Lisa Wingate

Bí ẩn trong cô nhi viện

Tiểu thuyết

Mokona *dịch*

ĐINH TỊ BOOKS vh NXB VĂN HỌC

BÍ ẨN TRONG CÔ NHI VIỆN

Tác giả **Lisa Wingate**

Dịch giả **Mokona**

Phát hành **Đinh Tị**

NXB **Văn Học**

EBOOK©VCTVEGROUP

Dành tặng hàng trăm người đã biến mất và hàng ngàn người vẫn còn tồn tại.

Cầu mong câu chuyện của các bạn sẽ không bao giờ bị lãng quên.

Đồng thời dành tặng cho những ai từng giúp đỡ trẻ mồ côi ngày nay tìm được mái ấm vĩnh viễn.

Chúc các bạn luôn hiểu rõ giá trị công việc và tình yêu của mình.

"Bạn có biết rằng, ở tại vùng đất của sự tự do và ngôi nhà của lòng quả cảm này, có một thị trường buôn bán trẻ em cực lớn? Và cổ phần sang tay... không chỉ đơn thuần là những tờ giấy hứa hẹn số cổ tức tài chính nào đó, mà là những đứa bé bằng xương bằng thịt vẫn đang quẫy đạp đầy sinh khí."

Trích bài *Thị trường buôn trẻ em*
Thời báo Tối Thứ Bảy,
số ngày 1 tháng 2 năm 1930

"Georgia Tann nhiều lần nói rằng trẻ em như tấm bảng trắng. Chúng được sinh ra không chút tì vết, và nếu bạn nhận nuôi chúng từ lúc nhỏ, cho chúng tiếp cận điều hay và nền giáo dục tốt, chúng sẽ trở thành con người như bạn mong muốn."

Barbara Bisanta Raymond
Tên trộm trẻ thơ

MỞ ĐẦU

Baltimore, Maryland

Ngày 3 tháng 8 năm 1939

Câu chuyện của tôi bắt đầu vào một đêm tháng Tám oi ả, tại nơi tôi sẽ chẳng đời nào để mắt tới. Căn phòng tước đoạt sinh mạng ấy chỉ nằm trong trí tưởng tượng của tôi. Mất nhiều ngày tôi mới gợi nhớ được hình ảnh về nó. Bốn bức tường trắng tinh sạch sẽ, tấm vải lanh trải giường cứng đờ như chiếc lá rơi xuống vệ đường. Dãy phòng riêng được trang bị mọi thứ tốt nhất. Bên ngoài, làn gió thổi nhẹ uể oải và ve sầu kêu rộn rã trên cây cao, nơi ẩn nấp xanh tươi của chúng nằm ngay dưới khung cửa sổ. Chiếc quạt trần kêu lạch cạch trên đỉnh đầu thổi tấm màn lưới tạt vào trong, lôi kéo luồng không khí ẩm ướt chẳng buồn cựa quậy.

Mùi gỗ thông thoảng nhẹ vào phòng, và tiếng gào thét thật to của một người phụ nữ vang lên khi y tá giữ chặt cô ta trên giường. Mồ hôi đầm đìa, tuôn xối xả xuống mặt và tay chân cô ta. Nếu tỉnh giấc trong tình cảnh này, cô ta sẽ sợ chết khiếp cho xem.

Cô ta rất xinh. Một linh hồn dịu dàng mỏng manh. Không phải kiểu người sẽ cố tình gây ra tình huống thảm khốc này. Trong cuộc sống ngần ấy năm muôn màu muôn vẻ, tôi đã nhận ra rằng hầu hết mọi người đều cố hết sức để tự mình xoay xở. Họ không hề có ý định

tổn hại bất cứ ai. Chẳng qua đó chỉ là hậu quả phụ khủng khiếp của nỗ lực để tồn tại mà thôi.

Đó không phải là lỗi của cô ta, tất cả chỉ là một giọt nước tràn ly, một cú đẩy cuối cùng tàn nhẫn, không chút thương xót. Cô ta tạo ra điều cuối cùng mà bản thân mong muốn. Một sinh linh thinh lặng chào đời - bé gái nhỏ xíu có mái tóc vàng nhạt, đẹp như búp bê, nhưng lại xanh xao và im lìm.

Người phụ nữ ấy sẽ không thể nào biết được số phận của con mình, hoặc giả nếu như cô ta có biết thì thuốc men cũng sẽ làm cho ký ức ấy nhạt nhòa cho tới hôm sau. Cô ta ngừng quẫy đập và đầu hàng tình trạng nửa tỉnh nửa mê, được ru ngủ nhờ những liều moócphin và thuốc gây mê giúp cô ta đánh bại cơn đau.

Cũng như giải thoát cô ta khỏi mọi thứ.

Một cuộc trò chuyện đầy cảm thông diễn ra trong lúc các bác sĩ khâu vết thương và y tá dọn dẹp những thứ còn sót lại.

"Thật đáng buồn khi chuyện lại xảy ra như thế. Một mạng sống thậm chí còn chưa được một lần hít thở trên cõi đời này."

"Đôi khi chúng ta phải tự hỏi... tại sao... khi người ta khao khát một đứa trẻ thì..."

Tấm khăn liệm được hạ xuống, che đi đôi mắt nhỏ xíu. Đôi mắt ấy sẽ không bao giờ nhìn thấy gì.

Người phụ nữ kia vẫn nghe được nhưng chẳng thể nắm bắt ý. Mọi âm thanh cứ lọt vào tầm nghe rồi tan biến. Như thể cô ta đang cố bắt lấy đợt thủy triều, nhưng nước lại chảy hết qua kẽ bàn tay nắm chặt, và cuối cùng cô ta đành thả mình trôi theo dòng nước.

Một người đàn ông đang đợi gần đó, có lẽ là ở trong hành lang ngay bên ngoài cửa. Trông ông ta oai vệ, cao quý và không quen rơi vào tình huống bất lực như thế. Đáng lý hôm nay sẽ là ngày ông ta trở thành ông ngoại.

Cảm giác mong chờ tuyệt diệu đã tiêu tan thành nỗi đau quặn thắt ruột gan.

"Thưa ngài, tôi thực sự xin lỗi." Bác sĩ nói ngay khi vừa rời khỏi phòng. "Chúng tôi cam đoan rằng chúng tôi đã cố gắng hết sức làm dịu cơn đau lâm bồn của con gái ngài và cứu lấy đứa trẻ. Tôi hiểu chuyện này rất khó khăn. Xin gửi lời chia buồn sâu sắc đến cha đứa trẻ khi nào ngài liên lạc được với anh ấy ở nước ngoài. Sau khi chịu nhiều nỗi thất vọng, gia đình ngài chắc đã nuôi niềm hy vọng lớn lao như vậy."

"Con bé còn khả năng sinh nở nữa chứ?"

"Đó là điều không nên đâu."

"Đây sẽ là dấu chấm hết cho con bé. Và cả mẹ nó nữa, một khi bà ấy biết được việc này. Ông biết đấy, Christine là đứa con duy nhất của chúng tôi. Một đứa trẻ sắp sửa chào đời... sự khởi đầu của một thế hệ mới..."

"Tôi hiểu, thưa ngài."

"Con bé sẽ gặp rủi ro gì nếu như..."

"Mạo hiểm tới mạng sống. Và rất khó có khả năng là con gái ngài sẽ mang thai lần nữa. Nếu cô ấy cố thử thêm, kết quả có thể..."

"Tôi hiểu rồi."

Vị bác sĩ đưa một tay lên an ủi người đàn ông đang đau khổ ấy, hay có lẽ điều đó chỉ xảy ra trong trí tưởng tượng của tôi mà thôi. Và mắt họ cứ thế giao nhau.

Rồi vị bác sĩ ngoái ra sau để đảm bảo là các y tá không thể nghe thấy. "Thưa ngài, tôi có thể đề nghị một chuyện này được chứ?" Ông ta khẽ nói với vẻ nghiêm trang. "Tôi biết một người phụ nữ sống ở Memphis..."

CHƯƠNG 1

Avery Stafford

Aiken, Nam Carolina, hiện tại

Tôi hít một hơi, nhích tới mép ghế và vuốt thẳng lại áo khoác trong khi chiếc xe limosine dừng trên mặt đường nhựa nóng hầm hập. Dãy xe đưa tin đang đậu dài dọc theo lề đường, như cố nêu bật tầm quan trọng của buổi gặp gỡ có vẻ vô hại sáng nay.

Nhưng chẳng có bất kỳ khoảnh khắc nào của ngày hôm nay là xảy ra một cách tình cờ cả. Hai tháng vừa qua tại Nam Carolina, tin tức chủ yếu bàn về việc đảm bảo các sắc thái đúng đắn, hình thành những kết luận để *bóng gió* chứ không hành động gì thêm.

Những lời xác nhận dứt khoát không hề được đưa ra.

Dù sao thì vẫn chưa thấy gì.

Và tôi nghĩ tình trạng này sẽ còn kéo dài lâu lắm.

Tôi ước tôi có thể quên đi lý do mình về nhà, nhưng ngay cả khi cha tôi không đọc mớ ghi chú hay kiểm tra thông báo của Leslie, viên thư ký tòa soạn đa tài của ông, thì vẫn còn đó một lời nhắc nhở không thể phủ nhận. Chẳng hề có lối thoát nào khi kẻ địch lẳng lặng trèo vào xe chúng tôi. Lời nhắc nhở kia đang hiện diện ngay tại đây, trong băng ghế sau, trốn bên dưới bộ vest xám được cắt may riêng có vẻ quá khổ so với bờ vai rộng của cha tôi.

Cha cứ nhìn chằm chằm ra ngoài cửa xe, đầu nghiêng hẳn sang một bên. Ông đã tống Leslie và đám sĩ quan phụ tá của mình qua chiếc xe hơi khác.

"Cha có sao không?" Tôi vươn người qua phủi một sợi tóc dài vàng óng của mình khỏi ghế để tóc không dính vào quần cha khi ông bước ra ngoài. Nếu mẹ tôi ở đây, bà sẽ rút ra cái bàn chải nhỏ để quét bụi ngay, nhưng giờ bà đang ở nhà, tất bật chuẩn bị sự kiện thứ hai trong ngày hôm nay của gia đình: chụp ảnh gia đình mùa Giáng sinh sớm vài tháng... đề phòng khi tình trạng tiên lượng của cha xấu đi.

Cha ngồi thẳng lưng một chút, đầu ngước lên. Lực tĩnh điện làm mái tóc dày điểm râm của ông dựng đứng. Tôi muốn vuốt cho nó thẳng xuống, nhưng tôi không làm thế được. Bởi làm vậy sẽ vi phạm nghi thức ngoại giao.

Nếu mẹ tôi để hết tâm trí vào những khía cạnh cực nhỏ trong cuộc sống của chúng tôi, chẳng hạn như lo lắng quán xuyến và lập kế hoạch chụp hình Giáng sinh vào tháng Bảy, thì cha tôi lại hoàn toàn trái ngược. Ông rất xa cách, tựa như một hòn đảo nam tính kiên định giữa một nhà toàn phụ nữ. Tôi biết cha rất quan tâm đến mẹ, hai chị gái và tôi. Nhưng cha hiếm khi bày tỏ tình cảm của mình. Tôi cũng biết tôi là đứa con mà cha yêu thương nhất nhưng cũng là đứa làm cha rối bời nhất. Cha được sinh ra vào thời đại mà phụ nữ đi học đại học để kiếm được một cuộc hôn nhân triển vọng.* Ông không chắc mình phải làm gì với cô con gái ba mươi tuổi đầu, tốt nghiệp trường Luật Columbia với thành tích đứng đầu lớp và cực kỳ hứng thú với thế giới gan góc của văn phòng tư pháp Hoa Kỳ.

Bất kể lý do là gì - có lẽ vì vị trí *cô con gái cầu toàn và ngọt ngào* đã bị chiếm lĩnh trong gia đình - nên tôi luôn là *đứa thông minh khác*

thường. Tôi thích đi học, và có một hiệp ước ngầm rằng tôi sẽ trở thành "đầu tàu" của gia đình, thay thế đứa con trai vắng bóng, người sẽ nối nghiệp cha tôi. Dù sao, tôi luôn nghĩ rằng khi điều đó xảy ra thì tôi sẽ già dặn hơn và đã sẵn sàng đón nhận trọng trách ấy.

Nhưng giờ thì tôi nhìn cha và nghĩ: *Làm sao mày có thể không muốn điều đó chứ, Avery? Đây là sự nghiệp mà cha đã cống hiến cả cuộc đời. Vì Chúa, các thế hệ nhà Stafford đã nỗ lực làm thế kể từ Cuộc chiến giành độc lập.*[*] Gia đình chúng tôi vẫn luôn nắm giữ các vị trí trong ngành dân chính. Cha tôi cũng không ngoại lệ. Kể từ khi tốt nghiệp Học viện Quân sự West Point và trở thành phi công quân sự trước khi tôi chào đời, cha tôi vẫn giữ gìn tên tuổi gia đình bằng lòng tự trọng và bản tính kiên định.

Tất nhiên mày muốn điều này rồi, tôi tự nhủ. *Mày luôn mong thế mà. Mày chỉ chưa từng nghĩ nó sẽ xảy ra, và không phải theo cách này. Chỉ vậy thôi.*

Tôi đang âm thầm bám chặt mười đầu móng tay vào viễn cảnh tốt đẹp nhất. Kẻ thù sẽ bị đánh bại trên cả hai mặt trận: chính trị và y học. Cha tôi sẽ được chữa trị bằng cách kết hợp hai thứ: Cuộc phẫu thuật đưa cha trở về nhà sau phiên họp hội nghị đầu hè và cái máy bơm hóa trị liệu phải đeo ở chân ba tuần một lần. Chuyến về thăm nhà ở Aiken của tôi sẽ chỉ là tạm thời thôi.

Ung thư rồi sẽ không còn là một phần trong cuộc sống của chúng tôi nữa.

Căn bệnh ấy *có thể bị* đánh bại. Những người khác cũng từng làm được đấy thôi, và nếu có ai có khả năng hạ gục được nó thì đó phải là Thượng nghị sĩ Wells Stahord.

Không có bất cứ người đàn ông nào mạnh mẽ hay tài giỏi hơn cha tôi.

"Sẵn sàng chưa?" Cha vừa hỏi vừa vuốt thẳng lại bộ vest. Thật nhẹ nhõm khi thấy cha chịu ép mái tóc tua tủa như đuôi gà của mình xuống. Vì tôi chưa sẵn sàng chuyển từ vị trí con gái sang người chăm sóc đâu.

"Con ở ngay sau cha đây." Tôi sẽ làm mọi thứ vì ông, nhưng tôi hy vọng chúng tôi có thêm nhiều năm nữa trước khi bị buộc hoán đổi vai trò giữa cha mẹ và con cái. Tôi đã học được rằng thật khó khăn biết bao khi phải đứng nhìn cha vật lộn để đưa ra quyết định cho bà nội.

Bà nội Judy của tôi, một người từng rất nhanh trí và biết hưởng thụ cuộc sống, giờ không còn như trước đây nữa. Đau đớn như vậy, nhưng cha tôi không thể nói cho bất cứ ai. Nếu cánh truyền thông tóm được manh mối về việc chúng tôi đã chuyển bà nội đến *viện dưỡng lão* - một trung tâm sang trọng nằm tại điền trang xinh đẹp cách nơi này chưa tới mười dặm thì tình hình sẽ trở nên rất tồi tệ, và một buổi trò chuyện mang tính chính trị sẽ diễn ra. Cứ theo như tình hình dư luận đang ngày càng xôn xao về một loạt những cái chết vô lý và những vụ ngược đãi liên quan đến các trung tâm dưỡng lão cổ phần ở tiểu bang của chúng tôi, phe đối lập của cha tôi sẽ đưa ra lập luận rằng chỉ kẻ có tiền mới nhận được sự chăm sóc đặc biệt hoặc bọn họ sẽ buộc tội cha tôi tống cổ mẹ mình vào viện dưỡng lão vì ông là một gã hung bạo lạnh lùng, chẳng hề quan tâm đến người già. Bọn họ sẽ thêu dệt lên rằng ông sẽ hoan hỉ mù quáng hướng tới những nhu cầu vô dụng nếu điều đó mang lại lợi ích cho bạn bè và đám người đóng góp tranh cử của ông.

Nhưng thực tế là những quyết định của cha dành cho bà nội Judy chẳng hề dính líu gì đến chính trị. Chúng tôi chỉ giống như những gia đình khác. Mỗi con đường đều được lát bằng tội lỗi, lót bởi niềm đau và lỗ chỗ thủng vì nỗi ô nhục. Chúng tôi đã bối rối và lo lắng cho bà nội Judy. Chúng tôi đau lòng khi nghĩ đến hậu quả của chứng suy giảm trí nhớ tàn độc này. Trước khi chúng tôi chuyển bà tới viện dưỡng lão, bà đã trốn khỏi nhân viên chăm sóc và người làm. Bà đã gọi taxi và biến mất cả ngày cho tới khi người ta tìm thấy bà đang lang thang ở khu buôn bán từng là trung tâm thương mại yêu thích của bà. Bằng cách nào bà xoay xở làm được như vậy trong khi chẳng thể nhớ ra tên chúng tôi thì vẫn còn là một bí ẩn.

Sáng nay tôi đeo một trong những món đồ trang sức yêu thích của bà. Tôi lờ mờ nhận ra nó nằm trên cổ tay khi tôi trườn ra cửa xe. Tôi làm ra vẻ mình đã chọn cái vòng tay chạm trổ hình con chuồn chuồn đó để tỏ lòng tôn kính bà, nhưng thực ra nó là một vật gợi nhắc thầm lặng rằng phụ nữ nhà Stafford phải làm những việc cần thiết, ngay cả khi họ không muốn. Địa điểm tổ chức sự kiện sáng nay làm tôi thấy thiếu thoải mái. Tôi chưa bao giờ thích viện dưỡng lão cả.

Tôi tự nhủ lòng: *Đây chỉ là một cuộc gặp mặt chào hỏi bình thường. Báo chí xuất hiện ở đây chỉ để đưa tin chứ không phải đặt câu hỏi.* Chúng tôi sẽ bắt tay, tham quan tòa nhà và cùng mọi người tham dự bữa tiệc sinh nhật của một bà cụ sắp bước sang tuổi một trăm. Và chồng bà ấy thì cũng chín mươi chín tuổi rồi. Quả là một kỳ tích.

Bên trong, hành lang tỏa ra thứ mùi như ai đó đã đưa bình xịt khử trùng cho đám nhóc sinh ba của chị gái tôi và thả chúng chạy chơi tự do. Mùi hoa lài nhân tạo tràn ngập không khí. Leslie khịt mũi, rồi gật

đầu tán đồng khi chị ta cùng một nhiếp ảnh gia, vài nhân viên thực tập và sĩ quan hậu cần hộ tống cha con tôi. Trong lần xuất hiện này, chúng tôi không có vệ sĩ theo tháp tùng. Chắc mẩm bọn họ đã đi trước để chuẩn bị cho buổi gặp gỡ ở tòa thị chính vào chiều nay. Trong suốt những năm qua, cha tôi đã nhận được rất nhiều lời đe dọa tính mạng từ các phe phái cực đoan và lực lượng dân quân, cũng như những lời tuyên bố trở thành lính bắn tỉa, kẻ sử dụng vũ khí sinh học và tên bắt cóc từ mấy tay lập dị. Hiếm khi cha tôi thực sự xem xét đến những lời đe dọa đó, nhưng lực lượng an ninh của ông thì ngược lại.

Rẽ qua góc tòa nhà, chúng tôi nhìn thấy giám đốc viện dưỡng lão và hai nhóm phóng viên đưa tin cầm sẵn máy quay đứng chờ ở đó. Chúng tôi đi tham quan, bọn họ thì quay phim. Cha tôi làm tăng thêm sự hấp dẫn cho sự kiện. Ông bắt tay, tạo dáng chụp ảnh, dành thời gian trò chuyện với mọi người, cúi xuống thật gần khi đáp lời những ông bà cụ ngồi xe lăn và cảm ơn các y tá vì đã nỗ lực hết mình hoàn thành tốt công việc khó khăn và nhiều đòi hỏi khắt khe này mỗi ngày.

Tôi đi theo và làm y như vậy. Một quý ông lớn tuổi yêu đời đội cái mũ quả dưa bằng vải tuýt "tán tỉnh" tôi. Nói bằng ngữ giọng Anh tươi vui, ông ta khen tôi có đôi mắt xanh tuyệt đẹp. "Nếu là năm mươi năm trước, ta sẽ quyến rũ để cháu đồng ý hẹn hò với ta đấy." Ông ta trêu.

"Cháu nghĩ bác đã làm được việc đó rồi ạ." Tôi đáp lời, và hai bác cháu cùng bật cười.

Một y tá cảnh báo tôi rằng ông McMorris là gã Don Juan* tóc bạc. Ông ta thường nháy mắt với y tá chỉ để chứng minh điều đó.

Khi chúng tôi đi xuống hành lang dẫn tới nơi tổ chức tiệc sinh nhật lần thứ một trăm, tôi chợt nhận ra mình thực sự thấy vui. Mọi người ở

đây có vẻ đều hài lòng. Nơi này không sang trọng xa hoa như viện dưỡng lão của bà nội Judy, nhưng nó rất khác so với những trung tâm làm ăn tắc trách mà các nguyên đơn trong một loạt vụ kiện gần đây đã nêu tên. Kỳ lạ là không một nguyên đơn nào thấy được một xu bồi thường, bất kể tòa án tuyên họ sẽ nhận được kiểu bồi thường gì. Những kẻ đầu tư đứng đằng sau một loạt viện dưỡng lão đó đã sử dụng mạng lưới các công ty cổ phần mẹ và công ty ma để có thể dễ dàng tuyên bố phá sản nhằm tránh việc trả tiền bồi thường. Đó là lý do tại sao việc khám phá ra mối quan hệ giữa người vừa là bạn thân nhất vừa là người đóng góp lớn nhất của cha tôi với một trong những viện dưỡng lão kia đã trở thành mối nguy hiểm tiềm ẩn. Cha tôi vốn là một người nổi tiếng nhờ những vấn đề có thể gây ra sự căm phẫn của công chúng và hành động chỉ trích chính trị mà.

Cơn tức giận cũng như những lời khiển trách là thứ vũ khí có sức mạnh ghê gớm. Và phe đối lập biết rõ điều đó.

Ở phòng sinh hoạt chung, một bục sân khấu nhỏ đã được dựng sẵn. Tôi tách khỏi nhóm tháp tùng, đến đứng cạnh dãy cửa kính trông ra khu vườn râm mát với muôn hoa khoe sắc nở rộ bất chấp cơn nóng khó chịu của mùa hè.

Một người phụ nữ đang đứng một mình trên lối đi có mái che trong vườn. Nhìn từ hướng đối diện, bà ấy có vẻ không biết một bữa tiệc sắp diễn ra khi mà bà ấy cứ dõi mắt nhìn về xa xăm. Hai tay bà ấy đặt trên gậy chống. Bà ấy mặc chiếc váy đầm vải bông màu kem giản dị và khoác áo len dài tay màu trắng mặc dù hôm nay thời tiết nóng bức. Mái tóc hoa râm dày của bà ấy được thắt bím và quấn vòng quanh đầu. Mái tóc đó kết hợp với chiếc đầm màu sắc nhợt nhạt kia khiến bà ấy trông như một bóng ma, một vết tàn dư của quá khứ bị lãng quên

từ lâu. Một cơn gió nhẹ thổi qua làm đám cây tử đằng mọc trên hàng rào mắt cáo kêu xào xạc, nhưng hình như làn gió kia không ảnh hưởng tới bà ấy mà chỉ tạo thêm ảo giác rằng bà ấy không thực sự đứng ở đó.

Tôi chuyển sự chú ý đến giám đốc viện dưỡng lão. Bà ta đang chào đón mọi người và ca ngợi lý do của buổi tụ họp hôm nay. Xét cho cùng, đâu phải ngày nào cũng có người kỷ niệm việc sống trọn một thế kỷ. Đáng chú ý hơn là người đó đã kết hôn và người bạn đời yêu dấu ấy vẫn đồng hành bên cạnh.

Thực ra, đây là một sự kiện xứng đáng để một thượng nghị sĩ ghé thăm. Chưa kể đến việc cặp vợ chồng này đã là người ủng hộ cha tôi kể từ ngày ông lên nắm quyền tại tiểu bang Nam Carolina. Xét cho đúng, họ biết ông lâu hơn tôi, và cũng gần như đã hết lòng tận tâm với ông.

Người nhận được niềm vinh hạnh đó và chồng bà ta giơ đôi bàn tay gầy guộc lên cao và vỗ tay dữ dội mỗi khi nghe đề cập đến tên cha tôi.

Bà giám đốc đang kể câu chuyện về đôi vợ chồng ngọt ngào ngồi ở chiếc bàn trung tâm. Luci được sinh ra ở Pháp vào thời điểm xe ngựa vẫn còn chạy lang thang trên đường. Thật khó để mà hình dung cho đúng được. Bà đã tham gia hoạt động cùng quân kháng chiến Pháp trong Thế chiến II. Chồng bà, Frank, một phi công chiến đấu đã bị bắn hạ trong cuộc chiến. Câu chuyện của họ tựa như một bộ phim hoàn toàn lãng mạn. Tham gia chuỗi sự kiện giải thoát, Luci đã trợ giúp che giấu và lén đưa Frank ra khỏi đất nước đầy thương tích ấy. Sau chiến tranh, ông quay lại tìm bà. Bà vẫn sống ở trang trại cũ cùng

với gia đình và ẩn nấp dưới tầng hầm, nơi duy nhất còn sót lại của ngôi nhà.

Những sự kiện mà hai ông bà cùng vượt qua làm tôi kinh ngạc. Đây là điều có thể xảy ra khi tình yêu chân thật và bền vững, khi con người biết hiến dâng cho nhau, khi họ chấp nhận hy sinh mọi thứ cho đối phương. Đây là điều tôi hằng mong muốn, nhưng đôi khi tôi tự hỏi liệu điều đó có thể xảy ra trong thế hệ hiện đại của chúng ta hay không. Vì chúng ta quá bận rộn và bị... phân tâm bởi nhiều thứ.

Nhìn xuống chiếc nhẫn đính hôn, tôi chợt nghĩ: *Elliot và mình cũng thế. Bọn mình biết nhau quá rõ. Bọn mình vẫn luôn ở bên cạnh nhau mà...*

Luci từ từ đứng lên, nắm lấy cánh tay chồng mình. Họ cùng đi lên sân khấu, lưng còng và bước chân nghiêng ngả. Cảnh tượng này mới ngọt ngào biết bao và khiến con tim ta quặn thắt. Tôi hy vọng cha mẹ tôi có thể sống tới già. Tôi hy vọng họ sẽ có được khoảng thời gian nghỉ hưu thật dài... một ngày nào đó *...nhiều năm nữa* trong tương lai khi cha tôi rốt cuộc cũng quyết định nghỉ ngơi. Căn bệnh này không thể cướp đi mạng sống của ông ở tuổi năm mươi bảy được. Ông còn quá trẻ. Rất nhiều người cần đến ông, cả gia đình cũng như thế giới. Lúc này ông còn có việc cần phải làm, rồi sau đó, cha mẹ tôi sẽ xứng đáng được nghỉ hưu, ngắm nhìn từng mùa lặng lẽ chuyển tiếp và dành thời gian bên nhau.

Một tình cảm dịu dàng chợt lắng đọng trong lồng ngực tôi. Tôi liền gạt những suy nghĩ ấy đi. Leslie thường xuyên nhắc nhở rằng: *Không được biểu lộ cảm xúc quá mạnh ở nơi công cộng. Phụ nữ không thể làm thế ở vũ đài chính trị này. Điều đó được xem như sự yếu đuối, thiếu năng lực.*

Cứ như tôi không biết điều đó vậy. Tòa án cũng chẳng khác biệt là mấy. Các nữ luật sư luôn bị soi xét ở nhiều phương diện. Chúng tôi phải chơi theo những quy tắc khác nhau.

Cha tôi chào Frank khi họ gặp nhau ở gần bục sân khấu. Người đàn ông đó liền dừng bước, đứng thẳng người và chào đáp lại bằng cử chỉ đúng chất quân đội. Ánh mắt họ giao nhau, và khoảnh khắc ấy thật đặc thù. Đó có thể là cảnh tượng hoàn hảo nếu như không có máy quay. Môi cha tôi mím chặt thành một đường. Ông đang cố kìm nén nước mắt.

Chưa bao giờ cha tôi suýt để lộ cảm xúc như thế.

Tôi cố nén lại một đợt xúc cảm khác chực trào. Một luồng hơi thở run rẩy thoảng qua môi tôi. Tôi so vai, quay đầu đi và tập trung quan sát người phụ nữ đứng trong khu vườn bên ngoài cửa sổ. Bà ấy vẫn đứng đó, nhìn về xa xăm. Bà ấy là ai? Bà ấy đang mong ngóng điều gì?

Tiếng hát "Chúc mừng sinh nhật" đồng loạt vang lên náo nhiệt vọng qua lớp cửa kính làm bà ấy từ từ xoay người nhìn về phía tòa nhà. Tôi cảm nhận được sự lôi kéo của bài hát. Tôi biết các máy quay có thể lướt qua chỗ tôi trong khi tôi đang phân tâm, nhưng tôi không tài nào dứt mắt khỏi con đường bên ngoài. Ít nhất tôi muốn nhìn thấy khuôn mặt của người phụ nữ kia. vẻ mặt ấy sẽ đờ đẫn trống rỗng như nền trời mùa hè quang đãng kia ư? Có phải bà ấy chỉ đi lang thang vì bị lẫn, hay bà ấy cố tình không tham dự bữa tiệc?

Leslie bỗng giật áo khoác của tôi từ phía sau khiến tôi giật mình đứng cứng đờ như một nữ sinh bị bắt quả tang đang tám chuyện khi xếp hàng.

"Chúc mừng sinh... *Tập trung đi."* Chị ta hát gần bên tai tôi, và tôi gật đầu. Chị ta liền lùi ra, canh góc lý tưởng và chụp lại bằng điện thoại di động để đăng lên tài khoản Instagram của cha tôi. Ngài thượng nghị sĩ sẽ xuất hiện trên mọi phương tiện truyền thông mới nhất, cho dù ông chẳng hề biết cách sử dụng thứ nào. Vì nhân viên quản lý truyền thông của ông là một tay cừ khôi.

Buổi lễ tiếp tục diễn ra. Đèn máy quay không ngừng lóe sáng. Các thành viên gia đình hạnh phúc kia lau nước mắt và quay phim trong khi cha tôi trao tặng bức thư chúc mừng được lồng khung.

Bánh kem được đẩy tới, trên đó là một trăm ngọn nến đang cháy rực rỡ.

Leslie lộ vẻ hài lòng. Niềm hạnh phúc và sự xúc động hàn ngập khắp phòng, căng phồng như quả bóng bay. Thêm niềm vui nào nữa thì chúng tôi sẽ trôi lơ lửng mất.

Ai đó bỗng chạm vào bàn tay rồi tới cổ tay tôi, sự đụng chạm bất ngờ ấy khiến tôi phản xạ giật tay ra, rồi ngăn mình lại để tránh gây chuyện. Những ngón tay đó lạnh ngắt, xương xẩu, run rẩy nhưng mạnh mẽ đến không ngờ. Tôi quay lại và nhìn thấy người phụ nữ đứng trong vườn ban nãy. Bà ấy vươn thẳng cái lưng gù và ngước lên nhìn tôi bằng đôi mắt mang màu của đóa hoa cẩm tú cầu nơi vùng đồi quê nhà Drayden - một màu xanh dịu trong trẻo với quầng thâm mờ quanh khóe mắt. Đôi môi nhăn nheo của bà ấy khẽ run run.

Trước khi tôi kịp trấn tĩnh lại, một y tá đã đến đón bà ấy, nắm chặt lấy tay bà ấy. "May." Cô y tá lên tiếng, hướng ánh mắt xin lỗi về phía tôi. "Đi nào. Bà không được phép làm phiền những vị khách của chúng ta đâu."

Thay vì buông cổ tay tôi ra, bà cụ ấy lại nắm chặt hơn. Bà ấy có vẻ tuyệt vọng, như thể bà ấy cần thứ gì đó, nhưng tôi không thể hình dung được đó là gì.

Bà ấy ngắm nghía thật kĩ khuôn mặt tôi, rướn người cao hơn.

"Fern?" Rồi bà ấy thì thào.

CHƯƠNG 2

May Crandall

Aiken, Nam Carolina, hiện tại

Thỉnh thoảng, cứ như những cái chốt trong tâm trí tôi đã trở nên hoen gỉ và mòn đi. Các cánh cửa tùy ý đóng mở. Ở đây là chỗ nhìn trộm vào bên trong. Ở kia lại là không gian hoàn toàn trống rỗng. Một nơi tối tăm mà tôi sợ không dám ghé mắt nhìn.

Tôi không bao giờ biết được mình sẽ tìm thấy điều gì.

Chẳng hề có bất cứ lý do hay lời dự đoán nào báo trước thời điểm một rào chắn sẽ đung đưa rộng mở.

*Yếu tố kích hoạt.** Các chuyên gia tâm lý trên chương trình truyền hình gọi như thế. Yếu tố kích hoạt… tựa như việc đốt cháy thuốc súng và làm đạn phóng ra khỏi nòng súng vậy. Đó là một phép ẩn dụ thích hợp.

Và khuôn mặt của cô gái kia đã kích hoạt điều gì đó.

Ở phía xa, một cánh cửa chợt hé mở dẫn vào quá khứ. Lúc đầu tôi loạng choạng bước qua cửa một cách vô thức, tự hỏi điều gì có thể được cất giữ bên trong căn phòng này. Ngay khi vừa cất tiếng gọi Fern, tôi liền biết đó không phải là Fern mà tôi nghĩ tới. Thậm chí tôi đã lùi lại xa hơn. Và tôi nhìn thấy Queenie.

Queenie, người mẹ mạnh mẽ của chúng tôi, di truyền cho chúng tôi những lọn tóc xoăn vàng đáng yêu của bà. Tất cả đều có mái tóc như vậy ngoại trừ Camellia tội nghiệp.

Tâm trí tôi lướt nhẹ bẫng qua ngọn cây và dọc theo từng tầng thung lũng. Tôi đi cả chặng đường tới bờ đất của con sông Mississippi, nơi lần cuối tôi nhìn thấy Queenie. Không khí đêm hè êm đềm nóng bức ở Memphis cuộn xoáy khắp người tôi, nhưng đêm nay quả đúng là một kẻ lừa đảo.

Đêm nay không hề êm đềm hay có cảm giác tha thứ.

Từ đêm nay, cảm giác đó sẽ không còn trở lại nữa.

Mười hai tuổi, vẫn gầy nhom và thẳng đuột như cột trụ hàng hiên, tôi đu đưa chân dưới lan can trên nhà thuyền, dõi theo đôi mắt của con cá sấu phản chiếu ánh sáng hổ phách tỏa ra từ chiếc đèn bão. Lũ cá sấu thường không bơi lạc đến khu nước dâng cao nằm trên dòng sông Mississippi này, nhưng đã vài người đồn rằng dạo này họ nhìn thấy chúng lảng vảng quanh đây. Điều này khiến cho việc tìm kiếm chúng trở thành một trò chơi giải trí. Đám trẻ sống trên nhà thuyền bày trò tiêu khiển ngay tại nơi chúng tìm thấy lũ cá sấu.

Nhưng ngay bây giờ, chúng tôi cần một điều gây sao lãng nào đó mạnh hơn bình thường.

Bên cạnh tôi, Fern trèo lên lan can và rà soát khu rừng để tìm lũ đom đóm. Gần bốn tuổi, con bé hãy còn đang học đếm. Con bé chĩa ngón tay múp míp và nhoài người ra, không buồn bận tâm đến lũ cá sấu. "Em thấy một con rồi, Rill! Em đã nhìn thấy nó rồi!" Con bé hét toáng lên.

Tôi liền nắm lấy váy con bé và kéo nó lại. "Lần này, nếu em ngã thì chị sẽ không nhảy xuống cứu đâu đấy."

Thực lòng mà nói, nếu chẳng may ngã thì có lẽ con bé cũng sẽ không bị thương. Việc đó sẽ dạy cho nó một bài học. Con thuyền này đậu ở vùng nước nhỏ yên tĩnh bên kia con sông tách ra từ đảo Bùn.* Mực nước chỉ sâu tới hông khi tôi nhảy khỏi đuôi thuyền *Arcadia.* Fern có thể chạm đầu ngón chân xuống đáy sông, nhưng dù sao cả năm đứa chúng tôi đều có thể bơi thành thục như lũ nòng nọc, ngay cả Gabion cũng làm được, cho dù thằng bé chưa thể nói nổi một câu hoàn chỉnh. Khi được sinh ra ở vùng sông nước, bạn sẽ xem nước là điều tự nhiên như hít thở. Bạn biết rõ từng tiếng động, phương hướng và các sinh vật sống bên dưới. Đối với lũ chuột sông như chúng tôi, nước chính là nhà. Một nơi chốn an toàn.

Nhưng ngay lúc này, có điều gì đó ẩn trong không khí… điều gì đó không đúng. Cánh tay tôi nổi hết da gà còn hai gò má đau như kim chích. Sự thấu hiểu luôn tồn tại bên trong tôi. Tôi sẽ không bao giờ thấy được linh hồn sống của nó nhưng nó vẫn hiện diện ở đó. Trong đêm hè lặng gió thế này, cơn ớn lạnh lại lướt khắp người tôi. Phía trên đầu, bầu trời dày đặc những đám mây đỏ mọng như những quả dưa hấu nổ tung. Một cơn bão sắp kéo đến, nhưng điều tôi cảm nhận còn hơn thế.

Bên trong nhà, tiếng rên rỉ khe khẽ của Queenie vang lên nhanh hơn. Mẹ chẳng mảy may chú ý đến giọng nói đặc sệt khó hiểu của bà mụ: "Nào, bà Foss, bà phải ngừng rặn, và phải ngừng *nại* ngay bây giờ. Đứa trẻ này sẽ chui ra ngược mất, nó sẽ *hổng* thể sống được *nâu* trên thế giới này, và bà cũng thế. *Nà* vậy đó. Bà cần bình tĩnh lại. Thả lỏng nào."

Queenie vặn vẹo, gây ra tiếng giật mạnh như khi người ta kéo đôi bốt khỏi đống bùn lầy đặc sệt. Bà đã sinh năm đứa chúng tôi chỉ sau một hơi thở khó nhọc, nhưng lần này lại lâu hơn rất nhiều. Tôi lau sạch mồ hôi lạnh trên cánh tay và cảm giác có thứ gì đó xuất hiện trong khu rừng ngoài kia. Có thể là ác quỷ. Nó đang nhìn về phía chúng tôi. Tại sao nó lại ở đây chứ? Nó đến vì Queenie sao?

Tôi muốn chạy vụt xuống ván cầu rồi đi men theo bờ sông và hét lớn lên: "Ngươi hãy cút đi! Biến đi! Ngươi không thể bắt mẹ của ta đâu!"

Tôi sẽ làm như vậy. Tôi không sợ bọn cá sấu có thể xuất hiện. Nhưng thay vào đó, tôi ngồi yên như con chim choi choi ở trong tổ, lắng nghe từng lời của bà mụ. Bà ta nói lớn tới mức tôi ngỡ như mình cũng đang ở trong nhà.

"Ôi, trời đất ơi! Chao ôi! Bên trong còn một đứa nữa. Bà ấy mang thai đôi!"

Cha tôi lầm bầm điều gì đó mà tôi không thể nghe thấy. Ông cất bước, ngập ngừng, rồi lại đi tiếp.

Bà mụ lên tiếng: "Ông Foss, *tui* chả thể *nàm* gì được nữa đâu. Ông phải đưa vợ mình tới bác sĩ nhanh đi. Còn không hai đứa bé sẽ *hông* thể mở mắt nhìn thế giới này, và mẹ chúng cũng sẽ mất mạng."

Briny không trả lời ngay lập tức. Ông chỉ đấm mạnh hai tay vào tường khiến khung ảnh của Queenie kêu lạch cạch. Rồi thứ gì đó tuột ra, theo sau là tiếng kim loại rơi xuống sàn gỗ kêu leng keng. Nhờ chỗ rơi và âm thanh mà tôi biết đó là thứ gì. Trong tâm trí, tôi nhìn thấy cây thánh giá bằng thiếc có treo bức tượng người đàn ông mang vẻ mặt buồn thảm. Tôi thật muốn chạy vào trong, chộp lấy cây thánh

giá, rồi quỳ xuống bên cạnh giường và thì thầm những từ tiếng Ba Lan bí ẩn, theo cách Queenie vẫn thường làm vào mỗi đêm giông bão lúc Briny vắng nhà, trong khi nước mưa chảy qua mái nhà và sóng đập vào thân tàu.

Nhưng tôi không biết thứ ngôn ngữ kỳ lạ, lanh lảnh mà Queenie đã học được từ gia đình mà bà đã vứt bỏ khi bà chạy trốn đến con sông này cùng với Briny. Vài từ Ba Lan tôi học được sẽ trở thành một đống vô nghĩa nếu tôi kết hợp chúng lại với nhau. Dầu vậy, nếu tôi có thể cầm được cây thánh giá của Queenie ngay bây giờ, tôi sẽ nói những từ ấy với người đàn ông bằng thiếc mà Queenie thường hôn mỗi khi cơn bão kéo đến.

Tôi sẽ cố gắng làm gần như mọi thứ để giúp cuộc sinh nở này kết thúc phứt cho xong và nhìn thấy Queenie mỉm cười lần nữa.

Bên kia cánh cửa, đôi giày bốt của Briny cứ kêu loẹt xoẹt trên ván gỗ, và tôi nghe thấy cả tiếng cây thánh giá kêu lạch cạch trên sàn. Briny nhìn ra cái cửa sổ đục ngầu mà ông đã tháo từ trang trại để dựng con tàu này trước khi tôi chào đời. Dù sao thì vì bà nội đã qua đời trên giường bệnh và mùa màng thất bát thêm một năm, chủ ngân hàng cũng sẽ sớm tịch thu ngôi nhà đó thôi. Briny nghĩ rằng con sông này là nơi thích hợp để sinh sống. Và ông đã đúng. Trong thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu, ông và Queenie vẫn sống yên ổn trên mặt nước. Mỗi lần kể chuyện, ông sẽ nói thế này: *Ngay cả thời kỳ Đại khủng hoảng* cũng không thể làm con sông này đói khát cạn kiệt. Thần sông có phép nhiệm màu. Bà ấy sẽ chăm lo cho con dân của mình. Mãi mãi như thế.*

Nhưng đêm nay, phép màu đó đã mất công hiệu.

"Thưa ông! Ông nghe những gì *tui* nói rồi chứ?" Bà mụ trở nên cáu kỉnh. "*Tui* sẽ không chịu trách nhiệm cho cái chết của họ đâu. Ông phải đưa vợ mình đến bệnh viện. Ông làm ngay đi."

Đằng sau lớp kính, khuôn mặt của Briny lộ vẻ cực kỳ lo lắng. Ông nhắm chặt hai mắt, đấm mạnh lên trán rồi đập mạnh nắm tay vào tường. "Cơn bão..."

"Tui chả quan tâm ác quỷ có đang múa may ngoài kia không, ông Foss. *Tui* không thể làm gì cho cô gái này nữa. *Hông* có cách nào khác cả. *Tui sẽ hông* chịu trách nhiệm việc này đâu. *Hổng* thể."

"Cô ấy chưa từng... gặp khó khăn... khi sinh những đứa khác. Cô ấy..."

Queenie bỗng hét lớn, âm thanh cuộn xoáy vọng vào màn đêm như tiếng kêu la của mèo rừng.

"Trừ phi ông quên nói cho *tui* nghe một điều, bà nhà chưa từng sinh đôi trước đây."

Tôi cựa quậy đôi chân, đứng lên dẫn Fem đi vòng quanh và để con bé ngồi ở hàng hiên cùng với Gabion hai tuổi và Lark sáu tuổi. Camellia đang đứng ở cửa sổ trước, nhìn chằm chằm về phía tôi. Khép cánh cổng dẫn sang ván cầu lại, tôi chặn lũ em ở hàng hiên và dặn Camellia đừng để bọn nhỏ leo qua. Camellia đáp lời bằng cái cau mày. Ở tuổi lên mười, con bé thừa hưởng bản tính bướng bỉnh, mái tóc và đôi mắt đen của Briny. Con bé không thích bị bắt phải làm gì. Con bé cứng đầu y như gốc cây bách và đôi khi còn gấp đôi. Nếu đám nhóc nhặng xị lên, chúng tôi sẽ lâm vào tình huống khó khăn hơn rất nhiều.

"Mọi việc sẽ ổn cả thôi." Tôi hứa, và vỗ nhẹ mái đầu vàng óng mềm mại của mấy đứa em như thể chúng là lũ cún con vậy. "Queenie chỉ đang trải qua giai đoạn khó khăn thôi. Mẹ không cần đứa nào quấy rầy cả. Giờ mấy đứa cứ ngồi yên ở đây. Gã ma sói già đang đi lùng sục tối nay đấy. Chị đã nghe thấy tiếng thở của hắn một phút trước. Ngoài kia không an toàn đâu." Vì đã mười hai tuổi, tôi không còn tin vào ma sói, ba bị và thuyền trưởng Jack Điên của bọn thủy tặc. Dù sao cũng chẳng tin lắm. Và tôi cũng không nghĩ Camellia tin mấy câu chuyện vô căn cứ của Briny.

Camellia bỗng đưa tay mở khóa cửa.

"Đừng." Tôi liền rít lên. "Chị sẽ đi."

Briny dặn chúng tôi không được vào bên trong. Ông sẽ không bao giờ nói ra trừ phi ông có ý đó. Nhưng ngay bây giờ, có vẻ như Briny cũng không biết phải làm gì, còn tôi thì lo cho Queenie và đứa em mới của mình. Năm đứa chúng tôi vẫn chờ xem đó là em trai hay em gái. Mặc dù sự việc này đáng lẽ chưa nên xảy ra. Hãy còn quá sớm. Thậm chí sớm hơn cả lúc sinh Gabion. Lúc đó, một sinh vật nhỏ xíu như thằng bé, bước vào thế giới này trước cả khi Briny kịp đưa tàu cập bến sông và tìm người phụ nữ nào đó trợ giúp quá trình sinh nở.

Dường như đứa bé mới sinh kia không muốn để mọi thứ trở nên dễ dàng. Có lẽ đứa bé này sẽ bướng bỉnh y chang Camellia khi nó chào đời.

Sinh đôi đây, tôi tự nhắc mình. Có tới hơn một đứa sẽ chào đời, giống như lũ chó con vậy, và điều này thật chẳng bình thường chút nào cả. Ba mạng sống đang nằm trên chiếc giường được che kín hết

phân nửa bằng tấm màn được Queenie khâu lại từ những bao đựng bột Golden Heart.

Tôi mở cửa ra, và bà mụ lù lù xuất hiện trước khi tôi kịp quyết định xem mình có nên vào trong hay không. Bà ta ghì chặt cánh tay tôi. Cảm giác như mấy ngón tay của bà ta siết vòng quanh tới hai lần. Tôi ngó xuống và nhìn thấy bàn tay đen sì tương phản với màu da nhợt nhạt của tôi. Nếu muốn, bà ta có thể bẻ gãy tôi làm đôi. Tại sao bà ta không thể cứu đứa em bé bỏng của tôi? Tại sao bà ta không thể lôi nó ra khỏi cơ thể của mẹ tôi và đưa nó đến thế giới này?

Queenie nắm chặt tấm màn, la hét, giằng co và cong người lên khỏi giường. Hơn năm cái móc sắt bị bứt ra. Tôi trông thấy gương mặt, mái tóc vàng óng như râu bắp dính bết vào da và đôi mắt xanh dịu tuyệt đẹp của mẹ. Đôi mắt được di truyền cho tất cả chúng tôi ngoại trừ Camellia. Giờ đôi mắt ấy đang lộ vẻ sợ hãi. Vùng da nơi gò má mẹ căng ra hết mức, giăng đầy dải mạch máu tựa như cánh chuồn chuồn.

"Cha ơi?" Tiếng thì thầm của tôi vang lên khi tràng la hét của Queenie kết thúc, nhưng hình như nó chỉ làm rối loạn bầu không khí trong phòng. Tôi chưa từng gọi cha Briny hay mẹ Queenie trừ phi có chuyện gì đó thực sự rắc rối. Lúc tôi chào đời, họ còn quá trẻ. Tôi nghĩ họ thậm chí còn chưa từng nghĩ đến việc dạy tôi hai từ *Cha* và *Mẹ*. Lúc nào cảm giác cũng giống như chúng tôi là bạn bè đồng trang lứa vậy. Nhưng đôi khi, tôi cần họ trở thành một người cha hay một người mẹ. Lần gần đây nhất là vài tuần trước, khi chúng tôi nhìn thấy một người đàn ông treo lủng lẳng trên ngọn cây, xác ông ta đã trương phềnh lên.

Nếu chết, Queenie sẽ trông giống như thế sao? Mẹ sẽ qua đời trước rồi tới hai đứa bé? Hay ngược lại?

Bụng tôi quặn thắt đến mức tôi thậm chí chẳng còn cảm nhận được bàn tay to bè đang nắm lấy cánh tay mình nữa. Có lẽ tôi còn mừng vì bàn tay đó đang níu lấy tôi, giữ tôi đứng yên tại chỗ. Nếu không tôi sợ rằng mình sẽ lao đến gần Queenie hơn.

"Cháu bảo cha đi!" Bà mụ lắc tôi như thể tôi là con búp bê vải, và như thế đau lắm. Hàm răng bà ta trắng hếu dưới ánh đèn.

Sấm rền vang đùng đùng ở cách đây không xa. Một con gió mạnh bỗng đập vào mạn phải tàu khiến bà mụ trượt chân ngã về phía trước, kéo tôi theo. Queenie bắt gặp ánh mắt tôi. Mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt của một đứa nhỏ, như thể bà nghĩ tôi có thể giúp và bà đang cầu xin tôi làm việc đó.

Tôi nuốt nước miếng một cách khó nhọc và cố cất lời. "Ch... Cha ơi?" Tôi lắp bắp lên tiếng lần nữa nhưng cha vẫn nhìn thẳng về phía trước. Người ông cứng đờ như một con thỏ cảm nhận nguy hiểm gần kề.

Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy Camellia đang áp mặt vào lớp kính. Bọn nhóc đã leo lên băng ghế để nhòm vào bên trong. Những giọt nước mắt thật to lăn dài trên đôi gò má phúng phính của Lark. Con bé rất ghét nhìn thấy sinh vật nào đó bị thương. Con bé luôn ném hết đám cá mồi trở lại sông nếu như nó không bị bắt gặp. Bất cứ khi nào Briny bắn một con thú có túi hay vịt, sóc, nai... con bé sẽ có thái độ như thể người bạn thân nhất của nó đã bị giết chết ngay trước mặt nó vậy.

Con bé đang nhìn tôi để bảo tôi hãy cứu Queenie. Tất cả mấy đứa em tôi đều thế.

Một tia chớp bỗng lóe lên ở nơi nào đó phía xa. Nó đẩy lùi ánh đèn bão vàng chóe, rồi trở nên tối om. Tôi cố nhẩm đếm từng giây trước khi nghe thấy tiếng sấm, làm vậy sẽ giúp tôi biết cơn bão kia còn cách bao xa, nhưng giờ tôi sợ hãi đến mức chẳng làm được gì nữa.

Nếu Briny không sớm đưa Queenie đến bác sĩ, mọi việc sẽ trở nên quá muộn. Như mọi khi, chúng tôi sống tạm bợ trên bờ sông hoang vắng. Memphis lại trải dài tít phía bên kia con sông Mississippi rộng lớn tối om.

Tôi nuốt xuống cục nghẹn trong cổ họng và giữ cổ cứng đờ để cục nghẹn không quay trở lại. "Briny, cha phải đưa mẹ lên bờ đi."

Briny từ từ xoay người về phía tôi. Gương mặt ông vẫn đờ đẫn, nhưng trông như thể ông đang chờ điều này - chờ ai đó ngoài bà mụ nói cho ông biết ông phải làm gì.

"Briny, giờ cha phải bế mẹ ra thuyền nhỏ, trước khi cơn bão kéo đến." Tôi biết di chuyển bằng nhà nổi sẽ rất mất thời gian. Briny sẽ nhận ra điều đó nếu ông có thể suy nghĩ sáng suốt.

"Nói cho ông ta biết đi!" Bà mụ xúi tôi. Rồi bà ta bắt đầu tiến tới chỗ Briny, đẩy tôi đi phía trước. "Nếu ông không đưa người phụ nữ đó rời khỏi con tàu, mẹ đứa bé này sẽ chết trước sáng mai."

CHƯƠNG 3

Avery Stafford

Aiken, Nam Carolina, hiện tại

“Avery! Chúng ta cần con có mặt ở dưới này!"

Chẳng có gì biến bạn từ ba mươi tuổi trở thành mười ba tuổi nhanh hơn giọng nói của mẹ bạn vọng lên cầu thang như quả bóng quần vợt nảy tưng sau cú đánh xoáy thuận tay. "Đang xuống ạ! Con sẽ có mặt ở đó ngay."

Elliot cười khùng khục ở đầu dây bên kia. Âm thanh đó vừa quen thuộc lại vừa làm người ta thấy dễ chịu. Điều đó gợi lại chặng đường ký ức trải dài về thời thơ ấu. Dưới cặp mắt cú vọ của hai bà mẹ, chúng tôi chưa từng vi phạm các quy tắc, huống chi là bị bắt gặp làm chuyện xấu như mấy đứa nhóc khác. Chúng tôi gần như bị bó buộc trong khuôn khổ ngoan ngoãn. Cả hai đứa đều thế. "Nghe có vẻ em đang *gặp rắc rối* thì phải, em yêu."

"Chụp ảnh gia đình mùa Giáng sinh ấy mà." Nhoài người về phía gương, tôi gạt mớ tóc vàng xoăn khỏi mặt nhưng chỉ làm chúng rơi xuống lần nữa. Chuyến tạt qua chuồng ngựa sau khi trở về từ sự kiện ở viện dưỡng lão đã làm lộn xộn đám tóc xoăn di truyền từ bà nội Judy. Tôi biết chuyện này sẽ xảy ra, nhưng một con lừa cái vừa đẻ đêm qua, và tôi không tài nào cưỡng lại được việc đến xem lừa con.

Giờ tôi đang phải trả giá đây này. Chẳng có cái máy duỗi tóc nào địch lại nổi làn gió mang đầy hơi nước thổi tới từ con sông Edisto.

"Chụp ảnh Giáng sinh vào tháng Bảy sao?" Elliot ho, và tôi chợt nhớ ra mình nhớ anh nhiều tới mức nào. Việc sống xa cách thật khó khăn, và chúng tôi đã xa nhau được hai tháng rồi.

"Mẹ em lo về đợt hóa trị. Các bác sĩ nói với mẹ rằng cha sẽ không bị rụng tóc khi tiến hành trị liệu nhưng mẹ vẫn sợ." Thật ra là chẳng có vị bác sĩ nào trên hành tinh này có thể trấn an mẹ tôi bớt lo lắng về kết quả chẩn đoán ung thư của cha cả. Lúc nào mẹ cũng là người gánh vác thế giới, và giờ bà kiên quyết không từ bỏ vai trò ấy. Nếu bà bảo tóc cha sẽ mọc thưa đi thì nó có lẽ sẽ như thế.

"Nghe giống mẹ em đấy." Elliot lại cười. Anh ấy thừa biết rồi. Mẹ anh ấy, Bitsy, và mẹ tôi giống nhau y như đúc.

"Mẹ em rất sợ mất bố." Tôi hơi nghẹn ngào khi nói ra từ cuối. Mấy tháng qua đã giày xéo chúng tôi từ trong ra ngoài, khiến máu lặng lẽ ứ tràn dưới da của từng người chúng tôi.

"Dĩ nhiên là bác gái phải cảm thấy thế rồi." Elliot dừng lại vì điều có vẻ là sự vĩnh hằng. Tôi nghe thấy tiếng bàn phím kêu lách cách. Tôi tự nhắc nhở bản thân rằng anh ấy còn phải điều hành một công ty môi giới non trẻ và thành công của công ty có ý nghĩa vô cùng quan trọng với anh ấy. Anh ấy không cần vị hôn thê của mình gọi điện vào giờ làm việc mà chẳng vì lý do gì đặc biệt. "Thật tốt khi em có mặt ở đó, Aves."

"Em hy vọng điều này có tác dụng. Em nghĩ mình đang làm tăng thêm sự căng thẳng thay vì xoa dịu."

"Em cần ở đó. Năm nay em phải ở lại Nam Carolina để tái lập quyền cư trú của mình... phòng trường hợp cần thiết." Elliot luôn nhắc tôi nhớ đến cùng một điều mỗi khi chúng tôi trò chuyện thế này. Cũng như mỗi khi tôi cố gắng không bắt chuyến bay đến Maryland và quay về với căn phòng cũ kĩ của mình ở Văn phòng luật sư đại diện Hoa Kỳ. Ở đó, tôi không cần lo lắng về cuộc điều trị ung thư, những tấm ảnh Giáng sinh chụp sớm, các cử tri, và những người giống như người phụ nữ có vẻ tuyệt vọng đã nắm chặt cánh tay tôi ở viện dưỡng lão.

"Aves này, em chờ chút nhé. Anh xin lỗi. Sáng nay mọi thứ ở đây cứ loạn cả lên." Elliot bảo tôi chờ để trả lời cuộc gọi khác, và suy nghĩ của tôi liền trôi dạt về sáng nay. Tôi nhìn thấy người phụ nữ đó - *May* - đang đứng trong vườn, mặc chiếc áo len dài tay màu trắng. Rồi bà ấy bỗng xuất hiện bên cạnh tôi, khuôn mặt chỉ ngang tầm vai tôi. Đôi bàn tay gầy guộc của bà ấy siết chặt cổ tay tôi trong khi cây gậy đung đưa trên cánh tay bà. Mắt bà ấy ánh lên vẻ ám ảnh, thậm chí là như đang hồi tưởng điều gì đó.

Fern?

Sao cơ ạ?

Fernie, chị đây. Lệ dâng đầy trong mắt bà ấy. *Ôi, cưng ơi, chị nhớ em rất nhiều. Họ bảo với chị là em đã chết. Nhưng chị biết em chưa từng thất hứa mà.*

Trong một giây, tôi muốn trở thành Fern, chỉ để làm bà ấy vui và có chút thời gian nghỉ ngơi sau khi đứng một mình nhìn chằm chằm giàn tử đằng. Có vẻ bà ấy rất cô đơn lúc ở ngoài kia. Và cả lạc lõng nữa.

Tôi đã được cứu khỏi việc phải nói với bà ấy rằng tôi không phải người mà bà ấy đang tìm kiếm. Nữ y tá đi kèm chợt can thiệp, khuôn mặt cô ta đỏ bừng, lộ rõ vẻ bối rối và xấu hổ. *Tôi xin lỗi.* Cô ta thì thào với riêng tôi. *Bà Crandall mới đến đây thôi ạ.* Sau đó cô ta quấn chặt cánh tay quanh vai bà Crandall và gỡ tay bà ấy ra khỏi cổ tay tôi. Bà cụ ấy khỏe đến không ngờ. Rồi bà ấy từ từ nhượng bộ, và nữ y tá kia nói nhỏ: *Đi nào, May. Tôi sẽ đưa bà về phòng.*

Tôi nhìn bà ấy rời đi, cảm giác như tôi nên giúp gì đó, nhưng tôi không biết phải làm gì.

Elliot trở lại và tâm trí tôi quay về với thực tại. "Dù sao thì em hãy kiên cường lên. Em có thể xử lý việc này mà. Anh đã từng nhìn thấy em đảm nhận vai trò luật sư biện hộ ở các thành phố lớn. Aiken chẳng thể có quá nhiều vấn đề rắc rối đâu."

"Em biết." Tôi thở dài. "Em xin lỗi vì quấy rầy anh. Em đoán là em chỉ... muốn nghe giọng anh." Cổ tôi đỏ lựng lên. Tôi thường không lệ thuộc như thế. Có lẽ đây là tác dụng phụ sinh ra từ tình trạng sức khỏe xấu của cha và vấn đề của bà nội Judy. Nhưng nhận thức đau đớn về cái chết cứ đeo bám tôi, cảm giác ấy dày đặc và dai dẳng như đám sương mù lởn vởn trên mặt sông. Tôi chỉ có thể lần mò tìm đường đi qua và không nhìn thấy được bất cứ nguy hiểm nào có thể đang ẩn nấp.

Tôi đã có được một cuộc đời may mắn. Có lẽ tôi chưa bao giờ hiểu điều đó cho đến tận bây giờ.

"Đừng quá hà khắc với bản thân." Giọng Elliot trở nên dịu dàng. "Có rất nhiều việc phải xử lý. Hãy cho nó thời gian. Em chẳng thể giải quyết bất cứ thứ gì bằng việc tự lo xa cả."

"Anh nói không sai. Em biết anh nói đúng."

"Anh có thể soạn câu nói đó thành văn bản chứ?"

Lời nói đùa của Elliot khiến tôi phải bật cười. "Tuyệt đối không nhé." Tôi lấy cái bóp trong ngăn kéo tủ, tìm thứ gì đó để buộc tóc. Đổ hết một đống trên giường, tôi tìm được hai cái kẹp tóc nhỏ bằng bạc. Thứ đó sẽ được việc. Tôi sẽ vén tóc khỏi trán và để kiểu tóc gợn sóng trong bức ảnh. Khi nhìn thấy bức ảnh đó, bà nội Judy sẽ thích lắm cho mà xem. Xét cho cùng, tôi có chất tóc giống hệt của bà, và bà luôn để cho tóc quăn tự nhiên.

"Làm đúng lắm, Aves."

Elliot chào ai đó vừa bước vào văn phòng của anh. Chúng tôi liền tạm biệt nhau thật nhanh trong khi tôi bới tóc, liếc nhìn mình trong gương lần cuối rồi vuốt thẳng chiếc đầm bó sát màu xanh lục đang mặc. Tôi hy vọng người tạo mẫu của mẹ tôi sẽ không kiểm tra nhãn hiệu của chiếc đầm đó. Vì nó chỉ là hàng chợ. Mặc dù tóc tai tôi thực sự trông khá ổn rồi. Thậm chí người tạo mẫu cũng sẽ duyệt… nếu như cô ta ở đây… và cô ta có lẽ sẽ có mặt. Cô ta và Leslie đều nhất trí rằng tôi cần phải *làm nhiều thứ,* như họ nói.

Tiếng gõ cửa chợt vang lên, chỉ có duy nhất một tiếng thôi. "Đừng vào. Có một con bạch tuộc đang bị nhốt trong tủ quần áo của dì đấy!" Tôi cảnh báo.

Cô cháu gái mười tuổi của tôi, Courtney, thò cái đầu với mái tóc vàng hoe xoăn tít qua cửa phòng. Con bé cũng được thừa hưởng đặc điểm đó từ bà nội Judy. "Lần trước dì nói với cháu là một con gấu xám ở trong đó mà." Con bé đảo mắt để tôi biết rằng nó đang buộc tội dì của nó. Trong khi lời nói đùa nhỏ này có thể rất đáng yêu vào năm

con bé chín tuổi, thì giờ lời nói ấy thật nhàm chán khi mà con bé đã chính thức đạt tới độ tuổi có hai con số.

"Một con gấu xám đột biến có khả năng *biến hình* mà, cảm ơn cháu đã nhắc dì nhé." Tôi đáp, phỏng theo trò chơi điện tử mà con bé đang mê mệt. Vì có ba đứa sơ sinh bất ngờ chiếm cứ sự chú ý của những người trong nhà, Courtney bị bỏ mặc tự xoay xở trong phần lớn thời gian. Dường như con bé không phản đối sự tự do mới mẻ này, nhưng tôi thấy lo cho con bé.

Courtney chống một tay lên hông và làm điệu bộ ra vẻ với tôi. "Nếu dì không xuống dưới lầu, dì sẽ cần đến con gấu xám đó đấy, vì Honeybee sẽ thả lũ chó lên rượt dì á." Honeybee là biệt danh cha tôi đặt cho mẹ tôi.

"Ôiii, dì sợ quá." Giống chó sục Scotland ở vùng đồi Drayden này rất được cưng chiều. Có lẽ chúng còn mong kẻ đột nhập nào đó cầm theo mấy thứ bánh kẹo hàng hiệu mua ở tiệm bánh dành cho thú cưng ấy chứ.

Tôi vò rối tóc Courtney và bước qua chỗ con bé. "Allison!" Tôi hét vọng xuống và bắt đầu chạy. "Con gái chị đang trì hoãn việc chụp ảnh gia đình đây này!"

Courtney kêu ré lên, và chúng tôi chạy đua xuống chiếu nghỉ bên dưới. Con bé giành chiến thắng vì nó là một đứa nhóc nhanh nhẹn, còn tôi thì đang đi giày cao gót. Tôi chẳng cần "ăn gian" thêm chiều cao, nhưng mẹ tôi sẽ không vui nếu tôi xuất hiện trong bức ảnh Giáng sinh mà đi giày đế bằng.

Tại phòng tiếp khách sang trọng, các nhân viên và nhiếp ảnh gia đang làm nhiệm vụ của mình. Và màn chụp ảnh Giáng sinh điên

cuồng diễn ra ngay sau đó. Lúc chụp xong, những đứa nhóc, con của chị cả tôi đều nổi cáu, còn tôi thì sẵn sàng lăn đùng ra chợp mắt một giấc. Thay vào đó, tôi túm lấy đứa cháu đang chập chững tập đi và bắt đầu cuộc chiến cù lét trên xô pha. Những đứa khác cũng nhanh chóng tham gia.

"Avery, vì Chúa!" Mẹ tôi lên tiếng phản đối. "Con đang hủy hoại vẻ ngoài của mình trong khi con sắp phải ra ngoài với cha trong hai mươi phút nữa đấy."

Leslie liếc mắt về phía tôi, phô bày khả năng của loài cự đà, tập trung đồng thời ở cả hai hướng. Chị ta lúc lắc ngón tay chỉ vào chiếc đầm xanh lục. "Trang phục đó quá trang trọng cho buổi gặp gỡ ở tòa thị chính, còn quần áo sáng nay thì hơi đơn điệu. Hãy mặc áo vest xanh lục và quần kẻ sọc. Rất ra dáng thượng nghị sĩ nhưng không cường điệu. Em hiểu ý chị chứ?"

"Vâng." Tôi thà vật lộn với ba đứa cháu sinh ba hoặc trò chuyện với đám trẻ của Missy về kế hoạch trở thành cố vấn trẻ tuổi ở trại hè, nhưng thật ra chẳng đứa nào cho tôi lựa chọn cả.

Tôi hôn tạm biệt mấy đứa cháu trai và cháu gái rồi vội vã lên lầu thay quần áo. Chẳng mấy chốc, tôi đã ngồi cùng cha trong một chiếc limousine khác.

Ông lấy điện thoại ra và xem lướt qua bản tóm tắt ghi sẵn về những sự kiện diễn ra chiều nay. Cùng với Leslie, rất nhiều phụ tá và nhân viên thực tập, các nhân viên ở thủ đô lẫn ở đây, và cả cánh nhà báo, tất cả luôn được thông báo rõ ràng. Mọi người đều cần ông. Trong hoàn cảnh chính trị hiện thời, mối nguy hiểm thực sự luôn tồn tại, lăm le thay đổi thế cân bằng trong thượng nghị viện nếu căn bệnh ung thư buộc ông phải từ chức. Cha sẽ chết trên giường bệnh trước khi ông để

chuyện đó xảy ra. Khoảng thời gian ông phớt lờ các triệu chứng và tiếp tục ở lại thủ đô để tham dự phiên họp quốc hội chính là bằng chứng, cũng như thực tế tôi bị gọi trở về nhà để chuẩn bị thế chỗ và tái lập lại quyền cư trú, như lời Elliot diễn tả *chỉ để phòng trường hợp cần thiết mà thôi.*

Ở Nam Carolina, cái tên Stafford luôn ngân vang trên các làn ranh phân chia chính trị, nhưng việc công khai vụ tai tiếng về viện dưỡng lão đang làm cho tất cả mọi người toát mồ hôi như đoàn khách du lịch tản bộ vào buổi chiều hè ở Charleston vậy. Mỗi tuần lại có một câu chuyện mới được hé lộ: nhiều người dân đã chết vì vết lở loét do nằm liệt giường không được điều trị, các cơ sở chăm sóc có nhân viên thiếu bằng cấp, vài nơi không hề tuân thủ các quy định liên bang, yêu cầu mỗi bệnh nhân phải được chăm sóc ít nhất tám mươi phút mỗi ngày nhưng các nơi đó vẫn được phép xuất hóa đơn cho Bảo hiểm sức khỏe và Trợ giúp y tế. Những gia đình chịu đau thương đều tin rằng người thân yêu của họ được giao phó cho những đôi tay tài giỏi. Đó là một điều đau lòng và khủng khiếp, và mối liên hệ mỏng manh giữa cha tôi với các tổ chức ấy đã cung cấp cho phe đối lập của cha những luận điệu lý lẽ vô cảm gây nên sự căng thẳng bất tận. Bọn họ muốn tất cả mọi người tin rằng nếu nguồn tài chính đủ lớn, cha tôi sẽ dùng sức ảnh hưởng của mình để trợ giúp bạn bè kiếm lời từ những con người đang phải chịu đựng đau đớn và tránh được sự truy tố.

Bất cứ ai quen biết cha tôi đều hiểu rõ một điều: Ông không thể yêu cầu những người ủng hộ và đóng góp cho chiến dịch tranh cử đưa bản tổng kết tài sản của họ, và cho dù ông có làm thế thì trong chớp mắt, sự thật cũng sẽ bị che giấu dưới tầng tầng lớp lớp của các tổ chức với tư cách pháp nhân có vẻ tử tế.

"Tốt hơn nên ôn lại." Cha lên tiếng và ấn nút ghi âm. Ông giữ điện thoại ở giữa, nhoài người về phía tôi, và tôi đột nhiên thấy mình trở lại là cô bé bảy tuổi. Tôi chợt có cảm giác ấm áp, vồn vã như mỗi khi mẹ dẫn tôi đi qua những hành lang linh thiêng của trụ sở Quốc hội Mỹ, dừng chân bên ngoài cửa phòng của cha, và cho phép tôi bước vào một mình. Thật yên lặng và nghiêm trang, tôi sẽ đi tới bàn thư ký và thông báo rằng tôi có hẹn với ngài thượng nghị sĩ.

"Ồ, à vâng, xin chờ tôi xác nhận lại." Mỗi lần bà Dennison đều nói thế, nhướng một bên lông mày và nín cười khi bà ấy nhấc điện thoại nội bộ lên. "Thưa thượng nghị sĩ, cô Stafford đang có mặt ở đây để gặp ngài. Tôi cho cô ấy vào được chứ?"

Sau khi tôi được phép vào trong, cha tôi sẽ chào tôi bằng cái bắt tay, sau đó cau mày và nói: "Xin chào, cô Stafford. Thật tuyệt vời khi con đến đây. Con đã chuẩn bị ra ngoài và chào công chúng hôm nay chưa?"

"Vâng, thưa cha, con sẵn sàng rồi!"

Đôi mắt ông luôn lấp lánh vẻ tự hào khi tôi xoay tròn, khoe rằng mình đã mặc lễ phục cho dịp này. Một trong những điều tốt đẹp nhất mà người cha có thể làm cho con gái mình chính là cho cô bé biết nó đã đáp ứng được mong đợi của cha nó. Cha tôi cũng làm thế, và dù tôi có nỗ lực đến mức nào cũng không thể trả hết món nợ đó. Tôi sẽ làm mọi việc vì ông, và vì mẹ tôi.

Giờ chúng tôi ngồi vai kề vai, lắng nghe những chi tiết của các hoạt động còn lại trong ngày, các chủ đề nên được che giấu và các vấn đề cần phải tránh. Chúng tôi sẽ cẩn thận trả lời từng câu hỏi về hành vi ngược đãi ở viện dưỡng lão, các vụ kiện bị ngăn chặn và những công

ty ma tuyên bố phá sản một cách kỳ diệu trước khi khoản tiền bồi thường được chi trả. Liệu cha tôi sẽ giải quyết chuyện này như thế nào? Ông sẽ đe dọa mọi người, bảo vệ những người bạn và những người đã đóng góp chính trị khỏi quyền lực của công lý? Hay ông sẽ sử dụng quyền lực của mình để giúp đỡ hàng ngàn người lớn tuổi đang cố gắng tìm kiếm sự chăm sóc chất lượng? Còn những người vẫn sống tại nhà của họ, đang xử lý thiệt hại từ nạn lụt mang tính lịch sử gần đây, bắt buộc họ lựa chọn giữa các vấn đề cấp thiết cần ưu tiên như sửa chữa, ăn uống, thanh toán hóa đơn tiền điện và dự trữ đầy lại thuốc men? Cha tôi nghĩ ông nên làm gì để giúp họ?

Loạt câu hỏi cứ tiếp tục được đưa ra. Từng câu đi kèm với ít nhất một lời đáp soạn theo kịch bản hợp lý. Nhiều câu có tới vài lựa chọn mà chúng tôi có thể sử dụng tùy vào ngữ cảnh, bao gồm cả những lời bác bỏ có thể chấp nhận. Buổi gặp gỡ ở tòa thị chính chiều nay sẽ là một hoạt động đưa tin được kiểm soát cẩn thận, nhưng lúc nào cũng có khả năng mong manh là một tên gián điệp nào đó lén đặt micrô. Mọi sự việc đi chệch hướng đều có thể gây ra làn sóng kích động.

Thậm chí chúng tôi còn được chỉ cách trả lời nếu ai đó cố đào bới vấn đề của bà nội Judy. Tại sao chúng tôi lại trả tiền cho một trung tâm có mức chi phí mỗi ngày gấp bảy lần tổng số tiền mà những người có thu nhập thấp nhận được từ chương trình chăm sóc sức khỏe của chính phủ?

Tại sao ư? Vì bác sĩ của bà nội Judy đề nghị đưa bà đến trang viên Hoa Mộc Lan, đó là lựa chọn tốt nhất của chúng tôi dựa vào sự quen thuộc của bà với nơi ấy. Một trong những người bạn thời thơ ấu của bà đã sống tại vùng đất đó trước khi nó được chuyển đổi, để bà có cảm giác mình như đang trở về nhà. Chúng tôi muốn bà có được mọi

thứ khiến cho bà cảm thấy thoải mái, nhưng chúng tôi cũng lo lắng đến sự an toàn của bà. Chúng tôi, cũng như nhiều gia đình khác, đều thấy mình phải đương đầu với vấn đề khó khăn và phức tạp nhưng chẳng hề có câu trả lời đơn giản.

Vấn đề khó khăn và phức tạp... chẳng hề có câu trả lời đơn giản...

Tôi ghi nhớ nguyên văn câu nói đó vào trí nhớ phòng khi được hỏi. Tốt hơn là tôi sẽ không cố ứng tác mấy câu liên quan đến vấn đề cá nhân quá mức như thế.

"Hoạt động ở viện dưỡng lão sáng nay rất tốt đẹp, ngài Wells." Leslie bình luận khi chui vào xe trong lúc xe dừng ở một quán cà phê cách địa điểm họp mặt vài dãy nhà. "Chúng ta đang trên đường dập tắt chuyện này từ khi mới chớm nở." Thậm chí chị ta còn dữ dội hơn bình thường. "Cứ để Cal Fortner và nhóm của hắn cố thu lợi từ việc chăm sóc người lớn tuổi. Chúng ta chỉ đang nới lỏng để bọn họ tự giết mình thôi."

"Bọn họ đang tự tung tự tác quá đấy." Câu nói đùa của cha vô tác dụng. Phe đối lập đang vạch ra một kế hoạch tấn công xác đáng, một chiến lược có hệ thống phác họa nhằm làm cha tôi trông như một kẻ thượng lưu xa cách, một người thấu hiểu tình hình nội bộ Washington sống mấy chục năm ở D.C. nhưng không nhìn thấy được nhu cầu của người dân ở tiểu bang mình.

"Thêm việc cho chúng ta giải quyết thôi mà." Leslie trả lời với vẻ tự tin. "Nghe này, kế hoạch có chút thay đổi. Chúng ta sẽ đi vào tòa nhà từ lối cửa sau. Hiện tại có một cuộc biểu tình đang diễn ra ở đối diện con đường dẫn tới lối vào."

Rồi chị ta chuyển sự chú ý sang tôi. "Avery, lần này bọn chị sẽ để em xuất hiện trên sân khấu. Bọn chị sẽ tổ chức buổi gặp mặt, sắp xếp ngài thượng nghị sĩ ngồi đối diện đám đông, việc đó sẽ tạo cảm giác tự nhiên. Em sẽ ngồi cạnh cha mình, trên chiếc ghế xô pha đặt bên phải ông, tỏ ra là một cô con gái lo âu trở về nhà để chăm sóc sức khỏe cho cha và quản lý công việc của gia đình. Em là người độc thân và không phải bận rộn nuôi dạy con nhỏ. Em dự định tổ chức lễ cưới ở Aiken, vân vân và vân vân. Em biết rõ mình phải làm gì mà. Không có gì quá mang tính chính trị, nhưng đừng ngại thể hiện kiến thức của em về các vấn đề và khía cạnh phát sinh thuộc pháp lý. Chúng ta đang tìm kiếm một phong thái trò chuyện thoải mái, không theo kịch bản viết sẵn, như thế chúng ta sẽ có cơ hội sàng lọc câu hỏi mang tính cá nhân hướng vào em. Chỉ có các đài phát thanh thời sự *địa phương* hiện diện, điều đó sẽ là cơ hội hoàn hảo để em có chút thời gian trò chuyện mà không thấy quá nhiều áp lực."

"Vâng, dĩ nhiên rồi." Năm năm qua, tôi đã bị các bồi thẩm đoàn xem xét kĩ lưỡng từng động thái và các luật sư bào chữa thì liên tục bám sát tôi. Vì thế những người tham dự cuộc họp mặt được giám sát cẩn thận ở tòa thị chính sẽ không dọa tôi sợ được đâu.

Hoặc có lẽ tôi chỉ đang tự nhủ với chính mình mà thôi. Vì lý do nào đó mà cổ họng tôi khô khốc và tim đập điên cuồng.

"Vẻ mặt căng thẳng của người đang thi đấu thì đúng hơn, nhóc à." Cha gửi đến tôi thứ mà chúng tôi đôi khi vẫn gọi là "cái nháy mắt triệu đô." Cái nháy mắt đó toát ra vẻ tự tin như mật ong ấm áp, đặc sệt và thật khó cưỡng lại.

Giá mà tôi có được phân nửa sức hút của cha thì hay biết mấy.

Leslie tiếp tục tóm tắt chỉ dẫn diễn biến sự kiện. Chị ta vẫn huyên thuyên cho tới khi chúng tôi đến tòa thị chính. Khác với sự kiện ở viện dưỡng lão hồi sáng, lần này lực lượng an ninh đều được huy động, bao gồm cả sĩ quan thuộc lực lượng công an địa phương. Tôi có thể nghe được âm thanh náo động vang lên phía trước, và trông thấy một chiếc xe tuần tra đang đậu ở cuối con hẻm.

Trông Leslie như thể sẵn sàng đấm ai đó một trận khi chúng tôi vội vã rời khỏi xe. Những giọt mồ hôi túa ra vì căng thẳng chảy ròng ròng bên dưới bộ vest xanh nước biển bảo thủ của tôi.

"Yêu cầu tôn trọng cha mẹ chúng tôi!" Một người la hét phản đối giữa tiếng huyên náo.

Tôi muốn rẽ phải, đi tới lề đường và mắng thẳng vào mặt họ. Sao họ dám làm thế chứ!

"Không còn trại tập trung cho người lớn tuổi nữa!" Một tiếng la hét khác vọng qua cánh cửa bám theo sau chúng tôi.

"Đám người kia sao thế, *bị điên* ư?" Tôi lầm bầm, và Leslie liền nhìn tôi cảnh cáo, sau đó chị ta lén nhún vai hướng về phía các sĩ quan cảnh sát. Tôi luôn được bảo phải giữ kín suy nghĩ của mình ở nơi công cộng, trừ phi chúng được chấp thuận từ trước. Nhưng giờ tôi đang tức điên lên... và thế có khi lại là điều hay. Nhịp tim đập chậm lại, và tôi cảm thấy mặt mình chắc giờ đang lộ vẻ căng thẳng lúc lâm trận.

Giây phút cánh cửa đóng lại, mọi thứ liền trở nên yên tĩnh. Chúng tôi được Andrew Moore đón tiếp. Cậu ta là điều phối viên chương trình cho cuộc gặp gỡ hôm nay - một thành viên của PAC* đại diện quyền lợi cho người lớn tuổi. Andrew có vẻ trẻ đến không ngờ khi

đảm đương vị trí như thế. Cậu ta không thể nào hơn hai mươi lăm tuổi. Bộ vest xám được là phẳng phiu kết hợp với chiếc cà vạt hơi lệch và cổ áo được kéo lại vẻ phóng túng làm cậu ta trông như một tên nhóc được người khác chuẩn bị sẵn quần áo vào buổi sáng nhưng lại phải tự mặc. Cậu ta kể cho chúng tôi nghe cậu ta được ông bà nuôi dưỡng, họ đã hy sinh rất nhiều để dạy dỗ cậu ta nên người. Khi có người đề cập tôi là công tố viên liên bang, cậu ta liền quan sát tôi và nói đùa là ủy ban Hành động Chính trị sẽ phải cần đến một luật sư giỏi rồi.

"Tôi sẽ ghi nhớ điều đó." Tôi đùa lại.

Chúng tôi trò chuyện thêm một lát trong khi đứng chờ. Cậu ta có vẻ dễ thương, trung thực, mạnh mẽ và tận tâm. Tôi tin chắc rằng đây sẽ là một buổi thảo luận công bằng về những vấn đề đang lớn dần.

Màn giới thiệu nhanh chóng diễn ra. Chúng tôi gặp một phóng viên địa phương, anh ta sẽ đảm đương vai trò là người dẫn chương trình của chúng tôi. Chúng tôi gài micrô dưới áo khoác, kẹp vào ve áo và móc hộp máy phát trên lưng quần.

Chúng tôi chờ ở cánh gà trong khi người dẫn chương trình lên sân khấu, cảm ơn các đơn vị tổ chức, sau đó nhắc mọi người cách thức của cuộc họp mặt hôm nay trước khi giới thiệu chúng tôi. Đám đông liền vỗ tay. Chúng tôi bước lên sân khấu, vẫy tay phấn khởi chào khán giả. Mọi người đều cư xử tử tế, mặc dù khi nhìn đám đông, tôi vẫn thấy khá nhiều khuôn mặt có vẻ lo âu, hoài nghi và hơi thiếu thân thiện. Còn những người khác chỉ nhìn ngài thượng nghị sĩ bằng ánh mắt sùng-bái một vị anh hùng.

Cha tôi bắt đầu tiến hành việc trả lời những câu hỏi đơn giản và đánh lạc hướng vài yêu cầu thông tin không thể trả lời ngắn gọn.

Chẳng có biện pháp dễ dàng nào giải quyết được vấn đề thời gian nghỉ hưu hưởng trợ cấp kéo dài lâu hơn rất nhiều so với các thế hệ trước hay vấn đề rạn nứt và nền văn hóa chuyển dịch sang hướng dựa vào dịch vụ chăm sóc chuyên nghiệp hơn là tự trông nom người thân lớn tuổi ở nhà.

Mặc dù các câu trả lời đều xác đáng, tôi có thể nói rằng cha có chút mất điểm hôm nay. Ông hơi ngần ngừ khi có chàng trai hỏi: "Thưa ngài, tôi muốn nghe phản hồi của ngài về lời buộc tội của Cal Fortner. Ông ta cho rằng mục đích của một loạt viện dưỡng lão đồng hợp tác là chăm sóc người lớn tuổi theo cách rẻ nhất nhằm tăng lợi nhuận. Cũng như việc ngài liên tục chấp nhận các khoản đóng góp cho cuộc vận động từ L.R. Lawton và các đối tác đầu tư của ngài, điều này biểu lộ sự hỗ trợ của ngài cho mô hình "thu lợi trên người dân" này. Ngài có dám thừa nhận rằng những người lớn tuổi sống trong các trung tâm ấy đang được chăm sóc bởi những nhân viên kiếm đồng lương bèo bọt, chỉ được đào tạo sơ qua hoặc không hề có chút kỹ năng nào hay không? Đối thủ của ngài đang yêu cầu pháp luật liên bang giam giữ bất cứ ai kiếm lời từ viện dưỡng lão hay các công ty khống chế phải đích thân chịu trách nhiệm về dịch vụ chăm sóc ở nơi đó, cũng như những khoản tiền bồi thường trong vụ kiện. Fortner cũng yêu cầu đánh thuế các cá nhân giàu có giống như ngài để tài trợ chi phí gia tăng lợi ích cho dân nghèo cao tuổi của chúng ta. Trước tình hình diễn biến các sự kiện gần đây, ngài sẽ ủng hộ đề xuất này trong Thượng nghị viện chứ? Và lý do ngài đồng ý hay từ chối là gì?"

Tôi có thể loáng thoáng nghe Leslie nghiến răng ở phía hậu trường. Những câu hỏi đó không hề có trong kịch bản chương trình, và chắc chắn chúng cũng không được in trên tờ giấy ghi mục lục mà chàng trai kia đang cầm.

Cha tôi do dự, có vẻ hoang mang giây lát. *Tiếp đi cha ơi,* tôi thầm nghĩ. Mồ hôi nhỏ giọt xuống lưng tôi. Tôi nắm chặt lấy chỗ gác tay để tránh lộ vẻ bối rối, các cơ bắp của tôi đều đang căng cứng.

Không gian yên lặng đến khổ sở. Có vẻ từng phút vẫn đang trôi qua, nhưng tôi biết tình trạng này sẽ không kéo dài lâu nữa.

Cuối cùng cha tôi đưa ra lời giải thích khá dài dòng về những quy định của liên bang về viện dưỡng lão, thuế và các quỹ đầu tư tín nhiệm chi trả cho bảo hiểm sức khỏe dành cho người thu nhập thấp. Ông có vẻ thành thạo và điềm tĩnh. Một lần nữa nắm quyền kiểm soát. Ông nêu rõ ông không thể một mình thay đổi chính sách tài trợ cho bảo hiểm sức khỏe của chính phủ, mã thuế và vấn đề chăm sóc người lớn tuổi hiện tại, nhưng các vấn đề này sẽ là mối quan tâm hàng đầu của ông trong phiên họp Thượng nghị viện lần tới.

Buổi gặp mặt lại quay về kịch bản thỏa đáng hơn.

Cuối cùng, một câu hỏi hướng về phía tôi, và người dẫn chương trình liền nhìn tôi với vẻ bao dung. Tôi đưa ra câu trả lời quy định về việc có phải tôi đang chuẩn bị ngồi vào chiếc ghế thượng nghị sĩ của cha tôi không. Tôi không xác nhận, cũng chẳng nói: *Không đời nào có chuyện ấy đâu.* Thay vào đó, tôi kết thúc: "Trong bất cứ trường hợp nào cũng chưa đến lúc phải nghĩ đến vấn đề đó… trừ phi tôi muốn đua tranh với chính người đàn ông này. Nhưng ai lại điên rồ tới mức làm việc ấy chứ?"

Những người tham dự liền bật cười khúc khích, và tôi bồi thêm cái nháy mắt đặc trưng được thừa hưởng từ cha mình. Ông rất hài lòng. Ông trông cứ như cao tới hơn ba mét khi trả lời vài câu hỏi đơn giản hơn và buổi tranh luận gói gọn tới đó.

Tôi đã sẵn sàng nhận cái vỗ lưng khen ngợi từ Leslie khi chúng tôi rời khỏi sân khấu. Nhưng thay vào đó, chị ta nhìn tôi với vẻ lo lắng và nghiêng người lại gần lúc chúng tôi bước ra cửa. "Viện dưỡng lão gọi tới. Hình như em đánh rơi một chiếc vòng ở đó?"

"Sao cơ? Vòng tay á?" Đột nhiên, tôi nhớ tới cái vòng mình đeo sáng nay. Không có thứ gì lúc lắc ở cổ tay tôi cả, và phải, chiếc vòng đã biến mất.

"Một người ở đó đã trông thấy chiếc vòng. Giám đốc xem mấy bức ảnh chụp sự kiện trong điện thoại của bà ta và kết luận cái vòng đó là của em."

Người phụ nữ ở viện dưỡng lão... người đã túm lấy tay tôi...

Giờ tôi đã nhớ ra những chiếc chân vàng bé xíu của ba con chuồn chuồn nhỏ đã cào xuống cổ tay tôi khi May Crandall bị kéo ra. Bà ấy ắt hẳn đã lôi theo món đồ trang sức của tôi. "Ôi, em biết chuyện gì xảy ra rồi."

"Giám đốc xin lỗi rối rít. Đó là một bệnh nhân mới và đang cố thích nghi. Hai tuần trước, người ta tìm thấy bà ấy ở một ngôi nhà nằm ven bờ sông cùng với thi thể của người em gái và hơn chục con mèo."

"Ôi, thật khủng khiếp!" Tâm trí tôi liệng đi, và tôi thoáng nhìn thấy cảnh tượng kinh khủng, tối tăm đó, cho dù tôi chẳng hề muốn. "Em chắc chắn đó là một tai nạn thôi. Ý em là chuyện về chiếc vòng ấy. Bà ấy đã túm lấy cổ tay em trong khi chúng ta đang lắng nghe cha em phát biểu. Sau đó y tá đã kéo bà ấy ra."

"Chuyện đó đáng lẽ không nên xảy ra."

"Không sao, Leslie. Ổn mà."

"Chị sẽ cho người đi lấy chiếc vòng về cho em."

Tôi nhớ đến đôi mắt xanh của May Crandall, cách bà ấy nhìn tôi với vẻ tuyệt vọng. Rồi tôi mường tượng cảnh bà ấy rời đi, mang theo chiếc vòng tay của tôi, sau đó xem xét, ngắm nghía nó một mình trong phòng, ướm thử vào cổ tay rồi chiêm ngưỡng với vẻ thích thú.

Nếu đó không phải là vật gia truyền, tôi đã để bà ấy giữ chiếc vòng rồi. "Chị biết gì không? Em nghĩ em sẽ quay lại viện dưỡng lão và tự lấy cái vòng. Cái vòng đó là của bà nội em." Chương trình nghị sự hôm nay yêu cầu cha con tôi phải tách ra từ đây. Ông sẽ nán lại văn phòng một lát trước khi dùng bữa tối với một trong các cử tri của ông, trong lúc đó mẹ tôi sẽ làm chủ buổi họp mặt DAR* ở Đồi Drayden. "Ai đó có thể chở em đến đó được chứ? Hoặc em có thể tự lái được không?"

Đôi mắt Leslie liền sáng rực. Tôi sợ là chúng tôi sắp xảy ra mâu thuẫn nên bồi thêm một cái cớ thuyết phục hơn. "Dù sao em cũng nên ghé qua dùng trà với bà nội Judy trong khi còn chút ít thời gian rảnh. Bà nội sẽ thích nhìn thấy chiếc vòng đó lắm." Buổi gặp gỡ ở tòa thị chính làm tôi cảm thấy có lỗi vì đã không ghé thăm bà nội gần một tuần rồi.

Quai hàm của Leslie siết lại khi chị ta gật đầu đồng ý. Hành động đó chứng tỏ rằng chị ta thấy cơn bốc đồng ngu ngốc của tôi thật đáng lo ngại và thiếu chuyên nghiệp.

Tôi chẳng thể nào ngăn bản thân mình được. Tôi vẫn trăn trở nghĩ về May Crandall và nhớ đến vô số bài báo nói về tình trạng đối xử tồi

tệ ở viện dưỡng lão. Có lẽ tôi chỉ muốn chắc chắn rằng May không tìm đến tôi chỉ vì bà ấy đang gặp rắc rối gì đó.

Có lẽ câu chuyện kinh khủng thảm thương của bà ấy đã khơi gợi tính hiếu kỳ của tôi. *Hai tuần trước người ta đã tìm thấy bà ấy ở một ngôi nhà nằm ven bờ sông cùng với thi thể của người em gái...*

Liệu tên em gái bà ấy có phải là Fern không?

CHƯƠNG 4

Rill Foss

Memphis, Tennessee, 1939

Queenie tái nhợt như màu sữa không kem, cơ thể bà căng cứng khi Briny đặt bà nằm trên mép nhà thuyền và cố với cái thuyền nhỏ được buộc vào chiếc cọc neo để không bị trôi giạt theo dòng nước. Queenie đang gào khóc, đầu ngửa ra sau, gò má cà vào bề mặt gỗ trơn ướt.

Lark lùi người vào bóng tối gần vách tường nhà nổi, nhưng lũ nhỏ, Fem và Gabion, lén bò lại gần hơn. Chúng chưa từng nhìn thấy người lớn nào hành động như thế này.

Gabion cúi xuống nhìn, như thể không chắc người đang mặc chiếc đầm vải hoa màu hồng kia có phải là Queenie hay không. Queenie luôn dịu dàng, hay cười và thích hát cho chúng tôi nghe những bản nhạc xưa khi chúng tôi chèo thuyền đi từ thị trấn này đến thị trấn khác. Người phụ nữ đang nhe răng, chửi rủa, rên rỉ và khóc nức nở kia không thể nào là Queenie, nhưng đó đúng là bà.

"Wiw, Wiw!" Gabion cất tiếng gọi. Vì mới hai tuổi, thằng bé không thể nói đúng tên tôi: Rill. Thằng bé túm lấy gấu váy tôi, giật mạnh khi tôi quỳ xuống để giữ đầu Queenie. *"Keenie đaooo?"*

"Im nào!" Camellia chợt đánh vào tay Fern khi con bé vươn người vuốt những lọn tóc quăn dài vàng óng của Queenie. Mái tóc đó là điều đầu tiên bắt lấy ánh mắt của Briny và làm ông quyết có bà cho bằng

được. *Chẳng phải mẹ con thật giống nàng công chúa trong truyện cổ tích sao?* Đôi khi ông lại hỏi tôi. *Mẹ con chính là nữ hoàng của Vương quốc Arcadia. Chắc chắn điều đó cũng đủ kiến con thành một cô công chúa nhỏ, phải không?*

Nhưng giờ mẹ tôi chẳng còn xinh đẹp nữa, khuôn mặt bà đầm đìa mồ hôi và miệng méo xệch vì đau đớn. Hai đứa bé đang xé toạc cửa mình của bà. Bụng bà co thắt và căng phồng bên dưới làn váy. Bà ghì chặt lấy tôi, và bên trong nhà, bà mụ đang lau tay rồi thu dọn đồ dùng sinh nở bỏ vào cái giỏ bện bằng cỏ.

"Bà phải giúp mẹ tôi!" Tôi hét lên. "Mẹ sắp chết rồi."

"Ta chẳng làm được gì nữa." Bà mụ đáp lời, cơ thể nặng nề của bà ta khiến con thuyền tròng trành, đèn bão lắc lư và kêu xèo xèo. *"Hông* gì hết. Lũ rác rưởi trên sông ngu xuẩn à."

Bà ta nổi điên như con chó canh gác lều ở vùng biên giới vì Briny sẽ không trả cho bà ta một xu nào. Briny nói bà ta đã hứa đỡ đẻ thành công, nhung bà ta lại không làm được. Đáng lẽ bà ta nên thấy mừng là ông cho bà ta lấy hai con cá trê mập ú ông đã câu được hôm nay, cũng như ít dầu hỏa cho cây đèn bão của bà ta. Nếu có thể, bà ta sẽ trả đũa chúng tôi, nhưng bà ta đen hơn hắc ín còn chúng tôi trắng tinh, và bà ta thừa hiểu chuyện gì có thể xảy ra nếu bà ta gây rắc rối cho chúng tôi.

Lẽ ra con cá trê là bữa tối của chúng tôi, giờ chúng tôi chẳng còn gì ngoài cái bánh bắp nướng nhỏ xíu san sẻ cho năm chị em. Suy nghĩ đó kèm theo vài thứ khác lướt qua tâm trí tôi.

Tôi có nên thu dọn quần áo cho Queenie không? Lược chải đầu? Và đôi giày của bà?

Liệu Briny có đủ tiền để trả cho bác sĩ không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như ông không thể xoay xở?

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cảnh sát bắt giữ ông? Trước đây, từng có một lần, khi chơi bida gian lận ở mấy thị trấn ven sông, ông đã bị bắt. Briny là một kẻ lừa phỉnh tài ba. Chẳng có ai đánh bại được ông trong trò bida tám bi,* và ông có thể chơi một ván bida cừ khôi tới mức người ta sẽ trả tiền để ông làm việc đó, nhưng thời kỳ Đại khủng hoảng này đã khiến việc kiếm tiền trở nên khó khăn. Hầu hết ông phải xoay xở khắp nơi và chơi bida gian lận để đổi lấy những thứ chúng tôi cần.

Có phải tiền được giấu ở nơi nào đó? Tôi có nên hỏi Briny khi ông quay lại? Và nhắc ông nhớ là ông có thể cần đến số tiền ấy?

Làm sao ông băng sông giữa đêm tối trong khi cơn bão sắp nâng những con sóng bạc đầu?

Bà mụ xoay người sang bên để bước ra khỏi cửa, cái giỏ đập vào lưng bà ta. Có thứ gì đó màu đỏ thò ra khỏi miệng giỏ, và tôi biết đó là vật gì, ngay cả trong ánh sáng lờ mờ thế này. Đấy là cái mũ nhung tuyệt đẹp đính vài cọng lông bên trên của Queenie, Briny đã giành được vật đó trong một ván bida ở một nơi nhỏ bé bẩn thỉu nào đó gọi là Boggyfield.

"Bà phải trả lại thứ đó!" Tôi hét lên. "Cái mũ ấy là của mẹ tôi!"

Đôi mắt đen tối của người phụ nữ kia nheo lại, rồi bà ta khua môi múa mép với tôi: "Vì làm việc cực nhọc cả ngày ở đây, ta sẽ không chỉ có hai con cá. Ta lấy đủ số cá và cả cái mũ này nữa." Bà ta nhìn quanh quất xem Briny ở đâu, sau đó rảo bước đến ván cầu nằm bên hông hàng hiên.

Tôi muốn ngăn bà ta lại, nhưng tôi không thể. Queenie đang nằm trong lòng tôi, gào thét và vùng vẫy tứ tung. Rồi đầu bà đập xuống boong tàu như một quả dưa hấu. Tôi liền túm lấy bà bằng cả hai tay.

Camellia vội vàng đuổi theo người phụ nữ kia, nhoài người qua cổng và vươn đôi tay khẳng khiu qua từng song sắt. "Bà không được đem cái mũ của mẹ tôi đi đâu cả."

Người phụ nữ kia cất thêm bước nữa, nhưng nếu bà ta biết Camellia, bà ta sẽ không làm thế. Em gái tôi có thể chỉ mới mười tuổi, nhưng con bé không chỉ thừa hưởng mái tóc dày đen bóng của Briny mà còn cả tính cách nóng nảy của ông nữa. Khi Briny nổi điên, ông *sẽ phát rồ tới mức ngu ngốc mù quáng,* Zede Già đã bảo như thế. *Tính cách đó sẽ làm cậu bị giết trên sông đấy.* Zede đã cảnh báo cha tôi vài lần khi thuyền của chúng tôi buộc gần nhau, và việc này xảy ra khá nhiều lần. Zede đã là bạn của Briny kể từ ngày đầu tiên Briny định cư trên sông. Ông ấy đã dạy cho Briny rất nhiều điều.

"Mày đúng là đứa hỗn láo. Miệng lưỡi xấc xược." Một bàn tay to bè đen thùi lùi giữ chặt cánh tay Camellia và lôi mạnh con bé lên. Camellia liền bám chặt vào song sắt khiến tôi nghĩ xương vai của con bé sẽ gãy lìa ra.

Chưa tới hai giây, Camellia quay ngoắt lại và cắn vào tay người phụ nữ kia. Bà ta rú lên và loạng choạng lùi lại khiến con thuyền chao đảo.

Queenie bỗng hét lên.

Sấm rền vang ở phía xa.

Chớp lóe lên làm màn đêm sáng rực như ban ngày, rồi lại khoác lên mình tấm khăn choàng đen kịt.

Briny ở đâu rồi? Tại sao ông lại đi lâu như thế?

Một ý nghĩ tồi tệ chợt nảy ra trong tâm trí tôi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cái xuồng nhỏ bị đứt dây trôi đi và Briny không thể tìm thấy nó? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông đã chạy đi mượn một cái xuồng khác của ai đó sống trong khu nhà nổi? Chỉ một lần trong đời, tôi ước gì Briny đừng cố tránh né mọi người. Ông chưa từng thắt chặt mối quan hệ với khu trại trên sông, và người dân biết thuyền của chúng tôi đều thừa hiểu là họ không được đặt chân lên đây trừ phi họ được mời. Briny bảo rằng có những người tốt sống trên sông nhưng cũng có những kẻ mà ta chẳng thể tin tưởng, vì thế tốt nhất là ta nên có khả năng nhìn nhận con người từ xa.

Queenie quẫy đá và hất ngã Gabion. Thằng bé đập tay xuống sàn, rú lên một tiếng thật cao, thật dài. Lark thì chạy trốn vào trong nhà vì bà mụ không còn ở đó. Còn Queenie sắp chết trong lòng tôi. Cần phải có ai đó cứu bà.

Ở đầu ván cầu, Camellia không hề nhúc nhích, vẻ khinh bỉ trên mặt con bé thách thức người phụ nữ kia dám động vào con bé lần nữa. Camellia thà chiến đấu còn hơn đứng đó nhìn. Con bé sẽ bắt rắn bằng tay không và đánh nhau với lũ con trai ở thị trấn ven sông mà chẳng hề suy nghĩ thấu đáo trước khi làm.

"Bà phải trả lại cái mũ của mẹ tôi!" Con bé hét lên át đi tiếng gào khóc của Gabion. "Và bà cũng không cần lấy con cá nào cả. Chỉ việc cút khỏi thuyền của chúng tôi trước đi chúng tôi đi tìm cảnh sát, trình báo với họ rằng một phụ nữ da màu đã cố giết mẹ chúng tôi và nhấn tâm lừa chúng tôi. Họ sẽ treo cổ bà lên cây, họ sẽ làm thế đấy." Con bé ngửa đầu, thè lưỡi, và bụng tôi trở nên nặng trịch. Chỉ mới hai tuần trước, vào thứ Tư, chúng tôi đã nhìn thấy một người đàn ông bị treo

lủng lẳng trên cái cây ở phía cửa sông. Một gã đàn ông da màu mặc đồ bảo hộ lao động. Chẳng hề có ngôi nhà nào trong phạm vi vài dặm quanh đây, và người đàn ông kia bị treo ở đó lâu tới nỗi đám chim ó đã lùng được gã.

Chỉ có Camellia mới sử dụng một thứ như thế để cố đạt được điều mình muốn. Nghĩ đến việc đó thôi cũng làm tôi thấy phát ốm.

Có lẽ đó là lý do tại sao Queenie rơi vào tình trạng tồi tệ như bây giờ, một giọng nói thì thầm trong đầu tôi. *Có lẽ tất cả chuyện này xảy ra bởi vì Briny không dừng lại, cắt dây hạ người đàn ông đó xuống và tìm người thân của gã để họ có thể chôn cất gã tử tế. Có lẽ giờ chính người đàn ông đó đang dõi mắt nhìn theo từ khu rừng cũng nên.*

Queenie đã cầu xin Briny đi lên bờ và lo liệu cho cái xác, nhưng Briny không chịu nghe. *Chúng ta còn phải nghĩ đến lũ trẻ, Queen à,* ông nói. *Chúng ta không biết người nào đã treo cổ gã hay có ai đó đang ở đâu đó quan sát hay không. Chúng ta tốt nhất cứ đi xuôi dòng thôi.*

Bà mụ giật phăng cái mũ đỏ của Queenie khỏi giỏ, ném xuống đất và giẫm bẹp nó, sức nặng của bà ta làm sàn thuyền tròng trành. Bà ta lảo đảo bước xuống ván cầu, sau đó chộp lấy cái đèn bão bị vứt lại trên bờ. Điều cuối cùng bà ta làm chính là lấy luôn xâu hai con cá trê. Rồi bà ta bỏ đi và chửi rủa chúng tôi suốt chặng đường.

"Và ác quỷ có thể sẽ đến bắt bà đấy!" Camellia nói vọng theo, nhoài người qua chấn song ở hàng hiên. "Đó là hình phạt bà nhận được vì tội ăn cắp!" Camellia đột ngột ngừng lặp lại những lời lẽ thô tục của người phụ nữ kia. Suốt mười năm, con bé đã ăn đủ xà phòng để dọn sạch bên trong bụng của cả một con cá voi. Thực tế là con bé

được nuôi lớn bằng xà phòng. Thật đáng kinh ngạc khi bọt bong bóng không tuôn ra khỏi tai con bé. "Ai đó đang đến đấy. Im nào, Gabion." Túm lấy Gabby và bịt miệng thằng bé lại, Camellia dỏng tai nghe ngóng âm thanh trong màn đêm. Tôi cũng nghe thấy tiếng động cơ văng vẳng đâu đây.

"Em đi xem coi có phải là Briny hay không." Tôi bảo Fern, và con bé liền bật dậy định đi kiểm tra nhưng Camellia bỗng đẩy Gabby cho con bé.

"Giữ thằng bé im lặng." Camellia đi qua hàng hiên, nhoài người qua chấn song bên hông thuyền, và lần đầu tiên tôi mới nghe được vẻ nhẹ nhõm trong giọng con bé. "Xem ra Briny đã tìm được Zede."

Cảm giác nhẹ nhõm như tấm chăn ấm áp bao trùm lấy tôi. Nếu ai đó có thể làm mọi thứ trở nên đúng đắn thì đó phải là Zede Già. Thậm chí tôi không hề biết ông ấy luẩn quẩn quanh đảo Bùn, nhưng Briny có lẽ biết. Họ luôn giữ liên lạc với nhau trên sông bằng cách này hay cách khác. Lần cuối tôi nghe nói thì Zede đang ở trong đất liền, trông nom người chị gái phải chuyển đến viện dưỡng lão vì bà ấy bị bệnh lao phổi.

"Zede đến rồi." Tôi cúi người lại gần, thì thầm với Queenie. Hình như Queenie nghe thấy nên dịu đi một chút. Zede sẽ biết phải làm gì. Ông ấy sẽ xoa dịu sự điên cuồng của Briny, gạt nỗi lo âu khỏi mắt cha tôi, và bắt ông phải suy nghĩ. "Zede đến rồi, Queenie. Mọi việc sẽ ổn. Rồi sẽ ổn thôi..." Tôi cứ lặp đi lặp lại cho đến khi hai người kia cập bờ đến chỗ Camellia và leo lên ván cầu.

Briny đi qua hàng hiên chỉ bằng hai sải bước, quỳ xuống bên cạnh Queenie, bế thốc bà lên và cúi đầu gần sát mặt bà. Tôi cảm thấy sức nặng của bà không còn nữa, hơi ấm của bà biến mất khỏi da tôi.

Sương đêm dần buông xuống, và tôi đột ngột thấy ớn lạnh. Tôi liền đứng dậy, vặn đèn bão lớn lên và quấn chặt cánh tay vòng quanh người.

Zede bước lại gần, ngồi xổm xuống, nhìn thẳng vào mắt Queenie, rồi mở hé tấm chăn và thấy máu dính đầy khắp nơi. Ông ấy đặt tay lên bụng mẹ tôi, chỗ vệt máu đỏ ướt đẫm loang trên váy bà. "Cô Foss?" Giọng ông ấy đều đều và rõ ràng. "Cô Foss? Con nghe ta nói chứ?"

Queenie thốt ra tiếng gì đó có thể là từ *vâng,* nhưng âm thanh ấy tắt ngấm đằng sau hàm răng nghiến chặt, và bà vùi mặt vào ngực Briny.

Miệng Zede lộ vẻ nghiêm nghị bên trong bộ râu xám dày cộm của ông ấy. Đôi mắt đầy tơ máu của ông thả lỏng, ánh lên vẻ bình tĩnh. Ông ấy hít một hơi qua lỗ mũi to bè đầy lông lá rồi thở ra qua đôi môi mím chặt. Mùi rượu whisky và thuốc lá nồng nặc, nhưng điều đó lại tạo ra cảm giác thoải mái. Chí ít đây là điều duy nhất về đêm nay còn giống như mọi khi.

Ông ấy nhìn Briny và khẽ lắc đầu. "Con gái Queenie, bọn ta sắp đưa con rời khỏi thuyền, con nghe ta nói chứ? Sau đó bọn ta sẽ đưa con tới bệnh viện bằng tàu Jenny. Chuyến đi băng qua sông sẽ gian khổ lắm. Nhưng con là một cô gái kiên cường, con nghe hiểu lời ta mà phải không?"

Rồi ông ấy giúp Briny bồng mẹ tôi lên khỏi sàn, và tiếng hét của bà xé toạc màn đêm như đám phụ nữ ở New Orleans giựt rách tấm mạng tang che mặt. Bà mềm rũ trong vòng tay của Briny trước khi họ kịp đưa bà lên tàu.

"Giờ giữ lấy con bé." Zede bảo Briny, sau đó ông ấy nhìn tôi và chĩa ngón tay cong vòng đã bị gãy trong Chiến tranh Tây Ban Nha. "Cháu hãy dẫn bọn nhỏ vào nhà và bắt tụi nó lên giường ngủ hết đi, cháu gái. Và cứ ở nguyên trong nhà. Ta sẽ lái tàu trở về đây trước sáng mai nếu cơn bão đi qua, nhung nếu cơn bão vẫn kéo dài, thuyền Lizzy Mae sẽ bị neo lại ở vùng nước xuôi dòng một lát. Thuyền của cháu vẫn đậu ở đây. Có một thằng nhóc sống trên Lizzy với ta. Ngay bây giờ nó là một tay quan sát gan lì. Nó đã từng thử sống lang bạt trên tàu hỏa và bị bọn cớm đường sắt truy lùng. Tuy nhiên, nó sẽ không làm hại cháu đâu. Ta đã bảo nó tạt qua đây vào sáng mai nếu nó không nghe được chỉ thị gì khác từ ta."

Rồi ông ấy quay động cơ khiến nó khởi động ầm ầm. Tôi nhìn chằm chằm đống cặn dầu bắn tung tóe trong ánh sáng tỏa ra từ đèn bão. Tôi không muốn nhìn thấy đôi mắt của Queenie nhắm lại và miệng bà nhăn nhó đau đớn như thế.

Camellia nhảy khỏi lan can và khéo léo đáp xuống mũi thuyền đáy bằng.

Zede liền chỉ tay về hướng của Camellia. "Cháu nên quan tâm đến chị gái mình, nhóc tì. Đừng làm bất cứ việc gì mà chưa hỏi qua Rill. Cháu hiểu rồi chứ?"

Mũi Camellia nhăn lại kéo theo đám tàn nhang trên hai gò má con bé.

"Cháu hiểu rồi chứ?" Zede hỏi lại. Ông ấy biết đứa nào trong số lũ nhóc chúng tôi thường thích đi lung tung khắp nơi và khơi mào rắc rối.

"Mellia!" Nỗi sợ hãi của Briny rõ ràng theo từng phút.

"Tuân lệnh ạ." Camellia trả lời, nhưng con bé nhìn chẳng có vẻ gì là vui cả.

Rồi Briny quay sang tôi, tựa như ông đang cầu xin chứ không phải căn dặn tôi. "Con hãy trông chừng mấy đứa nhỏ nhé, Rill. Để ý đến mọi người, cho đến khi bọn ta trở về, Queenie và ta."

"Bọn con sẽ ngoan. Con hứa đấy. Con sẽ để ý đến mọi người. Bọn con sẽ không đi đâu cả."

Zede xoay tay cầm bánh lái, rồi quay van bướm, và Phù Thủy Sông đưa mẹ tôi biến mất vào màn đêm. Cả năm chị em chúng tôi chạy tới lan can thuyền, đứng sóng đôi kề nhau và dõi mắt nhìn theo cho đến khi bóng đen nuốt chửng toàn bộ con tàu Jenny. Chúng tôi lắng nghe sóng đập vào thân tàu, con tàu nhấp nhô trên mặt sông như một con ngựa háu đá gầm rú, rồi yên lặng, sau đó lại gầm lên. Ở phía xa, con tàu kéo hồi còi báo hiệu có tàu đi trong sương mù. Tiếng huýt sáo của người quản lý tàu. Hòa lẫn cả tiếng chó sủa.

Rồi màn đêm trở nên yên tĩnh.

Fern quấn quanh chân tôi như một con khỉ, còn Gabby đi vào nhà cùng với Lark, vì thằng bé thích Lark nhất. Cuối cùng chúng tôi chỉ biết đi vào trong nhà và nghĩ xem mình sẽ ăn gì. Tất cả những thứ chúng tôi có chỉ là cái bánh bắp nướng và vài quả lê mà Briny đã trao đổi ở Wilson, Arkansas. Chúng tôi đã ở đó ba tháng và đi học cho đến khi trường nghỉ hè. Đến lúc đó thì Briny đã lại bắt đầu cảm thấy ngứa tay ngứa chân. Và ông sẵn sàng trở về với nước.

Bình thường, Briny chưa từng đưa chúng tôi tới bờ sông gần một thành phố lớn như Memphis, nhưng Queenie cứ càm ràm mình bị tù túng kể từ ngày hôm kia. Mặc dù bà nên sớm nghĩ đến điều đó, sau

khi đã sinh tới năm đứa, bà biết rõ chúng tôi nên neo tàu lại và ở yên tại chỗ.

Bên trong thuyền Arcadia lúc này, tất cả đều kêu ca, lo lắng, nóng nảy và cáu gắt. Camellia cứ càm ràm vì tôi khép luôn cửa chính thay vì chỉ đóng cửa lưới, điều đó làm căn phòng càng nóng hầm hập và khó chịu, ngay cả khi cửa sổ mở toang.

"Im lặng." Tôi rít lên, và dọn sẵn bữa tối. Năm chị em tôi ngồi thành vòng tròn trên sàn nhà, vì có vẻ không đúng lắm khi ngồi ở bàn mà hai ghế cuối bỏ trống.

"Em *dói.*" Môi của Gabion bĩu ra sau khi nuốt hết thức ăn. Thằng bé ăn nhanh còn hơn cả con mèo đi lạc nữa.

Tôi xé một mẩu bánh bắp nướng và cuộn lại đưa đến gần miệng thằng bé. "Em ngốn thức ăn quá nhanh đó." Thằng bé há miệng như con chim non mỗi lần tôi đưa đồ ăn đến gần, rồi cuối cùng tôi thả mẩu bánh vào miệng thằng bé.

"Ừmmm." Thằng bé ậm ừ rồi xoa bụng.

Fern chơi trò đó với thằng bé và Lark cũng làm thế. Lúc trò chơi kết thúc, Gabby đã ăn sạch gần hết đồ ăn. Ngoại trừ khẩu phần của Camellia, vì con bé đã ăn hết sạch.

"Em sẽ điều khiển dây lưỡi câu vào sáng mai." Camellia lên tiếng, như thể bù đắp cho tính ích kỷ của mình.

"Zede đã bảo chúng ta ở yên tại chỗ mà." Tôi nhắc.

"Khi nào Zede quay trở lại hay anh chàng kia đến, thì em sẽ ngồi yên."

Con bé không thể nào tự điều khiển dây lưỡi câu, và con bé thừa biết điều đó. "Thậm chí thuyền nhỏ cũng chẳng hề có ở đây. Briny đã chèo thuyền đi theo tàu của Zede rồi."

"Đó là chuyện của ngày mai."

"Ngày mai Briny sẽ trở lại. Cùng Queenie và hai đứa bé nữa."

Rồi chị em tôi nhìn nhau, chỉ có Camellia và tôi. Tôi cảm thấy Lark và Fem đang nhìn chúng tôi, nhưng chỉ có hai chị em tôi đủ hiểu chuyện để cùng chia sẻ nỗi lo lắng này. Camellia nhìn về phía cánh cửa, và tôi cũng thế. Hai chị em tôi đều biết rằng chẳng ai bước qua cánh cửa đó đêm nay đâu. Trước đây, chúng tôi chưa từng ở một mình trong đêm. Queenie luôn ở nhà, thậm chí khi Briny đang đi săn, chơi bida lừa đảo hay bắt ếch.

Gabion lăn đùng trên tấm thảm bện của Queenie và nhắm mắt lại, hàng lông mi nâu hung đỏ thật dài chạm nhẹ vào gò má thằng bé. Tôi vẫn cần mặc tã cho thằng bé đêm nay, nhưng tôi sẽ làm việc đó khi nào thằng bé ngủ say, như Queenie thường làm. Vì hay dùng bô vào ban ngày, Gabby sẽ nổi cáu nếu chúng tôi mặc tã cho nó.

Bên ngoài, sấm nổ đùng đoàng, chớp lóe sáng và bầu trời đầy sương mù. *Zede và Briny đã đưa được mẹ tôi băng sông cập bờ chưa?* Tôi tự hỏi. *Có phải bà đang ở chỗ bác sĩ, những người có thể chữa trị cho bà như cách họ đã làm cho Camellia khi tình trạng viêm ruột thừa của con bé chuyển biến xấu?*

"Em hãy đi đóng chặt các cửa sổ nhìn ra con sông. Chị có cảm giác là trời chưa mưa được đâu." Tôi bảo Camellia, và con bé thậm chí chẳng thèm tranh luận. Lần đầu tiên, con bé tỏ ra bối rối. Con bé không chắc điều gì là tốt nhất. Vấn đề là, tôi cũng cảm thấy như vậy.

Gabion há miệng và bắt đầu ngáy. Chí ít, một trong mấy đứa nhỏ sẽ không la lối om sòm đêm nay. Lark và Fern lại là chuyện khác. Đôi mắt xanh to tròn của Lark lộ đầy vẻ hoang mang, và con bé thì thầm. "Em muốnnn Queenie cơ. Em sợ."

Tôi cũng muốn nhìn thấy Queenie, nhưng tôi không thể nói điều đó với các em mình. "Im lặng nào. Em đã sáu tuổi. Không còn bé nữa. Hãy đi đóng cửa lại trước khi gió nổi lên và cuốn phăng quần áo của em. Chúng ta sẽ đổi sang giường lớn và ngủ ở đó, cả năm chị em ta. Giống như mỗi khi Briny vắng nhà."

Cơ thể tôi mềm rũ như không xương và mệt lử, nhưng tâm trí tôi vẫn hoạt động điên cuồng. Tôi chẳng thể nào suy nghĩ rõ ràng, những từ ngữ vô nghĩa cứ quay cuồng trong đầu, giống như con tàu Phù Thủy Sông chạy hướng tới vùng nước nông, lay động cành lá, kéo theo mồi câu và rác rưởi.

Việc đó cứ tiếp tục diễn ra cho đến khi tôi không còn nghe thấy tiếng rên rỉ, kêu ca, cười khúc khích, khụt khịt mũi. Camellia kích động, khơi gợi những âm thanh đó lên bằng cách gọi Fern là kẻ ngốc, Lark là nhóc tì và một từ thô tục khác mà con bé không được phép nói ra.

Một điều cuối cùng, khi tất cả chúng tôi đã nằm yên vị trên chiếc giường lớn và tôi vặn đèn nhỏ xuống, tôi sẽ nhặt cây thánh giá có tượng người đàn ông bằng thiếc lên và treo trở lại trên tường. Briny chưa từng cầu nguyện với người đàn ông đó, nhưng Queenie thì thường xuyên, và đêm nay ông ta là người duy nhất hiện diện ở đây để trông chừng chúng tôi.

Quỳ gối trước khi trèo vào giường, tôi thì thầm từng từ Ba Lan mà tôi biết với người đàn ông đó.

CHƯƠNG 5

Avery

Tôi sẽ chỉ ở lại một lát thôi." Tôi nói với nhân viên thực tập của Leslie, khi cậu ta đậu xe bên dưới mái cổng viện dưỡng lão.

Cậu ta dừng lại nửa chừng khi đang bước khỏi cửa xe. "Ồ... được rồi ạ. Tôi đoán là mình sẽ chỉ ngồi đây và giải quyết mấy bức thư điện tử." Cậu ta có vẻ thất vọng khi tôi không cần người hộ tống. Tôi cảm giác ánh nhìn tò mò của cậu ta dõi theo khi tôi xuống xe và đi tới tiền sảnh.

Giám đốc đang đợi tôi trong văn phòng của bà ta. Chiếc vòng của bà nội Judy thì đang nằm trên bàn làm việc. Đôi mắt đính đá quý của đám chuồn chuồn sáng lấp lánh khi tôi đeo lại báu vật thất lạc ấy vào cổ tay.

Chúng tôi tán gẫu một chút về sự kiện ngày hôm nay trước khi giám đốc xin lỗi về rắc rối xảy ra. "Chúng tôi đã có một khoảng thời gian khó khăn với bà Crandall." Bà ta thừa nhận. "Thật tội nghiệp. Bà ấy hầu như không nói chuyện với bất cứ ai. Bà ấy chỉ... đi thơ thẩn qua những hành lang và mấy khu vườn cho tới giờ đóng cửa ban đêm. Sau đó bà ấy cứ ở lì trong phòng, trừ phi có các tình nguyện viên đến đây chơi đàn dương cầm. Bà ấy có vẻ thích âm nhạc, nhưng thậm chí khi nhạc vang lên, chúng tôi cũng không thể nào thuyết phục bà ấy tham gia với những người khác. Thường thì nỗi đau buồn và việc thay

đổi nơi chốn có thể là vấn đề mà tinh thần lẫn thể xác chẳng thể xử lý."

Ngay lập tức, tôi mường tượng ai đó nói về bà nội Judy y như vậy. Tim tôi chợt quặn đau vì May, người phụ nữ đáng thương đó. "Tôi chỉ hy vọng bà ấy không phải lo âu. Tôi đoan chắc bà ấy không cố tình lấy chiếc vòng này. Có thể tôi sẽ để bà ấy giữ chiếc vòng nếu như nó không phải là vật gia truyền lâu đời."

"Ôi trời đất, không đâu. Tốt nhất là bà ấy nên trả lại. Một trong những điều mà các bệnh nhân của chúng tôi đôi khi khó chấp nhận chính là họ không được đem theo nhiều đồ đạc cá nhân đến đây. Họ có khuynh hướng nhìn ngắm mọi thứ quanh viện dưỡng lão và nghĩ ai đó đã lấy cắp tài sản của họ. Chúng tôi thường xuyên phải hoàn trả lại đồ bị trộm. Bà Crandall vẫn đang cố thích nghi với việc rời khỏi nhà mình. Ngay bây giờ bà ấy cảm thấy hoang mang và rối loạn, nhưng đó là điều tự nhiên thôi."

"Tôi biết đó là sự chuyển đổi khó khăn." Dinh thự tọa lạc trên đường Lagniappe của bà nội tôi vẫn đóng chặt cửa, cất giữ mọi thứ bên trong. Chúng tôi vẫn chưa sẵn sàng quyết định xem nên làm gì với những món đồ kỷ niệm lâu đời và vô số vật gia truyền. Cuối cùng, như mọi khi, ngôi nhà cũng sẽ được giao lại cho thế hệ kế tiếp. Hy vọng rằng một trong ba chị em tôi sẽ dọn đến nơi đó, và hầu hết những món đồ cổ có thể được giữ lại. "Bà Crandall có người thân nào đến thăm không?" Tôi cố ý không đề cập đến câu chuyện về người em đã chết. Tôi cảm thấy có lỗi khi nói tới người phụ nữ này như thể người đó là... một loại nghiên cứu tình huống nào đó vậy. Dù sao bà ấy cũng là một *con người,* giống như bà nội Judy.

Bà giám đốc cau mày, lắc đầu. "Chẳng có ai sống ở gần đây cả. Con trai bà ấy đã qua đời vài năm trước. Bà ấy có cháu, chúng đã tái hôn nhưng cũng không ra đâu vào đâu, không có đứa nào ở gần đây cả, chuyện rắc rối lắm. Họ đang cố làm hết sức, và trung thực mà nói, bà Crandall chẳng hề để mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn. Ban đầu bà ấy được đưa đến một viện dưỡng lão ở gần nhà, rồi bà ấy cố bỏ trốn. Gia đình đã chuyển bà ấy đến đây vì nghĩ rằng khoảng cách có thể hữu ích. Trong hai tuần, bà ấy đã cố bỏ trốn ba lần. Mất phương hướng và chống đối chẳng phải điều khác thường gì đối với những người mới. Chúng tôi chỉ hy vọng rằng bà ấy sẽ khá hơn khi bà ấy đã thích nghi một chút. Tôi không muốn thấy bà ấy bị chuyển đến khoa Alzheimer,* nhưng..." Bà ta bỗng mím chặt môi, dường như nhận ra mình không được phép kể cho tôi nghe toàn bộ việc này.

"Tôi thật lòng xin lỗi." Tôi không thể nào ngừng cảm thấy như mình đã tạo nên một tình huống tồi tệ hơn. "Liệu tôi có thể gặp bà ấy... chỉ để cảm ơn bà ấy vì trả lại chiếc vòng của tôi không?"

"Chính xác thì... bà ấy không trả lại. Một y tá đã thấy bà ấy đang cầm chiếc vòng."

"Chí ít tôi muốn nói với bà ấy tôi cảm kích vì có lại được chiếc vòng." Chủ yếu là tôi chỉ lo rằng bà giám đốc có vẻ quá... lạnh lùng vói toàn bộ chuyện này. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi gây rắc rối cho May? "Chiếc vòng này là một trong những món nữ trang yêu thích của bà nội tôi." Tôi nhìn xuống chiếc vòng tạo hình đám chuồn chuồn vàng có mắt đính ngọc hồng lựu và sống lưng nhiều màu.

"Chúng tôi không giới hạn người đến thăm các cụ cao tuổi sống ở đây, nhưng có lẽ tốt hơn là cô không nên làm thế. Dù sao bà Crandall

rất có thể sẽ không nói chuyện với cô. Chúng tôi sẽ cho bà ấy biết chiếc vòng đã được hoàn trả lại và mọi thứ đều ổn."

Chúng tôi kết thúc cuộc trò chuyện bằng việc tán gẫu vui vẻ một chút về tiệc sinh nhật sáng nay, sau đó chúng tôi chia tay ở cửa văn phòng của bà ta. Trên đường trở ra, tôi đi ngang qua một hành lang đặt những tấm thẻ ghi tên và số phòng được xếp gọn trong khe kim loại.

MAY CRANDALL, phòng 107. Tôi liền rẽ qua góc nhà.

Phòng 107 nằm ở cuối hành lang đó. Cửa phòng hé mở. Chiếc giường đặt ở nửa gian phòng phía trước, nửa còn lại bỏ trống. Bức màn treo ngăn cách ở giữa phòng đã được kéo lại. Tôi bước vào trong và thì thầm. "Xin chào? Bà Crandall?" Không khí đượm mùi cũ kĩ, dù đèn tắt hết nhưng tôi vẫn nghe được tiếng thở khò khè của ai đó. "Bà Crandall?" Cất thêm một bước nữa, tôi có thể thấy đôi chân thò ra khỏi chăn trên chiếc giường còn lại. Đôi chân ấy bị teo nhỏ và cong gập vào. Như thể chúng đã không còn phải nâng đỡ trọng lượng cơ thể từ rất lâu rồi. Đôi chân đó không thể nào là của bà Crandall.

Tôi quan sát khu vực chắc chắn là nơi ở của bà Crandall. Chỗ đó nhỏ, đơn điệu và ít nhiều mang vẻ u buồn. Trong khi căn hộ nhỏ mới toanh của bà nội Judy được trang bị ghế trường kỷ, ghế đơn, bàn trò chơi và nhiều tranh ảnh yêu thích trang trí khắp phòng, thì căn phòng này lại có vẻ như người sử dụng chả hề có ý định ở lại. Chỉ có một món đồ cá nhân duy nhất đặt trên tủ đầu giường: khung ảnh với phần giá đỡ bằng nhung đã phai màu bám đầy bụi bặm đằng sau.

Tôi biết mình không nên tò mò, nhưng tôi vẫn có thể thấy hình ảnh May ngước nhìn tôi bằng đôi mắt màu lục nhạt, ánh lên vẻ như đang cần gì đó, xen lẫn cả sự tuyệt vọng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bà

ấy đã cố bỏ trốn khỏi nơi này vì ai đó đang ngược đãi bà ấy? Là một công tố viên liên bang, bạn không thể nào không biết đến những trường hợp ngược đãi người lớn tuổi khủng khiếp. Các tội ác mang tính liên bang dính đến việc bán hàng lừa đảo qua điện thoại, đánh cắp thông tin cá nhân và chôm chỉa tấm séc an sinh xã hội, những trường hợp đó sẽ thuộc thẩm quyền xử lý của chúng tôi. Có quá nhiều trường hợp người trẻ chỉ chực chờ chiếm đoạt tiền bạc của những người thân tuổi già sức yếu. Bà Crandall có thể có những đứa cháu rất tuyệt vời, nhưng thật khó tưởng tượng tại sao họ lại bỏ mặc bà ấy một mình ở đây, trong điều kiện thế này thay vì chuyển bà ấy đến nơi nào đó mà một trong số họ có thể quan tâm chăm sóc cho bà.

Mình chỉ muốn khẳng định chắc chắn mà thôi, tôi tự nhủ. Người nhà Stafford vốn có ý thức trách nhiệm bẩm sinh trong người. Điều đó làm tôi cảm thấy mình có trách nhiệm chú ý đến tình trạng sức khỏe của người xa lạ, nhất là những người bất lực và thiếu vắng sự quan tâm. Từ thiện là công việc phụ không chính thức toàn thời gian của mẹ tôi.

Không may là khung ảnh kia lại đang quay về phía bức tường. Nó được đúc từ nhựa celluloid* màu ngà óng ánh nhiều màu, đồng điệu với lọ phấn bột và chổi cọ, lược và đồ móc khuy từ thập niên ba mươi và bốn mươi. Ngay cả khi nghiêng người, tôi cũng không tài nào nhìn được bức ảnh.

Cuối cùng, tôi chỉ cứ thế làm điều mình muốn. Tôi xoay khung ảnh lại. Màu đỏ nâu và bạc trắng viền xung quanh, bức ảnh là hình chụp vội một đôi trẻ đứng bên bờ hồ hay bờ ao gì đó. Chàng trai đội mũ phớt mềm tả tơi và cầm cần câu. Gương mặt anh ta không thể nhìn rõ, chỉ thấy mắt đen và tóc đen. Anh ta có vẻ điển trai. Từ dáng đứng

đặt một chân trên khúc gỗ, đôi vai mảnh dẻ ngả ra sau, hết thảy đều nói lên vẻ tự tin, gần như là thách thức. Giống như anh ta đang thách thức nhiếp ảnh gia bắt được anh ta.

Người phụ nữ kia đang mang thai. Gió thổi bay chiếc đầm hoa của cô ta, phác họa cái bụng lớn quá khổ so với đôi chân dài khẳng khiu. Mái tóc vàng óng dày cộm buông dài với những lọn hơi xoăn xuống tới gần thắt lưng của cô ta. Phần tóc đằng trước được vấn lên thành hình vòng cung rối bù, giống kiểu tóc của mấy bé gái. Đó là điều đầu tiên làm tôi chú ý đến cô gái đó. Cô ta trông như một thiếu nữ đang mặc bộ đồ hóa trang diễn kịch ở trường vậy. Có lẽ là vở *Chùm nho Uất hận.*

Điều thứ hai làm tôi chú ý là cô ta nhắc tôi nhớ tới bà nội. Tôi chớp mắt, nhoài người lại gần hơn và nghĩ đến những bức ảnh chúng tôi đã cẩn thận treo ở phòng của bà nội Judy cách đây không lâu. Đặc biệt có một tấm ảnh chụp trong chuyến du lịch tốt nghiệp trung học của bà. Bà đang ngồi ở bến tàu tại đảo Coney, mỉm cười nhìn vào ống kính máy ảnh.

Có lẽ tôi chỉ đang tưởng tượng ra nét tương đồng. Căn cứ vào quần áo, bức ảnh này đã quá xưa nên cô gái kia khó có thể là bà nội Judy. Người bà luôn ăn diện hợp thời trang của tôi sẽ không đời nào mặc quần áo như thế, nhưng ngay bây giờ điều duy nhất tôi có thể nghĩ khi nhìn xuyên qua lớp kính là *người đó có thể là bà.* Tôi cũng nhìn thấy cả nét tương đồng với cháu gái Courtney của mình, và dĩ nhiên là giống tôi nữa.

Tôi lấy điện thoại di động ra và cố đưa ống kính tập trung chụp ảnh trong ánh sáng lờ mờ thế này.

Chỉ chữ thập của máy ảnh cứ dao động. Tôi chụp thật nhanh. Nhưng bức ảnh quá mờ. Tôi chuyển bức ảnh đến gần giường, thử lại lần nữa. Vì lý do nào đó, bật đèn lên khiến tôi cảm giác như đã đi quá giới hạn. Còn nếu tôi sử dụng đèn nháy, ánh sáng sẽ làm lớp kính bị lóa. Nhưng tôi muốn có bức ảnh đó. Có lẽ cha tôi có thể nói cho tôi biết là ông có nhận ra những người này hay không. Hoặc có lẽ, một khi trở về nhà và xem lại, tôi sẽ nhận ra mình chỉ suy nghĩ quá nhiều. Bức ảnh này quá cũ và hình ảnh cũng chẳng được rõ ràng.

"Thật bất lịch sự khi xâm phạm không gian của người khác mà không được mời."

Tôi giật mình bật dậy trước khi kịp chụp thêm tấm nữa. Điện thoại trượt khỏi tay và rơi nhanh xuống đất. Tôi giống như nhân vật hoạt hình chuyển động chậm, hớp lấy không khí.

May Crandall bước qua cửa trong khi tôi nhặt điện thoại rơi dưới gầm giường. "Cháu thành thật xin lỗi. Cháu chỉ..." Chẳng có lời giải thích hợp lý nào cho vấn đề này cả. Không có gì hết.

"Chính xác thì cô định làm gì thế?" Khi tôi quay lại, bà ấy kinh ngạc giật lùi. cằm bà ấy rụt vào cổ, rồi từ từ rướn ra. "Cô đã trở lại." Tầm mắt bà ấy quét tới khung ảnh, nói với tôi rằng bà ấy biết khung ảnh đã bị di chuyển. "Và cô là một người trong số bọn họ phải không?"

"Ai cơ ạ?"

"Bọn người kia." Một bàn tay vung ra, ý chỉ nhân viên ở viện dưỡng lão. Rồi bà ấy vươn người lại gần hơn. "Bọn họ đã giam cầm ta ở đây."

Tôi chợt nghĩ đến câu chuyện Leslie từng kể - ngôi nhà và xác chết của người em gái. Có lẽ còn có vấn đề gì khác ngoài nỗi đau buồn và

cảm giác mất phương hướng liên quan ở đây. Tôi thực sự không biết gì về người phụ nữ này.

"Ta thấy cô đeo cái vòng của ta." Bà ấy chỉ vào cổ tay tôi.

Lời nói của bà giám đốc chợt xuất hiện trong tâm trí tôi. Bà ấy hầu như không nói chuyện với bất cứ ai. Bà ấy chỉ... đi thơ thẩn qua những hành lang và mấy khu vườn...

Nhưng bà ấy đang nói chuyện với tôi.

Tôi ngăn mình kéo chiếc vòng chạm trổ hình chuồn chuồn lại gần, đặt tay bên trên và áp chặt vào ngực. "Cháu xin lỗi. Nhưng chiếc vòng này là của cháu. Ắt hẳn nó đã tuột ra khi bà nắm chặt cổ tay cháu vào sáng nay... lúc ở tiệc sinh nhật?"

May chớp mắt nhìn tôi như thể bà ấy không biết tôi đang nói về điều gì. Có lẽ bà ấy đã quên mất bữa tiệc chăng?

"Bà có một cái giống thế này sao?" Tôi hỏi.

"Tiệc? Không, dĩ nhiên là không." Nỗi oán giận của bà ấy sôi sục bên trong, mạnh mẽ và trào lên như axit.

Có lẽ giám đốc viện dưỡng lão đã đánh giá thấp vấn đề của người phụ nữ này chăng? Tôi nghe nói rằng chứng mất trí nhớ và bệnh Alzheimer có thể biểu hiện bằng dấu hiệu hoang tưởng và kích động. Nhưng tôi chưa bao giờ chứng kiến tình trạng đó. Đôi lúc bà nội Judy hoang mang và thất vọng với chính mình, nhưng bà vẫn duyên dáng và tốt bụng như mọi khi. "Thực ra, ý cháu là, bà từng có chiếc vòng giống thế này ạ?"

"Sao cơ, đúng vậy, ta đã có... cho tới khi bọn họ đưa nó cho cô."

"Không phải. Cháu vẫn luôn đeo nó khi ghé thăm nơi này vào sáng nay. Bà nội đã tặng nó cho cháu. Đây là một trong những món đồ yêu thích của bà. Nếu không thì, cháu có lẽ đã..." Tôi dừng lại trước khi nói *Nếu không thì, cháu có lẽ đã để bà giữ chiếc vòng.* Lời nói đó nghe có vẻ như xem thường, như thể tôi đang đối xử với bà ấy như một đứa trẻ.

Bà ấy nhìn chằm chằm tôi một hồi lâu. Rồi đột nhiên, bà ấy có vẻ trở nên hoàn toàn tỉnh táo, sắc sảo. "Có lẽ ta có thể gặp bà nội cô, và chúng ta có thể giải quyết vấn đề này. Bà ấy sống gần đây chứ?"

Bầu không khí trong phòng đột ngột thay đổi. Tôi cảm nhận được điều đó, và việc này chẳng hề liên quan đến lỗ thoát khí trên đầu. Bà ấy muốn điều gì đó từ tôi. "Cháu e rằng không thể. Cháu ước gì mình làm được việc ấy, nhưng không có cách nào cả." Thực ra, tôi sẽ không đời nào để bà nội ngọt ngào của tôi gặp người phụ nữ xa lạ đau khổ này. Càng nói chuyện, bà ấy sẽ càng dễ tưởng tượng đến nơi trú ẩn tồi tàn cùng với xác của người em gái.

"Vậy bà ấy đã qua đời?" Đột nhiên May có vẻ ỉu xìu, dễ bị tổn thương.

"Không phải. Nhimg bà nội cháu phải rời khỏi nhà và chuyển tới viện dưỡng lão."

"Mới đây sao?"

"Khoảng một tháng trước."

"Ôi... ôi, tiếc thật. Ít ra bà ấy vui vẻ khi sống ở đó chứ?" vẻ mặt vừa tuyệt vọng vừa van nài đi theo sau lời nói đó, và nỗi buồn sâu sắc dành cho May tấn công tôi. Cuộc đời của bà ấy như thế nào? Bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp... những người đáng lẽ nên ghé thăm bà ấy,

làm tròn bổn phận... giờ họ đang ở đâu? Ít ra bà nội Judy còn có một người khách ghé thăm mỗi ngày, đôi khi có tới hai hoặc ba người.

"Cháu nghĩ là có. Thực ra mà nói, bà nội chỉ sống lẻ loi cô độc trong nhà của mình. Giờ sống ở viện dưỡng lão, bà có nhiều người để nói chuyện, tham gia những bữa tiệc và trò chơi. Học tổ chức các dự án làm đồ thủ công, còn có cả một thư viện lớn với nhiều sách nữa." Chắc chắn họ có vài thứ trong số những lựa chọn đó ở đây. Có lẽ tôi có thể trò chuyện một chút với May Crandall, động viên bà ấy cố gắng thích ứng với cuộc sống và ngừng chống lại các nhân viên. Sự chuyển biến trong cuộc trò chuyện của chúng tôi khiến tôi nghi ngờ rằng bà ấy không hề bị lẫn như vẫn giả vờ.

May nhẹ nhàng lờ đi ngụ ý của tôi và chuyển sang đề tài khác. "Ta tin là ta biết bà ấy. Bà nội cô ấy. Ta nghĩ bọn ta đã tham gia câu lạc bộ chơi bài brit." Rồi bà ấy chĩa khớp tay cong vòng, xương xẩu về phía tôi. "Cô có nét khá giống bà ấy."

"Mọi người đều nói vậy. Đúng thế. Cháu thừa hưởng mái tóc của bà. Còn các chị cháu thì không."

"Và cả đôi mắt của bà ấy nữa." Mọi thứ bỗng trở nên thân mật. Bà ấy như nhìn thấu đến tận xương tủy tôi.

Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này?

"Cháu... Cháu sẽ hỏi bà nội về bà khi nào cháu gặp bà. Nhưng bà nội có thể không nhớ. Bà đã trải qua những ngày tháng tốt đẹp lẫn tồi tệ."

"Không phải tất cả chúng ta đều thế sao?" Môi của May cong vểnh lên, và tôi cố ngăn mình không bật ra một nụ cười e ngại.

Tôi cựa quậy chuyển chỗ và đụng khuỷu tay vào cái đèn đầu giường. Rồi khi chụp lấy nó, tôi lại hất đổ khung ảnh. Tôi vội bắt được trước khi nó rơi xuống, rồi giữ thật chặt và cố kháng cự mong muốn nhìn bức ảnh kĩ hơn.

"Các y tá ở đây... Bọn họ luôn đụng phải cái khung ảnh đó."

"Cháu có thể đặt nó trên nóc tủ quần áo."

"Ta muốn thứ đó ở gần mình."

"Ồ... được ạ." Tôi ước gì mình có thể chụp lén một tấm ảnh mới. Ở góc độ này, khung ảnh không hề bị lóa, và khuôn mặt của người phụ nữ kia thậm chí nhìn còn giống bà nội tôi hơn. Có thể nào là bà nội... hóa trang để diễn kịch không? Bà đã từng là chủ nhiệm câu lạc bộ kịch nói ở trường trung học cơ sở mà. "Thực ra, lúc bà vào phòng, là cháu đang thắc mắc về tấm ảnh này." Vì giờ chúng tôi đã trò chuyện thân thiện hơn, tôi có vẻ được phép hỏi chuyện đó. "Người phụ nữ trong bức ảnh hơi nhắc cháu nhớ đến bà nội."

Điện thoại của tôi bỗng rung lên, nó vẫn cài chế độ im lặng kể từ buổi gặp mặt ở tòa thị chính. Điều đó nhắc tôi nhớ rằng mình đã để Ian chờ trong xe từ nãy đến giờ. Tuy nhiên tin nhắn đó là của mẹ tôi. Bà muốn tôi gọi cho bà.

"Mái tóc cũng giống." May Crandall ôn tồn đồng ý. "Nhưng màu tóc đó không phải là hiếm."

"Đúng vậy, cháu cũng nghĩ thế." Bà ấy không đưa thêm thông tin nào nữa. Tôi do dự đặt khung ảnh trở lại tủ đầu giường.

May nhìn điện thoại của tôi khi nó rung lên lần thứ hai, tin nhắn của mẹ tôi đang đòi được xác nhận. Và tôi chẳng dại gì mà không trả

lời.

"Thật vui khi được gặp bà." Tôi cố cáo lỗi ra về.

"Cô phải đi rồi à?"

"Cháu e rằng mình phải đi thôi. Nhưng cháu sẽ hỏi bà nội xem có nhận ra tên bà không."

May thấm ướt môi và khẽ phát ra tiếng tặc lưỡi. "Cô hãy trở lại đây, ta sẽ kể cho cô nghe câu chuyện về bức ảnh đó." Xoay người với sự linh hoạt đáng kinh ngạc mà không cần dùng đến gậy chống, bà ấy bắt đầu đi ra cửa rồi nói thêm. "Có lẽ thế."

Sau đó bà ấy biến mất trước khi tôi kịp trả lời.

Tôi chụp một bức ảnh rõ nét hơn rồi vội rời đi.

Ở tiền sảnh, Ian đang lướt kiểm tra thư điện tử trên điện thoại di động. Dường như cậu ta đã từ bỏ việc ngồi chờ trong xe rồi.

"Tôi xin lỗi vì bắt cậu phải chờ lâu như thế." Tôi lên tiếng.

"Ồ, không sao đâu ạ. Nhờ thế tôi mới có cơ hội sắp xếp hộp thư của mình."

Giám đốc viện dưỡng lão chợt đi qua và cau mày, bà ta có lẽ đang tự hỏi vì sao tôi vẫn còn ở đây. Nếu tôi không phải người nhà Stafford, bà ta chắc chắn đã dừng lại và đặt câu hỏi rồi. Tuy nhiên, bà ta chỉ quay đi và bước tiếp. Thậm chí sau hai tháng quay lại Nam Carolina, tôi vẫn còn thấy lạ lẫm khi nhận được sự đối đãi như nghệ sĩ nhạc rock chỉ vì tên tuổi của gia đình. Ở Maryland, tôi thường quen biết mọi người vài tháng trước khi họ nhận ra cha tôi là một thượng nghị sĩ. Thật tốt khi có cơ hội *tự* chứng tỏ bản thân mình.

Ian và tôi đi ra xe, và chẳng mấy chốc chúng tôi bị sa lầy vào tình trạng giao thông tắc nghẽn do xây dựng đường sá. Vậy nên tôi đã tận dụng thời gian gọi điện cho mẹ. Giờ bà không thể trả lời trong khi buổi họp mặt DAR đang được tổ chức tại nhà tôi. Sau khi kết thúc, bà sẽ tất bật đảm bảo mọi chiếc đĩa sứ Trung Quốc và ly uống rượu pân được đặt trở lại đúng vị trí. Đó là Honeybee. Mẹ là một người xuất sắc trong việc tổ chức mà.

Bà cũng không bao giờ quên cái tên nào cả.

"Chúng ta có biết người nào tên là May Crandall không ạ?" Tôi cất tiếng hỏi sau khi mẹ đề nghị tôi hãy "tình cờ" ghé qua cuộc họp mặt DAR, xuất hiện ở đó, bắt tay và tạo cảm tình với tất cả những bà vợ thích hợp. Cha tôi luôn nói thế này: *Hãy nắm bắt phụ nữ, và vậy là con đã có phiếu bầu của họ. Chỉ có bọn đàn ông ngu xuẩn mới đánh giá thấp sức mạnh của họ thôi.*

"Mẹ cho là không." Mẹ tôi ngẫm nghĩ. "Crandall… Crandall."

"May Crandall. Bà ấy trạc tuổi bà nội Judy. Có lẽ họ đã từng cùng chơi bài brit?"

"Ôi, trời đất, không thể nào. Bà nội Judy chỉ chơi bài brit với những bà *bạn* thôi." Ý mẹ tôi, từ *bạn* ám chỉ những người quen lâu dài của gia đình, phần lớn đều có mối ràng buộc với các thế hệ lâu đời. Những người thuộc nhóm có địa vị xã hội giống chúng tôi. "Lois Heartstein, Dot Greeley, Mini Clarkson… Con biết tất cả bọn họ mà."

"Vâng." Có lẽ May Crandall thực sự chỉ là một bà lão lẩn thẩn, đầu óc chất đầy những kỷ niệm lẫn lộn có phần nào đó giống với thực tại. Tuy nhiên điều đó không giải thích được tấm ảnh đặt trên tủ đầu giường.

"Sao con lại hỏi thế?"

"Không có lý do chính đáng gì đâu ạ. Con đã gặp bà ấy ở viện dưỡng lão hôm nay."

"Ôi, thật đáng yêu. Con thật tử tế khi tán gẫu với bà ta. Những người đó rất cô đơn. Có lẽ bà ta chỉ biết mặt chúng ta thôi, Avery. Giống như nhiều người khác."

Tôi liền khom người và hy vọng Ian không thể nghe thấy đoạn hội thoại cuối của mẹ tôi. Thật xấu hổ mà.

Câu hỏi về bức ảnh vẫn cứ lấn cấn trong một góc tâm trí tôi. "Ai sẽ là người ghé qua thăm bà nội Judy tối nay ạ?"

"Mẹ dự tính qua đó. Sau buổi họp mặt DAR, nếu như lúc đó không quá muộn." Mẹ thở dài. "Cha con sẽ không thể qua thăm bà được." Lúc nào cũng vậy, Honeybee vẫn nắm giữ các trách nhiệm gia đình khi công việc của cha ngăn cản ông thực hiện.

"Sao mẹ không ở nhà nghỉ ngơi sau khi buổi họp mặt kết thúc?" Tôi đề nghị. "Con sẽ đi thăm bà cho ạ."

"Nhưng con sẽ ghé qua buổi họp mặt trước nhé?" Mẹ thúc giục. "Bitsy vừa trở về sau chuyến du ngoạn ở hồ Tahoe. Bà ấy nóng lòng muốn gặp con lắm đấy."

Đột nhiên, tôi có cảm giác tuyệt vọng, khủng khiếp mà một con thú hoang ắt hẳn phải trải qua lúc cửa lồng giam đóng lại. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi mẹ muốn tôi ghé qua buổi họp mặt DAR của bà. Bitsy trở về thị trấn. Căn cứ vào những người tham dự bữa tiệc, tôi có thể trông đợi một cuộc thẩm vấn nhiều hướng về việc Elliot và tôi đã

ấn định ngày cưới chưa, chọn kiểu đĩa sứ bạc nào, rồi bàn về địa điểm và thời gian, trong nhà hay ngoài trời, mùa đông hay mùa xuân.

Bọn cháu cũng không vội. Hai đứa bọn cháu đều thực sự rất bận. Bọn cháu chỉ đang chờ xem điều gì là đúng đắn. Đó không phải là điều Bitsy muốn nghe. Một khi bác ấy và các quý bà ở DAR dồn tôi vào chân tường, họ sẽ không buông tha cho tôi đến khi nào họ sử dụng hết mọi vũ khí để nhận được câu trả lời mong muốn.

Tôi chợt có linh cảm mình chắc không thể ghé qua điền trang Hoa Mộc Lan tối nay để hỏi bà nội Judy về bức ảnh kia được rồi.

CHƯƠNG 6

Rill

Trong giấc mơ, chúng tôi đang tự do lênh đênh trên sông. Động cơ kiểu mẫu được Briny gắn phía sau tàu đưa chúng tôi lướt trên mặt nước một cách dễ dàng, như thể chúng tôi không hề có trọng lượng. Queenie ngồi ở đầu ca bin như thể đang cưỡi voi. Đầu bà ngửa ra sau, mái tóc để xõa bên dưới chiếc mũ đỏ đính lông vũ. Bà đang hát vang ca khúc học được từ một cụ già người Ireland sống ở khu nhà nổi.

"Bà ấy đẹp như một nữ hoàng, phải không nào?" Briny hỏi.

Mặt trời tỏa ánh nắng ấm áp, bầy chim sẻ cất tiếng hót véo von và con cá vược mập ú nhảy lên khỏi mặt nước. Đàn bồ nông trắng bay qua tựa như một mũi tên khổng lồ hướng về phương bắc, điều đó có nghĩa là cả mùa hè vẫn đang ở phía trước. Không hề có bánh guồng, thuyền đáy bằng, tàu kéo hay sà lan nào trong tầm nhìn. Con sông này là của chúng tôi.

Chỉ của riêng chúng tôi mà thôi.

"Và con là ai nào?" Briny hỏi khi tôi đang mơ màng.

"Công chúa Rill của Vương quốc Arcadia ạ!" Tôi hét to.

Briny đặt vương miện vòng hoa kim ngân lên đầu tôi và tuyên bố, y hệt như mấy vị vua trong sách truyện vậy.

Vào buổi sáng khi tôi thức giấc, vị ngọt vẫn còn đọng trong miệng. Cảm giác đó kéo dài cho tới khi tôi mở mắt ra và nghĩ xem tại sao cả năm đứa chúng tôi đều ở trên giường của Queenie và Briny, nằm ngang trên tấm trải giường như mẻ cá của ngư dân, ướt rượt mồ hôi.

Queenie không có ở đây. Thực tế đó chỉ vừa lướt qua đầu tôi trước khi tôi biết điều gì đã kéo tôi ra khỏi giấc mơ.

Ai đó đang gõ cửa.

Tim nhảy cẫng lên, tôi bật dậy, giật cái khăn choàng của Queenie trùm lên bộ đồ ngủ rồi cất bước đi ra. Zede đang đứng bên kia cánh cửa, và thậm chí xuyên qua lớp kính cửa sổ, tôi vẫn có thể nhìn thấy khuôn mặt râu ria trắng xóa của ông ấy chảy dài và buồn bã. Ruột gan tôi bỗng quặn thắt lại.

Bên ngoài, cơn bão đã qua. Hôm nay sẽ là một ngày tuyệt đẹp. Không khí ban mai ấm áp và ẩm thấp, nhưng khi mở cửa, bước ra ngoài, tôi vẫn cảm nhận hơi lạnh xuyên qua bộ đồ ngủ vải bông cũ kĩ mà Queenie may theo kiểu diềm xếp nếp bởi vì tôi đã quá cao. Queenie nói một cô gái ở độ tuổi tôi không nên để lộ đôi chân quá nhiều.

Tôi kéo chặt khăn choàng quanh ngực, không phải vì Zede hay tôi cần phải che giấu nơi nữ tính nào đó. Queenie nói điều đó rồi sẽ xảy ra nhưng thời điểm ấy vẫn chưa tới. Tôi kéo khăn choàng vì có một chàng trai đang ở trên con thuyền đáy bằng của Zede. Anh ta gầy nhom nhưng cao ráo. Anh ta có làn da đen sẫm như người Louisiana gốc Pháp hoặc người da đỏ. Tôi dám chắc anh ta chưa phải là đàn ông nhưng lớn hơn tôi. Có thể khoảng mười lăm tuổi. Zede luôn che chở bảo vệ ai đó. Ông ấy là người ông của toàn bộ dòng sông này mà.

Chàng trai kia giấu mặt dưới chiếc mũ nhàu nát như của trẻ bán báo, ngó chăm chăm đáy thuyền thay vì nhìn tôi. Còn Zede thì bỏ qua màn giới thiệu.

Tôi biết điều đó nghĩa là gì, nhưng tôi ước gì mình đừng nhận ra.

Bàn tay của Zede cảm giác nặng trịch trên vai tôi. Hành động đó thể hiện sự an ủi, nhưng tôi chỉ muốn chạy trốn, đi đến nơi nào đó men theo bờ sông, đôi chân tôi lướt nhanh tới mức hầu như không để lại dấu vết trên nền cát ven bờ.

Nước mắt dâng trào lên cổ họng khiến tôi phải nuốt xuống thật mạnh. Fem áp sát mặt vào cửa sổ đằng sau tôi. Tôi đoán con bé đã tỉnh giấc và đi theo. Con bé lúc nào cũng quanh quẩn bên tôi.

"Hai đứa bé của Queenie không thể qua khỏi." Zede không phải là người quen nói vòng vo.

Thứ gì đó chết lặng trong tôi. Tôi vẫn dự tính sẽ được ôm một cậu em trai hay cô em gái bé bỏng như con búp bê sứ mới tinh trong tay. "Không một đứa nào sao?"

"Bác sĩ bảo là không. Ông ta không thể cứu sống đứa nào. Ông ta nói rằng cho dù Briny có đưa mẹ cháu đến bệnh viện sớm hơn thì cũng chẳng có tác dụng gì. Hai đứa bé không được ấn định xuất hiện ở thế giới này, vậy thôi."

Tôi lắc đầu thật mạnh, cố gạt những lời nói đó ra khỏi tai như vỗ nước sau khi bơi. Điều đó không thể là sự thật. Không phải ở Vương quốc Arcadia. Con sông này là phép nhiệm màu của chúng tôi. Briny luôn hứa rằng sẽ chăm lo và bảo vệ chúng tôi mà. "Briny đã nói gì ạ?"

"Briny rất suy sụp. Ta đã để cha cháu ở lại đó với mẹ cháu. Họ cần phải ký một số giấy tờ gì đó ở bệnh viện. Mọi người chưa nói cho mẹ cháu nghe về chuyện bọn trẻ. Ta nghĩ Briny sẽ làm việc đó khi mẹ cháu tỉnh lại trong tình trạng sức khỏe tốt hơn. Bác sĩ nói mẹ cháu sẽ ổn thôi."

Nhưng tôi hiểu Queenie. Bà sẽ không ổn. Chẳng có gì làm bà hạnh phúc hơn việc có được một đứa con mới đáng yêu để ôm ấp.

Zede nói với tôi ông ấy nghĩ ông ấy nên quay lại bệnh viện. Sáng nay tâm trạng của Briny không tốt cho lắm. "Ta đã xem liệu có người phụ nữ nào đó ở khu nhà nổi chịu đến chăm sóc cho các cháu hay không, nhưng chẳng có nhiều lựa chọn. Một vài người gặp rắc rối với cảnh sát, và hầu hết cư dân ở khu nhà nổi đều đã lênh đênh trên sông. Vì thế ta đưa Silas đến trông chừng các cháu cho tới khi ta có thể đưa cha cháu về nhà." Zede ra hiệu cho chàng trai đứng trên thuyền, và anh ta ngước lên với vẻ kinh ngạc. Tôi đoán anh ta không hề biết Zede có ý định để anh ta ở lại đây.

"Chị em cháu có thể tự lo cho mình được ạ." Chủ yếu là tôi chỉ muốn Queenie và Briny về nhà và lại đưa chúng tôi lang thang trên sông. Tôi cực kỳ muốn thế, tôi đau đớn vì điều đó giờ đang nằm sâu dưới nỗi lo lắng quặn thắt trong ruột gan tôi.

"Bọn cháu không còn gì để nuôi anh ta đâu." Lúc này Camellia đang đứng ở cửa, giơ hai đồng xu của mình lên.

"Ồ, chào buổi sáng, quý cô Tia Nắng Hồng." Zede luôn gọi Camellia như thế vì con bé hoàn toàn trái ngược với cái tên gọi kia.

"Cháu đang tính đi bắt vài con ếch." Camellia thông báo điều ấy như thể con bé là thuyền trưởng của Arcadia.

"Không, em không được làm thế." Tôi nói với con bé. "Chúng ta không được phép rời khỏi thuyền. Không một ai."

Zede chỉ vào em gái tôi. "Mấy đứa nhóc các cháu phải ở yên tại chỗ." Rồi ông ấy nheo mắt ngoái đầu nhìn về phía con sông. "Các cháu không biết thứ gì đã dọa mọi người rời khỏi khu trại trên đảo Bùn đâu. Dù sao cũng thật tốt khi mấy đứa ở vùng nước tĩnh lặng này. Chỉ cần giữ yên lặng. Đừng thu hút bất kỳ sự chú ý nào."

Một cảm giác thật mới xuất hiện, đè nặng lên ngực tôi. Nỗi lo lắng cào xé một nơi trong lồng ngực và làm tổ ở đó. Tôi không muốn Zede rời khỏi đây.

Fern lén đi tới dựa vào chân tôi. Tôi bồng con bé lên và đặt cằm lên mái tóc quăn bù xù của con bé. Con bé là niềm an ủi của tôi.

Gabion đi ra và tôi cũng bồng thằng bé lên. Trọng lượng của chúng như ghim đôi chân tôi xuống sàn. Chiếc khăn choàng quấn quanh vai đang siết chặt vào da tôi.

Zede lại giao trách nhiệm cho tôi. Ông ấy dẫn chàng trai, tên Silas, lên Arcadia. Đến gần thế này mới thấy Silas cao hơn tôi nghĩ. Anh ta gầy nhom nhưng sẽ là một anh chàng điển trai nếu như không có đôi môi nứt nẻ và cặp mắt thâm quầng kia. Nếu như anh ta đúng là kẻ sống lang bạt trên tàu hỏa như lời của Zede thì anh ta thật may mắn vì không bị bọn cớm hành hạ.

Anh ta leo lên lan can hàng hiên, như thể định ngồi ở đó.

"Giờ con hãy trông chừng mấy đứa này." Zede dặn anh ta.

Silas gật đầu, nhưng rõ ràng anh ta chẳng vui vẻ gì. Một con diều hâu Bắc Mỹ chợt bay qua tìm mồi. Anh ta quan sát nó lướt qua, rồi

nhìn đăm đăm về phía Memphis.

Zede bỏ lương thực lại: một túi bột bắp, mớ cà rốt, mười quả trứng và ít cá muối.

Silas nhìn Zede leo vào tàu của ông ấy và biến mất.

"Anh có đói không?" Tôi hỏi anh ta.

Silas bèn quay sang phía tôi, và lúc đó tôi chợt nhớ ra mình đang mặc đồ ngủ. Tôi cảm giác làn không khí oi nồng chạm vào vùng da nơi cổ áo bị kéo trễ xuống vì hai đứa bé đu bên hông.

Silas quay đi, như thể anh ta cũng chú ý điều đó. "Tôi nghĩ là có." Mắt anh ta đen thẫm tựa như mặt nước lúc nửa đêm. Đôi mắt ấy phản chiếu mọi thứ anh ta nhìn: con chim diệc đang bắt cá gần đó, những nhành cây rũ xuống từ cái cây đã bị gãy phân nửa, bầu trời ban mai giăng đầy mây trắng như bọt khí. "Em nấu sao?" Cách nói của anh ta nghe có vẻ anh ta đã quyết định tôi không thể làm việc ấy.

Tôi hếch cằm, so vai. Chiếc khăn choàng của Queenie siết chặt hơn. Tôi nghĩ mình không mấy thích Silas. "Ừ. Tôi biết nấu nướng mà."

"Phì!" Camellia phun nước bọt phì phì.

"Em im đi." Tôi đặt hai đứa nhỏ xuống và đẩy chúng tới chỗ con bé. "Và trông chừng hai đứa này. Lark đâu rồi?"

"Ngủ ở trên giường ạ."

"Để mắt đến con bé nữa." Lark có thể nhanh chóng chuồn đi và khẽ khàng chỉ như tiếng thì thầm. Một lần, con bé đã nằm ở khoảng rừng thưa nhỏ cạnh bờ suối và ngủ thiếp đi. Phải mất trọn một ngày

và đến nửa đêm chúng tôi mới tìm được con bé. Sự việc đó dọa Queenie hoảng sợ đến mất trí.

"Tôi nghĩ mình nên đảm bảo em không thiêu rụi nơi này." Silas lầm bầm.

Ngay lúc đó, tôi quyết định: Tôi hoàn toàn không thích anh chàng này.

Nhưng khi chúng tôi đi qua cửa, Silas bỗng nhìn về phía tôi, và đôi môi chẻ của anh ta nhếch lên một bên. Lúc ấy tôi nghĩ anh ta có lẽ cũng không tệ đến thế.

Chúng tôi đốt lửa trong lò và nấu nướng hết khả năng của mình. Giữa Silas và tôi, cả hai đứa đều không biết nhiều về nhau. Bếp là địa bàn của Queenie, và tôi chưa từng quan tâm đến việc nấu nướng. Tôi thà ở bên ngoài nhìn ngắm con sông và những sinh vật sống bên dưới, lắng nghe Briny kể chuyện về hiệp sĩ và lâu đài, những người da đỏ ở miền Tây và những nơi xa xôi. Theo như tôi phỏng đoán thì Briny đã nhìn thấy toàn bộ thế giới này.

Silas cũng tận mắt nhìn thấy vài nơi. Trong khi chúng tôi nấu nướng và ngồi vào bàn ăn, anh ta kể chuyện về những chặng đường rong ruổi trên đường ray, đi nhờ qua năm tiểu bang, đào xới tìm thức ăn ở khu trại dành cho những kẻ sống lang thang và tự kiếm sống như một người da đỏ hoang dã.

"Tại sao anh không có mẹ?" Camellia hỏi khi con bé ăn hết miếng cuối cùng của chiếc bánh bắp nướng có phần rìa hơi cháy sém.

Lark gật đầu, vì con bé cũng muốn biết nhưng nhát cáy nên không dám hỏi.

Silas phe phẩy cái nĩa bạc kỳ lạ mà Briny đã đào được ở bãi cát gần con tàu hỏng cũ kĩ. "Tôi cũng có mẹ. Tôi rất yêu bà cho tới khi tôi chín tuổi. Rồi tôi bỏ đi và không còn gặp bà nữa."

"Sao lại thế?" Tôi nhìn chằm chằm Silas để xem liệu có phải anh ta đang trêu chúng tôi hay không. Càng nhớ đến Queenie, tôi lại càng không tài nào tưởng tượng được việc cố ý rời xa mẹ mình.

"Bà ấy đã kết hôn với một gã nghiện rượu whisky và thích vung tay đánh người. Tôi chịu đựng một năm, rồi tôi nghĩ tốt hơn là tôi nên tìm lối thoát cho mình." Trong một chốc vẻ lấp lánh biến mất khỏi mắt anh ta và chỉ còn lại sự tăm tối. Nhưng anh ta nhanh chóng nhún vai và mỉm cười, hai vết lõm nhỏ xíu lại xuất hiện trên má anh ta. "Tôi bỏ trốn cùng với đoàn người thu hoạch mùa màng đi ngang qua. Rồi tôi đi lên Canada, hái táo và gặt lúa mì. Sau khi vụ mùa kết thúc, tôi lại tự tìm đường trở về phương nam."

"Khi đó anh chỉ mới mười tuổi sao?" Camellia chép môi để anh ta biết con bé chẳng hề tin một lời nào cả. "Anh đã làm tất cả những việc đó? Em dám cá thế."

Nhẹ nhàng uyển chuyển như một con mèo, Silas xoay người trên ghế, nhấc đuôi áo đã phai màu lên và cho chúng tôi xem những vết sẹo giăng đầy trên lưng anh ta. Năm chị em tôi liền nhảy dựng lên. Thậm chí Camellia cũng không thể nhanh nhảu đáp lời.

"Thật đáng mừng nếu các em có cha mẹ tốt." Silas nhìn chằm chằm con bé. "Đừng bao giờ rời bỏ họ, nếu họ đối xử tốt với các em. Một vài người chắc chắn không được may mắn thế đâu."

Tất cả chúng tôi yên lặng giây lát, có ánh nước lấp lánh trong mắt Lark. Silas chấm nốt phần trứng cuối cùng và uống ngụm nước. Anh

ta nhìn chúng tôi qua vành cốc bằng thiếc và cau mày như thể anh ta không thể hình dung điều gì làm chúng tôi nhăn mặt lâu đến thế. "Trò chuyện một tí nhé." Anh ta vươn tay ra và nhéo mũi Lark, mi mắt con bé liền chớp lia lịa như cánh bướm. "Tôi từng kể cho các em nghe về cái đêm tôi gặp Banjo Bill và con chó biết nhảy múa Henry chưa nhỉ?"

Cứ như thế, anh ta kể hết chuyện này đến chuyện khác. Thời gian trôi qua nhanh như chớp trong khi chúng tôi xử lý hết đồ ăn và dọn dẹp đống lộn xộn.

"Tài nấu nướng của em cũng không đến nỗi tệ." Silas liếm môi sau khi chúng tôi rửa sạch bát đĩa trong cái xô đặt trên hàng hiên. Lúc đó, Fern mặc áo trái vì con bé đã tự thay đồ ngủ, còn Gabion cởi truồng chạy lông nhông xung quanh, tìm ai đó rửa mông cho nó sau khi nó tự mình lẻn tới nhà phụ nằm ở đằng sau nhà thuyền. May mà nó đã không rơi tõm xuống sông. Vì nhà phụ không có phần đáy sàn, chỉ có nước.

Tôi bảo Camellia dẫn thằng bé ra hiên, nhúng mông nó xuống sông rồi lau khô người cho nó. Đó là công việc dễ nhất rồi.

Hai lỗ mũi Camellia phập phồng. Điều duy nhất trên thế giới rộng lớn này khiến con bé sợ hãi là phần đuôi tàu. Đây chính là lý do tôi bắt con bé lau rửa cho Gabby. Con bé xứng đáng bị như thế. Cả buổi sáng con bé chẳng giúp gì hết.

"Mellia! Mellia!" Em trai chúng tôi reo hò hớn hở trong khi thằng bé cất đôi chân nhỏ tròn trĩnh đi thẳng tới cửa, mông để trần. "Em bửn!"

Em gái cười khẩy nhìn tôi, sau đó mở toang cửa lưới, kéo Gabion ra ngoài, rồi nắm cánh tay nhấc nó lên và để nó đứng nhón gót.

"Để em làm cho." Lark thì thầm, hy vọng chấm dứt được cuộc chiến.

"Em cứ mặc Camellia lo chuyện đó. Em chưa đủ lớn để làm đâu."

Silas và tôi nhìn nhau, rồi anh ta khẽ mỉm cười. "Em không định thay đồ à?"

Tôi liền ngó xuống, nhận ra mình chưa thay đồ, và cũng không hề nghĩ đến việc đó, vì tôi cứ mải mê lắng nghe mấy câu chuyện của Silas. "Tôi nghĩ mình nên đi thay đồ." Rốt cuộc tôi nói, tự cười nhạo mình. Rồi tôi lấy cái đầm treo trên móc và cứ đứng yên ở đó. "Nhưng anh phải đi ra ngoài. Và không được nhìn lén đấy nhé."

Một suy nghĩ hơi khôi hài lóe lên trong đầu tôi khi Silas cùng tôi nấu nướng và chăm sóc lũ nhỏ. Tôi đang chơi trò nhập vai: tôi là mẹ, Silas là cha và đây là nhà của chúng tôi. Điều đó giúp tôi không nghĩ đến việc Queenie và Briny vẫn chưa về nhà.

Nhưng tôi không thể thay đồ trước mặt anh ta, hay bất cứ ai. Năm qua tôi đã đủ lớn để biết mình phải thay đồ đằng sau tấm màn treo trong nhà thuyền, giống như Queenie. Tôi sẽ không đứng bất động để mặc người khác nhìn tôi trần như nhộng, cũng như cho ai đó quất roi vào lưng tôi và để lại từng vết sẹo.

"Chết tiệt." Silas thốt lên, trợn tròn mắt. "Sao tôi phải nhìn chứ? Em chỉ là một đứa nhóc thôi mà."

Da tôi nóng bừng từ đầu đến chân, và hai gò má ửng đỏ cả lên. Bên ngoài cửa lưới, Camellia bật cười.

Mặt tôi càng đỏ hơn. Nếu có thể, tôi sẽ hất con bé lẫn Silas xuống nước ngay bây giờ. "Và đưa đám nhỏ ra ngoài với anh luôn." Tôi quát.

"Một người phụ nữ cần sự riêng tư."

"Làm sao em biết điều đó chứ? Em chưa phải là phụ nữ mà. Em chỉ như một con búp bê Kewpie* với mái tóc quăn tít nhỏ xíu thôi." Silas trêu, nhưng tôi nghĩ điều đó chả hài hước gì cả, nhất là khi Camellia có thể nghe thấy. Trên hàng hiên, con bé đứng cùng Fern và Lark, thích thú theo dõi màn trình diễn kia.

Mỗi cơ bắp trên người tôi căng cứng. Tôi không dễ nổi giận, nhưng khi tôi giận dữ thì tựa như có hẳn một ngọn lửa cháy bừng bên trong tôi. "Chà, anh cũng chả khác gì... một cây gậy! Một anh chàng gầy tong teo. Thậm chí gió cũng chẳng cần giảm tốc độ để thổi quanh người anh. Vì anh gầy trơ xương." Tôi trả đũa anh ta với vẻ chán ghét hết mức, và chống cả hai tay lên hông.

"Ít ra tôi không có mái tóc "áp đảo" như thế." Silas giật cái nón treo trên móc và đi huỳnh huỵch ra cửa. Ở nơi nào đó gần ván cầu, anh ta hét lên. "Em nên gia nhập đoàn xiếc đi. Em nên thử. Em có thể đóng vai chú hề đấy!"

Tôi nhìn mình trong tấm gương treo trên tường. Những lọn tóc quăn vàng óng bay tứ tung, khuôn mặt đỏ ửng như cái đầu chim gõ kiến. Trước khi kịp nhìn kĩ vẻ ngoài của mình, tôi đã chạy ra cửa la lớn: "Được rồi, anh cứ việc bỏ đi. Silas... Silas... bất kể họ của anh là gì... đó là nếu như anh có họ. Dù sao chị em tôi cũng không cần anh, và..."

Ở gần bờ, Silas bỗng ngồi xổm xuống và phất tay về phía tôi. Tôi không thể nhìn rõ vẻ mặt anh ta bên dưới vành nón, nhưng rõ ràng là có rắc rối. Anh ta đã nhìn thấy gì đó trong rừng.

Hơi nóng trên da tôi đổi hướng và bị hút vào trong.

"Đúng thế, anh cứ đi!" Camellia hét to, nhảy vào cuộc tranh cãi. "Cút khỏi tàu của chúng tôi đi, tên gầy tong teo!"

Silas liếc qua, giơ lòng bàn tay về phía chúng tôi lần nữa. Anh ta từ từ chuồn vào bụi rậm.

"Anh không cần trốn đâu! Tôi thấy anh núp ở đó rồi!"

"Im đi, Camellia!" Tôi mở toang cửa lưới, rồi kéo Fern và Lark vào bên trong.

Camellia cau có nhìn tôi. Con bé nhoài người qua lan can, nắm lấy cánh tay của Gabion. Mông cuộn xoáy trong nước, thằng bé vừa quẫy đá vừa cười khúc khích. Camellia giả vờ buông thằng bé ra, sau đó lại túm lấy tay thằng bé khiến nó ré lên trước khi tôi có thể tóm được cả hai.

"Đi vào nhà." Tôi cúi người, với lấy tay em trai, nhưng Camellia bỗng đập vào tay tôi và đung đưa Gabion trên một tay.

"Thằng bé đang vui mà. Với lại bên trong nóng lắm." Mái tóc đen dày của con bé rũ xuống phía trước, ngọn tóc chạm vào mặt nước tựa như vết mực tràn. "Em muốn bơi không?" Con bé hỏi Gabby. Trong một chốc, tôi nghĩ con bé sẽ nhảy xuống nước với thằng bé.

Ở trên bờ, Silas thò ra khỏi bụi rậm, đặt một ngón tay lên môi, cố bảo chúng tôi giữ im lặng.

"Có chuyện gì đó không ổn." Tôi túm lấy tay Gabion, nhấc bổng nó lên tựa như một cái xương chạc và đưa em gái theo cùng.

"Ối!" Camellia nổi điên khi khuỷu tay đập vào lan can.

"Vào trong!" Men theo bờ sông, đám lá cây rung rinh tách ra, và tôi nhìn thấy một bóng đen, có thể là cái nón của một gã đàn ông. "Ai đó

đang ở ngoài kia."

Camellia khịt mũi. "Chị chỉ muốn anh chàng kia quay lại thôi." Con bé không thể nhìn thấy Silas, nhưng anh ta có lẽ chỉ ở cách chỗ nhánh cây bị gãy và con quạ mới kêu la than phiền bay đi khoảng hơn ba mét.

"Ở chỗ kia. Thấy chưa?"

Lúc này Camellia mới nhìn thấy bóng đen. Chắc chắn có ai đó đang tiến về phía họ, nhưng thay vì vào trong nhà, Camellia lại đi vòng quanh tới mạn tàu bên kia. "Em sẽ lẻn ra sau và kiểm tra xem kẻ đó là ai."

"Không." Tôi rít lên, nhưng sự thật là tôi không rõ mình phải làm gì. Tôi muốn giải quyết nhanh chóng tình thế này, đẩy thuyền Arcadia khỏi bãi cát và tiến ra sông. Sáng nay mặt nước tĩnh lặng êm đềm, vì thế chúng tôi dễ dàng đưa thuyền ra khơi, nhưng tôi sẽ không dám làm việc đó. Vì không có ai ngoại trừ tôi, Camellia và có lẽ Silas giữ cho thuyền Arcadia khỏi đụng vào chướng ngại vật hay tránh khỏi đường rẽ sóng của sà lan hoặc bánh guồng, chúng tôi chẳng thể nào biết chuyện gì sẽ xảy ra với chúng tôi trên sông.

"Chúng ta phải vào trong." Tôi nói. "Có lẽ gã đó sẽ nghĩ con tàu bỏ hoang và tiếp tục làm việc của gã." Nhưng ai lại lảng vảng ở vùng nước đọng nhỏ xíu này, nơi chẳng có gì xung quanh chứ?

"Có lẽ chỉ là ai đó đi bắt sóc thôi." Camellia nói với vẻ hy vọng. "Có lẽ gã sẽ cho chúng ta một con để nấu bữa tối nếu chúng ta cư xử tử tế." Con bé biết cách tỏ ra đáng yêu khi con bé muốn, khi có người phân phát kẹo đường hay chia sẻ bánh rán quanh đống lửa trại.

"Zede đã dặn chúng ta phải giữ im lặng. Và Briny sẽ đánh chúng ta một trận no đòn nếu ông phát hiện ra việc đó." Briny chưa từng đánh bất cứ đứa nào trong số chúng tôi, nhưng đôi lúc ông vẫn đe dọa làm thế. Ý nghĩ đó đủ làm Camellia lo lắng đến mức con bé vội băng qua hành lang, chạy đến chỗ tôi, và chúng tôi đi vào trong nhà.

Chúng tôi cài then cửa, kéo rèm lại, leo lên chiếc giường lớn, chờ đợi và dỏng tai lắng nghe. Tôi nghĩ mình có thể nghe thấy tiếng gã đàn ông đó đi trên bờ. Rồi tôi nghĩ gã ắt hẳn đã bỏ đi. Có lẽ gã chỉ là một thợ săn hay kẻ lang thang...

"Xin chào, có ai ở trên tàu không?"

"Suỵtttt." Giọng tôi run rẩy. Những đôi mắt mở to lộ vẻ lo lắng hướng về phía tôi. Nếu lớn lên trên sông, bạn sẽ biết lưu tâm đến người lạ. Vùng sông nước là nơi mà con người thỉnh thoảng tìm đến mỗi khi họ trốn tránh điều xấu họ đã gây ra ở nơi khác.

Camellia tựa lại gần. "Đó không phải là Zede." Tiếng thì thầm của con bé làm tôi rợn tóc gáy.

Thân tàu bỗng hơi lắc lư. Ai đó đang bước lên ván cầu.

Lark lẻn tới gần, còn Fern bò lên ngồi vào lòng tôi, gò má con bé áp vào ngực tôi.

Thuyền Arcadia mạn phía gần bờ lắc lư, đầu hơi nhỏng lên vì sức nặng của gã đàn ông kia. Gã rất bự con. Bất kể gã là ai, Silas cũng không phải là đối thủ của gã.

Tôi đặt ngón tay lên môi. Năm chị em tôi cứng đờ người như lũ nai nhỏ sợ sệt mỗi khi nai mẹ bỏ chúng ở lại để đi kiếm ăn.

Giờ gã đàn ông kia đang đứng trên hiên.

"Xin chào, những người trên tàu!" Gã lại lên tiếng.

Cút đi... Ở đây không có ai đâu.

Gã cố mở cửa, tay nắm xoay từ từ. "Xin chào, có ai không?" Cánh cửa đụng vào then cài và không thể mở ra thêm.

Một cái bóng lượn lờ ở ô cửa vuông, hắt bóng lên sàn nhà. Đầu của một người đàn ông và viền ngoài của cái nón. Gã đang cầm que hoặc cây gậy gõ vào mặt kính.

Cảnh sát ư? Tôi e là đúng vậy. Cảnh sát thường truy bắt những người sống trên nhà thuyền mỗi khi họ thích. Họ đột kích khu trại, tấn công những cư dân thấp kém sống ven sông, lấy bất cứ thứ gì họ muốn và đuổi chúng tôi đi. Đó là một trong những lý do chúng tôi luôn sống cô độc trừ phi Briny có nhu cầu đặc biệt nào đó cần đến người khác.

"Tôi có thể giúp gì cho ngài, thưa sĩ quan?" Giọng của Silas ngăn kẻ lạ mặt khi gã tính đi qua cửa sổ khác để nhòm vào bên trong. Bóng họ đổ dài trên sàn nhà, một cái đầu cao hơn cái đầu còn lại.

"Mày sống ở đây sao, nhóc?"

"Không. Tôi chỉ ra ngoài săn bắn. Cha tôi ở bên kia."

"Có vài đứa trẻ sống ở đây phải không?" Giọng nói đó không lộ vẻ chán ghét mà mang ý nghĩa công việc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Silas bị bắt vì tội nói dối?

"Tôi không biết. Giờ tôi mới nhìn thấy thứ này đấy."

"Vậy sao? Mày nghĩ là mình có thể bịa chuyện lừa tao sao, tên chuột sông nhỏ bé? Tao đã nghe mày nói chuyện với ai đó trên chiếc thuyền này."

"Không đâu, thưa ngài." Silas nói với vẻ chắc chắn như ánh mặt trời mọc. "Tôi đã nhìn thấy đám người này rời đi trong một con thuyền nhỏ... ừm... có lẽ là vài tiếng trước. Ắt hẳn ngài đã nghe thấy tiếng người nào đó sống ở khu nhà thuyền thôi. Âm thanh vang vọng một chặng đường dài trên sông mà."

Gã đàn ông đó bước nhanh về phía Silas. "Đừng nói với tao về con sông này, nhóc. Đây là dòng sông *của tao,* và tao đã săn lùng đám nhóc kia hết nửa buổi sáng. Mày hãy bảo lũ chúng nó ra ngoài để tao có thể dẫn chúng vào thị trấn gặp cha mẹ chúng." Lúc không thấy Silas trả lời, gã sĩ quan liền cúi sát, bóng hai khuôn mặt hòa với nhau. "Nhóc con, tao chắc chắn không muốn thấy mày tự đưa mình vào tình thế rắc rối với pháp luật. Mà làm sao mắt mày bị bầm tím thế hả? Mày đã vướng vào rắc rối không nên tham gia đúng không? Mày có người thân chăm sóc, hay mày là thằng oắt lang thang?"

"Bác Zede là người chăm sóc tôi."

"Tao cứ tưởng mày đã nói mày đi săn cùng với cha mày."

"Cả ông ấy nữa."

"Nếu nói dối một sĩ quan cảnh sát, mày sẽ nhận ra mình sẽ yên vị trong tù đấy, chuột sông."

"Tôi không nói dối."

Tôi chợt nghe thấy những âm thanh khác ở gần đó. Tiếng bọn đàn ông la hét trong rừng và chó sủa inh ỏi.

"Bảo lũ trẻ ra đây đi. Cha mẹ chúng đã cử bọn tao đến đây đón chúng."

"Vậy cha mẹ của lũ trẻ đó tên gì?"

Camellia và tôi nhìn nhau. Mắt con bé mở to như quả hồ đào. Con bé lắc đầu. Con bé cũng nghĩ giống như tôi: *Briny sẽ không nhờ cảnh sát đến đây, và nếu ông có làm thế thì bọn người kia sẽ biết rõ nơi tìm ra con tàu.*

Gã đàn ông này muốn gì ở chúng tôi chứ?

Chúng tôi nhìn chằm chằm qua khe hở của tấm rèm khi cái bóng lớn nắm cổ áo nhấc bổng cái bóng nhỏ lên. Silas ho sặc sụa. "Đừng có nói năng xấc láo với tao, nhóc con. Tao không đến bắt mày, nhưng nếu mày gây thêm bất cứ rắc rối nào nữa, bọn tao sẽ đưa mày đi cùng đấy. Mày sẽ nhìn thấy nơi đám trẻ bụi đời nhỏ xíu gầy giơ xương như mày kết thúc đời mình trong thành phố này."

Tôi rời khỏi giường trước khi Camellia kịp hiểu ra và cố ngăn tôi lại. "Không! Rill, không!" Con bé túm lấy áo ngủ của tôi, nhưng nó vuột khỏi tay con bé.

Khi tôi mở cửa, điều đầu tiên tôi nhìn thấy là đôi chân Silas đang đung đưa cách boong tàu hơn mười lăm phân. Khuôn mặt anh ta tím tái. Anh ta cố đấm viên sĩ quan nhưng hắn chỉ bật cười. "Mày muốn đánh tao sao, nhóc? Mày nghĩ sao nếu tao dìm mày xuống nước một vài phút và làm mày bình tĩnh lại?"

"Dừng tay! Không được làm thế!" Tôi có thể nghe thấy những gã đàn ông khác đang kéo đến. Có vài kẻ ở trên bờ và một chiếc xuồng máy kêu rầm rầm ở mạn phải. Tôi không biết chúng tôi đã làm gì sai, ngoài việc là dân du mục sống lang thang trên sông, nhưng chúng tôi chắc chắn sẽ bị bắt. Điều đó sẽ không thể ngăn Silas bị giết hay bị lôi đi với chúng tôi.

Gã sĩ quan thình lình thả Silas ra khiến anh ta đụng mạnh đầu vào tường nhà. "Đi đi, Silas." Tôi nói, nhưng giọng tôi run rẩy đến mức lời nói không còn rõ ràng. "Giờ anh về nhà đi. Lẽ ra anh không được phép xuất hiện ở đây mới phải. Chúng tôi *muốn* đi gặp cha mẹ." Tôi nghĩ sự việc sẽ trở nên tốt đẹp hơn nếu chúng tôi hợp tác. Nếu chỉ có một mình, tôi sẽ nhảy khỏi hàng hiên và chạy tới cánh rừng trước khi đám đàn ông kia có thể bắt được tôi, nhưng vì còn Gabion và các em của tôi, kế hoạch này sẽ không thành công. Một điều tôi biết về Briny chính là ông sẽ muốn chúng tôi ở bên nhau, bất kể chuyện gì xảy ra.

Tôi đứng thẳng người, nhìn gã sĩ quan cảnh sát và cố tỏ ra trưởng thành hết mức có thể.

Gã mỉm cười. "Đúng là một cô gái ngoan."

"Cha tôi khỏe chứ?"

"Chắc chắn rồi."

"Còn mẹ tôi?"

"Rất khỏe. Bà ta đòi cưng đến thăm đây."

Thậm chí tôi chẳng cần phải nhìn vào mắt gã để biết đó là lời nói dối. Không thể nào có chuyện Queenie rất khỏe ngay bây giờ. Dù đang ở đâu, bà cũng đau khổ cùng cực vì mất đi hai đứa con nhỏ.

Tôi nuốt xuống thật mạnh và cảm nhận cả chặng đường nước bọt chảy xuống, sắc bén như mảnh băng mới nứt khỏi khối băng. "Tôi sẽ đi kêu mấy đứa em."

Gã sĩ quan liền bước lên, túm lấy cánh tay tôi như thể muốn ngăn tôi lại. "Nhóc đâu phải là một con chuột sông nhỏ xíu nhỉ?" Gã quét lưỡi qua hàm răng, và lần đầu tiên, gã ở đủ gần để tôi có thể nhìn thấy

khuôn mặt gã bên dưới vành nón bóng lộn. Mắt gã màu xám và lộ vẻ dữ tợn, nhưng chúng không hề lạnh lùng như tôi đã tưởng. Đôi mắt đó lộ vẻ hứng thú, ngoại trừ tôi không biết tại sao. Ánh mắt gã di chuyển từ khuôn mặt xuống cổ tôi, rồi tới chỗ vai áo ngủ. "Ai đó nên cho cưng ăn nhiều hơn một chút."

Phía sau gã, Silas lảo đảo đứng dậy, chớp mắt và loạng choạng bước đi. Rồi anh ta đặt một tay lên cái rìu dựng bên cạnh đống củi.

Không, tôi cố nói. Anh ta không nghe thấy đám người đi men bờ sông và chiếc xuồng máy đang đến gần hơn sao?

Từ bên trong nhà, một tiếng rít cao vút khe khẽ vang lên, chỉ đủ để mình tôi nghe thấy. Cánh cửa nhà phụ. Camellia đang cố lẻn ra bằng lối sau.

Làm gì đó đi. "Em trai tôi mới đi ị. Tôi cần phải rửa ráy cho thằng bé trước khi đi theo các ông, nếu không phân sẽ dính be bét khắp nơi. Trừ phi ông muốn thế." Đó là lý do duy nhất tôi có thể nghĩ ra. Đàn ông không thích mấy đứa bé bẩn thỉu. Briny sẽ không chủ động chạm vào bất cứ đứa nào trừ phi phải nhúng mông nó xuống sông vì Queenie, Camellia hay tôi không có ở đây để làm việc đó.

Gã sĩ quan cong môi, sau đó để tôi đi và xoay đầu nghe ngóng qua vai. Silas liền rụt tay khỏi cây rìu, đứng yên ở đó và nắm chặt lấy cổ tay gầy giơ xương của mình.

"Tốt hơn cưng nên nhanh nhé." Môi gã cảnh sát nhướng lên thành nụ cười, nhưng chẳng hề lộ vẻ tử tế gì. "Mẹ cưng đang chờ đấy."

"Giờ anh hãy đi đi, Silas. Biến đi." Tôi dừng trước cửa, nhìn chằm chằm anh ta và nghĩ thầm. *Đi đi. Chạy đi!*

Gã sĩ quan nhìn tôi rồi đến Silas. Sau đó gã vươn tay tới dây thắt lưng, hướng đến khẩu súng, dùi cui và băng trói cổ tay kim loại màu đen. Gã định làm gì thế?

"Đi đi!" Tôi hét lên và đẩy Silas. "Briny và Zede sẽ không muốn anh ở đây đâu!"

Mắt chúng tôi khóa lấy nhau. Silas khẽ lắc đầu. Còn tôi thì gật đầu. Anh ta từ từ khép mi lại, rồi mở mắt ra, xoay người và chạy xuống ván cầu.

"Có một đứa ở dưới nước!" Một tên cảnh sát khác la lên từ phía bờ sông. Đám người ngồi trên xuồng máy bèn la lớn và cho động cơ tăng tốc.

Camellia! Tôi xoay ngoắt người và lao nhanh vào trong, tiếng bước chân nặng trịch của gã sĩ quan đuổi theo phía sau.

Gã đẩy tôi văng vào bếp lò, sau đó chạy rầm rầm ra sau và thấy cửa sau mở toang hoác. Fern, Lark và Gabion đã đứng túm tụm dọc lan can. Gã cảnh sát quăng mạnh chúng vào trong khiến chúng ngã chồng lên nhau, gào thét và khóc lóc om sòm.

"Mellia! Mellia!" Gabion gào lên và chỉ tay về phía nhà phụ, nơi Camellia đã leo vào cái lỗ bí mật dẫn xuống sông. Giờ con bé đang lê bước đi tới bờ, bộ đồ ngủ ướt nhẹp dính sát vào đôi chân dài rám nắng của con bé. Một sĩ quan cảnh sát đuổi theo con bé, và đám người ngồi trên xuồng máy cũng chạy xuôi theo dòng nước.

Con bé trèo qua đống đất bồi, nhanh nhẹn như một con hươu cái.

Gabion liền hét thật lớn.

Gã cảnh sát đứng ở hàng hiên sau nhà giật mạnh khẩu súng khỏi bao súng.

"Không!" Tôi cố lao tới phía trước, nhưng Fern bỗng nắm lấy chân tôi. Chúng tôi ngã xuống sàn và đè lên Lark. Con bé khóc ré lên, và điều cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi cái thùng gỗ che khuất tầm nhìn là gã đàn ông trên bờ nhảy qua cành cây, vươn tay ra và túm lấy mái tóc dài đen bóng của Camellia.

Khi đứng lên lần nữa, tôi thấy con bé đang chiến đấu điên cuồng, giãy giụa, gào thét và gầm gừ. Tay chân con bé quờ quạng tứ tung khi tên cảnh sát giữ con bé cách xa người gã.

Mấy tên ngồi trên xuồng máy ngửa đầu ra sau và bật cười như đang say sưa theo dõi một trận đấu bida vậy.

Phải ba tên trong số chúng mới đưa được em gái tôi lên xuồng và hai tên giữ chặt con bé một khi con bé đã ngồi ở đó. Khi đưa xuồng tiến tới thuyền Arcadia, bọn chúng ghìm chặt Camellia trên sàn nhà. Bọn chúng đều lấm lem và nổi điên vì con bé bốc mùi xú uế như đáy nhà phụ, và con bé cũng trét đầy lên người chúng.

Gã sĩ quan trên thuyền Arcadia đứng một mình trước cửa, khoanh tay và tựa vào cửa như thể gã đang cảm thấy vô cùng thoải mái. "Giờ mày hãy thay bộ đồ thật đẹp... ngay ở đây để tao có thể trông chừng. Bọn tao sẽ không để bất cứ đứa nào khác bỏ trốn nữa đâu."

Tôi không tính thay đồ trước mặt gã, vì thế tôi lo cho Gabion, Lark và Fern trước tiên. Cuối cùng, tôi chỉ mặc cái áo đầm bên ngoài bộ đồ ngủ, cho dù thời tiết quá nóng để ăn mặc như thế.

Gã cảnh sát bật cười. "Được rồi, nếu mày muốn thế. Giờ hãy cư xử thật đáng yêu và yên lặng, bọn tao sẽ đưa mày đến gặp cha mẹ mày."

Tôi làm như gã nói, theo gã rời khỏi nhà và đóng cửa lại. Tôi không thể nuốt nước bọt, hít thở hay suy nghĩ bất cứ thứ gì.

"Điều hay là bốn đứa còn lại không quá cứng đầu." Một tên cảnh sát lên tiếng. Hắn nhét Camellia xuống sàn xuồng máy và bẻ quặp hai cánh tay con bé ra sau. "Đây đúng là một con mèo hoang."

"Nhưng bốc mùi như một con lợn rừng." Một tên sĩ quan khác trên xuồng nói đùa. Hắn giúp chúng tôi trèo lên, nhấc Gabion, Fem rồi tới Lark và bảo chúng ngồi bệt xuống sàn. Camellia nhìn tôi bằng ánh mắt khó chịu khi tôi làm y hệt lũ nhóc.

Con bé nghĩ đây là lỗi của tôi, rằng tôi lẽ ra phải chống trả và làm gì đó để ngăn chuyện này lại.

Có lẽ tôi nên làm thế.

"Được rồi, con bé rồi sẽ giống như mấy đứa khác thôi." Một tên bỗng hét lên khi động cơ khởi động và đưa chúng tôi rời xa thuyền Arcadia. Gã đặt bàn tay to bè lên đầu Lark, và con bé liền cúi xuống tránh né, sau đó bò lên người tôi. Fern cũng làm như thế. Chỉ có Gabion là chưa đủ hiểu biết để thấy sợ hãi.

"Cô ta thích tóc vàng đúng không?" Gã sĩ quan đã bước lên thuyền Arcadia bật cười. "Tao không chắc cô ta sẽ làm gì với con nhỏ bốc mùi kia." Gã khua môi múa mép về Camellia.

Con bé gom thật nhiêu nước bọt và nhổ vào gã. Gã giơ tay định tát con bé, nhưng rồi gã chỉ bật cười và lau nước bọt dính trên quần.

"Lại đưa chúng tới kho hàng Dawson sao?" Gã đàn ông điều khiển xuồng máy hỏi.

"Lần cuối tao nghe là vậy."

Tôi không biết chúng tôi đã lênh đênh trên mặt nước bao lâu. Chúng tôi băng qua sông, rồi hướng tới con kênh nơi sông Wolf đổ vào sông Mississippi. Lúc chúng tôi đi vòng quanh đầu đảo Bùn, Memphis hoàn toàn xuất hiện trong tầm nhìn. Những tòa nhà lớn vươn thẳng lên bầu trời như đám quái vật đang chực chờ nuốt chửng toàn bộ chúng tôi. Tôi chợt nghĩ đến việc nhảy xuống nước, một cuộc đào tẩu và một cuộc chiến. Tôi ngắm nhìn thuyền bè đi ngang qua, tàu kéo và tàu bánh guồng, thuyền đánh cá và sà lan. Thậm chí là nhà thuyền. Tôi nghĩ đến việc gào thét vẫy tay cầu cứu.

Nhưng ai sẽ giúp chúng tôi đây?

Những người này là cảnh sát.

Bọn họ đang đưa chúng tôi tới nhà tù sao?

Một bàn tay bỗng đặt lên vai tôi, như thể ai đó đoán được suy nghĩ của tôi vậy. Bàn tay ấy vẫn nằm yên đó cho tới khi chúng tôi rốt cuộc cập bến. Đi lên đồi, tôi có thể thấy được nhiều tòa nhà hơn.

"Giờ mày hãy ngoan ngoãn, trông chừng mấy đứa em đừng để chúng gây rắc rối." Gã sĩ quan trên thuyền Arcadia thì thầm bên tai tôi. Rồi hắn bảo những tên khác giữ "con mèo hoang" kia một phút, cho đến khi "nó" ngoan ngoãn như bốn đứa chúng tôi.

Chúng tôi đi thẳng hàng trên cầu tàu lót ván, tôi bồng Gabion bên hông. Tiếng máy móc rền vang và mùi hắc ín nồng nặc đến mức át cả mùi của con sông. Chúng tôi băng qua đường. Tôi nghe thấy tiếng hát của phụ nữ, tiếng la hét của đàn ông và tiếng búa đập vào kim loại. Nhúm bông rơi ra từ kiện bông bay lơ lửng trên không tựa như bông tuyết.

Ở bụi rậm thưa bên lề bãi đậu xe, một con chim giáo chủ cất lên bản nhạc lanh lảnh của mình. *Chíp, chíp, chíp.*

Có một chiếc xe thật lớn đậu gần đó. Một người đàn ông mặc đồng phục bước ra, đi vòng tới cửa sau, mở cửa cho một người phụ nữ nâng mình bước xuống xe. Cô ta đứng ngược sáng, nheo mắt nhìn chúng tôi. Cô ta không trẻ cũng chẳng già, tầm tuổi trung niên. Cô ta mập ú và nặng nề, cơ thể cuộn tròn trong chiếc đầm hoa. Tóc cô ta ngắn ngủn, những sợi tóc xám và nâu xen kẽ.

Khuôn mặt cô ta làm tôi nghĩ đến loài chim diệc. Cảm giác ấy sinh ra từ cách cô ta quan sát khi gã cảnh sát xếp chúng tôi thành một hàng. Đôi mắt xám của cô ta lướt thật nhanh và giật giật, theo dõi mọi thứ đang diễn ra. "Đáng lý phải là năm đứa chứ." Cô ta bỗng lên tiếng.

"Một đứa nữa đang đến, cô Tann." Một gã sĩ quan trả lời. "Con bé đó gây nhiều rắc rối hơn. Nó đã cố bỏ trốn lúc ở trên sông."

Cô ta tặc lưỡi tỏ vẻ thất vọng. "Cưng sẽ không như thế, đúng chứ?" Cô ta sờ cằm Fern và cúi xuống cho tới khi mũi họ gần như chạm vào nhau. "Cưng không phải là một cô bé hư, đúng không?"

Đôi mắt xanh của Fern mở to, và con bé lắc đầu.

"Một đám trẻ mồ côi đáng yêu làm sao." Người phụ nữ được gọi là "cô Tann" cất lời khen. "Năm đứa nhỏ tóc xoăn vàng óng quý giá. Thật hoàn hảo." Cô ta vỗ tay rồi chắp tay dưới cằm. Khóe mắt cô ta nhăn lại và miệng mím chặt đến mức cô ta mỉm cười nhưng chẳng thấy môi đâu.

"Chỉ có bốn đứa thôi ạ." Gã sĩ quan hất đầu về phía Camellia, một tên cảnh sát đang túm gáy, dẫn con bé đi lên. Tôi không biết họ đã nói gì với con bé, nhưng con bé không còn chống trả nữa.

Cô Tann cau mày. "Ờ... đứa bé *đó* nhìn khác chị em nó nhỉ? Con bé khá tầm thường. Tuy nhiên, ta nghĩ chúng ta sẽ tìm được gia đình nhận nuôi con bé. Chúng ta vẫn thường làm được mà." Cô ta chợt lùi lại, đưa tay che mũi. "Trời đất. Mùi gì thế này?"

Cô Tann không vui khi phải tiến đến gần xem xét em gái tôi. Cô ta bảo đám sĩ quan đặt Camellia trên sàn xe và để bốn đứa chúng tôi ngồi trên ghế. Có hai đứa bé khác đã ngồi sẵn trên sàn xe. Một bé gái tóc vàng trạc tuổi Lark và một bé trai lớn hơn Gabion chút ít. Cả hai đứa đều nhìn tôi bằng đôi mắt nâu to tròn sợ hãi. Chúng không cựa quậy cũng chẳng nói gì.

Cô Tann cố giựt Gabion khỏi tay tôi trước khi tôi trèo vào xe. Cô ta cau mày khi tôi giữ thằng bé lại. "Cư xử cho đàng hoàng." Cô ta nói và tôi liền buông tay.

Một khi tất cả chúng tôi đã ngồi vào trong xe, cô ta liền cho Gabion đứng trên đùi để thằng bé có thể nhìn ra ngoài. Thằng bé nhảy lên, chỉ trỏ và bập bẹ vẻ phấn khích. Trước đây thằng bé chưa từng được ngồi xe hơi mà.

"Trời ơi, nhìn mớ tóc quăn đó kìa." Cô Tann luồn tay qua tóc em trai tôi, kéo mớ tóc vàng óng mượt như râu bắp lên, tạo ra chóp tóc như của những con búp bê nhỏ xinh được bày bán ở hội chợ tỉnh.

Gabion chỉ ra ngoài cửa sổ, reo hò vui vẻ. *"Nhền kìa! nhền kìa!"* Thằng bé đã phát hiện ra một cô gái nhỏ đang ngồi tạo dáng trên người con ngựa đốm đen trắng đằng trước ngôi nhà lớn.

"Chúng ta chỉ cần rửa sạch mùi sông hôi thối trên người nhóc thôi nhỉ? Sau đó nhóc sẽ là một đứa bé xinh xắn." Cô Tann nhăn mũi.

Tôi tự hỏi ý của cô ta là gì. Ai sẽ là người tắm rửa cho chúng tôi và tại sao phải làm thế chứ?

Có lẽ bệnh viện sẽ không cho phép chúng tôi vào thăm trong tình trạng thế này, tôi tự nhủ. *Có lẽ chúng tôi phải tắm rửa trước... thì mới được gặp Queenie chăng?*

"Tên thằng bé là Gabion." Tôi lên tiếng để cô ta biết cách gọi thằng bé. "Gọi tắt là Gabby."

Đầu cô ta liền xoay sang thật nhanh theo cách một con mèo thường làm mỗi khi nó nhìn thấy con chuột trong nhà bếp. Cô ta nhìn tôi như thể cô ta quên bẵng mất tôi cũng đang ngồi trong xe. "Kiềm chế bản thân tránh trả lời trừ phi cưng được hỏi."

Rồi cô ta vươn cánh tay nhợt nhạt, béo núc ních ra vòng quanh người Lark và kéo con bé lại.

Tôi nhìn xuống hai đứa bé sợ hãi ngồi co ro trên sàn xe rồi nhìn Camellia. Đôi mắt em gái nói cho tôi biết con bé nghĩ tôi đã biết rõ, cho dù tôi không muốn thừa nhận.

Chúng tôi không hề được đưa tới bệnh viện để gặp cha mẹ.

CHƯƠNG 7

Avery

Nhà dưỡng lão tắm mình trong ánh nắng ban mai dịu nhẹ. Thậm chí với bãi giữ xe mới được xây dựng ở nơi từng là bãi cỏ mọc ngổn ngang phía trước, trang viên Hoa Mộc Lan vẫn mang dáng vẻ xưa cũ - những buổi trà chiều tao nhã, những buổi tiệc khiêu vũ lộng lẫy, và những bữa tối trang trọng tại chiếc bàn bằng gỗ gụ dài đặt trong phòng ăn. Thật dễ dàng hình dung cảnh tượng Scarlett O'Hara* phe phẩy quạt bên dưới những cây sồi phủ đầy rêu tỏa bóng xuống hiên nhà với những chiếc cột trụ trắng phau.

Tôi nhớ cuộc sống xa xưa của nơi này, dù lúc đó tôi chỉ là một đứa trẻ. Khi tôi chín hay mười tuổi gì đó, mẹ đã đưa tôi đến bữa tiệc mừng một em bé sơ sinh chuẩn bị ra đời. Trên đường đi, bà kể cho tôi nghe câu chuyện về việc tham dự một tiệc rượu quan trọng ở đây, đó là bữa tiệc của cô em họ đang ứng cử chức thống đốc Nam Carolina. Thời điểm ấy, vốn là cô sinh viên đại học, mẹ tôi có mọi thứ ngoại trừ ý niệm chính trị trong đầu. Bà có mặt ở trang viên Hoa Mộc Lan chưa được ba mươi phút thì chợt nhìn thấy cha tôi đi qua. Bà bèn bắt tay vào công việc tìm hiểu danh tính của cha tôi. Và khi biết ông là một người thuộc nhà Stafford, bà liền quyến rũ ông.

Kết quả thế nào thì ai cũng biết rồi đấy. Một cuộc hôn nhân chính trị đã diễn ra. Ông nội của mẹ tôi từng là người đại diện của Bắc

Carolina trước khi nghỉ hưu, và ông ngoại của tôi vẫn còn đương nhiệm vào thời điểm đám cưới diễn ra.

Câu chuyện đó khiến tôi mỉm cười khi bước lên những bậc thang cẩm thạch của trang viên và ấn mật mã trên bàn phím nhỏ hiện đại kỳ quặc đặt bên cạnh cửa trước. Những người quyền thế vẫn sống ở trang viên này và không phải ai cũng được phép bước vào đây. Tiếc là người ở trong cũng không được ra ngoài. Phía sau trang viên là những khoảng đất rộng thênh thang đã được rào lại cẩn thận bằng hàng rào sắt cách điệu, cao tới mức người ta không thể nào trèo qua. Mấy cánh cổng đều bị khóa. Trang viên có ao và hồ nước, nhưng người ta chỉ có thể nhìn ngắm, chứ không thể đến gần… hay ngã xuống.

Phần lớn những người sống ở đây phải được bảo vệ. Đó là một sự thật đáng buồn. Lúc sức khỏe suy yếu dần, họ sẽ chuyển từ chái nhà này đến chái nhà khác, từ từ tiếp nhận sự chăm sóc tốt hơn một cách vô cùng tinh tế. Phải công nhận rằng trang viên Hoa Mộc Lan sang trọng thượng lưu hơn viện dưỡng lão mà May Crandall cư ngụ, nhưng cả hai nơi đó đều đối mặt với thử thách cơ bản như nhau: đó chính là làm sao để cung cấp nhân phẩm, sự chăm sóc và cảm giác thoải mái khi mà cuộc sống rẽ ngoặt vào tình thế khó khăn.

Tôi đi vòng qua đơn vị Chăm sóc Trí nhớ. Ở đây, chẳng có ai dại dột gọi khu này là đơn vị Alzheimer. Tôi bước qua một cánh cửa đóng kín khác dẫn vào phòng khách, ti vi đang phát lại bộ phim truyền hình *Gunsmoke* với âm lượng mở rất to.

Một phụ nữ đứng gần cửa sổ ngây người nhìn theo khi tôi đi ngang qua. Bên ngoài cửa kính, những đóa hồng leo đẫm sương và tươi mơn mởn, hồng hào và tràn đầy sức sống.

Giàn hồng bên ngoài cửa sổ của bà nội Judy lại mang sắc vàng tươi vui. Lúc tôi bước vào, bà đang ngồi trên chiếc ghế bành lưng cao chiêm ngưỡng những đóa hồng. Tôi ngừng một bước ngay bên ngưỡng cửa và buộc bản thân mạnh mẽ lên trước khi đánh lạc hướng chú ý của bà khỏi đám hoa lá kia.

Tôi chuẩn bị đón nhận ánh mắt bà nội nhìn tôi giống như cách người phụ nữ ở phòng khách mới làm ban nãy - một ánh mắt không còn nhận ra ai cả.

Tôi hy vọng bà nội sẽ không như thế. Nhưng chuyện đó chưa từng xảy ra.

"Bà nội Judy ơi!" Lời chào ấy thật lớn, đầy năng lượng và niềm vui. Tuy nhiên, phải mất một phút thì lời nói đó mới giành được phản ứng.

Bà nội tôi từ từ quay lại, đọc lướt qua từng trang giấy rải rác trong tâm trí, rồi đáp lời bằng cách nói dịu dàng thông thường. "Chào cưng. Chiều nay của cháu thế nào?"

Dĩ nhiên bây giờ là buổi sáng. Như tôi đã dự doán, buổi họp mặt DAR kéo dài tới khuya đêm qua, và mặc dù cố hết sức, tôi vẫn không thể thoát khỏi cuộc thẩm vấn về đám cưới. Tôi giống như một con châu chấu xui xẻo bị thả vào chuồng gà. Giờ đầu tôi còn đầy những lời đề xuất, ngày tháng tôi không nên lên kế hoạch tổ chức vì người quan trọng nào đó sẽ rời khỏi thị trấn, cùng những lời đề nghị cho mượn các vật dụng bằng sứ, bạc, pha lê và vải lanh.

"Tuyệt vời ạ, cảm ơn bà." Tôi nói với bà nội Judy, rồi đi qua ôm chầm lấy bà và hy vọng khoảnh khắc gần gũi này sẽ gợi lại ký ức cho bà.

Trong chốc lát, điều đó có vẻ xảy ra. Bà nhìn sâu vào mắt tôi, rồi cuối cùng thở dài và nói: "Cháu đẹp quá. Cháu có mái tóc mới đáng yêu làm sao." Bà mỉm cười, chạm vào tóc tôi.

Nỗi buồn lan rộng trong lồng ngực tôi. Tôi đến đây với hy vọng tìm ra câu trả lời về May Crandall và bức ảnh cũ đặt trên tủ đầu giường của bà ấy. Nhưng giờ điều đó có vẻ không thể xảy ra rồi.

"Có một cô bé sở hữu lọn tóc quăn nhỏ xíu ngay giữa trán." Bà nội mỉm cười nhìn tôi. Những ngón tay mát lạnh với làn da mỏng như giấy vuốt ve gò má tôi.

"Và cô bé cực kỳ tốt bụng khi ngoan ngoãn." Tôi nói thêm. Bà nội Judy luôn chào đón tôi bằng bài thơ này mỗi khi tôi ghé thăm bà ở ngôi nhà tọa lạc trên đường Lagniappe lúc tôi còn nhỏ.

"Và cô bé thật kinh khủng khi xấu xa." Bà hoàn thành nốt, vừa nheo mắt vừa cười toe toét, và chúng tôi liền cười với nhau. Giống y chang ngày xưa.

Tôi ngồi trên chiếc ghế bên kia chiếc bàn tròn nhỏ xíu. "Cháu luôn thích mỗi khi bà trêu cháu bằng những câu thơ có vần điệu đó." Ở nhà của Honeybee, các cô bé không được làm điều xấu, nhưng bà nội Judy luôn nổi tiếng là người có tính cách can trường, không thích bị gò bó trong khuôn phép. Bà thẳng thắn nêu ra những vấn đề như dân quyền và giáo dục cho phụ nữ từ lâu trước khi một người phụ nữ được quyền đưa ra ý kiến.

Bà hỏi tôi đã gặp nhóc Welly chưa, đó là biệt danh bà đặt cho cha tôi, Wells.

Tôi kể cho bà nghe về hoạt động đưa tin và buổi gặp gỡ ở tòa thị chính hôm qua, sau đó là cuộc họp mặt DAR kéo dài lê thê ở đồi

Drayden. Dĩ nhiên tôi bỏ qua phần trò chuyện huyên thuyên về đám cưới.

Lúc tôi nói, bà nội Judy gật gù đồng ý, nheo mắt và đưa ra những lời bình luận sắc sảo về buổi gặp gỡ ở tòa thị chính.

"Wells không được để đám người đó làm thằng bé mất kiểm soát. Bọn họ rất muốn bắt quả tang một người nhà Stafford dính líu vào chuyện xấu xa dơ bẩn, nhưng họ sẽ không đạt được mục đích đó đâu."

"Dĩ nhiên là không rồi ạ. Cha cháu đã ứng biến rất tuyệt, như mọi khi." Tôi không đề cập đến gương mặt mệt mỏi hay khoảng thời gian lơ đãng giây lát của ông khi ông đang bị chất vấn.

"Con trai ta mà. Thằng bé rất tốt. Ta không biết làm sao thằng bé có thể tạo ra một cô con gái xấu xa cho được."

"Ôi, bà nội!" Tôi siết chặt lấy tay bà. Bà thực sự thích nói đùa và tạo mối gắn kết giữa chúng tôi. Hôm nay thật là một ngày tuyệt vời. "Cháu nghĩ đó là di truyền từ bà nội ấy chứ."

Tôi đang mong chờ một màn đáp trả nhanh trí. Thay vào đó, bà chỉ dịu dàng nói. "Ồ, có nhiều vấn đề lắm." Bà ngồi xuống ghế, rút tay ra khỏi tay tôi. Tôi cảm nhận khoảnh khắc này đang phai nhạt dần.

"Bà nội Judy, cháu muốn hỏi bà một chuyện ạ."

"Ồ, chuyện gì?"

"Hôm qua cháu gặp một phụ nữ. Bà ấy bảo là bà ấy biết bà. May Crandall. Cái tên đó nghe có quen không ạ?" Bà nội thường có thể dễ dàng nhớ bạn cũ và người quen. Như thể quyển sách ký ức của bà đã mở ra, và một cơn gió dai dẳng xé toạc những trang giấy mới nhất trước tiên. Những hồi ức càng cũ thì lại càng nguyên vẹn.

"May Crandall..." Khi bà lặp lại cái tên đó, tôi lập tức biết bà nhận ra. Tôi chuẩn bị lấy điện thoại đưa bà xem bức ảnh thì bà nói. "Không... Cái tên đó nghe chẳng quen chút nào." Tôi liền ngước lên, rời mắt khỏi túi xách và bà nhìn trực diện vào mắt tôi. Đôi mắt màu xanh nước biển với hàng lông mi mỏng bạc trắng của bà nheo lại, đột ngột ánh lên vẻ dữ dội kỳ lạ. Tôi sợ rằng chúng tôi sắp đón nhận một trong những khoảnh khắc bà ngưng lại giữa cuộc trò chuyện và không hề báo trước chuyến viếng thăm được bắt đầu lại từ đầu bằng những câu đại loại như *Ta không biết cháu sẽ đến hôm nay. Cháu khỏe không?* Thay vào đó, bà nói: "Lý do gì cháu lại hỏi ta như thế?"

"Cháu gặp bà ấy hôm qua... ở viện dưỡng lão."

"Ừ, cháu nói ban nãy rồi. Nhưng nhiều người biết nhà Stafford, cưng à. Chúng ta luôn phải cẩn thận. Mọi người thích tìm kiếm tai tiếng lắm."

"Tai tiếng?" Từ đó làm tôi giật mình kinh ngạc.

"Dĩ nhiên rồi."

Chiếc điện thoại bỗng mang lại cảm giác lạnh lẽo giữa những ngón tay tôi. "Cháu không biết chúng ta có bí mật gì đó cần phải giấu kín ạ."

"Trời ơi, dĩ nhiên chúng ta *không* có rồi."

Tôi lướt tìm bức ảnh. Giờ nhìn khuôn mặt cô gái trẻ trong ảnh, lại càng khiến tôi liên tưởng đến người bà đang ngồi đối diện với tôi lúc này. "Bà ấy có bức ảnh này. Bà biết người này không ạ?" Có thể đó là họ hàng xa chăng? Những người mà bà tôi không muốn thừa nhận là một thành viên trong gia phả? Mỗi gia tộc ắt hẳn có tới vài người như

thế. Có lẽ là một người chị họ nào đó đã bỏ trốn với một gã tồi và mang thai?

Tôi xoay màn hình điện thoại về phía bà nội và quan sát phản ứng của bà.

"Queen..." Bà thì thầm, vươn tay kéo điện thoại lại gần hơn. "Ôi..." Đôi mắt bà bỗng ướt nhòe. Từng giọt nước mắt kết tinh, chảy ra và lăn dài xuống hai gò má của bà.

"Bà nội Judy?"

Tâm trí bà tôi đã trôi giạt tới triệu dặm rồi.

Không phải dặm, mà là *năm*. Nhiều năm trước. Bà đang nhớ lại điều gì đó. Bà biết người trong bức ảnh là ai. *Queen*. Cái tên đó có nghĩa là gì chứ?

"Bà nội Judy?"

"Queenie." Đầu ngón tay của bà lướt qua bức ảnh. Rồi bà quay sang tôi, nhanh tới mức khiến tôi nhảy dựng trên ghế. "Chúng ta không thể để mọi người phát hiện ra..." Bà nhỏ giọng nói. Rồi bà liếc nhìn về phía cửa, nhoài người đến gần rồi thì thầm nói thêm: "Họ không bao giờ được biết về *Arcadia.*"

Mất một lúc tôi mới có thể trả lời. Tâm trí tôi quay cuồng. *Tôi từng nghe bà đề cập đến cái tên đó trước đây chưa nhỉ?* "Gì ạ? Bà nội Judy... Arcadia là gì ạ?"

"Suỵt!" Âm thanh đó lanh lảnh khiến bà phun hẳn nước bọt trên bàn. "Nếu bọn họ tìm ra..."

"Bọn họ? Bọn họ *là ai* ạ?"

Tay nắm cửa bỗng kêu lạch cạch, bà nội Judy liền ngồi xuống ghế, chắp hai tay ngay ngắn lên nhau. Một cái chớp mắt thầm bảo tôi làm y như vậy.

Tôi giả vờ thư giãn, nhưng đầu óc thì hỗn loạn đầy ứ những khả năng có thể xảy ra - tất cả mọi thứ từ vụ che giấu mang phong cách Watergate có dính líu tới ông nội tôi đến một đoàn hội bí mật quy tụ các bà vợ của chính trị gia làm gián điệp trong Chiến tranh Lạnh. Liệu bà nội tôi có liên quan đến vụ việc nào chứ?

Một người phục vụ thân thiện bước vào, cầm theo cà phê và bánh quy. Ở điền trang Hoa Mộc Lan, những người sống ở đây không chỉ được ăn bữa chính mà còn có đồ ăn nhẹ và thức uống giữa mỗi bữa.

Bà nội bí mật rụt tay khỏi điện thoại của tôi, đầu hướng về phía người phục vụ. "Cô muốn gì?"

Người phục vụ không hề tỏ ra bối rối trước lời chào thô lỗ khác xa tính cách của bà nội. "Cà phê sáng, thưa bà Stafford."

"Ừ, tất nhiên." Bà nội lại lén ám chỉ tôi nên cất điện thoại đi. "Chắc chắn bọn ta muốn thưởng thức một tách rồi."

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Lúc này đã muộn hơn tôi nghĩ. Tôi lẽ ra phải cùng ăn trưa với cha và cắt băng khánh thành ở Columbia. *Một cơ hội hiếm có để gặp gỡ giao thiệp ở tiểu bang quê nhà,* như Leslie nói. Báo chí lẫn thống đốc sẽ có mặt ở đó. Với những lùm xùm hiện tại về những người thuộc nội bộ Washington và các chính trị gia, mấy sự kiện địa phương này rất quan trọng. Tôi *hiểu* điều đó, nhưng tôi thực sự chỉ muốn ở lại với bà nội Judy đủ lâu để xem liệu tôi có thể tìm hiểu rõ vấn đề của May Crandall và khám phá ra mối liên quan với Arcadia hay không.

Có lẽ bà nội đang nói về một nơi nào đó? Arcadia ở bang California? Hay Arcadia ở Florida?

"Cháu thực sự phải đi rồi, bà nội ơi. Cháu có lịch trình cùng cha đến dự lễ cắt băng khánh thành."

"Trời ơi, vậy ta không nên giữ cháu lại."

Dù sao người phục vụ vẫn bước vào phòng và rót hai tách cà phê. "Phòng trường hợp cô muốn dùng." Cô ta nói.

"Cháu có thể cầm cái tách đó theo." Bà nội tôi nói đùa. Vì cái tách cà phê đó làm bằng sứ.

"Cháu có lẽ không cần thêm tách cà phê nào nữa trong sáng nay đâu ạ. Cháu sẽ thấy căng thẳng. Cháu chỉ tạt qua để hỏi bà về May..."

"Suỵt!" Một tiếng rít và ngón tay đưa lên ngăn tôi nói nốt cái tên đó. Tôi đã nhận được một cái lườm, như thể tôi mới làm một việc có lỗi trong nhà thờ vậy.

Nhân viên phục vụ khôn ngoan lấy xe đẩy và rời khỏi phòng.

Bà nội Judy liền thì thầm. "Hãy cẩn thận, Rill."

"Gì... Gì cơ ạ?" Sự quyết liệt lại trỗi dậy. Chuyện gì đang diễn ra trong tâm trí của bà nội thế? *Rill.* Đó là một cái tên sao?

"Tai..." Bà nội chỉ vào hai tai của bà. "... Có ở khắp mọi nơi."

Rồi tâm trạng bà cũng nhanh chóng thay đổi. Bà thở dài, nâng nhẹ cái bình sứ nhỏ lên và rót một ít vào tách cà phê của bà. "Kem không?"

"Cháu không thể ở lại."

"Ôi, ta thật lòng xin lỗi. Ta ước gì cháu có thời gian ở lại đây lâu hơn. Cháu thật đáng yêu khi tạt ngang qua thăm ta."

Vào thời điểm này, chúng tôi đã tán gẫu được ít nhất ba mươi phút. Bà đã quên. Arcadia, bất kể đó là gì, nó đã biến mất vào màn sương.

Bà nội mỉm cười với tôi, nụ cười ấy trống rỗng như tấm bảng đen mới được lau sạch bóng. Nụ cười hoàn toàn chân thật. Bà nội không chắc tôi là ai, nhưng bà đang cố tỏ ra lịch sự. "Hãy ghé thăm ta lần nữa khi nào cháu không cần phải vội vã rời đi nhé."

"Cháu sẽ làm thế ạ." Tôi hôn vào má bà, rời khỏi phòng mà không hề hỏi han và trả lời gì thêm.

Giờ không có cách nào khiến tôi bỏ qua chuyện này. Tôi cần phải tìm ra xem mình đang đối phó với vấn đề gì ở đây. Tôi sẽ phải tìm hiểu một nguồn thông tin khác, và tôi biết mình sẽ bắt đầu đào bới tìm tòi từ nơi nào rồi.

CHƯƠNG 8

Rill

Bóng tòa nhà lớn màu trắng bao trùm, nuốt chửng lấy chiếc xe. Hàng cây mộc lan cao to xếp thành hàng ven đường, tạo nên bức tường xanh rì rậm lá nhắc tôi nhớ đến tòa lâu đài trong truyện *Công chúa ngủ trong rừng.* Hàng cây che khuất chúng tôi khỏi con phố. Ở đó bọn trẻ đang chơi đùa trong các khoảng sân và những bà mẹ đẩy xe nôi men theo vỉa hè. Có một chiếc xe nôi đặt ở hàng hiên trước ngôi nhà này. Chiếc xe cũ kĩ, mất một bánh nên nó nghiêng hẳn sang bên. Nếu đặt một đứa bé vào bên trong, nó có thể rơi phịch xuống đất ấy chứ.

Một tên nhóc đang ngồi chồm hỗm như con khỉ trên cây mộc lan. Thằng nhóc lớn cỡ Lark, có thể năm hoặc sáu tuổi. Thằng nhóc nhìn xe chúng tôi chạy vào nhưng không hề mỉm cười, vẫy tay hay động đậy gì. Khi xe dừng lại, thằng nhóc liền biến mất vào vòm lá.

Một giây sau, tôi nhìn thấy thằng nhóc bò khỏi cây và len người dưới hàng rào sắt thật cao bao quanh sân sau của ngôi nhà này và khu vực bên cạnh. Tòa nhà nhỏ bên hàng xóm có vẻ từng là trường học hay nhà thờ. Mấy đứa trẻ đang chơi bập bênh và xích đu ở đó, nhưng cửa chính cùng cửa sổ đều bị đóng ván, và hầu như chẳng còn lớp sơn nào trên mặt gỗ. Bụi gai mọc đầy ở hiên trước, cảnh tượng đó lại làm tôi nghĩ đến truyện *Công chúa ngủ trong rừng.*

Camellia rướn người khỏi sàn xe để quan sát. "Đây là bệnh viện sao?" Con bé nhìn cô Tann bằng ánh mắt cho cô ta biết con bé chẳng tin chuyện đó chút nào. Em gái tôi đã được nghỉ dưỡng sức suốt chuyến đi, và giờ như đang sẵn sàng cho một cuộc chiến khác.

Cô Tann liền quay sang con bé và dịch chuyển Gabion. Thằng bé đã ngủ say trong lòng cô ta. Cánh tay nhỏ xíu của thằng bé buông thõng, các ngón tay mũm mĩm nắm chặt rồi thả ra. Môi thằng bé mấp máy như thể thằng bé đang hôn gió trong mơ vậy. "Mấy đứa không thể đến bệnh viện trong tình trạng thế này, đúng chứ? Mình mẩy sặc mùi nước sông hôi thối và đầy mầm bệnh ký sinh? Bà Murphy sẽ chăm sóc mấy đứa, và *nếu* mấy đứa ngoan ngoãn thì bọn ta sẽ xem lại vụ đến bệnh viện."

Một tia sáng hy vọng cố nhen lên trong tôi, nhưng tôi không tài nào tìm ra nhiều mồi lửa cho nó. Niềm hy vọng đó tắt ngấm khi cô Tann nhìn về phía tôi.

Fern bò lên ngực tôi, đầu gối con bé thúc vào bụng tôi. "Em muốn gặp Briny." Con bé khẽ rên rỉ.

"Xuống xe nhanh lên. Đến lúc đi vào trong rồi. Mấy đứa sẽ được đối xử tốt ở đây." Cô Tann nói với chúng tôi. *"Nếu* mấy đứa ngoan ngoãn. Hiểu ý ta chứ?"

"Vâng." Tôi cố trả lời thay cho các em, nhưng Camellia không dễ dàng bỏ cuộc.

"Briny đâu rồi?" Con bé không vui và dần trở nên điên loạn tới mức mù quáng. Tôi có thể cảm nhận điều đó tựa như một cơn bão sắp kéo đến.

"Im đi, Camellia!" Tôi nạt. "Làm theo điều cô ấy nói đi."

Cô Tann cười mỉm. "Rất tốt. Mấy đứa thấy chứ? Toàn bộ chuyện này rất đơn giản. Bà Murphy sẽ chăm sóc mấy đứa."

Cô ta chờ tài xế đi vòng qua và mở cửa xe. Sau đó cô ta xuống xe trước, bồng em trai tôi và nắm tay kéo Lark ra. Lark mở to mắt nhìn tôi, nhưng cũng như lúc trước, con bé không chống trả. Con bé yên lặng như mèo con nằm trong đống cỏ khô.

"Tiếp theo tới cưng." Người phụ nữ kia bảo tôi, và tôi nhích người qua, đầu gối tôi va vào hai đứa nhóc mắt nâu ngồi trên sàn xe. Fern bèn vòng tay quanh cổ tôi chặt đến nỗi tôi suýt không thể thở được.

"Giờ đến hai đứa bây."

Hai đứa nhỏ ngồi trên xe trước chúng tôi liền trèo ra và đứng ở con đường lái xe vào nhà.

"Giờ tới *mày."* Cô Tann chợt hạ nhỏ giọng khi nhìn Camellia. Sau đó cô ta giao Gabion và Lark cho tôi, rồi đứng ngay cửa xe, hai chân giạng ra và cơ thể chắn hết cửa xe. Cô ta không phải là một người phụ nữ nhỏ bé. Cô ta cao hơn hẳn tôi và trông có vẻ khỏe lắm.

"Đi nào, Camellia." Tôi đang cầu xin con bé cư xử cho tử tế, và con bé biết tôi yêu cầu điều gì. Cho đến lúc này, con bé chẳng hề nhúc nhích. Con bé đang vòng tay sau lưng, và tôi sợ con bé định thử mở cửa bên kia. Việc làm đó có lợi ích gì chứ? Chúng tôi không biết chúng tôi đang ở đâu hoặc làm sao để quay trở lại con sông hay tìm ra bệnh viện. Chúng tôi chỉ mong rằng nếu chúng tôi cư xử ngoan ngoãn như cô Tann bảo, chúng tôi thực sự sẽ được gặp Briny và Queenie.

Hoặc Silas sẽ kể cho họ biết chuyện gì đã xảy ra và người thân sẽ tìm được chúng tôi.

Camellia khẽ giật vai, rồi tôi nghe tiếng tay nắm cửa kêu lạch cạch. Cửa xe vẫn dính chặt. Camellia liền tức giận, xoay người đẩy cửa, hai cánh mũi phập phồng. Cô Tann thở dài và nhoài người vào trong xe.

Lúc ì ạch lùi lại, cô ta đang nắm quần áo của Camellia và lôi con bé ra. "Thế là đủ rồi đấy! Mày sẽ phải bắt đầu cư xử đàng hoàng đi."

"Camellia, dừng lại!" Tôi hét lên.

"Mellia, không, không!" Giọng Fern tựa như tiếng vọng.

Còn Gabion ngửa đầu ra sau và gào khóc, âm thanh dội khỏi nhà và trôi giạt vào trong rừng.

Cô Tann vặn nắm tay để giữ Camellia thật chặt. "Chúng ta hiểu ý nhau phải không nào?" Hai gò má tròn căng của cô ta đỏ ửng và ướt rượt mồ hôi. Đôi mắt xám của cô ta ánh lên vẻ khó chịu đằng sau mắt kính.

Lúc Camellia mím môi thật chặt, tôi chợt nghĩ cô Tann có thể tát vào mặt con bé, nhưng cô ta không làm thế. Thay vào đó, cô ta thì thầm điều gì đó bên tai của Camellia rồi đứng thẳng lên. "Giờ chúng ta sẽ hòa thuận với nhau phải không?"

Nhìn miệng Camellia trông vẫn giống như đang mút chanh vậy.

Khoảnh khắc này chống chênh tựa như cái chai đặt ở mép boong thuyền Arcadia, chờ đổ xuống và lăn ra sông.

"Phải không?" Cô Tann lặp lại.

Đôi mắt đen của Camellia rực lửa, nhưng con bé vẫn gật đầu.

"Rất tốt."

Cô Tann cho chúng tôi xếp thành một hàng, và Camellia sánh bước đi với chúng tôi. Từ phía sau hàng rào sắt, đám nhóc trai gái đủ mọi lứa tuổi dõi mắt quan sát. Và chẳng có đứa nào nở lấy một nụ cười.

Bên trong ngôi nhà lớn này bốc đầy mùi ẩm mốc. Tất cả màn cửa đều bị kéo lại và bóng tối bao trùm khắp nơi. Có một cầu thang rộng ở tiền sảnh, và hai tên nhóc đang ngồi ở bậc thang trên cùng. Một đứa nhắc tôi nhớ đến Silas nhưng tên đó bự con hơn và có mái tóc đỏ quạch như lông cáo. Trông hai tên nhóc đó không có nét nào giống đám trẻ ở ngoài sân hay thằng nhóc ngồi trên cây. Chúng không thể nào là anh chị em.

Bọn trẻ ấy là ai? Có tất cả bao nhiêu đứa? Chúng sống ở nơi này ư? Mấy đứa trẻ đó đều đến đây tắm rửa sạch sẽ để được đưa đến gặp cha mẹ chúng ở bệnh viện sao?

Đây là đâu chứ?

Chúng tôi được đưa vào một căn phòng, ở đó có một người phụ nữ đang ngồi chờ phía sau cái bàn. Bà ta nhỏ con hơn cô Tann, cánh tay gầy giơ xương và hằn rõ mạch máu. Mũi bà ta thò ra bên dưới gọng kính, cong quặp như mỏ cú. Bà ta nhăn mũi khi nhìn chúng tôi. Rồi bà ta mỉm cười, đứng dậy chào đón cô Tann. "Hôm nay cô khỏe chứ, Georgia?"

"Rất khỏe, cảm ơn bà Murphy. Tôi dám nói hôm nay là một buổi sáng vô cùng năng suất."

"Tôi có thể thấy được điều đó."

Vuốt ngón tay dọc theo mép bàn, bà Murphy kéo theo mấy đường bụi khi đi tới chỗ chúng tôi. Một bên khóe môi của bà ta nhướng lên

khiến cái răng nanh lóe sáng. "Thật phi thường. Cô tìm được mấy đứa *trẻ* mồ côi này ở đâu thế?"

Lũ trẻ tụm lại gần tôi, thậm chí cả hai đứa nhỏ tôi không hề quen biết. Tôi bồng Fern ở hông này và Gabion ở hông kia. Hai cánh tay tôi đang bắt đầu tê cứng, nhưng tôi không thể bỏ chúng xuống.

"Không phải bọn trẻ rất đáng thương sao?" Cô Tann nói. "Tôi tin chúng tôi đã đem lũ nhỏ đi đúng lúc. Bà còn chỗ cho tất cả bọn chúng không? Đó sẽ là việc đơn giản nhất. Tôi mong chúng ta sẽ giao nhanh được vài đứa."

"Hãy nhìn mái tóc đó kìa..." Bà Murphy đến gần hơn, và cô Tann đi theo. Cơ thể đồ sộ to lớn của cô Tann lê bước từ bên này sang bên kia. Lần đầu tiên, tôi nhận ra cô ta có một chân bị tật.

"Ừ, khác thường phải không? Bốn đứa tóc quăn vàng óng đến từ cùng một gia đình và... đứa tóc đen kia." Cô ta khịt mũi và liếc nhìn Camellia.

"Ồ, chắc chắn *con bé đó* không thuộc nhóm này rồi." Bà Murphy bỗng nhìn tôi. "Đây là em gái của cưng?"

"V... vâng." Tôi đáp.

"Thế con bé tên gì?"

"C... Camellia."

"Một cái tên khác lạ cho một sinh vật nhỏ bé bình thường như thế. Và cả số tàn nhang ngu ngốc kia nữa. Có vẻ như con cò đã thả nhóc vào nhầm tổ thì phải."

"Con nhóc ấy không chịu hợp tác." Cô Tann cảnh báo. "Chúng tôi đã gặp khó khăn với nó. Một con cừu đen nhỏ xíu, theo cả nghĩa đen

lẫn nghĩa bóng."

Bà Murphy nheo mắt. "Ôi trời. Thôi nào, tôi chỉ muốn nhìn thấy hành vi ngoan ngoãn trong ngôi nhà này. Những đứa nhỏ *không đáp ứng* được mong đợi của tôi sẽ *không được phép* sống ở trên lầu cùng với đám trẻ còn lại." Bà ta quét lưỡi qua răng.

Da tôi chợt lạnh toát. Fern và Gabion quấn chặt cánh tay vòng quanh cổ tôi. Ý tứ của bà Murphy khá rõ ràng. Nếu Camellia nổi điên, họ sẽ đưa con bé đến... nơi khác.

Camellia gật đầu, nhưng tôi biết con bé chẳng hề muốn làm thế chút nào.

"Hai đứa nhỏ tóc vàng xỉn còn lại được chúng tôi... tìm thấy dọc đường." Cô Tann gom hai đứa nhỏ đã ngồi trên sàn xe cùng với Camellia lại. Cả hai đứa đều có mái tóc màu nâu vàng nhạt thẳng dài và đôi mắt nâu to tròn. Nhìn cách thằng nhỏ đang bám chặt lấy đứa bé gái, tôi đoán chắc con bé là chị nó. "Dĩ nhiên là còn nhiều đứa trẻ mồ côi khác, mặc dù khu trại ở đó gần như bị bỏ trống. Bằng cách nào đó bọn họ hẳn đã nhận được tin tức."

"Những khuôn mặt đáng yêu nhường này."

"Phải, đúng thế. Những đứa bé tóc quăn này cứ như thiên thần. Tôi đoán lũ nhỏ sẽ được nhiều người yêu thích lắm."

Bà Murphy lùi lại. "Nhưng trời đất ơi! Chúng nồng nặc mùi nước sông hôi thối. Chắc chắn tôi không thể để chúng ở trong nhà tôi. Chúng sẽ phải ở bên ngoài cho đến giờ tắm rửa."

"Đừng cho bọn trẻ ra ngoài cho tới khi bà chắc chắn chúng *hoàn toàn* hiểu rõ những quy tắc ở đây." Cô Tann đặt một tay trên vai của Camellia, đầu con bé rụt lại khiến tôi biết những ngón tay cô ta bấu

rất mạnh. "Đứa nhỏ này rất thích bỏ chạy. Con bé đã cố trốn khỏi xe. Căn bản lũ bò cái sống ven sông biết cách sinh ra bọn chúng, nhưng lại không biết dạy chúng cư xử tử tế. Lũ nhóc này sẽ cần một chút giáo huấn đấy."

"Tất nhiên rồi. Không phải tất cả lũ trẻ đều phải thế sao?" Bà Murphy gật gù. Rồi bà ta tập trung nhìn tôi lần nữa. "Còn tên cưng là gì?"

"Rill. Rill Foss." Tôi cố không nói gì thêm, nhưng từ ngữ cứ tuôn ra. Tôi không thể hiểu bọn họ đang nói về chuyện gì, và tim tôi đang đập liên hồi. Đầu gối tôi run rẩy dưới sức nặng của hai đứa em, nhưng đó không phải là lý do duy nhất. Tôi đang sợ khiếp vía. Cô Tann định bỏ chúng tôi ở lại đây sao? Trong bao lâu chứ? "Khi nào bọn cháu mới có thể đến gặp cha mẹ ạ? Họ đang ở bệnh viện. Mẹ sinh em bé và..."

"Im lặng." Bà Murphy quát. "Cái gì cần làm trước thì ưu tiên. Cưng sẽ dẫn đám nhỏ vào hành lang và ngồi men theo bức tường ở khu vực cầu thang, từ nhỏ nhất đến lớn nhất. Cứ chờ ở đó. Ta mong là *không có* tiếng ồn hay mưu kế gì. Hiểu chứ?"

"Nhưng..."

Lần này cô Tann đặt tay lên vai tôi. Ngón tay cô ta siết chặt quanh xương bả vai tôi. "Tao cũng *không* mong gặp rắc rối từ "*mày*. Chắc chắn mày thông minh hơn em gái mày rồi."

Cơn đau lan dọc cánh tay tôi, và tôi cảm giác Gabion đang trượt xuống. "Vâng... Vâng, thưa cô."

Cô Tann liền buông tôi ra. Tôi lại nhấc Gabby lên. Tôi muốn xoa vai nhưng không thể.

"Và... *Rill* hả? Tên kiểu gì thế này?"

"Cái tên đó xuất phát từ con sông. Cha đã đặt cho cháu cái tên đó. Ông nói giai điệu của nó hay như một bản nhạc ạ."

"Bọn ta sẽ gọi cưng bằng một cái tên thích hợp. Một cái tên *thực sự* dành cho con gái. Có lẽ là *May.* May Weathers."

"Nhưng cháu..."

"May." Bà ta xua tôi ra cửa, những đứa trẻ khác được kéo đi theo tôi. Camellia lại được cảnh cáo là không được làm bất cứ điều gì ngoại trừ ngồi yên trong hành lang.

Lũ nhỏ rên rỉ và khóc thút thít như đám cún con khi tôi cố gỡ chúng ra và đặt chúng xuống. Ở trên cầu thang, hai tên nhóc đã biến mất. Nơi nào đó bên ngoài, bọn trẻ đang chơi trò Red Rover.* Tôi biết trò chơi đó từ hồi đến trường. Khi vào niên học, Queenie và Briny thường cố neo tàu ở nơi nào đó gần thị trấn ven sông để tôi và Camellia, và giờ là cả Lark có thể đến trường. Thời gian còn lại, chúng tôi đọc sách, và Briny dạy số học cho chúng tôi. Ông có thể giải thích mật mã của hầu hết mọi thứ. Camellia rất thông thạo số học. Thậm chí Fern cũng biết bảng chữ cái, nhưng con bé còn quá nhỏ để đi học. Mùa thu tới, Lark sẽ bắt đầu vào lớp một...

Lark bỗng ngước lên nhìn tôi bằng đôi mắt sưng húp, và một cảm giác đau khổ sôi sục bên trong tôi như cơn xoáy nước đen ngòm. Chẳng có nơi nào để cảm giác đó thoát ra. Nó cứ xoay mòng mòng.

"Họ sắp đưa chúng ta vào tù sao?" Cô bé mà đến cả cái tên tôi cũng không biết bỗng thì thầm.

"Không, dĩ nhiên là không rồi." Tôi đáp. "Họ không bỏ tù trẻ con đâu." *Phải không?*

Camellia liếc mắt về phía cửa trước. Con bé đang tự hỏi liệu mình có thể chuồn đi và bỏ trốn bằng lối đó không.

"Đừng làm thế." Tôi khẽ nói. Bà Murphy đã dặn chúng tôi không được làm ồn. Nếu càng ngoan, chúng tôi sẽ càng có cơ hội được họ đưa đến nơi chúng tôi muốn, tôi nghĩ thế. "Chúng ta cần ở bên nhau. Briny sẽ đến đón chúng ta ngay khi ông biết chúng ta không có ở trên thuyền Arcadia. Hay Silas sẽ nói cho ông biết chuyện đã xảy ra. Chúng ta phải tập trung tại một nơi khi ông xuất hiện. Em nghe chị nói rồi chứ?" Tôi nói giống cách Queenie thường làm khi có vết băng nứt trên mặt sông. Bà sẽ không cho phép chúng tôi đu người qua lan can, đề phòng một tảng băng trôi có thể đụng vào tàu và hất chúng tôi xuống sông. Mấy lần đều như thế, bà muốn chúng tôi biết bà không đồng ý. Và bà không thường xuyên sử dụng cách đó.

Mọi người đều gật đầu ngoại trừ Camellia. Thậm chí hai đứa nhỏ kia cũng gật đầu.

"Mellia?"

"Vâng." Con bé chịu thua, co đầu gối lên, bắt tréo cánh tay, vùi mặt vào lòng để đầu đập thật mạnh, đảm bảo chúng tôi biết là con bé chả hề vui vẻ gì.

Tôi hỏi tên hai đứa bé kia nhưng chẳng đứa nào trả lời. Nước mắt đầm đìa chảy xuống hai gò má của cậu nhóc, và cô chị ôm chầm lấy nó.

Một con chim chợt bay vào cửa trước và đụng vào lớp kính khiến tất cả chúng tôi nhảy dựng lên. Tôi vươn người để xem liệu nó có thể đứng lên và bay tiếp không. Đó là một con chim lông đỏ khá nhỏ. Có thể nó là con chim đã hót véo von bên sông và theo chúng tôi đến

đây. Giờ nó lảo đảo liệng quanh, lông cánh nó sáng lấp lánh trong ánh trời chiều trải dài lười biếng.

Tôi ước gì mình có thể bế thốc nó lên trước khi con mèo nào đó tóm được nó. Chúng tôi đã nhìn thấy ít nhất ba con mèo trong bụi rậm trên đường vào nhà, nhưng tôi e là không thể. Cô Tann sẽ nghĩ tôi đang cố chạy trốn.

Lark chợt quỳ gối lên để ngó, đôi môi con bé run rẩy.

"Con chim đó sẽ ổn thôi." Tôi thì thầm. "Ngồi xuống đi. Ngoan nào."

Con bé thật sự thích được chỉ bảo.

Con chim bay lảo đảo tới bậc thang, vì thế tôi phải nhích khỏi tường một chút thì mới có thể thấy nó. *Bay đi,* tôi nghĩ. *Nhanh lên. Hãy bay đi trước khi lũ mèo bắt được mày.*

Nhưng con chim vẫn ở đó, mỏ há ra và toàn thân run rẩy.

Bay đi. Về nhà đi.

Tôi để mắt trông chừng. Nếu con mèo nào đó xuất hiện, có lẽ tôi có thể dọa nó sợ qua ô cửa sổ kia.

Lời nói bỗng trôi giạt từ dưới cửa lan qua hành lang. Tôi bèn đứng lên thật cẩn thận, nhón gót đến gần hơn.

Tôi nghe lõm bõm được vài lời nói của cô Tann và bà Murphy, nhưng tất cả đều vô nghĩa. "... Giấy tờ từ bỏ quyền nuôi dưỡng năm đứa trẻ nằm ở bệnh viện. Đơn giản và không phức tạp. Cách dễ dàng nhất để cắt đứt ràng buộc. Thực ra, điều khó khăn nhất là tìm ra vị trí chính xác nhà thuyền của bọn họ. Con thuyền thả neo ở đối diện đảo Bùn, đám cảnh sát nói với tôi như thế. Đứa nhóc mặt tàn nhang đã cố

bơi qua lối nhà vệ sinh. Vì thế thứ mùi bà ngửi thấy không chỉ là mùi nước sông đâu."

Tiếng cười vang lên, nhưng âm thanh chói tai như tiếng quạ kêu.

"Còn hai đứa kia?"

"Chúng tôi thấy chúng đang hái hoa gần khu nhà nổi. Chúng tôi sẽ sớm có được giấy tờ của chúng. Chắc chắn việc đó sẽ không gặp bất cứ rắc rối nào. Chúng có vẻ khá ngoan."

"Ừ... Sherry và Stevie. Chúng sẽ được giữ cái tên đó. Tốt nhất là nên bắt đầu đào tạo thêm cho chúng ngay lập tức. Chúng xinh xắn đúng không? Và còn nhỏ. Chúng có thể không ở lại đây lâu đâu. Chúng ta đã lên kế hoạch tổ chức bữa tiệc xem mắt vào tháng tới. Tôi mong là chúng sẽ chuẩn bị sẵn sàng cho ngày đó."

"Ồ, phải rồi."

"Tôi nghĩ năm đứa nhỏ kia sẽ lấy tên là May, Iris, Bonnie... Beth... và Robby. Weathers sẽ là họ. May Weathers, Iris Weathers, Bonnie Weathers... Giai điệu tựa như tiếng chuông ngân." Tiếng cười lại vang lên. Âm thanh lớn cao vút như đẩy tôi lùi ra xa cửa.

Lời nói cuối tôi nghe được là từ bà Murphy. "Tôi sẽ lo liệu mọi chuyện. Cô có thể yên tâm rằng bọn trẻ sẽ được chuẩn bị sẵn sàng đâu vào đấy."

Lúc họ bước ra, tôi đã chạy nhanh về chỗ của mình và kiểm tra thấy bọn trẻ đều ngồi ngay ngắn thành một hàng dọc theo tường. Thậm chí Camellia cũng ngẩng đầu lên và ngồi theo phong cách dân da đỏ, cách chúng tôi thường làm ở trường.

Chúng tôi ngồi chờ, bất động như pho tượng, trong khi bà Murphy tiễn cô Tann đến cửa. Chỉ có đôi mắt của chúng tôi liếc sang để nhìn họ trò chuyện ở hàng hiên.

Con chim lông đỏ nhỏ xíu đã nhảy lên bậc thang, nhưng nó chỉ đậu ở đó một cách bất lực. Chẳng có ai trong hai người bọn họ chú ý.

Bay đi.

Tôi chợt nghĩ đến cái mũ đỏ của Queenie. *Hãy bay tới chỗ Queenie, và nói cho bà biết chỗ tìm bọn tao đi.*

Bay đi.

Cô Tann đi khập khiễng vài bước, suýt đụng trúng con chim. Hơi thở của tôi trở nên đặc quánh, còn Lark thì thở hổn hển. Rồi cô Tann dừng lại để nói thêm điều gì đó.

Lúc cô ta đi tiếp, con chim lông đỏ rốt cuộc cũng bay đi.

Con chim sẽ cho Briny biết chúng tôi đang ở đâu.

Bà Murphy quay trở vào bên trong, nhưng bà ta không mỉm cười. Rồi bà ta đi vào căn phòng đối diện hành lang và đóng cửa lại.

Chúng tôi ngồi yên chờ đợi. Camellia lại vùi mặt xuống.

Fern nằm trên vai tôi. Bé gái mà cô Tann đã gọi là *Sherry* đang nắm lấy tay của em trai. "Em *dói.*" Thằng bé thì thầm.

"Em cũng *ói.*" Gabion lặp lại, giọng nói quá lớn.

"Suỵt." Tôi xoa đầu thằng bé, mái tóc thật mềm mại dưới tay tôi. "Chúng ta phải giữ im lặng. Như chơi trò trốn tìm ấy."

Thằng bé liền cố gắng hết sức ngậm chặt miệng. Mới chỉ hai tuổi, thằng bé luôn bị chừa ra khỏi trò chơi "Hãy giả vờ" trên thuyền

Arcadia, vì thế thằng bé sẽ rất vui khi được tham gia trò chơi lần này.

Tôi ước đây là một trò chơi thú vị. Tôi ước mình biết rõ các quy tắc và phần thưởng nhận được nếu chúng tôi giành chiến thắng.

Ngay bây giờ, chúng tôi chỉ có thể ngồi yên và chờ xem sắp tới sẽ có chuyện gì xảy ra.

Chúng tôi ngồi đợi và ngồi đợi.

Thời gian dường như kéo dài mãi mãi cho tới khi bà Murphy bước ra. Tôi cũng đói, nhưng nhìn vẻ mặt của bà ta thì tôi dám nói chúng tôi tốt nhất không nên đòi hỏi gì cả.

Bà ta đứng bên trên chúng tôi, hai tay chống hông và xương hông nhô ra bên dưới chiếc đầm hoa màu đen. "Thêm bảy đứa..." Bà ta nói, cau mày và ngước nhìn lên cầu thang. Một hơi thở phả ra và kết tinh như sương mù. Hơi thở ấy bốc mùi hôi rình. "Thôi được, chẳng có *lựa chọn* nào khác, vì cha mẹ mấy đứa không thể chăm sóc mấy đứa."

"Briny ở đâu? Queenie đâu rồi?" Camellia buột miệng hỏi.

"Mày sẽ phải *im lặng."* Bà Murphy lảo đảo khi bà ta đi xuống chỗ chúng tôi, và giờ tôi biết thứ mùi tôi đã ngửi thấy khi bà ta bước khỏi phòng là gì rồi. Rượu whisky. Tôi đã quanh quẩn ở nhiều phòng bida đến mức nhận ra được thứ mùi đó.

Bà Murphy chĩa ngón tay về phía Camellia. *"Mày* là lý do khiến mọi người phải ngồi ở đây thay vì ra ngoài *chơi đùa."* Rồi bà ta đi huỳnh huỵch xuống hành lang, bước chân kéo thành một đường cong vòng.

Chúng tôi cứ ngồi đó. Cuối cùng mấy đứa nhỏ đều ngủ, và Gabion thì đang lăn lê bò toài trên sàn nhà. Một vài đứa trẻ khác đi qua, nhỏ

có lớn có, trai lẫn gái. Hầu hết bọn trẻ đều mặc những bộ quần áo quá rộng hoặc quá chật so với kích thước cơ thể. Chẳng có đứa nào nhìn về phía chúng tôi. Bọn trẻ cứ bước đi như thể chúng không nhận thấy chúng tôi đang ngồi ở đó. Những phụ nữ mặc đầm trắng, đeo tạp dề trắng vội vã đi tới đi lui qua hành lang. Bọn họ cũng không nhìn chúng tôi.

Tôi ôm lấy cổ chân và siết thật mạnh để đảm bảo mình vẫn còn ở đó. Tôi suýt ngỡ rằng mình đã trở thành Người Vô Hình, giống như ông H. G. Wells* đã viết. Briny rất thích câu chuyện đó. Ông đã đọc cho chúng tôi nghe rất nhiều lần. Camellia và tôi thường chơi trò đó với bọn nhóc ở khu trại trên sông. Không ai có thể nhìn thấy Người Vô Hình.

Tôi nhắm mắt lại và giả vờ trong chốc lát.

Fern cần đi vệ sinh, và trước khi tôi có thể nghĩ ra cách, con bé tè dầm mất rồi. Một người phụ nữ tóc đen mặc đồng phục trắng đi qua và nhìn thấy vệt nước bẩn trên sàn. Ả ta liền túm lấy tay của Fern. "Chúng ta không được phép làm bẩn ở đây. Mày sẽ phải dùng nhà vệ sinh." Rồi ả ta lôi cái khăn vải ra từ trong tạp dề và vứt nó xuống đống nước bẩn. "Lau đi." Ả ta ra lệnh cho tôi. "Bà Murphy sẽ nổi khùng đó."

Sau đó ả ta dẫn Fern đi, và tôi làm theo mệnh lệnh của ả ta. Lúc Fern trở lại, quần đùi và váy đầm của con bé đã được giặt sạch, và con bé phải mặc đồ ướt. Người phụ nữ kia bảo mấy đứa chúng tôi cũng có thể đến nhà vệ sinh, nhưng phải đi thật nhanh rồi quay về chỗ cũ.

Chúng tôi trở lại vị trí chưa được bao lâu thì ai đó bỗng huýt còi bên ngoài. Tôi nghe thấy bọn trẻ chạy lên cầu thang từ mọi hướng. Rất nhiều đứa. Chúng không nói chuyện, nhưng tiếng chân của chúng

vang vọng bên kia cánh cửa ở cuối hành lang. Bọn trẻ đi vào đó một lát, rồi bước xuống như khi chúng vội vã lên lầu, nhưng không phải ở cầu thang kế bên chúng tôi.

Ở bên trên, ván gỗ kêu cọt kẹt rền rĩ, âm thanh phát ra như ở khu vực mép tàu và sàn gỗ ván trên Arcadia. Đây là âm thanh tổ ấm. Tôi liền nhắm mắt lại và giả vờ tôi có thể ước chúng tôi được trở lại con thuyền nhỏ an toàn của mình.

Điều ước của tôi nhanh chóng biến mất. Một người phụ nữ mặc đầm trắng bỗng ghé qua và lên tiếng: "Đi lối này."

Chúng tôi liền đứng dậy đi theo. Camellia đi trước, và chúng tôi giữ đám nhỏ ở giữa, thậm chí là cả Sherry và Stevie.

Người phụ nữ kia dẫn chúng tôi đi qua cánh cửa ở cuối hành lang, và mọi thứ ở đó trông rất khác biệt. Nơi ấy vô cùng đơn sơ và cũ kĩ, những mảnh giấy và vải rách bay phấp phới trên tường. Có một nhà bếp ở góc phòng. Ở đó, hai người phụ nữ da màu đang bận rộn đặt ấm nước lên bếp lò. Tôi hy vọng chúng tôi sẽ sớm được cho ăn gì đó. Tôi cảm giác dạ dày mình như đã teo nhỏ thành hạt đậu phộng rồi.

Thậm chí suy nghĩ *đó* cũng khiến tôi chợt thèm đậu phộng.

Có một cầu thang lớn đặt ở bên kia nhà bếp, hầu hết lớp sơn đã bị bong tróc, như thể người ta đã đi lại trên đó rất nhiều rồi. Một nửa chấn song ở tay vịn đã biến mất. Một vài cái lỏng lẻo thò ra như đám răng sót lại lộ ra khi Zede Già mỉm cười.

Người phụ nữ mặc đồng phục trắng dẫn chúng tôi lên lầu và bảo chúng tôi đứng men theo bức tường hành lang. Những đứa trẻ khác xếp hàng ở vị trí không xa, và tôi nghe thấy tiếng nước chảy vào bồn ở nơi nào đó. "Tụi bây sẽ phải im lặng chờ ở đây cho tới lượt tắm của

mình. Tụi bây sẽ phải cởi đồ và gấp gọn đặt dưới chân. *Toàn bộ* quần áo."

Máu châm chích da tôi, nóng hổi và nhớp nháp. Tôi nhìn quanh quất và thấy đám trẻ còn lại, từ lớn đến nhỏ, đều đang làm theo những gì vừa được bảo.

CHƯƠNG 9

Avery

"May Crandall. Cha mẹ chắc là cái tên đó không hề quen thuộc ạ?" Tôi đang ngồi trên xe cùng với cha mẹ. Chúng tôi đang trên đường đến buổi lễ cắt băng khánh thành ở Columbia. "Bà ấy là người tìm thấy cái vòng của con ở viện dưỡng lão ngày hôm qua." Tôi nói từ *tìm thấy* vì từ đó nghe có vẻ hay hơn *giật nó khỏi cổ tay con*. "Chiếc vòng thiết kế Greer được tạo hình những con chuồn chuồn ngọc hồng lựu - món quà bà nội Judy đã tặng cho con. Con nghĩ người phụ nữ này nhận ra chiếc vòng đó."

"Bà nội con thường xuyên đeo chiếc vòng đó. Bất cứ ai từng nhìn thấy bà đeo thì chắc chắn có thể nhớ thôi. Đó là chiếc vòng độc nhất vô nhị mà." Mẹ tôi lục lọi kho trí nhớ, đôi môi kẻ viền hoàn hảo của bà mím chặt lại. "Không. Mẹ thực sự không nhớ cái tên đó. Có lẽ bà ấy là người nhà của Asheville Crandall? Lúc còn trẻ, mẹ đã từng hẹn hò với một chàng trai ở gia đình đó, dĩ nhiên là trước khi quen cha con. Con đã hỏi về người nhà của bà ấy chưa?" Đối với Honeybee, cũng như những người phụ nữ miền Nam được giáo dục tốt thuộc thế hệ của bà, đây là một câu hỏi tự nhiên trong buổi họp mặt. *Thật tuyệt khi được biết chị. Hôm nay không phải là một ngày thú vị sao? Giờ, nói cho tôi nghe đi, ai là người thân của chị thế?*

"Con không nghĩ tới việc hỏi điều đó ạ."

"Thành thật mà nói, Avery, chúng ta phải làm gì với con đây?"

"Tống con tới kho củi?"

Cha tôi liền cười khùng khục, rời mắt khỏi cặp tài liệu đựng đầy văn bản mà ông đang đọc. "Nào, Honeybee, anh đã khiến con bé phải tất bật với công việc. Và không phải ai cũng có thể sắp xếp mọi thứ chi tiết được như em đâu."

Mẹ tôi đùa, đập ông một cái. "Ôi, im nào!"

Ông liền tóm lấy và hôn tay bà, còn tôi bị ghim chặt ở giữa. Tôi cảm thấy mình như đứa trẻ mười ba tuổi ấy.

"Eo ôi, không thể hiện tình cảm nơi công cộng, hai người." Kể từ khi trở về nhà, tôi đã tiếp nhận lại những từ như *eo ôi,* mấy thứ tôi đã xóa khỏi vốn từ vựng của mình khi chuyển lên miền Bắc. Giờ tôi quyết định chúng là những từ hay. Như hạt đậu phộng luộc nhỏ bé, chúng được sử dụng trong nhiều tình huống một cách hoàn hảo.

"Anh có nhớ May Crandall không, Wells? Có thể nào đó là một người bạn của mẹ không nhỉ?" Honeybee quay lại cuộc trò chuyện của chúng tôi.

"Anh nghĩ là không." Cha vươn tay gãi đầu, rồi chợt nhớ ra tóc đã được xịt keo. Những sự kiện ngoài trời cần chuẩn bị kĩ hơn thường lệ. Chẳng có gì tệ hơn việc xuất hiện trên báo với dáng vẻ giống như cỏ linh lăng. Leslie đã kiểm tra để đảm bảo tôi buộc gọn tóc phía sau. Thực ra Honeybee và tôi đều làm tóc giống nhau. Hôm nay là ngày búi tóc kiểu Pháp.

"Arcadia." Tôi buột miệng nói, chỉ để xem liệu từ ấy có thu hút phản ứng nào không. "Đó là một trong những câu lạc bộ của bà nội

Judy... hoặc có thể là nhóm chơi bài brit... hay là bà biết ai đó sống ở Arcadia phải không ạ?"

Dường như cả cha lẫn mẹ tôi đều không có phản ứng khác thường nào với từ đó

"Arcadia ở Florida sao?" Mẹ tôi hỏi.

"Con không rõ. Từ đó xuất hiện trong khi hai bà cháu nói về mấy nhóm chơi bài brit của bà." Tôi không nói với mẹ rằng cách bà nội Judy thốt lên từ đó đã làm tôi thấy thiếu thoải mái. "Làm thế nào con có thể tìm hiểu thêm ạ?"

"Con có vẻ rất quan tâm đến vấn đề này thì phải."

Tôi suýt nữa đã lôi điện thoại ra và cho mẹ xem bức ảnh kia. Suýt nữa thôi. Tay tôi dừng lại nửa chừng, và thay vào đó tôi vuốt thẳng váy. Từng đốm lửa lo lắng mới hình thành hiện rõ trên mặt mẹ tôi. Bà không cần thêm sự căng thẳng nào nữa. Nếu tôi cho mẹ xem bức ảnh, mẹ sẽ tin chắc là một kế hoạch đáng ghê tởm đang diễn ra và May Crandall muốn điều gì đó ở chúng tôi. Mẹ tôi là chuyên gia lo lắng mà.

"Con thực sự không quan tâm đâu, mẹ ơi. Con chỉ tò mò thôi. Người phụ nữ ấy có vẻ rất cô đơn."

"Con thật tử tế, nhưng bà nội Judy sẽ không tiếp nhiều khách, cho dù họ biết rõ nhau. Mẹ đã phải yêu cầu nhóm Thiếu nữ thứ Hai không ghé thăm điền trang Hoa Mộc Lan nữa. Có quá nhiều bạn bè cũ ghé qua chỉ làm bà nội con thêm tuyệt vọng. Bà xấu hổ vì không thể nhớ mặt và nhớ tên của mọi người. Việc ấy trở nên khó khăn hơn khi đó không phải người thân trong gia đình. Bà lo lắng người ta đang bàn tán về mình."

"Con biết." Có lẽ tôi nên bỏ qua chuyện này. Nhưng câu hỏi cứ làm tôi thấy bứt rứt. Nó thì thầm, quấy rầy và trêu ghẹo. Nó sẽ không để tôi yên cả buổi chiều.

Chúng tôi trò chuyện, tán gẫu, vỗ tay khi cha tôi cắt băng khánh thành. Rồi chúng tôi ngồi trong phòng chờ VIP ở câu lạc bộ địa phương, tiếp xúc với thống đốc và trò chuyện với các quan chức, đoàn thể cấp cao. Thậm chí tôi có thể đưa ra một số lời khuyên pháp lý miễn phí về cuộc chiến chống lại việc sử dụng thủy lực cắt phá* để khai thác khí thiên nhiên và pháp chế đang phát triển có thể mở toang cánh cửa để nó tiến gần đến Bắc Carolina. Kinh tế đối đầu môi trường - hai đối thủ nặng ký đó thường nằm trong vòng bủa vây của dư luận, và dĩ nhiên cả pháp chế sắp tới.

Thậm chí khi đang thảo luận những câu hỏi giữa phí tổn và lợi ích, một vấn đề tôi thực sự vô cùng quan tâm, thì ở tận sâu tâm khảm, tôi vẫn nghĩ đến chiếc điện thoại di động nằm trong túi và phản ứng của bà nội Judy với tấm ảnh kia.

Tôi biết bà nhận ra người phụ nữ đó. *Queen... hay Queenie.* Đây không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Không thể nào. *Arcadia.* Arcadia... là gì?

Trên đường trở về văn phòng ở Aiken của cha tôi, tôi đưa ra vài cái có nghe có vẻ vô hại để chuồn khỏi cha mẹ một lát - việc lặt vặt và những thứ đại loại thế. Sự thật là tôi sẽ đến gặp May Crandall lần nữa. Nếu có chuyện gì đó diễn ra ở đây, tốt hơn tôi nên biết rõ. Sau đó tôi mới có thể quyết định điều cần phải làm.

Dường như cha tôi thực sự hơi thất vọng vì chúng tôi tách ra. Ông có một buổi hội nghị bàn chiến lược với đội ngũ nhân viên trước khi

về nhà ăn tối. Ông vẫn hy vọng là tôi sẽ tham gia.

"Ôi, vì Chúa, Wells. Avery được phép có cuộc sống riêng mà." Mẹ tôi xen vào. "Con bé có một vị hôn phu trẻ điển trai, nhớ chứ?" Bà vươn thẳng đôi vai mảnh mai và nở nụ cười bí ẩn với tôi. "Và một đám cưới cần phải lên kế hoạch. Bọn trẻ chẳng thể làm gì nếu không được trò chuyện với nhau." Giọng bà vút lên, ngân nga với vẻ mong đợi ở cuối câu nói. Sau đó bà vỗ nhẹ đầu gối tôi và nghiêng người lại gần. Ánh mắt đầy ẩn ý hướng về phía tôi. Ánh mắt ấy muốn nói *Hãy bắt đầu làm việc đó ngay bây giờ.* Rồi bà bận rộn lục lọi bóp, chờ vài phút trôi qua và giả vờ chuyển chủ đề. "Hôm nọ người làm vườn đã đưa vào một số hình dáng lớp phủ mới... cho đám cây đỗ quyên... theo lời đề xuất từ nghệ nhân làm vườn của Bitsy. Họ đã thử áp dụng vào mùa thu năm ngoái, và đám đỗ quyên của họ rậm rạp gấp đôi của chúng ta. Mùa xuân tới, những khu vườn ở đồi Drayden sẽ khiến tất cả mọi người... ghen tị. Tầm khoảng cuối tháng Ba thôi. Nơi này sẽ... tuyệt trần."

Cụm từ *lý tưởng để tổ chức đám cưới* không được nói ra. Khi chúng tôi thông báo việc đính hôn, Elliot đã bắt Bitsy và Honeybee hứa rằng họ sẽ không can thiệp và kiểm soát quá trình đưa ra quyết định. Điều đó thực sự làm họ khó chịu. Họ sẽ lo liệu toàn bộ chuyện này nếu chúng tôi đứng ngoài cuộc, nhưng chúng tôi đã quyết định lên kế hoạch vào thời điểm thích hợp, theo cách chúng tôi nghĩ là tốt nhất. Ngay bây giờ, cha tôi và Honeybee đáng lẽ nên tập trung toàn bộ vào sức khỏe của cha, chứ không phải lo lắng về việc chuẩn bị đám cưới.

Mặc dù vậy, bạn không thể nào nói điều đó với Honeybee.

Tôi đành giả vờ không hiểu. "Con nghĩ Jason có thể trồng hoa hồng ở khu đất hoang." Jason đã quản lý những khu vườn ở đồi Drayden từ lâu trước khi tôi xa nhà đến trường đại học. Ông ấy rất phấn khởi vì có cơ hội khoe chúng. Nhưng Elliot sẽ không đời nào tiếp nhận một ý tưởng tổ chức đám cưới do các bà mẹ nghĩ ra. Elliot yêu mẹ mình, nhưng là con một, anh ấy đã kiệt sức trước việc mẹ cứ chú mục thu xếp cuộc sống của anh.

Từng thứ một thôi, tôi tự nhủ. *Cha, bệnh ung thư, chính trị.* Đó là ba điều quan trọng nhất lúc này.

Chúng tôi dừng xe ngay trước văn phòng. Tài xế mở cửa cho chúng tôi. Tôi liền bước ra, mừng vì mình đã được tự do.

Một lời ẩn ý cuối cùng theo tôi ra cửa: "Bảo Elliot gửi lời cảm ơn mẹ thằng bé vì lời đề xuất cho đám đỗ quyên nha."

"Dạ vâng." Tôi hứa, rồi vội vàng chui vào trong xe của mình, ở đó tôi có thể gọi cho Elliot. Nhưng anh ấy không bắt máy. Có lẽ anh ấy đang họp, cho dù giờ đã là hơn năm giờ chiều. Các khách hàng tài chính của anh ở khắp nơi trên thế giới, bởi thế các yêu cầu gửi đến có thể vào bất cứ thời điểm nào trong ngày.

Tôi để lại tin nhắn, nói về đám đỗ quyên. Anh ấy sẽ bật cười khi đọc dòng tin nhắn này, và anh thường cần điều đó sau một ngày đầy căng thẳng.

Lúc đến khối nhà nằm trên đường, tôi nhận được cuộc gọi của chị gái thứ hai, Allison.

"Chào chị, Allie. Có chuyện gì thế ạ?" Tôi hỏi.

Allison bật cười, nhưng âm thanh nghe có vẻ mệt mỏi. Ba đứa nhóc sinh ba đang nhặng xị ở đằng sau. "Em có thể... đến đón Courtney ở lớp học nhảy không? Lũ nhóc bị ốm, và mẹ con chị đã thay đến ba bộ quần áo trong hôm nay rồi. Và phải thú nhận, mẹ con chị lại đang trần như nhộng đây. Cả bốn người luôn. Court có lẽ đang đứng bên ngoài lớp học và tự hỏi chị đang lưu lạc ở nơi nào trên thế giới này."

Tôi liền vòng ngược xe thật nhanh hướng đến lớp học của cô Hannah. Tôi đã từng theo học lớp múa ba lê và múa biểu diễn ngoài trời ở đó, nhưng chẳng làm nên trò trống gì. May mắn thay, Court có năng khiếu đích thực. Ở buổi biểu diễn mùa xuân, con bé thể hiện rất tuyệt. "Chắc chắn rồi. Cứ để em đón con bé. Em đang ở khá gần lớp học. Và em có thể đến đón con bé trong mười phút nữa."

Allison trả lời bằng tiếng thở phào nhẹ nhõm. "Cảm ơn em. Em đúng là vị cứu tinh. Hôm nay, em là đứa em yêu quý nhất của chị đấy." Đây vẫn là lời nói đùa từ thời thơ ấu, câu hỏi xem ai là người được Allison yêu quý nhất. Là con thứ hai, chị ấy có sự lựa chọn của mình. Missy lớn hơn và thú vị hơn, còn tôi nhỏ hơn và có thể chịu nhiều áp lực.

Tôi khẽ cười. "Chà, vậy thì việc đánh xe thêm một vòng qua thị trấn là hoàn toàn đáng giá."

"Và đừng nói với mẹ là lũ nhóc bị ốm nhé. Bà sẽ phóng đến đây, và chị không muốn xảy ra khả năng cha tiếp xúc với con virus nào nữa. Em cứ thả Courtney ở nhà của Shellie. Chị sẽ nhắn địa chỉ cho em. Chị gọi cho mẹ của Shellie rồi. Họ rất vui để Court qua đêm ở đó."

"Vâng, em sẽ làm thế." Trong số ba chị em tôi, Allison là người gần gũi với Honeybee nhất. Chị ấy cư xử như một vị tướng bốn sao, nhưng khi bọn nhóc đi theo, chị ấy như bị áp đảo bởi đội quân xâm lược. "Em gần đến nơi rồi. Em sẽ nhắn tin cho chị sau khi em đã giải cứu được con gái chị."

Chúng tôi kết thúc cuộc gọi, và vài phút sau, tôi dừng xe ở lớp học của cô Hannah. Courtney đang đứng chờ đằng trước. Con bé tươi tỉnh hẳn lên khi thấy mình không bị bỏ rơi.

"Chào dì Aves!" Con bé nói lúc ngồi vào xe.

"Chào cháu."

"Mẹ lại quên cháu phải không?" Con bé trợn tròn mắt và nghiêng đầu qua một bên, một hành động làm con bé có vẻ già dặn hơn so với tuổi lên mười.

"Không... Dì chỉ thấy buồn chán vì thiếu vắng cháu thôi. Dì nghĩ chúng ta có thể hẹn hò, đi công viên, chơi cầu trượt, chơi trong pháo đài đồ chơi, những trò đại loại thế."

"Thôi nào, *nghiêm túc đi,* dì Aves..."

Tôi thấy buồn bực vì con bé từ chối ý tưởng đó nhanh đến thế. Con bé quá mức trưởng thành. Không phải mới hôm qua con bé còn kéo ống quần tôi và nài xin tôi leo cây với con bé ở đồi Drayden sao? "Được rồi, mẹ cháu đã gọi bảo dì đến đón cháu, vì bọn nhóc bị ốm rồi. Và dì sẽ chở cháu đến nhà của Shellie."

Con bé liền ngồi thẳng lưng trên ghế phụ, gương mặt sáng bừng hẳn. "Ôi, tuyệt vời!" Khi tôi lườm con bé, con bé bèn nói thêm: "Ý cháu không phải là về chuyện bọn nhóc bị ốm đâu ạ."

Tôi đề nghị dừng xe ở tiệm kem, việc làm ưa thích của dì cháu tôi lúc xưa, nhưng con bé bảo nó không đói bụng. Con bé chỉ muốn đến nhà Shellie, vì thế tôi bật hệ thống định vị và lái xe theo hướng đó.

Courtney lấy điện thoại di động nhắn tin cho Shellie, và suy nghĩ của tôi chuyển hướng. Arcadia và May Crandall làm lu mờ nỗi đau lòng khi cô cháu gái chỉ vội vã lao nhanh tới nhà bạn. May sẽ trả lời thế nào khi tôi đề cập đến từ *Arcadia* với bà ấy nhỉ?

Có lẽ tôi sẽ chẳng thể tìm ra điều gì hôm nay. Lúc tôi thả Courtney xuống nhà bạn, chắc cũng sắp tới giờ ăn tối ở viện dưỡng lão rồi. Nhân viên sẽ bận rộn, và May cũng thế.

Tôi rẽ khỏi đường chính, luồn lách qua con phố phủ rợp bóng cây với những ngôi nhà uy nghi xây từ cuối thế kỷ trước, bao quanh bởi nhiều khu vườn và bãi cỏ được cắt tỉa hoàn hảo. Chúng tôi đi qua vài dãy nhà trước khi tôi nhận ra tại sao chuyến đi đến nhà của Shellie có cảm giác quen thuộc đến thế. Vì ngôi nhà nằm trên đường Lagniappe, cách nhà bà nội Judy không xa.

"Này, Court. Cháu có muốn ghé qua nhà bà nội Judy với dì trước khi dì đưa cháu tới nhà của Shellie không?" Tôi không thích ý tưởng đi một mình, nhưng tôi chợt nhận ra mình có thể tìm được câu trả lời nào đó từ đồ đạc cá nhân của bà nội Judy.

Courtney bỏ điện thoại xuống, nhìn tôi với vẻ bối rối. "Việc ấy đáng sợ lắm, dì Aves. Chẳng có ai ở đó cả, nhưng toàn bộ đồ đạc của bà nội Judy vẫn còn ở xung quanh." Môi dưới của con bé trề ra ngoài. Đôi mắt xanh to tròn nhìn tôi với vẻ khẩn thiết. Thật khó có thể làm cho bọn trẻ chấp nhận sự thay đổi nhanh chóng của bà nội Judy. Đây

là cuộc chạm trán thực sự đầu tiên với sự sinh tử của chúng. "Nhưng cháu sẽ đi cùng với dì nếu dì *thực sự* cần cháu."

"Không, không sao đâu." Tôi tiếp tục đi qua con đường nhỏ. Không có lý do gì phải kéo theo Courtney. Tôi sẽ ghé qua Lagniappe sau khi thả Court ở nhà bạn con bé.

Con bé rõ ràng nhẹ nhõm hẳn. "Cũng được ạ. Cảm ơn đã đến đón cháu hôm nay, dì Aves."

"Cứ gọi cho dì bất cứ lúc nào nhé, nhóc con."

Mấy phút sau, Courtney chạy tung tăng tới đường lái xe vào nhà của Shellie, còn tôi sắp đi đến đường Lagniappe và quá khứ.

Nỗi đau thầm kín chợt trào lên khi tôi đỗ xe và bước xuống. Mỗi nơi tôi nhìn thấy đều chứa đựng kỷ niệm. Từng bụi hồng tôi đã giúp bà nội chăm sóc, cây liễu có dựng ngôi nhà nhỏ tôi từng chơi đùa cùng cô bé ở cuối phố, tòa lâu đài của Cô bé Lọ Lem nằm bên ngoài cửa sổ trên lầu, hàng hiên rộng thênh thang được dùng làm phông màn chụp ảnh ở buổi khiêu vũ, khu vườn thủy sinh với những con cá chép Nhật đớp những mẩu bánh vụn.

Tôi gần như có thể *cảm thấy* bà nội đứng tại hàng hiên theo phong cách Charleston ở bên hông nhà. Leo lên cầu thang, tôi khá mong đợi bà nội ở đó. Thật đau đớn khi nhận ra bà không hề có ở đó. Tôi sẽ không bao giờ trở lại nơi này và được bà chào đón nữa.

Ở sân sau, nhà kính bốc mùi bụi bặm và cũ kĩ. Mùi đất ẩm đã biến mất. Những cái kệ và chậu cây cũng đã bị dời đi. Chắc chắn mẹ tôi đã tặng cho người nào đó có thể sử dụng chúng.

Chìa khóa vẫn được giấu ở chỗ cũ. Nó bắt lấy ánh trời chiều khi tôi gỡ cục gạch lỏng nằm men theo móng nhà. Từ đó, người ta có thể dễ

dàng luồn tay vào bên trong và tắt hệ thống báo động. Sau đó, tôi đứng trong phòng khách và suy nghĩ *Tiếp theo mình phải làm gì đây?*

Ván sàn kêu cót két dưới chân khiến tôi nhảy dựng lên, cho dù đó là thứ âm thanh cũ quen thuộc. Courtney đã đúng. Ngôi nhà này có vẻ trống trải và gợi cảm giác đáng sợ, không còn là tổ ấm thứ hai như lúc trước. Từ năm mười ba tuổi, trong niên học, tôi đã ở đây bất cứ khi nào cha mẹ tôi phải đến D.C., để tôi có thể đến lớp cùng với bạn bè ở Aiken.

Giờ tôi chỉ cảm thấy mình giống như một tên trộm lén lút.

Dù thế nào việc làm này cũng thật ngu ngốc. Mày thậm chí còn chẳng biết mình đang tìm gì nữa mà.

Có lẽ là những bức ảnh? Người phụ nữ trong bức ảnh đặt trên tủ đầu giường của May Crandall sẽ xuất hiện trong tập ảnh cũ nào đó chăng? Bà nội Judy luôn là sử gia của gia tộc, người quản lý của dòng họ Stafford, người không biết mệt mỏi mổ cò từng cái nhãn bằng máy đánh chữ thủ công cũ kĩ rồi dán chúng lên đồ đạc. Không có bất cứ vật dụng, tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật hay bức ảnh nào trong ngôi nhà này mà không được cẩn thận đánh dấu cho biết nguồn gốc và chủ cũ. Những món đồ cá nhân của bà - bất kể là chất liệu gì - đều được lưu trữ theo cách giống nhau. Chiếc vòng tay tạo hình chuồn chuồn mà bà tặng cho tôi cũng được đặt trong chiếc hộp cũ rích với mảnh giấy ghi chú vàng ố dán dưới đáy hộp.

Tháng Bảy năm 1966. Một món quà. Đá mặt trăng cho những bức ảnh đầu tiên được nhà thám hiểm trên tàu thăm dò vũ trụ Mỹ gửi về từ mặt trăng. Ngọc hồng lựu đại diện cho tình yêu. Chuồn

chuồn đại diện cho nước. Ngọc bích và mã não biểu trưng cho ký ức. Đặt hàng theo thiết kế của Greer. Damon Greer, nhà thiết kế.

Bên dưới, bà nội ghi thêm:

Dành tặng Avery,

Vì cháu là người ấp ủ những ước mơ mới và chiếu sáng những con đường mới. Có thể những con chuồn chuồn này sẽ đưa cháu đến những nơi chốn vượt ngoài sức tưởng tượng của cháu.

Bà nội Judy.

Giờ tôi mới nhận ra thật lạ khi bà không hề nói món quà đó từng là của ai. Tôi tự hỏi liệu tôi có thể tìm thấy thông tin đó trong mấy quyển sổ ghi hẹn của bà không. Chưa có một tuần nào trôi qua mà bà không cẩn thận chú thích chi tiết từng ngày của mình, theo dõi mọi người mà bà đã gặp, quần áo bà đã mặc, những món được phục vụ ở bữa ăn. Nếu bà nội và May Crandall là bạn hay từng ở cùng nhóm chơi bài brit, cái tên May có lẽ sẽ xuất hiện trong mấy quyển sổ đó.

Một ngày nào đó, cháu sẽ đọc và biết hết bí mật của ta, bà nội từng nói với tôi khi tôi hỏi tại sao bà lại tỉ mỉ ghi chép mọi thứ như thế.

Giờ lời bình luận đó có vẻ là một sự cho phép, nhưng khi tôi cất bước trong ngôi nhà mờ tối, cảm giác tội lỗi làm tôi khó chịu. Đâu phải bà nội tôi đã qua đời. Bà nội vẫn còn ở đây. Chung quy là tôi đang rình rập, nhưng tôi không thể gạt bỏ cảm giác bà nội *muốn* tôi hiểu điều gì đó, rằng vì một lý do nào đó, điều này có vẻ rất quan trọng đối với cả hai chúng tôi.

Trong văn phòng nhỏ bên kia thư viện, quyển sổ ghi hẹn cuối cùng của bà nội vẫn còn đặt trên bàn. Trang giấy đầu tiên mở ra ở ngày mà

bà nội biến mất tám tiếng đồng hồ, hóa ra bà bị lạc và mất phương hướng ở trung tâm thương mại cũ. Hôm đó là thứ Năm.

Chữ viết tay khá khó đọc. Nét chữ run rẩy và xuống dốc. Nó hoàn toàn khác với nét chữ uốn lượn đáng yêu của bà nội tôi. *Trent Turner, Edisto* là dòng ghi chú duy nhất của ngày hôm đó.

Edisto? Đây là những gì đã xảy ra khi bà nội biến mất sao? Vì lý do nào đó, bà đã nghĩ mình sẽ đi đến ngôi nhà ở đảo Edisto để... gặp ai đó? Có lẽ bà nằm mơ trong đêm rồi thức dậy, tin rằng chuyện đó có thật? Có lẽ bà đang hồi tưởng sự kiện nào đó trong quá khứ?

Trent Turner là ai?

Tôi nhìn lướt thêm vài trang nữa.

Không hề có bất cứ thông tin nào liên quan đến May Crandall trong số những cuộc hẹn thân hữu mấy tháng qua. Nhưng, không hiểu sao, May tạo cho tôi ấn tượng rằng họ đã gặp nhau gần đây.

Tôi càng lật lùi lại, chữ viết tay càng rõ nét. Tôi cảm thấy bản thân đang chìm đắm vào những công việc quen thuộc khi tôi theo dõi lịch trình của bà nội - những sự kiện ở Câu lạc bộ Liên đoàn phụ nữ, hội đồng thư viện, buổi gặp gỡ DAR, Câu lạc bộ Vườn tược diễn ra vào mùa xuân. Thật đau đớn khi nhận ra rằng cách đây bảy tháng, trước khi tình trạng tuột dốc không phanh diễn ra, bà nội vẫn còn hăng say tham gia hoạt động, duy trì lịch trình xã hội, mặc dù một vài người bạn đã kể với cha mẹ tôi rằng *Judy đang phạm vài sai sót.*

Tôi nhìn lướt thêm vài trang, thắc mắc, nhớ lại và suy nghĩ về cái năm đã trở thành bước ngoặt này. Cuộc sống có thể đổi hướng rất nhanh. Cuốn sổ ghi hẹn củng cố nhận thức mới này của tôi. Chúng ta lên lịch trình, nhưng không thể kiểm soát chúng.

Những ghi chú vào tháng Giêng của bà nội bắt đầu bằng một dòng viết nguệch ngoạc nằm ở lề ngay trước ngày đầu năm mới. *Edisto* và *Trent Turner,* bà lại viết dòng đó. Và có một số điện thoại ghi vội bên dưới.

Có lẽ bà nội đang trao đổi với ai đó về công việc ở ngôi nhà ấy? Thật khó tưởng tượng. Thư ký riêng của cha tôi vẫn luôn xử lý những công việc của bà nội Judy kể từ khi ông nội tôi qua đời bảy năm trước. Nếu có sự sắp xếp nào đó, chị ta sẽ lo liệu.

Tôi đoán là chỉ có một cách để tìm ra.

Tôi liền lấy điện thoại và bấm số.

Điện thoại reo một lần, hai lần.

Tôi bắt đầu tự hỏi mình sẽ nói gì nếu có ai đó trả lời. *Ừm... Tôi không rõ tại sao mình gọi điện. Tôi tìm thấy tên anh trong quyển sổ cũ ở nhà bà nội tôi, và...*

Và... gì nữa chứ?

Hệ thống trả lời tự động bật lên. "Văn phòng môi giới bất động sản Turner. Đây là Trent. Hiện tại không có ai ở đây để trả lời điện thoại, nhung nếu bạn để lại lời nhắn..."

Bất động sản? Tôi há hốc miệng sửng sốt. Bà nội Judy nghĩ đến việc bán ngôi nhà ở Edisto sao? Thật khó hiểu. Ngôi nhà ấy thuộc về gia đình từ trước khi bà kết hôn với ông nội tôi. Và bà rất yêu nơi đó.

Cha mẹ hẳn đã nói cho tôi biết nếu họ tính bán nó đi. Phải có lời giải thích khác, nhưng vì không có cách nào để tìm hiểu, tôi đành quay lại việc đọc sổ ghi chú.

Trong gian phòng để đồ, tôi tìm thấy những quyển sổ ghi hẹn còn lại được cất trong tủ đựng tài liệu đã cũ mòn, ở ngay vị trí chúng vẫn nằm từ trước đến giờ. Chúng được xếp gọn gàng theo thứ tự kể từ khi bà kết hôn với ông nội tôi cho đến nay. Tôi lấy vu vơ một quyển sổ cũ nhất. Bìa da màu trắng đục đã khô cứng và đầy vết nứt nâu khiến quyển sổ trông như một mẩu đồ sứ cổ. Bên trong, chữ viết tay bay bổng và nữ tính. Những dòng ghi chú về các bữa tiệc của hội nữ sinh, những kỳ thi đại học, những bữa tiệc trước ngày cưới, các kiểu mẫu đồ sứ và những đêm hẹn hò với ông nội tôi lấp đầy các trang giấy.

Ở một lề trang giấy, bà đã tập ký tên sẽ đổi lúc kết hôn, nét bay bướm trên mỗi ký tự minh chứng cho sự thăng hoa của tình yêu đầu đời.

Ghé thăm cha mẹ của Harold ở đồi Drayden, một đề mục viết. *Cưỡi ngựa. Nhảy qua vài hàng rào. Harold dặn đừng kể với mẹ anh ấy. Bà muốn chúng mình còn lành lặn lúc đám cưới. Mình đã tìm thấy hoàng tử của đời mình. Không hề có chút mảy may nghi ngờ nào.*

Cảm xúc tụ lại trong cổ họng tôi. Cảm giác vui buồn lẫn lộn.

Không hề có chút mảy may nghi ngờ nào.

Bà nội thực sự cảm thấy thế sao? Bà thực sự... *biết* điều đó ngay khi bà gặp ông nội tôi ư? Elliot và tôi lẽ ra nên trải nghiệm... khoảnh khắc sét đánh đó, chứ không phải trôi giạt nhẹ nhàng từ những cuộc mạo hiểm thời thơ ấu đến tình bạn tuổi trưởng thành, hẹn hò rồi đính hôn, bởi vì sau sáu năm hẹn hò, có vẻ thời điểm thích hợp đã đến? Liệu có gì đó không ổn với chúng tôi vì chúng tôi không hề vội vàng hối hả?

Điện thoại của tôi bỗng đổ chuông. Tôi liền chộp lấy, muốn người gọi là anh ấy.

Giọng nói ở đầu dây bên kia nghe nam tính và thân thiện, nhưng đó không phải là giọng của Elliot.

"Xin chào, tôi là Trent Turner. Tôi đã nhận được một cuộc gọi từ số điện thoại này. Tôi xin lỗi vì bỏ lỡ cuộc gọi của bạn. Tôi có thể giúp gì cho bạn?"

"Ồ..." Mỗi lời nói mở đầu hợp lý đều bay khỏi tâm trí tôi, và tôi cứ thế buột miệng nói: "Tôi đã tìm thấy tên anh trong quyển sổ ghi hẹn của bà tôi."

Tiếng giấy lật sột soạt vang lên bên kia. "Chúng ta có hẹn bàn bạc ở Edisto này không? Xem nhà hay gì đó không? Hoặc thảo luận về việc thuê nhà chẳng hạn?"

"Tôi không biết đó là chuyện gì. Thực ra tôi đang hy vọng anh có thể nói cho tôi biết. Bà nội tôi gặp chút vấn đề về sức khỏe. Và tôi đang cố tìm hiểu những dòng ghi chú kế hoạch của bà."

"Ngày hẹn là hôm nào?"

"Tôi không chắc liệu bà có đặt hẹn hay không. Tôi nghĩ bà có thể đã gọi cho anh về việc bán nhà. Tòa nhà Myers." Chẳng có gì khác lạ khi nhà cửa đất đai quanh nơi đó được phân biệt dựa vào tên người chủ sở hữu nhiều thập kỷ trước. Cha mẹ của bà nội tôi đã xây dựng ngôi nhà ở Edisto để làm nơi tránh mùa hè nóng bức khó chịu ở nội địa. "Stafford. Judy Stafford." Tôi chuẩn bị tinh thần đón nhận sự thay đổi giọng nói hầu như luôn đi kèm với cái tên đó. Bất cứ nơi nào ở tiểu bang này, dù là người yêu quý hay căm ghét chúng tôi, họ thường đều biết chúng tôi là ai.

"Staff... for... Stafford..." Anh ta lẩm bẩm. Có lẽ anh ta không phải là người vùng này? Còn nữa, giọng anh ta thậm chí không chút ẩn hiện ngữ điệu của vùng Charleston. Cũng không phải là vùng Lowcountry mà là tông giọng kéo dài. Có thể là ở Texas? Trải qua phần lớn thời thơ ấu hòa nhập với những đứa trẻ đến từ nhiều vùng miền khác nhau, tôi khá giỏi trong việc nhận biết tông giọng, cả tiếng nước ngoài lẫn tiếng bản địa.

Sự ngập ngừng kỳ lạ bỗng xuất hiện. Sau đó giọng anh ta trở nên cảnh giác hơn. "Tôi chỉ mới ở nơi này khoảng chín tháng, nhưng tôi có thể hứa với cô là không có ai từng gọi đến đây để thảo luận việc bán hay thuê tòa nhà Myers cả. Xin lỗi vì tôi không thể giúp gì thêm." Anh ta đột nhiên cố lẩn tránh nói chuyện điện thoại với tôi. Tại sao chứ? "Nếu là trước đầu năm nay, ông tôi, Trent Senior, có thể là người đã nói chuyện với bà cô. Nhưng ông đã qua đời sáu tháng trước rồi."

"Ôi, tôi xin được chia buồn." Tôi lập tức cảm thấy một mối quan hệ thân thiết vượt xa sự hiện diện của anh ta ở một nơi mà tôi luôn yêu quý. "Liệu anh có thể đoán là bà nội tôi liên lạc với ông của anh về vấn đề gì không?"

Một khoảng ngập ngừng thiếu thoải mái lại diễn ra, như thể anh ta đang cẩn thận cân nhắc lời nói của mình. "Thật ra là có. Ông tôi đã chuẩn bị một số giấy tờ cho bà ấy. Tôi chỉ có thể nói cho cô biết điều đó thôi."

Bản chất luật sư trong tôi trỗi dậy. Tôi đánh hơi được mùi của một nhân chứng bất đắc dĩ đang che giấu thông tin. "Đó là loại giấy tờ gì vậy?"

"Tôi xin lỗi. Tôi đã hứa với ông tôi rồi."

"Anh đã hứa gì?"

"Nếu bà ấy tự mình xuống đây, tôi mới có thể đưa phong bì mà ông tôi để lại cho bà ấy."

Những hồi chuông cảnh báo vang lên trong đầu tôi. Chuyện quái gì đang xảy ra thế này? "Bà tôi không thể đi xa được."

"Vậy tôi không thể giúp gì cho cô. Tôi xin lỗi."

Và rồi anh ta cúp máy.

CHƯƠNG 10

Rill

Căn phòng yên tĩnh và bốc mùi ẩm thấp. Tôi mở mắt, sau đó nhắm lại thật chặt rồi từ từ mở ra lần nữa. Cơn buồn ngủ phủ rợp khắp người khiến tôi không thể nhìn thấy rõ ràng. Tựa như một dòng sông sương mù bò qua cửa sổ nhà thuyền suốt đêm qua.

Không có nơi nào như vậy cả. Thay vì những cánh cửa của Arcadia, nơi này chỉ có những bức tường dày bằng đá xếp chồng. Không khí đượm mùi giống như những gian nhà đóng kín mà chúng tôi dùng để cất giữ sọt hàng và nhiên liệu. Mùi ẩm mốc bẩn thỉu chui vào mũi tôi và lưu lại đó.

Tôi nghe Lark ọ ẹ trong khi ngủ. Tiếng bản lề kêu cót két thay vì tiếng sột soạt khe khẽ của tấm đệm rơm bị kéo xuống ở chỗ Lark và Fern nằm ngủ.

Tôi chớp mắt, ngước lên và nhận ra một cửa sổ nhỏ xíu cao chót vót nằm gần trần nhà. Ánh ban mai xuyên qua, nhưng ánh sáng ấy mờ đục và tối.

Một bụi cây cọ qua lớp kính. Đám cành cây gây ra tiếng ken két nho nhỏ. Một đóa hồng lưa thưa cánh rũ xuống, gãy làm đôi.

Mọi thứ đều ùa trở lại. Tôi nhớ mình ngủ trên cái giường cũi bốc mùi ẩm mốc, nhìn chằm chằm ra ô cửa sổ ở chỗ đóa hồng khi ngày

dần lụi tàn, nghe tiếng mấy đứa em hít thở dài hơn và chậm hơn xung quanh tôi.

Tôi nhớ ả nhân viên mặc đầm trắng dẫn chúng tôi đi xuống cầu thang tầng hầm, đi qua đống than và lò đốt rồi tới căn phòng nhỏ xíu này.

Tụi bây sẽ ngủ ở đây cho đến khi bọn tao tìm hiểu xem tụi bây có ở lại đây mãi mãi không. Tụi bây phải giữ yên lặng và không được rời khỏi giường. Ả ta chỉ cho chúng tôi thấy năm cái giường gấp, loại giường mà các binh sĩ thỉnh thoảng sử dụng ở trại huấn luyện ven sông.

Rồi ả ta bỏ đi và đóng cửa lại.

Chúng tôi ngồi yên trên giường, ngay cả Camellia. Chủ yếu là tôi thấy mừng khi chúng tôi lại được ở bên nhau, chỉ có năm chị em chúng tôi thôi. Không hề có nhân viên nào cả, cũng không có đám trẻ khác nhìn chúng tôi bằng ánh mắt tò mò, lo lắng, buồn bã, dữ tợn, trũng sâu - những đôi mắt thiếu sinh khí và không biết thương xót.

Mọi chuyện xảy ra hôm qua diễn lại trong đầu tôi như một buổi chiếu phim. Tôi nhìn thấy Arcadia, cảnh sát, Silas, xe của cô Tann và hàng người xếp hàng chờ tắm trên lầu. Cảm giác phát ốm chạy khắp người tôi từ đầu đến chân. Nó nuốt chửng lấy tôi như dòng nước tù đọng chảy ngược, nóng hổi vì ánh mặt trời mùa hạ và bị nhiễm độc bởi mọi thứ rơi vào đó.

Tôi cảm thấy dơ bẩn từ trong ra ngoài. Cảm giác đó không hề liên quan đến thứ nước tắm vẩn nâu vì cát và xà phòng mà tất cả bọn trẻ đã sử dụng trước tôi, bao gồm mấy cô em gái của tôi và Gabion.

Thay vào đó, tôi nhìn thấy một nhân viên đứng nhìn trong khi tôi bước vào bồn tắm, xoay vai lại để giấu mình. "Tắm đi." Ả ta chỉ vào xà phòng và miếng giẻ. "Bọn tao không có thời gian để đùa giỡn đâu. Lũ trẻ mồ côi chúng mày đâu phải kiểu người đoan trang kiểu cách, đúng không?"

Tôi không biết ý của ả ta là gì hoặc mình phải trả lời như thế nào. Có lẽ tôi cũng không được phép đáp lời.

"Tao nói là tắm đi!" Ả ta quát lớn. "Mày nghĩ tao có nhiều thời gian lắm sao?" Tôi biết rõ ả ta đâu rảnh. Tôi đã nghe ả ta quát tháo điều đó với những đứa trẻ khác. Tôi đã nghe tiếng khóc thút thít, rên rỉ và tiếng thở phì phò khi đầu bọn trẻ bị nhúng xuống nước để gội sạch. May mắn thay, không có đứa trẻ nào thuộc nhà Foss chúng tôi phản đối việc ở dưới nước. Mấy đứa nhỏ, thậm chí là Camellia đều tắm rửa mà không gặp nhiều rắc rối. Tôi muốn làm y như vậy, nhưng người phụ nữ kia có vẻ thích đứng đó nhìn tôi, có lẽ vì tôi là đứa lớn nhất.

Tôi đành ngồi xổm trên mặt nước vì nước rất bẩn và lạnh.

Ả nhân viên kia bước tới để nhìn rõ hơn và ngó đăm đăm theo cách làm tôi nổi hết da gà. "Tao đoán mày không lớn hơn mấy bé gái là bao nhiêu. Mặc dù điều đó sẽ không kéo dài lâu, rồi bọn tao sẽ phải chuyển mày đến nơi khác thôi."

Tôi xoay vai qua nhiều hơn và tắm rửa nhanh hết mức có thể.

Sáng nay tôi vẫn cảm thấy dơ bẩn vì có ai đó đã nhìn khắp người tôi như thế. Tôi chỉ hy vọng chúng tôi sẽ được rời khỏi đây trước khi đến giờ tắm kế tiếp.

Tôi muốn đóa hồng nhỏ bên ngoài biến mất. Tôi muốn ô cửa sổ kia thay đổi, bức tường chuyển thành ván gỗ, sàn nhà bê tông dịch

chuyển, tan chảy rồi biến mất. Tôi muốn thấy những tấm ván cũ mòn dưới chân, dòng sông dập dềnh dưới giường chúng tôi và tiếng kèn harmonica khe khẽ của Briny vang lên bên ngoài hàng hiên.

Tôi đã tỉnh giấc ít nhất mười lần trong đêm. Lúc rạng sáng, Fern chợt chen vào nằm bên cạnh tôi, tấm vải bạt tụt xuống kéo chặt chúng tôi lại với nhau đến mức thật đáng ngạc nhiên khi con bé vẫn có thể thở, chứ đừng nói là ngủ.

Mỗi lần cho phép bản thân thả lỏng, tôi lại quay trở lại Arcadia. Nhưng mỗi khi tỉnh giấc, tôi lại ở đây, ngay tại nơi này, và tôi cố hiểu rõ mọi chuyện.

Tụi bây sẽ ngủ ở đấy cho đến khi bọn tao tìm hiểu xem tụi bây có ở lại đây mãi mãi không...

Từ *mãi mãi...* có nghĩa là gì chứ? Không phải họ sẽ đưa chúng tôi đến bệnh viện để gặp Briny và Queenie vì chúng tôi đã ở qua đêm tại đây và tắm rửa sao? Tất cả chúng tôi sẽ được đi hay chỉ có vài đứa? Tôi không muốn bỏ mấy đứa em ở đây. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu những người này làm hại lũ nhỏ?

Tôi phải bảo vệ các em mình, nhưng thậm chí tôi còn chẳng thể bảo vệ bản thân.

Nước mắt làm miệng tôi dính nhớp. Tôi tự nhủ mình sẽ không khóc. Điều đó chỉ dọa mấy đứa nhỏ. Tôi đã hứa với chúng là mọi chuyện sẽ ổn, và cho đến nay, chúng vẫn tin, ngay cả Camellia.

Tôi nhắm mắt lại, cuộn người quanh Fern, cho phép nước mắt tuôn ra và thấm ướt tóc con bé. Tiếng nức nở dâng trào trong bụng và dâng lên lồng ngực. Tôi liền nuốt xuống như bị nấc cục. Fern vẫn ngủ

say. Có lẽ những giấc mơ làm con bé nghĩ rằng chỉ là dòng sông đang đung đưa giường con bé.

Đừng ngủ thiếp đi, tôi thầm nhủ. Tôi phải bồng Fern trở lại giường con bé trước khi ai đó đến. Tôi không thể để chị em tôi gặp rắc rối. Người phụ nữ kia đã dặn chúng tôi không được rời giường.

Chỉ thêm một hai phút nữa thôi. Chỉ một hai phút, rồi tôi sẽ thức dậy và đảm bảo mọi người đều nằm yên ở vị trí của mình.

Tôi buông trôi, tỉnh giấc, rồi lại ngủ thiếp đi và thức dậy.

Tim tôi đập mạnh trong lồng ngực khi tôi nghe thấy tiếng thở của một người ở gần đó. Không phải ai trong số chúng tôi, mà là một người lớn hơn. Một người đàn ông. Có thể là Briny.

Ngay khi suy nghĩ đó xuất hiện thì mùi dầu mỡ lâu ngày, cỏ xanh, bụi than và mồ hôi tràn vào phòng. Đó không phải là Briny. Ông chỉ có mùi nước sông và trời xanh. Sương sớm vào mùa hè, sương giá và khói củi vào mùa đông.

Tâm trí tôi trở nên sáng suốt, và tôi dỏng tai lắng nghe. Đôi chân lê vài bước ở cửa rồi dừng lại. Đó không phải là cách đi của Briny.

Tôi kéo tấm chăn phủ qua đầu Fern, hy vọng con bé sẽ không tỉnh giấc và cựa quậy ngay lúc này. Trời vẫn còn tối lờ mờ, chỉ có ánh sáng yếu ớt xuyên qua cửa sổ. Có lẽ ông ta sẽ không nhận thấy Fem đang nằm ở giường tôi.

Khi quay đầu, tôi gần như có thể nhìn thấy ông ta từ khóe mắt. Ông ta bự con, cao hơn và mập hơn Briny rất nhiều, nhưng đó là toàn bộ những gì tôi có thể nhìn thấy. Ông ta như một cái bóng, đứng ở đó. Ông ta không nhúc nhích hay nói gì cả. Ông ta chỉ đứng yên và quan sát.

Nước mũi chảy ròng ròng vì khóc từ đầu tới giờ, nhưng tôi không dám chùi mũi hay sụt sịt gì cả. Tôi không muốn ông ta biết là tôi đã thức. Tại sao ông ta lại ở đây chứ?

Camellia bỗng lăn người trên giường con bé.

Không, tôi nghĩ. *Suỵt.* Con bé đang nhìn gã đàn ông kia sao? Ông ta có thể thấy con bé đang mở mắt không?

Ông ta đi vào phòng. Cất bước, rồi dừng lại, sau đó bước tiếp rồi dừng lại. Ông ta cúi xuống giường của Lark và chạm vào gối của con bé. Ông ta hơi loạng choạng và va mạnh vào khung giường gỗ.

Tôi quan sát qua khóe mắt. Ông ta đi đến bên cạnh giường tôi và nhìn xuống giây lát. Phần gối gần đầu tôi chợt kêu lên sột soạt. Ông ta chạm vào gối hai lần, thực sự rất nhẹ.

Sau đó ông ta dừng chân ở những giường khác rồi cuối cùng rời đi và đóng cửa lại.

Tôi thở ra một hơi đã kìm nén nãy giờ, rồi hít vào một hơi khác và chợt ngửi thấy mùi bạc hà. Khi tôi hất chăn ra và đánh thức Fern, tôi liền nhìn thấy hai viên kẹo trắng nhỏ xíu đặt trên gối. Chúng lập tức làm tôi nghĩ đến Briny. Khi kiếm được tiền ở phòng bida hay làm việc trên tàu chở đoàn biểu diễn neo lại, Briny luôn quay về thuyền Arcadia, đem theo gói kẹo Beech-Nut Luster-Mints trong túi. Chúng là loại kẹo ngon nhất. Briny thường chơi trò câu đố nho nhỏ với chúng tôi, và nếu chúng tôi trả lời đúng, chúng tôi sẽ nhận được kẹo. *Nếu có hai con chim lông đỏ đậu trên cây và một con đậu trên mặt đất, ba con chim lông xanh trong bụi rậm và bốn con trên mặt đất, một con quạ lớn đậu trên hàng rào và một con cú ở trong chuồng ngựa, hỏi có mấy con chim trên mặt đất?*

Bạn càng lớn, câu hỏi sẽ càng khó. Câu hỏi càng khó, vị kẹo Beech-Nut lại càng ngon.

Mùi bạc hà làm tôi muốn chạy ra cửa, nhìn ra ngoài và xem liệu có phải Briny đang ở đây không. Nhưng mùi bạc hà này khác. Những viên kẹo mang đến cảm giác kỳ lạ trong tay tôi khi tôi cầm chúng lên và bồng Fern về giường của con bé.

Bên cạnh cửa, Camellia đang mở giấy gói, thả kẹo vào miệng và nhai ngấu nghiến.

Tôi nghĩ đến việc cứ để số kẹo bạc hà trên gối bọn trẻ, nhưng rồi tôi quyết định tốt hơn nên lấy đống kẹo đó. Nếu đám nhân viên đến, tôi sợ rằng chúng tôi có thể gặp rắc rối vì mấy viên kẹo ấy.

"Kẻ trộm!" Camellia lên tiếng lần đầu tiên kể từ khi xếp hàng chờ tắm đêm qua. Con bé đang ngồi trên giường, chiếc áo ngủ rộng quá khổ tụt khỏi vai rơi xuống đến nửa cánh tay. Sau khi tắm, một nhân viên đã lục lọi chồng quần áo và đưa mấy món đồ này cho chúng tôi. "Ông ta cho mỗi đứa chúng ta một viên kẹo. Chị không thể lấy hết. Việc đó không công bằng."

"Suỵt!" Con bé nói quá lớn. Tôi vẫn nghĩ rằng cửa đung đưa mở ra và chúng tôi sẽ rơi vào tình huống rắc rối. "Chị chỉ đảm bảo an toàn cho mọi người sau này thôi."

"Chị ăn cắp."

"Không có." Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Camellia đã trở lại là chính mình, nhưng giống như mọi khi, con bé đều khó chịu vào buổi sáng. Con bé không được thoải mái lúc thức dậy, thậm chí là có bạc hà. Hầu hết những lần khác, tôi sẽ chành chọe với con bé, nhưng ngay bây giờ, tôi quá mệt để làm điều đó. "Chị đã nói là chị đang đảm

bảo an toàn cho mấy đứa nhỏ sau này. Chị không muốn chúng ta gặp rắc rối."

Đôi vai gầy gio xương của em gái tôi trĩu xuống. "Chúng ta *đã* gặp rắc rối rồi." Mái tóc đen của con bé buông xõa trên nệm. "Chúng ta sẽ phải làm gì đây, Rill?"

"Chúng ta sẽ phải ngoan ngoãn để đám người kia đưa chúng ta đến gặp Briny. Em không thể cố bỏ trốn nữa, Camellia. Em chẳng thể đấu lại họ, đúng chứ? Nếu chúng ta làm họ nổi điên, họ sẽ không đưa chúng ta đi đâu cả."

Camellia nhìn chằm chằm tôi, đôi mắt nâu của con bé nheo lại khiến con bé giống như những người đàn ông Trung Hoa giặt giũ quần áo trong mấy cái nồi nước sôi bự chảng ven bờ sông. "Chị nghĩ họ chắc chắn sẽ dẫn chúng ta đi sao? Hôm nay ấy?"

"Nếu chúng ta ngoan." Tôi hy vọng đó không phải là lời nói dối, nhưng có lẽ đúng là như vậy.

"Tại sao bọn họ đưa chúng ta đến đây?" Câu hỏi đó làm con bé nghẹn lời. "Sao họ không chỉ việc đưa chúng ta đến chỗ cha mẹ cho xong chứ?"

Tâm trí tôi hoạt động nhanh chóng, cố nghĩ ra lý do. Giống như Camellia, tôi cũng cần giải thích điều đó cho bản thân. "Chị nghĩ đây là sự nhầm lẫn. Họ ắt hẳn không biết Briny sẽ quay lại chăm sóc chúng ta. Nhưng Briny sẽ sớm nói cho họ biết là ông phát hiện chúng ta đã biến mất. Ông sẽ nói với họ rằng tất cả đều là sai lầm nghiêm trọng của ai đó, và ông sẽ dẫn chúng ta về nhà."

"Hôm nay ạ?" cằm con bé run rẩy, và con bé đẩy mạnh môi dưới lên, mím chặt lại theo cách con bé thường làm khi con bé sắp chiến

đấu với một thằng nhóc.

"Chị cá là hôm nay. Chắc chắn đấy."

Con bé khụt khịt và chùi nước mũi bằng cánh tay. "Em sẽ không để đám phụ nữ bắt em vào bồn tắm kia lần nữa, Rill. Không đâu."

"Bọn họ đã làm gì em, Camellia?"

"Không có gì." Con bé hếch cằm lên. "Bọn họ chỉ không thể đưa em vào đó lần nữa, thế thôi." Con bé vươn tay về phía tôi, mở lòng bàn tay ra. "Nếu chị không tính đưa mấy viên kẹo kia cho đám nhỏ thì cho em đi. Em đang chết đói đây này."

"Chúng ta sẽ chừa phần còn lại để dành sau này... nếu chúng ta được ra ngoài chỗ lũ nhóc chơi hôm qua, chị sẽ đưa cho mấy đứa nhỏ."

"Chị đã nói Briny sắp đến mà."

"Chị không biết *thời điểm*. Chị chỉ biết Briny sẽ làm thế thôi."

Camellia mím chặt một bên môi như thể con bé không hề tin lời nói ấy, rồi con bé hướng người về phía cửa. "Có lẽ người đàn ông kia có thể giúp chúng ta trốn thoát. Người đã tặng kẹo bạc hà cho chúng ta ấy. Ông ta là bạn của chúng ta."

Tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Nhưng người đàn ông ấy là ai? Tại sao ông ta lại vào đây? Ông ta *muốn* trở thành bạn của chúng tôi sao? Ông ta là người đầu tiên đối xử tốt với chúng tôi ở nhà bà Murphy.

"Chúng ta sẽ chờ Briny." Tôi nói. "Chúng ta sẽ ngoan ngoãn chờ đến lúc đó, rồi..."

Tay nắm cửa bỗng kêu lạch cạch. Camellia và tôi cùng ngả xuống giường và giả vờ đang ngủ. Tim tôi đập thình thịch dưới lớp chăn thô

ráp ngứa ngáy. Ai đang ở ngoài kia? Là người bạn mới của chúng tôi hay ai khác? Họ đang nghe chị em tôi nói chuyện sao?

Tôi không mất nhiều thời gian thắc mắc. Một người phụ nữ tóc nâu mặc đầm trắng bước vào phòng. Tôi nhìn bà ta qua chỗ chăn mỏng. Bà ta đẫy đà như thợ đốn gỗ và phần thân giữa tròn trĩnh. Bà ta không phải là một trong những người phụ nữ chúng tôi đã thấy hôm qua.

Đứng ở cửa, bà ta cau mày, sau đó nhìn về phía giường của chúng tôi rồi nhìn chùm chìa khóa trong tay mình. "Tất cả tụi bây, rời khỏi *cường* mau." Ngữ điệu của bà ta thật giống một gia đình đến từ Na Uy có con tàu neo đậu một tháng xuôi theo tàu chúng tôi vào mùa hè năm ngoái. Từ *giường* nghe giống từ *cường,* nhưng tôi biết bà ta muốn nói gì. Hình như bà ta thực sự không nổi điên, chỉ mệt mỏi thôi. "Đứng lên và gấp chăn lại."

Chúng tôi bò dậy, ngoại trừ Gabion. Tôi phải đẩy thằng bé khỏi giường khiến thằng bé ngã nhào và đập mông xuống đất, trong lúc đó tôi lo gấp chăn.

"Có ai *khác ở* trong căn phòng này đêm qua sao?" Bà ta kẹp một chiếc chìa khóa giữa các ngón tay.

Chúng tôi có nên nói cho bà ta nghe về người đàn ông đem mấy viên kẹo bạc hà không? Có lẽ ông ta không được phép vào phòng chúng tôi? Nhưng có lẽ chúng tôi sẽ gặp rắc rối nếu họ phát hiện chúng tôi không khai báo.

"Không. Không có ai cả. Chỉ có bọn cháu thôi." Camellia trả lời trước khi tôi kịp làm điều đó.

"Tao nghe nói *mày* là đứa chuyên gây rắc rối." Một ánh mắt khó chịu hướng về phía Camellia, và em gái tôi liền lùi lại một chút.

"Không ạ."

"Chẳng có ai vào đây hết." Tôi đành phải nói dối. Tôi còn có thể làm gì khác khi Camellia đã nói dối? "Trừ phi chuyện đó xảy ra trong khi bọn cháu đang ngủ."

Người phụ nữ kia kéo sợi dây ở bóng đèn trên đầu. Ánh sáng lung linh khiến chúng tôi phải nheo mắt, chớp chớp vài lần. "Cánh cửa này đáng lẽ đã bị khóa. Đúng không?"

"Bọn cháu không biết." Camellia nói to. "Bọn cháu vẫn nằm trên giường suốt cả đêm."

Người phụ nữ kia nhìn tôi, và tôi liền gật đầu, rồi bận rộn dọn dẹp phòng. Tôi muốn tống khứ đám kẹo bạc hà, nhưng tôi quá sợ hãi nên cứ nắm trong tay. Điều đó làm việc gấp chăn trở nên khó khăn hơn, nhưng người phụ nữ kia không chú ý. Chủ yếu là bà ta chỉ vội đưa chúng tôi rời khỏi đây.

Khi chúng tôi rời khỏi phòng, tôi nhìn thấy người đàn ông bự con đang đứng ở tầng hầm, tựa người vào cán chổi bên cạnh cái lò hơi đen sì to đùng có miệng y chang hình khắc trên quả bí ngô Halloween. Người đàn ông đó nhìn chúng tôi đi qua. Camellia mỉm cười với ông ta, và ông ta liền cười đáp lại. Hàm răng của ông ta vàng ố và xấu xí, mái tóc nâu mỏng dính rũ xuống quanh khuôn mặt lấm tấm mồ hôi, tuy nhiên nụ cười kia vẫn rất tử tế.

Có lẽ chúng tôi rốt cuộc cũng có được một người bạn ở đây.

"Ông Riggs, nếu ông *khôn* còn gì khác để làm cho xong thì hãy đi xem mấy cành cây rơi xuống sân đêm qua đi." Người phụ nữ kia nói. "Trước khi lũ trẻ ra ngoài."

"Vâng, bà Pulnik." Khóe môi ông ta cong lên. Ông ta hơi lắc cây chổi khi bà Pulnik bắt đầu lên lầu, nhưng ông ta chẳng quét gì cả.

Camellia ngoái đầu nhìn qua vai, và ông ta liền nháy mắt với con bé. Cái nháy mắt đó làm tôi nghĩ đến Briny, vì thế có lẽ tôi thích ông Riggs một chút rồi.

Ở trên lầu, bà Pulnik dẫn chúng tôi đến phòng giặt ủi và đưa chúng tôi vài bộ quần áo. Bà ta gọi đó là quần áo đi chơi, nhưng mấy bộ đồ đó chẳng khác gì miếng giẻ rách. Bà ta bảo chúng tôi thay đồ và có thể dùng nhà vệ sinh. Chúng tôi làm theo. Bữa sáng trông không khác gì bữa tối mà bọn họ đã đưa cho chúng tôi đêm qua sau khi tắm rửa - một tô cháo ngô nhỏ xíu. Chúng tôi đến bàn ăn muộn. Những đứa trẻ khác đã ra ngoài chơi. Sau khi vét sạch tô, chúng tôi cũng được bảo ra ngoài, đừng thử rời khỏi sân sau và nghĩa trang nhà thờ, nếu không sẽ lãnh hậu quả xấu.

"Và mày không được bén mảng đến gần hàng rào biết chưa." Bà Pulnik nắm chặt cánh tay của Camellia và Lark trước khi chúng tôi kịp đi qua cửa. Bà ta nghiêng người về phía chúng tôi, hai gò má tròn ủng đỏ và bóng nhẫy mồ hôi. "Một thằng nhóc đã đào đường hầm ở bên dưới hôm qua. Bà Murphy đã tống nó vào tủ quần áo và thả vào đó rất nhiều dơi. Bên trong thì tối om. Hiểu rồi chứ?"

"Vâng ạ." Tôi rên rỉ đáp, bồng Gabby lên và vươn tay kéo Lark đi. Con bé đứng bất động như gốc cây, không có bộ phận nào di chuyển ngoại trừ những giọt nước mắt đang rơi xuống gò má. "Cháu sẽ đảm

bảo lũ nhỏ để ý đến những quy tắc cho đến khi bọn cháu có thể đi gặp cha mẹ."

Đôi môi dày của bà Pulnik chúm lại và cong lên. "Tốt." Bà ta nói. "Đây là sự lựa chọn sáng suốt dành cho mày. Cho *tất cả* tụi bây."

"Vâng ạ."

Rồi chúng tôi ra ngoài nhanh hết mức có thể. Mặt trời đem lại cảm giác như thiên đường. Bầu trời trải dài giữa hàng cây bạch dương và gỗ thích. Nền đất trống nằm dưới chân cầu thang mát lạnh và mềm mịn. An toàn. Tôi nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng lá cây xào xạc trò chuyện và đám chim hót véo von bản nhạc sớm mai của chúng. Tôi phân biệt từng tiếng hót: chim hồng tước, chim lông đỏ, chim sẻ nhỏ Bắc Mỹ. Đó là những loài chim cất tiếng hót sáng hôm qua khi tôi thức giấc trên ngôi nhà thuyền nhỏ bé của chúng tôi.

Mấy đứa em gái bám chặt váy tôi, Gabby rướn người thoát khỏi tay tôi và cố tụt xuống, còn Camellia than phiền rằng sao chúng tôi chỉ đứng đó thôi. Tôi mở mắt và thấy con bé đang nhìn hàng rào sắt đen thùi lùi cao vời vợi bao quanh sân. Cây kim ngân, cây nhựa ruồi đầy gai và đỗ quyên mọc dày đặc khắp hàng rào, cao hơn hẳn đầu chúng tôi. Tôi chỉ có thể nhìn thấy một cánh cổng, dẫn ra sân chơi nằm đằng sau nhà thờ đổ nát bên cạnh. Nơi đó cũng có hàng rào bao quanh như ở đây.

Camellia quá lớn để chui qua bên dưới, nhưng con bé có vẻ đang tìm vị trí tốt nhất để thử làm việc đó.

"Ít ra chúng ta hãy đi tới chỗ xích đu." Con bé than vãn. "Chúng ta có thể quan sát con đường từ đây... cho đến khi Briny đến đón chúng ta."

Chúng tôi bèn đi qua sân. Tôi bồng Gabion, hai đứa em gái bám sát phía sau, thậm chí cả Camellia, đứa thường gây sự nhanh hơn bạn có thể thốt ra từ *spit* ở mỗi ngôi trường chúng tôi theo học. Đám trẻ trố mắt nhìn chúng tôi vì chúng tôi là người mới. Chúng tôi giả vờ không chú ý đến điều đó. Chúng tôi thường rất giỏi trong việc này: không hành xử quá thân thiện, đùm bọc lẫn nhau và cho bọn nhỏ biết rằng nếu chúng lộn xộn với đứa nào trong số, chúng tốt hơn nên có khả năng đánh bại cả đám. Chúng tôi chưa biết quy tắc ở nơi này. Không có giáo viên nào đứng quan sát ở quanh đây. Cũng không có người lớn trong tầm mắt. Chẳng có ai ngoại trừ bọn trẻ, tất cả đều ngừng chơi nhảy dây và trò Red Rover để nhìn chằm chằm chúng tôi.

Tôi không nhìn thấy cô bé đã ngồi cùng xe với chúng tôi hôm qua. Em trai của con bé - đứa nhỏ mà cô Tann gọi là Stevie - đang ngồi trên mặt đất chơi chiếc xe tải bằng thiếc đã tróc hết sơn và mất một bánh xe.

"Chị em đâu rồi?" Tôi ngồi xổm bên cạnh thằng bé, trọng lượng của Gabion làm tôi mất thăng bằng, vì thế tôi phải chống một tay xuống mặt đất để khỏi bị ngã.

Vai của Stevie nâng lên hạ xuống, đôi mắt nâu to tròn của thằng bé trở nên ướt đẫm.

"Em có thể đi cùng tụi chị." Tôi nói với thằng bé.

Camellia bèn càu nhàu: "Thằng bé không phải là vấn đề chúng ta cần quan tâm."

Tôi bảo con bé im đi.

Stevie trề môi, gật đầu và giơ cả hai tay ra. Có vết cắn lớn xuất hiện ở một bên cánh tay thằng nhỏ, và tôi tự hỏi ai đã làm điều đó.

Tôi bế thốc thằng nhỏ lên rồi đứng dậy. Thằng nhỏ lớn tuổi hơn Gabion, nhưng trọng lượng lại ngang bằng. Trông thằng nhỏ gầy nhom.

Hai cô bé đang chơi với mấy cái đĩa thiếc lõm bỗng nhìn về phía chúng tôi. Chúng đã cào đám lá khô và làm giả thành bóng dáng của một ngôi nhà xinh đẹp, như tôi và Camellia thỉnh thoảng hay chơi trong rừng. "Cậu có muốn chơi cùng không?" Một đứa bỗng hỏi.

"Biến đi." Camellia cáu kỉnh nói. "Chúng tôi không có thời gian. Chúng tôi sắp đi qua sân nhà thờ để chờ cha chúng tôi rồi."

"Cậu không nên làm thế." Hai cô gái quay lại với trò chơi của họ, còn chúng tôi đi tiếp.

Ở cánh cổng dẫn tới sân nhà thờ, một tên đô con thình lình xuất hiện đằng sau đám cây nhựa ruồi. Giờ tôi có thể nhìn thấy bọn họ đã đào một đường hầm trong bụi cây. Bốn hoặc năm tên quay trở lại đó, cầm theo bộ bài tây. Một tên đang đẽo gọt ngọn giáo bằng con dao nhíp. Hắn liếc mắt nhìn tôi và kiểm tra độ sắc nhọn của đầu ngọn giáo bằng ngón tay.

Tên đô con tóc đỏ đứng ở cánh cổng khoanh tay trước ngực. "Cưng xuống đây đi." Hắn nói như thể hắn đang chỉ huy tôi vậy. "Bọn chúng có thể đi qua và chơi cùng chúng ta." Ý tứ của hắn khá rõ ràng. Hắn muốn tôi chui dưới bụi cây với bốn tên kia. Mặt khác mấy đứa em tôi không thể đi vào sân nhà thờ.

Gương mặt tôi nóng bừng lên. Tôi cảm giác máu đang dồn về. *Hắn đang suy tính gì trong đầu thế không biết?*

Camellia bỗng nói ra những điều đã lướt qua đầu tôi. "Bọn tao sẽ không đi đâu với mày hết." Con bé giạng chân và hất cằm cao cỡ

ngực hắn. "Mày không phải là chủ của bọn tao."

"Tao không nói chuyện với mày, kỳ nhông à. Mày chỉ là con chó nhà xấu xí thôi. Có ai từng nói thẳng cho mày biết điều đó chưa? Tao đang nói chuyện với chị gái xinh đẹp của mày biết chưa?"

Đôi mắt của Camellia lồi ra. Con bé sắp nổi điên lên rồi. "Không xấu xí bằng mày, đồ đầu cà rốt. Mẹ mày đã khóc khi mày được sinh ra đúng không? Tao cá thế!"

Tôi giao Gabby cho Fern. Nhóc Stevie lại không muốn rời tôi. Hai cánh tay của thằng nhỏ vẫn quấn chặt quanh cổ tôi. Nếu chúng tôi sắp đánh lộn, tôi không cần đứa bé nào bám lấy mình cả. Tên tóc đỏ kia có thể vượt sức đối phó của Camellia và tôi, và nếu đám bạn của hắn đi ra, chúng tôi sẽ thực sự gặp rắc rối. Vẫn không hề có bất cứ nhân viên nào trong tầm mắt, và một trong những tên xấu xa kia có dao.

Lỗ mũi của tên tóc đỏ phồng lên, và hắn buông tay xuống. Rắc rối đến rồi. Lần này Camellia đã đưa ra một cái giá mà chúng tôi không thể trả. Cái tên đứng ở đó cao hơn tôi ít nhất mười lăm phân, trong khi tôi đã cao lắm rồi.

Tâm trí tôi hoạt động như con sóc chạy loanh quanh vào một ngày mùa Xuân, nhảy từ cành này sang cành khác. *Suy nghĩ đi. Nghĩ gì đó đi.*

Hãy luôn động não, Rill. Lời nói của Briny vang lên trong tâm trí tôi. *Và con sẽ tìm được lối thoát khỏi rắc rối nhanh hơn hất cứ điều gì khác.*

"Tao có kẹo bạc hà." Tôi nói ba hoa, rồi thò tay vào túi chiếc váy mượn. "Mày có thể lấy toàn bộ, nhưng mày phải để bọn tao đi qua."

Tên kia thu cằm lại và liếc mắt nhìn tôi. "Mày lấy đống kẹo bạc hà đó ở đâu?"

"Tao không phải là kẻ nói dối." Tôi gần như không thể thốt ra những từ đó vì Stevie bám lấy tôi quá chặt. "Mày sẽ cho bọn tao đi qua chứ?"

"Mày đưa kẹo bạc hà đây." Những tên khác đã leo khỏi nơi ẩn nấp để lấy phần kẹo của chúng.

"Đó là kẹo của bọn tao!" Camellia cãi.

"Im lặng!" Tôi lấy đống kẹo bạc hà ra. Chúng dính chút vết bẩn vì bị tôi nắm trong tay sáng nay, nhưng tôi nghĩ mấy tên kia chẳng quan tâm đâu.

Tên tóc đỏ mở lòng bàn tay, và tôi đổ kẹo vào tay hắn. Hắn đưa tay lên gần mặt, liếc mắt qua và trông hắn còn ngu ngốc hơn trước. Một nụ cười xấu xa từ từ hiện trên môi hắn. Hắn có một cái răng mẻ ở phía trước. "Mày nhận được kẹo từ lão Riggs đúng không?"

Tôi không muốn mang đến rắc rối cho người đàn ông ở tầng hầm. Ông ta là người duy nhất đối xử tốt với chúng tôi từ trước đến nay. "Không phải việc của mày."

"Ông ta là *bạn* của bọn tao." Camellia không thể ngậm miệng lại mà. Có lẽ con bé nghĩ mấy tên đó sẽ bị dọa sợ nếu chúng biết người đàn ông kia thích chúng tôi.

Nhưng tên tóc đỏ chỉ cười nhe nhởn. Hắn ghé sát tai tôi, gần đến mức tôi có thể ngửi thấy hơi thở bốc mùi và hơi nóng của hắn trên da tôi. Rồi hắn thì thầm: "Đừng để Riggs giúp mày tránh khỏi sự cô độc. Lão không phải kiểu bạn bè mà mày muốn đâu."

CHƯƠNG 11

Avery

Những nhánh rêu Tây Ban Nha rũ xuống từ trên cây, đung đưa tinh tế như lớp đăng ten trên mạng che mặt cô dâu. Một con diệc xanh bay khỏi đầm nước mặn, nó đã bị tiếng xe của tôi quấy nhiễu. Ban đầu nó bay loạng choạng, như thể nó cần chút ít thời gian để biến không trung trở thành nhà, để tìm lại đôi cánh. Con chim đập cánh thật mạnh, rồi cuối cùng bay lơ lửng phía xa, không có chút vội vàng muốn trở lại mặt đất.

Tôi biết cảm giác đó. Trong hai tuần qua, tôi vẫn cố chuồn đi và lái xe đến đảo Edisto. Nhưng với những buổi hội họp, hoạt động tuyên truyền báo giới đã được lên lịch trình và một biến chứng bất ngờ xảy ra cho sức khỏe của cha tôi, kế hoạch của tôi có vẻ không thể nào thực hiện được.

Tôi đã dành trọn sáu ngày vừa qua ở trong phòng của bác sĩ, nắm tay mẹ tôi khi chúng tôi cố lý giải sự việc, khi căn bệnh ung thư và xuất huyết ruột đã được chữa trị nhờ cuộc phẫu thuật nhưng cha tôi lại bị thiếu máu và yếu đến mức ông không thể đứng vững. Sau những đợt kiểm tra bất tận, chúng tôi nghĩ đã tìm ra được nguyên nhân. Giải pháp rất đơn giản: một cuộc phẫu thuật soi ổ bụng đốt các mạch máu bị vỡ trong hệ tiêu hóa của ông, một vấn đề không liên quan đến căn bệnh ung thư. Một dạng điều trị ngoại trú. Nhanh chóng và dễ dàng.

Ngoại trừ chẳng có gì là đơn giản khi bạn đang cố che giấu cả thế giới. Cha khăng khăng bắt mọi người không được nói với bất cứ ai về vấn đề suy yếu sức khỏe nhỏ này của ông. Leslie hoàn toàn tuân lệnh. Chị ta thông báo rằng cha tôi bị ngộ độc thực phẩm và ông sẽ sớm trở lại với các hoạt động và lịch trình thường xuyên trong vài ngày nữa.

Chị cả của tôi, Missy, phải thay mặt ông xuất hiện ở vài sự kiện từ thiện không thể hủy bỏ. "Em trông có vẻ kiệt sức quá, Aves." Chị nói. "Sao em không đi đâu một lát, vì dù sao Leslie đã hủy khá nhiều kế hoạch? Hãy đi gặp Elliot. Allison và chị có thể trông chừng mọi thứ ở đồi Drayden."

"Cảm ơn chị... nhưng... thôi được, chị chắc chứ?"

"Đi đi. Bàn về kế hoạch đám cưới. Có lẽ em có thể thuyết phục cậu ấy đầu hàng áp lực của mẹ."

Tôi không nói với chị ấy rằng ngoại trừ một vài cuộc trò chuyện vội, Elliot và tôi thậm chí chưa hề thảo luận về ý tưởng đám cưới. Chúng tôi có quá nhiều thứ khác để giải quyết. "Elliot phải bay tới Milan để gặp khách hàng, nhưng em nghĩ em sẽ đi đến ngôi nhà cũ ở Edisto. Gần đây có ai ở đó không ạ?"

"Scott và chị đã dẫn lũ trẻ đến đó vài ngày... ừm... chị đoán đó là mùa xuân năm ngoái. Bên dịch vụ quản gia trông coi nơi đó rất chu đáo. Nơi đó sẽ sẵn sàng đâu vào đấy cho em. Hãy làm một kỳ nghỉ ngắn đi."

Tôi hầu như đã đi thu dọn hành lý trước cả khi chị gái kịp bảo tôi giúp chị gửi lời chào đến biển. Trên đường rời khỏi thị trấn, tôi đã thực hiện một chuyến viếng thăm đã "quá hạn từ lâu" đến viện dưỡng

lão của May Crandall. Một nhân viên phục vụ ở đó cho tôi biết May đã được đưa vào bệnh viện vì nhiễm trùng đường hô hấp. Nhân viên ấy không biết tình trạng nghiêm trọng đến mức nào hay bao giờ thì bà ấy trở về.

Điều đó có nghĩa xấp giấy bí ẩn ở Edisto là chỉ dẫn hợp lý duy nhất của tôi, ít nhất cho đến thời điểm này. Trent Turner sẽ không nghe điện thoại của tôi. Cho đến giờ, lựa chọn duy nhất của tôi là đích thân đương đầu với anh ta. Phong bì anh ta đang giữ đã bắt đầu ám ảnh từng khoảnh khắc tỉnh giấc của tôi. Tôi hơi bị ám ảnh, tự tưởng tượng ra những câu chuyện mà trong đó anh ta diễn nhiều phần khác nhau trong mỗi cảnh. Đôi khi anh ta là kẻ tống tiền đã khám phá ra sự thật khủng khiếp về gia đình tôi và bán thông tin đó cho các phe đối lập của cha tôi. Đó là lý do anh ta sẽ không nghe điện thoại của tôi. Lúc khác, anh ta là người đàn ông trong bức ảnh của May Crandall. Thai phụ được anh ta ôm thật chặt là bà nội tôi, và bà đã có một cuộc sống bị che giấu trước khi kết hôn với ông nội. Một chuyện tình thời trẻ. Một vụ bê bối đã được che đậy suốt bao thế hệ.

Bà đã cho đi đứa con, và nó đang sống ở nơi nào đó suốt thời gian qua. Giờ người thừa kế bị tước quyền đó của chúng tôi muốn có được khoản chia tài sản công bằng, *còn không chúng tôi sẽ lãnh hậu quả tồi tệ.*

Tất cả những kịch bản của tôi đều có vẻ điên rồ, nhưng chúng không hoàn toàn vô căn cứ. Tôi đã tìm hiểu được nhiều thứ từ việc đọc từng dòng ghi chép trong quyển sổ ghi hẹn của bà nội. Chiếc vòng chuồn chuồn có lịch sử lâu đời ở Edisto. *Một món quà đáng yêu cho một ngày đẹp trời ở Edisto,* một mục ghi chép như thế. *Chỉ có chúng tôi mà thôi.*

Phần *chỉ có chúng tôi* quấy nhiễu tôi. Chỉ mới trang trước, bà nội đã ghi chú việc nhận được một lá thư từ ông nội tôi. Ông đã đưa lũ trẻ đi câu cá ở trên núi trong tuần ấy.

Chỉ có chúng tôi...

Ai? Ai là người đã mua món quà tặng bà ở Edisto vào năm 1966?

Suốt những năm qua, bà nội tôi thường đến đó một mình, nhưng nhiều lần bà không hề một mình sau khi tới hòn đảo ấy.

Điều đó được viết rất rõ trong nhật ký của bà.

Lẽ nào bà nội đã ngoại tình sao?

Bụng tôi cuộn lên nhộn nhạo khi cây cầu Dawhoo hiện ra phía trước. Điều đó không thể nào xảy ra được. Mặc dù chịu áp lực của cuộc sống công khai trước công chúng, gia đình tôi nổi tiếng về việc duy trì hôn nhân bền vững. Bà nội tôi rất yêu chồng. Ngoài ra bà nội là một trong những người thẳng thắn nhất mà tôi biết. Bà là trụ cột của cộng đồng và là thành viên cố định ở Hội giám lý.* Bà sẽ không bao giờ giữ bí mật với gia đình.

Trừ khi bí mật ấy là điều có thể làm tổn hại chúng tôi.

Và đó chính xác là những gì khiến tôi sợ hãi.

Đó cũng là lý do tôi không thể để một chiếc phong bì hiện diện ở nơi nào đó mà chỉ có trời mới biết, chứa tên bà nội tôi và một số thông tin bí mật.

"Dù sẵn sàng hay chưa, tôi cũng đến đây rồi." Tôi thì thầm trong làn không khí đượm hơi muối. "Anh muốn gì ở bà nội tôi hả, Trent Turner?"

Lúc ngồi trên xe và ở trong phòng chờ của bác sĩ vài tuần vừa qua, tôi đã cố nghiên cứu tìm hiểu về Trent Turner Sr. và Trent Turner Jr. - ông nội và cha của gã Trent mà tôi đã nói chuyện qua điện thoại: Trent Turner đời thứ ba. Tôi đã tìm những mối quan hệ chính trị, tiền án, hoặc bất cứ điều gì có thể giải thích mối ràng buộc của họ với bà nội tôi. Tôi đã sử dụng toàn bộ thủ thuật công tố viên yêu thích của mình. Thật đáng tiếc, chẳng có gì rõ ràng cả. Theo cáo phó trên báo Charleston từ bảy tháng trước, Trent Tumer Sr. đã cư ngụ cả đời ở Charleston và đảo Edisto, đồng thời là chủ sở hữu điền trang Tumer Real. Ông ta chỉ là một người bình thường. Chất phác và đơn giản. Con trai ông ta, Trent Turner Jr. kết hôn và sống ở Texas, ở đó ông ta làm chủ một công ty bất động sản.

Trent Turner III lại có vẻ không phải là người bình thường. Anh ta chơi bóng rổ ở Clemson và là một tuyển thủ giỏi. Cho tới gần đây, anh ta đã tham gia vào lĩnh vực bất động sản thương mại, chủ yếu ở New York. Cách đây vài tháng, một tờ báo địa phương đăng tin cho biết anh ta đã rời khỏi thành phố phồn hoa đó để tiếp quản việc kinh doanh của ông nội trên đảo Edisto.

Tôi không thể ngừng tự hỏi: *Tại sao một người đàn ông chuyên môi giới đang ở đỉnh cao sự nghiệp lại đột ngột chuyển đến nơi hẻo lánh như Edisto và bắt đầu kinh doanh những ngôi nhà nhỏ ven biển và cho thuê nhà nghỉ chứ?*

Tôi sẽ sớm tìm ra thôi. Tôi đã tra cứu địa chỉ nơi làm việc của anh ta. Bằng mọi giá, tôi sẽ rời khỏi Văn phòng môi giới bất động sản Turner cùng với phong bì của bà nội và toàn bộ nội dung bên trong, bất kể đó là gì.

Mặc cho nỗi lo sợ đang lớn dần trong tôi, Edisto bắt đầu thực hiện phép màu của nó khi tôi lái xe xuống hòn đảo nằm bên kia cầu, tiếp tục men theo đường cao tốc, đi qua mấy ngôi nhà nhỏ mang phong cách vùng biển và một vài công ty nằm giữa hàng thông và sồi thường xanh. Trên đầu, bầu trời mang một sắc xanh tuyệt đẹp.

Edisto vẫn mang dáng vẻ hệt như trong trí nhớ của tôi. Nơi này đem đến cảm giác bình yên, tử tế và vắng vẻ. Có lý do để người dân địa phương đặt biệt danh cho hòn đảo này là Edi-buồn-tẻ. Những cây sồi cổ thụ cong mình trĩu xuống con đường, như thể tìm cách che mình khỏi thế giới bên ngoài. Những tán cây phủ đầy rêu tỏa bóng rộng trên chiếc SUV nhỏ mà tôi đã cuỗm khỏi nhà để xe ở đồi Drayden nhằm thực hiện chuyến đi này. Những con đường nhỏ ở Edisto có thể hơi gồ ghề, và bên cạnh đó, việc xuất hiện trong một chiếc xe BMW có vẻ không phải là ý tưởng hay, trong khi tôi còn đang thắc mắc liệu nội dung phong thư kia có liên quan gì đến tống tiền hay không.

Chẳng mấy khó khăn để tìm ra tòa nhà bất động sản Turner. Nơi đó có vẻ kỳ lạ, theo phong cách cổ xưa nhưng chắc chắn không ấn tượng. Đó là một ngôi nhà xây sẵn, một ngôi nhà màu xanh nước biển theo phong cách cổ điển nằm trên đường

Jungle, cách mặt nước vài khối nhà. Giờ tôi đang ở đây, nơi này trông có vẻ hơi quen thuộc, nhưng dĩ nhiên, lúc còn nhỏ, tôi chẳng có bất cứ lý do gì để vào trong đó cả.

Khi đậu xe và băng qua sân bãi lắc rắc cát, trong giây lát, tôi chợt thấy ghen tị với người đàn ông mà tôi tìm gặp. Tôi có thể làm việc ở một nơi như thế này. Thậm chí sống ở đây. Thật đúng là một ngày khác ở thiên đường vào mỗi buổi sáng. Cách đó không xa, tiếng cười

nói và âm thanh biển cả trôi giạt tới. Những cánh diều đủ màu sắc bay phía trên ngọn cây, lơ lửng trong không trung nhờ làn gió biển thổi đều đều.

Hai cô bé chạy xuống phố, kéo lê theo đám ruy băng dài màu đỏ gắn trên cây gậy. Ba người phụ nữ vừa đạp xe vừa cười nói. Một lần nữa, tôi thấy đố kỵ, rồi tôi nghĩ: *Tại sao tôi không đến đây thường xuyên hơn? Sao tôi chưa từng gọi cho hai chị gái hay mẹ tôi và nói rằng: "Chúng ta hãy lên đường và ngồi tận hưởng ánh mặt trời một lát. Chúng ta nên tận dụng khoảng thời gian riêng của các thiếu nữ chứ nhỉ?"*

Tại sao Elliot và tôi chưa từng đến nơi này?

Câu trả lời thật chua xót, vì thế tôi không suy nghĩ về điều đó quá lâu. Lịch trình của chúng tôi luôn dày đặc kế hoạch. Đó là lý do.

Ai lựa chọn những kế hoạch ấy chứ? Tôi đoán chính là chúng tôi tự chọn lựa mà thôi.

Dù vậy, dường như thường xuyên là chúng tôi không hề có bất kỳ sự lựa chọn nào cả. Nếu chúng tôi không liên tục đập lớp vôi mới trên mọi thành lũy phòng thủ, thời tiết sương gió sẽ lẻn vào và ăn mòn thành tựu tích góp từ mười hai thế hệ đời trước của gia đình. Cuộc sống tốt đẹp này đòi hỏi nhiều nỗ lực giữ gìn.

Bước lên bậc thang dẫn tới hàng hiên của Văn phòng môi giới bất động sản Turner, tôi hít một hơi để củng cố tinh thần. Tấm biển có ghi: MỜI VÀO! VĂN PHÒNG MỞ CỬA. Thế nên tôi cứ bước vào. Tiếng chuông leng keng báo sự xuất hiện của tôi, nhưng không có ai ngồi sau quầy cả.

Đằng trước là khu vực tiền sảnh với hàng ghế nhựa đủ màu sắc kê sát tường. Máy nước lạnh cùng vài cái cốc giấy. Mấy cái giá trưng bày vô số sách quảng cáo. Máy làm bỏng ngô nhắc tôi nhớ mình đã bỏ lỡ bữa trưa. Những hình chụp tuyệt đẹp của hòn đảo treo thẳng hàng trên tường. Chân quầy tiếp tân được trang trí bằng hình vẽ của lũ trẻ và các bức ảnh gia đình hạnh phúc tạo dáng phía trước ngôi nhà mới xây trên bờ biển của họ. Sự hòa trộn ngẫu nhiên giữa quá khứ và hiện tại. Vài bức ảnh đen trắng có vẻ được chụp từ những năm 1950. Tôi đứng đó và nhìn lướt các bức ảnh, tìm bà nội tôi. Nhưng chẳng hề có hình ảnh nào của bà cả.

"Xin chào?" Tôi đánh bạo lên tiếng, vì hình như không có ai xuất hiện ở hành lang. "Xin chào?"

Có lẽ họ đã ra ngoài một lát chăng? Nơi này hoàn toàn yên tĩnh.

Bụng tôi cồn cào, gào thét muốn ăn chút bỏng ngô.

Tôi đang tính xem xét cái máy làm bỏng ngô thì cửa sau bật mở. Tôi liền thả túi bỏng ngô xuống rồi quay lại.

"Ôi! Tôi không biết có người ở đây." Tôi nhận ra Trent Turner III từ bức ảnh trên mạng, nhưng bức ảnh đó được chụp từ xa, một người đầy cơ bắp đứng trước tòa nhà. Anh ta đội mũ bóng chày và để râu. Bức ảnh đó không thể hiện được dáng vẻ của anh ta. Giờ anh ta đã cạo sạch râu, đi giày nâu nhạt sờn cũ, không kèm vớ, mặc áo thun polo vừa khít người, anh ta trông như đang ngồi ở cái bàn dưới tán dù tại nơi nào đó... hoặc xuất hiện trong trang quảng cáo về cuộc sống bình thường. Anh ta có đôi mắt màu xanh lục và vàng cát, mái tóc bù xù đủ để thốt lên lời nói châm chọc: *Tôi sống trên bãi biển cũng được một thời gian rồi.*

Anh ta đi lên hành lang, tung hứng vài gói đồ ăn mang đi và lon nước. Tôi kiềm chế bản thân tránh nhìn chòng chọc. Tôi nghĩ mình ngửi thấy mùi tôm và khoai tây chiên. Bụng tôi lại đưa ra lời kháng nghị rõ to khác.

"Xin lỗi, tôi... không có ai ở đây cả." Tôi chỉ ngón tay qua vai hướng về phía cửa chính.

"Tôi chạy ra ngoài mua bữa trưa ấy mà." Anh ta đặt đồ ăn trên quầy, sau đó nhìn quanh tìm khăn ăn, rồi đành chùi nước sốt hải sản rơi vãi bằng mảnh giấy in. Cái bắt tay của chúng tôi dính nhớp nhưng đầy thân thiện. "Trent Turner." Anh ta nói với vẻ thoải mái tự nhiên. "Tôi có thể giúp gì cho cô?" Nụ cười của anh ta làm tôi *muốn* thích anh ta. Đấy là nụ cười dễ dàng khiến người ta thực sự cảm mến. Anh ta có vẻ... trung thực, tôi đoán thế.

"Vài tuần trước tôi đã gọi điện cho anh." Thật thiếu khôn ngoan khi lập tức bắt đầu với những cái tên.

"Thuê hay mua bán?"

"Sao cơ?"

"Một địa điểm. Chúng ta đang nói về việc cho thuê hoặc danh sách bất động sản đúng không?" Rõ ràng anh ta đang lục lọi kho trí nhớ. Nhưng có gì đó còn hơn sự hứng thú thông thường xuất hiện trước mặt tôi. Tôi cảm thấy một tia sáng gì đó... lóe lên.

Tôi kiềm chế bản thân tránh mỉm cười đáp lại.

Cảm giác tội lỗi lập tức trách móc tôi. Một người phụ nữ đã đính hôn - thậm chí là một người độc thân - có nên phản ứng theo cách đó không? Có lẽ phản ứng ấy sinh ra chỉ vì Elliot và tôi hầu như đã không

trò chuyện suốt gần hai tuần. Anh ấy đang ở Milan. Sự chênh lệch múi giờ làm việc đó gây trở ngại. Anh ấy tập trung vào công việc, còn tôi thì lại tập trung giải quyết vấn đề gia đình.

"Chẳng phải cái nào cả." Tôi đoán thật vô nghĩa khi cứ trì hoãn chuyện này lâu hơn. Sự thật rằng anh chàng này điển trai và ưa nhìn cũng không thể làm thay đổi thực tại. "Tôi đã gọi cho anh để nói về thứ tôi tìm thấy ở nhà bà nội tôi." Không nghi ngờ gì, tình bạn mới chớm nở của tôi với Trent Turner chỉ tồn tại trong thoáng chốc. "Tôi là Avery Stafford. Anh đã nói anh đang giữ một chiếc phong bì gửi cho bà nội tôi, Judy Stafford? Tôi đến đây để nhận nó."

Thái độ của anh ta lập tức thay đổi. Cánh tay vạm vỡ khoanh trước lồng ngực đầy cơ bắp, và quầy tiếp tân nhanh chóng trở thành bàn đàm phán. Một cuộc đàm phán đầy vẻ thù địch.

Anh ta trông có vẻ khó chịu. Rất khó chịu. "Tôi xin lỗi vì cô đã lãng phí chuyến đi rồi. Tôi đã nói, ngoại trừ người được chỉ định nhận thư, tôi không thể giao những tài liệu đó cho bất cứ ai. Thậm chí là thành viên gia đình."

"Tôi có giấy ủy quyền của bà đây." Tôi rút giấy tờ đó ra khỏi chiếc túi ngoại cỡ của mình. Là luật sư trong gia đình và cha mẹ tôi đều phải bận tâm đến vấn đề sức khỏe, tôi là người được chỉ định xử lý các tài liệu của bà nội Judy. Tôi mở giấy ủy quyền, xoay xấp giấy về phía anh ta đúng lúc anh ta đưa tay lên phản đối. "Bà nội không được khỏe để tự giải quyết các vấn đề của mình. Vì thế tôi được phép..."

Anh ta từ chối lời đề nghị đó mà không hề nhìn vào đám giấy ủy quyền. "Đây không phải là vấn đề pháp lý."

"Nhưng chuyện này liên quan đến pháp luật nếu đó là thư của bà tôi."

"Đó không phải là thư. Đúng hơn là... dọn dẹp vài thứ chưa giải quyết trong đám tài liệu của ông nội tôi thôi." Anh ta hướng mắt đi nơi khác, nhìn ngắm đám cọ đang đung đưa bên ngoài cửa sổ để né tránh ánh mắt thăm dò của tôi.

"Vậy tài liệu đó liên quan đến ngôi nhà ở Edisto sao?" Xét cho cùng, đây là một văn phòng bất động sản, nhung tại sao cứ phải giữ bí mật những tài liệu bất động sản chứ?

"Không phải."

Câu trả lời của anh ta ngắn gọn đến mức thất vọng. Thông thường, khi bạn đưa ra một giả định sai cho nhân chứng, lời đáp lại của nhân chứng sẽ vô tình cho bạn ít nhất một chút giả định đúng.

Rõ ràng là Trent Tumer đã vượt qua nhiều cuộc đàm phán trước đây. Thực tế, tôi cảm giác rằng anh ta đã cố né tránh chính cuộc đàm phán này. Anh ta đã nói *những tài liệu* và *một số người,* có vẻ đều là *số nhiều.* Các gia đình khác cũng bị giữ làm con tin như thế sao?

"Tôi sẽ *không* rời khỏi đây cho tới khi tìm ra sự thật."

"Có bỏng ngô kìa." Nỗ lực tỏ ra hài hước của anh ta chỉ như đổ thêm dầu vào ngọn lửa trong tôi.

"Đây không phải là chuyện để đùa."

"Tôi có nhận ra điều đó." Lần đầu tiên, anh có vẻ hơi cảm thông với hoàn cảnh của tôi. Anh ta thả tay xuống, một tay lùa mạnh qua tóc. Hàng mi nâu khép lại, vẻ căng thẳng hình thành quanh khóe mắt, ngụ ý một cuộc đời đã từng chịu áp lực nhiều hơn thế này. "Xem nào,

tôi đã hứa với ông nội... trên giường bệnh của ông. Và tin tôi đi... cứ để mọi chuyện như thế này thì tốt hơn."

Tôi không tin anh ta. Đó mới là điều quan trọng. "Tôi sẽ lấy số tài liệu đó bằng được một cách hợp pháp nếu tôi phải làm thế."

"Tài liệu của ông nội tôi sao?" Tiếng cười mỉa mai biểu lộ rằng anh ta không né tránh những lời đe dọa. "Chúc cô may mắn. Những tài liệu ấy là tài sản của ông tôi. Và giờ chúng là tài sản của tôi. Cô sẽ phải hài lòng với điều đó thôi."

"Tôi sẽ không cảm thấy thế nếu điều này có thể gây hại tới gia đình tôi."

Nét mặt anh ta nói cho tôi biết tôi đã tiến gần đến sự thật. Tôi cảm thấy phát ốm. Gia đình tôi *có* một bí mật đen tối bí ẩn. Và đó là gì chứ?

Trent tuôn ra tiếng thở dài thườn thượt. "Chỉ là... Đây thực sự là giải pháp tốt nhất. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với cô." Điện thoại bỗng đổ chuông. Anh ta liền bắt máy, hình như hy vọng việc gián đoạn này sẽ đuổi tôi đi. Người gọi đến đặt hàng triệu câu hỏi về thuê nhà trên bờ biển và những hoạt động ở đảo Edisto. Trent bỏ thời gian nói mọi thứ từ câu cá trống đen* đến việc tìm các mẫu hóa thạch voi răng mấu* trên bờ biển. Anh ta giảng cho người gọi một bài lịch sử đáng yêu về những gia đình giàu có thường trú trên Edisto trước cuộc Nội chiến Hoa Kỳ. Rồi anh ta nói tới mấy con cáy, bùn đá và đám hàu mới thu hoạch.

Anh ta bỏ tôm chiên vào miệng, nhấm nháp trong khi nghe điện thoại. Anh ta tựa người vào quầy, xoay lưng về phía tôi.

Tôi quay lại chiếc ghế ban đầu ở cạnh cửa, ngồi xuống mép ghế và nhìn chằm chằm lưng anh ta trong khi anh ta kể liên tu bất tận về vịnh Botany. Dường như anh ta đang mô tả từng phần một cái khu bảo tồn rộng bốn ngàn mẫu Anh đó. Tôi nhịp chân và gõ ngón tay. Anh ta giả vờ không để ý, nhưng tôi bắt quả tang anh ta lén nhìn tôi qua khóe mắt.

Tôi lấy điện thoại ra và lướt xem thư điện tử. Nếu tình huống xấu nhất xảy ra, tôi sẽ lướt xem Instagram hoặc lãng phí thời gian với mấy ý tưởng đám cưới mà mẹ tôi và Bitsy muốn tôi thấy trên Pinterest.

Trent cúi xuống máy tính để bàn, tìm kiếm thông tin, rồi bàn đến việc thuê nhà và kỳ hạn.

Cuối cùng khách hàng cũng quyết định chọn thời gian và địa điểm cho kỳ nghỉ lý tưởng. Trent thú nhận rằng anh ta không phải là người chuyên xử lý ghi nhận khi khách hàng đặt chỗ trước. Thư ký của anh ta đang ở nhà để chăm con ốm, nhưng anh ta sẽ gửi thư điện tử cho cô ấy và cô ấy sẽ lo việc xác nhận đăng ký.

Cuối cùng, sau cuộc trò chuyện huyên thuyên có lẽ kéo dài ít nhất ba mươi phút, anh ta mới vươn thẳng người và nhìn về phía tôi. Theo sau là ánh mắt chằm chằm. Rất có thể, người đàn ông này cũng bướng bỉnh y chang tôi. Thật đáng tiếc, anh ta có thể chịu đựng lâu hơn. Vì anh ta có đồ ăn.

Gác máy điện thoại, anh ta gõ khớp tay lên môi, lắc đầu và thở dài. "Bất kể cô ở đây bao lâu cũng không quan trọng. Việc đó sẽ không thay đổi bất cứ điều gì đâu." Vẻ thất vọng của anh ta bắt đầu hiện rõ. Tôi đang đạt được điều gì đó. Giờ tôi đã làm anh ta thấy bối rối rồi.

Tôi bình tĩnh đi đến máy làm bỏng ngô và máy làm nước mát, rồi tự phục vụ.

Chuẩn bị cho cuộc biểu tình bất bạo động xong xuôi, tôi lững thững quay lại ghế của mình.

Trent kéo mạnh chiếc ghế đặt đằng sau máy tính, ngồi xuống ghế và biến mất phía sau cái tủ hồ sơ bốn ngăn.

Ở miếng bỏng ngô đầu tiên, dạ dày tôi liền réo vang một tiếng đầy khiếm nhã.

Giỏ tôm thình lình xuất hiện trên mép quầy. Những ngón tay mạnh mẽ đẩy cái giỏ về phía tôi, nhưng anh chàng kia không nói một lời nào. Lòng tốt đó làm tôi cảm thấy có lỗi, thậm chí cảm giác ấy còn rõ rệt hơn với mặc cảm tội lỗi giáng mạnh khi anh ta đưa thêm lon soda chưa mở nắp. Rõ ràng tôi đang phá hỏng ngày cực kỳ tốt đẹp của anh ta.

Tôi lấy cho mình một nhúm tôm nhỏ rồi quay về chỗ. Hóa ra cảm giác tội lỗi và vị tôm chiên hòa quyện hết sức hài hòa với nhau.

Tiếng bàn phím kêu lạch cạch. Một tiếng thở dài khác vang lên phía sau tủ đựng hồ sơ. Thời gian càng trôi qua. Cái ghế lại càng cót két vang lên phản đối, như thể anh ta đang nghiêng ghế ra sau. "Không phải người nhà Stafford các cô thường có *những người* khác làm việc này cho mình hay sao?"

"Thỉnh thoảng. Nhưng không phải trong trường hợp này."

"Tôi đoán chắc cô đã quen với việc luôn có được điều mình muốn."

Lời nói bóng gió của anh ta làm tôi phát cáu. Tôi đã phải chiến đấu suốt cả đời với tư tưởng cho rằng năng lực duy nhất của tôi chỉ là mái

tóc vàng đáng yêu và cái tên Stafford. Bây giờ, cùng với sức ép suy đoán về tương lai chính trị của tôi, tôi cực kỳ chán ngấy khi nghe thấy điều đó. Tên tuổi gia đình không giúp tôi tốt nghiệp Trường Luật Columbia với niềm tự hào đâu.

"Tôi bỏ công sức cho những gì mình nhận được, cảm ơn anh."

"Ồ!"

"Tôi không đòi hỏi bất cứ ân huệ đặc biệt nào, và tôi cũng chẳng mong chờ gì ở chúng."

"Vậy tôi có thể gọi cảnh sát và bắt cô rời khỏi phòng chờ của tôi, y hệt như tôi sẽ làm với bất cứ ai đóng cọc ở nơi này và không chịu rời khỏi khi họ được yêu cầu?"

Tôm và bỏng ngô kết hợp tạo thành một cục u ngay bên dưới xương ức của tôi. Anh ta sẽ không làm thế... đúng không? Tôi chỉ có thể tưởng tượng ra những tin tức báo chí. Leslie sẽ treo cổ tôi bằng một tay. "Chuyện đó thường xảy ra lắm sao?"

"Trừ phi kẻ nào đó đổ quá nhiều rượu trên bãi biển thôi. Và Edisto thực sự không phải là nơi như thế. Chúng tôi không có nhiều thứ sôi nổi ở đây."

"Ừ, tôi biết. Và tôi cảm giác rằng có một lý do khiến anh sẽ không muốn cảnh sát liên quan đến vụ này."

"Một lý do?"

"Tôi nghi ngờ anh không hề nhận ra một số người có lẽ sẽ không ngại đe dọa gia đình tôi bằng thông tin gây tổn hại... nếu thông tin như thế thực sự tồn tại. Và đó là hành vi bất hợp pháp."

Ngay lập tức Trent bật dậy khỏi ghế, và tôi cũng vậy. Chúng tôi đối mặt với nhau như hai vị tướng đối mặt ở bàn tác chiến. "Cô chỉ cách buổi gặp gỡ cảnh sát biển Edisto chừng mười phân thôi đấy."

"Ông nội anh muốn gì ở bà nội tôi?"

"Giấy tờ ấy không phải tống tiền, nếu đó là giả định của cô. Ông nội tôi là một người lương thiện."

"Thế tại sao ông ấy lại để lại một chiếc phong bì cho bà tôi?"

"Họ có việc chung."

"Việc gì chứ? Sao bà tôi không nói cho bất cứ ai biết về chuyện ấy?"

"Có lẽ bà ấy nghĩ làm vậy là cách tốt nhất."

"Bà ấy đến đây để... gặp ai đó phải không? Và ông nội anh đã phát hiện ra?"

Trent giật lùi, môi cong lên. "Không phải!"

"Vậy *nói* cho tôi đi!" Giờ tôi đang sử dụng phương thức ở phòng xử án, tập trung vào một thứ duy nhất - tìm ra sự thật. "Hãy giao phong bì kia cho tôi!"

Anh ta liền đấm mạnh tay lên quầy, làm mọi thứ ở đó kêu lạch cạch, rồi quay ngoắt đi tới đầu quầy. Trong vài bước chân, chúng tôi đứng mặt đối mặt. Tôi vươn thẳng người hết mức, nhưng anh ta vẫn cao hơn tôi. Tôi từ chối bị đe dọa. Chúng tôi phải giải quyết vấn đề này. Ngay ở đây và ngay bây giờ.

Tiếng chuông cửa chợt vang lên, nhưng ban đầu chúng tôi hầu như không để ý đến nó. Tôi chỉ tập trung nhìn đôi mắt xanh viền sáng

màu và hàm răng đang nghiến chặt kia.

"Phù! Bên ngoài nóng quá. Hôm nay có bỏng ngô không?" Khi liếc nhìn qua vai, tôi thấy một người đàn ông mặc đồng phục. Một nhân viên của Sở Lâm Viên hoặc có lẽ là người quản lý khu vực cấm săn bắn. Ông ta đang đứng ở cửa, nhìn Trent Tumer và tôi. "Ồ... tôi không biết cậu có khách."

"Cứ vào và nghỉ ngơi đi, Ed." Trent vẫy tay ra hiệu với vẻ nhiệt tình thân thiện, rồi sự nhiệt tình đó nhanh chóng biến mất khi anh ta quay sang tôi và nói thêm: "Cô Avery đây sắp ra về rồi."

CHƯƠNG 12

Rill

Phải hai tuần sau tôi mới biết lũ nhóc ở đây là trẻ được giám hộ của Hội Cô nhi viện Tennessee. Lần đầu tiên nghe bà Murphy nói từ đó qua điện thoại, tôi không biết ý nghĩa của cụm từ *trẻ được giám hộ.* Tôi không thể hỏi, vì tôi không được phép nghe lén. Tôi đã phát hiện ra rằng nếu tôi leo qua núp dưới mấy bụi cây đỗ quyên trồng dọc theo nhà, tôi sẽ có thể đến đủ gần để nghe lỏm được gì đó qua khung lưới cửa sổ văn phòng của bà ta.

"Chắc chắn toàn bộ đều là trẻ được giám hộ của Hội Cô nhi viện Tennessee rồi, Dortha. Tôi hiểu tình huống khó khăn của con dâu chị. Lúc buồn rầu, nhiều đàn ông thường trở nên say xỉn và... yêu đương lăng nhăng. Đó là một việc quá khó đối với một người vợ. Thêm một đứa nhỏ trong nhà rốt cuộc có thể làm sáng bừng bầu không khí và giải quyết toàn bộ vấn đề này. Cương vị làm cha có thể thay đổi một người đàn ông. Tôi chắc chắn việc nhận nuôi sẽ không có vấn đề gì, cũng như chị sẽ không gặp rắc rối về thanh toán chi phí. Vâng... vâng... nhanh lắm, dĩ nhiên là thế rồi. Một bất ngờ trong ngày kỷ niệm của bọn trẻ. Thật ngọt ngào làm sao. Nếu tôi có thể *tặng* cho chị một đứa, Dortha, tôi chắc chắn sẽ làm thế. Ngay bây giờ tôi có vài thiên thần nhỏ đáng yêu. Nhưng cô Tann nắm quyền đưa ra các quyết định. Tôi chỉ lo nơi ăn chốn ở cho bọn trẻ và..."

Từ cuộc đối thoại đó, tôi nhanh chóng đoán được cụm từ mới mẻ kia. *Trẻ được giám hộ* nghĩa là cha mẹ của những đứa trẻ đó không quay lại tìm chúng. Đám trẻ ở đây nói rằng nếu cha mẹ bạn không đến đón bạn, cô Tann sẽ đưa bạn cho người khác, và họ sẽ dẫn bạn về nhà. Đôi khi những người đó sẽ chăm sóc bạn, đôi khi thì không. Tôi sợ không dám hỏi quá nhiều, vì chúng tôi không được phép nói về chuyện ấy, nhưng tôi có cảm giác đó là lý do chị gái của Stevie không xuất hiện kể từ ngày chúng tôi đến đây. Cô Tann đã đưa con bé cho một ai đó. Vì Sherry là trẻ được giám hộ.

Chúng tôi may mắn vì không phải là trẻ mồ côi. Chúng tôi thuộc về Briny, và ông sẽ đến đón chúng tôi ngay khi Queenie bình phục. Việc ấy kéo dài lâu hơn tôi tưởng, và đó là lý do tôi bắt đầu nghe lén dưới cửa sổ của bà Murphy. Tôi vẫn hy vọng nghe được điều gì đó về Briny. Khi tôi hỏi các nhân viên, họ chỉ nói tôi chỉ cần cư xử cho đàng hoàng, nếu không chị em tôi sẽ phải ở lại đây lâu hơn. Tôi không tài nào nghĩ ra bất cứ điều gì tồi tệ hơn thế, vì vậy tôi cố hết sức đảm bảo chị em tôi đều ngoan ngoãn.

Tôi đang mạo hiểm khi đến gần bên cửa sổ như thế này, và tôi biết điều đó. Chúng tôi không được phép bén mảng ở bất cứ nơi nào gần luống hoa của bà Murphy. Nếu bà ta biết tôi vẫn nghe lén các cuộc điện thoại và buổi trò chuyện với những người ghé qua ở hiên trước nhà của bà ta... tôi có thể mường tượng ra vài điều sẽ xảy ra với mình.

Bà Murphy bước tới khung lưới cửa sổ. Qua đám lá của cây đỗ quyên, tôi có thể nhìn thấy khói thuốc phả ra cửa. Làn khói trôi lững lờ trong không khí ẩm ướt như vị thần đèn bay lơ lửng bên trên cây đèn của Aladdin. Tôi vỗ mặt, và đám cành cây lay động. Một cây búa từ bên trong liền giáng mạnh vào xương sườn tôi.

"Bà Pulnik!" Bà ta hét lớn. "Bà Pulnik!"

Da tôi trở nên lạnh toát. *Đừng chạy. Đừng bỏ chạy.* Tôi tự nhủ thế.

Tiếng bước chân chạy nhanh lên hành lang bên trong.

"Chuyện gì vậy, bà Murphy?"

"Bà hãy bảo Riggs đặt thuốc dưới đám cây đỗ quyên tối nay đi. Bọn thỏ trời đánh thánh vật kia lại chui vào mấy luống hoa của ta rồi."

"Tôi sẽ dặn ông ta làm việc đó ngay lập tức."

"Và nói ông ta dọn dẹp sân trước và nhổ hết đám cỏ dại nữa. Bảo ông ta cứ sử dụng mấy thằng nhóc lớn tuổi theo cách ông ta thấy thích hợp. Ngày mai cô Tann sẽ đến đây. Ta sẽ phải chuẩn bị nơi này thật chỉnh tề, còn không ta sẽ phải chịu hậu quả không hay đấy."

"Vâng, thưa bà Murphy."

"Mấy đứa nhóc ở phòng bệnh sao rồi? Nhất là thằng nhỏ mới tập đi có đôi mắt tím đậm ấy. Cô Tann muốn gặp thằng nhỏ đó. Cô ta đã hứa đưa thằng nhỏ cho một đơn hàng ở New York."

"Tôi lấy làm tiếc phải nói rằng thằng nhỏ đó đang hôn mê. Nó cũng gầy lắm. Chỉ ăn được chút cháo ngô thôi. Tôi không tin là thằng nhỏ có thể đi một chặng đường xa như thế."

"Cô Tann sẽ *không* hài lòng đâu. Và ta cũng thế. Cứ tưởng rằng được sinh ra ở hẻm tối và cống rãnh, mấy đứa nhỏ bụi đời ấy sẽ cứng cáp mạnh mẽ hơn chứ."

"Vâng, đúng là thế. Con bé ở trong phòng bệnh cũng suy yếu. Hai ngày qua, con bé không chịu ăn gì cả. Có cần gọi bác sĩ đến không

ạ?"

"Không, dĩ nhiên không cần rồi. Thế quái nào ta phải gọi bác sĩ đến vì chút bệnh tiêu chảy hả? Bọn trẻ *luôn* mắc bệnh đó mà. Cho con bé đó ít gừng tươi. Thứ ấy sẽ công hiệu."

"Tùy bà thôi."

"Thằng bé Stevie tiến triển thế nào rồi? Cỡ người nó cũng xấp xỉ thằng nhỏ trong phòng bệnh. Lớn tuổi hơn, nhưng thứ đó có thể được thay đổi. Mắt nó màu gì?"

"Nâu. Nhưng thằng bé đó vẫn ngoan cố tè ướt giường. Và nó không nói một từ nào cả. Tôi tin khách hàng sẽ không hài lòng với thằng bé đâu."

"Như vậy là không được. Trói thằng bé vào giường và cứ để mặc nó nằm ở đó cả ngày nếu nó lại tè dầm. Một hai chỗ phồng rộp sẽ dạy cho nó một bài học. Bất luận thế nào, mắt nâu cũng không đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng này. Xanh dương, xanh lục, hoặc tím thôi. Những màu mắt đó đã được yêu cầu cụ thể. Chứ không phải là màu nâu."

"Robby thì sao ạ?"

Cổ họng tôi nghẹn lại. Robby là cái tên họ gọi em trai tôi. Không hề có một Robby nào khác trong nhà này.

"Ta e là không được. Năm đứa bé kia được để dành cho một sự kiện xem mắt đặc biệt."

Tôi nuốt xuống cục nghẹn nóng hổi trong cổ họng, đẩy nó xuống thẳng dạ dày. *Một sự kiện xem mắt đặc biệt.* Tôi nghĩ tôi biết ý nghĩa của từ đó. Tôi đã từng nhìn thấy những cặp cha mẹ đến đây vài

lần. Họ đứng chờ ở hàng hiên, và mấy nhân viên dẫn lũ trẻ đến gặp họ. Bọn chúng đều sạch sẽ, ăn mặc tươm tất và chải tóc gọn gàng. Cha mẹ sẽ tặng quà, ôm chầm lấy chúng rồi òa khóc khi họ phải đi. Đó ắt hẳn là sự kiện ra mắt.

Vậy là Briny sắp đến thăm chúng tôi.

Nhưng điều đó cũng làm tôi lo lắng. Tuần trước, một người đàn ông đã đến thăm con trai ông ta, và bà Murphy nói với ông ta rằng thằng bé không còn ở đây nữa. *Thằng bé đã được giao cho bên nhà nhận nuôi. Tôi vô cùng xin lỗi.* Bà ta đã nói như thế.

Thằng bé phải còn ở đây, người đàn ông đó tranh cãi. *Lonnie Kemp. Thằng bé là con tôi. Tôi không ký giấy từ bỏ quyền nuôi dưỡng. Thằng bé chỉ trú ở cô nhi viện này cho đến khi tôi ổn định trở lại thôi.*

Dường như bà Murphy chẳng hề lo lắng, thậm chí khi người đàn ông đó suy sụp và òa khóc. *Dù vậy, thằng bé đã đi rồi. Tòa án gia đình* cho rằng đó là giải pháp tốt nhất. Thằng bé đã được một cặp cha mẹ nhận nuôi, họ có thể chăm lo thật tốt cho nó.*

Nhưng thằng bé là con trai tôi.

Ông đừng ích kỷ thế, ông Kemp. Ván đã đóng thuyền. Hãy nghĩ đến đứa nhỏ. Thằng bé sẽ nhận được những thứ mà ông không tài nào cho nó được.

Thằng bé là con trai tôi…

Người đàn ông kia ngã khuỵu xuống và khóc nức nở ngay trên hàng hiên.

Bà Murphy chỉ quay vào trong và đóng cửa lại. Một lát sau, ông Riggs đi ra nhấc người đàn ông kia lên, dẫn ông ta ra đường và để ông ta ngồi trong xe tải của mình. Suốt cả ngày, ông ta ngồi đó dõi mắt nhìn về phía sân, tìm con trai.

Tôi lo rằng Briny có thể đến đây và gặp vấn đề rắc rối như thế. Chỉ là Briny sẽ không đứng đó và khóc lóc. Ông sẽ xông vào và tình huống khủng khiếp sẽ xảy ra. Ông Riggs đô con, còn cô Tann thì quen biết cảnh sát.

"Hãy quan tâm tối đa đến đứa nhỏ trong phòng bệnh." Bà Murphy nói tiếp. "Cho nó tắm nước nóng và ăn ít kem. Có thể thêm một cái bánh quy vị gừng. Tiếp một chút sinh lực cho nó. Ta sẽ hỏi cô Tann xem liệu cô ta có thể trì hoãn đơn hàng kia một hai ngày không. Ta muốn thằng nhỏ đủ khỏe để đi xa. Bà hiểu chứ?"

"Vâng, thưa bà Murphy." Lời nói của bà Pulnik rít qua kẽ răng. Điều đó mách bảo cho tôi biết rằng tôi chắc chắn không muốn bị bắt gặp trốn dưới bụi cây đỗ quyên hôm nay đâu. Khi tâm trạng bà ta như thế, bạn nên chạy cho nhanh và trốn thật kĩ, vì bà ta sẽ tìm ai đó để giải tỏa tâm trạng ấy.

Điều cuối cùng tôi nghe được là Murphy bước tới cửa phòng và hét lớn trong hành lang: "Và đừng quên đánh thuốc lũ thỏ kia đấy."

Tôi túm lấy một cành cây gãy và lẳng lặng bắt đầu khều đám lá che đi dấu đầu gối của mình, như thế ông Riggs sẽ không thể nhận ra tôi đã ở đây. Tôi không muốn ông ta báo lại với bà Pulnik.

Nhưng đó không phải là điều làm tôi sợ hãi nhất. Mà là ông Riggs sẽ biết là ai đó vẫn hay núp ở đây. Để chui được vào những bụi cây đỗ quyên, bạn phải lẻn qua cửa tầng hầm. Riggs luôn để cửa mở, và nếu

có thể, ông ta sẽ đưa lũ trẻ vào tầng hầm bằng cách này hay cách khác. Chẳng ai nói đến chuyện diễn ra ở dưới đó, thậm chí là những đứa lớn tuổi. *Nếu cưng đề cập tới chuyện ấy,* bọn họ nói, *Riggs sẽ tóm lấy cưng, bẻ gãy cổ cưng rồi nói rằng cưng bị ngã từ trên cây xuống hoặc vấp phải bậc thang ở hàng hiên. Rồi họ sẽ vứt xác cưng lên xe ngựa, quẳng xuống đầm lầy làm mồi cho lũ cá sấu, và không ai còn nghe nói đến cưng nữa.*

James, tên nhóc tóc đỏ bự con ấy, đã ở đây khá lâu và chứng kiến chuyện đó xảy ra. Chúng tôi đưa kẹo bạc hà cho hắn, và hắn nói cho chúng tôi nghe những điều chúng tôi cần phải biết khi ở lại nhà của bà Murphy. Chúng tôi không phải là bạn bè, nhưng kẹo sẽ mua được nhiều thứ quanh đây. Mỗi buổi sáng tỉnh giấc, chúng tôi sẽ thấy một nắm kẹo bạc hà nhỏ được đẩy qua khe dưới cửa phòng của chúng tôi. Ban đêm, tôi nghe thấy ông Riggs đi loanh quanh. Ông ta cố xoay tay nắm cửa, nhưng cửa đã bị khóa, và các nhân viên luôn lấy chìa khóa khi họ bắt chúng tôi lên giường. Tôi thấy mừng. Thỉnh thoảng, sau khi ông Riggs đi qua phòng chúng tôi, tôi liền nghe thấy ông ta bước lên lầu. Tôi không biết ông ta đi đâu, nhưng tôi mừng vì chúng tôi ở dưới tầng hầm. Ở đây rất lạnh, mấy cái giường cũi bốc mùi và khiến da trầy xước. Chúng tôi phải dùng bô tiểu vào ban đêm, nhưng ít ra không ai có thể tiếp cận chúng tôi khi chúng tôi đang ở trong phòng.

Tôi hy vọng Briny sẽ đến trước khi có đủ số giường trống để chuyển chúng tôi lên lầu.

Riggs vừa đi tới cửa tầng hầm thì tôi đã đến cuối hàng rào đỗ quyên. Tôi suýt đã không nhìn thấy ông ta để đẩy cành cây ra sau và che chắn cho mình.

Ông ta nhìn ngay về phía tôi trước khi bước xuống những bậc thang, nhưng ông ta không thể nào nhìn thấy tôi. Tôi lại giống như Người Vô Hình. Một cô gái vô hình. Đó chính là tôi.

Tôi chờ đợi cho đến khi chắc chắn là ông ta đã biến mất, rồi tôi mới bò ra khỏi nơi ẩn nấp, lặng lẽ như một con linh miêu nhỏ. Có một điều hay ở bọn linh miêu đó chính là chúng có thể ở cách bạn hai bước chân nhưng bạn sẽ không bao giờ biết điều ấy. Hít một hơi thật sâu, tôi chạy qua cửa tầng hầm và đi vòng qua cây sung. Sau khi chạy qua được là tôi an toàn. Riggs thừa biết đám nhân viên thường ngó ra cửa sổ nhà bếp. Ông ta sẽ không làm gì ở nơi người khác có thể trông thấy.

Camellia đang chờ tôi ở ngọn đồi đằng sau sân chơi của nhà thờ. Lark và Fern đang chơi bập bênh, Gabion thì ngồi ở giữa. Còn Stevie ngồi trên nền đất bên cạnh Camellia. Thằng nhỏ liền trèo vào lòng tôi ngay khi tôi ngồi xuống.

"Tốt rồi." Camellia lên tiếng. "Đừng để thằng nhỏ bám lấy em nữa. Nó bốc mùi khai như nước tiểu ấy."

"Thằng nhỏ không thể tránh chuyện đó mà." Stevie vòng tay quanh cổ tôi và áp vào ngực tôi. Người thằng nhỏ dính như keo và hôi rình. Tôi đưa tay xoa đầu nó, nó bèn rên rỉ rồi lùi lại. Trứng ngỗng dính dưới tóc nó. Đám người giúp việc ở đây thích thụi vào đầu bọn trẻ, ở những nơi người khác không nhìn thấy.

"Thằng nhỏ *có thể* tránh. Nó cũng có thể nói chuyện, nếu nó muốn. Nhưng nó lại thích gây chuyện với bọn nhân viên. Em đã nói với nó là nó nên dừng lại, còn không sẽ lãnh hậu quả xấu." Camellia nói thì hay lắm. Trong khi chúng tôi ở đây, nếu đứa nào bị tống vào

tủ để đồ, thì đó sẽ là Camellia. Tôi vẫn chưa biết chuyện gì xảy ra trong *tủ để đồ,* nhưng điều đó ắt hẳn tồi tệ lắm. Chỉ vài ngày trước, bà Murphy đã đứng ở bàn ăn sáng và nói rằng: *Khi tên trộm đồ ăn bị bắt, nó sẽ bị nhốt vào tủ để đồ, và không chỉ một ngày đâu.*

Kể từ đó, chẳng có gì biến mất ở nhà bếp nữa.

"Stevie chỉ hoảng sợ thôi. Thằng bé nhớ..." Tôi dừng lại để không nói ra từ đó. Nếu tôi đề cập đến chị gái thằng nhỏ, điều ấy chỉ làm nó đau khổ thêm mà thôi. Đôi khi tôi quên mất điều ấy. Mặc dù không còn nói chuyện nữa, thằng nhỏ vẫn có thể hiểu mọi thứ chúng tôi nói.

"Chị đã nghe được điều gì ở cửa sổ thế?" Camellia ghét việc tôi không để bất cứ đứa nào khác núp dưới đám cây đỗ quyên. Con bé luôn kiểm tra tôi và ngửi xem liệu tôi có tìm được viên kẹo bạc hà nào trong khi tôi ở đó không. Con bé nghĩ mấy gã con trai kia nói dối về ông Riggs. Nếu tôi không để mắt đến con bé, nó sẽ cố lén chuồn ra đó trong khi chúng tôi ra ngoài chơi. Tôi chẳng thể lơ là cảnh giác một phút nào, trừ những lúc tôi bắt con bé trông chừng lũ nhỏ.

"Bà ta không nói gì về Briny." Tôi vẫn cố hiểu những điều mình nghe được dưới cửa sổ phòng bà Murphy. Tôi không chắc mình nên nói cho Camellia nghe bao nhiêu thứ trong số đó.

"Briny sẽ không đến. Ông đã bị bắt vào tù hoặc gì đó, và ông không thể ra ngoài. Còn Queenie thì đã chết."

Tôi bèn đứng phắt dậy, bồng Stevie theo. "Không, Queenie chưa chết! Đừng nói thế Mellia! Em đừng bao giờ nói như thế nữa!"

Trên sân chơi, mấy tấm ván bập bênh dừng lại, và tiếng chân loẹt xoẹt trên đất khi ai đó giữ xích đu đứng yên. Đám trẻ nhìn về phía chúng tôi. Chúng đã quen nhìn thấy bọn con trai đánh nhau, lăn lộn

và đấm đá. Nhưng chúng hiếm khi thấy chuyện này xảy ra với bọn con gái.

"Đó là sự thật!" Camellia bật dậy thật nhanh, cằm hếch lên và đôi tay dài gầy tong teo chống hông. Đôi mắt con bé nheo lại và mũi chun vào khiến cho đám tàn nhang gần như biến mất. Trông con bé y hệt một con heo đốm.

"Không phải!"

"Đúng thế mà."

Stevie chợt òa khóc và ngọ nguậy để trốn thoát. Tôi nghĩ mình nên buông thằng nhỏ ra. Thằng nhỏ liền chạy đến chỗ bập bênh, ở đó Lark ôm chặt thằng nhỏ trong vòng tay.

Camellia lùi lại, giơ nắm đấm ra. Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi lao vào một trận đấm đá, phun nước bọt và túm tóc.

"Này! Này, hai đứa thôi đi!" Thậm chí trước khi tôi kịp nhìn thấy, James đã rời khỏi nơi ẩn nấp của lũ con trai và đi đến chỗ chúng tôi.

Camellia do dự quá lâu. James tới gần, vươn tay ra, túm lấy váy con bé và quăng mạnh con bé xuống nền đất.

"Nằm yên ở đó." Hắn gầm gừ và chỉ ngón tay vào con bé.

Dĩ nhiên con bé không làm theo rồi. Con bé bật dậy, nổi điên hơn cả một con ong bắp cày đang đập cánh.

"Này!" Tôi la lớn. "Dừng lại!" Camellia là em gái tôi, ngay cả khi con bé sắp đánh tôi một trận.

James nhìn về phía tôi và cười toe toét, mấy vết mẻ trên răng để lộ đầu lưỡi hồng của hắn. "Cưng muốn tôi làm thế sao?"

Camellia cố đánh hắn. Hắn bèn chộp lấy cánh tay con bé, giữ con bé ở xa để con bé không thể đá hắn. Camellia giống như một con nhện chân dài với một chân bị mắc kẹt trong cửa. James siết mạnh, làm da con bé tím bầm. Mắt con bé đầy lệ và nước mắt chảy tràn ra, nhưng con bé vẫn tiếp tục chiến đấu.

"Dừng lại!" Tôi hét lên. "Để con bé yên."

"Cưng muốn tôi làm thế, vậy cưng làm bạn gái tôi đi, người đẹp." Hắn ghẹo. "Nếu không, con nhỏ kia phải chơi công bằng."

Camellia gầm gừ, hét lên và càng điên cuồng hơn.

"Buông con bé ra!" Tôi cố đánh hắn, nhưng James túm lấy cổ tay tôi, và giờ hắn bắt được cả hai chị em tôi. Xương tôi như bị nghiền nát. Bọn nhỏ chạy khỏi sân chơi, thậm chí là cả Stevie, và bắt đầu đấm thùm thụp vào chân James. Hắn vung Camellia vòng quanh và dùng con bé để hất ngã Fem và Gabion. Lỗ mũi chảy máu, Fern hét lên và ôm chặt lấy mặt.

"Được rồi! Được rồi!" Tôi nói lớn. Tôi còn làm được gì nữa chứ? Tôi nhìn quanh tìm người lớn, nhưng giống như mọi khi, chẳng hề có bóng dáng một ai.

"Được rồi cái gì hả, người đẹp?" James hỏi.

"Được rồi, tôi sẽ làm bạn gái của anh. Nhưng tôi sẽ không hôn anh."

Điều đó có vẻ đủ với hắn. Hắn ném Camellia xuống đất và bảo con bé tốt hơn nên ở nguyên đó. Hắn bắt tôi theo hắn lên đồi, kéo tôi đi vòng quanh một căn nhà phụ đóng kín để không ai có thể bước vào

và bị rắn cắn. Lần thứ hai trong ngày hôm đó, một nhát búa giáng vào bên sườn tôi. "Tôi sẽ không hôn anh đâu." Tôi lại nói với hắn.

"Im ngay." Hắn quát.

Đằng sau khu nhà phụ, hắn đẩy tôi xuống đất, rồi ngồi phịch xuống bên cạnh tôi và vẫn siết chặt tay tôi. Hơi thở bốc lên thật nhanh và lơ lửng trong cổ họng tôi. Tôi còn nếm được cả dịch vị dạ dày nữa.

Hắn tính làm gì tôi chứ? Lớn lên trên tàu cùng với bốn đứa em nhỏ sinh sau, tôi biết đôi chút về chuyện đàn ông và phụ nữ làm với nhau. Tôi không muốn ai đó làm việc ấy với mình.

Chưa từng. Tôi ghét bọn con trai và không đời nào thích chúng.

Hơi thở của James bốc mùi như khoai tây thối, và chàng trai duy nhất tôi từng nghĩ rằng có thể để người đó hôn mình là Silas, và suy nghĩ ấy chỉ tồn tại trong giây lát.

Tiếng hò reo từ băng nhóm của hắn vang vọng quanh tòa nhà. "James có bạn gái. James có bạn gái. James và May đang ngồi dưới cây, hunnnn..."

Nhưng James không cố hôn tôi. Hắn chỉ ngồi đó, cổ và gò má đầy vết đỏ ửng. "Em đẹp lắm." Giọng hắn rít lên như heo con. Điều đó thật khôi hài, nhưng tôi không cười. Vì tôi đang quá sợ hãi.

"Không phải thế."

"Em thực sự rất đẹp." Hắn buông cổ tay tôi ra và cố nắm lấy tay tôi. Tôi giật tay ra và vòng tay quanh đầu gối, cuộn tròn người lại.

"Tôi không thích con trai." Tôi nói với hắn.

"Tôi sẽ kết hôn vói em một ngày nào đó."

"Tôi không muốn lấy ai cả. Tôi sẽ dựng một con tàu và lênh đênh trên sông. Tự lo cho *chính mình.*"

"Tôi cũng có thể lên tàu của em."

"Không được."

Chúng tôi ngồi đó một lát. Bọn con trai dưới đồi vẫn đồng thanh reo hò. "James có bạn gái… Hunnn nhau…"

Hắn chống khuỷu tay lên đầu gối, nhìn tôi. "Vậy em từ đâu đến? Ở sông hả?"

"Ừ, đúng vậy."

Chúng tôi nói về những con tàu. James đến từ một nông trại tự canh tác nằm ở hạt Shelby. Một ngày nọ cô Tann nhặt được hắn và em trai hắn bên đường khi họ đang đến trường. Lúc ấy hắn học lớp Bốn. Kể từ đó, hắn sống ở nơi này và không được đến trường. Em trai đã rời khỏi đây lâu rồi. Nó được nhận nuôi.

James hếch cằm. "Tôi không muốn có cha mẹ mới." Hắn nói. "Tôi nghĩ chẳng mấy chốc tôi sẽ quá lớn, và tôi sẽ được rời khỏi đây. Tôi sẽ cần một người vợ. Chúng ta có thể sống trên sông, nếu em muốn."

"Cha tôi sắp đến đón chúng tôi." Tôi cảm thấy buồn khi nói ra điều đó. Tôi thấy tội nghiệp cho James. Hắn có vẻ cô đơn hơn bất cứ ai. Cô độc và buồn bã. "Ông ấy sẽ sớm có mặt ở đây thôi."

James chỉ nhún vai. "Ngày mai tôi sẽ đem cho em ít bánh ngọt uống trà.* Nhưng em vẫn phải là bạn gái của tôi đấy."

Tôi không trả lời. Miệng tôi ứa nước khi nghĩ đến mấy cái bánh ngọt. Tôi đoán giờ tôi biết ai là người đã lẻn vào nhà bếp ban đêm rồi. "Anh không nên làm thế. Anh có thể bị nhốt vào tủ để đồ đấy."

"Tôi không sợ." Hắn áp tay mình lên tay tôi.

Tôi vẫn để nguyên đó.

Có lẽ tôi không quá bận tâm.

Chẳng mấy chốc, tôi phát hiện việc trở thành bạn gái của James rốt cuộc cũng không phải quá tệ. Hắn khá dễ trò chuyện, và hắn chỉ muốn nắm tay tôi. Chẳng có ai dám quấy rầy tôi vào thời gian còn lại trong ngày. Điều đó có nghĩa là bao gồm Camellia, Lark hoặc bọn nhỏ. James và tôi nắm tay đi loanh quanh trong sân, và hắn nói cho tôi nghe thêm những điều tôi cần biết về nhà của bà Murphy. Hắn lại hứa đem cho tôi bánh ngọt. Hắn chỉ mô tả cách hắn sẽ lẻn xuống nhà bếp và lấy bánh tối nay.

Tôi đành bảo hắn rằng tôi không thích bánh ngọt.

Trong hàng người xếp hàng chờ tắm, bọn con trai không hề nhìn tôi. Họ biết họ tốt hơn không nên làm thế.

Nhưng ngày hôm sau, James không có mặt lúc ăn sáng. Bà Pulnik đứng ở bàn ăn, gõ cái muỗng gỗ vào bàn tay to đầy thịt của mình. Bà ta nói họ đã gửi James đến nơi mà lũ con trai phải làm việc kiếm sống thay vì sống nhờ sự tử tế của Hội Cô nhi viện Tennessee.

"Một đứa con trai đủ tuổi đeo đuổi con gái thì thừa sức *làm việc* và quá lớn để có gia đình tốt nào đó muốn nhận nuôi. Bà Murphy sẽ *không* chấp nhận hành vi này xuất hiện giữa trai gái ở đây. Mỗi đứa tụi bây *biết rõ* quy tắc của bọn tao mà." Bà ta đập mạnh cái muỗng vào bàn, hơi thở phì phò dữ dội làm lỗ mũi bà ta phình to. Chúng tôi đứng thẳng lên như con rối có dây buộc vào đầu. Bà ta nghiêng người về phía bọn con trai ngồi ở cạnh bàn. Họ liền cúi xuống và nhìn chằm chằm cái tô rỗng. "Và đám con gái..." Giờ cái muỗng và cánh tay

đong đưa hướng tới chỗ chúng tôi. "Bọn mày thật đáng xấu hổ vì gây rắc rối cho lũ con trai. Chú ý bản thân, giữ váy để nó đừng tốc lên, và cư xử như một người phụ nữ nhỏ bé nên làm." Câu nói cuối đi kèm với cái nhìn khó chịu hướng về phía tôi. "Nếu không ta chẳng muốn nghĩ đến *chuyện* có thể xảy ra cho *tụi bây* đâu."

Máu chảy rần rần lên cổ tôi và làm hai gò má tôi nóng bừng. Tôi cảm thấy mình thật xấu xa vì khiến James bị đuổi đi. Lẽ ra tôi không nên làm bạn gái hắn. Tôi không biết chuyện sẽ thành ra thế này.

Mấy nhân viên cũng không dẫn Stevie xuống ăn sáng. Thằng nhỏ cũng chẳng có mặt ở sân chơi. Những đứa trẻ khác nói với tôi thằng nhỏ phải ở lại trên giường vì lại tè dầm đêm qua. Sau đó tôi nhìn thấy thằng nhỏ ở cửa sổ trên lầu, mũi dán vào khung lưới. Tôi đứng trong sân, ngước lên và mấp máy môi với thằng nhỏ. "Hãy ngoan, được chứ? Chỉ cần ngoan ngoãn, thế thôi."

Sau buổi chiều hôm đó, nhân viên bảo chúng tôi đứng xếp hàng ở hàng hiên, và tôi kéo mấy đứa em lại gần vì tôi sợ.

Thậm chí những đứa trẻ khác có vẻ cũng không biết chuyện gì đang diễn ra.

Bà Pulnik và các nhân viên bảo chúng tôi xếp hàng gần thùng đựng nước mưa. Họ dùng khăn ướt lau mặt, cánh tay và đầu gối lấm bẩn của chúng tôi, chải tóc cho chúng tôi, và bắt chúng tôi rửa tay. Một số đứa trẻ buộc phải thay đồ ngay trên hàng hiên. Vài đứa được mặc quần áo sạch hoặc áo khoác không tay ngay bên ngoài đồ đi chơi của chúng.

Bà Murphy bước ra ngoài, đứng ở bậc thang trên cùng và kiểm tra chúng tôi. Một cái cây đập bụi trên thảm bằng kim loại đung đưa ở

cánh tay bà ta. Tôi chưa từng nhìn thấy mấy con mụ ở nhà bếp dùng nó để đập bụi dính trên thảm, nhưng tôi đã thấy họ đánh lũ trẻ bằng thứ ấy nhiều lần. Lũ trẻ gọi cây gậy đó là *phù thủy sắt.*

"Một sự kiện rất đặc biệt sẽ diễn ra hôm nay." Bà Murphy lên tiếng. "Nhưng sự kiện đó *chỉ* dành cho mấy bé trai bé gái ngoan ngoãn mà thôi. Bất cứ đứa bé nào hư sẽ không được phép tham gia. Mấy đứa hiểu rồi chứ?"

"Vâng, thưa bà." Tôi nói đồng thanh cùng với những đứa bé còn lại.

"Rất tốt." Bà Murphy mỉm cười, nhưng nụ cười đó lại khiến tôi lùi một bước. "Hôm nay, thư viện lưu động sẽ đến đây. Những quý bà tử tế của Hội viện trợ sẽ hy sinh thời gian của mình để giúp mấy đứa chọn sách. Điều hết sức quan trọng là chúng ta phải thể hiện tốt. Mỗi đứa có thể được nhận một quyển sách để đọc *nếu* tụi bây ngoan ngoãn." Bà ta tiếp tục và bảo chúng tôi phải cư xử lịch thiệp, nói *vâng thưa bà và không thưa bà,* đừng có chộp lấy và chạm vào mọi quyển sách, và nếu nhân viên hỏi chúng tôi có vui khi sống ở đây không, chúng tôi phải trả lời họ rằng chúng tôi rất biết ơn cô Tann vì đã tìm thấy chúng tôi và cảm ơn bà Murphy vì đã cho chúng tôi ở lại nhà bà ấy.

Tôi mù mờ về phần còn lại. Tôi chỉ có thể nghĩ chúng tôi sẽ có cơ hội nhìn thấy sách, và không có nhiều thứ mà tôi thích hơn sách, nhất là những quyển sách tôi chưa đọc. Với năm đứa, chúng tôi có thể nhận được năm quyển sách.

Nhưng khi các nhân viên mở khóa cổng sân và bọn trẻ xếp hàng bước ra, bà Murphy chợt ngăn Camellia, tôi và ba đứa nhỏ lại. "Không phải tụi bây." Bà ta nói. "Vì chưa được lên lầu, tụi bây không có nơi

thích hợp để giữ sách, và bọn ta không thể để tài sản của thư viện bị hư hại."

"Bọn cháu sẽ giữ sách thật cẩn thận mà. Cháu hứa đấy." Tôi buột miệng nói. Bình thường, tôi chưa từng cãi lại bà Murphy, nhưng tôi không thể ngăn mình lần này. "Xin bà, ít ra bọn cháu có thể nhận một quyển sách được không ạ? Và cháu có thể đọc sách cho các em cháu nghe? Queenie thường..." Tôi im miệng trước khi khiến bản thân gặp nhiều rắc rối hơn. Chúng tôi không được phép nói về cha mẹ ở đây.

Bà Murphy thở dài, treo gậy đập thảm lên cái đinh trên cột trụ hiên nhà. "Được rồi. Nhưng lũ nhỏ khỏi cần đi. Chỉ mình mày. Và phải nhanh lên đấy."

Tôi phải mất một giây mới quyết định bỏ mấy đứa nhỏ ở lại. Camellia túm lấy tay ba đứa nhỏ và kéo chúng về phía con bé. *"Đi đi."* Con bé trợn mắt nhìn tôi. "Lấy quyển sách gì đó thật hay cho bọn em nhé."

Tôi nhìn mấy đứa em lần cuối trước khi chạy nhanh ra cổng. Tất cả những gì tôi có thể làm là không chạy băng qua sân và giẫm nát hoa mộc lan. Những đóa hoa tỏa mùi hương như sự tự do ở đây. Mùi hương thơm quá. Tôi phải bắt mình xếp hàng và theo những đứa trẻ còn lại đi vòng tới đường lái xe vào nhà, theo thứ tự ngay ngắn.

Ở bên kia hàng cây, một chiếc xe tải lớn màu đen xuất hiện. Thêm hai chiếc xe hơi nữa dừng lại. Cô Tann bước ra từ bên trong một chiếc xe, và một người đàn ông cầm máy quay bước ra từ chiếc xe còn lại. Họ bắt tay. Sau đó người đàn ông kia lấy quyển sổ ghi chép và cây viết ra từ trong túi áo.

Chiếc xe tải lớn màu đen đề dòng chữ THƯ VIỆN HẠT SHELBY bên hông xe. Và một khi chúng tôi đến gần hơn, tôi có thể nhìn thấy những kệ sách đặt ở phía sau. Và những cái kệ đó đầy ắp sách. Bọn trẻ thơ thẩn vây quanh mấy kệ sách. Còn tôi phải đặt hai tay sau lưng và đan chặt các ngón tay để ngăn mình đừng chạm vào các thứ trong khi chờ đến lượt mình.

"Như anh có thể tự mình quan sát, chúng tôi cung cấp cho bọn trẻ nhiều cơ hội lý thú." Cô Tann lên tiếng, và người đàn ông kia viết vào quyển sổ như thể lời nói kia sẽ biến mất nếu hắn không ghi chép thật nhanh. "Vài đứa nhỏ chưa từng được đọc những quyển sách đắt tiền trước khi đến sống với chúng tôi. Chúng tôi trang bị những quyển sách và đồ chơi tuyệt vời đầy khắp các ngôi nhà của chúng tôi."

Tôi cúi đầu, sốt ruột và ước gì đám đông giải tán bớt. Nếu cô Tann sở hữu nhiều ngôi nhà khác giống thế này, tôi không biết mấy nơi đó ra sao, nhưng chẳng hề có một quyển sách nào quanh nhà của bà Murphy và tất cả đồ chơi đều đã bị hư hỏng. Thậm chí chẳng ai quan tâm sửa chúng. Cô Tann đã đến đây nhiều lần. Cô ta thừa biết điều đó.

"Những đứa trẻ lang thang bé bỏng tội nghiệp." Cô Tann nói với người đàn ông đi cùng. "Chúng tôi nhận nuôi dưỡng bọn trẻ khi chẳng có ai muốn chăm sóc và yêu thương chúng. Chúng tôi đem đến cho bọn trẻ những thứ mà cha mẹ chúng không đời nào mang lại được cho chúng."

Tôi dán chặt mắt xuống đất và nắm chặt tay sau lưng. *Đó là một lời nói dối.* Tôi ước gì mình có thể hét lớn điều ấy với người đàn ông kia. *Cha mẹ muốn chúng tôi. Họ yêu chúng tôi. Và cả người cha đã đến gặp con trai mình, Lonnie, nhưng rốt cuộc đành ngã quỵ trên*

hàng hiên, gào khóc như một đứa trẻ khi những người ở đây nói Lonnie đã được nhận nuôi.

"Những đứa trẻ bình thường còn ở lại hội bao lâu nữa?" Người đàn ông kia hỏi.

"Ồ, chúng tôi không có đứa trẻ bình thường nào ở đây đâu." Cô Tann khẽ cất tiếng cười vui vẻ. "Chỉ có những đứa bé phi thường mà thôi. Một vài đứa có thể ở lại lâu hơn mấy đứa khác, tùy vào tình trạng của chúng. Một số đứa còn nhỏ và yếu ớt khi đến đây, thậm chí chúng không thể chạy nhảy chơi đùa. Chúng tôi nuôi chúng tròn trĩnh ra bằng cách cho chúng ăn ba bữa dinh dưỡng mỗi ngày. Trẻ con cần đồ ăn ngon để phát triển khỏe mạnh. Nhiều trái cây, rau củ và thịt đỏ luôn làm hai gò má nhỏ xíu của bọn trẻ hồng hào trở lại.

Không phải ở nhà bà Murphy. Ở đây, bọn trẻ chỉ có được một tô cháo ngô nhỏ, buổi sáng lẫn buổi tối. Lúc nào chúng tôi cũng đói bụng. Da Gabby nhợt nhạt như sữa, hai cánh tay của Lark và Fern gầy tong teo đến mức bạn có thể nhìn thấy từng bắp cơ và xương.

"Chúng tôi giám sát toàn bộ các ngôi nhà để chắc chắn bọn trẻ đều được ăn uống và đối xử tử tế." Bà ta nói cứ như đó là sự thật vậy.

Người đàn ông kia gật gù, vừa ghi chép vừa ậm ừ, như thể ông ta đang nuốt chửng toàn bộ lời nói kia và hương vị ấy thật ngon ngọt vậy.

Tôi chỉ muốn nói vói gã rằng: *Hãy đi tới sân sau mà xem, đi vào nhà bếp nữa. Ông sẽ thấy thực hư mọi việc.* Tôi rất muốn nói ra những lời đó. Nhưng tôi biết nếu tôi làm thế, tôi sẽ không nhận được sách mà còn bị nhốt vào tủ để đồ nữa.

"Bọn trẻ rất biết ơn. Chúng tôi kéo chúng ra khỏi chốn nhơ lầy và..."

Ai đó bỗng chạm vào cánh tay tôi, và tôi liền nhảy dựng lên. Một quý bà mặc váy xanh đang nhìn tôi. Nụ cười của bà ấy rạng rỡ như ánh mặt trời vậy.

"Vậy cháu thích đọc gì?" Bà ấy hỏi. "Những loại sách nào? Cháu đã rất kiên nhẫn chờ đợi từ nãy đến giờ."

"Vâng, thưa bà."

Bà ấy dẫn tôi đến chỗ mấy kệ sách, và tôi cứ trố mắt vì kinh ngạc. Tôi quên hết mọi thứ về cô Tann, và tất cả những gì tôi có thể nghĩ là sách. Trước đây tôi đã từng đến thư viện nằm ở những thị trấn ven sông, nhưng khi đó chúng tôi cũng có mấy quyển sách của mình ở trên thuyền Arcadia. Giờ chúng tôi chẳng có gì cả, và khi bạn không có một quyển sách nào, ý tưởng được chạm tay vào một quyển sách giống như ngày sinh nhật và Giáng sinh nhập lại với nhau vậy.

"Sách nào... cháu cũng thích ạ." Tôi lắp bắp nói. Chỉ cần trông thấy mấy kệ sách, nhìn những màu sắc và từ ngữ kia cũng làm tôi mỉm cười rạng rỡ. Lần đầu tiên kể từ khi đến đây, tôi mới cảm thấy hạnh phúc. "Có lẽ một quyển sách dày sẽ thích hợp, vì bọn cháu chỉ được nhận một quyển thôi ạ."

"Một cô bé thông minh." Người phụ nữ kia nháy mắt với tôi. "Cháu là người đọc rất nhiều sách phải không?"

"Vâng ạ. Ở trên..." Tôi bèn cúi đầu vì tôi sắp nói: *Ở trên thuyền Arcadia, Queenie luôn đọc sách cho bọn cháu nghe.*

Có một nhân viên đang đứng cách tôi chưa tới hai bước chân, và cô Tann cũng ở khá gần. Nếu cô ta nghe thấy, tôi sẽ bị đuổi khỏi nơi này rất nhanh.

"Được rồi." Quý bà ở thư viện lên tiếng. "Xem nào..."

"Cháu thích những chuyến phiêu lưu. Truyện phiêu lưu ạ."

"Ừm... những cuộc phiêu lưu về gì?"

"Nữ hoàng, công chúa và người da đỏ hoang dã ạ. Mọi thứ." Tâm trí tôi ngập tràn truyện cổ tích.

"Vậy có lẽ là một quyển sách về miền Tây."

"Hoặc dòng sông. Bà có quyển sách nào nói về sông nước không ạ?" Một quyển sách về dòng sông sẽ đem lại cảm giác như được trở về nhà. Điều đó sẽ giúp chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi cho tới khi Briny đón chúng tôi trở về Arcadia.

Người phụ nữ kia bỗng vỗ tay. "Ồ! Ồ, đúng rồi!" Bà ta đưa một ngón tay lên. "Ta có một quyển hoàn hảo cho cháu."

Sau một phút ngắm nghía, bà ta đưa cho tôi quyển *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn* của Mark Twain, và tôi nghĩ quyển sách đó thực sự dành cho mình. Chúng tôi chưa từng có quyển sách đó, nhưng Briny đã kể cho tôi nghe những câu chuyện về Tom Sawyer, Huckleberry Finn và Injun Joe. Lúc nhỏ ông thường đọc mấy quyển sách đó. Thậm chí bạn sẽ nghĩ ông và Tom Sawyer giống như những người bạn thân vậy.

Quý bà mặc đầm xanh viết tên mới của tôi, May Weathers, trên tấm thẻ. Khi bà ấy đóng dấu ngày tháng vào quyển sách, tôi mới nhận ra hôm qua là sinh nhật của Fern. Giờ con bé đã được bốn tuổi. Nếu

chúng tôi đang ở trên thuyền Arcadia, Queenie sẽ nướng một cái bánh nhỏ và chúng tôi sẽ tặng cho con bé những món quà tự làm hay tìm được ở ven sông. Nhưng ở nhà Murphy, quyển sách này là được rồi. Lúc quay lại sân, tôi sẽ nói với Fern đây là một bất ngờ cho ngày sinh nhật của con bé, nhưng con bé chỉ được giữ một lát thôi. Chúng tôi sẽ làm cái bánh bằng bùn, dùng hoa để lên mặt bánh và mấy cành cây có vài lá nhỏ giả làm nến cắm bên trên, như thế Fern có thể giả vờ con bé đang thổi nến.

Quý bà ở thư viện ôm tôi một cái trước khi để tôi đi. Cảm giác dễ chịu đến nỗi tôi chỉ muốn ở nguyên tại chỗ, bám lấy bà ấy và ngửi mùi sách, nhưng tôi không thể làm thế.

Tôi ôm chặt quyển *Huckleberry Finn* vào ngực và bắt đầu băng qua sân. Giờ tôi có thể rời khỏi nơi này bất cứ khi nào chúng tôi muốn. Chúng tôi chỉ cần nhập bọn với Huckleberry Finn là được. Tôi dám cá sẽ có chỗ cho cả năm chị em tôi trên cái bè gỗ của ông ta. Có lẽ chúng tôi sẽ tìm thấy thuyền Arcadia ở nơi nào đó ngoài kia.

Cho dù phải quay về nhà bà Murphy, tôi lại có cảm giác nơi đó hoàn toàn mới.

Bây giờ một dòng sông đã chảy bên trong ngôi nhà.

Mỗi đêm trước khi đi ngủ, chúng tôi sẽ mở quyển sách sinh nhật của Fern và bắt đầu cuộc phiêu lưu với Huck Finn. Chúng tôi du hành xuôi dòng với cậu ta được gần một tuần thì chiếc xe hơi màu đen sáng bóng của cô Tann lăn bánh tiến tới con đường lái xe vào nhà một buổi chiều nọ. Hôm đó là một ngày đầy nắng, bên trong nhà nóng hừng hực, vì thế cô ta và bà Murphy bèn đứng trò chuyện ở hàng hiên. Tôi đi vòng quanh cây sung và chui dưới đám cây đỗ quyên để nghe lỏm.

"Ồ có chứ, quảng cáo được đăng trên toàn bộ các tờ báo!" Cô Tann lên tiếng. "Tôi phải thừa nhận rằng mình đã có một tầm nhìn xuất sắc. *Những thiên thần nhỏ tóc vàng cho một mùa hè đẹp trời. Hãy hỏi chọn thiên thần của bạn nhé!* Hoàn hảo, phải không? Tất cả những đứa nhỏ tóc vàng."

"Giống như nhóm nữ thần rừng, yêu tinh nhỏ và các nàng tiên." Bà Murphy đồng ý.

"Sự kiện này hấp dẫn như Chương trình Giáng sinh Bông hoa nhỏ vậy. Khách hàng vẫn đang gọi điện tới. Một khi nhìn thấy bọn trẻ, họ sẽ tranh giành nhau cho xem."

"Chắc chắn thế rồi."

"Vậy bà sẽ chuẩn bị sẵn sàng cho bọn trẻ vào sáng thứ Bảy đúng không? Tôi mong bọn trẻ ăn mặc tử tế - váy thắt eo, nơ bướm cùng tất cả những món đồ xinh xắn. Tắm rửa toàn thân và chà sạch mọi ngóc ngách. Không có cáu ghét ở móng tay hay đất bẩn dính sau tai. Hãy đảm bảo là bọn trẻ biết chúng ta kỳ vọng gì ở chúng và chuyện gì sẽ xảy ra với chúng nếu chúng dám làm bẽ mặt tôi trước đám đông. Cứ phạt đứa nào đó để làm gương và chắc chắn những đứa khác đều nhìn thấy. Bữa tiệc này tượng trưng cho cơ hội quan trọng phát triển danh tiếng "nơi cung cấp trẻ em tốt nhất" của chúng ta. Với những mẩu quảng cáo mới, chúng ta sẽ đón tiếp các gia đình tốt nhất ở Tennessee và hàng chục tiểu bang khác. Họ sẽ đến gặp con mình, và khi nhìn thấy chúng, họ sẽ không thể ngăn mình được. Họ sẽ *phải nhận nuôi* lấy một đứa."

"Chúng tôi sẽ đảm bảo lũ trẻ chuẩn bị sẵn sàng đâu vào đó. Cô đưa tôi xem danh sách lần nữa nào." Họ ngừng trò chuyện. Tiếng giấy lật

giở sột soạt. Cơn gió thổi qua những bụi cây đỗ quyên, và tôi có thể nhìn thấy đầu của cô Tann. Mái tóc nâu xám ngắn ngủn của cô ta tung bay trong gió và dựng thẳng đứng khi cô ta cúi người gần bà Murphy.

Tôi áp sát lưng vào tường và giữ yên lặng, sợ họ sẽ nghe thấy tiếng tôi và ngó qua song sắt. Cơn gió làm mùi hôi thối bốc lên từ cái xác nào đó. Tôi không thể nhìn thấy, nhưng con vật ấy có lẽ đã ăn trúng thuốc mà ông Riggs đặt bẫy. Một khi mùi hôi thối bốc lên quá nặng, ông ta sẽ tìm cái xác và chôn ở nơi nào đó.

"Cả May nữa sao?" Bà Murphy hỏi, và tai tôi liền vểnh lên. "Con *bé đó* chắc chắn không thể là thiên thần nhỏ rồi."

Cô Tann khẽ cất tiếng cười chói tai. "Con bé sẽ giúp lũ nhỏ, và tôi nhớ là con bé cũng rất xinh đẹp."

"Tôi cho là vậy." Bà Murphy có vẻ chẳng vui vẻ gì. "Con bé không phải là đứa thích gây rắc rối, chắc chắn thế."

"Tôi sẽ cho xe đến đón lũ trẻ vào lúc một giờ trưa thứ Bảy. Đừng để chúng đói bụng, buồn ngủ hay cần đi vệ sinh. Chúng phải tràn trề sức sống, hoạt bát và đảm bảo cư xử ngoan ngoãn. Đó là những gì tôi mong đợi."

"Được, tất nhiên rồi."

"Cái mùi quái gì hôi thế?"

"Lũ thỏ ấy mà. Chúng tôi gặp rắc rối với chúng suốt mùa hè này."

Tôi chuồn đi trước khi họ có thể quyết định đi xem thứ mùi kia bốc lên từ đâu. Ông Riggs đang đi loanh quanh đâu đó, vì thế chẳng mấy chốc tôi đã chạy qua cây sung và trở lại đồi. Tôi không nói cho

Camellia biết về bữa tiệc xem mắt hay chúng tôi sẽ phải tắm thêm vào ngày mai. Thật vô nghĩa khi làm con bé lên cơn điên trước thời điểm kia.

Tôi có cảm giác tồi tệ là tôi không cần nói cho con bé nghe vụ giờ tắm nữa.

Vì Camellia không có tóc vàng.

Hóa ra tôi đã nghĩ đúng. Sau bữa điểm tâm vào thứ Bảy, tôi phát hiện Camellia không nằm trong danh sách. Bất kể chúng tôi đi đâu, con bé cũng không đi cùng chúng tôi.

"Em chẳng thấy buồn khi họ không muốn em tắm thêm đâu." Camellia đẩy tôi ra khi tôi cố ôm con bé để tạm biệt.

"Hãy ngoan trong khi bọn chị vắng mặt nhé, Mellia. Đừng gây rắc rối và tránh xa bọn con trai ra, và đừng đi qua cây sung, và..."

"Em không cần sự chăm sóc." Camellia hất cằm, nhưng môi dưới con bé hơi run. Con bé đang sợ.

"May!" Một nhân viên quát. "Xếp hàng ngay!" Họ đã tập hợp toàn bộ những đứa trẻ nằm trong danh sách.

"Bọn chị sẽ sớm quay lại thôi." Tôi thì thầm với Camellia. "Đừng sợ."

"Em không sợ."

Nhưng rốt cuộc con bé vẫn ôm tôi.

Nhân viên lại mắng tôi, và tôi liền vội vã chạy vào hàng. Một tiếng rưỡi đồng hồ tiếp theo chỉ toàn là xà phòng, kì cọ, chải tóc, chà móng tay, thắt nơ bướm, buộc ruy băng, và những bộ quần áo ren mới

toanh. Chúng tôi thử những đôi giày đựng đầy trong tủ cho đến khi tìm thấy đôi vừa chân.

Lúc nhân viên đưa chúng tôi đến chỗ mấy chiếc xe hơi đang đậu trước nhà, chúng tôi trông thậm chí không hề giống như trước. Bốn chị em tôi, ba bé gái khác, một thằng bé tầm năm tuổi, hai đứa nhỏ chập chững biết đi, và Stevie. Thằng bé đã được dặn rằng nếu nó lại tè ướt quần, nó sẽ bị đánh đòn ngay lập tức.

Chúng tôi không được phép trò chuyện trong xe. Trên đường đi, một nhân viên lên tiếng hướng dẫn. "Đám con gái, tụi bây sẽ ngồi lịch sự, hai chân khép lại như mấy quý cô. Không nói chuyện trừ phi tụi bây được phép lên tiếng. Tụi bây phải cư xử lễ phép với những vị khách tham dự tiệc của cô Tann. Tụi bây chỉ được nói những điều tốt đẹp về khoảng thời gian sống ở nhà của bà Murphy. Sẽ có đồ chơi và nhiều thứ đầy màu sắc, bánh ngọt và bánh quy ở bữa tiệc hôm nay. Tụi bây sẽ..."

Tôi không còn nghe thấy giọng nói của bà ta khi chiếc xe chạy lên đồi và dòng sông hiện ra trong tầm nhìn. May tàn phai như vệt nắng trên mặt nước, và Rill xuất hiện. Cô bé vươn người về phía khe hở phía trên cùng của cửa sổ, hít lấy không khí và ngửi thấy tất cả những mùi hương quen thuộc.

Trong giây lát, cô bé trở về nhà.

Sau đó xe rẽ vào góc đường, và con sông lại biến mất. Một cảm giác nặng trịch và buồn bã ngự trị khắp toàn thân, tôi tựa đầu vào ghế, và nhân viên liền bảo tôi ngồi thẳng lại vì tôi đang phá hỏng cái nơ bướm buộc tóc.

Gabion ngủ thiếp đi trong lòng tôi. Tôi ôm chặt thằng bé và để tóc thằng bé cù vào cằm. Bằng cách nào đó, tôi lại trở về nhà. Những người này có thể kiểm soát mọi thứ quanh tôi, nhưng họ sẽ không tài nào kiểm soát được tâm trí tôi.

Nhưng chuyến ghé thăm thuyền Arcadia của tôi quá ngắn ngủi. Chẳng mấy chốc, chúng tôi dừng lại ở một ngôi nhà màu trắng thật cao, thậm chí nó còn lớn hơn nhà của bà Murphy.

"Bất cứ đứa nào không cư xử tử tế sẽ phải hối tiếc đấy." Nhân viên kia lại đe dọa, chỉ ngón tay vào mặt chúng tôi trước khi cho phép chúng tôi ra khỏi xe. "Hãy thân thiện với khách khứa ở bữa tiệc. Ngồi trong lòng họ nếu họ yêu cầu. Mỉm cười nữa. Hãy cho họ thấy tụi bây là những đứa trẻ ngoan."

Chúng tôi bước vào trong, và ngôi nhà đầy ắp người. Những đứa trẻ khác cũng có mặt ở đây, thậm chí còn có những đứa bé mới chập chững biết đi. Mọi người đều mặc quần áo đẹp, chúng tôi được ăn bánh ngọt và bánh quy. Nơi này để sẵn đồ chơi cho mấy đứa nhỏ, và trước khi tôi kịp nhận ra thì Fern, Gabion và thậm chí là Lark cũng đã đi lang thang cách xa tôi.

Một người đàn ông dẫn Gabion ra ngoài chơi với quả bóng xanh. Một người phụ nữ tóc đen ngồi cùng Lark, và họ cùng tô màu quyển sách tranh. Fern vừa cười vừa chơi ú òa với một quý bà xinh đẹp tóc vàng, bà ta ngồi một mình trên ghế, trông có vẻ mệt mỏi và buồn bã. Fern làm bà ta cười, và chẳng mấy chốc, quý bà đó bồng em gái tôi từ chỗ đồ chơi này đến chỗ đồ chơi khác, như thể Fern không thể tự đi vậy.

Cuối cùng họ ngồi xuống ghế để đọc sách, và tim tôi chợt quặn thắt. Tôi nghĩ đến Queenie và cách mẹ thường đọc sách cho chúng tôi nghe. Tôi muốn người phụ nữ kia buông Fern ra và trả con bé lại.

Một người đàn ông bỗng bước vào phòng, cù vào bụng Fern. Người phụ nữ kia mỉm cười và nói. "Ôi, Darren, con bé thật hoàn hảo! Amelia có lẽ cũng trạc tuổi này." Rồi bà ta vỗ vào tay ghế. "Ngồi xuống và đọc sách cùng bọn em nhé."

"Em đọc tiếp đi." Ông ta hôn vào má bà ta. "Anh phải nói chuyện với vài người." Rồi ông ta rời khỏi phòng.

Fern và quý bà kia đọc đến quyển sách thứ hai thì người đàn ông ban nãy quay lại. Họ mải mê đọc sách, thậm chí không hề nhận ra ông ta ngồi xuống cạnh tôi, trên chiếc ghế trường kỷ. "Cháu là chị hả?"

"Vâng, thưa ngài." Tôi trả lời y như tôi đã được căn dặn. Phải luôn *thưa bà* và *thưa ngài.*

Nghiêng người lùi lại, ông ta quan sát tôi thật kĩ. "Cháu giúp ta một việc nhé."

"Vâng, thưa ngài." Tôi nhìn chằm chằm tay mình. Tim tôi đập nhanh hơn, nện thình thịch trong lồng ngực như một con chim hồng tước bị nhốt trong nhà thuyền. *Ông ta muốn gì chứ?*

Người đàn ông kia đặt tay lên lưng tôi. Xương bả vai của tôi bao quanh bàn tay đó. Những sợi lông măng dựng đứng dưới gáy tôi. Và mồ hôi nhỏ giọt bên trong chiếc đầm gây ngứa ngáy.

"Cháu mấy tuổi rồi?" Ông ta hỏi.

CHƯƠNG 13

Avery

Ngôi nhà yên tĩnh và tràn ngập ánh trăng lúc tôi mở toang cửa. Tôi mò mẫm tìm công tắc đèn và kẹp điện thoại vào vai khi chờ chú Clifford trả lời vấn đề tôi vừa mới hỏi. Chú bảo tôi chờ trong khi chú gọi đồ ăn qua cửa sổ phục vụ cho người ngồi trong xe.

Tâm trí tôi tràn ngập hồi ức rõ rệt nhất về chuyến ghé thăm nơi này sau khi trời sẩm tối, lúc ấy chỉ có bà nội và tôi. Chính xác ngôi nhà vẫn y hệt thế này. Ánh trăng xuyên qua, trải rộng trên sàn nhà thành hình tán lá cọ, không khí đượm mùi nước biển, những tấm thảm dính cát, tinh dầu chanh và đồ đạc đã đặt lâu bên bờ biển.

Tôi ngọ nguậy mấy ngón tay, gần như cảm thấy tay bà bao phủ lấy tay tôi. Lúc đó tôi ắt hẳn khoảng mười một hay mười hai tuổi. Ở độ tuổi mới lớn đó, tôi không còn nắm tay bà trước công chúng, nhưng ở nơi kỳ diệu này của chúng tôi, hành động đó vẫn được chấp nhận.

Giờ đứng ở lối vào, tôi vươn tay tóm lấy cảm giác thoải mái đó, nhưng chuyến viếng thăm này lại nhức nhối với những hương vị đối lập. Cay đắng và ngọt ngào. Quen thuộc và xa lạ. Đó là những hương vị của cuộc sống.

Chú Clifford quay trở lại. Sau chuyến đi dạo thật lâu dọc bờ biển và ăn tối ở nhà hàng Waterfront, tôi đã quyết định chú tôi có thể là biện pháp duy nhất giúp cuộc truy tìm của tôi tiến triển. Trent Turner đã

bỏ tôi ở lại, rời đi bằng chiếc xe jeep cùng với anh chàng mặc đồng phục kia. Tôi ngồi chờ trong xe, nhưng Văn phòng môi giới bất động sản Turner vẫn đóng cửa cả buổi chiều.

Cho đến giờ, chuyến đi này giống như cuộc truy bắt tội phạm hơn.

"Cháu cần gì, Avery? Ngôi nhà ở Edisto làm sao?" Chú Clifford muốn biết có chuyện gì.

"À, cháu chỉ thắc mắc là chú và cha cháu có thường đến đây với bà nội Judy không ạ? Ý cháu là lúc hai người còn nhỏ đó ạ." Tôi cố nói chuyện bình thường, không để lộ cho chú ấy biết bất cứ điều gì, vì hồi trẻ, chú Clifford từng là đặc vụ liên bang. "Bà nội Judy có cần ghé thăm một người bạn hay ai đó ở đây không ạ?"

"Ờ... để chú nghĩ xem..." Chú Clifford trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi chỉ nói: "Vì cháu đề cập tới nên chú nghĩ bọn chú không thường xuyên đến nơi ấy đâu. Lúc nhỏ, bọn chú thường đến đó. Nhưng lớn lên, bọn chú thích ngôi nhà nằm trên đảo Pawleys của bà nội Stafford hơn. Nơi đó lớn hơn, có cả thuyền buồm, và hơn hết, bọn chú có anh em họ để chơi cùng. Bình thường, mẹ đều đi đến ngôi nhà ở Edisto một mình. Bà nội cháu thích viết lách ở đó. Cháu biết đấy, bà hơi học đòi làm thơ, và bà đã viết bài cho mục xã hội thượng lưu của một tờ báo trong một thời gian đấy."

Tôi ngẩn người trong giây lát. "Bà nội Judy viết bài cho *mục xã hội thượng lưu* ạ?" Mục báo đó còn được gọi là chuyên mục tán dóc mỗi tuần.

"Ừ, dĩ nhiên bà không lấy tên thật làm bút danh đâu."

"Thế bà lấy tên gì ạ?"

"Nếu nói cho cháu nghe điều đó, chú sẽ phải giết cháu đấy."

"Chú Clifford!" Trong khi cha tôi là một người khắt khe, chú Clifford luôn là người phóng túng và hơi thích trêu ghẹo người khác. Chú ấy đã tặng dì Diana cả cái đầu bạc trắng như muối tiêu khiến dì ấy phải thường xuyên nhuộm tóc, giống như bất cứ quý bà đức hạnh nào ở miền Nam.

"Ôi, hãy để bí mật của bà nội cháu mãi là bí mật đi." Trong thoáng chốc, tôi chợt nghĩ có ẩn ý trong câu nói kia, nhưng rồi tôi biết chú ấy chỉ đang ghẹo tôi thôi. "Vậy cháu đang ở tòa nhà Myers hả?"

"Vâng. Cháu chỉ mới quyết định đi xa trong vài ngày."

"À, thả dây câu xuống dòng nước hộ chú nhé."

"Khiếp, chú thừa biết cháu không câu cá mà." Chỉ toàn sinh con gái, người cha tội nghiệp của tôi đã cố gắng hết sức đào tạo một "tay câu cá" cừ khôi từ ít nhất một trong ba chị em tôi.

Thậm chí cả chú Clifford cũng biết đó là một cố gắng vô vọng. "Nào, xem đấy, đó là điều cháu không giống với bà nội. Bà rất thích câu cá, nhất là ở Edisto. Lúc cha cháu và chú còn nhỏ, bà thường dẫn bọn chú đến đó để gặp một người có chiếc thuyền đáy bằng nhỏ. Bốn người sẽ đi ngược dòng sông và dành nửa ngày câu cá. Chú không nhớ người đó là ai. Chú nghĩ là một người bạn. Ông ta có một cậu con trai tóc vàng, chú thích chơi cùng với cậu bé ấy. Tên bắt đầu bằng T... Tommy, Timmie... không phải... Tr... Trey hay có lẽ là Travis."

"Trent? Trent Tumer?" Trent Turner hiện tại là Trent III, cha anh ta cũng là Trent, và người đó trạc tuổi chú tôi.

"Có thể. Có lý do gì đó khiến cháu hỏi đến vấn đề này à? Chuyện gì đó không ổn sao?"

Đột nhiên, tôi nhận ra tôi đã hỏi lố một câu và vô tình mở khóa văn phòng thám tử. "Không, chẳng có lý do gì đâu ạ. Việc ở Edisto đang bắt đầu làm cháu suy nghĩ nhiều thứ. Cháu ước gì cháu đã xuống đây với bà nội Judy. Và chú biết không, cháu ước gì cháu từng hỏi này hỏi nọ trong khi bà vẫn còn nhớ."

"Ừ, đó là một trong những nghịch lý cuộc sống. Cháu không thể có được tất cả mọi thứ. Cháu chỉ có thể đạt được một chút của thứ này và một chút của thứ khác hoặc toàn bộ thứ này và mất hết thứ kia. Chúng ta tạo ra sự cân bằng thỏa hiệp mà chúng ta nghĩ là tốt nhất vào thời điểm đó. Đối với một cô gái, cháu đã đạt được nhiều thứ. Ý chú là một phụ nữ chỉ mới ba mươi tuổi mà có thể làm được việc đó rồi."

Đôi khi tôi tự hỏi liệu có phải gia đình đã không nhìn thấy được những điều còn hơn thế đang ẩn giấu bên trong tôi. "Cảm ơn, chú Clifford."

"Phiên tư vấn đó sẽ mất năm đô la đấy nhé."

"Tấm séc nằm trong hộp thư rồi đó ạ."

Sau khi cúp máy, tôi liền xem xét toàn diện cuộc trò chuyện trong khi mở cái túi thực phẩm mua ở BI-LO,* tôi nhớ siêu thị đó tên là Piggly Wiggly thì phải.

Có bất kì manh mối nào đó trong những điều chú Clifford đã nói không nhỉ?

Chẳng có thứ gì khiến tôi đặc biệt chú ý cả. Và những lời nói đó cũng không dẫn đến đâu. Nếu cậu bé ở trên thuyền đáy bằng lúc xưa tên là Trent, điều ấy sẽ cho tôi biết rằng bà nội tôi có mối quan hệ cá nhân gì đó với ông Trent Turner, như tôi đã suy đoán. Nhưng nếu họ

dành thời gian đi câu cá với con cái, điều đó cũng tạo ra những lỗ hổng trong học thuyết tống tiền của tôi. Bạn không thể đi câu cá với một kẻ tống tiền, và bạn chắc mẩm là không thể dẫn theo con trai. Bạn cũng không đưa con đi cùng nếu bạn đang ngoại tình. Nhất là mấy đứa trẻ đủ lớn để nhớ rõ chuyến đi chơi đó.

Có lẽ ông Trent Turner chỉ là một người bạn lâu năm. Có lẽ phong thư kia chỉ chứa mấy tấm ảnh… thứ gì đó hoàn toàn vô hại. Nhưng nếu thế, tại sao lời cam kết bên giường bệnh diễn ra giữa người ông ấy và đứa cháu trai lại là gói tài liệu không được giao cho bất cứ ai ngoại trừ chủ sở hữu của chúng chứ?

Tôi thiết lập các giả định trong khi đem đồ vào phòng ngủ, mở va li và sắp xếp các vật dụng. Tôi ném phi tiêu vào các giả định, như cách tôi sẽ làm nếu chúng tôi tụ họp trong phòng pháp chế ở văn phòng cũ của tôi.

Phi tiêu bắn trúng đích, và thực sự chẳng có gì thay đổi. Dù sao, hôm nay tôi cũng gặp rắc rối rồi rồi. Tôi sẵn sàng đi tắm và ngủ một giấc thật ngon. Có lẽ ngày mai tôi sẽ có một sáng kiến thiên tài… hoặc có thể tôi sẽ tóm được Trent Turner III và đấu tranh để khai thác sự thật từ anh ta.

Dường như giả định nào cũng có vẻ phù hợp.

Mãi cho đến khi tôi đang tắm và nhận ra hình như không có nước nóng trong nhà, tôi mới tập trung vào điều chú Clittord đã nói. Bà nội tôi đến đây để viết lách.

Có khi nào bài viết nào đó của bà vẫn còn ở đây không nhỉ? Và có thể có manh mối trong đó?

Tôi mặc lại đồ trong chớp nhoáng. Dù sao tắm nước lạnh thực sự không phải ý hay.

Bên ngoài cửa sổ, những hàng cây hòa thảo ven biển đu đưa trên các cồn cát, mặt trăng lơ lửng trên đỉnh bụi cây cọ lùn, và sóng xô nhẹ vào bờ. Tôi lục lọi mấy ngăn kéo, tìm trong tủ, rương đựng chăn và tủ đựng quần áo. Khi gần như đã đầu hàng và đưa ra kết luận là mình chẳng thể tìm được gì ở đây, tôi bỗng kiểm tra dưới gầm giường của bà nội và phát hiện ra món đồ nhỏ nằm bên cạnh giường không phải là bàn để đồ hay bàn trang điểm mà là giá đặt máy đánh chữ. Cái máy đánh chữ cũ màu đen đang treo lộn ngược bên dưới ngăn giữa. Lớn lên trong một gia đình đầy đồ cổ, tôi gần như biết rõ thứ này hoạt động ra sao. Chẳng mấy chốc tôi đã tháo được các chốt khóa và xoay bản lề. Máy đánh chữ bung ra kèm theo tiếng bật mạnh đầy ấn tượng.

Tôi lướt ngón tay trên phím bấm, gần như có thể nghe thấy bà nội đang gõ phím lọc cọc. Nghiêng người lại gần, tôi quan sát trục lăn cao su màu đen kéo ngang qua một tờ giấy. Các phím chữ hơi thụt xuống dưới. Nếu đây là máy tính, tôi có thể lấy được tập tin nào đó lưu trong ổ cứng, nhưng chẳng có từ nào trên tờ giấy này còn rõ ràng. Không thể nào biết nội dung hay thời điểm của bài viết.

"Mày biết điều tao chưa biết phải không?" Tôi thì thầm với cái máy trong khi lục lọi mấy ngăn kéo. Chỉ có vài chiếc bút máy và bút chì được xếp gọn gàng, giấy đánh máy đã ố vàng, một hộp giấy các bon, những cuộn phim đã trắng xóa một bên và bên còn lại thì trơn bóng. Tờ giấy trên cùng có vết chữ hằn. Giơ tờ giấy trước ánh đèn, tôi có thể dễ dàng nhìn thấy những từ đánh-sai-rồi-sửa-lại, *Plmetto Blvd, Đảo Edisto...*

Dường như bà nội tôi đã viết thư ở đây, nhưng bất kể vô tình hay cố ý, bà cũng đã dọn sạch mọi dấu vết. Không còn những mảnh giấy đã sử dụng, mấy tờ giấy các bon đều mới tinh và chẳng còn sót lại dấu vết dù là mờ nhạt của bất kì con chữ nào. Thật kỳ lạ, bởi vì trong bàn làm việc ở nhà bà, lúc nào cũng có bìa cứng kẹp đầy giấy tờ có thể được tái sử dụng cho những dự án nhỏ, đồ thủ công, hay tranh vẽ cho trẻ em.

Tôi ấn một phím chữ, nhìn búa bật lên và gõ vào trục lăn, để lại phía sau chữ *K* mờ mờ lấp lánh. Mực in trên ruy băng đã khô.

Ruy băng mực...

Điều tiếp theo tôi biết chính là, tôi cúi người vật lộn với cái máy kim loại đen sì, tháo lỏng vỏ máy để tôi có thể lấy cái ống ruy băng đó. Việc này dễ đến không ngờ. Thật đáng tiếc, cuộn ruy băng mực gần như chưa sử dụng. Chỉ có vài phân ruy băng có thể còn vết hằn của lần gõ cuối cùng. Kéo dải băng ra và giơ lên trước ánh đèn, tôi nheo mắt đọc được dòng chữ:

yduJ,iánâhT.óđuềiđgnữhntếibnỐumtấratgnúhcihkgnort,àtne
rT,ếibờigoabgnôhkẽsatgnúhcẽlóC.eessenneTnệiVihNôCiộhp
ệiHaủcơsồhngỐđgnortmằnểtóccáhkìguềiđnòciỏhựtàvgnọvtấht...194

Ban đầu đó là một thứ tào lao, nhưng tôi đã ở cạnh bà nội Judy đủ lâu để biết cách ruy băng đánh chữ hoạt động thế nào. Nó lăn tròn khi phím chữ đánh vào. Những ký tự *phải* được sắp xếp theo thứ tự nào đó.

Các chữ cái đầu tiên ở dòng tiên cùng bỗng trở nên có ý nghĩa. Đó là tên của bà nội tôi đánh vần ngược lại, từ phải sang trái theo cách từ

đó hẳn đã kết thúc sau khi được gõ. Một từ khác bỗng chợt có ý nghĩa *Hội* nằm ngay trước - hoặc sau -khoảng thời gian.

Thêm ba từ in hoa nằm phía trước: *Cô Nhi Viện Tennessee.*

Tôi liền chộp lấy cây bút chì và tờ giấy, rồi sắp xếp phần còn lại.

... thất vọng và tự hỏi còn điều gì khác có thể nằm trong đống hồ sơ của Hội Cô Nhi Viện Tennessee. Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết, Trent à, trong khi chúng ta rất muốn biết những điều đó.

Thân ái,

Judy

Tôi nhìn chằm chằm chữ viết tay của mình, cố chắp vá phần còn lại của câu chuyện. Cô nhi viện là nơi dành cho trẻ mồ côi và những đứa bé không được nhận nuôi. Người phụ nữ trẻ trong bức ảnh của May Crandall đang mang thai. Cô ta là thân nhân của bà nội tôi sao? Và người đó đã lâm vào tình cảnh khó khăn ư?

Các sự kiện tái hiện trong tâm trí tôi. Một cô gái mơ mộng xuất thân từ một gia đình tử tế, một người đàn ông có thân thế đáng ngờ, một cuộc bỏ trốn đầy tai tiếng. Hoặc tệ hơn nữa, họ không hề kết hôn. Mang thai ngoài giá thú. Có lẽ bạn trai đã bỏ rơi cô ta và cô ta bị buộc phải quay về với gia đình?

Thời điểm đó, các cô gái được gửi đi xa để sinh con và âm thầm ký giấy cho người khác nhận đứa con của mình làm con nuôi. Thậm chí, ngay bây giờ, những phụ nữ trong nhóm bạn thân hữu của mẹ tôi vẫn thỉnh thoảng thì thầm bàn tán về chuyện ai đó *đến ở với bà dì* một thời gian. Có lẽ đây là bí mật mà Trent Turner đang che giấu.

Có một điều chắc chắn: Bức thư ngắn cuối cùng viết trên máy đánh chữ này được gửi tới cho một người tên Trent Tumer. Và cho dù không biết hiện giờ thế nào, tôi vẫn khá chắc là nội dung trong phong bì bí ẩn kia sẽ trả lời nhiều câu hỏi.

Hoặc tạo ra thêm nhiều câu hỏi khác.

Không suy nghĩ đến lần thứ hai, tôi vội ra khỏi phòng, lấy điện thoại của mình và bấm số điện thoại của Trent Turner, tôi đã thuộc lòng dãy số đó rồi.

Điện thoại reo lần thứ ba thì tôi mới liếc nhìn đồng hồ và nhận ra giờ đã gần nửa đêm. Đây không phải là thời điểm thích hợp để gọi điện cho một người gần như xa lạ. Mẹ tôi sẽ kinh hãi lắm cho xem.

Ý nghĩ *Nếu mày muốn giành được sự hợp tác của một người đàn ông thì đây không phải là cách, Avery* vừa lướt qua đầu tôi thì một tiếng lè nhè buồn ngủ "... hào, *Nrent Nnurner* nghe" xác nhận rằng tôi thực sự đã đánh thức anh ta. Có lẽ đó là lý do anh ta nghe điện thoại mà không hề kiểm tra xem ai gọi.

"Hội Cô nhi viện Tennessee." Tôi buột miệng nói, vì tôi tính toán mình có khoảng 2,5 giây trước khi anh ta lấy lại nhận thức và gác máy.

"Gì cơ?"

"Hội Cô nhi viện Tennessee. Nơi đó có liên quan gì đến ông anh và bà tôi?"

"Cô Stafford?" Mặc dù xưng hô theo kiểu trang trọng, chất giọng hơi khàn vẻ ngái ngủ của anh ta lại tạo ra thứ âm thanh nghe thân

mật, tựa như cuộc tâm tình bên gối giữa vợ chồng vậy. Và tôi còn nghe được cả tiếng khung giường kêu cót két.

"Avery. Tôi là Avery. Làm ơn, anh phải nói cho tôi nghe. Tôi đã tìm thấy một thứ. Và tôi cần biết điều đó có ý nghĩa gì."

Một tiếng thở dài thượt khác vang lên. Anh ta hắng giọng, nhưng giọng vẫn còn rất buồn ngủ. "Cô có biết mấy giờ rồi không?"

Tôi ngượng ngùng liếc nhìn đồng hồ, như thể bằng cách nào đó, hành động ấy sẽ tha thứ cho hành vi sai trái của tôi. "Tôi xin lỗi. Tôi không để ý thời gian cho tới khi tôi đã bấm số gọi anh."

"Cô có thể gác máy mà."

"Tôi sợ nếu tôi làm thế, anh sẽ không bao giờ trả lời tôi nữa."

Một tiếng ho phảng phất sự thích thú nói cho tôi biết là tôi đã nghĩ đúng. "Quả đúng là vậy."

"Xin anh lắng nghe tôi. *Làm ơn.* Tôi đã xới tung ngôi nhà này cả buổi tối, và tôi tìm được một thứ. Anh là người duy nhất có thể nói cho tôi biết ý nghĩa của thứ đó. Tôi thực sự... Tôi cần phải biết chuyện gì đang xảy ra và tôi nên làm gì." Nếu có vụ bê bối nào đó trong quá khứ của gia đình tôi thì giờ điều ấy hoàn toàn không còn quan trọng nữa, ngoại trừ có lẽ một vài thành viên còn trẻ trung của Lữ đoàn vệ binh già cả chuyên buôn chuyện sẽ quan tâm, nhưng tôi không có cách nào để phán đoán cho tới khi tôi biết mình đang xử lý vấn đề gì.

"Tôi thực sự không thể nói cho cô nghe."

"Tôi hiểu lời hứa của anh với ông nội, nhưng..."

"Không." Trent bỗng có vẻ tỉnh táo hẳn và hoàn toàn kiểm soát. "Ý tôi là, tôi *không thể* nói cho cô nghe điều gì cả. Tôi chưa từng xem

bất cứ phong thư nào. Tôi chỉ giúp ông nội giao chúng cho những người được đề tên bên trên. Thế thôi."

Anh ta nói thật sao? Tôi khó có thể hình dung ra điều đó. Tôi là kiểu người sẽ cẩn thận tháo từng miếng băng keo dính trên giấy gói hàng và liếc trộm những món quà Giáng sinh ngay thời điểm chúng xuất hiện dưới gốc cây. Vì tôi không thích sự bất ngờ. "Nhưng mấy phong thư đó đề cập đến vấn đề gì?" Chúng có liên quan gì tới Hội Cô nhi viện Tennessee? Cô nhi viện là dành cho trẻ mồ côi. Bà nội tôi từng tìm một người đã bị bỏ rơi sao?

Ngay khi đưa ra giả thuyết đó, tôi sợ là mình đã nói quá nhiều. "Đó chỉ là giả định của tôi thôi." Tôi nói thêm. "Tôi không có lý do nào để nghĩ rằng đó là sự thật cả." Tốt hơn tôi không nên mở cánh cửa dẫn tới một vụ tai tiếng tiềm tàng. Tôi không biết mình có thể tin tưởng Trent Turner không, mặc dù lời hứa kia đã khiến một người đàn ông chính trực phải sống với những phong thư dán kín suốt mấy tháng qua. Ông Turner già ắt hẳn biết rõ cháu trai mình là người đáng tin cậy.

Điện thoại bỗng thinh lặng và kéo dài như thế một hồi lâu đến mức tôi bắt đầu tự hỏi không biết có phải Trent đã bỏ lửng cuộc điện thoại. Tôi không dám lên tiếng, sợ bất cứ điều gì mình nói ra có thể làm lệch cán cân công bằng theo cách này hoặc cách khác.

Tôi thực sự không quen cầu xin, nhưng cuối cùng tôi cũng thì thào: "Xin anh đấy. Tôi xin lỗi vì đã tạo ấn tượng ban đầu không hay giữa chúng ta chiều nay, nhưng tôi không biết phải đi nơi nào khác để tìm hiểu việc này nữa."

Trent hít một hơi. Tôi hầu như có thể thấy lông ngực anh ta phồng căng lên. "Qua đây."

"Sao cơ?"

"Cô hãy qua nhà tôi trước khi tôi đổi ý."

Tôi chỉ có thể đáp lại bằng sự thinh lặng choáng váng. Tôi không chắc mình thấy phấn khích hay sợ chết khiếp nữa... hoặc liệu tôi có điên khi nghĩ đến chuyện ghé qua nhà một người lạ lúc nửa đêm.

Nhưng mặt khác, anh ta *là* một doanh nhân nổi tiếng và uy tín trên hòn đảo này.

Một doanh nhân giờ biết rằng tôi đã phát hiện ra ít nhất một phần bí mật nào đó.

Bí mật được bật mí bên giường bệnh của ông nội anh ta.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một ý định độc ác ẩn chứa đằng sau lời mời nửa đêm kia? Chẳng có ai biết tôi ở đâu cả. Tôi có thể kể với ai đây?

Ngay bây giờ tôi không thể nghĩ đến bất cứ ai mà tôi muốn tiết lộ chuyện này.

Mình sẽ để lại lời nhắn... ở trong ngôi nhà này...

Không... Chờ đã. Mình sẽ gửi email cho chính mình. Nếu mình mất tích, đó sẽ là thứ đầu tiên mà cảnh sát kiểm tra.

Suy nghĩ đó có vẻ cường điệu và ngu ngốc quá, rồi cảm giác ấy lại bị phản bác. "Tôi sẽ lấy chìa khóa và..."

"Cô không cần đi xe. Tôi ở cách đó bốn căn nhà thôi."

"Anh sống ở gần đây sao?" Hé màn cửa nhà bếp, tôi cố nhìn xuyên qua hàng cây nhựa ruồi và sồi thường xanh. *Trong suốt thời gian qua, anh ta vẫn ở ngay sát nhà mình ư?*

"Đi đường ven biển sẽ nhanh hơn. Tôi sẽ bật đèn ở hiên sau."

"Tôi sẽ qua đó ngay."

Tôi chạy lòng vòng quanh nhà để tìm đèn pin và mấy cục pin. May mắn thay, những người thân từng sống ở nơi này đã để lại các vật dụng cơ bản. Điện thoại của tôi bỗng đổ chuông khi tôi đang bấm soạn bức thư điện tử gửi cho chính mình, lập tài liệu về nơi chốn và thời gian bắt đầu rời khỏi nhà của tôi. Tôi giật mình nhảy dựng ít nhất ba bước chân, rồi chợt thấy vô cùng khiếp sợ. *Trent đã đổi ý rồi sao…*

Nhưng số điện thoại gọi tới là của Elliot. Tôi quá căng thẳng nên không thể tính toán giờ giấc hiện tại ở Milan, nhưng chắc chắn anh ấy đang trong giờ làm việc. "Hôm qua em gọi thì anh bận quá. Xin lỗi nhé." Anh ấy lên tiếng.

"Em cũng đoán được điều đó. Một ngày bận rộn lắm sao anh?"

"Khá bận." Anh ấy lơ đãng nói như mọi khi. Trong gia đình của anh ấy, phụ nữ không hứng thú với kinh doanh. "Mọi thứ ở Edisto thế nào?"

Thành thật mà nói, tin tức lan truyền ở gia đình tôi còn nhanh hơn cả thiết bị định vị vi mạch. "Sao anh biết em đang ở đây?"

"Mẹ kể cho anh nghe." Elliot thở dài. "Mẹ đã đến đổi Drayden chơi với bọn trẻ, vì chị gái em, Courtney và ba đứa nhóc đang ghé chơi. "Giờ mẹ bỗng dưng lại thích có cháu nội." Nỗi thất vọng của Elliot có thể thấu hiểu được. "Mẹ nhắc anh rằng anh đã ba mươi mốt tuổi, còn mẹ thì năm mươi bảy, và mẹ không muốn trở thành một người bà già nua."

"Ồ." Đôi khi tôi tự hỏi nếu Bitsy là mẹ chồng tôi thì sao nhỉ. Tôi quý bà, và bà là người tốt, nhưng bà làm mẹ Honeybee trông có vẻ tế nhị hẳn.

"Chúng ta có thể đặt chỗ chị gái em và ba đứa nhóc sinh ba ở lại nhà của mẹ anh vài ngày được không?" Elliot rầu rĩ đề nghị. "Có lẽ việc ấy sẽ chữa trị được cho bà."

Mặc dù hiểu lời nói đùa ấy, tôi vẫn thấy đau nhói. Tôi quý ba đứa bé sinh ba, ngay cả khi chúng là lũ nhóc hơi điên cuồng. "Anh có thể nhờ chị ấy." Mặc dù thực tế Elliot và tôi chỉ nói về trẻ con như một phần cuối cùng của kế hoạch cuộc sống, anh ấy vẫn quan ngại vấn đề sinh nhiều con trong gia đình tôi. Anh ấy nghĩ mình không thể đồng thời đối phó với hơn một đứa trẻ. Đôi khi tôi thấy lo ngại rằng sinh con *vào một ngày nào đó* có thể *không bao giờ* nằm trong kế hoạch của Elliot. Tôi biết chúng tôi sẽ làm những việc đó khi chúng tôi lấy nhau. Không phải hầu hết các cặp đôi đều thế sao?

"Vậy em sẽ ở lại bờ biển bao lâu?" Elliot nói tiếp, chuyển sang chủ đề khác.

"Chỉ vài ngày thôi ạ. Nếu em ở lâu hơn, Leslie sẽ cử người xuống săn lùng em."

"Ừ, Leslie đang để mắt tìm những lợi ích tốt nhất của em. Em cần được ai đó quan sát các động thái. Đấy là lý do em đã chuyển về nhà."

Em chuyển về nhà để chăm sóc cho cha em, tôi muốn nói thế, nhưng với Elliot, mọi thứ đều là một bước đi tiến đến điều gì đó. Anh ấy là người định hướng thành tựu nhất mà tôi từng gặp. "Em biết. Nhưng hít thở một chút không khí trong lành cũng tuyệt lắm. Anh có vẻ cũng cần điều đó đấy. Hãy nghỉ ngơi một lát trong khi anh ở bên

kia được chứ? Và đừng lo lắng về mẹ anh và vụ cháu nội nữa. Ngày mai bác ấy sẽ tập trung vào thứ khác thôi."

Chúng tôi tạm biệt nhau, và tôi cũng soạn xong bức thư điện tử phòng ngừa rủi ro cho mình. Nếu mọi người không nghe được tin tức gì của tôi, ai đó sẽ kiểm tra hộp thư. *Nửa đêm tối thứ Ba. Tôi đi đến nơi nằm cách ngôi nhà ở Edisto bốn căn để nói chuyện với Trent Turner về một vấn đề liên quan đến bà nội Judy. Tôi sẽ trở lại trong khoảng một giờ đồng hồ. Tôi để lại bức thư này chỉ để phòng hờ bất trắc.*

Việc này thật ngớ ngẩn, nhưng dù sao tôi vẫn ấn nút gửi trước khi bước ra khỏi cửa.

Bên ngoài, màn đêm tĩnh lặng và bí hiểm. Tôi đi qua cồn cát, rọi đèn pin để đề phòng có rắn. Dọc theo bờ biển, hầu hết các ngôi nhà đều tối thui, chỉ có ánh trăng và vài vệt sáng lơ lửng trên mặt nước phía đường chân trời. Đám lá cây và cỏ biển thổi xào xạc, mấy con cua bò hối hả qua đụn cát trên bãi biển. Tôi chiếu đèn pin vào chúng, cẩn thận tránh phá hỏng màn điên cuồng tìm đồ ăn kia bằng việc đạp phải con cua nào đó.

Cơn gió lướt dọc cổ và lùa qua tóc tôi. Tôi muốn đi dạo, thư giãn và tận hưởng bản nhạc êm dịu của những con sóng biển. Tôi thừa nhận âm nhạc suy ngẫm nghe giống như thế này, nhung tôi hiếm khi dành thời gian cho thứ thực tế. Ngay bây giờ, điều đó có vẻ thật đáng xấu hổ. Tôi đã quên mất nơi này tuyệt vời đến mức nào, một sự giao thoa hoàn hảo giữa đất đai và biển cả, không hề bị quấy nhiễu bởi những tòa nhà cao tầng khổng lồ, lửa trại và xe mô tô địa hình.

Tôi đi đến nhà của Trent Tumer trước khi tôi thực sự muốn thế. Nhịp tim đập thật nhanh, tôi đi nhanh trên con đường mòn xuyên qua

bụi cây và băng qua lối đi lót ván ngắn dẫn tới cánh cổng lật hai phía. Căn nhà của anh ta mang phong cách cổ điển khá giống nhà của bà nội Judy. Ngôi nhà xây dựng trên một mảnh đất lớn hơi khoa trương với căn nhà phụ nhỏ xíu nằm ở khoảng sân bên hông nhà. Một con đường lát đá dẫn tới bậc thang bước lên hàng hiên. Phía trên đầu, đám bướm đêm bay dập dờn vòng quanh cái bóng đèn độc nhất.

Trent mở cửa trước khi tôi kịp gõ cửa. Anh ta mặc áo phông đã bạc màu, có một đường rách dọc theo cổ áo, và mồ hôi chảy xuống quanh hông anh ta. Đôi chân rám nắng để trần, tóc tai rối bù, anh ta đang trưng ra ấn tượng về một người vừa mới rời giường.

Anh ta khoanh tay, tựa vào khung cửa và quan sát tôi.

Tôi bỗng cảm thấy bối rối, như một thiếu nữ lần đầu đến buổi khiêu vũ tại trường trung học. Tôi không biết mình phải làm gì bây giờ.

"Tôi đang bắt đầu tự hỏi." Anh ta chợt lên tiếng.

"Rằng liệu tôi có đến không à?"

"Tôi tự hỏi rằng cú điện thoại kia có phải chỉ là một cơn ác mộng không." Nhưng môi anh ta cong lên, và tôi hiểu là anh ta đang nói đùa.

Dẫu vậy, tôi vẫn hơi đỏ mặt. Đây rõ ràng là một tình huống ép buộc. "Tôi xin lỗi. Tôi thực sự... Tôi cần phải biết. Mối quan hệ giữa ông anh và bà tôi là gì vậy?"

"Có thể ông tôi đang làm một việc cho bà cô."

"Đó là loại công việc gì chứ?"

Trent nhìn qua vai tôi, hướng tới căn nhà nhỏ xíu rúc dưới hàng cây ở khoảng sân bên hông nhà. Tôi cảm nhận một cuộc đấu tranh đang diễn ra bên trong anh ta. Anh ta đang vật lộn xem mình có phản bội lời hứa bên giường bệnh kia không. "Ông tôi là người tìm kiếm."

"Tìm gì?"

"Tìm người."

CHƯƠNG 14

Rill

Lúc bữa tiệc xem mắt kết thúc thì trời đã sẩm tối. Các nhân viên bắt đầu tập hợp bọn trẻ lại, lùa chúng vào xe và chở về nhà. Lúc đó, tôi gần như chẳng muốn đi. Cả buổi chiều kéo dài thật lâu, chúng tôi có bánh quy, kem, kẹo que cam thảo, bánh ngọt, sữa, bánh sandwich, sách tô màu, những hộp màu Crayola mới toanh, búp bê cho con gái và xe đồ chơi bằng thiếc cho con trai.

Tôi nhồi nhét quá nhiều đến mức gần như không thể di chuyển. Sau ba tuần thiếu thốn đồ ăn, nơi này mang hương vị tốt hơn bất kì thứ gì khác.

Tôi buồn vì Camellia bỏ lỡ toàn bộ sự kiện này, nhưng rồi tôi không biết con bé có thể chịu đựng hay không. Con bé không thích được ôm ấp… hay đụng chạm. Tôi trộm một cái bánh quy cho con bé, rồi bỏ vào túi chiếc đầm không tay và hy vọng đừng có ai kiểm tra chúng tôi trước khi chúng tôi rời khỏi nơi này.

Tất cả mọi người đều gọi chúng tôi là *bé yêu, cục cưng* và *Ôi, bé cưng! Cô* Tann cũng gọi thế trong khi chúng tôi ở đây. Y hệt lúc ở thư viện lưu động, cô ta kể những câu chuyện sai sự thật.

Mắt cô ta sáng lấp lánh và miệng cứ mỉm cười, như thể cô ta thích làm việc đó lắm vậy.

Và cũng giống lúc ở thư viện lưu động, tôi nín thinh, ngăn mình nói ra sự thật.

"Bọn trẻ hoàn hảo về mọi mặt." Cô Tann nói với các vị khách hết lần này đến lần khác như thế. "Những đứa bé có sức khỏe tuyệt vời và thông minh hơn so với tuổi. Nhiều đứa có cha mẹ sở hữu tài năng về âm nhạc và hội họa. Chúng như những tấm bảng trắng chỉ chờ được điền đầy. Chúng có thể trở thành bất cứ ai mà các ông bà mong muốn."

"Thằng bé xinh xắn quá, phải không?" Cô ta hỏi cặp vợ chồng vẫn giữ lấy Gabion suốt ngày hôm nay. Họ cùng chơi bóng và xe đồ chơi, người đàn ông tung Gabby lên không trung khiến thằng bé cười như nắc nẻ.

Đến lúc ra về, quý bà kia không muốn trả lại Gabby. Bà ấy đi thẳng đến cửa trước, và em trai tôi vòng tay quanh cổ bà ấy y hệt như Fern thường vòng tay quanh cổ tôi.

"Em *uốn ở nại."* Gabby khóc thút thít.

"Chúng ta phải đi thôi." Tôi chuyển Fern sang hông bên kia khi bà Pulnik cố lùa chúng tôi về phía hàng hiên. Tôi không trách Gabby vì tội đã nhặng xị lên. Vì tôi cũng ghét việc chúng tôi phải quay lại nhà của bà Murphy. Tôi thích nhìn Fern đọc nhiều sách hơn với quý bà tốt bụng kia, nhưng bà ấy và chồng mới vừa ra về cách đây ít lâu. Bà ấy đã hôn vào đầu Fern và nói "Chúng ta sẽ sớm gặp lại cháu, *bé yêu"* trước khi giao Fern cho tôi.

"Gab.. ." Tôi ngăn mình lại trước khi nói ra cái tên sẽ khiến tôi bị đánh bốp vào đầu lúc ở nhà của bà Murphy nếu bà Pulnik nghe thấy. *"Robby,* em không thể ở lại đây được. Nào, đi thôi. Chúng ta cần phải

khám phá xem chuyện gì đã xảy ra với Huckleberry Finn và Jim khi họ xuôi dòng đến Arkansas, nhớ không?" Tôi vươn tay về phía thằng bé vì tay kia đang giữ Fem. Gabby không bước đến, và người phụ nữ kia cũng chẳng chịu buông thằng bé ra. "Chúng ta sẽ đọc quyển sách đó khi chúng ta quay về nhà của bà Murphy. Chào tạm biệt quý bà tốt bụng kia đi."

"Im lặng!" Cô Tann nhìn về phía tôi bằng đôi mắt rực lửa khiến tôi liền lùi lại, buông tay xuống nhanh đến nỗi nó đập mạnh vào chân.

Cô Tann mỉm cười với người phụ nữ kia, rồi quấn một lọn tóc của Gabby quanh ngón tay. "Robby bé bỏng của chúng tôi rất đáng yêu phải không? Quá lôi cuốn ấy chứ." Nhanh như chớp, cô ta lại tỏ ra thân thiện. "Tôi nghĩ bà đã thích thằng bé ngay lập tức."

"Phải, rất thích."

Chồng của quý bà kia bước lại gần hơn. Ông ấy giựt mạnh cổ áo vest để nó trở nên thẳng thớm và chỉnh tề. "Có lẽ chúng ta nên tán gẫu một chút. Chắc chắn những dàn xếp có thể được thảo luận..."

"Hoàn toàn có thể." Cô Tann không chờ ông ấy nói hết câu. "Nhưng tôi phải báo trước với ông, cục cưng bé bỏng này chắc chắn là đứa nhỏ được nhiều người yêu thích. Tôi đã nhận được *vài* lời yêu cầu nhận nuôi thằng bé rồi. Đôi mắt xanh với hàng lông mi sẫm màu và mái tóc quăn vàng óng kia. Một đứa bé hiếm có đến thế. Như một thiên thần bé bỏng. Thằng bé có thể mê hoặc tình cảm của hầu hết các bà mẹ đấy."

Tất cả bọn họ đều nhìn em trai tôi. Người đàn ông vươn tay qua, véo má Gabby, và thằng bé liền bật cười thật dễ thương. Thằng bé đã không cười khúc khích như thế kể từ khi đám cảnh sát dẫn chúng tôi

rời khỏi thuyền Arcadia. Tôi mừng là thằng bé vui, cho dù niềm vui đó chỉ kéo dài trong hôm nay.

"Dẫn mấy đứa trẻ khác ra ngoài." Giọng cô Tann bỗng hạ thấp và đều đều. Cô ta nghiêng người lại gần bà Pulnik và thì thầm qua hàm răng: "Đưa chúng vào xe. Chờ ở đó năm phút trước khi bà cho tài xế lái xe đi." Thậm chí cô ta còn nhỏ giọng hơn khi nói thêm: "Nhưng tôi nghĩ chúng tôi sẽ không còn cần đến bà nữa."

Bà Pulnik đằng hắng và nói bằng giọng vui vẻ thân thiện mà chị em tôi chưa từng nghe thấy ở nhà của bà Murphy: "Mấy đứa ra xe thôi. Đi nào."

Lark, Stevie và những đứa trẻ khác nhốn nháo ra hàng hiên. Fern đá chân vào tôi và đu đưa trên hông tôi như thể con bé đang cố đóng vai con ngựa nhỏ bướng bỉnh đang muốn nhào ra khỏi chuồng.

"Nhưng Ga... Robby." Chân tôi như bám rễ xuống đất, và thậm chí lúc đầu tôi còn không biết lý do vì sao. Mọi người muốn ôm và hôn Gabby thêm chút nữa. Họ thích chơi với mấy bé trai nhỏ. Suốt cả ngày, tôi vẫn để mắt đến Gabby, Lark và Fern, bất cứ khi nào tôi có thể tránh hai người đàn ông cứ muốn biết tôi là ai và tại sao tôi có mặt ở đây, vì tôi lớn hơn tất cả mấy đứa trẻ khác. Tôi chạy nháo nhào từ phòng này sang phòng kia, nhìn cửa sổ này tới cửa sổ kia, để đảm bảo chắc chắn tôi biết ba đứa em của mình ở đâu và không ai có ác ý với chúng.

Nhưng tận sâu trong thâm tâm, tôi vẫn nghĩ đến chị gái của Stevie. Con bé đã rời khỏi nhà của bà Murphy và không bao giờ trở lại. Tôi biết chuyện gì đã xảy ra với những đứa trẻ mồ côi, Sherry và Stevie. Nhưng việc đó không thể xảy ra với chúng tôi. Chúng tôi có cha mẹ, họ sắp quay lại tìm chúng tôi rồi.

Nhưng người phụ nữ đã chơi đùa với Gabion có biết điều đó không? Có ai nói cho bà ấy biết chưa? Bà ấy không nghĩ thằng bé là trẻ mồ côi đấy chứ?

Tôi cất thêm một bước nữa về phía em trai tôi. "Cháu ở lại đây. Cháu có thể thuyết phục thằng bé mà."

Người phụ nữ kia liền xoay vai về phía tôi. "Thằng bé ổn cả."

"Ra ngoài!" Bà Pulnik siết chặt lấy cánh tay tôi, và tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không làm theo yêu cầu của bà ta.

Tôi sờ vào đầu gối nhỏ xíu của Gabby và nói: "Không sao đâu. Quý bà đây chỉ muốn tạm biệt em thôi."

Thằng bé đưa bàn tay nhỏ mũm mĩm lên và vẫy tay với tôi. "Tạm biệt." Thằng bé lặp lại, mỉm cười toe toét khoe hết hàm răng sữa. Tôi còn nhớ rõ thời điểm thằng bé mọc từng cái răng sữa đó.

"Ra xe." Bà Pulnik bấm móng tay vào da tôi. Rồi bà ta kéo tôi đi. Trên đường đi ra, tôi vấp phải ngưỡng cửa, lảo đảo ở hàng hiên và suýt đánh rơi Fern.

"Ôi, trời đất. Con bé ấy là chị gái của đứa nhỏ này sao?" Người phụ nữ bồng Gabion lo lắng hỏi.

"Không, tất nhiên là *không phải* rồi." Cô Tann lại nói dối. "Ở nhà nuôi dưỡng, những đứa nhỏ thường thích bám lấy mấy đứa lớn tuổi hơn. Chỉ vậy thôi. Chẳng còn cách nào khác nữa. Dĩ nhiên, chúng cũng quên rất nhanh. Người thân duy nhất của đứa bé này là một bé gái. Mới sinh thôi. Con bé đã được một gia đình *rất* lỗi lạc nhận nuôi. Vì thế, bà có thể thấy rằng đây không phải là một bé trai *tầm thường.* Bà đã chọn đứa tốt nhất của chúng tôi. Mẹ đứa bé là một thiếu nữ tốt

nghiệp đại học, vô cùng thông minh. Thật đáng tiếc, cô ta đã qua đời trong khi sinh con, và hai đứa trẻ kia đã bị cha chúng bỏ rơi. Nhưng chúng không bị tổn hại gì cả. Và bà không muốn để đứa bé đáng yêu này sống ở ngôi nhà ven biển California của bà sao? Dĩ nhiên việc nhận nuôi ngoài tiểu bang của chúng ta sẽ bao gồm các khoản phí đặc biệt..."

Đó là những lời cuối cùng tôi nghe thấy trước khi bà Pulnik kéo tôi xuống bậc thang trước hiên nhà, lầm bầm nói với tôi những hình phạt của bà Murphy nếu tôi không chịu đi nhanh hơn. Bà ta giật mạnh cánh tay tôi cho tới khi tôi chắc chắn nó sắp đứt lìa.

Nhưng tôi chẳng quan tâm. Tôi không thể cảm thấy bất cứ thứ gì nữa. Không thể nghe thấy tiếng cỏ khô mùa hè lạo xạo dưới chân, cảm nhận đôi giày cứng dơ mà mấy nhân viên đưa cho tôi sáng nay, nhận thấy không khí buổi tối nóng bức oi nồng hay chiếc váy quá chật bị kéo giật khi Fern đá chân, ngọ nguậy, vươn tay qua vai tôi và khóc thút thít. "Gabby... Gabby ơi..."

Toàn thân tôi lạnh toát, như thể tôi vừa rơi tõm xuống sông vào mùa đông và toàn bộ máu đều chảy ngược vào trong để cố ngăn không cho tôi bị đóng băng đến chết. Tay chân tôi cứ như là của người khác vậy. Chúng cử động, nhưng chỉ vì chúng biết chúng phải làm thế, chứ không phải tôi đã bảo chúng hoạt động.

Bà Pulnik ném tôi, Fern và những đứa trẻ còn lại vào trong xe, rồi ngồi xuống bên cạnh tôi. Tôi ngồi cứng đờ, nhìn chằm chằm ngôi nhà lớn kia, chờ đợi cánh cửa mở ra và ai đó dẫn Gabion đi qua sân. Tôi mong ước điều đó khắc khoải đến mức đau đớn.

"Gabby đâu rồi ạ?" Fern thì thầm vào tai tôi, và Lark nhìn tôi bằng ánh mắt thầm buồn bã. Con bé không nói nhiều kể từ lúc chúng tôi

đến nhà của bà Murphy, và giờ con bé cũng như thế, nhưng tôi vẫn nghe được tiếng của con bé. *Chị phải đi đón Gabion,* con bé đang bảo tôi như thế.

Tôi tưởng tượng hình ảnh thằng bé đi qua sân.

Tôi hy vọng.

Tôi dõi mắt.

Và tôi cố gắng suy nghĩ.

Mình nên làm gì đây?

Chiếc đồng hồ đeo tay của bà Pulnik kêu tích tắc. *Tích tắc, tích tắc.*

Lời nói của cô Tann chợt vụt qua tâm trí tôi, bay vèo xuống nước như khi ai đó ném một hòn đá vậy. Những lời nói ấy đi tới mọi hướng cùng một lúc.

Chết trong quá trình sinh nở...

Mẹ tôi đã chết sao?

... những đứa trẻ bị bỏ rơi...

Briny sẽ không quay lại đón chúng tôi sao?

Người thân duy nhất của thằng nhỏ này là một bé gái sơ sinh. Mới sinh thôi.

Một trong hai đứa bé vẫn chưa chết ở bệnh viện sao? Tôi có một em gái mới? Cô Tann đã đưa con bé cho người khác? Đó là lời nói dối? Tất cả đều là lời nói dối phải không? Cô Tann có thể bịa chuyện một cách dễ dàng và trơn tru, và có vẻ như cô ta hoàn toàn tin điều đó. Mẹ của Gabby không phải là sinh viên đại học. Queenie thông

minh, nhưng bà chỉ học hết lớp Tám trước khi bà gặp Briny và lênh đênh trên sông.

Đó là lời nói dối, tôi tự nhủ. *Mọi thứ cô ta nói đều là lời nói dối. Phải là như thế.*

Cô Tann đang cố tạo niềm vui cho những vị khách tham dự bữa tiệc, nhưng họ sẽ phải trả Gabion lại vì cô ta thừa biết cha chúng tôi sẽ sớm đến đón chúng tôi ngay khi có thể. Briny sẽ không đời nào bỏ rơi chúng tôi. Ông sẽ chẳng bao giờ để cho một người phụ nữ như cô Tann bắt đứa em gái mới của tôi, đó là nếu như đứa bé ấy tồn tại trên đời. Không bao giờ. Trừ phi ông chết trước.

Briny chết rồi sao? Đó là lý do ông không đến đón chúng tôi ư?

Xe bắt đầu lăn bánh. Tôi liền nhoài người về phía cửa sổ, đẩy Fern tụt khỏi lòng. Con bé trượt xuống ghế khi tôi nắm lấy tay quay cửa xe. Tôi sẽ chạy trở lại ngôi nhà đó và nói cho những người kia biết sự thật. Tôi sẽ bảo với họ cô Tann là kẻ nói dối. Và tôi không quan tâm họ sẽ trừng phạt tôi thế nào sau đó.

Trước khi có bất cứ hành động gì khác xảy ra, bà Pulnik đã túm lấy cái nơ bướm lớn thật đẹp mà một nhân viên đã buộc vào tóc tôi sáng nay. Fern ngọ nguậy tụt khỏi ghế và đáp thẳng xuống sàn nhà với Stevie và Lark.

"Mày sẽ phải cư xử tử tế." Bà Pulnik chạm môi vào tai tôi.

Hơi thở bà ta nóng hổi, chua lè và tỏa mùi như rượu whisky của bà Murphy. "Nếu mày không làm thế, bà Murphy sẽ nhốt mày vào *tủ quần áo.* Và đó không phải là hình phạt *duy nhất* dành cho mày đâu. Bọn tao sẽ trói tất cả chúng mày lại và bỏ mặc ở đó, treo lơ lửng như

phơi giày. Tủ quần áo đó rất *lạnh* và *tối*. Mấy đứa nhỏ sẽ thích bóng tối lắm, mày có nghĩ thế không?"

Tim tôi đập điên cuồng khi bà ta kéo mạnh đầu tôi lại. Cổ tôi kêu răng rắc. Tóc xổ tung ra. Và một cơn đau lan tỏa khắp hốc mắt tôi.

"Hiểu chưa?"

Tôi cố gắng hết sức gật đầu.

Bà ta liền ném tôi vào cửa xe, và đầu tôi đập mạnh lên lớp kính. "Tao chưa từng nghĩ mày sẽ là đứa gây rắc rối."

Lệ trào dâng trong mắt khiến tôi phải chớp liên hồi để ngăn nước mắt chảy ra. *Mình sẽ không khóc. Mình sẽ không khóc đâu.*

Ghế xe uốn cong, hút tôi vào sát cơ thể to lớn cồng kềnh của bà Pulnik. Bà ta tuôn ra tiếng thở dài gầm gừ, như một con mèo nằm dài phơi nắng. "Tài xế, đưa chúng tôi về nhà. Tới giờ về rồi."

Tôi lách người lùi ra và dõi mắt nhìn bên ngoài cửa sổ càng lâu càng tốt cho tới khi ngôi nhà trắng có những cây cột khổng lồ biến mất.

Không ai trong xe nói một lời nào. Fern bò trở lại lòng tôi và hai chị em tôi ngồi bất động như đá.

Trên đường trở lại nhà của bà Murphy, tôi tìm kiếm dòng sông. Một giấc mơ nhỏ bé tìm đường đi vào tâm trí tôi trong khi Fern đu quanh cổ tôi, Lark tựa vào đầu gối tôi, còn Stevie rúc vào giữa hai chân tôi, ngón tay thằng nhỏ siết chặt lấy mấy cái khóa trên giày tôi. Tôi giả vờ rằng khi chúng tôi đi qua con sông, thuyền Arcadia sẽ neo đậu và Briny sẽ nhìn thấy chiếc xe.

Trong giấc mộng của tôi, Briny chạy lên bờ và bắt tài xế dừng lại. Ông mở cửa và kéo chúng tôi ra, tất cả chúng tôi, thậm chí là cả Stevie. Lúc bà Pulnik cố ngăn cản, ông liền đấm vào mũi bà ta, giống như ông sẽ làm thế nếu ai đó cố trộm tiền của ông ở phòng bida. Briny bắt cóc chúng tôi theo cách cha của Huck Firtn làm trong câu chuyện, nhưng cha của Huck là kẻ xấu, còn Briny là người tốt.

Ông sẽ quay trở lại ngôi nhà kia, bắt Gabion rời xa cô Tann và đưa chúng tôi đến một nơi thật xa.

Nhưng giấc mơ của tôi không trở thành sự thật. Dòng sông xuất hiện rồi biến mất. Không hề có dấu hiệu của thuyền Arcadia, và chẳng mấy chốc, bóng tòa nhà của bà Murphy đã bao phủ chiếc xe hơi. Tôi cảm thấy trống rỗng và lạnh toát bên trong, giống như trong những cái động của người da đỏ mà Briny đã dẫn chúng tôi đến cắm trại một lần khi chúng tôi leo lên dốc đứng. Trong động vương vãi đầy xương. Những bộ xương của người đã chết. Giờ chúng đang nằm bên trong tôi.

Rill Foss không thể thở ở nơi này. Cô bé không sống ở đây. Chỉ có May Weathers thôi. Còn Rill Foss sống lênh đênh trên sông. Cô bé là công chúa của Vương quốc Arcadia.

Lúc chúng tôi bước lên vỉa hè nhà của bà Murphy, tôi chợt nghĩ đến Camellia. Tôi cảm thấy mình có lỗi vì đã tưởng tượng Briny giải cứu chúng tôi khỏi xe, rằng ông sẽ đưa chúng tôi đi mà không có Camellia.

Tôi sợ điều con bé sẽ nói khi tôi kể cho con bé nghe chúng tôi không về cùng với Gabion, rằng tôi hy vọng thằng bé sẽ trở về sau. Camellia sẽ nói tôi lẽ ra phải chiến đấu dữ dội hơn, tôi nên cắn, cào

xé và gào thét giống như con bé. Có lẽ điều đó đúng. Có lẽ tôi xứng đáng nghe những lời đó. Tôi có lẽ đã quá hèn nhát, nhưng tôi không muốn bị nhốt trong tủ để đồ. Tôi không muốn họ cũng nhốt mấy đứa em gái của tôi trong đó.

Nỗi khiếp sợ dần xâm chiếm tôi khi chúng tôi đi vào trong. Nó giống như đang lênh đênh trên dòng sông thì nước bỗng dâng cao khi một con suối tình cờ tan chảy, bạn chợt nhìn thấy một tảng băng trôi tiến thẳng về phía tàu của mình. Thỉnh thoảng, tảng băng lớn đến nỗi bạn biết mình không thể nào đẩy nó đi bằng một cây sào móc thuyền. Tảng băng sắp đụng thật mạnh, và nếu có một vết thủng trên thân tàu, bạn sẽ chìm nghỉm.

Tất cả những gì tôi có thể làm là không giũ bỏ mấy đứa em, xoay người và chạy khỏi nhà của bà Murphy trước khi cánh cửa kia đóng lại. Căn nhà bốc mùi ẩm mốc, mùi nhà vệ sinh, mùi rượu whisky và nước hoa của bà Murphy. Những mùi hương đó thít chặt lấy cổ họng tôi khiến tôi không thể thở được. Và tôi thấy mừng khi chúng tôi được bảo ra ngoài vì lũ trẻ vẫn chưa ăn tối.

"Và không được để quần áo dính đất bẩn nghe chưa!" Bà Pulnik quát lớn theo sau chúng tôi.

Tôi tìm Camellia ở những nơi an toàn mà tôi đã dặn con bé nên đến. Nhưng con bé không hề có mặt ở nơi nào cả. Lũ con trai không trả lời khi tôi hỏi xem họ có thấy con bé ở đâu không. Họ chỉ nhún vai và tiếp tục chơi với hạt dẻ ngựa mà họ nhặt được cạnh hàng rào đằng sau.

Camellia không đào đất, chơi xích đu, hay chơi ở ngôi nhà dựng dưới tán cây. Tất cả bọn trẻ khác đều ở đây, ngoại trừ Camellia.

Lần thứ hai trong một ngày, tim tôi như sắp nổ tung khỏi lồng ngực. Lỡ như họ đã đưa con bé đi thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu con bé nổi điên lên sau khi chúng tôi rời khỏi đây và đã tự chuốc lấy rắc rối cho mình?

"Camellia!" Tôi gọi lớn, rồi dỏng tai lắng nghe, nhưng chỉ có giọng của những đứa trẻ khác. Em gái tôi không trả lời. "Camellia ơi!"

Lúc đi tới bên hông nhà, chỗ mấy bụi cây đỗ quyên, tôi mới nhìn thấy con bé. Con bé đang ngồi ở một góc hàng hiên và vùi mặt vào giữa đôi chân đang ép chặt lồng ngực. Mái tóc đen và da con bé xám ngoét vì đất bẩn. Trông như thể con bé đã xô xát cào cấu với ai đó trong khi tôi vắng mặt. Có mấy vết trầy xước trên cánh tay của con bé và đầu gối con bé bị tróc da.

Có lẽ đó là lý do bọn con trai không nói cho tôi biết con bé đang ở đâu. Có lẽ bọn họ đã ẩu đả với con bé.

Tôi để mấy đứa nhỏ ở lại cạnh cây hồng vàng, dặn chúng ở nguyên tại chỗ và không được đi lang thang. Rồi tôi bước lên cầu thang, men theo hàng hiên dài và tới chỗ của Camellia. Đôi giày cứng đơ của tôi phát ra tiếng lộp cộp trên sàn gỗ, nhưng em gái tôi không hề cựa quậy gì cả.

"Camellia?" Ngồi xuống sẽ làm bẩn bộ váy, vì thế tôi đành ngồi xổm bên cạnh con bé. Có lẽ con bé đang ngủ. "Camellia? Chị đem về cho em một thứ. Nó đang nằm trong túi chị. Chúng ta hãy đi lên đồi, chỗ không ai nhìn thấy được, rồi chị sẽ đưa nó cho em."

Con bé không trả lời. Tôi chạm vào tóc con bé, và con bé giật phăng lại. Một lớp bụi xám nhỏ tung lên khi tay tôi sượt qua vai con bé. Nó bốc mùi tro nhưng không giống như lớp tro ở lò sưởi. Tôi biết

mùi này, ngoại trừ việc tôi không thể nhớ ra vị trí xuất xứ của nó. "Em đã gây ra rắc rối gì trong khi bọn chị vắng mặt thế?"

Tôi lại sờ đầu con bé, và con bé thụt vai vào nhưng ngẩng đầu lên. Môi con bé sưng lên, và có bốn vết bầm tròn trên cằm con bé. Mắt con bé sưng húp và đỏ quạch, như thể con bé đã khóc, nhưng ánh mắt của con bé khiến tôi cảm thấy lo lắng nhất. Tựa như tôi đang nhòm qua cửa sổ, nhìn vào một căn phòng trống không vậy. Chẳng có gì bên trong ngoại trừ bóng tối.

Cái mùi kia lại tỏa ra từ người con bé, và tôi sực nhận ra. Mùi tro than. Bất cứ khi nào thuyền Arcadia neo ở gần đường ray xe lửa, chúng tôi sẽ thu gom than rơi khỏi xe lửa. *Sưởi ấm và nấu nướng. Lấy miễn phí.* Briny luôn nói thế.

Briny đã ở đây sao? Ngay khi vừa nghĩ thế, tôi biết mình đã sai. Tôi biết có chuyện gì đó khủng khiếp đã xảy ra trong khi tôi vắng mặt. "Có chuyện gì vậy?" Tôi ngồi xuống hàng hiên, sợ hãi đến mức không còn quan tâm đến váy áo nữa. Những mảnh vụn nhỏ xíu đâm vào chân tôi. "Camellia, có chuyện gì vậy?"

Con bé hé môi nhưng không phát ra âm thanh nào. Nước mắt con bé chảy ra, trôi thành dòng qua lớp bụi than.

"Nói cho chị biết đi." Tôi cúi xuống để nhìn con bé rõ hơn, nhưng con bé quay đi và nhìn hướng khác. Tay con bé siết chặt lại. Tôi nắm tay con bé, cạy những ngón tay ra để xem con bé đang cầm thứ gì, và lúc tôi làm việc đó, tất cả bánh quy và kem trong bữa tiệc đều trào lên trong cổ họng tôi. Viên kẹo bạc hà dính đất bẩn được giữ chặt trong lòng bàn tay của em gái tôi. Những viên kẹo đã chảy nhoét, dính nhớp vào tay con bé.

Tôi nhắm mắt lại, lắc đầu và cố không hiểu ra sự việc, nhưng tôi không thể. Tâm trí kéo tôi đến cảnh tượng đấm đá và gào thét ở tầng hầm của bà Murphy, trong góc tối đằng sau cầu thang, nơi bụi tro bám đầy thùng đựng than và nồi hơi. Tôi nhìn thấy hai cánh tay khẳng khiu nhưng mạnh mẽ đang chiến đấu, đôi chân vùng vẫy. Rồi tôi nhìn thấy một bàn tay to bè che kín cái miệng nhỏ đang gào thét, những ngón tay bẩn dính đầy dầu siết chặt đến mức để lại bốn vết hằn tròn.

Tôi muốn chạy vào nhà và gào thét thật to. Tôi muốn tát Camellia vì tội bướng bỉnh và cãi lời tôi mà đi qua bụi đỗ quyên. Tôi muốn níu lấy con bé, ôm thật chặt và làm mọi thứ tốt đẹp hơn. Tôi không biết chính xác Riggs đã làm gì con bé, nhưng tôi biết điều đó rất tồi tệ. Tôi cũng biết rằng nếu chúng tôi nói ra, ông ta sẽ dàn cảnh cho em gái tôi rơi từ trên cây và đập đầu xuống đất. Thậm chí ông ta sẽ làm thế với tôi. Rồi ai sẽ chăm sóc mấy đứa nhỏ? Ai sẽ chờ Gabion trở lại?

Tôi chộp lấy tay em gái, hất mấy viên kẹo bạc hà đi, để chúng nảy trên hàng hiên và rơi vào luống hoa. Mấy viên kẹo liền mất hút dưới cụm hoa lăng tiêu.

Camellia không chống trả khi tôi kéo con bé đứng lên. "Đi thôi. Lúc chuông báo giờ ăn tối vang lên, nếu họ nhìn thấy em thế này, họ sẽ nghĩ em đã đánh nhau, và em sẽ bị nhốt vào tủ đựng đồ đấy."

Tôi kéo con bé xuống khỏi hàng hiên như bao lúa mì, rồi lôi con bé đến thùng đựng nước mưa, đổ từng chút nước lên da con bé và rửa sạch đám bụi bẩn hết mức có thể.

"Em hãy nói với họ là em bị ngã khỏi xích đu." Mặc dù tôi đang ôm mặt con bé trong tay, con bé vẫn không chịu nhìn tôi. "Em nghe rồi

chứ? Bất kể ai hỏi về mấy chỗ trầy xước, em cũng phải nói là em đã bị ngã xích đu và chỉ có thế thôi."

Trên bậc thang, Fern, Lark và Stevie đang chờ chúng tôi, bọn nhỏ ngồi yên như mấy con chuột. "Mấy đứa ở yên tại chỗ nhé... và đừng có trêu ghẹo gì Camellia." Tôi nói với chúng. "Tâm trạng của Camellia không được tốt đâu."

"Chị đau bụng à?" Fern lén tới gần hơn, và Lark cũng làm theo, nhưng Camellia đẩy mạnh chúng ra. Lark bối rối nhìn tôi. Con bé thường là đứa duy nhất mà Camellia yêu thích.

"Chị đã nói là để Camellia yên rồi mà."

"Tao nhìn thấy London. Tao nhìn thấy Pháp!" Một trong mấy tên con trai la lớn từ nửa sân bên kia. Tầm giờ này, họ luôn bắt đầu đi thơ thẩn để có thể là đứa đầu tiên xếp hàng vào ăn tối. Tôi không hiểu lý do họ làm thế. Tất cả chúng tôi đều nhận được cùng một thứ, mỗi bữa đều thế mà.

"Im đi, Danny Boy." Tôi rít lên và kéo váy Camellia xuống phủ qua đầu gối. Các nhân viên gọi hắn là Danny Boy vì hắn là người Ireland. Tóc đỏ và vô số tàn nhang, y hệt như James. Hắn trở thành "thủ lĩnh" của nhóm vì James đã biến mất. Nhưng Danny Boy lại là đứa cực kì hèn hạ.

Hắn thơ thẩn đến gần hơn, chống hai tay lên sợi dây thừng đang giữ cái quần lớn quá khổ. "Nào, không phải mày xinh đẹp và tử tế sao? Tao đoán thậm chí quần áo đẹp cũng không thể giúp mày tìm được cha mẹ mới."

"Bọn tao *không cần* cha mẹ. Bọn tao có rồi."

"Dù sao thì ai sẽ muốn nhận nuôi mày chứ?" Rồi chợt nhìn thấy những vết trầy xước trên tay chân của Camellia, hắn bèn rướn người đến gần hơn để xem. "Chuyện gì xảy ra với con bé kia thế? Có vẻ như con bé ấy đã đánh nhau."

Tôi dẫn tới Danny Boy. Nếu tôi có bị nhốt trong tủ đựng đồ để bảo vệ em gái, tôi cũng sẽ làm. "Con bé bị ngã và bất cẩn gây chút thương tích cho mình. Chỉ có thế thôi. Mày còn gì muốn hỏi nữa không?"

Chuông báo giờ ăn tối bỗng vang lên, và chúng tôi chạy đi xếp hàng trước khi bất cứ chuyện gì khác có thể xảy ra.

Hóa ra, tối hôm đó, tôi không phải là người bị nhốt trong tủ đựng đồ như tôi vẫn lo lắng. Mà đó là Camellia. Con bé im lặng suốt bữa tối và không ăn gì hết, nhưng đến giờ tắm rửa, con bé trở nên có sức sống và phát điên. Con bé gào thét như một con thú, cào cấu, đấm đá và để lại những vết móng tay dài ứa máu trên cánh tay của bà Pulnik.

Phải cần đến ba nhân viên mới giữ được Camellia và kéo con bé đến phòng tắm. Khi ấy, bà Pulnik cũng tóm được tôi. "Mày *không* được phép nói. Không một lời nào cả, nếu không mày sẽ nhìn thấy hậu quả đấy." Fern, Lark và Stevie bám lấy nhau, áp sát vào tường.

Trong phòng tắm, Camellia gầm rú và la hét. Nước bắn tung tóe. Những mảnh chai vỡ tan tành. Tiếng bàn chải cọ rửa kêu lách cách. Cánh cửa lung lay.

"Riggs!" Bà Pulnik hét vọng xuống cầu thang. "Đem dây thừng của tôi lên đây. Sợi dây ở trong tủ đựng đồ đó!"

Và như thế, Camellia biến mất. Điều cuối cùng tôi nhìn thấy là một nhân viên lôi con bé xuống hành lang, con bé bị quấn chặt trong tấm trải giường như một con sâu bướm để không thể đấm đá gì nữa.

Đêm đó, chúng tôi chỉ có ba người. Tôi không lấy sách ra đọc, và hai đứa em của tôi cũng chẳng nài xin kể chuyện thêm. Lark, Fern và tôi cùng cuộn tròn trên một chiếc giường. Và tôi ngâm nga những bài hát cũ của Queenie cho đến khi em gái tôi ngủ thiếp đi. Cuối cùng, tôi cũng chìm vào giấc ngủ.

Vào thời điểm nào đó trước bình minh, Fem đái dầm lần đầu tiên kể từ khi con bé được hai tuổi rưỡi. Tôi không hề la rầy con bé. Tôi chỉ lau dọn sạch sẽ hết mức có thể và mở hé cửa sổ tầng hầm để mùi khai bay đi. Tôi cuộn cái chăn ướt và quần đùi của Fern lại, rồi nhét chúng dưới bụi cây với hy vọng không ai tìm thấy. Sau đó tôi sẽ lẻn qua bụi đỗ quyên và phơi trải chúng ra để chúng khô trước đêm nay.

Thời điểm tôi đang trải căng cái chăn trên cành cây, cơn gió bỗng thổi qua tán cây khiến đám lá lắc lư tách ra đủ lâu để tôi nhìn thấy thứ gì đó. Bên dưới ngọn đèn khí trên phố, có ai đó đang đứng dõi mắt nhìn về phía ngôi nhà. Trong khung cảnh bình minh còn lờ mờ tối, tôi không thể nhìn rõ khuôn mặt hay quần áo của họ, chỉ thấy dáng vẻ của một ông lão gù lưng và một chàng trai cao ráo, gầy nhom.

Trông họ giống như Zede và Silas.

Chớp nhoáng như lúc xuất hiện, lá cây rũ xuống và bọn họ biến mất.

CHƯƠNG 15

Avery

Phong thư đó nhìn bình thường đến không ngờ. Chỉ là loại giấy Manila trơn thường dùng trong văn phòng. Thứ đựng bên trong hình như khá mỏng, có lẽ là vài tờ giấy gấp làm ba. Dấu dán niêm phong vẫn còn nguyên, và tên bà nội tôi được viết ở mặt sau, nét chữ nguệch ngoạc run rẩy leo lề và dừng lại ở mép giấy.

"Căn bệnh Parkinson làm ông nội tôi gặp chút rắc rối lúc cuối đời." Trent giải thích. Anh ta xoa trán, cau mày nhìn phong thư như thể anh ta lại đang tự hỏi liệu mình có thất hứa khi trao nó cho tôi không.

Tôi biết mình nên khôn ngoan mở phong thư ra trước khi anh ta đổi ý, nhưng mặc cảm tội lỗi vẫn cứ châm chích. Trông Trent như thể đã thất bại trong việc thực hiện điều gì đó. Và tôi là nguyên nhân.

Tôi hiểu rõ lòng trung thành đối với gia đình. Đó chính xác là điều khiến tôi đến đây vào lúc nửa đêm.

"Cảm ơn anh." Tôi nói, như thể điều đó sẽ có ích.

Trent xoa lông mày bằng đầu ngón tay và miễn cưỡng gật đầu. "Như cô biết đó, phong thư này có thể làm mọi thứ trở nên tồi tệ, chứ không tốt đẹp hơn đâu. Có một lý do khiến ông nội tôi dành phần lớn thời gian của mình để tìm người. Sau khi ông bà tôi kết hôn và tiếp quản việc kinh doanh của gia đình ở Charleston, ông đã theo học trường luật để có thể tự xử lý các hợp đồng bất động sản của mình...

nhưng ông cũng làm việc đó vì một lý do khác. Lúc mười tám tuổi, ông đã phát hiện mình là con nuôi. Cha nuôi của ông là một trung sĩ thuộc Cục cảnh sát Memphis, và tôi không rõ họ có gần gũi thân thiết với nhau không, nhưng khi ông nội biết mình đã bị lừa dối từ nhỏ đến giờ, việc đó như giọt nước tràn ly. Ngày hôm sau ông liền nhập ngũ và không bao giờ nói về cha mẹ nuôi nữa. Ông tìm kiếm gia đình ruột thịt của mình trong nhiều năm nhưng chưa bao giờ tìm thấy họ. Bà tôi luôn cảm thấy mọi chuyện có lẽ sẽ tốt hơn nếu ông không tìm ra hồ sơ lý lịch của mình ngay từ đầu. Thành thật mà nói, bà đã ước cha mẹ nuôi của ông đã hủy những hồ sơ đó."

"Bí mật luôn có cách để hé lộ." Đó là câu châm ngôn cha đã nói cho tôi nghe rất nhiều lần. *Bí mật cũng làm ta dễ bị tấn công trước kẻ thù, chính trị hoặc những thứ khác.*

Bất kể bên trong phong thư này là gì, tôi tốt hơn nên tìm hiểu.

Tuy nhiên, ngón tay tôi cứ run rẩy bên dưới mép phong bì. "Tôi có thể hiểu tại sao ông nội anh lại hăng hái giúp người khác tìm kiếm thông tin và người thân thất lạc rồi." *Nhưng như thế thì liên quan gì đến bà nội tôi chứ?*

Tôi từ từ kéo lớp băng dính lỏng ra. Tôi làm việc đó một cách chậm rãi, như cách mẹ tôi mở món quà sinh nhật, cẩn thận để không xé rách lớp giây gói. "Tôi đoán bây giờ là thời điểm thuận tiện để khám phá bí mật này." Tôi nói tiếp. Rồi tôi cẩn thận tháo một phong thư nhỏ hơn đã được mở ở thời điểm nào đó trong quá khứ. Những tờ giấy bên trong được gấp lại với nhau như tập tài liệu quảng cáo hoặc hóa đơn tiền điện, nhưng tôi có thể nói chúng là văn kiện chính thức về vấn đề gì đó.

Bên kia bàn, Trent ngó xuống tay trong khi tôi trải những bức thư trên bàn.

"Tôi thực sự..." Không cần phải cảm ơn anh ta lần nữa. Điều đó sẽ không giúp anh ta tránh khỏi việc đấu tranh với lương tâm. "Tôi muốn anh biết rằng anh có thể mong đợi tôi làm điều tốt nhất với tài liệu này. Tôi sẽ không để nó gây rắc rối cho gia đình nào cả. Tôi tôn trọng mối lo lắng của ông nội anh về những nghiên cứu ông đã thực hiện cho mọi người."

"Ông biết rõ những gì có thể xảy ra."

Khi tôi bày các tài liệu trên bàn, một tiếng động phát ra trong nhà làm cả hai chúng tôi quay lại. Tôi nhận ra tiếng bước chân nhỏ đi trên sàn nhà lạo xạo cát. Tôi thầm mong nhìn thấy một đứa cháu gái hay cháu trai của tôi đang đứng trong hành lang, nhưng thay vào đó là một cậu bé tóc vàng tầm ba hoặc bốn tuổi với đôi mắt xanh còn ngái ngủ và cái cằm chẻ đáng yêu. Tôi biết cậu bé từ đâu đến rồi.

Trent Turner có con trai. Bà Turner đang ngủ trong nhà sao? Nỗi thất vọng kỳ lạ đượm cảm giác ghen tị xuất hiện. Tôi kiềm chế bản thân kiểm tra nhẫn cưới trước khi ngoái lại nhìn đứa nhỏ kia và suy nghĩ: *Dừng lại. Avery Stafford, mày bị sao thế hả ?*

Những lúc như thế này tôi lại tự hỏi thực sự mình bị làm sao vậy. Tại sao tôi không cảm thấy mình giống như một người phụ nữ luôn gắn kết với nửa kia của cô ấy, mãi mãi cho đến tận cuối câu chuyện? Hai chị gái tôi đều yêu chồng tha thiết và có vẻ chưa từng có suy nghĩ nào khác. Mẹ tôi cũng thế. Cả bà nội tôi cũng vậy.

Thằng bé tròn xoe mắt nhìn tôi khi đi vòng quanh bàn, vừa ngáp vừa quẹt trán bằng cánh tay. Thằng bé làm hơi kịch. Trông nó như

một nữ diễn viên phim câm tập luyện màn bất tỉnh quá lố ấy.

"Đáng lý con phải đang ở trên giường chứ, Jonah?" Cha thằng bé hỏi.

"Dạ."

"Và con phải lên giường vì..." Trent đang cố tỏ ra cứng rắn, nhưng gương mặt anh ta lại có dòng chữ *dễ bị đánh bại* viết trên đó rồi. Jonah chống cả hai tay lên đầu gối của cha nó, nhấc một chân lên và bắt đầu trèo lên người cha nó như thể cha nó là cái khung tập leo vậy.

Trent kéo thằng bé lên, và Jonah vươn người gần hơn để thì thầm. "Có một con khủng long thằn lằn ở tủ của con."

"Thằn lằn bay?"

"Vâng."

"Jonah à, chẳng có gì trong tủ của con đâu. Mấy thứ đó chỉ xuất hiện trong bộ phim mà mấy anh lớn cho con xem ở nhà dì Lou thôi, nhớ chứ? Con lại gặp ác mộng về nó ấy mà. Một con khủng long sẽ không thể chui lọt trong tủ của con được. Chẳng có gì ở trong đó hết."

"Dạ." Jonah khụt khịt mũi. Nắm lấy áo phông của cha mình, thằng bé vừa ngoác miệng ngáp, vừa xoay người đủ để quan sát tôi.

Tôi lẽ ra không nên liên quan đến chuyện này. Tôi có thể chỉ làm mọi việc trở nên tệ hơn. Tuy nhiên tôi đã từng trải qua cái vụ khủng long thế này trong suốt kỳ nghỉ lễ ngủ lại qua đêm ở đồi Drayden và đi du lịch với lũ nhóc của bà chị. "Mấy đứa cháu của cô cũng gặp vấn đề tương tự thế. Chúng cũng sợ khủng long lắm, nhưng cháu biết bọn cô đã làm gì không?"

Jonah lắc đầu, và Trent nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi, hàng lông mày vàng cát nhíu lại. Anh ta có cái trán rất linh hoạt.

Hai đôi mắt xanh giống nhau y chang đều lộ vẻ như đang yêu cầu tôi đưa ra giải pháp cho vấn đề nan giải khủng long trong tủ đựng đồ.

May mắn là, tôi có một cách. "Ngày hôm sau, bọn cô đã đến cửa hàng và mua mấy cái đèn pin, những cái đèn pin thực sự tuyệt vời. Nếu cháu đặt một cái đèn pin ở cạnh giường thì khi cháu tỉnh giấc vào ban đêm và nghĩ rằng mình nhìn thấy thứ gì đó, cháu có thể bật đèn lên, rọi qua nơi ấy và kiểm tra. Và cháu biết chuyện gì xảy ra mỗi lần cháu bật đèn pin không?"

Jonah nín thở chờ đợi, cái miệng nhỏ uốn cong như Thần ái tình đang há hốc, nhưng cha thằng bé rõ ràng biết câu trả lời. Trông anh ta như muốn vỗ trán, nói rằng *Tại sao mình lại không nghĩ ra cách này trước nhỉ?*

"Mỗi lần, khi cháu rọi đèn pin, ở đó chẳng có gì cả."

"Mỗi lần ạ?" Jonah nghi ngờ.

"Ừ, thật đấy."

Jonah xoay qua cha mình để xác nhận, và một ánh mắt tin tưởng ngọt ngào qua lại giữa họ. Rõ ràng là người cha có liên quan đến chuyện này. Anh ta thường giết chết quái vật và kể chuyện trước giờ đi ngủ. "Ngày mai chúng ta sẽ đi mua một cái đèn pin ở BI-LO. Nghe có vẻ tuyệt vời đúng không?"

Tôi nhận thấy anh ta không nói *Mẹ có thể dẫn con đi mua đèn pin vào ngày mai.* Tôi cũng để ý anh ta không bảo con trai mình đã lớn rồi hay nhất quyết ép buộc đứa bé đáng thương đó trở lại giường.

Anh ta chỉ chuyển Jonah qua một bên vai, rồi úp tay trên bàn, chỉ về phía xấp tài liệu bị đè dưới tay tôi.

Jonah đút ngón tay cái vào trong miệng và rúc vào ngực của cha mình.

Tôi bèn nhìn xuống xấp giấy, kinh ngạc khi nhận ra chúng đã tạm thời rời khỏi tâm trí tôi. Jonah dễ thương đến khó cưỡng lại mà.

Trang giấy trên cùng là bản sao ram ráp của một loại biểu mẫu chính thức gì đó. BẢNG *TlỂU SỬ CÁ NHÂN*, tiêu đề in đậm, chữ đen. Bên dưới, hồ sơ được đánh số: *7501. TUỔI: bên dưới. GIỚI TÍNH: Nam.* Tên đứa bé là *Shad Arthur Foss, không rõ mối quan hệ với nhà thờ.* Góc biểu mẫu được đóng dấu tháng Mười năm 1939 và hình như tờ giấy này được làm ở một bệnh viện tại Memphis, Tennessee. *TÊN MẸ: Mary Anne Anthony. TÊN BỐ: B. A. Foss.* Địa chỉ của cha lẫn mẹ là *khu dân cư nghèo trên sông.* Cả người cha lẫn người mẹ đều gần ba mươi tuổi khi đứa bé chào đời.

Viên chức chịu trách nhiệm lập ra biểu mẫu này, cô Eugenia Carter, đã giải thích tình huống của đứa bé bằng vài từ ngắn gọn theo những đề mục nghe có vẻ vô cảm. *NGUYÊN NHÂN NHƯỢNG LẠI CHO HỘI C.N.V.T: Sinh ngoài giá thú - không thể chu cấp lo liệu. CÁCH NHƯỢNG QUYỀN: Cha mẹ ký giấy từ bỏ quyền nuôi dưỡng lúc mới sinh.*

"Tôi không nhận ra những cái tên này." Tôi lầm bầm, tách bảng ghi đó khỏi mấy tờ giấy khác và khẽ khàng đặt nó lên bàn. Phải công nhận là chúng tôi có rất nhiều họ hàng, nhưng tôi chưa từng nhìn thấy họ Foss hay Anthony trên thiệp cưới hoặc gặp ai đó mang họ này ở đám tang. "Tôi không thể mường tượng ra những người này có quan hệ thế nào với bà nội tôi. Tôi đoán mấy người này có thể sống vào

thời điểm bà tôi được sinh ra." Tuổi của bà nội Judy thay đổi mỗi khi bạn hỏi bà. Bà chẳng thừa nhận điều gì cả và xem đó là cách xử sự vụng về đối với những ai hỏi lần đầu. "Có lẽ Shad Arthur Foss là người bà nội quen ở trường? Bà có thể đang cố giúp đỡ một người bạn lần tìm thông tin ra đời?"

Trang kế tiếp là bản sao giấy tờ bệnh án của bé trai Foss.

NGÀY SINH: 01/09/1939

CÂN NẶNG LÚC SINH: sinh non – l,8kg

CÂN NẶNG HIỆN TẠI: 2,98kg

BÉ: Bé sinh sớm, chỉ nặng hơn l,8kg lúc sinh. Thằng bé phát triển bình thường về mọi mặt. Kết quả Kahn* là âm tính, kết quả Wasserman* và xét nghiệm ung thu cổ tử cung của mẹ cũng âm tính. Không hề mắc các căn bệnh của trẻ em hay chủng ngừa.

MẸ: 28 tuổi, sinh ra ở Mỹ, gốc Ba Lan – Hà Lan.

Trình độ trung học, mắt xanh, tóc vàng, cao khoảng lm68, nặng 52kg. Theo đạo Tin Lành. Được xem là người quyến rũ và thông minh.

CHA: 29 tuổi, sinh ra ở Mỹ, gốc Scotland-Ireland và Cajun-Pháp. Trình độ trung học, mắt nâu, tóc đen, cao lm85, nặng 79kg. Không tôn giáo.

Không có bệnh di truyền tồn tại ở cả hai gia đình, và mặc dù cặp đôi trẻ này chưa kết hôn đã có con, gia đình đàng trai và đàng gái đều là những người siêng năng và được mọi người tôn trọng. Không ai muốn chăm sóc trẻ con.

Tôi chuyển tài liệu thứ hai qua cho Trent, anh ta đang đọc tờ giấy đầu tiên. Rồi tôi đọc tờ thứ ba:

Cha mẹ hay người giám hộ

TỪ BỎ QUYỀN NUÔI DƯỠNG

Cho Hội

Cô nhi viện Tennessee

GIÚP TRẺ EM TÌM TỔ ẤM LÀ PHƯƠNG CHÂM CỦA CHÚNG TÔI

Câu chuyện buồn của bé Shad được kể lại bằng những dòng chữ nguệch ngoạc bên cạnh mấy câu hỏi như *Khỏe mạnh? Cứng cáp? Có bị biến dạng? Tàn tật? Bệnh? Đứa trẻ bị đoạn tuyệt quan hệ? Đứa bé có bị thiểu năng không?*

Có thích hợp để trong nhà không?

Giấy tờ của bé Shad được ký tên, chứng thực, làm chứng và chuyển giao. Thằng bé đã được chuyển đến Mái ấm Tiếp nhận Memphis để theo dõi và sắp xếp.

"Tôi thực sự không biết mấy thứ này có ý nghĩa gì." Nhưng tôi biết rõ không thể nào có chuyện bà nội tôi liên tục đến Edisto để gặp Trent Turner Sr. nếu như đó không phải là việc quan trọng. Tôi cũng thấy thật khó tin khi bà lại đi một chặng đường xa đến thế chỉ để giúp một người bạn. Và bà chỉ có vài nguồn đầu tư cá nhân ở đây. "Còn phong bì nào thế này không? Ông nội anh còn để lại thứ gì khác nữa không?"

Trent nhìn sang chỗ khác như thể anh ta đang cố quyết định xem phải nói gì với tôi, đấu tranh với lương tâm của mình lần nữa. Cuối cùng, anh ta nói: "Chỉ có một vài phong bì khác dán kín đề tên người nhận giống cái này. Hầu hết giấy tờ ông nội đều có thể giao cho người sở hữu trước khi ông qua đời. Nhiều người đã chết mà không hề biết đến những phong bì đó."

Trent dừng lại để đổi chỗ Jonah, thằng bé đang ngủ thiếp trên vai cha nó. "Ông tôi vẫn tiếp tục điều tra một vài trường hợp trong năm mươi và sáu mươi năm, kể từ khi ông bắt đầu công việc tìm kiếm. Tôi không rõ dựa vào đâu để ông đưa ra quyết định sẽ nhận điều tra trường hợp nào. Tôi chưa từng hỏi ông. Tôi nhớ mang máng những

khách hàng sẽ đến gặp ông, đem theo ảnh, ngồi ở cái bàn trong ngôi nhà nhỏ bên ngoài, khóc lóc và trò chuyện, nhưng việc ấy không thường xảy ra. Ông tôi hay xử lý hầu hết công việc của mình ở văn phòng tại Charleston. Lý do duy nhất khiến tôi tận mắt chứng kiến việc này là tôi đã cùng ông đến Edisto mỗi khi có cơ hội. Thỉnh thoảng, ông gặp một số người ở đây. Vì lý do cá nhân, tôi đoán thế. Thỉnh thoảng tôi có cảm giác ông đã giao thiệp với vài khách hàng rất nổi tiếng." Trent nhìn tôi bằng ánh mắt đầy ẩn ý, và tôi biết anh ta đang gộp tôi vào mục đó. Da tôi đột ngột ngứa ngáy khiến tôi cứ vặn vẹo người bên dưới lớp áo phông.

"Tôi vẫn còn bối rối khi biết chuyện này có liên quan tới bà tôi. Liệu có giấy tờ nào đó của ông nội anh đề cập đến một người phụ nữ tên là May Crandall... hoặc có lẽ ai đó tên là Fern... hoặc Queenie không? Tôi nghĩ họ có thể là bạn của bà nội tôi."

Trent gác cằm lên cái đầu đầy tóc của Jonah. "Mấy cái tên đó nghe lạ quá, nhưng như tôi đã nói với cô hồi nãy, tôi không hề quay lại và đọc bất cứ tài liệu nào sau khi ông nội mất. Tôi khóa phòng làm việc của ông lại, và tôi chưa từng vào trong kể từ đó." Một cái nhún vai hàm ý đang đề cập tới ngôi nhà nhỏ ngủ yên dưới bóng tỏa ra từ ngọn đèn ở sân. "Tôi chỉ đảm nhiệm việc giữ đám phong bì, như ông nội yêu cầu. Bất cứ thứ gì khác còn sót lại trong đó, tôi đoán ông nghĩ những thứ ấy không còn quan trọng nữa. Ông rất tôn trọng đời tư của người khác, căn cứ vào những gì ông đã trải qua khi phát hiện sự thật về cha mẹ mình. Ông chưa từng muốn chịu trách nhiệm thay đổi lịch sử cá nhân của người khác. Trừ phi họ yêu cầu thông tin."

"Vậy có nghĩa là bà nội tôi chắc chắn đã đến đây gặp ông anh sao?"

"Dựa vào những gì tôi biết về công việc của ông nội thì đúng thế." Anh ta nhay nhay môi dưới với vẻ trầm ngâm. Tôi nhận ra mình đang nhìn chằm chằm đôi môi đó, gần như không theo kịp những gì anh ta đang nói. "Nếu người khác đang tìm bà nội cô, một người thân bị thất lạc chẳng hạn, ông tôi hẳn đã giao giấy tờ cho họ và đóng hồ sơ lại một khi ông tìm thấy bà cô. Ông luôn để khách hàng của mình đưa ra quyết định cuối cùng về việc giữ liên lạc. Thực tế là ông không hề đóng hồ sơ này lại và đánh dấu *Judy Stafford* nghĩa là bà nội cô đang tìm kiếm ai đó... một người mà ông tôi chưa thể tìm ra."

Tâm trí tôi đang chạy đua với tốc độ ánh sáng, mặc dù giờ đã khuya lắm rồi. "Có cách nào để tôi có thể xem được những giấy tờ còn lại không?" Giờ tôi mới biết lời đề nghị này táo bạo biết bao, nhưng tôi sợ Trent có thể đổi ý khi anh ta có thời gian suy nghĩ về mọi thứ. Một bài học rút ra từ luật lệ ở phiên tòa. Nếu cần nhân chứng của mình chuyển hướng, bạn hãy yêu cầu nghỉ giải lao. Nếu không, cứ kiên trì bám riết bất cứ điều gì mà bạn theo đuổi.

"Tin tôi đi, cô không muốn ra ngoài đó vào ban đêm đâu. Đó là một ngôi nhà gỗ cũ kĩ từng dành cho nô lệ đã được chuyển đến khu đất này, vì thế nơi đó không hẳn được đóng kín. Chẳng thể nào biết được thứ gì có thể đang sống ở trong đó vào lúc này đâu."

"Tôi lớn lên trong chuồng ngựa. Không có nhiều thứ khiến tôi *e* ngại đâu."

Miệng anh ta cong lên để lộ lúm đồng tiền. "Tại sao điều đó không làm tôi thấy bất ngờ nhỉ?" Anh ta lại đổi vị trí của Jonah. "Để tôi đưa thằng bé trở lại giường cái đã."

Ánh mắt chúng tôi giao nhau, và trong giây lát, chúng tôi chỉ... nhìn nhau. Có lẽ là do ánh sáng lờ mờ phản chiếu từ những món đồ cũ hoặc sự thân thuộc yên tĩnh của ngôi nhà, nhưng tôi chợt thấy một thứ gì đó mà tôi không muốn cảm nhận. Cơn gió thổi qua người tôi, uể oải và ấm áp, dễ nhận thấy như hồ thủy triều vào đêm hè sau khi không khí trở nên mát mẻ.

Tôi cuộn đầu ngón chân dưới nước, khẽ bật cười, cảm giác mình đỏ mặt và nhìn xuống, rồi lén nhìn Trent thêm lần nữa. Khóe miệng bên kia của anh ta uốn cong lên thành nụ cười, và cảm giác kỳ lạ du ngoạn tới tận đầu ngón chân tôi. Tựa như chớp nổ lách tách trên mặt nước - một thứ gì đó không thể dự đoán và nguy hiểm.

Điều ấy làm tôi choáng váng trong chốc lát, tôi quên bẵng mất mình đang ở đâu và lý do khiến tôi đang có mặt ở đây.

Đầu của Jonah lăn khỏi vai cha nó, và bùa mê kia bị phá vỡ. Tôi được giải thoát giống như một bệnh nhân chợt tỉnh dậy sau giấc ngủ gây mê. Tâm trí tôi đờ đẫn. Trí thông minh của tôi trở lại đúng quỹ đạo trong giây lát và buộc tôi nhìn sang chỗ khác. Đâu đó trong quá trình ấy, tôi liếc qua ngón tay áp út, chiếc nhẫn đính hôn của tôi không còn ở đó nữa. Vì trước khi buổi tối của tôi đi chệch hướng tới con đường điên rồ này, tôi đã tháo nhẫn ra để tránh làm nó dính kem dưỡng da sau khi tắm xong.

Chuyện gì đang xảy ra vậy? Việc này chưa từng xảy ra với tôi. Chưa bao giờ. Tôi không hành động tùy hứng. Hay dễ dàng bị người khác lôi cuốn. Hoặc cư xử thiếu đứng đắn với người lạ. Tầm quan trọng tột bậc của việc *không được làm nhiều thứ* đã khắc sâu trong tâm trí tôi từ lúc mới sinh, trường luật là một yếu tố tăng cường thích hợp cho nhận thức đó.

"Tôi nên đi về thì hay hơn." Ngay chính lúc đó, điện thoại di động trong túi tôi bỗng rung lên, thế giới thực liền đột nhập vào. Chiếc ghế phát ra tiếng kêu khi tôi đẩy nó ra sau. Âm thanh đó có vẻ bất ngờ dừng Trent lại. Anh ta thực sự nghĩ đến việc dẫn tôi vào xưởng làm việc kia tối nay sao? Hay anh ta đang nghĩ tới điều gì đó... thân mật hơn?

Tôi phớt lờ cuộc điện thoại, cảm ơn anh ta vì trao phong bì cho tôi, rồi nói thêm: "Chúng ta có thể gặp nhau vào ngày mai không?" *Vào lúc ban ngày sáng sủa.* "Và xem còn thứ khác bị bỏ sót hay không?" Tôi đang mạo hiểm khi chơi trò này. Ngày mai, Trent có thể cân nhắc lại mọi thứ. Nhưng ở đây, tối nay, những nguy cơ khác lại tồn tại. "Tôi đã ép buộc làm phiền anh quá lâu. Tôi thật vô cùng khiếm nhã khi gọi điện trễ thế này. Tôi xin lỗi... Tôi chỉ quá... nóng lòng muốn tìm hiểu nhiều thứ."

Trent cố không ngáp, chớp mắt và buộc mi mắt rướn lên. "Không thành vấn đề. Tôi là người hay thức khuya mà."

"Tôi có thấy điều đó." Tôi nói đùa, và anh ta liền bật cười.

"Ngày mai." Anh ta nói từ đó như một lời hứa. "Và phải sau giờ làm việc. Lịch trình cả ngày của tôi bận lắm. Tôi sẽ xem liệu dì Lou có thể trông chừng Jonah thêm vài giờ nữa không."

Lời cam kết ấy mang lại sự nhẹ nhõm. Tôi chỉ hy vọng anh ta vẫn cảm thấy như thế sau khi có thời gian suy nghĩ về chuyện này. "Vậy tôi sẽ gặp anh vào buổi tối. Chỉ cần cho tôi biết thời gian. Ồ, và anh đừng để Jonah ở nhà dì anh vì tôi. Tôi có ba đứa cháu trai hai tuổi. Tôi thích mấy bé trai lắm." Gom giấy tờ của bà nội Judy và cái đèn

pin, tôi cất một bước về phía cửa, rồi dừng lại, tìm bút chì hoặc thứ gì đó để viết. "Tôi nên cho anh số điện thoại của tôi."

"Tôi có rồi." Anh ta nhăn mặt. "Trong điện thoại của tôi có khoảng... hai trăm cuộc gọi."

Điều ấy đáng lẽ nên tạo ra bầu không khí ngượng nghịu, nhưng thay vào đó chúng tôi lại cười với nhau. Rồi anh ta quay về phía hành lang. "Để tôi đặt Jonah vào giường, sau đó tôi sẽ đi cùng cô ra bãi biển và dõi mắt quan sát cho tới khi cô về đến nhà."

Đầu tôi cất lên từ *không,* nhưng tôi buộc mình đừng thốt ra. "Không sao đâu. Tôi biết đường đi mà." Bên ngoài cửa sổ, đêm tràn ngập ánh trăng, nước lấp lánh xuyên qua những hàng cọ xung quanh sân sau của ngôi nhà. Hương hoa phù dung và hoa lài phảng phất trong làn gió biển. Sự kết hợp thật hoàn hảo. Một kiểu kết hợp chỉ có vùng biển đảo này mới có thể tạo ra.

Trent ném ánh nhìn về phía tôi. "Giờ đang là nửa đêm rồi. Chí ít hãy để tôi làm một quý ông chứ."

Tôi đành chờ trong lúc anh ta đặt Jonah vào giường, sau đó chúng tôi đi qua hiên sau nhà và bước xuống từng bậc thang. Gió biển thổi qua khiến tóc tôi tung bay trong không trung, lướt qua da tôi và luồn dưới áo phông. Dưới chân cầu thang, tôi liếc nhìn qua cabin nhỏ dành cho nô lệ, quan sát những cửa sổ bằng gỗ cũ kĩ, sáu ô cửa chạy suốt hiên trước. Câu trả lời đang được che giấu đằng sau những tấm kính phủ lớp muối biển kia sao?

"Nơi đó đã có từ khoảng năm 1850." Trent có vẻ đang gợi chuyện. Có lẽ chúng tôi đều cảm thấy áp lực khó xử khi buộc phải nói gì khác ngoài những chuyện thông thường. "Ông tôi tự chuyển cabin đó tới

đây khi ông mua mảnh đất này. Ban đầu ông dùng nơi đó làm văn phòng. Mảnh đất này là thỏa thuận bất động sản đầu tiên của ông. Ông đã mua mảnh đất nằm gần kề tòa nhà Myers, xây dựng ngôi nhà này và hai ngôi nhà ở giữa."

Thêm một mối liên hệ khác giữa Trent Tumer Sr. và bà nội tôi. Rõ ràng họ đã biết nhau một thời gian dài. Bà đã nhờ ông ấy tìm một ai đó vì bà biết ông ấy rất rành việc này? Hay việc làm của ông ấy đưa ông ấy đến chỗ bà? Bà đã đề xuất ông ấy mua mảnh đất bên cạnh nhà mình sao? Trent Turner hiện tại thực sự cũng mù tịt về mấy mối quan hệ họ hàng này như tôi ư? Một thế hệ đã sống với những mối quan hệ đan xen phức tạp, nhưng vì lý do gì đó mà lại giấu giếm điều đó với thế hệ con cháu kế tiếp sao?

Những câu hỏi vặn xoắn não tôi khi chúng tôi dừng lại ở lối đi trên bờ biển, những hàng hòa thảo sáng lấp lánh như chuỗi thủy tinh sợi dưới ánh trăng. "Đêm nay đẹp thật." Anh ta bỗng lên tiếng.

"Vâng."

"Bước cẩn thận. Thủy triều sắp lên. Cô sẽ bị ướt chân đấy." Anh ta hất đầu về phía biển, và tôi phải ngoái đầu nhìn. Một vệt sóng lấp lánh dẫn tới mặt trăng, và tấm thảm sao sáng rực rỡ trên đầu. Bao lâu rồi tôi mới ngồi trong bóng tối và tận hưởng buổi tối thế này chứ? Đột nhiên, tôi khao khát điều đó. Tôi muốn thấy biển, bầu trời, và một ngày không bị chia thành những ô vuông nhỏ xíu trong sổ hẹn.

Bà nội tôi cũng cảm thấy như vậy sao? Có phải đó là lý do bà thường xuyên đến đây?

"Cảm ơn anh lần nữa... vì đã cho phép tôi làm gián đoạn buổi tối của anh." Tôi lùi một bước khỏi đám cỏ, đặt chân trên nền cát. Một

thứ gì đó bổng vụt qua chân khiến tôi kêu ré lên.

"Tốt hơn cô nên bật đèn pin."

Điều cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi thứ ánh sáng nhân tạo kia bao bọc quanh mình chính là Trent đang cười toe toét với tôi.

Tôi quay lưng bỏ đi, biết rõ anh ta đang dõi mắt nhìn theo.

Điện thoại của tôi lại rung lên, và khi tôi lấy nó khỏi túi, tựa như một cánh cổng dẫn vào một thế giới khác. Tôi nhanh chóng bước qua. Tôi cần điều gì đó quen thuộc và an toàn để tập trung sau khoảng thời gian kỳ lạ trên biển cùng với Trent.

Nhưng là Abby sao? Từ văn phòng ở Baltimore? Tại sao cô ấy lại gọi cho tôi vào giờ này nhỉ?

Khi tôi nghe máy, cô ấy liền thở hổn hển. "Avery, cậu đây rồi. Mọi thứ ổn cả chứ? Mình nhận được bức thư điện tử điên rồ này của cậu cách đây ít lâu."

Tôi bật cười. "Ôi, Abby, mình xin lỗi. Mình định gửi vào hộp thư của mình cơ."

"Cậu phải tự nói với *chính mình* cậu sẽ đi đâu sao? Lối sống sang trọng ở Nam Carolina đã khiến cậu trở nên thế à?" Abby là một cô gái D.C. chẳng hề cầu kỳ kiểu cách, tự vươn lên từ việc sống ở trong nhà công cộng mà giành lấy tấm bằng cử nhân luật. Cô ấy cũng là một công tố viên liên bang tài ba. Tôi chợt nhớ những lúc cùng cô ấy ăn trưa và hội ý với nhau về các vụ án đang xét xử.

Nếu có ai đó tôi có thể tin tưởng chia sẻ thông tin về bà nội Judy thì người đó hẳn là Abby. Nhưng sẽ an toàn hơn nếu làm việc đó ở

văn phòng, vì thế tôi chỉ nói: "Chuyện dài lắm. Mà tại sao cậu lại còn thức vào giờ này vậy?"

"Làm việc. Điều tra ngày mai. Chuyển tiền bất chính và gian lận qua đường bưu điện. Một vụ nghiêm trọng đấy. Họ đã thuê Bracken và Thompson."

"Ồ... những nhân vật nòng cốt." Cuộc trò chuyện về luật pháp đưa tôi trở lại Baltimore. Bất cứ cảm giác vô lý nào khi ở nhà Trent đều nhanh chóng bị lấn át, và tôi mừng vì mình cần điều đó. "Nói cho tớ nghe chuyện gì đang xảy ra đi." Nhận thức của tôi tăng lên theo cách chẳng hề liên quan gì đến đêm nay hay cái liếc nhìn qua vai để thấy Trent vẫn đang dõi mắt nhìn theo tôi.

Abby liền mô tả chi tiết cuộc điều tra, tâm trí tôi quay trở về nhà. Và tôi nhận ra một thực tế không thể chối cãi.

Tôi nhớ cuộc sống trước đây của mình quá.

CHƯƠNG 16

Rill

Thức dậy và sưởi nắng nào. Có vẻ như rốt cuộc hôm nay cũng có chút nắng rồi!" Cô Dodd lên tiếng khi mở cửa dẫn vào căn phòng ở tầng hầm. Cô Dodd mới đến đây hai ngày trước. Cô ấy trẻ hơn những người khác, và cũng dễ thương nữa. Nếu tôi có thể ở một mình với cô ấy, tôi dự định sẽ hỏi thăm về Camellia. Chẳng có ai nói cho tôi biết em gái tôi đang ở đâu. Bà Pulnik đã bảo tôi đừng lải nhải nữa và ngừng làm phiền mấy nhân viên đi.

Danny Boy nói Camellia đã chết. Hắn bảo hắn thức dậy, nghe thấy bà Murphy nói với Riggs rằng Camellia đã chết sau khi họ nhốt con bé vào tủ để đồ và ra lệnh ông ta xử lý chuyện này. Danny Boy nói Riggs đã đem xác con bé ra xe tải để chở đi quăng xuống đầm lầy. Hắn đã tận mắt nhìn thấy toàn bộ sự việc ấy. Hắn nói em gái tôi đã chết và đó là sự giải thoát.

Tôi không tin một lời nào do Danny Boy thốt ra. Hắn là kẻ đáng ghét đến tận xương tủy.

Cô Dodd sẽ nói cho tôi biết sự thật.

Ngay bây giờ, cô ấy đang bận tâm lo lắng đến mùi hôi trong phòng hơn. Căn phòng bốc mùi mốc meo và ẩm thấp mỗi khi trời đổ mưa, và đặc biệt là Fern cứ tè dầm mỗi đêm kể từ khi họ đem Camellia và

Gabion đi. Tôi bảo với Fern là không được như thế nữa, nhưng điều đó chẳng có ích gì.

"Trời ơi, cái mùi đó!" Cô Dodd nhìn chúng tôi bằng ánh mắt lo lắng. "Nơi này không thích hợp với trẻ con."

Tôi đứng giữa cô ấy và cái giường ướt. Tôi đã lấy chăn phủ bên trên vì đó là cách che đậy duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra. "Cháu... Cháu đã lỡ đánh đổ bô nước tiểu ạ."

Cô ấy liền nhìn về góc phòng. Lớp xi măng dưới bô khô ráo. "Có phải đứa nào đã tè dầm trên giường đêm qua đúng không?"

Lệ ứa đầy trong mắt tôi. Lark liền lùi về phía góc phòng, kéo theo Fern. Tôi vừa nắm lấy tạp dề của cô Dodd vừa cúi đầu xuống vì tôi đang chờ cái tát. Cho dù thế, tôi vẫn phải ngăn cô ấy đừng lên lầu báo với bà Pulnik. "Xin cô đừng mách với ai."

Mi mắt nâu rung rinh trên đôi mắt xanh xám dịu nhẹ của cô Dodd. "Vì Thánh Francis, tại sao tôi phải làm thế chứ? Chúng ta chỉ cần lau sạch chỗ bẩn kia, và mọi thứ sẽ ổn mà."

"Fern sẽ gặp rắc rối." Tôi đoán cô Dodd chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra với những đứa trẻ tè dầm ở đây rồi.

"Ôi, trời ơi. Con bé không bị gì đâu."

"Xin cô..." Nỗi hoảng sợ trào dâng trong tôi như đợt thủy triều lên. "Xin cô đừng nói gì *cả."* Tôi không thể mất Fern và Lark. Tôi chưa biết chắc chuyện gì đã xảy ra với Camellia, nhưng sau bốn ngày, tôi nghĩ đám người kia sẽ không trả lại Gabion. Tôi đã mất em trai. Camellia thì biến mất. Lark và Fern là tất cả những gì còn lại của tôi.

Cô Dodd bỗng áp hai tay lên mặt tôi và ôm lấy nó thật dịu dàng. "Suỵt. Giờ thì im nào. Tôi sẽ lo liệu chuyện này. Em đừng sợ, cục cưng. Sẽ chỉ có chúng ta biết chuyện này thôi."

Nước mắt của tôi càng trào ra dữ dội hơn. Ngoại trừ Queenie, chưa có ai ôm tôi theo cách này cả.

"Còn giờ, yên lặng nhé." Cô Dodd ngó qua vai với vẻ lo lắng. "Chúng ta tốt nhất nên lên lầu trước khi bọn họ đi tìm chúng ta."

Tôi gật đầu và nghẹn ngào. "Vâng." Chuyện sẽ trở nên tồi tệ nhất nếu tôi làm cô Dodd gặp khó khăn. Tôi đã nghe cô ấy nói với một người phụ nữ ở nhà bếp rằng cha cô ấy đã qua đời năm ngoái, mẹ thì mắc bệnh phù nề, cô ấy còn có bốn đứa em nhỏ sống tại nông trại ở phía bắc hạt Shelby. Cô Dodd đã phải đi nhờ xe đến Memphis tìm việc để gửi tiền về cho gia đình.

Cô Dodd cần công việc này.

Và chúng tôi cần cô Dodd.

Tôi kéo Fern và Lark lại, rồi rời khỏi phòng trước cô Dodd. Riggs đang quanh quẩn gần lò hơi, tò mò như con chó giữ cửa nhà bếp. Như mọi khi, tôi cúi đầu xuống và quan sát ông ta qua khóe mắt.

"Ông Riggs." Cô Dodd lên tiếng ngay trước khi chúng tôi bước tới cầu thang. "Tôi đang tự hỏi không biết ông có thể giúp tôi một việc chứ? Không cần nói cho ai biết chuyện này đâu."

"Vâng, được."

Trước khi tôi kịp ngăn cản, cô ấy đã yêu cầu: "Ông nghĩ ông có thể nào trộn một ít nước tẩy Clorox vào nước và chà sạch cái giường ở kia

không? Cứ để cái xô đó cho tôi khi ông làm xong. Tôi sẽ dọn phần còn lại."

"Vâng. Tôi sẽ giúp cô làm việc đó. Tôi cam đoan." Ông ta mỉm cười để lộ hàm răng lởm chởm, dài và vàng chóe như răng hải ly. "Tôi nghĩ mấy đứa trẻ kia nên sớm chuyển lên lầu." Ông ta vẫy tay với chúng tôi bằng cái cán xẻng.

"Càng sớm càng tốt." Cô Dodd không biết mình đã sai lầm. Một khi chúng tôi lên lầu, sẽ chẳng còn cánh cửa khóa kín nào ngăn giữa chúng tôi và Riggs. "Căn phòng ở tầng hầm không thích hợp với bọn trẻ."

"Đúng thế."

"Và nếu nhà bị cháy, chúng có thể bị mắc kẹt ở đây."

"Nếu có cháy, tôi sẽ phá cánh cửa kia. Tôi sẽ làm thế."

"Ông quả là một người tốt bụng, ông Riggs."

Cô Dodd không biết sự thật về ông Riggs. Cô ấy chưa biết.

"Cảm ơn, thưa cô."

"Và ông không cần nói với ai về việc dọn dẹp." Cô ấy nhắc nhở. "Đó sẽ là bí mật của chúng ta."

Ông Riggs chỉ mỉm cười và quan sát chúng tôi, đôi mắt ông ta trắng bệch quanh viền mắt và mang vẻ lười nhác của con gấu ngủ đông. Nếu nhìn thấy một con gấu đi lại vào mùa đông, bạn tốt hơn nên coi chừng. Nó đói bụng và chủ đích tìm thứ gì đó để thỏa mãn cơn đói ấy. Nó sẽ chẳng mấy quan tâm thứ đó là gì đâu.

Riggs nhìn tôi suốt bữa sáng, thậm chí là đến cuối ngày khi sân rốt cuộc cũng khô ráo để chúng tôi ra ngoài chơi. Đi qua hàng hiên, tôi

nhìn xuống góc hàng hiên, nghĩ về Camellia và tự hỏi *Có thể nào Danny Boy đã nói thật? Rằng em gái tôi đã chết?*

Đó là lỗi của tôi. Tôi là chị cả. Tôi lẽ ra phải để mắt cảnh giác mọi người. Đó là điều cuối cùng Briny dặn tôi trước khi vội vã băng qua sông. *Con hãy trông chừng mấy đứa nhỏ nhé, Rill. Để mắt đến mọi người cho đến khi bọn ta trở về.*

Thậm chí giờ cái tên đó nghe có vẻ lạ lẫm trong tâm trí tôi. Mọi người cứ gọi tôi là May. Có lẽ Rill vẫn đang ở một nơi nào đó trên sông cùng với Camellia, Lark, Fern và Gabion. Có lẽ chúng đang lênh đênh trên dòng chảy lười biếng của mùa hè với mức thủy triều thấp, nhìn tàu thuyền, sà lan qua lại và con chim ưng bay lượn lòng vòng, sau đó lao xuống săn tìm cá.

Có lẽ May chỉ là câu chuyện tôi đọc, giống như Huck Finn và Jim. Có lẽ tôi thậm chí không phải là Rill và chưa từng là cô gái đó.

Tôi xoay người, chạy xuống những bậc thang và băng qua sân, chiếc váy bay phấp phới quanh chân tôi. Tôi duỗi tay ra, ngửa đầu ra sau và tạo cơn gió của chính mình. Trong giây lát, tôi tìm thấy Rill lần nữa. Tôi là cô bé ấy. Và tôi đang ở trên thuyền Arcadia, thiên đường nhỏ bé của chúng tôi.

Tôi không dừng lại khi đi đến cánh cổng mà bọn con trai xây đường hầm của mình. Bọn chúng đang bận rộn quấy rầy hai đứa nhóc mới đến trong ngày mưa dầm dề hôm qua. Tôi nghĩ hai đứa bé đó là anh em. Dù sao tôi cũng chẳng quan tâm. Nếu Danny Boy cố ngăn tôi lại, tôi sẽ vung nắm đấm và hạ gục hắn, giống như Camellia sẽ làm. Tôi sẽ đấm hắn ngã ngửa ngay bên cạnh hàng rào, dùng hắn làm tấm đệm để trèo qua và được tự do.

Tôi sẽ không ngừng chạy cho tới khi đến được bờ sông.

Tôi đi vòng qua nhà phụ cũ, chạy nhanh hết mức có thể, bật nhảy chống chân vào hàng rào sắt và cố gắng leo thật cao để nhảy qua nhưng tôi không thể. Tôi chỉ bước được vài bước trước khi trượt xuống và đập mạnh vào hàng rào. Tôi túm lấy song sắt, lôi kéo và gào rú như một con thú hoang chiến đấu với cái lồng.

Tôi cứ tiếp tục cho tới khi đám song sắt trơn bóng vì mồ hôi và nước mắt, nhuộm đầy màu máu. Song sắt không chịu nhượng bộ. Chúng chẳng hề nhúc nhích. Chúng chỉ nằm yên trong khi tôi ngã gục xuống đất và để nước mắt tuôn trào.

Đâu đó ngoài tiếng ồn ào của tôi, tôi nghe thấy Danny Boy trêu: "Cô bé xinh đẹp đi vòng khúc quanh."

Tôi nghe Fern và Stevie đang khóc thút thít, Fern gọi tên tôi, còn bọn con trai trêu chọc chúng và đè chúng xuống mỗi lần chúng cố vượt qua cái cổng. Tôi cần phải đi. Tôi phải giúp bọn nhỏ, nhưng hơn bất cứ thứ gì khác, tôi chỉ muốn biến mất. Tôi muốn ở một mình tại nơi nào đó mà không ai có thể tìm thấy tôi. Nơi mà người tôi yêu không thể bị đánh cắp.

Danny Boy vặn cánh tay của Stevie ra sau lưng và bắt thằng bé gọi "chú", rồi tiếp tục cho đến khi tiếng hét của Stevie đâm sâu vào bụng tôi. Tiếng hét đó đánh vào nơi tôi muốn làm cho trở nên cứng như đá. Giống như thanh kiếm của Arthur, tiếng hét của Stevie xuyên thẳng vào trong.

Trước khi kịp suy nghĩ điều mình sẽ làm, tôi đã trở lại sân nhà thờ và túm lấy tóc của Danny Boy. "Mày buông thằng bé ra!" Tôi giật mạnh, và đầu của Danny ngửa ra sau. "Buông thằng bé ra và đừng có

chạm vào thằng bé nữa. Tao sẽ bẻ gãy cổ mày như cổ gà đấy. Tao *sẽ làm thế."* Không có Camellia ở đây, tôi bỗng hóa thành con bé. "Tao sẽ bẻ gãy cổ mày và quăng mày xuống đầm lầy."

Một trong mấy thằng con trai khác buông Fern ra và lùi lại. Hắn nhìn tôi chằm chằm, đôi mắt trắng dã. Ngó xuống cái bóng của mình, tôi có thể hiểu lý do. Tóc tôi đang bay tán loạn. Trông tôi như Medusa trong những câu chuyện thần thoại Hy Lạp.

"Đánh nhau! Đánh nhau kìa!" Lũ trẻ la lớn và chạy đến xem.

Danny Boy buông Stevie ra. Hắn không muốn bị đánh trước mặt mọi người. Stevie liền ngã úp mặt xuống đất và bật dậy với cái miệng đầy đất. Thằng bé phun ra và khóc ré lên. Tôi liền đẩy Danny Boy ra, rồi cầm lấy tay của Stevie và Fern. Chúng tôi sắp chạy qua con dốc thì tôi chợt nhận ra thiếu một đứa.

Tim tôi thắt lại. "Lark đâu rồi?"

Fern đưa nắm tay vào miệng như thể con bé sợ mình sẽ gặp rắc rối. Có lẽ con bé sợ tôi sau cảnh tượng vừa nhìn thấy.

"Lark ở đâu?"

"Qí bè." Stevie lắp bắp nói từ đầu tiên tôi được nghe kể từ ngày chúng tôi đến đây. *"Qí bè."*

Tôi liền quỳ xuống lớp cỏ ướt rượt, nhìn thẳng vào mắt hai đứa nhỏ. "Quý bà? Quý bà nào, Fern?"

"Quý bà đã bắt chị ấy ở hàng hiên." Fern thì thào qua khe ngón tay. Mắt con bé ứ đầy lệ. "Như thế này." Con bé nắm lấy cánh tay của Stevie, nhấc lên và kéo thằng nhỏ đi vài bước. Stevie gật đầu ngụ ý thằng nhỏ cũng nhìn thấy sự việc ấy.

"Một quý bà? Không phải Riggs? Riggs không bắt Lark đúng không?"

Cả hai đứa lắc đầu. *"Qí bè."* Stevie đáp.

Đầu tôi vẫn còn mù mờ, nước mắt đã khô và chỉ còn lại sự căm ghét. Lark gặp rắc rối sao? Con bé bị bệnh à? Không thể nào. Lúc chúng tôi đến ăn sáng, con bé vẫn giống như mọi khi. Họ không đưa bọn trẻ vào phòng bệnh trừ phi chúng bị sốt hoặc ói mửa.

Tôi chỉ tay bảo Fern và Stevie đi ra sân chơi. "Hai đứa qua đó chơi bập bênh đi, và không được rời khỏi nơi ấy dù bất cứ chuyện gì xảy ra, trừ phi chị đến đón hoặc hai đứa nghe thấy tiếng chuông. Hiểu rồi chứ?"

Cả hai có vẻ sợ chết khiếp, nhưng chúng vẫn gật đầu và đan tay vào nhau. Tôi nhìn chúng đi đến chỗ bập bênh, rồi mới quay về nhà. Trên đường đi qua cánh cổng, tôi cho Danny Boy biết rằng, nếu hắn quấy rầy hai đứa nhỏ, hắn sẽ phải đối đầu với tôi đấy.

Lòng can đảm của tôi xuất hiện và biến mất trên đường đi qua sân. Tôi nhìn quanh nhà, hy vọng tìm thấy cô Dodd. Một nhát búa nện trong tai tôi khi tôi nhón chân đi qua hàng hiên và hướng tới phòng rửa chén. Tùy vào người bắt gặp tôi ở đây, tôi có thể gặp rắc rối nghiêm trọng. Ai đó có thể nghĩ là tôi đang trộm đồ ăn.

Những người phụ nữ da màu đang đứng ở chỗ máy rửa chén và cái chuông. Họ có biết chuyện gì xảy ra với Lark không? Nếu biết, họ sẽ nói cho tôi nghe chứ? Thường thì chúng ta sẽ bỏ qua những người tốt hơn là không nên gặp.

Họ không ngước lên, và tôi cũng chẳng cất tiếng hỏi. Không có ai ở trong nhà bếp, tôi liền vội vã đi qua để tránh bị bắt gặp.

Cánh cửa lò xo khẽ rền rĩ khi tôi thò đầu vào sảnh trước của bà Murphy. Phải một lúc tôi mới nghe được giọng bà ta và nhìn thấy cửa văn phòng của bà ta đang hé mở.

"Tôi nghĩ ông sẽ thấy con bé rất thú vị." Cô Tann cũng đang ở trong căn phòng đó. Giọng cô ta ngọt ngào đầy giả tạo, vì thế tôi biết cô ta đang nói chuyện với ai đó ngoài bà Murphy. "Hoàn hảo về mọi mặt. Người mẹ đã bắt đầu học đại học trước khi thời kỳ Đại khủng hoảng diễn ra. Một phụ nữ trẻ thông minh và rất xinh đẹp. Rõ ràng, đó là một đặc điểm được di truyền. Đứa bé này thật như Shirley Temple* đáng yêu, và con bé thậm chí không cần phải uốn tóc dợn sóng. Con bé khá ít nói nhưng rất ngoan ngoãn và có phong cách nhẹ nhàng. Con bé sẽ không gây rắc rối nào cho ông ở những nơi công cộng. Tôi biết rõ điều đó rất quan trọng trong quy tắc làm việc của ông. Tôi ước gì ông đã cho phép chúng tôi đưa con bé đến gặp ông ở đó. Theo thủ tục bình thường, chúng tôi không để cha mẹ mới đến các nhà nuôi dưỡng đâu."

"Tôi đánh giá cao nơi ăn chốn ở tiện nghi của cô." Giọng đàn ông trầm vang lên. Nghe có vẻ như ông ta là chỉ huy quân đội. "Chúng tôi khó có thể đi đâu mà không bị nhận ra."

"Chúng tôi hoàn toàn hiểu." Tôi chưa bao giờ nghe bà Murphy nói chuyện thân thiện như thế. "Thật vinh dự khi ông ghé thăm. Ngay ở chính nhà riêng của tôi!"

"Ông đã chọn một trong những đứa bé tốt nhất của chúng tôi đấy." Cô Tann đến gần cửa hơn. "Cháu sẽ là một đứa bé tốt nhất, phải thế không, Bonnie? Cháu sẽ làm mọi thứ mà cha mẹ mới yêu cầu. Cháu quả thật là một cô bé may mắn. Và cháu rất biết ơn điều đó, đúng không?"

Bonnie là tên mới của Lark.

Tôi cố nghe xem Lark có trả lời hay không, nhưng tôi chẳng thể nghe được gì.

"Vậy tôi nghĩ chúng tôi phải để cho cháu đi rồi, mặc dù chúng tôi sẽ rất nhớ cháu." Cô Tann nói tiếp.

Sau đó, một người đàn ông và một người phụ nữ bước ra hành lang và dẫn theo Lark. Người đàn ông rất điển trai, tựa như hoàng tử trong truyện cổ tích. Người phụ nữ thì xinh xắn, mái tóc và màu son tuyệt đẹp. Lark đang mặc cái đầm trắng xếp nếp. Trông con bé như một diễn viên múa ba lê nhỏ xíu vậy.

Không khí đặc cứng trong cổ họng tôi. Tôi đẩy cửa nhà bếp mở toang. *Mày phải ngăn họ lại,* tôi tự nhủ. *Mày phải cho họ biết rằng Lark là em của mày và họ không thể có được con bé.*

Một bàn tay chợt túm lấy cánh tay tôi và kéo tôi lại. Sau đó, cánh cửa đóng sầm vào. Tôi loạng choạng, lảo đảo khi bị ai đó kéo qua nhà bếp, tới phòng rửa chén rồi đến hàng hiên. Thậm chí tôi cũng không biết người kéo tôi đi là ai cho tới khi cô Dodd xoay tôi lại, nắm lấy cả hai vai tôi để giữ tôi đứng thẳng.

"Em không được phép ở đó, May!" Mắt cô ấy mở to, da thì trắng toát. Trông cô ấy cũng sợ hãi gần ngang ngửa tôi. "Em *biết rõ* quy tắc mà. Nếu em làm phiền bà Murphy và cô Tann, em sẽ gặp chuyện phiền toái đấy."

Cục nghẹn trong cổ họng tôi vỡ ra như quả trứng gà tươi. Nó nhỏ giọt, dính dớp, nóng rẫy và đặc quánh. "Em gái em..."

Cô Dodd ôm lấy mặt tôi. "Tôi biết, cục cưng, nhưng em phải nghĩ đến những điều tốt nhất cho con bé. Con bé có cha mẹ là ngôi sao điện ảnh đấy." Cô ấy hít sâu một hơi như thể vừa đoạt giải ở hội chợ vậy. "Tôi biết em sẽ buồn một lát, nhung đó là điều tốt nhất mà bất cứ ai cũng có thể hy vọng. Cha mẹ mới và một ngôi nhà mới toanh. Một cuộc sống hoàn toàn mới mẻ."

"Bọn em có cha mẹ rồi!"

"Im lặng! Im lặng nào." Cô Dodd bắt đầu kéo tôi xuống hàng hiên, cách xa cửa. Tôi cố giật tay ra, nhưng cô ấy không buông. "Im nào. Em không thể nóng nảy thế. Tôi biết em muốn cha mẹ em có thể quay lại tìm em, nhung họ không thể. Họ đã ký giấy nhượng lại quyền nuôi dưỡng các em cho Hội Cô nhi viện Tennessee rồi. Giờ tất cả các em đều là trẻ mồ côi."

"Bọn em không phải là trẻ mồ côi!" Tôi khóc thét lên. Tôi không thể ngăn mình lại. Rồi tôi nói hết sự thật, tất cả về Arcadia, Queenie, Briny, và các đứa em của tôi. Tôi nói về Camellia và cái tủ đựng đồ, những câu chuyện khác nhau về điều gì đã xảy ra với con bé. Cũng như Danny Boy nói với tôi là con bé đã bị quẳng xuống đầm lầy.

Cằm của cô Dodd trễ xuống và cứ giữ nguyên ở đó. Cô ấy nắm chặt vai tôi đến mức khiến da tôi nhăn nheo và bỏng rát. "Tất cả đều là sự thật sao?" Cô ấy hỏi khi tôi nói hết.

Tôi nhắm chặt mắt, gật đầu, nuốt nước mắt và nước mũi.

"Suỵt." Cô Dodd thì thầm và ôm chặt tôi. "Giờ đừng nói thêm gì nữa. Đừng nói với bất cứ ai. Em sẽ sống vói những đứa trẻ khác. Hãy cư xử đàng hoàng và giữ im lặng. Tôi sẽ xem mình có thể nghe ngóng được gì không."

Khi cô ấy buông tôi ra, tôi liền nắm lấy tay cô ấy. "Đừng nói với bà Murphy. Bà ta sẽ đem Fern rời xa em. Giờ con bé là tất cả những gì em có."

"Tôi sẽ không nói. Cũng sẽ không bỏ rơi hai em. Tôi sẽ tìm hiểu xem chuyện gì đã ra vói em gái em. Chúa chứng giám, chúng ta sẽ làm rõ chuyện này, nhưng em phải thực sự mạnh mẽ lên." Cô ấy nhìn chằm chằm vào mắt tôi, và một ngọn lửa hăng hái ẩn bên trong đó. Ngọn lửa ấy là sự an ủi, nhưng tôi biết mình vừa yêu cầu cô ấy làm điều gì. Nếu bà Murphy có thể làm Camellia biến mất, bà ấy cũng có thể làm điều đó với cô Dodd.

"Đừng để họ bắt được cô, cô Dodd."

"Tôi là một con dao sắc hơn mọi người nghĩ đấy." Cô Dodd đẩy tôi ra sân, và như thế, chúng tôi đã có bạn ở đây. Cuối cùng cũng có người chịu lắng nghe câu chuyện của chúng tôi.

Đêm ấy, Fern cứ khóc mãi, hỏi về Lark. Thậm chí tôi còn cố đọc cho con bé nghe vài đoạn trong quyển sách, nhưng con bé không nín, và rốt cuộc tôi không thể chịu được nữa. Tôi tóm lấy tay con bé, siết mạnh, nhấc con bé lên và giữ mặt con bé ngang với mặt mình.

"Dừng lại!" Giọng tôi vang vọng khắp căn phòng nhỏ xíu này. "Dừng lại, *đồ ngốc* Lark *đi* rồi! Đó *không* phải là *lỗi* của chị! Dừng lại đi, nếu không em sẽ bị *đánh vào mông* đấy." Tôi đưa tay lên, và chỉ sau cái chớp mắt lia lịa của em gái, tôi nhìn thấy mình sắp làm gì.

Tôi thả con bé xuống giường, xoay người, túm tóc mình và kéo mạnh cho tới khi da đầu đau nhói. Tôi muốn nhổ hết tóc. Từng cọng một. Tôi muốn một nỗi đau mà tôi có thể hiểu thay vì một cảm giác

mơ hồ. Tôi muốn một cơn đau có khởi đầu và kết thúc, chứ không phải nỗi đau cứ kéo dài mãi mãi và khoét sâu đến tận xương tủy.

Cơn đau này đang biến tôi thành một cô gái mà tôi không hề quen biết.

Nó biến tôi thành một người giống *bọn họ*. Tôi nhìn thấy nỗi đau đó trên gương mặt của em gái mình. Điều ấy đau đớn hơn hết thảy những thứ khác.

Tôi ngã xuống cái giường mà cô Dodd đã dọn sạch cho chúng tôi. Giờ nó tỏa ra mùi nước tẩy Clorox. Ba viên kẹo bạc hà lăn ra từ bên dưới cái gối bẩn thỉu, và tôi ném chúng vào bô nước tiểu.

Fern bỗng đi đến, ngồi xuống bên cạnh tôi và vỗ lưng tôi như cách một bà mẹ thường làm để dỗ đứa bé. Ngày hôm nay, nơi này và mọi thứ đã diễn ra ở đây chợt lóe lên trong đầu tôi.

Tôi xem nó như một buổi chiếu phim, kiểu phim chúng tôi phải trả năm xu để vào xem khi đoàn biểu diễn đi qua những thị trấn ven sông và rọi máy chiếu lên bên hông tòa nhà hay kho thóc. Nhưng màn biểu diễn trong tâm trí tôi gợn sóng, mờ nhòe và lướt qua quá nhanh.

Cuối cùng tôi lún sâu hơn, mọi thứ liền trở nên tối om và yên tĩnh.

Lúc nửa đêm, tôi tỉnh giấc và thấy Fern đã rúc vào nằm bên cạnh tôi. Có một tấm chăn đắp qua người hai chị em tôi. Cái chăn cuộn xoắn, chèn nhét kỳ quặc, vì thế tôi biết Fern ắt hẳn đã đặt cái chăn ở đó.

Tôi ôm chặt con bé rồi mơ về Arcadia. Và đó là một giấc mơ đẹp. Tất cả chúng tôi lại được ở bên nhau và ngày trở nên rất ngọt ngào, tựa như những giọt mật đường trong hoa kim ngân. Tôi lè lưỡi và nếm liên tục.

Tôi lạc lối trong mùi khói củi đốt, sương sớm dày đặc đến nỗi che phủ bờ bên kia và biến con sông thành biển cả. Tôi chạy men theo dải cát ngầm cùng với ba cô em gái, rồi trốn trong bụi cỏ và chờ mấy đứa đến tìm tôi. Giọng chúng vang khẽ qua màn sương, vì thế tôi không thể biết chúng ở gần hay xa.

Trên thuyền Arcadia, Queenie đang ngân nga một bài hát. Tôi ngồi bất động trong bụi cỏ và lắng nghe giọng hát của mẹ mình.

Mùa xuân, trên cây liễu

Chú chim hét đậu trên cành.

Đung đưa giọng hót véo von

Tôi liền dỏng tai lắng nghe

Véo von, Aura Lee

Aura Lee Aura Lee,

Nàng hầu có mái tóc vàng ơi

Ánh dương sẽ đi cùng nàng...

Tôi đắm mình trong bài hát của mẹ, thậm chí không hề nghe thấy tiếng mở khóa cửa tầng hầm cho tới khi nắm đấm cửa xoay khẽ. Tôi liền bật dậy và thấy trời đã sáng. Vài tia nắng chen qua bụi đỗ quyên và chiếu vào phòng.

Trong góc phòng, Fern đứng dậy khỏi bô tiểu và kéo quần lên. Sau đêm qua, con bé quá sợ đến mức không dám đái dầm nữa.

"Bé ngoan." Tôi thì thầm, rồi vội vã vuốt thẳng giường.

"Không cần đâu. Hôm nay mày sẽ không đi đâu hết." Giọng nói vang lên ở cửa không phải của cô Dodd. Mà là bà Murphy. Giọng nói

ấy như roi da quất vào người tôi. Trước đây bà ta chưa từng xuống đây.

"Sao mày *dám* làm thế hả?!" Miệng bà ta mím chặt khiến xương gò má đưa hết ra. Luồng không khí riết qua mấy cái răng cửa mọc lởm chởm của bà ta. Chỉ bằng ba bước thật nhanh, bà ta đã túm được tóc tôi. "Sao mày *dám* lợi dụng sự hiếu khách lẫn lòng tốt của tao để bịa ra những câu chuyện chống lại tao hả?! Mày nghĩ rằng cái con nhỏ quê mùa, thiếu hiểu biết kia sẽ thực sự giúp được mày sao? Ô, dĩ nhiên cô ta ngu ngốc đến nỗi tin vào những lời dối trá của mày. Nhưng mày chỉ làm cô ta bị mất việc, và cô Tann sẽ sớm đến đón mấy đứa em của con nhóc Dodd kia. Trường hợp của lũ trẻ đó đã được báo cáo lên Trung tâm Phúc lợi hạt Shelby, và giấy tờ của chúng đã được giải quyết. *Đó* là điều mày *muốn* phải không? *Đó* là điều mày dự tính trong đầu khi mày nhồi nhét vào tai cô ta những câu chuyện khủng khiếp về ông Riggs đáng thương đúng không? Anh họ của tao đấy. Anh họ của tao, người phải dọn dẹp đống hỗn độn bọn mày vứt bừa trên sân, sửa đống đồ chơi của bọn mày, và canh nồi hơi để những *đứa nhỏ yêu quý* không bị *sụt sịt* vào đêm lạnh giá!" Rồi bà ta hướng nụ cười tự mãn chán ghét về phía Fern, con bé đang cố nép thật xa vào góc phòng.

"Cháu... cháu... cháu không..." Tôi có thể làm gì đây? Tôi thể đi đâu chứ? Tôi có thể cố chạy ra khỏi cửa phòng, nhưng bà ta sẽ chặn Fern lại.

"Đừng hòng chối. *Xấu hổ.* Thật đáng xấu hổ cho mày. Cho sự dối trá của mày. Tao đã lo cho mày nhiều thứ hơn những *con rận nước* khác. Được rồi, hãy xem mày cảm thấy thế nào sau khi có thời gian ở một mình để xem xét sai lầm trong lối sống của mày." Bà ta đẩy tôi

thật mạnh khiến tôi té ngửa trên giường. Trước khi tôi kịp đứng dậy thì bà ta đã tóm lấy Fern.

Em gái tôi gào thét và cố với lấy tay tôi.

"Không!" Tôi hét lên, đứng phắt dậy. "Bà đang làm đau con bé!"

"Mày may mắn khi tao đã không làm điều gì tệ hơn đấy. Có lẽ chúng ta nên bắt con bé trả giá cho tội lỗi của mày chăng?" Rồi bà Murphy đẩy tôi ra khi bà ta đi ngang qua. "Thử gây thêm rắc rối gì nữa đi, bọn tao sẽ làm thế đấy."

Tôi muốn chiến đấu, nhưng tôi không làm việc đó. Tôi biết tôi sẽ chỉ gây hại cho Fern nếu làm thế. "Ngoan nhé." Tôi nói với em gái mình. "Hãy là một cô bé ngoan nha."

Điều cuối cùng tôi nhìn thấy là đôi chân của con bé quét qua đống bụi than khi bà Murphy lôi con bé ra cửa. Cửa khóa lại, và tôi nghe tiếng khóc của Fern xa dần. Cuối cùng, hai người đều đi mất.

Tôi ngã xuống giường, túm chặt lấy tấm chăn còn lưu lại chút hơi ấm của tôi và Fern, rồi òa khóc cho tới khi chẳng còn giọt nước mắt nào rơi ra và tôi chỉ còn biết nhìn chằm chằm trần nhà.

Tôi chờ suốt cả ngày, nhưng không ai quay lại tìm tôi cả. Tôi mở cửa sổ tầng hầm và nghe tiếng lũ trẻ đang chơi bên ngoài. Mặt trời lên cao, rồi chếch về phía tây. Cuối cùng, chuông báo giờ ăn tối vang lên.

Sau một thời gian, sàn gỗ trần nhà kêu rầm rầm khi mọi người lên lầu đi ngủ.

Tôi đói và khát, nhưng chủ yếu tôi chỉ muốn Fern. Họ sẽ không bắt con bé ngủ ở nơi khác, đúng không? Vì những điều tôi đã nói?

Nhưng họ sẽ làm thế.

Sau khi ngôi nhà trở nên yên tĩnh, tôi lại nằm xuống giường. Bụng tôi cồn cào và đau như có một con chuột đang gặm bên trong. Còn cổ họng thì như bị ai đó cào xước đến ứa máu.

Tôi chìm vào giấc ngủ, tỉnh giấc, rồi lại ngủ, và thức dậy.

Vào buổi sáng, bà Pulnik đến, đem cho tôi một xô nước và cái vá. "Uống ít một thôi. Trong một thời gian dài mày sẽ không thấy ai đâu. Mày sẽ phải tiết kiệm."

Thêm ba ngày nữa bà ta mới đem đồ ăn tới. Tôi rất đói, và bắt đầu ăn kẹo bạc hà mà Riggs nhét dưới cửa, cho dù tôi căm ghét mình vì đã làm thế.

Từng ngày cứ trôi qua. Tôi đọc hết câu chuyện của *Huckleberry Finn,* đoạn Huck quyết định anh ta thà bỏ chạy sang lãnh thổ của người da đỏ còn hơn là được nhận nuôi.

Tôi nhắm mắt lại và giả vờ mình cũng đang chạy trốn đến vùng đất của người da đỏ. Tôi cưỡi con ngựa màu đỏ thật lớn và xinh đẹp, đi tất trắng và cầm ngọn lửa, như Tony trong truyện *Chú ngựa Diệu kỳ* và *Tom Mix.* Con ngựa của tôi chạy nhanh hơn mọi thứ, và chúng tôi cứ chạy miệt mài.

Tôi bắt đầu đọc lại quyển sách, và quay trở lại Missouri trên bờ con sông lớn. Tôi ngồi trên cái bè của Huckleberry Finn, du ngoạn ven sông qua ngày.

Vào ban đêm, khi đám cành cây thổi xào xạc xung quanh, tôi nhìn ra cửa, dõi mắt tìm xem Zede, Silas hoặc Briny có đứng dưới ngọn đèn đường hay không. Khi trời lộng gió, tôi nhìn thấy họ đứng đó. Một người phụ nữ đi cùng họ. Người đó hơi tròn trịa nên không thể là Queenie. Tôi nghĩ đó là cô Dodd.

Nhanh như lúc xuất hiện, họ lại biến mất. Tôi liền tự hỏi liệu mình sắp trở nên khờ khạo phải không.

Một ngày nọ, bà Pulnik đến, lấy quyển sách của tôi và bảo với tôi rằng tôi làm bà Murphy gặp rắc rối với các quý bà ở thư viện lưu động. Bà ta gọi tôi là kẻ cắp và tát thật mạnh vào mặt tôi vì tội không nhắc bà ta là tôi vẫn giữ tài sản của thư viện.

Tôi không rõ làm sao tôi có thể xoay xở mà thiếu *Huckleberry Finn*.

Tôi lo cho Fern và cách con bé tự mình xoay xở trên lầu.

Từng ngày nối tiếp trôi qua. Tôi không còn đếm được ngày tháng nữa, nhưng phải một thời gian sau bà Pulnik mới dẫn tôi ra khỏi phòng và đưa tôi tới văn phòng của bà Murphy. Tôi bốc mùi hôi y như cái bô tiểu, mái tóc cáu bẩn buộc thành búi to trên đầu. Đèn trên lầu quá sáng, tôi vấp ngã, va vào nhiều thứ và phải dò dẫm tìm đường đi.

Bà Murphy chỉ là cái bóng mờ nhạt đằng sau bàn làm việc. Tôi nheo mắt để nhìn bà ta rõ hơn, rồi tôi nhận ra đó không phải là bà Murphy. Mà là cô Tann. Còn bà Murphy đang đứng sau cô ta, gần cửa sổ.

Bà Pulnik đẩy tôi lên phía trước. Tôi lảo đảo ngã đập mạnh gối xuống sàn nhà. Bà Pulnik liền nắm lấy váy và tóc tôi rồi giữ tôi ở nguyên tại chỗ.

Cô Tann đứng lên và nhoài người qua bàn. "Tao nghĩ đó *chính xác* là nơi dành cho mày. Quỳ gối, xin tha thứ vì toàn bộ rắc rối mày đã gây ra. Vì tất cả lời nói dối mày đã nói về bà Murphy tội nghiệp. Mày là một đứa nhỏ vô ơn, tồi tệ, đúng chứ?"

"Vâng ạ." Tôi thì thầm đáp lời. Tôi sẽ nói hầu hết mọi thứ để thoát khỏi căn phòng này.

Bà Murphy chống hông. "Nói dối về ông anh họ của tôi nữa chứ. Một đứa khủng khiếp, ghê gớm..."

"Suỵt!" Cô Tann đưa tay lên, và bà Murphy liền ngậm chặt miệng. "Ồ, tôi nghĩ May *biết* mình đã làm gì rồi. Tôi nghĩ con bé chỉ muốn tìm sự chú ý. Đó là vấn đề rắc rối của mày đúng không, May? Mày mong được chú ý phải không?"

Tôi không biết phải nói gì, vì thế tôi cứ quỳ ở đó, lòng cảm thấy lo sợ và cằm run run. Bà Pulnik bỗng đẩy mạnh tôi xuống sàn nhà. Cơn đau trong tôi chạy từ chân tóc xuống và chạy từ đầu gối lên. Nước mắt hình thành bên trong tôi, nhưng tôi không thể để chúng trào ra được.

"Trả lời đi!" Giọng của cô Tann vang khắp phòng như tiếng sấm nổ. Cô ta đi khập khiễng quanh bàn và đứng phủ bóng bên trên, ngón tay cô ta phe phẩy trước mặt tôi. Mắt cô ta có màu xám lạnh của con bão mùa đông.

"Đ... đúng... Kh... không."

"Sao, cái nào hả?"

Tôi mở miệng, nhưng không có từ nào thốt ra cả.

Cô ta liền nắm lấy cằm tôi. Rồi cô ta kéo căng cổ tôi và cúi lại gần. Tôi ngửi thấy mùi phấn rôm và hơi thở chua lè. "Không phải nãy giờ chúng ta nói quá nhiều rồi sao? Có lẽ mày đã nhìn thấy cách sống lỗi lầm của mình?"

Tôi cố gật đầu khẽ.

Miệng cô ta liền nở nụ cười, và đôi mắt cô ta sáng lên vẻ tham vọng, giống như cô ta có thể cảm thấy nỗi sợ trong tôi và cô ta thích thế. "Có lẽ mày nên nghĩ đến *điều đó* trước khi mày bịa đặt câu chuyện lố bịch về đứa em gái dối trá của mày và ông Riggs tội nghiệp."

Máu chạy rần rần trong đầu tôi. Tôi cố gắng hiểu điều cô ta đang nói, nhưng tôi không thể.

"Chưa từng có đứa nào là *Camellia.* Mày và tao đều biết điều đó, phải không, May? Chỉ có *bốn* chị em mày khi mày đến đây. Hai em gái và một em trai. *Chỉ có* bốn đứa. Và cho đến nay bọn tao đã làm một việc phi thường trong chuyện tìm nhà. Những ngôi nhà tử tế. Và vì điều đó, mày rất biết ơn, phải không?" Cô ta ra hiệu cho bà Pulnik. Sức nặng nhấc khỏi vai tôi. Cô Tann nắm cằm kéo tôi lên cho đến khi tôi đứng trước mặt cô ta. "Sẽ không có thêm một lời vô lý nào nữa thoát ra từ mày. Mày hiểu rồi chứ?"

Tôi gật đầu và tự giận mình cùng lúc. Điều này không đúng. Mọi thứ tôi đã nói với cô Dodd mới là sự thật. Nhưng tôi không thể quay lại tầng hầm. Tôi phải tìm Fern và đảm bảo họ không làm hại con bé. Fern là toàn bộ những gì còn sót lại của tôi.

"Tốt." Cô Tann buông tôi ra, chắp hai tay lên nhau và đứng khựng lại, váy đung đưa quanh đầu gối cô ta.

Bà Murphy cười thầm, "Ừ, rốt cuộc đám nhóc mồ côi này cũng có chút não trong cái đầu rỗng tuếch của chúng."

Môi cô Tann cong lên, nhưng đó là kiểu cười làm bạn lạnh toát khi bạn nhìn thấy. "Thậm chí điều bất đắc dĩ nhất cũng có thể được chỉ dạy. Vấn đề chỉ là phương pháp cần thiết để truyền đạt đúng bài học."

Cô ta liếc mắt, nhìn tôi từ đầu đến chân trước khi đồng hồ treo trên lò sưởi đổ chuông và thu hút sự chú ý của cô ta. "Tao thực sự phải đi giải quyết công việc của mình rồi." Cô ta lướt qua, để lại mùi phấn vương trong phòng. Tôi cố không hít cái mùi đó, nhưng nó cứ bám vào mũi tôi.

Bà Murphy ngồi vào bàn và lấy ra vài giấy tờ như thể bà ta đã quên mất tôi đang ở đó. "Từ giờ trở đi, mày sẽ *biết ơn* lòng hiếu khách của tao."

"Vâng, thưa bà. Giờ cháu có thể gặp Fern rồi chứ?" Đây là điều duy nhất tôi có thể hỏi, nhưng tôi phải làm thế. "B... Bà Murphy?"

Bà ta không ngước lên. "Em gái mày đi rồi. Con bé đã được nhận nuôi. Mày sẽ không bao giờ gặp lại con bé nữa. Giờ mày có thể ra ngoài vào giờ chơi cùng với những đứa trẻ khác." Lục lọi đám giấy tờ, bà ta lấy ra một cây bút. "Bà Pulnik, vui lòng đoán chắc rằng May được tắm rửa trước khi nó chuyển tới giường mới trên lầu đêm nay. Ta không tài nào chịu được mùi của nó nữa."

"Tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ này."

Bà Pulnik nắm lấy cánh tay tôi, nhưng tôi hầu như không còn cảm nhận được nữa. Khi bà ta để tôi lại bên ngoài, tôi chỉ ngồi trên bậc thang trước hiên nhà một lúc thật lâu. Những đứa trẻ khác đi ngang qua và nhìn tôi như thể tôi là một con vật đến từ sở thú.

Tôi chả buồn để tâm đến ai.

Stevie đi đến và cố bò vào lòng tôi, nhưng tôi thậm chí không chịu được việc để thằng nhỏ ở gần. Điều đó làm tôi nghĩ tới Fern.

"Em tiếp tục chơi xe tải đi." Tôi nói với thằng nhỏ, rồi đi khỏi sân, tới hàng rào đằng sau sân nhà thờ, bò lên hang dây nho rối bù để ẩn

nấp.

Tôi nhìn qua đám lá ở cửa sổ phòng ngủ của đám con gái và tự hỏi: *Nếu đêm nay mình nhảy ra từ một trong mấy cửa sổ này, liệu mình có chết không?*

Tôi không thể sống mà thiếu Fern. Chúng tôi đã thân thiết với nhau kể từ khi con bé chào đời.

Giờ trái tim tôi đã biến mất.

Tôi gục đầu xuống, cảm nhận tia nắng rọi vào cổ, rồi để cơn buồn ngủ bao phủ tôi và hy vọng mình sẽ không thức dậy nữa.

Khi tôi làm thế, ai đó bỗng chạm vào cánh tay tôi. Tôi giật tay ra, lảo đảo nằm bẹp xuống, nghĩ rằng đó là Riggs. Nhưng khuôn mặt nhìn tôi khiến tôi tin mình vẫn đang mơ.

Ắt hẳn là thế.

"Silas?"

Anh ta liền đặt một ngón tay lên môi và thì thầm. "Suỵt."

Tôi với tay qua song sắt, hai tay tôi run rẩy và duỗi hẳn ra.

Tôi phải xem liệu anh ta có thật hay không.

Ngón tay anh ta đan vào tay tôi. Rồi anh ta nắm chặt tay tôi. "Rốt cuộc chúng tôi cũng tìm ra em." Anh ta nói. "Một người phụ nữ ở bệnh viện đã bắt cha mẹ em ký vào một số giấy tờ ngay khi hai đứa bé ra đời. Họ nói với cha em rằng nếu ông ký hết số giấy tờ đó, số tiền phải trả cho bác sĩ của Queenie sẽ được thanh toán và hai đứa bé sẽ được chôn cất tử tế. Nhưng đám giấy tờ ấy không hề đề cập đến việc đó. Mà là họ sẽ đến đưa các em rời khỏi thuyền Arcadia. Khi Briny và Zede đến gặp cảnh sát, họ nói Briny đã ký giấy từ bỏ quyền nuôi

dưỡng tất cả mấy đứa cho Hội Cô nhi viện Tennessee. Chẳng thể làm gì khác, và chỉ có thế thôi. Chúng tôi đã tìm kiếm các em trong nhiều tuần. Người phụ nữ kia, cô Dodd, cô ta rốt cuộc cũng tìm chúng tôi và nói cho chúng tôi biết các em đang ở đâu. Tôi thường đến và quan sát nơi này mỗi khi có cơ hội, hy vọng nhìn thấy các em vẫn còn ở đây."

"Họ nhốt tôi ở bên trong. Vì tôi gây rắc rối." Tôi nhìn quanh đám dây nho. Tôi vẫn không thể tin chuyện đang diễn ra. Tôi ắt hẳn đã bịa ra cảnh tượng này trong đầu. "Queenie và Briny đâu rồi?"

"Đang trông thuyền Arcadia. Chuẩn bị sẵn sàng để bắt đầu hạ thủy lần nữa. Chiếc thuyền đã bị neo đậu một thời gian dài."

Tôi tựa sát vào song sắt. Da tôi nóng bừng và đỏ ửng. Mồ hôi chảy dưới bộ đồ ngủ rách rưới tôi đã mặc mấy tuần liền. Briny sẽ nghĩ gì về tôi khi ông biết sự thật? "Họ đưa tất cả những đứa khác đi rồi. Ngoại trừ tôi. Tôi không thể làm được việc Briny đã căn dặn. Tôi không thể giữ chị em tôi ở bên nhau."

"Ổn cả mà." Silas thì thầm. Anh ta vuốt tóc tôi trong khi tôi bật khóc, những ngón tay của anh ta vướng vào mớ tóc rối bù. "Tôi sẽ đưa em ra khỏi đây. Tối nay tôi sẽ đến, cắt một song sắt... nằm dưới bụi quả nhựa ruồi đỏ rậm rạp kia. Em có thể đến nơi đó đêm nay không? Em có thể lẻn ra chứ?"

Tôi nấc cục, khịt mũi và gật đầu. Nếu James có thể lẻn xuống nhà bếp trộm đồ ăn thì tôi cũng có thể làm được. Nếu tôi có thể lẻn vào nhà bếp thì tôi cũng có thể chuồn đến sân nhà thờ.

Silas quan sát hàng rào. "Em hãy đợi một lát. Vài giờ sau khi trời tối hẳn, tôi mới lẻn vào đây và cắt song sắt được. Sau đó em hãy đến. Họ càng có ít thời gian để ý em mất tích thì càng tốt."

Chúng tôi lên kế hoạch, rồi Silas bảo tôi là anh ta nên đi trước khi ai đó bắt gặp. Tất cả những gì tôi có thể làm là buông anh ta ra, bò khỏi đám dây leo và rời khỏi nơi ấy.

Chỉ thêm vài giờ nữa thôi, tôi tự nhủ. *Chỉ khoảng thời gian còn lại của ngày hôm nay, rồi bữa tối, thêm một lần tắm nữa, và tôi sẽ được về nhà. Trở về mái ấm trên thuyền Arcadia.*

Nhưng khi đi qua sân, tôi trông thấy Stevie đang nhìn tôi, và tôi chợt nghĩ *Còn thằng bé thì sao?*

Danny Boy chợt bước ra, đẩy Stevie vào cửa sân nhà thờ.

"Mày để thằng nhỏ yên." Tôi rút ngắn khoảng cách giữa chúng tôi và cao hơn hẳn Danny Boy. Tôi nghĩ mình đã cao hơn trong khi tôi bị nhốt trong tầng hầm. Chắc chắn là ốm hơn nữa. Nắm đấm đầu tiên tôi giáng vào khuôn mặt trông có vẻ xương xẩu của Danny Boy, tựa như bàn tay chỉa lên khỏi nấm mồ.

"Tao sẽ không đánh nhau với mày đâu. Mày bốc mùi kinh quá." Danny Boy nuốt nước bọt khó khăn. Có lẽ hắn nghĩ rằng nếu tôi bị nhốt dưới tầng hầm nhiều tuần, tôi sẽ trở nên cứng rắn đến mức không thể gây lộn. Có lẽ hắn sợ nếu hắn vướng vào cuộc tranh cãi, họ sẽ phạt hắn như thế.

Hắn không gây bất cứ rắc rối nào khác cho tôi hay Stevie trong khoảng thời gian còn lại của ngày.

Khi chúng tôi xếp hàng đi vào ăn tối, tôi xí chỗ trước cho Stevie và tôi. Danny Boy không thích điều đó, nhưng hắn đâu có can đảm để ngăn cản tôi. Hắn bèn chế nhạo tóc và mùi hôi trên người tôi. "Nghe bảo họ sắp đưa đứa em gái ngu ngốc của mày trở lại vào ngày mai." Hắn nói sau lưng tôi khi chúng tôi bước vào phòng ăn. "Đám người

kia không muốn nhận nuôi con bé nữa, vì nó khờ đến nỗi cứ đái dầm."

Có lẽ đó chỉ là một lời nói dối khác của hắn, nhưng dù sao một tia hy vọng nhỏ cũng lóe sáng. Tôi không dập tắt hy vọng ấy. Thay vào đó, tôi mồi lửa và thổi cho lửa bùng lên. Sau bữa tối, tôi lấy hết can đảm, hỏi một nhân viên xem có phải Fern sắp trở về không. Cô ta bảo là đúng. Trong suốt khoảng thời gian rời khỏi đây, Fern không ngừng hỏi về tôi và đái dầm trong quần.

"Hình như tính cứng đầu là nét đặc trưng của gia đình mày." Nhân viên kia nói. "Xấu hổ quá. Giờ con bé có thể không bao giờ tìm thấy mái ấm nào nữa đâu."

Tôi cố không tỏ ra vui mừng, nhưng tôi vẫn thấy thế. Một khi Fern trở lại, chúng tôi có thể rời khỏi đây, nhưng tôi sẽ cần Silas chờ thêm một ngày nữa. Tối nay, tôi sẽ lẻn ra ngoài và nói với anh ta như thế.

Tôi phải nghĩ ra cách làm việc đó mà không bị các nhân viên bắt gặp. Họ có thể theo dõi tôi kĩ lưỡng vì đây là lần đầu tiên tôi sống trên lầu. Nhưng đám công nhân không phải điều khiến tôi lo lắng nhất, mà là Riggs. Ông ta ắt hẳn biết tôi sẽ ngủ ở đâu đêm nay.

Và ông ta biết rõ cánh cửa ấy không hề bị khóa lại.

CHƯƠNG 17

Avery

Nếu bạn phải giết thời gian, đảo Edisto không phải là một nơi tệ để làm việc đó.

Con gió thoảng qua mặt nước, len qua cửa lưới và trêu đùa gấu chiếc đầm vạt quấn đơn giản tôi đã mặc vội sau một ngày dài lười biếng. Tôi đã quên đem theo sạc điện thoại trước khi rời khỏi nhà. Giờ pin đã cạn kiệt, và không có sạc tương thích sẵn có trên đảo. Thay vì trả lời email và lên mạng tìm kiếm mọi thứ liên quan đến những phát hiện đêm qua, tôi lại bị buộc phải giải trí theo phương cách lỗi thời.

Chèo xuồng gỗ trên lưu vực ACE* đáng giá một màn tắm nước nóng chưa tới một giây và cái quần soóc bị dính chết hỗn hợp đen đen của nấm mốc sương và bùn nhão trên ghế chiếc xuồng gỗ thuê. Tôi cảm giác như đã tìm lại thời thơ ấu của mình.

Chuyến chèo xuồng gợi lại những ký ức xa xưa về chuyến tham quan Edisto vào năm lớp Sáu cùng với cha tôi. Tôi đã làm một đề tài tham dự hội thi khoa học về hệ sinh thái nước thải ở khu Lowcountry. Là một người cầu toàn nhỏ bé cố hết sức đạt được điều mình muốn, tôi đã muốn tự thu thập mẫu vật và chụp ảnh hơn là lấy thông tin từ sách vở. Cha tôi đã giúp đỡ. Chuyến viếng thăm qua đêm của chúng tôi ở nơi đây đã mang lại một trong vài khoảnh khắc cha-và-con-gái

độc nhất không bị trói buộc với cuộc thi ngựa hay hoạt động báo chí. Khoảnh khắc đó vẫn còn quý giá, thậm chí sau ngần ấy năm.

Tôi cũng nhớ rằng chính Elliot đã giúp tôi ráp bức màn phông khổng lồ cho buổi triển lãm của tôi. Chúng tôi đã tận dụng những thứ trong căn phòng chất đầy đồ cho cuộc vận động khi xưa, sơn phết lên các tấm biển và tranh luận chi tiết về cách tự dựng mấy mảnh bìa các tông khổng lồ. Cả hai chúng tôi đều không giỏi sử dụng công cụ.

Anh không biết tại sao em không mua đại thứ gì đó. Elliot đã than phiền như thế sau khi cố gắng vĩ đại của chúng tôi thất bại. Lúc ấy đêm đã khuya, chúng tôi vẫn còn ở trong chuồng ngựa của cha tôi, khuỷu tay chúng tôi dính đầy sơn và tấm gỗ đóng đinh xiêu vẹo.

Vì *em muốn diễn đạt trong bài luận rằng buổi triển lãm được tạo ra từ vật liệu tái chế. Em muốn có thể nói em đã tự tay làm đề tài này.*

Em không thấy điều khác biệt là...

Hết sức may mắn là phần còn lại của cuộc tranh luận chẳng bao lâu đã kết thúc. Tôi nhớ chúng tôi đã tranh luận to tiếng đến mức người quản lý chuồng ngựa của cha phải đánh liều, cầm cái bục gỗ nặng trịch dùng để ngựa nhảy vào trong. Ông ta đem thêm một cái hộp lớn đựng dây buộc và vài cuộn băng keo. Elliot và tôi đã nhận đống đồ đó.

Kí ức về buổi hội chợ triển lãm khoa học khiến tôi bật cười. Tôi liếc nhìn đồng hồ, nghĩ đến việc gọi cho Elliot và chia sẻ điều đó, nhưng tôi không muốn điện thoại bận máy khi Trent Turner gọi. Nỗi lo lắng dấy lên khi tôi nghĩ đến thời gian. Giờ đã hơn năm giờ mà tôi vẫn

chưa nhận được tin của anh ta. Có lẽ nào tối nay anh ta phải làm việc muộn ư?

Hoặc có thể anh ta đã đổi ý về việc cho tôi xem những hồ sơ còn lại của ông nội anh ta.

Thêm nửa tiếng nữa trôi qua. Tôi lo lắng như con chuột cảnh bị nhốt trong cái lồng rất nhỏ. Tôi ngồi. Rồi đứng. Tôi đi vòng quanh ngôi nhà, kiểm tra điện thoại để đảm bảo nó vẫn bắt tín hiệu.

Cuối cùng, tôi đầu hàng thôi thúc đi men bờ biển và lén nhìn lướt xem có dấu hiệu ai đó ở trong nhà của Trent hay không. Lúc tôi đã đi được nửa đường, đang liếc quanh mấy đụn cát và hòa thảo thì điện thoại reo.

Tiếng chuông làm tôi giật mình nhảy dựng lên, sẩy chân vào đống cát và rốt cuộc hất tung cái điện thoại lên.

"Tôi sắp sửa bỏ cô rồi đấy." Trent nói khi tôi rốt cuộc cũng bắt máy. "Tôi gõ cửa ba lần nhưng chẳng có ai trả lời. Tôi cứ tưởng cô có lẽ đã đổi ý rồi chứ."

Tôi cố không để lộ ra vẻ háo hức, nhưng vô ích. "Không. Tôi ở đây rồi. Ngay sau nhà ấy." *Anh ta bảo đã gõ cửa? Anh ta đang ở trước nhà mình sao?*

"Tôi sẽ đi vòng lại."

Tôi liền nhìn về phía tòa nhà Myers và thấy mình ở xa thế nào. Anh ta sẽ biết tỏng tôi đã làm gì. "Tôi nghĩ là cánh cổng có cây thường xuân độc mọc khắp cổng."

"Không. Nơi này không giống thế."

Tôi xoay người và lao ra sân sau, nhưng tôi đang chạy trên cát, chiếc đầm dài quấn quanh chân, đôi dép tông kêu lẹp bẹp. Rồi tôi thoáng thấy bóng dáng chiếc áo xanh gần hàng rào trồng cọ cảnh của bà nội tôi đúng lúc tôi kịp phanh lại và hành động như tình cờ đến gần lối đi lót ván.

Dẫu vậy, Trent nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi. "Cô trông có vẻ khá thích... đào bới tìm kiếm quanh nhà xưởng của ông nội tôi nhỉ. Tôi đã nói với cô là trong đó rất hỗn độn, phải không? Và phòng nóng lắm."

"Ồ... cái này?" Tôi nhìn xuống chiếc đầm quấn. "Đây là thứ cuối cùng tôi có trong va li. Sáng nay tôi đã lấy chiếc xuồng gỗ ra và làm bẩn quần áo. Tôi khỏe phá hoại lắm."

"Trông cô chả giống một kẻ phá hoại chút nào." Tôi cố giải mã xem anh ta chỉ đang tử tế hay tán tỉnh, nhưng tôi không thể khẳng định hoàn toàn. Tôi hiểu được tại sao anh ta lại thành công trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản rồi. Anh ta rất quyến rũ. "Sẵn sàng chưa?" Anh ta hỏi thêm.

"Rồi."

Tôi đóng cổng sau lại, sau đó chúng tôi cùng thong thả đi xuống bãi biển. Anh ta xin lỗi vì về nhà trễ. "Có một việc hơi kích động ở nhà dì Lou hôm nay. Không hiểu sao, và chẳng có đứa em họ nào thực sự thú nhận chi tiết, Jonah đã ấn viên Cocoa Puff* vào mũi. Tôi đã phải ở lại và giúp lấy viên ngũ cốc đó ra."

"Anh đã lấy ra được chưa? Thằng bé ổn chứ?"

Trent cười toe toét. "Như hạt tiêu đen thôi. Sự tắc nghẽn rõ ràng đến từ việc không khí bị nén lại bên trong lỗ mũi. Nói cách khác, thằng bé đã hắt hơi. Mặc dù vậy dì Lou vẫn quyết bắt đám em họ thú

nhận ai là người phải chịu trách nhiệm. Có tới bảy đứa. Tất cả đều là con trai, và Jonah là đứa nhỏ tuổi nhất, vì thế thằng bé tiếp nhận những bài học cuộc sống theo cách hơi mạnh bạo."

"Khổ thân thằng bé. Tôi có thể thông cảm. Làm một đứa bé quả là không dễ dàng. Mặc dù gia đình tôi toàn là con gái, và điều đó đủ tồi tệ rồi. Nếu anh cần đưa thằng bé theo..."

"Cô đang đùa đấy à? Tôi sẽ chứng kiến một cuộc nổi loạn nếu làm thế. Thằng bé thích ở đó. Hai người dì của tôi và một đứa em họ sống trên cùng một con phố. Còn cha mẹ tôi thường ở đây vài tháng, vì thế đồ ăn và sự phấn khích có liên tục, và thằng bé có người chơi cùng nữa chứ. Đó là lý do quan trọng để tôi chuyển đến đây và mua văn phòng môi giới bất động sản sau khi mẹ của Jonah qua đời. Tôi cần cắt bớt giờ làm việc của mình cho những việc hợp lý, nhung tôi cũng muốn Jonah có gia đình vây quanh. Tôi không muốn thằng bé lớn lên trong một căn hộ mà chỉ có mình tôi."

Những câu hỏi lướt nhanh qua tâm trí tôi. Hầu hết chúng đều có vẻ quá riêng tư. "Trước đây anh sống ở đâu thế?" Tôi biết câu trả lời rồi. Tôi đã tìm hiểu về anh ta khi đi theo học thuyết tống tiền.

"New York." Căn cứ vào cái áo cổ lọ bằng vải ka ki, đôi giày lười bình thường, và chất giọng hơi hướng Texas, thật khó hình dung việc anh ta diện đồ vest đen cài kín cổ theo phong cách New York. "Bất động sản thương mại."

Tôi chợt cảm thấy một sự đồng điệu bất ngờ với Trent Tumer. Cả hai chúng tôi đều phải điều chỉnh với môi trường mới, cuộc sống mới. Tôi thấy ganh tị vói anh ta. "Một sự thay đổi lớn phải không? Anh thích ở đây chứ?"

Vẻ hơi tiếc nuối chợt hiện ra. "Tốc độ phát triển chậm hơn rất nhiều... nhưng đúng. Nơi này tốt lắm."

Tôi rất tiếc về vợ anh. Tôi thấy tò mò về chi tiết câu chuyện, nhưng tôi sẽ không hỏi. Tôi nghĩ dưới góc độ của anh ta, việc tán tỉnh có lẽ chỉ là do cô đơn, một cảm xúc tự nhiên một vài tháng sau khi gánh chịu mất mát như thế. Tôi không muốn lừa gạt anh ta theo bất cứ cách nào. Tôi đang đeo nhẫn đính hôn, nhưng đó là nhẫn ngọc lục bảo kiểu công chúa, vì thế mọi người khó lòng nhận ra nó không phải chỉ là trang sức.

"Chúng tôi chưa kết hôn."

Tôi lập tức đỏ mặt, cảm giác như một đứa khờ vì đưa ra các giả định. Ngày nay, bạn chẳng bao giờ biết chắc được điều gì. "Ôi... tôi xin lỗi. Ý tôi là..."

Nụ cười của anh ta làm tôi thấy thoải mái. "Không sao. Chuyện khá phức tạp, chỉ vậy thôi. Chúng tôi là đồng nghiệp... và bạn bè. Chúng tôi đi quá giới hạn sau khi cô ấy ly hôn. Tôi nghi ngờ Jonah là con trai tôi, nhưng Laura bảo là không phải. Cô ấy đã chuyển tới vùng nông thôn để nối lại tình xưa với chồng cũ. Tôi cứ để mặc mọi chuyện. Và tôi không biết sự thật về Jonah cho đến khi cô ấy bị tai nạn giao thông. Jonah bị thương nội tạng và thằng bé cần được hiến gan. Chị gái của cô ấy đã liên lạc với tôi vì họ hy vọng tôi sẽ tương thích. Và đúng là vậy."

"Ồ..." Là toàn bộ những gì tôi có thể nghĩ ra.

Trent bắt gặp ánh mắt tôi. Chúng tôi bèn dừng bước trước khi rẽ vào con đường dẫn tới nhà anh ta, và tôi biết phần còn lại của câu chuyện sắp được kể. "Jonah có hai anh em cùng mẹ khác cha mà

thằng bé hầu như chẳng còn nhớ nữa. Có vẻ như thằng bé sẽ không có cơ hội biết anh em mình trừ phi chúng quyết định nối lại quan hệ lúc lớn. Sau phiên điều trần về quyền nuôi con, cha chúng sẽ không để chúng dính dáng gì đến Jonah hoặc tôi. Đó không phải là điều tôi muốn, nhưng chuyện cứ xảy ra vậy thôi. Tôi hiểu những người mà ông nội tôi đã giúp đỡ hơn cô có thể nghĩ đấy."

"Tôi có thể hiểu được tại sao." Tôi kinh ngạc trước sự cởi mở của anh ta. Nỗi đau và sự thất vọng của anh ta quá rõ ràng. Thậm chí anh ta chẳng cố che giấu thực tế rằng anh ta mâu thuẫn về các quyết định hay đánh giá sai lầm trong quá khứ dẫn đến tình huống đầy lựa chọn khó khăn. Những thực tế đó sẽ ảnh hưởng tới Jonah trong suốt quãng đời còn lại của thằng bé.

Tôi đến từ thế giới mà chúng tôi sẽ không bao giờ công khai thừa nhận những điều như vậy, chắc chắn không phải với người gần như xa lạ. Trong thế giới tôi biết, vẻ ngoài hào nhoáng và danh tiếng không tì vết là thứ quan trọng nhất. Trent làm tôi tự hỏi liệu có phải mình đã quá quen với sự ràng buộc đi kèm với việc giữ gìn hình tượng trước công chúng hay không.

Tôi sẽ làm gì nếu phải đối mặt với tình huống giống anh ta?

"Jonah có vẻ là một cậu bé thực sự tuyệt vời." Tôi nói.

"Đúng thế. Giờ tôi không thể tưởng tượng bất cứ cuộc sống nào khác. Tôi đoán mỗi bậc cha mẹ đều cảm thấy thế."

"Chắc chắn rồi."

Trent chờ tôi bắt đầu cất bước đi men theo con đường, rồi đi theo. Một tấm mạng nhện vướng vào mặt tôi khi chúng tôi đi vào sân, sau đó thêm mạng nhện thứ hai. Giờ tôi nhớ tại sao tôi và đám anh em họ

luôn tranh luận xem ai sẽ là người đầu tiên lần tìm dấu vết khi chúng tôi cưỡi ngựa trở về nhà từ rừng Hitchcock. Tôi gỡ tơ ra và chộp lấy lá cọ héo úa để quất vun vút vào không khí phía trước.

Trent cười khúc khích. "Trông cô không giống người thành thị lắm."

"Tôi đã nói với anh rằng tôi lớn lên trong chuồng ngựa mà."

"Tôi đã không tin lắm. Tôi đã nghĩ nhà xưởng của ông nội tôi có thể dọa cô sợ chạy mất khi cô nhìn thấy nơi đó."

"Không có cơ hội đó đâu." Khi tôi liếc nhìn qua vai, anh ta đang cười toe toét. "Anh hy vọng chuyện đó sẽ xảy ra thật sao?"

Con đường thông với khoảng sân. Anh ta trở nên nghiêm túc khi chúng tôi đi đến cabin nhỏ mái thấp và bước lên cầu thang trước nhà. "Tôi không chắc. Tôi ước gì ông nội có ở đây để tự đưa ra quyết định này." Nỗi lo lắng hằn sâu trên vầng trán rám nắng của anh ta khi anh ta lấy ra chùm chìa khóa trong túi và cúi người tìm chìa.

"Tôi hiểu. Thật đấy. Tôi đã tự hỏi vài lần rằng liệu tôi có nên đào sâu tìm hiểu quá khứ của bà nội hay không, nhưng tôi chẳng thể ngăn mình lại. Tôi cảm thấy sự thật quan trọng hơn."

Trent tra chìa khóa vào then cửa và mở chốt. "Cô nói chuyện giống một phóng viên hơn là chính trị gia. Cô nên coi chừng, Avery Stafford. Loại chủ nghĩa duy tâm đó sẽ gây phiền toái cho cô trong thế giới chính trị đấy."

Tôi nổi cáu khi nghe lời nói ấy. "Còn anh nói chuyện như một người chuyên đối phó với mấy chính trị gia sai lầm ấy." Anh ta nói y hệt Leslie. Chị ta cũng sợ tôi quá trí thức giáo điều và thiếu thực tế về cách vận hành trong Thượng nghị viện. Chị ta quên rằng, cả cuộc đời,

tôi đã phải nghe những người lạ mặt đưa ra ý kiến của họ về mọi thứ từ quần áo đến tiền học phí trường tư của chúng tôi. Thực ra thì không chỉ có người lạ mà còn cả bạn bè nữa. "Trong gia đình tôi, công vụ vẫn là *công* vụ thôi."

Khuôn mặt anh ta bình thản, vì thế tôi không biết anh ta có đồng ý với tôi hay không. "Vậy cô sẽ không thích điều cô sắp tìm thấy liên quan đến Hội Cô nhi viện Tennessee. Đó chẳng phải là câu chuyện đẹp đẽ như cô đã thấy đâu."

"Tại sao?"

"Nơi đó nhận được sự tôn trọng đáng kinh ngạc, và người phụ nữ điều hành hội - Georgia Tann - hoạt động trong giới nắm quyền, xã hội lẫn chính trị. Mọi người ca tụng việc làm của cô ta. Cô ta đã thay đổi nhận thức chung rằng trẻ mồ côi là thứ phế phẩm. Nhưng *thực tế,* Hội Cô nhi viện Tennessee ở Memphis đã mục rữa tận gốc. Chẳng có gì lạ khi ông nội chưa bao giờ muốn nói về những điều ông đã làm trong ngôi nhà nhỏ này. Các câu chuyện đều buồn, kinh khủng, và đúng là có hàng ngàn thứ trong đó. Bọn trẻ đều bị đem đi *môi giới.* Georgia Tann kiếm tiền bằng khoản thù lao khổng lồ cho việc nhận nuôi, vận chuyển, giao người ngoài tiểu bang. Cô ta bắt trẻ con từ những gia đình nghèo, bán chúng cho những người nổi tiếng và những người có ảnh hưởng chính trị. Cô ta đã khống chế các cơ quan thi hành pháp luật và chánh án tòa án gia đình. Cô ta lừa những người phụ nữ trong khoa sản của bệnh viện, ký vào giấy từ bỏ quyền nuôi dưỡng trong khi họ còn mơ màng dưới tác dụng của thuốc giảm đau. Cô ta bảo với họ là con họ đã chết trong khi chúng vẫn sống." Anh ta lôi mảnh giấy gấp nhỏ ở túi quần sau ra và đưa nó cho tôi. "Còn có

một vài chuyện nữa. Tôi đã in thứ này ra hôm nay, giữa các cuộc hẹn."

Tờ giấy là bản sao một câu chuyện cũ đăng trên báo. Tựa đề rất thẳng thắn, viết: *Người quản lý nhận nuôi có thể là kẻ giết người hàng loạt tàn độc nhất.*

Trent dừng tay trên nắm đấm cửa. Anh ta đang chờ tôi xem xét bài báo. "Không có ai đến đây ngoài ông nội tôi và thỉnh thoảng là khách hàng, thậm chí bà nội tôi chưa hề bước vào trong này. Nhưng bà không quan tâm đến vấn đề đó. Bà tôi cảm thấy quá khứ nên ngủ yên. Có lẽ bà đúng. Cuối cùng ông nội ắt hẳn cũng thấy thế. Ông đã dặn tôi dọn dẹp nơi này và hủy mọi thứ còn sót lại. Tôi chỉ muốn cảnh báo trước khi chúng ta vào trong thôi. Tôi không biết điều gì đang nằm ở bên kia cánh cửa này."

"Tôi hiểu. Nhưng tôi... là công tố viên liên bang ở Maryland. Chẳng gì có thể làm tôi choáng váng đâu."

Tuy nhiên chỉ cái tiêu đề của bài báo này cũng đủ sốc rồi. Tôi có thể nói Trent không để tôi bước qua cửa cho đến khi tôi đã đọc bài báo kia - cho đến khi tôi được cảnh báo trước. Anh ta muốn tôi hiểu rằng nội dung bên trong sẽ không phải là những câu chuyện ấm áp và mơ hồ về việc trẻ mồ côi rốt cuộc cũng tìm được mái ấm.

Tôi quay lại với bài báo, và bắt đầu đọc lướt nội dung:

Được mệnh danh là "Người mẹ của Tổ chức Nhận nuôi Hiện đại" và từng có buổi thảo luận với những người giống như Eleanor Rooseve với nỗ lực cải cách các chính sách nhận nuôi ở Mỹ, Georgia Tann thực sự đã tạo điều kiện nhận nuôi cho hàng ngàn đứa trẻ từ những năm 1920 đến năm 1950. Cô ta cũng điều hành*

một hệ thống dưới sự giám sát của cô ta, được cấp phép hoặc cố ý gây ra cái chết của năm trăm trẻ em và trẻ sơ sinh.

"Phần lớn trẻ em không phải là trẻ mồ côi." Mary Sykes cho biết. Bà ấy và em gái nhỏ đã bị bắt ngay trên hàng hiên tại ngôi nhà của người mẹ đơn thân của mình vào năm bốn tuổi và nhận sự chăm sóc của Hội Cô nhi viện Tennessee. "Nhiều đứa trẻ có cha mẹ yêu thương, muốn nuôi nấng chúng. Trẻ con thường bị bắt cóc giữa ban ngày, và cho dù cha mẹ ruột đã cố tranh đấu ở tòa, họ cũng không giành được phần thắng." Bà Sykes đã sống ba năm ở ngôi nhà lớn màu trắng và chịu sự quản lý của Georgia Tann cùng hệ thống phụ tá của cô ta.

Em gái của Mary chỉ mới sáu tháng tuổi khi một người phụ nữ tự xưng là y tá của dịch vụ xã hội đến đưa hai chị em đi. Đứa nhỏ đã sống ở Hội Cô nhi viện Tennessee trong vòng hai tháng.

"Những đứa bé không được ăn uống và chăm sóc tử tế." Bà Sykes cho biết. "Tôi nhớ mình đã ngồi bệt trên sàn nhà trong căn phòng đầy giường cũi, thò tay qua chấn song và vỗ nhẹ cánh tay của em gái. Con bé quá yếu và bị mất nước nên không thể khóc. Chẳng có ai giúp con bé cả. Khi con bé rõ ràng là đã đã yếu tới mức không thể hồi phục lại, một nhân viên đã đặt con bé vào cái thùng các tông và đem con bé đi. Tôi không bao giờ gặp lại con bé nữa. Sau đó tôi nghe nói, nếu mấy đứa bé bị bệnh quá nặng hay khóc quá nhiều, họ sẽ để bọn trẻ trong xe ngựa, phơi dưới ánh mặt trời và bỏ mặc chúng ở đó. Giờ tôi đã có con, cháu và chắt. Tôi không thể nào tưởng tượng ai đó có thể làm những việc này với bọn trẻ, nhưng chuyện ấy đã xảy ra. Chúng tôi đã bị trói vào

giường và ghế; chúng tôi bị đánh đập, dìm dưới nước tắm và bị quấy rối. Đó là một căn nhà đầy nỗi kinh hoàng."

Trong suốt ba mươi năm, những đứa bé chịu sự chăm sóc của Hội Cô nhi viện Tennessee đều được trình báo là đã đồng loạt mất tích, giấy tờ của chúng thường biến mất theo, không còn hồ sơ thân thế của chúng. Nếu những thành viên cùng huyết thống đến tìm thông tin hoặc gửi đơn kiện tới tòa án, họ chỉ nói rằng bọn trẻ đã được nhận nuôi và Hồ sơ đã bị niêm phong.

Hoạt động dưới sự bảo hộ của ông trùm Crump, nhân vật chính trị quyền lực nổi tiếng của Memphis, mạng lưới của Georgia Tann có vẻ là bất khả xâm phạm.

Phần còn lại của bài báo nói chi tiết về người môi giới trẻ em tới cha mẹ giàu có và những nhân vật nổi tiếng Holly Wood, những gia đình ruột thịt đau buồn bị bỏ lại, các luận điệu về lạm dụng tình dục và thân xác. Những dòng cuối cùng là trích dẫn từ một người đàn ông điều hành một trang web có tên gọi là *Những chú cừu Thất lạc.*

"Chi nhánh Memphis của Hội Cô nhi viện Tennessee có "tai mắt" khắp nơi: trong văn phòng công tác xã hội, phòng khám y tế nơi thôn quê, khu xóm dân nghèo và cả trong số những kẻ lang thang. Những đứa trẻ thường được trao cho các nhân viên xã hội và các viên chức đại diện cho Tann. Đôi khi cha mẹ nuôi bị gây khó dễ để đòi thêm tiền chuộc, bị đe dọa sẽ đem con nuôi rời xa họ. Georgia Tann đã duy trì sự bảo hộ của ông trùm Crump và mối quan hệ với hệ thống tòa án gia đình.

Cuối cùng, cô ta có được quyền lực để tự do thay đổi cuộc đời một con người theo ý mình. Cô ta tác oai tác quái và dường như chẳng hề

ân hận. Cuối cùng, Georgia qua đời vì căn bệnh ung thư trước khi cô ta có thể bị buộc trả lời các cáo buộc. Những nhân vật quyền lực muốn nhanh chóng khép lại vụ kiện, và điều đó đã xảy ra."

"Chuyện này..." Tôi ngừng lại để tìm từ. Tôi sắp nói *không thể tin nổi,* nhưng đó không phải là từ đúng. "Thật kinh hoàng. Khó mà tưởng tượng một việc như thế này có thể xảy ra, và trên quy mô lớn đến vậy... trong suốt nhiều năm trời."

"Mãi đến năm 1950, Cô nhi viện Tennessee mới bị buộc đóng cửa." Rõ ràng, Trent cũng thấy khiếp sợ, kinh ngạc và tức giận. Câu chuyện của Mary Sykes đã đề cập đến người em gái đã qua đời của mình khiến tôi nghĩ đến các cháu gái, cháu trai của tôi và mối ràng buộc giữa mấy đứa nhỏ với người thân. Courtney từng trèo vào giường cũi của ba đứa em và ngủ thiếp đi bên chúng nếu con bé nghe thấy chúng khóc vào ban đêm.

"Tôi chỉ không... không thể nào tưởng tượng." Tôi đã khởi tố các vụ lạm dụng và tham nhũng, nhưng vụ này có quy mô quá lớn. Rất nhiều người ắt hẳn biết chuyện đã xảy ra. "Làm sao mọi người lại phớt lờ chuyện này như thế chứ?"

Rồi một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Tôi có gia đình ở Tennessee. Họ tham gia giới chính trị và có thế lực. Họ giữ chức vụ ở các tiểu bang khác nhau, làm trong ngành luật và văn phòng liên bang. Họ có biết chuyện này không? Họ đã giả mù sao? Đó là lý do bà nội Judy có liên quan với Trent Tumer Sr. ư? Bà nội đang cố sửa chữa những hành động sai trái của gia đình ư?

Có lẽ bà nội không muốn sự thật lộ ra rằng gia đình bà đã hợp tác với những hành vi tàn ác đó, thậm chí còn hỗ trợ bọn họ?

Máu như rút cạn khỏi đầu tôi, và tôi vươn tay ra chống vào tường để giữ thăng bằng. Hai gò má tôi lạnh toát bất kể giờ đang giữa mùa hè nóng nực.

Gương mặt Trent lộ vẻ lo âu khi anh ta đứng trong tư thế sẵn sàng mở cửa. "Cô chắc chứ?"

Trông anh ta cũng chẳng có vẻ gì chắc chắn hơn tôi. Chúng tôi giống như hai đứa bé đang cố thách thức bản thân bước vào khu vực cấm. Anh ta đang hy vọng tôi sẽ đổi ý và không cần đến những chi tiết đang chờ đợi bên trong ư?

"Sự thật sớm muộn gì cũng lộ ra thôi. Tôi tin rằng chúng ta nên là những người đầu tiên biết sự việc." Nhưng dù nói như thế, tôi vẫn tự hỏi. Cả cuộc đời, tôi đã luôn chắc chắn rằng chúng tôi hoàn hảo. Rằng gia đình chúng tôi không có gì phải giấu giếm. Có lẽ tôi đã quá ngây thơ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi thực sự đã sai lầm suốt ngần ấy năm?

Trent nhìn xuống giày, đá lớp sơn chống thấm nước bong tróc khỏi hàng hiên. Mảnh vỡ văng vào cái máy kéo đồ chơi màu đỏ trông có vẻ đặc biệt thương tâm vào thời điểm này. "Tôi sợ điều mình sắp tìm thấy ở đây chính là việc nhận nuôi của ông nội tôi giống như những vụ việc trong bài báo đó. Bài báo đề cập đến vấn đề giao mấy đứa nhỏ cho quan chức chính phủ để giữ kín chuyện này. Cha nuôi của ông nội tôi là một trung sĩ cảnh sát ở Memphis. Họ không phải là những người có khả năng trả số tiền nhận nuôi đắt đỏ..." Giọng anh ta nhỏ dần như thể anh ta không muốn nói thêm lời nào về câu chuyện, nhưng ánh mắt anh ta lộ vẻ sợ hãi. Chúng tôi đang mang cảm giác tội lỗi từ tội ác của những thế hệ trước ư? Nếu thế, chúng tôi có thể chịu được gánh nặng đó hay không?

Trent mở cửa, và có lẽ, anh ta đang mở ra cả những bí ẩn nằm bên trong kia.

Ngôi nhà lợp mái thấp và tối tăm. Tường ván trắng rạn nứt và phai màu, lớp kính cửa sổ đung đưa cong vòng trong khung gỗ. Không khí thoảng mùi bụi, nấm mốc và thứ gì khác mà phải mất một lúc tôi mới nhận ra. Mùi thuốc lá ống tẩu.

Mùi hương này lập tức nhắc tôi nhớ đến ông nội Stafford. Văn phòng nằm ở nhà Lagniappe luôn lưu lại mùi hương này.

Trent bật đèn, và bóng đèn ngoan cố lập lòe nằm trong chúc đèn mang phong cách Decoera, món đồ trông thật lạc lõng so với phần còn lại của nơi này.

Chúng tôi đi vào một gian phòng nhỏ xíu. Nơi này có một cái bàn lớn, hẳn đã được mua trong đợt bán hạ giá của thư viện, hai tủ đựng hồ sơ, một cái bàn gỗ nhỏ và cặp ghế kiểu dáng kỳ quái. Một cái điện thoại quay số màu đen cũ kĩ vẫn đặt trên mặt bàn giấy. Có một cái hộp đựng bút chì gỗ, bấm ghim, kìm bấm ba lỗ, một cái gạt tàn bẩn, đèn bàn hình cổ ngỗng, máy đánh chữ chạy điện màu xanh ô liu. Những kệ sách đặt dọc bức tường phía sau bị nghiêng đi vì đống hồ sơ, những bìa hồ sơ cũ, giấy tờ rời, tạp chí và sách.

Trent thở dài, lùa tay vào tóc. Anh ta có vẻ quá to cao so với không gian nhỏ hẹp này. Đầu anh ta chỉ cách xà nhà hơn mười xen ti mét. Giờ tôi mới nhìn thấy xà nhà đó được đẽo bằng tay, nhiều khấc bên trong, hầu hết đều là gỗ lấy từ tàu đắm được trục vớt.

"Anh có sao không?" Tôi hỏi.

Anh ta lắc đầu, rồi nhún vai, chỉ tay vào cái mũ, cái ô cổ điển với họa tiết rồng khắc bên trên tay cầm, và một đôi giày thuyền màu xanh

dương. Cả ba thứ đó đều treo trên móc áo, như thể chúng vẫn hy vọng chủ nhân của mình sẽ trở về. "Cô biết không, cảm giác tựa như ông nội vẫn còn ở đây. Hầu hết mọi lúc, ông đều có mùi giống như nơi này."

Rồi Trent mở bức mành, ánh sáng chiếu vào bảng ghim treo trên tường.

"Nhìn kìa." Tôi thì thầm, cổ họng nghẹn lại như dính bùn.

Quả thật là có hàng chục tấm ảnh, vài tấm có màu sắc rõ nét theo phong cách chụp hiện đại, vài tấm là kiểu ảnh chụp lấy ngay đã bạc màu, một số mang sắc đen xám với khung trắng quanh rìa ảnh đề ngày tháng: *Tháng Bảy 1941, tháng Mười hai 1936, tháng Tư 1952...*

Trent và tôi đứng sóng đôi, nhìn chằm chằm bức tường, mỗi người mải mê với suy nghĩ của mình, vừa kính phục vừa hoảng sợ. Tôi nhìn những bức ảnh - khuôn mặt trẻ con đặt kế bên gương mặt người lớn. Nét giống nhau thể hiện rõ ràng. Những người kia là cha mẹ và con cái, có lẽ là người thân ruột thịt nhưng lại bị tách khỏi nhau. Giờ những hình ảnh khi còn nhỏ của họ đang được treo bên cạnh ảnh trưởng thành.

Tôi nhìn đôi mắt của một phụ nữ xinh đẹp, cô ta có nụ cười thật rạng rỡ, hông cô ta nhô ra khi cô ta địu đứa nhỏ. Chiếc đầm ngoại cỡ và cái tạp dề rộng thùng thình trên khung người của cô ta khiến cô ta trông như một đứa bé chơi trò mặc đồ người lớn. Cô ta chỉ tầm mười lăm hoặc mười sáu tuổi thôi.

Cô có thể nói cho tôi biết điều gì? Tôi tự hỏi. *Chuyện gì đã xảy ra với cô vậy ?*

Bên cạnh tôi, Trent chỉ tay vào vài bức ảnh. Thậm chí còn có vài bức ảnh khác xếp chồng lên nhau nằm bên dưới. Trent Senior là người rất cẩn thận trong công việc.

"Chẳng có thông tin gì ở mặt sau các bức ảnh." Trent quan sát. "Tôi đoán đó là lý do ông không hề nghĩ đến việc yêu cầu tôi lo liệu mấy bức ảnh này. Cô sẽ không thể nào biết những người kia là ai trừ phi cô quen họ."

Nỗi buồn thoáng tác động tới suy nghĩ của tôi, nhưng đó là cảm giác mơ hồ. Tôi tập trung chú ý vào tấm ảnh chụp bốn người phụ nữ đang nắm tay nhau đứng trên bờ biển. Cho dù chỉ là bức ảnh đen trắng, tôi vẫn có thể mường tượng ra trang phục mùa hè màu sắc tươi sáng thuộc thập niên sáu mươi và mũ rộng vành của họ. Tôi có thể nhìn thấy ánh mặt trời phản chiếu trên những lọn tóc dài vàng óng của họ.

Một trong những người phụ nữ đó là bà nội tôi. Bà đang giữ cố định cái mũ. Chiếc vòng tay hình chuồn chuồn đung đưa trên cổ tay của bà.

Ba người phụ nữ còn lại có nét hao hao giống bà nội tôi. Mái tóc quăn vàng óng, đôi mắt màu nhạt, có lẽ là xanh dương. Họ rất có thể là người thân, nhưng tôi không nhận ra bất cứ ai trong số đó.

Mỗi người đều đeo một chiếc vòng tay chuồn chuồn giống như của bà nội tôi.

Ở phía sau, mờ mờ không rõ nét, mấy bé trai đang ngồi xổm gần dòng thủy triều, đầu gối chúng nhô lên khi chúng cố gắng xúc cát và xây tòa tháp.

Một trong mấy đứa trẻ kia là cha tôi sao?

Khi tôi định với lấy tấm ảnh, Trent liền vươn người lên lấy xuống cho tôi. Khi anh ta kéo cái đinh ấn, thứ gì đó màu trắng nho nhỏ rơi xuống, bay là đà như cánh diều mất gió. Thứ đó trông quen thuộc trước khi tôi cúi xuống nhặt nó lên.

Một phiên bản lớn hơn của bức ảnh đang nằm trong cái khung ảnh màu ngà óng ánh ở phòng của May Crandall trong viện dưỡng lão.

Một giọng nói làm nhiễu động không khí, nhưng tôi quá mức tập trung đến nỗi hầu như không nhận ra chính mình đang nói. "Tôi đã từng nhìn thấy bức ảnh này trước đây."

CHƯƠNG 18

Rill

Bên trong căn nhà tối đen như mực. Chẳng có ngọn đèn nào còn thắp sáng, màn cửa đã chặn lại ánh trăng bên ngoài cửa sổ phòng ngủ. Xung quanh tôi, bọn trẻ sột soạt trở mình trên giường, rên rỉ và nghiến răng trong khi ngủ. Sau toàn bộ khoảng thời gian bị nhốt một mình ở tầng hầm, cảm giác được ở cùng ai đó thật dễ chịu, nhưng sự thật, đây không phải là nơi an toàn. Những bé gái này rỉ tai nhau những câu chuyện. Chúng nói Riggs thỉnh thoảng đến đây vào ban đêm và bắt bất cứ đứa nào ông ta muốn, hầu hết là mấy đứa nhỏ mà ông ta có thể dễ dàng bồng đi.

Tôi đã lớn đến nỗi không thể bồng lên được. Tôi chỉ hy vọng thế. Nhưng tôi không muốn khám phá xem suy nghĩ đó có đúng không.

Êm ru như một cái bóng, tôi trượt khỏi chăn và nhón gót bước đi. Tôi đã bước đi thật cẩn thận trước khi vào giường mới của mình đêm nay. Tôi biết tấm ván kêu cọt kẹt nằm ở đâu. Tôi biết rõ số bước chân từ giường đến cửa, từ cửa đến cầu thang, con đường an toàn nhất đi qua phòng khách nằm bên kia nhà bếp, nơi các nhân viên sẽ ngủ gà ngủ gật trên ghế. James đã kể cho tôi nghe tất cả về quá trình đi xuống nhà bếp để trộm bánh ngọt của bà Murphy vào ban đêm. Tôi biết cách giúp hắn không bị bắt.

Nhưng cuối cùng mọi thứ James đã tính toán không cứu được hắn, vì thế tôi cần cẩn thận lẻn ra ngoài để nói với Silas rằng tôi sẽ ở đây đợi Fern trở lại. Ngay khi con bé quay về, tôi sẽ cố giữ chặt lấy con bé, rồi chúng tôi sẽ lẻn vào bóng đêm, và Silas sẽ đưa chúng tôi về mái ấm bên bờ sông. Sau đó toàn bộ quãng thời gian khủng khiếp này rốt cuộc sẽ kết thúc.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Briny và Queenie không muốn tôi trở lại sau những gì tôi đã làm? Có lẽ họ sẽ căm ghét tôi nhiều như tôi tự giận mình. Có lẽ họ sẽ thấy giờ tôi chỉ là một con bé gầy gò buồn bã và không ai muốn chăm sóc.

Tôi bảo tâm trí im lặng, vì suy nghĩ có thể hủy hoại bạn nếu bạn để nó lên tiếng. Tôi cần phải tập trung chú ý, làm mọi thứ cho đúng để mình không bị bắt.

Thật không khó như tôi vẫn tưởng. Trong chớp mắt, tôi đã xuống đến cầu thang sau. Một vòng sáng nhỏ chiếu ra từ phòng nghỉ nhà bếp. Ai đó đang ngáy to bên trong. Gần cửa, có một đôi chân đi giày trắng nặng trịch thò ra ngoài như cánh bướm. Tôi thậm chí không hề xem thử đôi chân đó là của ai. Tôi chỉ lẻn vòng quanh bức tường gần bếp lò, đứng yên trong bóng tối như James từng kể. Ngón chân tôi kiểm tra từng ván sàn mới, một cách thật cẩn thận. Gấu bộ đầm ngủ rách rưới của tôi chợt móc vào bề mặt sắt thô ráp của bếp lò. Tôi ngỡ rằng điều đó sẽ gây ra tiếng ồn, nhưng chẳng có gì cả.

Cửa lưới trong phòng giặt khẽ rít lên khi tôi kéo nó ra. Tôi dừng lại, nín thở, căng tai lắng nghe động tĩnh trong nhà.

Chẳng có gì cả.

Nhẹ nhàng như tiếng thì thầm, tôi bước ra ngoài. Ván sàn nơi hiên nhà ướt đẫm sương, y hệt boong tàu của Arcadia. Phía trên cao, lũ châu chấu voi và dế tạo thành dàn hợp xướng bồi hồi xúc động, và hàng triệu ngôi sao lấp lánh như đốm lửa trại xa xăm. Vầng trăng bán nguyệt treo nặng trịch, lơ lửng mà không rơi. Hai nửa vầng trăng gợn sóng lăn tăn trong thùng nước mưa khi tôi đi ngang qua.

Đột nhiên, tôi lại trở về nhà. Tôi được quấn mình trong tấm chăn của màn đêm và sao trời. Tấm chăn ấy là một phần của tôi, và tôi là một phần trong nó. Không ai có thể chạm vào tôi. Cũng như chẳng ai có thể ra lệnh bảo một người trong năm chị em tôi rời xa những người khác.

Lũ ễnh ương beo kêu ộp ộp, chim đêm hót véo von lúc tôi chạy qua sân, cái đầm trắng mỏng dính bay lướt qua chân, nhẹ tênh như hoa cỏ bông tai. Gần hàng rào phía sau, tôi tiến đến bụi cây nhựa ruồi và bắt chước tiếng kêu của chim đớp muỗi.

Lời đáp vọng lại. Tôi bèn mỉm cười, hít lấy hương hoa lài ngọt ngào nồng đậm, rồi chạy vội đến nơi phát ra âm thanh đó, chen qua đường hầm của bọn con trai cho tới khi tôi có mặt ở hàng rào. Silas đang đứng bên kia. Đứng trong bóng trăng, tôi không thể nhìn thấy gương mặt anh ta, chỉ có thể thấy đường nét bên ngoài của cái mũ bê rê và đầu gối gập lại như con ếch. Anh ta với tay qua song sắt để chạm vào tôi.

"Đi thôi." Silas thì thầm, rồi ghì chặt lấy một song sắt như thể định kéo rời ra bằng tay không. "Tôi cắt gần đứt thứ này rồi. Đáng lẽ nó phải..."

Tôi liền chộp lấy tay anh ta và ngăn anh ta lại. Nếu anh ta mở cái lỗ kia, đám con trai sẽ nhìn thấy chỗ đó vào buổi sáng khi họ đến nơi ẩn nấp của mình. "Tôi không thể." Mọi thứ bên trong tôi đang gào thét. *Đi! Chạy trốn đi!* "Tôi chưa thể bỏ đi. Fern sắp quay lại rồi. Những người nhận nuôi con bé không còn muốn con bé nữa. Tôi phải chờ cho đến đêm mai, như thế tôi có thể đưa con bé đi cùng."

"Em phải rời khỏi đây ngay bây giờ. Tôi sẽ quay lại đón Fern."

Sự ngờ vực lướt qua tâm trí tôi, lan khắp mọi hướng. "Không. Một khi bọn họ biết tôi đã biến mất, một khi họ nhìn thấy cái lỗ trên hàng rào, họ sẽ không bao giờ để Fern ra khỏi nơi này. Tôi có thể lại lẻn ra ngoài vào đêm mai. Và còn có một cậu bé nữa, Stevie. Thằng nhỏ cũng từng sống trên sông. Tôi không thể bỏ thằng nhỏ ở lại đây." Làm sao tôi có thể làm được điều ấy chứ? Tôi biết Stevie ngủ ở đâu, nhưng việc đưa thằng nhỏ rời khỏi phòng trẻ chập chững biết đi, rồi đưa Fern theo và không để bất cứ ai nhìn thấy chúng tôi…

Dường như chuyện đó là không thể được.

Dầu vậy, có Silas ở đây khiến tôi vững tin vào mình. Nó khiến tôi trở nên can đảm. Tôi cảm giác mình có thể làm được bất cứ điều gì. Tôi sẽ tìm ra cách. Tôi không thể bỏ Fern và Stevie ở đây. Bọn trẻ thuộc về dòng sông. Thuộc về chúng tôi. Bà Murphy và cô Tann đã đánh cắp bọn trẻ khỏi tôi đủ lâu rồi. Tôi muốn trở lại. Tôi muốn được trở lại là Rill Foss.

Trước khi chuyện này kết thúc, tôi sẽ tìm được tất cả mấy đứa em của mình và đưa chúng trở về ngôi nhà ở Arcadia. Tôi sẽ làm như thế.

Silas vươn tay ra và vòng cánh tay dài khẳng khiu quanh người tôi. Tôi liền nghiêng người về phía anh ta khiến cái nón của anh ta bị hất

ra đằng sau. Trán anh ta áp sát vào trán tôi, mái tóc đen nhánh của anh ta cù vào mặt tôi.

"Tôi không muốn em quay lại nơi đó." Anh ta luồn một tay qua tóc tôi, dịu dàng và cẩn thận. Tim tôi liền đập nhanh hơn trong lồng ngực.

Tất cả những gì tôi có thể làm là không phá hỏng cái hàng rào kia ngay bây giờ. "Chỉ thêm một ngày nữa thôi mà."

"Tôi sẽ có mặt ở đây đêm mai." Silas hứa.

Rồi anh ta hôn lên má tôi. Một cảm giác mới mẻ làm tôi rùng mình, và tôi liền nhắm chặt mắt để chống lại cảm giác đó.

Bỏ Silas lại ở đó khó khăn như bất cứ những gì tôi từng làm trong đời. Khi tôi bò ra, anh ta liền trét bùn lên những song sắt để không ai có thể nhìn thấy vết cắt mới trên bề mặt kim loại. Nếu một tên trong đám con trai tình cờ tựa vào hàng rào trong khi bọn họ đang ở trong đường hầm, tôi chỉ thầm hy vọng chỗ cắt đó đừng gãy ra.

Tôi trở vào nhà và lên lầu mà cảm giác như mình đang nín thở. Đứng ở bậc thang trên cùng, tôi kiểm tra hành lang và lắng nghe tiếng động trước khi bắt đầu đi vòng qua chấn song rào chắn, nơi chúng tôi thường xếp hàng chờ tắm rửa. Chẳng có gì ngoài bóng trăng rọi qua cửa sổ cầu thang và tiếng ngáy. Một đứa bé nào đó đang lảm nhảm trong mơ. Tôi cứng đờ người, nhưng rồi thằng bé nhanh chóng im lặng.

Chỉ thêm mười lăm bước chân nữa thôi là tôi sẽ trở về phòng mình. Tôi đã thành công. Sẽ chẳng có ai biết tôi đã đi đâu. Ngày mai, việc này thậm chí còn dễ dàng hơn vì tôi đã làm được một lần. James nói

đúng. Không khó để trốn thoát khỏi mọi thứ ở đây, nếu bạn thông minh.

Mình có thể đánh lừa tất cả bọn họ. Ý tưởng ấy phồng lên bên trong tôi. Suy nghĩ ấy làm tôi cảm thấy mình lấy được thứ gì đó từ họ, một thứ họ đã lấy cắp từ tôi. Sức mạnh. Giờ tôi đã có sức mạnh. Khi chúng tôi đã được an toàn trên thuyền Arcadia, tôi sẽ quên hết mọi chuyện về nơi này. Tôi sẽ không bao giờ kể cho bất cứ ai biết chuyện đã xảy ra ở đây. Tựa như tất cả chưa bao giờ xảy ra vậy.

Một cơn ác mộng chỉ toàn kẻ xấu mà thôi.

Tôi bị cuốn vào suy nghĩ đó đến mức bước nhầm. Tấm ván sàn kêu cọt kẹt đang nằm dưới chân tôi. Tôi kìm lại tiếng thở hổn hển, nhìn xuống, rồi quyết định điều tốt nhất tôi có thể làm là nhanh chân rời đi phòng khi một nhân viên nào đó xuất hiện. Nếu tôi nằm ở trên giường, họ sẽ không có cách nào biết được ai đã...

Tôi gần như không thấy Riggs cho đến khi tôi ở ngay bên trên ông ta. Ông ta đang rời khỏi phòng trẻ. Ông ta loạng choạng lùi lại, và tôi cũng thế. Vai ông ta đập vào tường và miệng khẽ kêu lên. "Á."

Tôi liền xoay người bỏ chạy, nhưng ông ta đã túm lấy váy ngủ và tóc tôi. Bàn tay to bè của ông ta bịt chặt miệng và mũi tôi. Tôi ngửi thấy mùi mồ hôi, rượu whisky, thuốc lá và tàn tro.

Lúc ông ta kéo đầu tôi ngửa ra sau nhiều hơn, tôi bèn nghĩ: *Ông ta sẽ bẻ gãy cổ mình ngay ở đây. Ông ta sẽ bẻ cổ mình, quăng mình xuống lầu và bảo rằng mình bị ngã. Chuyện sẽ kết thúc như thế.*

Tôi nheo mắt nhìn ông ta. Ông ta ngó quanh quất, cố quyết định xem có thể đưa tôi đến nơi nào. Tôi không thể để ông ta kéo xuống

tầng hầm. Nếu ông ta làm thế, tôi sẽ chết. Tôi biết rõ điều đó. Ngày mai Fern sẽ trở lại, nhưng tôi lại không có mặt ở đây.

Ông Riggs kiểm tra cầu thang rồi lảo đảo cất bước. Đôi giày bốt của ông ta giẫm mạnh vào ngón chân tôi. Tôi cất tiếng rên, mắt lóe sao. Ông ta liền bịt miệng tôi chặt hơn khiến tôi nghẹt thở. Tôi nghe thấy tiếng xương sống kêu răng rắc. Tôi vặn vẹo, đẩy người ra và cố trốn thoát, nhưng ông ta chỉ ép chặt tôi vào người ông ta, nhấc tôi lên và kéo tôi đi men theo hành lang, tới chỗ khoảng tối gần cửa phòng tắm. Tay ông ta mò mẫm tìm nắm đấm mở cửa. Tôi rên rỉ, vùng vẫy và kéo người ra cho tới khi ông ta gầm gừ trong cổ họng và ghim tôi vào tường để ông ta có thể mở cửa. Bụng ông ta đè nghiến ngực tôi. Bóng tối liền bao quanh mắt tôi và phổi nghẹn không khí.

Khuôn mặt ông ta tiến sát đến gần tai tôi. "C... cưng và ta có thể l... làm bạn. Ta có thể cho cưng k... kẹo bạc hà và b... b... bánh quy. Bất cứ thứ gì c... cưng muốn. Chúng ta có thể tr... trở th... thành bạn thân." Ông ta cọ má vào cằm và vai tôi, những sợi râu cứng cọ mạnh khi ông ta ngửi tóc tôi. Rồi ông ta cắm mặt vào quanh vùng cổ áo ngủ của tôi. "Cưng có mùi như không khí bên ngoài, c... cưng đã hẹn gặp một thằng nhóc ở ngoài đó phải không? C... cưng lại có bạn trai à?"

Giọng ông ta nghe có vẻ đến từ nơi xa xăm, vang vọng như còi báo hiệu sương mù vào buổi sáng lạnh lẽo trên sông. Hai đầu gối tôi oằn lại. Chân tôi đau nhói và tê cóng. Tôi không thể cảm nhận bức tường hay sức nặng của ông ta. Xương sườn của tôi co giật như con cá quẫy tới lui khi nó bị treo trên xà ngang.

Tôi nhìn thấy các nàng tiên lấp lánh. Họ đang nhảy múa điên cuồng trong bóng tối.

Không! Tôi tự nhủ. *Không!* Nhưng chẳng còn gì để tranh đấu. Cơ thể tôi kiệt sức. Có lẽ tôi sẽ ngộp thở và chết. Tôi chỉ hy vọng như thế.

Bất ngờ, ông Riggs buông tôi ra. Không khí mát lạnh liền quét qua và hơi thở đổ tràn vào bụng tôi. Tôi trượt xuống tường, ngồi một đống, cảm thấy choáng váng, chớp mắt lia lịa và cố đứng dậy.

"Ông Riggs?" Giọng nói lanh lảnh của một nhân viên chợt vang lên từ cầu thang. "Ông đang làm gì ở đây vào giờ này thế?"

Mắt tôi trở nên rõ ràng, và tôi trông thấy ông ta đang đứng trước mặt tôi để nhân viên kia không thể nhìn thấy tôi. Tôi lùi vào bóng tối, ép người sát rạt vào tường. Nếu họ bắt gặp tôi ở đây, tôi sẽ là người gặp rắc rối, chứ không phải là ông ta. Tôi sẽ bị nhốt lần nữa... hoặc tệ hơn.

"Hồi nãy tôi nghe thấy tiếng sấm. Nên t... tôi phải lên đóng c... cửa sổ."

Nhân viên kia đi vòng quanh chấn song cầu thang. Lúc ánh trăng chiếu vào cô ta, tôi mới nhìn thấy cô ta là người mới đến kể từ khi cô Dodd nghỉ việc. Tôi không biết nhiều về cô ta hay cô ta có phải là người ác hay không. Nhưng giọng cô ta nghe có vẻ dữ tợn. Rõ ràng là cô ta không thích Riggs lên trên này. Nếu cô ta gây rắc rối cho ông ta, cô sẽ không ở lại nhà của bà Murphy lâu đâu.

"Tôi chẳng nghe thấy tiếng động nào cả." Cô ta xoay người lại, nhìn về phía cửa phòng ngủ.

"Tôi đ... đã ở bên ngoài lúc n... nghe thấy tiếng sấm. Có lẽ là bọn mèo đ... đi lạc nào đó ngao lên. Tôi sẽ l... lấy súng trường ra ngoài g... giết chúng."

"Trời đất ơi. Ông sẽ đánh thức toàn bộ nơi này đấy. Chắc chắn lũ mèo không gây hại gì đâu."

"E... em họ Ida không thích bất cứ thứ gì rình mò xung quanh nơi chúng vốn không được hoan nghênh." Dùng từ em họ Ida, ông ta muốn ám chỉ đến bà Murphy. Và ông ta cũng muốn cho nhân viên mới kia biết vị trí của mình.

"Tôi sẽ tự kiểm tra cửa sổ." Nữ nhân viên đó không chịu thua, và tôi không biết mình thấy vui hay buồn nữa. Nếu cô ta cứ đến gần hơn, cô ta sẽ nhìn thấy tôi. Còn nếu cô ta bỏ đi, Riggs sẽ kéo tôi vào phòng tắm. "Không cần cản trở giấc ngủ của ông, ông Riggs, khi mà tôi được trả lương để trông chừng bọn trẻ vào ban đêm."

Ông Riggs cách xa tôi và đến gần cô nhân viên kia hơn, bước chân của ông ta lảo đảo không đều. Ông ta chặn đường cô gái kia ở chấn song cầu thang. Hai cái bóng hòa làm một. Ông ta thì thầm điều gì đó.

"Ông Riggs!" Tay cô ta vung ra rồi thu lại. Tiếng đập đen đét vang lên. "Ông đã uống rượu sao?"

"Tôi đ... đã thấy cách cô nhìn tôi."

"Tôi *không* làm *mấy chuyện* thế đâu."

"C... cô nên cư x... xử tử tế, còn không tôi sẽ nói với em họ Ida. Con bé k... không thích ai gây rắc rối cho tôi đâu."

Cô gái kia lén đi đến tường và lướt qua ông ta, và ông ta không cản lại. "Ông... ông sẽ phải tránh xa tôi, nếu không... nếu không tôi sẽ tự nói với bà chủ. Tôi sẽ báo với bà ấy rằng ông đã uống rượu và sàm sỡ tôi."

Ông Riggs đi ì ạch tới cầu thang. "Cô nên đi xem... mấy đứa con trai trước. Thằng nhỏ nào đó đã ngã khỏi giường đấy." Ông ta nặng nề bước xuống lầu. Ván sàn kêu cọt kẹt ngân nga.

Vòng cánh tay quanh người, nhân viên kia dõi mắt nhìn theo ông ta trước khi đi xem mấy đứa nhỏ. Tôi đứng dậy với đôi chân run lẩy bẩy, rồi vội vã trở về phòng ngủ, trùm chăn kín đến cổ và quấn mình lại. Thật hay là nữ nhân viên kia đi đến phòng bên cạnh, có lẽ cô ta nghĩ rằng Riggs thường xuyên đến đó.

Cô ta đi từ bên này sang bên kia, nhấc chăn lên và nhìn từng đứa chúng tôi như thể cô ta đang kiểm tra gì đó. Khi cô ta bước đến giường tôi, kéo chăn ra và sờ vào người tôi, tôi hít thật sâu và cố hết sức không rùng mình. Có lẽ cô ta sẽ thắc mắc tại sao tôi lại quấn chặt chăn trong khi trời nóng thế này. Hoặc có lẽ cô ta ngửi thấy mùi không khí ban đêm bám trên người tôi giống như Riggs.

Cô ta nán lại ở giường tôi một lát.

Cuối cùng, cô ta bỏ đi, và tôi cứ nằm đó ngước nhìn khoảng không tối đen. *Một ngày nữa thôi*, tôi tự nhủ. *Mày chỉ phải ở lại đây thêm một ngày nữa thôi.*

Tôi lặp đi lặp lại điều đó, như một lời hứa. Tôi phải làm thế. Còn không, tôi sẽ tìm cách mở tấm lưới cửa sổ kia ra, nhảy xuống và hy vọng độ cao ấy đủ để giết chết tôi.

Tôi không thể sống như thế này.

Rồi tôi ngủ thiếp đi, biết rằng những lời tự nhủ của mình là sự thật.

Trời hừng sáng. Tôi thức dậy rồi lại ngủ, chờ tiếng nhân viên bảo chúng tôi rời khỏi giường và mặc quần áo. Tôi không dại gì mà làm

trước. Chắc chắn bà Pulnik đã nói rõ các quy tắc sống ở trên lầu trước khi bà ta chỉ cho tôi biết giường của tôi và cái thùng nhỏ đặt dưới giường để tôi cất quần áo của mình.

Nhưng tôi sẽ không cần cái thùng đó lâu nữa đâu. Tối nay tôi sẽ rời khỏi đây, cả ba đứa chúng tôi - tôi, Fern và Stevie - bất kể chuyện gì xảy ra. *Nếu có phải lấy một con dao ở nhà bếp và đâm ai đó để bỏ chạy, mình cũng sẽ làm thế,* tôi tự nhủ. *Mình sẽ không để bất cứ ai ngăn cản.*

Nhưng cho đến khi chúng tôi xuống lầu để ăn sáng, tôi mới biết mình đã hứa những điều khó giữ. Chuyện huyên náo đầu tiên của sáng nay, bà Pulnik đã phát hiện dấu chân dính cát trong nhà bếp. Dấu chân khô, vì thế bà ta biết dấu vết đã được để lại đêm qua. Dấu chân mờ dần trước cầu thang, nghĩa là bà ta không thể biết dấu vết kết thúc ở đâu, nhưng dấu chân lớn nên bà ta biết chắc thủ phạm là một trong mấy đứa con trai. Bà ta bắt bọn con trai xếp hàng, và bắt từng đứa ướm thử xem đó là dấu chân của ai.

Bà ta chưa nhận ra chân tôi cũng lớn. Đứng tại bàn cùng với những đứa con gái còn lại, tôi siết chặt ngón chân và hy vọng bà ta sẽ không nhìn về phía mình.

Có lẽ một tên con trai nào đó sẽ ướm vừa dấu chân kia. Tôi thầm nghĩ, nhưng tôi biết rõ điều đó không đúng, vì tôi đang gây rắc rối cho người khác. Rắc rối trầm trọng. Bà Murphy cũng ở trong phòng, và bà ta nóng tính hơn cả cái hũ mới lấy khỏi nồi đun. Bà ta cầm cây dù, toàn bộ lớp vải dù đã rách hết. Bà ta định đánh ai đó bằng cây dù ấy. Rồi người đó có thể sẽ bị nhốt trong tủ đồ.

Tôi *không thể* bị nhốt trong tủ đồ.

Nhưng tôi có thể đứng yên và để rắc rối xảy ra với người khác trong khi đó là lỗi của tôi sao? Việc này giống như chính tôi cầm dù đánh người vậy.

Nhìn qua phòng rửa tay, tôi có thể thấy Riggs đứng gần cửa chớp phía sau. Ông ta đang xem màn trình diễn. Ông ta gật gù và mỉm cười với tôi, điều đó làm da tôi trở nên lạnh toát.

Nhân viên mới đứng nhìn từ góc phòng, đôi mắt sẫm màu của cô ta liếc dáo dác. Cô ta chưa từng nhìn thấy bất cứ cảnh tượng nào như thế này. "Dấu chân đó... có thể là của tôi." Cô ta lắp bắp nói. "Ông Riggs đã đề cập đến lũ mèo lang thang, và tôi đã ra ngoài xua chúng đi."

Bà Murphy thậm chí chẳng hề nghe cô ta nói. "Cô đừng có xía vào!" Bà ta rít lên. "Và chân cô quá nhỏ. Cô đang che giấu cho *ai* thế hả? Là *ai?*"

"Không có ai cả." Nhưng mắt cô ta lại hướng nhanh về phía tôi.

Bà Murphy và bà Pulnik cố nhìn theo ánh mắt đó. Thời gian chợt chậm lại.

Cứ im lặng. Im lặng. Tôi nghĩ. *Đừng cựa quậy.* Tôi vẫn cứng đờ người.

"C... có thể lũ mèo đ... đã ở đây tối qua. Có... có vết bùn quanh thùng đựng nước mưa." Riggs xen vào, vì giờ mọi người đang nhìn về phía tôi. Ban đầu tôi nghĩ Riggs muốn giúp, rồi tôi hiểu ra ông ta chỉ không muốn tôi bị nhốt ở nơi ông ta không thể tiếp cận tôi đêm nay mà thôi.

Bà Murphy liền đánh nhẹ vào người ông ta. "Anh im nào. Thành thật mà nói, anh đã quá tử tế với lũ vô ơn nhỏ xíu này. Càng nhân nhượng thì chúng càng lấn tới thôi." Rồi bà ta đập cây dù vào lòng bàn tay, quan sát phía bàn của tôi. "Giờ... nếu không phải là đám con trai... thì dấu chân kia có thể là của ai nào?"

Cô gái nằm ở giường đối diện với giường tôi đêm qua, Dora, bỗng ngửa đầu ra sau, lảo đảo rồi ngất xỉu trên sàn.

Không có bất cứ ai động đậy.

"Không phải *con bé* đó, ta nghĩ thế." Bà Murphy nói. "Và nếu không phải *con bé đó,* thì là *ai* nào?" Cây dù xoay vòng tròn như cây đũa phép. "Bước khỏi bàn đi, bọn con gái." Hai mắt bà ta lóe sáng. "Chúng ta hãy xem cô bé Lọ Lem nhỏ bé của chúng ta có thể là ai nào."

Điện thoại chợt đổ chuông khiến mọi người giật bắn mình. Rồi chúng tôi đứng bất động như pho tượng, thậm chí là các nhân viên cũng thế, trong khi bà Murphy quyết định xem mình có nên nghe điện thoại hay không. Rồi lúc giật ống nghe khỏi tường, giọng bà ta trở nên ngọt như mía lùi ngay khi biết người gọi là ai.

"Sao, vâng ạ. Chào, Georgia. Thật vui khi nhận được điện thoại của cô sớm như vậy." Bà ta ngừng lại rồi nói tiếp. "Vâng, vâng. Ồ, *chắc chắn rồi.* Tôi thức dậy từ *mấy tiếng* trước rồi. Để tôi quay lại văn phòng và gọi riêng cho cô nhé."

Lời nói vọng qua điện thoại nhanh như tiếng súng máy cổ điển thường xuất hiện trong mấy bộ phim cao bồi miền Viễn Tây.

"Ồ, tôi hiểu. Dĩ nhiên rồi." Bà Murphy đặt cây dù xuống và áp tay lên trán, môi bà ta xếch lên theo cách làm tôi nghĩ đến hình ảnh

Queenie vào đêm cuối tôi nhìn thấy bà. "Ừ, vâng, chúng tôi có thể hoàn thành việc đó trước mười giờ, nhưng tôi nghĩ việc đó không hay. Cô nên..."

Nhiều tiếng nói vọng qua điện thoại hơn, lớn và nhanh.

"Vâng, tôi hiểu rồi. Chúng tôi sẽ không làm chậm trễ đâu." Bà Murphy nói qua hàm răng nghiến chặt. Rồi khi bà ta ném phịch ống nghe trở lại giá đỡ, bà ta nheo mắt nhìn về phía tôi, miệng mím thật chặt. "Đưa *con bé kia* đi tắm và mặc bộ đầm Chủ nhật. Bộ quần áo gì đó có màu xanh tiệp với màu mắt của con bé... và kèm theo cái áo khoác không tay. Cô Tann muốn con bé có mặt ở khách sạn tại khu trung tâm vào lúc mười giờ."

Vẻ mặt của bà Pulnik y hệt như bà Murphy. Ngay lúc này, điều cuối cùng họ muốn làm chính là tắm rửa, chải tóc và mặc đồ cho tôi. "Nhưng... con bé đó..."

"Đừng chất vấn ta!" Bà Murphy rít lên, rồi đập mạnh vào đầu Danny Boy, vì hắn là đứa đứng gần nhất. Mọi người đều co rúm lại khi bà ta quét ngón tay khắp phòng. "Tất cả bọn mày đang nhìn gì thế hả?"

Lũ trẻ không biết nên ngồi xuống hay cứ đứng yên một chỗ. Chúng chờ cho đến khi bà Murphy đi huỳnh huỵch qua cánh cửa lật. Lúc đó, chúng mới rón rén ngồi xuống ghế trong khi bản lề cửa vẫn kêu cọt kẹt.

"Tao sẽ tự chăm sóc mày." Bà Pulnik nắm lấy cánh tay tôi, siết thật mạnh. Tôi biết bà ta sắp sửa trả thù tôi bằng cách này hay cách khác.

Nhưng tôi cũng hiểu rằng, bất kể cô Tann dự tính điều gì, kế hoạch đó chỉ có tồi tệ hơn thôi. Thỉnh thoảng mọi người vẫn bàn tán về

những chuyện xảy ra với lũ trẻ khi các nhân viên đưa chúng đến khách sạn.

"Và đừng để vết bầm tím nào xuất hiện trên người con bé đó!" Mệnh lệnh của bà Murphy vang vọng từ hành lang.

Đột nhiên, tôi an toàn, rồi lại rơi vào tình huống khó khăn. Bà Pulnik giật tóc tôi và vặn người tôi xoay vòng vòng. Bà ta cố sức làm cho một tiếng đồng hồ tiếp theo đau đớn hết mức có thể và đúng là như thế. Cuối cùng, thời điểm tôi bước ra xe cùng với bà Murphy, đầu tôi quay cuồng và nhức nhối, hai mắt đỏ ửng vì số nước mắt tôi đã dặn lòng là không nên để rơi ra.

Bà Murphy chẳng nói một lời nào trong xe, và tôi thấy mừng. Tôi chỉ áp sát người vào cửa, nhìn ra ngoài lớp kính xe, cảm thấy sợ hãi, lo lắng và đau nhức. Tôi không biết chuyện gì sắp xảy ra với mình, nhưng tôi biết chuyện đó sẽ chẳng hay ho gì. Chẳng có gì ở đây tốt đẹp cả.

Trên đường đến khu thương mại, chúng tôi đi qua con sông. Tôi nhìn thấy tàu kéo, sà lan và thuyền lớn chở đội biểu diễn trên sông. Tiếng đàn ống trên thuyền vọng vào trong xe, và tôi chợt nhớ cách Gabion thường nhảy nhót trên boong thuyền Arcadia khi thuyền biểu diễn đi ngang qua. Thằng bé cứ làm chúng tôi cười suốt. Lòng tôi cố sức hướng về phía dòng nước, hy vọng nhìn thấy thuyền Arcadia, hoặc con tàu của Zede Già, hay bất cứ nhà thuyền nào đó, nhưng chẳng có gì cả. Bên kia con đường, khu trại trên sông không hề có bóng người. Chỉ có những hốc lửa tắt ngấm, vòng cỏ bị giẫm nát, và đống đồ trôi giạt được ai gom lại nhưng không bao giờ bị tiêu hủy. Nhà thuyền đều đã biến mất hết.

Lần đầu tiên, tôi chợt nhận ra giờ ắt hẳn là tháng Mười rồi. Chẳng bao lâu nữa, đám cây thích và cây bạch đàn sẽ thay đổi, hơi ửng đỏ và vàng ở mép lá. Dân du mục sống trên sông đã bắt đầu đi về phía nam, tới nơi mùa đông ấm áp hơn và đòn chống trên sông đầy cá trê mập ú.

Briny vẫn ở đây, tôi tự nhủ, nhưng đột nhiên, tôi cảm giác như mình sẽ không bao giờ gặp lại ông, Fern, hay những người tôi yêu thương nữa. Cảm giác ấy nuốt chửng tôi, và tôi chỉ biết để tâm trí rời khỏi cơ thể. Tôi không còn ở đó khi tài xế đậu xe trước một tòa nhà cao vời vợi. Tôi hầu như không nghe thấy bà Murphy đe dọa sẽ làm gì tôi nếu tôi không cư xử tử tế. Tôi gần như chẳng còn thấy đau khi bà ta véo vào xương sườn tôi qua lớp váy áo, bảo rằng tôi nên làm theo những gì được bảo ở đây, không được phép từ chối, khóc lóc hay có thái độ nóng nảy kỳ quặc.

"Mày phải đáng yêu như một con mèo con." Bà ta véo tôi mạnh hơn và đưa mặt gần sát mặt tôi. "Còn không mày sẽ phải hối tiếc... và cả đứa bạn nhỏ Stevie của mày nữa. Mày không muốn chuyện gì xảy ra với thằng nhỏ đó phải không?"

Rồi bà ta bước ra lề đường và kéo tôi theo. Xung quanh chúng tôi, những người đàn ông mặc đồ công sở đi ngang qua. Những người phụ nữ đi dạo, cầm mấy túi đồ sặc sỡ. Một người mẹ mặc áo choàng đỏ đang đẩy xe nôi ra khỏi khách sạn và liếc nhìn chúng tôi khi bà ta lướt qua. Bà ta có vẻ mặt thân thiện nhất, và tôi muốn chạy tới chỗ bà ta. Tôi muốn nắm lấy áo choàng của bà ta và kể cho bà ta biết mọi thứ.

Giúp cháu! Tôi sẽ nói thế.

Nhưng tôi không thể. Tôi biết họ sẽ ngược đãi Stevie nếu tôi làm thế. Và có lẽ cả với Fern nữa, một khi họ đưa con bé trở về nhà của bà Murphy. Bất kể chuyện gì xảy ra, tôi phải cư xử tốt trong hôm nay. Tôi phải làm mọi thứ họ nói để họ không nhốt tôi lại khi chúng tôi trở về nhà đêm nay.

Tôi đứng thẳng người và thầm nhủ đây là lần cuối cùng. *Đây là lần cuối cùng họ có thể bắt tôi làm bất cứ điều gì.*Bất kể đó là gì, tôi cũng sẽ làm theo.

Nhưng lòng tôi xốn xang và bụng quặn thắt. Một người đàn ông mặc đồng phục giữ cửa mở. Trông ông ta giống một quân nhân hoặc hoàng tử. Tôi chợt muốn ông ta cứu tôi theo cách các hoàng tử thường làm trong truyện cổ tích.

"Ngày tốt lành." Bà Murphy mỉm cười, hếch mũi và cất bước.

Bên trong khách sạn, mọi người đang cười nói và dùng bữa trưa ở nhà hàng. Đó là một nơi tuyệt đẹp, giống như lâu đài, nhưng nơi này có vẻ chẳng còn đẹp đẽ vào hôm nay. Cứ như một cái bẫy vậy.

Người đàn ông gác ở thang máy đứng như pho tượng gần bảng nút bấm. Thậm chí ông ta có vẻ không hề thở trong khi chiếc hộp nhỏ này cứ đưa chúng tôi đi lên. Khi chúng tôi rời khỏi thang máy, ông ta nhìn tôi bằng ánh mắt buồn bã. Ông ta biết họ sẽ đưa tôi đi đâu, và chuyện gì sắp xảy ra sao?

Bà Murphy dẫn tôi đi dọc hành lang rồi gõ cửa.

"Vào đi." Một người phụ nữ cất tiếng gọi, và khi chúng tôi bước vào trong, cô Tann đang nằm ườn trên ghế trường kỷ như con mèo nằm dài sưởi nắng. Phía sau cô ta, màn cửa mở toang và cửa sổ lớn cho thấy toàn cảnh thành phố Memphis. Chúng tôi đang ở rất cao, nhìn

xuống thấy nhiều mái nhà. Từ nhỏ đến giờ tôi chưa từng ở độ cao thế này.

Tôi siết chặt hai tay, giấu chúng trong lớp áo khoác xù lông và cố không cựa quậy.

Cô Tann đang cầm cái ly đã vơi một nửa trong tay. Trông có vẻ như cô ta ở đây cũng được một thời gian rồi. Có lẽ cô ta sống ở khách sạn này chăng?

Cô ta xoay ly nước màu nâu, nâng lên hướng về phía cánh cửa đối diện với trường kỷ. "Đưa con bé vào phòng ngủ, và nhiệm vụ của bà đã hoàn thành, bà Murphy. Hãy đóng cửa lúc bà để con bé ở lại... và dặn con bé ngồi yên cho đến khi con bé được bảo làm điều khác. Tôi sẽ nói chuyện với ông ta trước, đảm bảo thỏa thuận của chúng tôi là... hợp lệ."

"Tôi không thấy phiền khi ở lại đây, Georgia."

"Nếu bà thích thế." Cô ta nhìn tôi khi chúng tôi đi đến cửa phòng ngủ. Bà Murphy nắm dưới nách tôi để tôi chỉ có thể bước đi khập khiễng. "Thành thật mà nói, chúng ta sẽ có những lựa chọn tốt hơn, nhưng tôi có thể hiểu tại sao ông ta muốn con bé này." Cô Tann nói tiếp.

"Tôi không hiểu tại sao lại có một người nào đó muốn con bé."

Bên trong phòng ngủ, bà Murphy đặt tôi ngồi trên giường và giũ nhẹ cái đầm xếp nếp xung quanh tôi, vì thế trông tôi như con búp bê đặt trên gối. Bà ta giật mạnh tóc tôi, hất qua vai, để những lọn tóc quăn dài buông rủ phía trước, rồi bảo tôi không được cựa quậy. "Không được nhúc nhích." Bà ta kết thúc khi cất bước ra khỏi cửa. Rồi bà ta đóng cửa lại.

Tôi nghe thấy bà ta và cô Tann đang nói chuyện ở căn phòng bên kia. Họ tán gẫu về quang cảnh và cùng uống rượu. Sau đó, chẳng có gì ngoại trừ những âm thanh tĩnh lặng và xa xôi của thành phố. Tiếng còi xe. Một chiếc xe điện rung chuông. Cậu nhóc giao báo la hét.

Tôi không biết thời gian trôi qua bao lâu trước khi có tiếng gõ cốc cốc ở cửa trước. Cô Tann ra mở cửa, cất tiếng chào bằng chất giọng ngọt ngào giả tạo. Rồi tôi nghe thấy giọng đàn ông, nhưng tôi không thể nói được lời nào cho tới khi họ đến gần hơn.

"Dĩ nhiên, con bé *hoàn toàn* thuộc về ông... nếu ông chắc chắn ông vẫn muốn con bé đó." Cô Tann lên tiếng.

"Ừ, tôi chắc chắn. Và tôi cảm kích vì cô đã thay đổi thỏa thuận của chúng ta ngay lập tức. Vài năm trước, vợ tôi đã vật lộn với nỗi đau, nằm lì trên giường liên tiếp mấy tuần và tự giam mình tránh né tôi. Tôi còn có thể làm gì khác chứ?"

"Quả thực vậy. Tôi thấy được cô bé kia có thể đáp ứng yêu cầu của ông, nhưng tôi còn có những đứa bé khác... dễ bảo hơn." Cô Tann đề xuất. "Chúng tôi có nhiều bé gái lớn đáp ứng được yêu cầu của ông."

Làm ơn mà, tôi thầm nghĩ. *Hãy chọn đứa bé khác đi.* Rồi tôi biết điều đó là sai trái. Tôi không nên ước điều xấu xảy ra với những đứa trẻ khác.

"Không, tôi chỉ muốn cô bé đó."

Tôi liền siết chặt tấm trải giường. Mồ hôi túa đầy hai lòng bàn tay tôi và thấm vào lớp vải. Rồi tôi bấm chặt móng tay.

Ngoan ngoãn. Dù có chuyện gì, mình cũng phải ngoan.

Silas sẽ đến đêm nay.

"Tôi còn làm được gì nữa chứ?" Người đàn ông kia lại hỏi. "Vợ tôi rất yếu đuối. Đứa bé đó sẽ không ngừng ầm ĩ. Tôi không thể để tiếng ồn và biến động liên tục xảy ra quanh nhà. Cô biết mà, tôi là một nhạc sĩ, và sự náo loạn cản trở công việc của tôi. Tôi phải sáng tác nhạc cho một vài bộ phim vào mùa nghỉ lễ, và thời gian chẳng còn bao nhiêu."

"Ôi, thưa ông, tôi có thể gần như cam đoan với ông rằng con bé này sẽ đem đến cho ông *nhiều* rắc rối hơn thôi." Bà Murphy nói lớn. "Tôi đã nghĩ... Tôi đoán ông chỉ muốn con bé vì... Tôi không biết ông có kế hoạch nhận nuôi con bé đó lâu dài, hay tôi có lẽ nên lên tiếng sớm hơn."

"Không có vấn đề gì đâu, bà Murphy." Cô Tann cáu kỉnh nói. "Chắc chắn cô bé đó đủ lớn để phục tùng *bất kỳ điều gì* mà ông Sevier mong muốn."

"Vâng... vâng, dĩ nhiên rồi, Georgia. Xin lỗi vì tôi đã làm gián đoạn."

"Thưa ông, tôi có thể đảm bảo với ông rằng, con bé hoàn hảo về mọi mặt. Không chút tì vết."

Người đàn ông kia nói gì đó mà tôi không thể nắm được nội dung, và rồi cô Tann nói tiếp. "Vậy được rồi. Tôi có đem giấy tờ về cô bé đó cho ông, và dĩ nhiên, giống như lần nhận nuôi kia, phải mất một năm thủ tục pháp lý mới có hiệu lực chính thức, nhưng tôi sẽ lo liệu để không có bất cứ rắc rối nào xảy ra, nhất là với một khách hàng tầm cỡ như ông."

Cuộc trò chuyện bỗng chốc yên lặng. Tiếng giấy tờ kêu sột soạt. "Tôi chỉ muốn Victoria vui vẻ trở lại." Người đàn ông kia nói. "Tôi rất

yêu vợ mình, và những năm tháng qua đúng là một cực hình. Bác sĩ bảo hy vọng duy nhất để cô ấy vượt qua tâm trạng chán nản chính là cho cô ấy một lý do thuyết phục để tiến lên hơn là thụt lùi."

"Dĩ nhiên, những tình huống như thế này là lẽ sống của chúng tôi, ông Sevier." Giọng cô Tann run run như thể cô ta sắp khóc. "Những đứa trẻ mồ côi tội nghiệp này và các gia đình cần đến chúng là sự thúc đẩy và nguồn cảm hứng để tôi thực hiện công việc không biết mệt mỏi này. Ngày qua ngày, tôi chịu đựng công việc khó khăn và khởi đầu đau buồn của những đứa trẻ lang thang nhỏ bé này, để rồi tôi có thể cứu chúng, cho chúng cuộc sống và thêm sinh khí cho vô số mái nhà trống trải. Chắc chắn rằng tôi có thể lựa chọn con đường dễ dàng hơn, nhưng ai đó phải hy sinh để bảo vệ những đứa trẻ không thể tự bảo vệ mình. Đó là nghề nghiệp. Nghề nghiệp của tôi. Và tôi sẵn sàng chấp nhận mà không mong đợi nhận được sự tán thưởng hay lợi ích cá nhân nào."

Người đàn ông thở dài, nghe có vẻ nôn nóng. "Dĩ nhiên, tôi rất biết ơn. Còn vấn đề gì khác cần để kết thúc vụ giao dịch của chúng ta không?"

"Không còn gì nữa đâu ạ." Tiếng bước chân vang lên, nhưng họ không bước ra cửa chính mà đi tới cửa phòng ngủ. "Toàn bộ giấy tờ đều hợp lệ. Ông đã thanh toán các khoản chi phí cho con bé. Con bé là của ông, ông Sevier. Con bé đang chờ ông trong phòng ngủ kia, và chúng tôi sẽ để hai người làm quen với nhau… theo bất cứ cách thức gì mà ông thấy thích hợp."

"Tôi khuyên ông nên kiểm soát con bé đó thật chặt chẽ. Con bé đó…"

"Đi thôi, bà Murphy."

Sau đó họ biến mất. Tôi ngồi bất động trên giường và lắng nghe động tĩnh của người đàn ông kia. Ông ta bước tới cửa rồi dừng lại phía bên kia. Tôi nghe thấy tiếng ông ta hít vào, sau đó thở ra.

Tôi nắm chặt phần váy phủ đầu gối, cơ thể tôi đang run lẩy bẩy.

Cánh cửa mở ra, và ông ta đứng đó, chỉ cách tôi vài bước chân.

Tôi biết gương mặt này. Ông ta đã ngồi bên cạnh tôi trên chiếc ghế trường kỷ ở bữa tiệc xem mắt, và hỏi tôi mấy tuổi.

Và vợ ông ta chính là người đã cùng đọc sách với Fern.

CHƯƠNG 19

Avery

Tài xế phía trước đi chậm lại, nhưng tôi đang mải mê nhìn hai cô bé cưỡi ngựa đi men theo con đường nên không đạp thắng cho đến khi suýt nữa thì quá muộn. Chiếc xe kia rẽ vào con đường dẫn tới trung tâm tổ chức sự kiện đua ngựa. Tôi tự hỏi không biết đó có phải là nơi hai cô bé kia đang cưỡi ngựa đến không. Đây là thời điểm thích hợp trong năm để tổ chức các cuộc đua ngựa. Lúc nhỏ, tôi có lẽ sẽ đến đó xem hoặc tranh tài, nhưng những ngày gần đây tôi hầu như chẳng có thời gian ca thán rằng cuộc sống trưởng thành khiến tôi không còn thời giờ tham gia các hoạt động mình từng đam mê, chẳng hạn như cưỡi ngựa.

Ngay bây giờ, tâm trí tôi đã trôi giạt đến vài dặm, đi vào căn phòng của May Crandall ở viện dưỡng lão. Tôi đã gọi vài cuộc điện thoại trò chuyện bình thường với Ian, một nhân viên thực tập thân thiện, nhằm xác định tình trạng và vị trí hiện tại của bà ấy. Bà ấy đã trở lại viện dưỡng lão và đủ khỏe để lại gây rắc rối cho những người phục vụ.

Đằng sau tôi, Trent bấm còi và đưa một tay lên, như muốn nói rằng *Tập trung chú ý đi,* nhưng mắt anh ta đang mỉm cười dưới chiếc kính mát.

Nếu anh ta không đi xe riêng, tôi sẽ nói với anh ta rằng: *Anh cứ nhất quyết đòi đi cùng. Tôi đã cảnh báo anh mọi thứ có thể không*

đoán trước được mà.

Anh ta chắc sẽ bật cười và bảo tôi không đời nào anh ta bỏ lỡ chuyện này đâu.

Chúng tôi giống như cặp đôi lớp Sáu trốn học lần đầu tiên. Cả hai chúng tôi lẽ ra phải có mặt ở nơi khác sáng nay, nhưng sau khi khám phá bức ảnh trong xưởng của ông nội anh ta vào đêm qua, chúng tôi đều chẳng thể nói không với chuyến đi này. Thậm chí cuộc gọi nhỡ sáng sớm của Leslie và sáu cuộc gặp hướng dẫn khách hàng mới ở văn phòng môi giới bất động sản của Trent cũng không thể thay đổi kế hoạch chúng tôi đã bốc đồng lập ra đêm qua. Bằng mọi giá, chúng tôi sẽ khám phá ra bí mật mà ông bà chúng tôi vẫn che giấu, cũng như lịch sử cá nhân của tôi và Trent ràng buộc với nhau ra sao… và May Crandall có liên quan gì đến chuyện này.

Tôi cố tình không trả lời lệnh triệu tập của Leslie, còn Trent thì dính tờ giấy thông báo lên cửa văn phòng. Rồi chúng tôi lên đường đào tẩu lúc bình minh.

Gần hai tiếng sau, chúng tôi đã có mặt ở Aiken. Chúng tôi định sẽ gặp May Crandall sau bữa điểm tâm. Tùy thuộc vào thông tin chúng tôi tìm được từ May, chúng tôi có thể đến ngôi nhà ở Lagniappe của bà nội tôi sau đó.

Tôi cố tập trung lái xe khi chúng tôi đi qua con đường uốn lượn duyên dáng trồng cây hai bên đường. Đám cây mộc lan ngái ngủ và những hàng thông cao chót vót rủ bóng xuống chiếc SUV, có vẻ muốn nói rằng: *Sao phải vội thế hả? Chậm lại đi. Và tận hưởng ngày mới đã nào.*

Trong chốc lát, tôi thả lỏng, thuyết phục bản thân đây chỉ là một buổi sáng cuối hè khác mà thôi. Nhưng ngay khi viện dưỡng lão xuất hiện ở góc đường, ảo tưởng đó liền biến mất. Cứ như để kết thúc, điện thoại của tôi lại đổ chuông, và tên của Leslie xuất hiện trên màn hình lần thứ tư. Tôi đã được nhắc nhở rằng ngay khi chuyến ghé thăm May Crandall kết thúc, bất kể tôi thu thập được điều gì, tôi sẽ phải giải quyết công chuyện với Leslie. Thế giới thực ở hiện tại đang réo gọi. Theo đúng nghĩa đen.

Ít ra tôi hiểu rằng, nếu lệnh triệu tập liên quan đến sức khỏe của cha tôi, một trong hai chị gái sẽ gọi điện cho tôi, chứ không phải là Leslie. Vì thế cuộc gọi này chắc chắn liên quan đến công việc. Một vấn đề gì đó đã nảy sinh sau khi tôi nói chuyện với Ian tối qua, nếu không cậu ta hẳn đã đề cập chuyện đó với Leslie. Có lẽ Leslie có hoạt động báo giới không thể bỏ lỡ được đã lên lịch trình sẵn, và chị ta muốn tôi kết thúc kỳ nghỉ ngắn ở Edisto để sớm trở về nhà. Nhưng chị ta không hề biết là tôi đã có mặt ở đây rồi.

Ý nghĩ lao đầu trở về cái "nồi hầm" chính trị cảm giác như bị ai đó véo nhẹ. Tôi thực sự không muốn nghĩ về chuyện đó. Cài chế độ rung, tôi nhét điện thoại vào trong túi xách mà chẳng hề kiểm tra số tin nhắn chất đống. Có lẽ còn có thư điện tử nữa. Leslie vốn không thích bị phớt lờ mà.

Toàn bộ ý nghĩ về Leslie biến mất khi tôi đậu xe, lấy bìa kẹp hồ sơ đựng những bức ảnh cũ ghim trên bảng và số giấy tờ trong phong bì gửi cho bà nội Judy, rồi ra khỏi xe.

Trent gặp tôi ở lề đường. "Nếu chúng ta có tính đi xuyên bang thì tôi sẽ lái xe nhé."

"Gì nào, anh không tin tôi sao?" Cảm giác râm ran ngứa ngáy kỳ lạ lan xuống lưng tôi, và tôi nhanh chóng giũ bỏ nó. Việc trở lại Aiken là một lời gợi nhắc nghiêm khắc rằng, cho dù tôi có thấy Trent đáng yêu nhiều đến thế nào, mối quan hệ này sẽ không bao giờ vượt quá tình bạn.

Tôi đã đảm bảo đề cập đến vị hôn phu của mình trong cuộc trò chuyện trước khi chúng tôi rời khỏi Edisto, chỉ để công bằng với tất cả những người liên quan.

"Tôi tin cô. Nhưng khả năng lái xe của cô... có lẽ là không."

"Thậm chí là không hề có vụ tai nạn nào suýt xảy ra cả." Chúng tôi nói đùa qua lại trên đường bước lên vỉa hè, và lúc chúng tôi tới cửa, tôi bật cười không hề có chủ đích. Mùi thuốc xịt phòng và sự tĩnh lặng ngột ngạt làm mọi thứ bừng tỉnh.

Vẻ mặt Trent gần như biến đổi ngay tức khắc. Nụ cười của anh ta biến mất. "Nơi này làm tôi hồi tưởng lại ký ức."

"Anh đã ở từng ở đây sao?"

"Không, nhưng viện dưỡng lão này rất giống nơi chúng tôi đã chuyển bà nội đến sau khi bà bị đột quỵ. Chúng tôi chẳng còn lựa chọn nào, nhưng việc đó gây khó khăn cho ông nội. Hơn sáu mươi năm, họ chưa từng xa nhau quá một hai đêm."

"Mọi việc sẽ trở nên khó khăn khi anh không còn lựa chọn khả dĩ nào khác." Anh ta biết tình hình của bà nội Judy. Tối qua, tôi đã kể cho anh ta nghe chuyện đó trong khi chúng tôi ngồi ở hàng hiên của cabin nhỏ, nói về những bức ảnh và giả định về ý nghĩa của chúng.

Một nhân viên phục vụ mặc áo scrub* nhiều màu sắc. Cô ta chào chúng tôi, có vẻ đang tự hỏi xem cô ta có biết tôi không. Sau đó cô ta đi tiếp. Tôi thấy mừng. Điều cuối cùng tôi cần là ai đó để ý thấy tôi có mặt ở đây. Nếu tin tức này truyền đến tai của Leslie và cha tôi, sẽ có rất nhiều câu hỏi được đưa ra, và tôi không biết mình sẽ trả lời thế nào.

Đứng ở lối vào phòng của May Crandall, tôi bất ngờ nhận ra tôi không chắc mình sẽ nói gì với bà ấy. Liệu tôi có nên xông vào đó, cầm tấm ảnh kia và hỏi: *Bà là ai và có quan hệ gì với bà nội cháu? Trent Turner Sr. có liên quan gì đến chuyện này?*

Tôi có nên cố dẫn dắt câu chuyện theo hướng khôn khéo hơn không? Từ cuộc giao tiếp ngắn giữa tôi với May, tôi không biết bà ấy sẽ phản ứng thế nào khi thấy chúng tôi đến đây. Tôi đang hy vọng rằng sự hiện diện của Trent có thể tạo ra thêm phép màu. Xét cho cùng, rất có khả năng May cũng biết ông nội anh ấy.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như sự xuất hiện của hai người chúng tôi gây quá nhiều áp lực cho bà ấy? Bà ấy đã bị bệnh. Tôi không muốn tạo thêm vấn đề rắc rối cho bà ấy. Thực tế, việc trở lại nơi đây khiến tôi nhận ra rằng tôi nên làm gì đó để giúp bà ấy. Có lẽ tôi nên nói chuyện với Andrew Moore ở ủy ban hành động chính trị đại diện quyền lợi người cao tuổi. Có lẽ cậu ta có thể cho tôi vài đề xuất về các tổ chức phục vụ những người lớn tuổi có thân nhân sống rất xa như May.

Trent dừng trước cửa và chỉ vào bảng tên. "Có vẻ như chúng ta đến nơi rồi."

"Tôi căng thẳng quá." Tôi thừa nhận. "Tôi biết bà ấy bị bệnh. Tôi không rõ bà ấy đã khỏe..."

"Ai đang lượn lờ ở ngoài kia thế hả?" May đặt dấu chấm hết cho sự thiếu chắc chắn của tôi trước khi tôi kịp nói hết. "Đi đi! Ta không cần gì cả. Ta không chịu được mấy người xì xào bàn tán về ta đâu!" Một chiếc dép lê bay qua khe cửa, rồi tới cái lược vút qua và rơi lóc cóc bên kia hành lang.

Trent liền nhặt lại mấy món đồ bị vứt. "Bà ta có cánh tay khỏe đấy chứ."

"Mấy người để cho ta yên!" May yêu cầu.

Trent và tôi nhìn nhau bằng ánh mắt thiếu chắc chắn. Rồi tôi nghiêng người lại gần cửa, tránh "làn đạn" bay ra, phòng hờ May còn vũ khí trong tay. "May? Bà nghe cháu nói một phút thôi, được chứ? Cháu là Avery Stafford. Bà còn nhớ cháu không? Chúng ta đã gặp nhau cách đây vài tuần. Bà đã rất thích cái vòng hình chuồn chuồn của cháu. Bà có nhớ không?"

Không gian trở nên thinh lặng.

"Bà đã nói bà nội cháu là bạn của bà. Judy. Judy Myers Stafford. Bà và cháu còn nói về tấm ảnh mà bà đặt bên cạnh giường nữa." Có vẻ như toàn bộ thế giới của tôi đã thay đổi kể từ hôm đó.

"Rồi sao?" Một lúc sau May cáu kỉnh lên tiếng. "Cháu có định vào đây hay không?" Bên kia cánh cửa, tiếng cơ thể cựa quậy và tấm phủ giường kêu sột soạt. Tôi không biết liệu bà ấy đang chuẩn bị chào hỏi chúng tôi hay đang "nạp đạn" để "bắn" một phát khác.

"Bà đã xong màn ném đồ chưa?"

"Nếu ta vẫn làm thế thì ta cũng không nghĩ cháu sẽ rời khỏi đây." Nhưng lần này giọng nói của bà ấy ẩn chứa sự mong đợi. Bà ấy đang mời tôi, vì thế tôi bước vào phòng, để Trent ở lại an toàn ngoài hành lang.

Bà ấy nằm tựa người trên giường, mặc bộ đồ màu xanh dương tiệp với màu mắt. Ngay cả khi có hẳn chồng gối kê phía sau, ánh nhìn của bà ấy vẫn mang nét vương giả nào đó, như thể bà ấy đã quen được phục vụ trên giường từ rất lâu trước khi chuyển tới viện dưỡng lão.

"Cháu hy vọng bà vẫn đủ khỏe để trò chuyện với cháu hôm nay." Tôi đánh bạo lên tiếng. "Cháu đã hỏi bà nội về bà. Bà cháu đã đề cập đến Queen... hay Queenie, nhưng đó là tất cả những gì bà cháu có thể nhớ ra."

May có vẻ bị tác động mạnh. "Tình trạng của bà cháu tệ đến thế sao?"

"Cháu e là vậy." Tôi cảm thấy thật khủng khiếp khi mình trở thành người đưa tin. "Bà nội Judy không buồn rầu gì. Bà chỉ không nhớ nhiều thứ. Đó là điều khó khăn đối với bà."

"Và ta nghĩ điều ấy cũng gây khó khăn cho cháu?"

Sự sáng suốt bất ngờ của May khiến tôi bối rối. "Vâng, đúng vậy. Bà nội và cháu luôn thân thiết."

"Nhưng bà ấy chưa từng kể cho cháu nghe về những người trong bức ảnh của ta?" Ẩn dưới câu hỏi đó là lời nói bóng gió rằng người phụ nữ này biết tường tận về bà nội tôi. Tôi không chắc tôi có thể đành cam chịu việc mình sẽ không bao giờ biết được sự thật, nếu May không nói cho tôi nghe.

"Cháu có cảm giác bà nội Judy sẽ nói với cháu nếu giờ bà có thể làm được việc đó. Nhưng cháu vẫn hy vọng rằng nếu bà nội không thể thì bà sẽ nói cho cháu biết."

"Chuyện này không liên quan đến cháu." May xoay vai đi, như thể bà ấy sợ tôi nhìn thẳng vào bà ấy.

"Cháu cảm giác là chuyện này có liên quan đến cháu. Và có lẽ..."

Sự chú ý của bà ấy bỗng chuyển sang phía cửa phòng. "Ai ở ngoài kia? Còn ai *khác* đang nghe sao?"

"Cháu dẫn theo một người. Anh ấy đang cố giúp cháu tìm hiểu những điều bà nội không thể kể với cháu. Anh ấy chỉ là một người bạn thôi ạ."

Trent đi vào trong, bước tới và đưa tay ra, miệng nở nụ cười mà có thể bán được cả kem ốc quế cho người Eskimo.* "Cháu là Trent." Anh ta tự giới thiệu. "Rất vui được gặp bà, bà Crandall."

May nhận lời chào đó, nắm lấy tay anh ta bằng cả hai tay, giữ anh ta hơi cúi người bên trên giường trong khi bà ấy quay lại phía tôi. "Cháu nói chỉ là *bạn* thôi sao? Ta nghi ngờ đấy."

Tôi hơi giật lùi. "Trent và cháu chỉ mới gặp nhau vài ngày trước, lúc cháu đi xuống Edisto thôi."

"Edisto là một nơi đẹp." Bà ấy tập trung nhìn Trent, đôi mắt nheo lại.

"Vâng, đúng thế." Tôi đồng ý. *Tại sao bà ấy lại nhìn anh ta như thế nhỉ?* "Bà cháu đã dành khá nhiều thời gian ở đó trong những năm qua. Chú Clifford từng nói với cháu rằng bà nội thích viết lách ở ngôi nhà tại nơi ấy. Dường như bà và ông nội của Trent có thể đã bàn

bạc... công việc gì đó ở đấy." Cứ như đang tra hỏi một nhân chứng đứng trên bục, tôi quan sát những thay đổi trong thái độ cư xử của bà ấy. Bà ấy cố che giấu, nhưng sự thay đổi vẫn hiển hiện, và trở nên rõ ràng hơn trước mỗi câu nói của tôi.

Bà ấy đang tự hỏi liệu tôi biết được bao nhiêu điều.

"Ta không nghĩ mình nhận ra họ của cậu." Bà ấy nháy mắt với Trent.

Không khí trong phòng có vẻ căng thẳng khi bà ấy chờ câu trả lời, nhưng khi Trent đưa ra lời giới thiệu chính thức hơn, bà ấy gật gù và mỉm cười, "Ừ." Bà ấy lên tiếng, "Ừ, cậu được thừa hưởng đôi mắt của ông ấy."

Tôi lại có cảm giác râm ran như mỗi khi biết nhân chứng sắp hé lộ gì đó. Thường thì, điều này xảy ra khi một khuôn mặt quen thuộc bất ngờ xuất hiện, một mối ràng buộc với thứ gì đó bị che giấu trong quá khứ, chuỗi bí mật đã được giữ kín quá lâu.

May nhấc những ngón tay run rẩy của mình khỏi tay Trent. Rồi bà ấy chạm vào đường viền quai hàm của anh ta. "Cậu rất giống ông ấy. Ông ấy cũng là người điển trai." Nụ cười mỉm của May nói cho tôi biết rằng bà ấy có lẽ là người giỏi tán tỉnh khi còn trẻ, một người phụ nữ không khó để có thể xoay xở trong một xã hội trọng nam.

Thậm chí Trent cũng hơi đỏ mặt. Thật đáng yêu. Tôi không thể không thích thú màn đấu khẩu này.

May bỗng lúc lắc ngón tay về phía tôi. "Đây là chàng trai cần phải giữ lấy. Hãy nhớ lời ta."

Giờ đến lượt tôi đỏ mặt. "Tiếc là cháu đã đính hôn rồi."

"Nhưng ta chưa thấy nhẫn cưới." May nắm lấy tay tôi và thực hiện màn kiểm tra nhẫn đính hôn của tôi. "Và ta sẽ nhận biết được vật lấp lánh ấy khi ta nhìn thấy nó. Ta *nên* biết. Ta đã sống lâu hơn cả ba ông chồng mà."

Một tiếng cười phụt qua môi Trent. Rồi anh ta cúi đầu để che giấu, mái tóc hung đỏ rủ về phía trước.

"Và ta chẳng hề liên quan gì đến cái chết của mấy ông ấy, phòng khi hai cháu thắc mắc." May nói cho chúng tôi biết. "Ta yêu từng người bọn họ. Một người là giáo viên, một người là nhà truyền giáo, và người cuối cùng là một họa sĩ, sau này ông ấy mới tìm được thiên hướng trong cuộc sống của mình. Một người dạy ta *suy nghĩ,* một người dạy ta *hiểu biết,* một người dạy ta *tưởng tượng.* Mỗi thứ đều truyền cảm hứng cho ta. Hai cháu biết đấy, ta là nhạc sĩ mà. Ta đã từng làm việc ở Hollywood và cũng từng đi du ngoạn với các ban nhạc lớn. Đó là thời kỳ vàng son, rất lâu trước khi có tất cả những thiết bị số ngu ngốc này."

Điện thoại nằm trong túi xách của tôi bỗng rung lên. May liền cau mày nhìn về phía chiếc điện thoại. "Những thứ quỷ quái đó. Thế giới sẽ tốt hơn nếu con người chưa từng phát minh ra *chúng."*

Tôi tắt hẳn điện thoại. Nếu rốt cuộc May cũng sẵn sàng kể cho tôi nghe câu chuyện về bức ảnh đặt trên tủ đầu giường của bà ấy, tôi không muốn bất cứ thứ gì làm chúng tôi phân tâm. Thực tế, đã đến lúc phải chuyển hướng nhân chứng rồi.

Tôi mở phong bì và lấy ra những bức ảnh treo trong cabin của Trent. "Thực ra, bọn cháu đang thắc mắc về mấy bức ảnh này. Và cả Hội Cô nhi viện Tennessee nữa."

Khuôn mặt của May lập tức đanh lại. Bà ấy đưa ánh mắt tóe lửa về phía tôi. "Ta có thể giải đáp thắc mắc mà không cần nghe đến cụm từ đó được không?"

Trent liền khum lấy tay bà ấy bằng cả hai tay anh ta, rồi nhìn xuống ngón tay của họ quấn vào nhau. "Cháu xin lỗi, bà Crandall... nếu bọn cháu lỡ gợi lại hồi ức đau buồn. Nhưng ông nội chưa từng kể với cháu. Ý cháu là, cháu biết ông đã được nhận nuôi khi còn rất nhỏ, và cháu biết ông đã cắt đứt quan hệ với cha mẹ nuôi sau khi phát hiện ra chuyện đó. Nhưng cháu không biết gì nhiều về Hội Cô nhi viện Tennessee, cho đến gần đây. Có lẽ cháu đã tình cờ nghe lỏm mọi người đề cập cái tên đó với ông cháu trong những năm qua, khi có khách ghé thăm. Cháu biết là ông cháu đã giúp đỡ những người đó một vài việc, và ông cảm thấy cần phải tiến hành các cuộc gặp gỡ riêng, trong nhà xưởng hoặc trên tàu. Bà cháu không hề thích kiểu công việc đó được bàn bạc trong nhà, ở văn phòng bất động sản hay những nơi khác. Cháu chẳng hề biết gì về sở thích của ông cháu, công việc phụ, hoặc bất kể đó là gì, cho đến lúc cháu giúp ông nội lo liệu những tài liệu còn lại trước khi ông qua đời, cháu mới biết chút ít. Ông đã yêu cầu cháu không được đọc mấy giấy tờ đó, và cháu làm theo. Cho tới khi Avery đến Edisto vài ngày trước."

Miệng May há ra. Lệ đọng ở viền mắt bà ấy. "Vậy ông ấy đã qua đời rồi sao? Ta chỉ biết ông ấy bệnh rất nặng."

Trent xác nhận rằng ông anh ta đã mất vài tháng trước, và May liền kéo anh ta lại gần, hôn lên má anh ta. "Ông ấy là một người đàn ông tốt và là người bạn đáng mến."

"Ông nội cũng được nhận nuôi từ Hội Cô nhi viện Tennessee ạ?" Trent hỏi. "Đó là lý do ông quan tâm đến nơi đó?"

Cái gật đầu ủ rũ trả lời câu hỏi ấy. "Ừ, đúng thế. Và ta cũng vậy. Bọn ta đã gặp nhau ở nơi đó. Tất nhiên, khi đó, ông ấy chỉ mới ba tuổi. Ông ấy là một đứa nhỏ dễ thương và ngọt ngào. Thời điểm đó, tên ông ấy không phải là Trent. Ông ấy không đổi tên cho tới vài năm sau, khi ông ấy phát hiện thân phận thật của mình. Ông ấy có một người chị gái, hai chị em phải xa cách nhau từ khi chúng ta còn sống ở ngôi nhà kia. Người chị đó lớn hơn hai hoặc ba tuổi, và ta nghĩ ông ấy luôn hy vọng rằng việc dùng tên thật có thể giúp chị gái tìm ra ông ấy. Nhưng mỉa mai làm sao. Người đã giúp rất nhiều người giống bọn ta kết nối với người thân lại không bao giờ có thể xác định vị trí của chị gái mình. Có lẽ người chị ấy là một trong những đứa trẻ đã thiệt mạng. Có rất nhiều..."

Giọng bà ấy khản đi và nhỏ dần. Rồi bà ấy rướn người trên giường, hắng giọng. "Ta được sinh ra trên dòng sông Mississippi, trong nhà thuyền mà cha ta xây dựng. Queenie là mẹ và Briny là bố. Ta có ba đứa em gái, Camellia, Lark, Fern, và một đứa em trai tên Gabion. Thằng bé là đứa nhỏ nhất..."

May nhắm mắt lại, nhưng tôi có thể nhìn thấy đôi mắt đang di chuyển dưới mi mắt mỏng viền xanh khi bà ấy tiếp tục câu chuyện của mình. Như thể bà ấy đang mơ màng, nhìn ngắm những hình ảnh trôi lững lờ. Bà ấy kể việc mình bị cảnh sát dẫn khỏi tàu rồi đưa đến cô nhi viện. Sau đó bà ấy mô tả những tuần dài đằng đẵng sống trong cảm giác sợ hãi và thiếu chắc chắn; các nhân viên rất độc ác, chia cắt chị em bà ấy, nỗi kinh hoàng giống như những lời kể mà tôi và Trent đã đọc được.

Câu chuyện của May đau lòng nhưng đầy mê hoặc. Chúng tôi đứng hai bên giường, gần như nín thở trong khi lắng nghe. "Ta đã mất dấu

ba đứa em lúc ở ngôi nhà kia." Cuối cùng bà ấy nói. "Nhưng ta và Fern thật may mắn. Chúng ta cùng được nhận nuôi chung."

Rồi bà ấy nhìn chằm chằm ra cửa sổ, và trong giây lát, tôi tự hỏi liệu bà ấy có định kể cho chúng tôi nghe hết những điều bà ấy muốn nói không. Cuối cùng, bà ấy lại chú ý đến Trent. "Lần cuối nhìn thấy ông cháu hồi nhỏ, ta đã sợ rằng ông cháu sẽ là một trong những đứa bé không thể sống sót ở cô nhi viện. Ông cháu là một đứa nhỏ nhút nhát. Luôn gặp rắc rối với đám nhân viên một cách không chủ đích. Với ta, ông nội cháu đã gần giống như một cậu em trai nhỏ tại thời điểm ta rời khỏi ngôi nhà đó. Ta chưa từng nghĩ mình sẽ được gặp lại ông ấy. Nhiều năm sau, khi một người đàn ông tên là Trent Turner liên lạc với ta, ta đã cho rằng ông ấy là một kẻ lừa đảo. Dĩ nhiên ta không nhận ra cái tên đó. Georgia Tann thường đặt tên mới cho bọn trẻ. Chắc chắn là để ngăn cản gia đình ruột thịt tìm ra những đứa trẻ đó. Ta có thể nói với cháu rằng ta chỉ nhớ cô ta là một người phụ nữ độc ác, khủng khiếp. Và ta tin rằng mức độ tội ác của cô ta có thể chưa từng được tiết lộ đầy đủ. Vài nạn nhân của cô ta có thể đã làm việc giống như ông cháu - lấy lại tên khai sinh và tài sản thừa kế. Thậm chí ông cháu đã tìm được mẹ ruột trước khi bà qua đời, và ông ấy đã đoàn tụ với họ hàng. Ông ấy lại là Trent, nhưng lúc ông ấy còn nhỏ, ta chỉ biết tên ông ấy là Stevie."

Bà ấy lại lơ đãng, tâm trí có vẻ đang chu du đâu đó. Tôi dịch tấm ảnh chụp bốn người phụ nữ lên một chút và suy luận vài điều. Ở tòa án, việc này sẽ ảnh hưởng xấu đến nhân chứng, nhưng ở đây hành động đó chỉ giúp khám phá ra câu chuyện. "Hai người chụp cùng bà và bà nội cháu trong bức ảnh này là em gái của bà phải không?"

Tôi biết ba người phụ nữ đứng bên trái ắt hẳn là chị em ruột hoặc chị em họ. Điều đó quá rõ ràng, ngay cả khi những cái mũ phủ bóng lên khuôn mặt họ. Tôi vẫn còn cảm thấy bối rối trước nét tương đồng giữa họ với bà nội tôi. Màu tóc, đôi mắt nhạt màu dường như vươn khỏi bức ảnh. Nhưng đường nét khuôn mặt lại khác nhau, chí ít từ những gì tôi có thể nhìn thấy. Nét mặt của ba chị em kia hoàn hảo như tượng tạc. Họ có cằm vuông rộng, mũi dọc dừa, đôi mắt hạnh nhân hơi xếch lên ở khóe mắt. Họ đều xinh đẹp. Bà nội tôi cũng đẹp, nhưng đường nét mảnh mai và giống loài chim, đôi mắt xanh gần như quá to so với khuôn mặt. Họ thật sáng chói, ngay cả khi đây chỉ là ảnh đen trắng.

May cầm bức ảnh và giữ lấy bằng đôi tay run rẩy. Ánh mắt của bà ấy có vẻ kéo dài đến bất tận. Tôi phải buộc mình không được thúc giục. *Điều gì đang diễn ra trong tâm trí bà ấy? Bà ấy đang nghĩ gì? Đang nhớ đến chuyện gì vậy?*

"Ừ. Ba chị em ta - Lark, Fern và ta. Những người đẹp mặc đồ tắm đấy." May bật cười khúc khích ma mãnh rồi vỗ nhẹ tay Trent. "Ta nghĩ bà cháu hơi lo lắng mỗi khi bọn ta lảng vảng gần ông cháu. Nhưng bà ấy không cần như thế. Trent rất yêu bà ấy. Bọn ta rất biết ơn ông ấy vì giúp chị em ta tìm ra nhau, Edisto là một nơi đặc biệt đối với bọn ta. Là nơi chị em ta được đoàn tụ lần đầu tiên đấy."

"Đó là nơi bà gặp bà cháu ạ?" Tôi khao khát một câu trả lời đơn giản cho toàn bộ chuyện này. Một câu trả lời mà tôi có thể chịu đựng được. Tôi không muốn khám phá ra rằng bằng cách này hay cách khác bà nội tôi đang gánh chịu nỗi ăn năn vì gia đình tôi có dính líu đến Hội Cô nhi viện Tennessee, và ông nội tôi là một trong số nhiều chính trị gia đã bảo vệ Georgia Tann và mạng lưới của cô ta, những

người đã giả mù trước hành động tàn bạo vì các gia đình quyền lực không muốn tội ác của cô ta bị phơi bày hay việc nhận con nuôi của họ bị hủy bỏ. "Hai người đã trở thành bạn bè ở nơi đó ạ?"

May rê ngón tay lần theo viền trắng của tấm ảnh. Bà ấy đang nhìn bà nội tôi. Giá như tôi có thể trèo vào tâm trí của bà ấy, hoặc tốt hơn là, bên trong tấm ảnh. "Ừ, đúng vậy. Bọn ta đã gặp nhau ở các sự kiện xã hội trước khi ta biết bà ấy. Mặc dù phải nói là, ta đã có ấn tượng hoàn toàn sai lầm về bà ấy trước khi bọn ta làm quen. Bà ấy trở thành bạn thân của ta. Và bà ấy đã rất hào phóng khi cho chị em ta thỉnh thoảng mượn ngôi nhà ở Edisto để bọn ta có thể đi du lịch với nhau. Bức ảnh này đã được chụp trong một chuyến đi. Bà nội cháu cũng tham gia. Đó là một ngày cuối hè tuyệt đẹp trên bãi biển."

Lời giải thích ấy xoa dịu tôi, và tôi muốn dừng ở đó, nhưng điều này không giải thích được lý do cụm từ *Hội Cô nhi viện Tennessee* xuất hiện trên ruy băng máy đánh chữ ở nhà của bà tôi... hay tại sao Trent Turner Sr. liên lạc với bà tôi.

"Ông của Trent đã để lại một chiếc phong bì cho bà nội Judy của cháu." Tôi nói. "Căn cứ theo nhật ký của bà, cháu nghĩ bà đã định đến lấy trước khi bị bệnh. Bên trong phong bì có giấy tờ của Hội Cô nhi viện Tennessee. Giấy đánh giá sức khỏe và giấy từ bỏ quyền nuôi con của một bé trai có tên là Shad Arthur Foss. Tại sao bà cháu lại muốn có những tài liệu ấy chứ?"

Giờ tôi đã làm May mất cảnh giác. Câu chuyện này còn nhiều tình tiết, nhưng bà ấy đang muốn giấu kín.

Mí mắt bà ấy chớp nhẹ rồi rũ xuống. "Ta đột nhiên thấy... rấ... rất mệt. Toàn bộ cuộc trò chuyện... này, vượt quá những gì ta thường... làm... trong một tuần."

"Bà nội cháu liên quan đến Hội Cô nhi viện Tennessee ạ? Gia đình cháu có dính líu sao?" Nếu không tìm hiểu được chuyện này hôm nay, tôi có cảm giác mình sẽ không bao giờ làm được việc ấy nữa.

"Cháu sẽ phải hỏi bà ấy về chuyện đó." Rồi May dựa vào chồng gối, hít một hơi vẻ cường điệu.

"Cháu không thể. Cháu đã nói với bà rồi. Bà nội không thể nhớ nhiều thứ. Xin bà, dù đó là gì, hãy cho cháu biết sự thật. Arcadia. Cái tên đó có liên quan đến chuyện này không ạ?" Ngón tay tôi siết chặt quanh thành giường.

Trent vươn người qua và đặt tay lên tay tôi. "Có lẽ chúng ta tốt hơn nên ngừng ở đây hôm nay."

Nhưng tôi có thể thấy May đang lảng tránh, câu chuyện biến mất như tác phẩm nghệ thuật vẽ phấn vào ngày mưa.

Tôi cố bò theo sau những mảng màu bị trôi. "Cháu chỉ muốn biết liệu gia đình cháu... có phải chịu trách nhiệm theo một kiểu nào đó không? Tại sao bà nội cháu lại quan tâm dữ dội đến chuyện này thế?"

May vỗ nhẹ thành giường cho tới khi bà ấy tìm được tay tôi. Rồi bà ấy siết chặt, tỏ vẻ bảo tôi yên lòng. "Không, dĩ nhiên là không phải rồi, cháu gái yêu quý. Đừng băn khoăn lo lắng. Có một thời điểm, Judy giúp ta viết câu chuyện về cuộc đời của ta. Chỉ có thế thôi. Nhưng ta đổi ý. Ta đã nhận ra rằng quá khứ hơi giống mớ rau cải rổ. Chúng thường có vị đắng. Tốt nhất là đừng nhai món rau đó quá lâu. Bà cháu là một nhà văn giỏi, nhưng thật khó khi bắt bà ấy lắng nghe khoảng thời gian chị em ta sống trong ngôi nhà kia. Ta tin, tài năng của bà ấy nên dùng để viết những câu chuyện vui vẻ hơn."

"Bà nội giúp bà viết lại câu chuyện của mình sao? Chỉ vậy thôi ạ?" Thực sự mọi chuyện chỉ thế thôi ư? Không hề có bí mật gia đình khủng khiếp, chỉ là bà nội Judy dùng khả năng của mình để giúp đỡ một người bạn, làm sáng tỏ những bất công trong quá khứ? Một cảm giác nhẹ nhõm trào qua trong tôi.

Điều đó làm chuyện này trở nên hoàn toàn hợp lý.

"Mọi thứ chỉ có thế." May khẳng định, "ước gì ta có thể kể cho cháu biết thêm."

Lời nói cuối cùng đó cù vào ý thức tôi, hơi khói lác đác phun ra từ ngọn lửa đáng lẽ đã bị dập tắt. Các nhân chứng chưa nói ra hết sự thật thường có khoảng thời gian khó khăn để đưa ra câu trả lời có hay không tuyệt đối.

Bà ấy ước mình có thể nói cho tôi nghe điều gì? Còn nữa sao?

May lần tìm tay Trent, siết chặt rồi buông ra. "Ta rất tiếc về chuyện của ông cháu. Ông ấy là điều may mắn bất ngờ mà ông trời gửi đến nhiều người chúng ta. Trước khi hồ sơ nhận nuôi của tiểu bang được công khai vào năm 96, bọn ta ít có phương tiện để tìm ra nơi ở của người thân hay danh tính thực sự của họ. Nhưng ông cháu có cách của mình. Không có ông cháu, ta và Fern sẽ không đời nào tìm được em gái. Dĩ nhiên, giờ hai đứa, Lark và Fern, đều đã qua đời. Ta sẽ hết sức biết ơn nếu cháu cố gắng đừng quấy rầy gia đình của hai đứa, thậm chí là gia đình của ta, vì vấn đề này. Chị em ta đã từng là những phụ nữ trẻ có cuộc sống và chồng con lúc chúng ta được tụ họp lần nữa. Chúng ta đã quyết định không quấy rầy nhau. Biết rằng người kia vẫn còn sống khỏe là được rồi. Ông cháu hiểu điều đó. Ta hy vọng cháu sẽ tôn trọng ước nguyện của bọn ta." Bà ấy mở mắt ra rồi quay

về phía tôi. "Cả hai cháu." Đột nhiên, toàn bộ vẻ kiệt sức đều mất đi. Ánh mắt bà ấy nhìn tôi lộ vẻ yêu cầu dữ dội.

"Dĩ nhiên rồi ạ." Trent đáp. Nhưng tôi biết câu trả lời của Trent không phải là điều bà ấy muốn.

"Cháu không định làm phiền bất cứ ai cả." Giờ tôi là người đang lẩn quẩn quanh vấn đề... tôi không nên hứa hẹn điều mình không thể giữ. "Cháu chỉ muốn biết bà nội cháu có liên quan gì thôi ạ."

"Giờ cháu đã biết rồi, vậy là mọi thứ đều ổn." May nhấn mạnh bằng cái gật đầu quả quyết. Tôi không chắc bà ấy đang cố thuyết phục ai - tôi hay chính bản thân bà. "Ta đã sống hòa bình với quá khứ. Đó là câu chuyện mà ta hy vọng không bao giờ phải kể lại lần nữa. Như vừa nói ban nãy, ta đã quyết định việc chia sẻ toàn bộ chuyện này với bà cháu không phải là ý kiến hay. Tại sao phải đăng những câu chuyện xấu xa như thế ở hiện tại chứ? Tất cả chúng ta đều gặp khó khăn. Vấn đề của ta có thể khác so với một số người, nhưng ta đã vượt qua, giống như Lark và Fern. Và ta nghĩ rằng em trai của ta cũng thế, mặc dù bọn ta không bao giờ có thể tìm được thằng bé. Thằng bé là lý do đích thực khiến ta muốn câu chuyện được viết ra, nhiều năm trước khi ta thuyết phục được bà cháu giúp ta thực hiện kế hoạch này. Ta cho là mình đã nghĩ rằng một quyển sách hay bài báo có thể bắt được liên lạc với thằng bé nếu thằng bé vẫn còn ở đâu đó. Và nếu thằng bé là một trong số nhiều đứa trẻ bỗng nhiên biến mất dưới sự chăm sóc của Hội Cô nhi viện Tennessee, thì việc làm kia sẽ là một sự tưởng niệm cho thằng bé. Có lẽ cũng dành cho cha mẹ ruột của ta nữa. Chẳng hề có lấy một bia mộ để đặt hoa bên trên. Chẳng có gì giúp ta biết cách tìm ra cả."

"Cháu rất... Cháu rất lấy làm tiếc vì những gì bà đã phải trải qua."

May gật đầu, nhắm mắt lại lần nữa, ngăn tôi nói thêm. "Giờ ta nên nghỉ ngơi. Chẳng mấy chốc, đám người kia sẽ bu quanh để chọc vào ta hoặc lôi ta đến cái phòng vật lý trị liệu quỷ quái kia. Thành thật mà nói, ta đã gần chín mươi tuổi rồi. Ta còn cần cơ bắp săn chắc làm gì nữa chứ?"

Trent bèn cười khùng khục. "Giờ bà nói chuyện y chang ông cháu vậy. Nếu ông được làm theo ý mình, bọn cháu hẳn đã đưa ông lên thuyền đáy bằng và cho ông trôi giạt xuôi dòng sông Edisto rồi."

"Việc đó có vẻ rất thú vị đấy. Cháu sẽ có lòng tốt thu xếp con tàu đó chứ? Rồi sau đó ta sẽ tìm đường về ngôi nhà ở Augusta và lênh đênh xuôi dòng Savannah." May nhắm mắt lại, khẽ mỉm cười. Trong giây lát, hơi thở của bà ấy kéo dài, mí mắt chớp nhẹ. Nụ cười kia vẫn còn nguyên. Tôi tự hỏi có phải bà ấy đã từng là cô gái nhỏ ngồi trên boong nhà thuyền mà cha bà ấy xây dựng, lênh đênh trên dòng sông Mississippi đục ngầu.

Tôi cố tưởng tượng bản thân có cuộc đời giống bà ấy, sống tới hai thân phận, thực tế là hai người khác nhau. Nhưng tôi không thể. Tôi chưa từng biết bất cứ thứ gì ngoài thành trì kiên cố từ danh tiếng nhà Stafford và có gia đình luôn hỗ trợ, nuôi nấng và thương yêu tôi. Cuộc sống của May cùng với cha mẹ nuôi thế nào nhỉ? Giờ tôi mới nhận ra, bà ấy thực sự chưa từng kể câu chuyện tới phần đó. Bà ấy chỉ nói rằng sau khoảng thời gian thương tâm sống ở cô nhi viện, bà và em gái đã được nhận nuôi.

Tại sao bà ấy lại dừng câu chuyện ở đó? Phần còn lại quá riêng tư sao?

Mặc dù bà ấy đã trả lời câu hỏi mà tôi muốn biết trước khi đến đây, và bà ấy yêu cầu chúng tôi đừng dò hỏi thêm gì nữa, tôi vẫn muốn tìm hiểu thêm.

Dường như Trent cũng cảm thấy như thế. Tất nhiên anh ta phải thấy vậy rồi. Lịch sử gia đình của anh ta ràng buộc với May mà.

Chúng tôi lảng vảng ở hai bên giường một vài phút, nhìn May và chìm đắm trong dòng suy nghĩ của riêng mình. Cuối cùng, chúng tôi thu dọn mấy bức ảnh và miễn cưỡng rời khỏi phòng. Cả hai chúng tôi đều không nói gì cho đến khi đã ở ngoài tầm nghe.

"Tôi không hề biết những chuyện đó của ông nội." Trent lên tiếng.

"Khám phá ra việc đó ắt hẳn khó khăn lắm."

Lông mày của Trent nhíu lại. "Thật lạ lẫm khi nghĩ rằng ông nội đã trải qua tất cả những chuyện như thế để lớn lên. Điều đó khiến tôi khâm phục ông nhiều hơn, vì những điều ông đã làm cho cuộc đời mình và nhân cách sống của ông. Nhưng điều đó cũng làm tôi phát điên lên. Tôi không thể ngừng tự hỏi cuộc đời ông sẽ thế nào nếu ông không gặp xui xẻo, nếu cha mẹ ông không nghèo đói, nếu ai đó đã ngăn chặn Hội Cô nhi viện Tennessee trước khi bọn họ bắt ông. Nếu như ông lớn lên cùng với gia đình ruột, liệu ông có còn là người như thế không? Ông yêu dòng sông vì ông đã đến từ nơi đó hay cha nuôi đã dạy ông câu cá vào cuối tuần? May nói ông tôi đã gặp một vài người thân ruột thịt. Ông đã cảm thấy việc đó thế nào? Tại sao ông chưa từng giới thiệu chúng tôi với bất cứ ai trong số họ? Có quá nhiều thắc mắc mà tôi muốn hỏi ông bây giờ."

Chúng tôi đi đến chỗ đỗ xe nằm ngay bên ngoài cửa trước. Cả hai chúng tôi đều do dự tách ra và đi tới xe của mình. Lý do chúng tôi đi

cùng nhau đã biến mất trước câu chuyện của May. Lúc này tôi nên nói lời tạm biệt, nhưng tôi lại cảm giác như những mối ràng buộc đang tồn tại và không muốn bị cắt đứt. "Anh có nghĩ mình sẽ thử tìm kiếm bất cứ ai trong số đó không? Gia đình của ông nội anh ấy."

Đút tay vào túi quần, Trent nhún vai, nhìn xuống vỉa hè. "Cho đến nay, tôi không thể thấy lý do để làm việc đó. Giờ họ là họ hàng xa của chúng tôi. Có lẽ đó là lý do ông tôi chưa từng thử làm điều đó. Tuy nhiên tôi có thể điều tra thêm một chút. Nếu không có gì khác, tôi muốn biết chi tiết... vì Jonah và các cháu của tôi. Một ngày nào đó, có lẽ bọn trẻ sẽ hỏi. Tôi không muốn có thêm bí mật nào nữa."

Cuộc trò chuyện kết thúc. Trent khẽ liếm môi, như thể anh ta muốn nói gì đó nhưng chẳng thể quyết định xem liệu có nên làm thế không.

Khi bắt đầu lên tiếng trở lại, chúng tôi cùng mở lời.

"Cảm ơn anh..."

"Avery, tôi biết chúng ta..."

Vì lý do nào đó, cả hai chúng tôi đều thấy hài hước. Tiếng cười làm bầu không khí căng thẳng giảm bớt đôi chút.

"Ưu tiên cho phụ nữ." Trent đưa tay ra hiệu, như thể anh ta đang chỉ dẫn những lời tôi sắp nói ra. Tôi thực sự không có lời lẽ thích hợp nào cả. Sau những gì chúng tôi đã trải qua vài ngày qua, dường như thật khó tin khi cuộc gặp gỡ này kết thúc. Chúng tôi đã phát triển mối quan hệ đặc biệt, hay ít ra cảm giác là như thế.

Có lẽ tôi đã trở nên ngơ ngẩn rồi. "Tôi định nói cảm ơn anh về mọi chuyện. Vì không để tôi phải trở về tay trắng. Tôi biết rằng thất hứa với ông anh là một việc khó khăn. Tôi không..." Ánh mắt chúng tôi

gặp nhau. Phần còn lại của câu nói bỗng biến mất. Hai gò má của tôi đỏ ửng lên. Một lần nữa, tôi nhận ra phản ứng hóa học bất ngờ giữa chúng tôi. Tôi đã nghĩ đó chỉ là tác động của bí mật, nhưng giờ bí mật đã được giải quyết mà cảm giác lôi cuốn vẫn còn đó.

Một suy nghĩ ngẫu nhiên xuất hiện, hoàn toàn tự phát và ngoài ý muốn: *Có lẽ mình với Elliot là một... sai lầm.* Rồi tôi nhận ra suy nghĩ này chẳng hề tùy tiện hình thành. Tôi chỉ cố lảng tránh câu hỏi này cho đến tận bây giờ. Có phải Elliot và tôi đang yêu nhau, hay chúng tôi chỉ... đến tuổi ba mươi và cảm thấy giờ là thời điểm thích hợp để kết hôn? Chúng tôi chỉ có tình bạn hữu lâu dài sâu sắc, hay chúng tôi thực sự có đam mê? Mặc dù chúng tôi vẫn tự nhủ với bản thân rằng chúng tôi sẽ không để gia đình kiểm soát, bằng cách nào đó, chúng tôi lại cho phép điều ấy xảy ra? Tôi chợt nhớ lại một vài bài giảng huấn luyện về hiểu biết chính trị của Leslie. Đột nhiên, điều đó có vẻ như là bằng chứng. *Nếu chúng ta cần xây dựng tiểu sử sơ lược công khai của em, Avery, một thông báo đám cưới đúng lúc có thể lấp đầy mọi lỗ hổng không đáng có. Ngoài ra, tình trạng độc thân không có lợi cho một phụ nữ trẻ xinh đẹp ở bang Washington, bất kể cô ta chú ý đến hành vi cử chỉ trong các trường hợp giao tiếp xã hội kĩ đến thế nào chăng nữa. Những kẻ độc ác chỉ cần biết cô gái đó vẫn còn độc thân.*

Tôi cố tống khứ suy nghĩ đó đi, nhưng cảm giác lại tựa như một đóa hoa đầy gai vướng trong bờm trước của con ngựa. Những sợi lông bị cuốn rối xung quanh đóa hoa ấy. Tất cả mọi người, *mọi người* đều đang mong chúng tôi sớm đưa ra thông báo. Nếu việc chờ đợi cứ kéo dài, hậu quả sẽ... không thể tưởng tượng nổi. Honeybee và Bitsy sẽ đau lòng, về mặt chính trị và xã hội, tôi sẽ giống như một kẻ gàn dở,

một người không thể đưa ra quyết định, không hiểu rõ trái tim của mình.

Có phải tôi là người như thế không?

"Avery?" Trent nheo mắt, nghiêng đầu qua một bên. Anh ta đang thắc mắc tôi nghĩ gì.

Tôi không thể nói cho anh ta nghe. "Tới lượt anh nói đấy." Tôi không đảm bảo là mình đủ sức nói bất cứ thứ gì hơn thế, xét tới những suy nghĩ điên cuồng của tôi.

"Giờ điều đó không còn quan trọng nữa rồi."

"Không công bằng. Anh thực sự định nói gì thế?"

Trent đầu hàng mà không tranh luận quá nhiều. "Tôi xin lỗi vì đã làm chúng ta có ấn tượng sai lầm trong ngày đầu tiên. Thường thì tôi sẽ không nói chuyện với khách hàng như thế."

"À, tôi không hẳn là khách hàng, vì thế anh được tha lỗi." Anh ta thực sự rất tử tế về toàn bộ chuyện này, xét đến việc tôi đã quá quắt thế nào. Cuối cùng, tôi vẫn là một người nhà Stafford chính cống. Tôi có khuynh hướng cho rằng tôi luôn có được điều mình muốn.

Rồi tôi rùng mình nhận ra, khuynh hướng kia làm tôi quái lạ giống như những cha mẹ nuôi đã tình cờ cấp vốn cho công việc của Georgia Tann. Chắc chắn một số là người có thiện ý và vài đứa trẻ thực sự rất cần mái ấm, nhưng những người khác, nhất là những người biết rõ rằng chi phí cắt cổ kia là để trả cho đơn đặt hàng con trai con gái theo yêu cầu, họ ắt hẳn phải có chút ngờ vực về chuyện đang diễn ra. Họ chỉ tự huyễn hoặc rằng tiền, quyền lực và địa vị xã hội đem lại cho họ cái quyền đó.

Mặc cảm tội lỗi nhuốm đầy nhận thức này của tôi. Tôi nghĩ đến tất cả đặc quyền mình đã được nhận, bao gồm cái ghế thượng nghị sĩ thực tế đã được chuẩn bị trước cho tôi.

Tôi có được những quyền lợi đó, là nhờ xuất thân gia đình của tôi phải không?

Trent lúng túng đút tay trở lại túi quần. Anh ta liếc nhìn xe của mình, rồi lại quay về phía tôi. "Đừng xem nhau như người xa lạ nhé. Lần tới cô đến Edisto, cứ ghé thăm tôi."

Tôi chợt nghĩ ý tưởng đó giống như tiếng kèn vang lên mở đầu cuộc đi săn xuyên quốc gia, thời điểm cơ bắp của con ngựa căng cứng và tôi biết rằng nếu tôi chỉ cần nới lỏng dây cương thì toàn bộ năng lượng tiềm tàng sẽ tiến về một hướng. "Tôi thực sự sẽ muốn biết anh còn tìm ra thông tin gì khác về gia đình của ông nội anh… Ý tôi là nếu anh tìm được điều gì đó. Tuy nhiên, anh đừng thấy áp lực. Tôi không muốn trở nên tọc mạch đâu."

"Thế sao cô không dừng lại bây giờ?"

Tôi liền húng hắng ho, giả vờ thấy bị xúc phạm, nhưng cả hai chúng tôi đều biết đó là sự thật. "Bản chất luật sư vốn hiện diện trong tôi mà. Xin lỗi anh."

"Cô ắt hẳn phải là một luật sư giỏi."

"Tôi đang cố được thế đây." Tôi cảm thấy niềm tự hào dâng trào, xuất phát từ việc có người khác công nhận thành tựu tôi quan tâm. Một công việc tôi tự làm bằng năng lực của bản thân. "Tôi thích nhìn thấy mọi thứ được sắp đặt đúng chỗ."

"Tôi có thấy điều đó."

Một chiếc xe chợt tiến tới chỗ đỗ còn trống gần đó. Sự xâm phạm này nhắc cả hai chúng tôi nhớ rằng chúng tôi không thể đứng ở đây mãi mãi.

Trent liếc nhìn viện dưỡng lão lần cuối. "Nghe có vẻ bà ấy đã được sống một cuộc đời trọn vẹn."

"Vâng, đúng thế." Tôi cảm thấy đau nhói khi mường tượng May, bạn của bà nội tôi, đang suy yếu ở nơi này theo từng ngày. Không có ai đến thăm. Cũng chẳng có ai để trò chuyện. Mấy đứa cháu đều sống ở xa với hoàn cảnh gia đình riêng phức tạp. Đó không phải là lỗi của bất cứ ai. Đấy chỉ là thực tế. Nhất định tôi sẽ liên lạc với Andrew Moore ở PAC và xem cậu ta có thể đề xuất tổ chức nào đó có khả năng giúp bà ấy hay không.

Một tiếng còi xe vang lên trên đường, và cửa xe gần đó đóng lại. Thế giới vẫn đang vận hành. Trent và tôi cũng nên thế.

Lồng ngực của Trent căng phồng rồi xẹp xuống. Hơi thở của anh ta sượt qua tai tôi khi anh ta cúi xuống hôn vào má tôi. "Cảm ơn, Avery. Tôi mừng là mình biết được sự thật."

Khuôn mặt anh ta nấn ná gần mặt tôi. Tôi lập tức ngửi thấy mùi muối, dầu gội đầu dành cho em bé và chút mùi bùn thoang thoảng. Hoặc có lẽ tôi chỉ đang tưởng tượng thôi.

"Tôi cũng vậy."

"Đừng xem nhau là người lạ nhé." Anh ta nhắc lại.

"Tôi sẽ không làm thế đâu."

Từ khóe mắt, tôi chợt nhìn thấy bóng dáng một người phụ nữ đang tới gần vỉa hè. Áo trắng, váy đen và giày gót thấp. Bước chân vội vã

của người phụ nữ đó cảm giác khó chịu, không phù hợp với ngày hôm nay. Hai gò má tôi nóng bừng lên. Tôi liền tránh xa Trent nhanh đến nỗi khiến anh ta nhìn tôi với vẻ bối rối.

Leslie đã tìm ra tôi. Tôi lẽ ra phải khôn ngoan hơn để không yêu cầu Ian kiểm tra giúp tình trạng của May mới phải. Leslie rụt cằm lại khi quan sát tôi và Trent. Tôi chỉ có thể tưởng tượng những suy nghĩ của chị ta. Thực ra, tôi chẳng cần phải tưởng tượng. Tôi có thể *nhìn thấy* chị ta đang nghĩ gì. Hành động trao đổi chị ta vừa chứng kiến có vẻ quá thân mật mà.

"Cảm ơn anh lần nữa, Trent." Tôi cố ra dấu ám chỉ sự xuất hiện của chị ta. "Lái xe về nhà cẩn thận nhé." Tôi lùi lại, siết chặt

Trent tìm kiếm ánh mắt tôi. "Ừ." Anh ta lầm bầm, nghiêng đầu qua một bên và nheo mắt nhìn tôi. Anh ta không hề biết ai đang đứng đằng sau anh ta hay thế giới hiện thực đang lao tới như một cơn lốc xoáy.

"Bọn chị đang tìm em đây." Leslie thông báo sự hiện diện của mình mà chẳng hề tốn thời gian đưa ra lời mào đầu vui vẻ. "Sáng nay, điện thoại di động hỏng, hay em đang trốn tránh hả?"

Trent bước sang một bên, liếc nhìn viên thư ký báo chí của cha tôi rồi đến tôi.

"Em đang đi nghỉ." Tôi đáp. "Mọi người đều biết em ở đâu mà."

"Ở Edisto sao?" Leslie bắt bẻ với vẻ chế nhạo. Rõ ràng, giờ tôi không có mặt ở Edisto. Chị ta cũng hướng ánh mắt ngờ vực về phía Trent.

"Đúng... à... em..." Tâm trí tôi hoạt động điên cuồng. Mồ hôi túa ra bên dưới chiếc đầm vải bông in hoa thường để đi du lịch mà tôi đã

mua, vì tôi phải có quần áo sạch để mặc hôm nay. "Chuyện dài lắm."

"Chà, chị e rằng chúng ta không có thời gian cho việc đó. Em cần phải về nhà." Leslie muốn để Trent biết chúng tôi có việc cần làm và anh ta không được chào đón ở đây nữa. Lời nói đó có tác dụng. Trent nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi lần cuối, rồi cáo biệt, nói rằng anh ta muốn ghé thăm một người trong khi đang ở Aiken.

"Bảo trọng, Avery." Anh ta nói rồi đi tới xe mình.

"Trent… cảm ơn anh." Tôi gọi với theo anh ta. Anh ta đưa tay lên, vẫy qua vai ngụ ý rằng bất kể chuyện gì đang xảy ra ở đây, anh ta cũng không muốn dính líu.

Tôi ước gì mình có thể đuổi theo anh ta và chí ít nói lời xin lỗi về hành động xua đuổi thô lỗ của Leslie, nhung tôi biết mình không nên làm thế. Điều đó sẽ chỉ làm dấy lên nhiều câu hỏi hơn thôi.

"Em nghĩ điện thoại của em hết pin." Tôi ngăn chặn trước khi Leslie kịp bắt đầu cuộc điều tra. "Em xin lỗi. Thế chuyện gì đang xảy ra vậy ạ?"

Leslie từ từ chớp mắt, hếch cằm lên. "Chúng ta chưa bàn đến chuyện này vội. Hãy nói về những gì chị vừa nhìn thấy khi chị bước tới vỉa hè này đã." Chị ta vẫy tay về phía Trent, và tôi hy vọng anh ta đã đi đủ xa để không nghe thấy lời nói của chị ta. "Vì chuyện này đáng lo đấy."

"Leslie, anh ta chỉ là một người bạn. Anh ta đang giúp em tìm hiểu lịch sử của một gia đình. Chỉ có thế thôi."

"Lịch sử gia đình? Thật sao? Ở đây à?" Chị ta hếch cằm, khịt mũi vẻ thất vọng. "Thuộc kiểu gì thế?"

"Em không thể nói."

Mắt Leslie lóe sáng. Môi chị ta mím chặt thành đường thẳng. Chị ta hít một hơi, chớp mắt lần nữa và nhìn tôi bằng ánh mắt tức giận. "Thôi được, để chị nói cho em biết một điều. *Bất kể* chị vừa chứng kiến chuyện gì, đó chính xác là cảnh tượng em không thể để xảy ra. Không được để *bất kỳ tình huống* nào có thể bị sử dụng, làm người khác ngờ vực hay hiểu sai, Avery. *Không có gì cả.* Em phải hết sức đức hạnh, và hành động đó trông không có vẻ gì là trong sáng khi nhìn từ xa. Em có thể tưởng tượng cảnh tượng đó sẽ xuất hiện thế nào trong ảnh không? Tất cả bọn chị, toàn bộ nhóm, bọn chị đang đặt mọi thứ mình có vào em. Phòng khi em cần đến."

"Em biết thế. Em hiểu mà."

"Điều cuối cùng gia đình này có thể chịu được chính là thêm một trận chiến nào khác."

"Em đồng ý." Tôi phủ một lớp tự tin lên trên lời nói đó, nhưng bên trong, tôi cảm thấy bối rối, xấu hổ. Tôi bực bội với bản thân vì đã để mình phải đối phó với Leslie ngay bây giờ. Tôi phân vân giữa việc khuyên giải Leslie và đuổi theo Trent. Thậm chí tôi còn sợ ngước lên để xem anh ta đi đến chỗ đậu xe của mình chưa.

Tiếng động cơ bắt đầu vang lên, như để trả lời cho câu hỏi của tôi. Tôi nghe thấy tiếng anh ta lùi xe và lái đi. *Có lẽ như vậy là tốt nhất,* tôi tụ nhủ. Tôi có cả cuộc đời đã được lên kế hoạch trước khi đến Edisto. Tại sao tôi lại muốn gây nguy hiểm cho bản thân vì lịch sử từ xa xưa của gia đình, những thứ mà giờ không còn quan trọng nữa, một người đàn ông tôi không có mối liên kết nào ngoại trừ một câu chuyện mà các nhân vật trong đó đều muốn quên đi?

"Có một sự tiến triển." Phải mất một lúc tôi mới nghe thấy lời nói của Leslie, mặc dù tôi đang nhìn thẳng chị ta. "Tờ *Sentinel* vừa đưa ra một tiết lộ lớn về viện dưỡng lão thuộc sở hữu của đoàn thể và việc trốn tránh trách nhiệm. Trước sau gì các phương tiện truyền thông lớn cũng sẽ biết được tin đó. Bài báo nhấn mạnh vào những vụ việc xảy ra ở Nam Carolina. Họ đã đưa ra so sánh giữa chi phí của trang viên Hoa Mộc Lan và các viện dưỡng lão đã được nêu tên trong vài vụ kiện gây tổn hại đến người cao tuổi. Họ có ảnh chụp các nạn nhân và gia đình của những người đó. Họ đặt tiêu đề bài báo là "Sự lão hóa không đồng đều", và họ đăng kèm với bức ảnh chụp từ xa cảnh cha và bà nội em đang tản bộ trong khu vườn ở Hoa Mộc Lan."

Miệng tôi há hốc, nhìn chằm chằm chị ta, con giận dữ hừng hực đang bốc cháy sâu bên trong tôi. "Sao họ dám! Sao có người dám... làm thế chứ! Họ không có quyền quấy rầy bà nội em."

"Đây là chính trị, Avery. Chính trị và xu hướng tung những tin đồn giật gân. Không hề có khu vực nào an toàn đâu."

CHƯƠNG 20

Rill

Người đàn ông đó tên là Darren và vợ ông ta là Victoria, nhưng người ta dặn chúng tôi gọi họ là cha mẹ, chứ không phải Darren và Victoria, hay ông bà Sevier. Tôi chẳng bận tâm nhiều đến điều đó. Tôi chưa từng gọi bất cứ ai là cha hoặc mẹ, vì thế dù sao đi nữa hai từ ấy không có nhiều ý nghĩa trong lòng tôi. Đó chỉ là từ ngữ. Thế thôi.

Queenie và Briny vẫn là người thân của chúng tôi, và chúng tôi vẫn sẽ quay về với họ, ngay khi tôi có thể tìm ra cách. Việc này không khó như tôi tưởng. Nhà Sevier rộng lớn và nhiều phòng trống. Ở sau nhà, có hàng hiên rộng thênh thang trông ra khu đất trồng đầy cây cao và cỏ xanh rì. Và toàn bộ nơi đó đổ dốc xuống một nơi tuyệt đẹp nhất - mặt nước. Không phải con sông. Chỉ là một cái hồ móng ngựa* hẹp dài, chảy vào một nơi gọi là đầm lầy Dedmen... và đầm lầy Dedmen sẽ đổ cả ra sông Mississippi. Tôi đã tìm ra nơi đó vì tôi hỏi Zuma, người lau dọn, chuẩn bị bữa ăn ở đây và sống ở nhà xe cũ, nơi đậu xe của ông Sevier. Ông ấy có ba chiếc xe. Tôi chưa từng gặp bất cứ ai có đến ba chiếc xe hơi cả.

Chồng của Zuma, Hoy, và con gái họ, Hootsie, sống ở ngoài kia cùng với bà ta. Ông ta coi giữ sân và chăm sóc bãi quây gà, lũ chó săn của ông Sevier thích sủa và tru suốt đêm, và con ngựa nhỏ mà bà Sevier đã nói với chúng tôi vào hai tuần trước là chúng tôi có thể cưỡi nó nếu muốn. Tôi đã nói rằng chúng tôi không thích ngựa, mặc dù

điều đó không đúng. Tôi bảo cho Fern biết là con bé tốt nhất đừng nói điều gì khác.

Chồng của Zuma là một gã bự con, đáng sợ và xấu xa như quỷ. Và sau khi sống ở nhà của bà Murphy, tôi không muốn người chăm sóc vườn nào đó bắt được tôi hay Fern ở một mình tại bất cứ nơi nào. Tôi cũng không muốn ở một mình với ông Sevier. Ông ấy đã cố dẫn chúng tôi đến chỗ lũ ngựa nhỏ, nhưng chỉ vì bà Sevier ép ông ấy làm thế. Ông ấy sẽ làm mọi việc để tránh cho vợ mình đi lang thang xuống con đường dẫn đến khu vườn mà hai đứa bé đã tử vong ngay khi vừa sinh và đứa thứ ba không bao giờ chào đời, được chôn cất trong những ngôi mộ cùng với tượng cừu con bằng đá đặt bên trên. Lúc ra ngoài đó, bà Sevier sẽ nằm trên mặt đất và gào khóc. Rồi bà ấy về nhà, lên giường và cứ nằm đấy. Những vết sẹo cũ hằn trên cổ tay bà ấy. Tôi biết tại sao những vết sẹo đó xuất hiện, nhưng dĩ nhiên tôi không nói cho Fern.

"Em chỉ cần ngồi trong lòng bà ấy, để bà ấy chải tóc cho em và chơi búp bê với em. Hãy đảm bảo là bà ấy thấy vui." Tôi nói với Fem. "Không được khóc và tè dầm trên giường. Em nghe chị nói rồi chứ?" Đó là lý do duy nhất vợ chồng Sevier đưa tôi về đây. Vì Fern sẽ không nín khóc, cứ tè dầm và tiếp tục gây rối.

Phần lớn thời gian, Fern làm khá giỏi. Mặc dù, một vài ngày, chẳng điều gì có thể giúp bà Sevier. Lúc đó, bà ấy không muốn bất cứ vật sống nào chạm vào mình. Bà ấy chỉ muốn chết thôi.

Khi bà ấy nằm trên giường và khóc thương những đứa con đã mất, ông Sevier sẽ trốn vào phòng nhạc, còn chúng tôi ở với bà Zuma. Bà ta nghĩ việc chúng tôi cứ quanh quẩn xung quanh làm gia tăng quá nhiều công việc cho bà ta. Lúc trước, bà Sevier thường mua đồ cho

con gái của Zuma. Hostsie, con bé mười tuổi, nhỏ hơn tôi hai tuổi. Nhưng giờ bà Sevier lại mua đồ cho chúng tôi. Bà Zuma có chút không vui về chuyện đó. Bà ta đã khai thác đủ thông tin từ Fern để biết chúng tôi đến từ đâu. Và bà ta không thể hiểu tại sao những người tốt đẹp như ông bà Sevier lại muốn nhận nuôi thứ rác rưởi trên sông như chúng tôi. Bà ta cho chúng tôi biết suy nghĩ đó, nhưng dĩ nhiên, bà ta không thể nói ở những nơi mà bà Sevier có thể nghe thấy.

Zuma không dám đánh chúng tôi, nhưng bà ta rất muốn làm thế. Khi Hootsie gây sự, Zuma luôn che chắn thân hình gầy nhom của Hootsie ở đằng sau. Đôi khi, Zuma lúc lắc cái muỗng gỗ dài về phía chúng tôi lúc không có ai nhìn thấy rồi nói rằng: "Tụi bây nên biết ơn. Nên hôn chân bà chủ vì đã để tụi bây ở trong ngôi nhà đẹp thế này. Tao biết tụi bây là ai và tụi bây cũng đừng quên điều đó. Tụi bây chỉ ở đây cho tới khi bà chủ có con. Ông chủ nghĩ rằng nếu bà chủ chấm dứt việc quá mức lo lắng, chuyện ấy sẽ xảy ra thôi. Lúc đó, lũ chuột sông tụi bây sẽ biến mất như làn khói. Cùng với đống rác rưởi. Hai đứa tụi bây chỉ ở đây lúc này thôi. Đừng có cho rằng nơi này là nhà của mình. Tao đã nhìn thấy điều đó trước đây, vì thế tụi bây cũng nên biết. Tụi bây sẽ chẳng ở đây lâu đâu."

Bà ta nói đúng, vì thế tôi chả có lý do gì để tranh cãi. ít ra, ở đây có đồ ăn và nhiều thứ nữa. Còn có đầm xếp nếp (cho dù mấy cái đầm đó cứng đơ và khiến da tôi ngứa ngáy), nơ buộc tóc, bút sáp màu Crayola, sách và đôi giày Mary Jane* mới tinh bóng loáng. Chúng tôi còn được uống ít trà và ăn bánh quy trong bữa tiệc trà. Trước đây, chúng tôi chưa từng tham gia tiệc trà nào cả, vì thế bà Sevier phải chỉ cho chúng tôi biết cách thức.

Không hề có hàng người xếp hàng chờ tắm. Chúng tôi không phải trần truồng trong khi người khác đứng nhìn chằm chằm. Chẳng có ai đánh vào đầu chúng tôi hay dọa trói và treo chúng tôi vào tủ đựng đồ, hoặc nhốt chúng tôi trong tầng hầm. Ít nhất cho đến giờ, những chuyện đó không xảy ra, và như Zuma nói, chúng tôi sẽ không ở đây lâu để tìm hiểu chuyện gì sẽ xảy ra sau khi những đặc quyền mới mẻ này dần biến mất.

Có một điều tôi biết chắc chính là, bất cứ khi nào vợ chồng Sevier chán chúng tôi, chúng tôi sẽ không quay trở lại nhà bà Murphy. Vào ban đêm, sau khi đã được an toàn trong căn phòng bên cạnh phòng của Fern, tôi thường ngó xuống con đường băng qua bãi cỏ và thấy dòng nước chảy len qua những hàng cây. Tôi dõi theo đám đèn bão dập dềnh nổi trên hồ móng ngựa, rồi tôi phát hiện vài ngọn đèn. Đôi khi, tôi vẫn nhìn thấy ánh đèn lơ lửng như sao băng, thậm chí là xa tít trong đầm lầy. Tôi chỉ cần tìm ra cách lên được một trong những con tàu đó, lúc ấy chị em tôi có thể đi qua đầm lầy Dedmen để tới sông lớn. Một khi đến đó, chúng tôi sẽ dễ dàng đi xuôi dòng tới nhánh sông Wolf giao với sông Mississippi ở đảo Bùn. Queenie và Briny vẫn sẽ chờ chúng tôi ở nơi đó.

Tôi chỉ cần tìm cho chúng tôi một con tàu, và tôi sẽ làm thế. Sau khi chúng tôi biến mất, vợ chồng Sevier sẽ không thể biết ngay chuyện gì đã xảy ra với chúng tôi. Cô Tann không nói cho họ biết chúng tôi là cư dân sống trên sông, và tôi dám cá là Zuma cũng sẽ không hé răng tiết lộ điều đó. Cha mẹ mới vẫn nghĩ mẹ ruột của chúng tôi là sinh viên đại học, còn cha là giáo sư. Họ nghĩ mẹ tôi mắc bệnh viêm phổi và qua đời, cha tôi mất việc và không thể nuôi nấng

chúng tôi. Họ cũng nghĩ Fern chỉ mới ba tuổi, nhưng thật ra con bé đã bốn tuổi.

Tôi không nói cho ông bà Sevier nghe sự thật. Phần lớn, tôi chỉ cố cư xử thật tốt để không xảy ra chuyện gì trước khi Fem và tôi có thể trốn thoát.

"Hai đứa đây rồi." Bà Sevier lên tiếng khi thấy chúng tôi đang ngồi ở bàn chờ điểm tâm. Bà ấy cau mày, vì chúng tôi vẫn mặc quần áo được chỉ định mặc tối qua. Fern đang mặc cái quần sọc ca rô màu xanh và áo nhỏ cài nút phía sau. Chiếc áo có diềm đăng ten phồng lên quanh cánh tay con bé và lộ ra phần bên bụng dưới lớp đăng ten của gấu áo. Còn tôi mặc đầm màu tím mềm mại có cổ áo xếp nếp, phần thân trên lại quá nhỏ. Tôi phải hít vào để cài được nút áo, và đúng ra tôi không cần phải làm thế, nhưng tôi đang phổng phao hơn, tôi đoán thế. Queenie nói những đứa trẻ nhà Foss chúng tôi luôn lớn nhanh như thổi.

Tôi đang phát triển vượt trội, hoặc nguyên nhân là do ở đây chúng tôi không phải ăn cháo bắp mà là nhiều thứ khác. Mỗi buổi sáng, tất cả chúng tôi ngồi ăn một bữa thịnh soạn, và Zuma sẽ làm cho chúng tôi một khay sandwich vào buổi trưa. Buổi tối, chúng tôi cũng được ăn một bữa thỏa thuê, trừ phi ông Sevier bận rộn trong phòng nhạc và phải gọi bữa tối ăn trong phòng. Khi ấy, chúng tôi lại có bánh sandwich, bà Sevier sẽ chơi cùng chúng tôi trong nhà, và Fern rất thích điều đó.

"May, ta đã nói với con là chẳng có lý do gì để con dậy quá sớm và bắt Beth bé bỏng cũng phải thay đồ." Bà Sevier khoanh tay bên trên chiếc áo choàng tắm, dáng vẻ tựa như Nữ hoàng Cleopatra. Fern và tôi cũng có áo choàng như thế. Mẹ mới của chúng tôi đã bảo Zuma

đặc biệt may mấy cái áo ấy cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi chưa mặc những bộ đồ ấy lần nào. Tôi nghĩ tốt nhất chúng tôi không nên quen với những món đồ tốt đẹp, vì chúng tôi sẽ không ở đây lâu.

Hơn nữa, ngực tôi giờ đã hơi nhô ra, chiếc đầm đó lại bóng và mỏng nên sẽ làm lộ hai điểm nhô lên ấy. Và tôi không muốn bất cứ ai nhìn thấy chúng.

"Bọn con đã chờ... một lát ạ." Tôi ngó xuống đùi. Bà ấy không hiểu rằng từ nhỏ đến giờ chúng tôi đã luôn thức dậy vào lúc bình minh. Không hề có cách sống nào khác ở trên nhà thuyền. Khi dòng sông tỉnh giấc, bạn cũng thế. Lũ chim cất tiếng hót véo von, những con tàu giật còi báo hiệu, và từng đợt sóng lần lượt xô vào bờ nếu bạn neo tàu ở nơi nào đó gần con kênh chính. Phải có người canh chừng dòng chảy, xem cá đã cắn câu chưa và nhóm lửa bếp lò. Có nhiều việc cần phải làm.

"Đã đến lúc hai con phải tập ngủ cho tới một khung giờ đàng hoàng rồi." Bà Sevier lắc đầu nhìn tôi, và tôi không biết liệu bà ấy đang đùa hay bà ấy không thích tôi cho lắm. "Con không còn là trẻ mồ côi nữa, May. Đây là nhà con."

"Vâng, thưa bà."

"Vâng, thưa *mẹ* mới đúng." Bà ấy đặt tay lên đầu tôi và nghiêng người hôn vào má Fern, sau đó giả vờ nuốt chửng tai con bé. Fem liền cười khúc khích và ré lên.

"Vâng, thưa mẹ." Tôi lặp lại. Cách gọi này không tự nhiên, nhưng tôi đang dần làm tốt hơn. Lần tới, tôi sẽ ghi nhớ điều này.

Bà Sevier ngồi xuống cuối bàn, chống cằm, cau mày nhìn hành lang dài. "Ta nghĩ con chưa gặp cha sáng nay phải không?"

"Vâng, thưa mẹ."

Fern co người lại trên ghế và cau mày nhìn mẹ mới của chúng tôi với vẻ lo lắng. Tất cả chúng tôi đều biết ông Sevier đang ở đâu. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng nhạc đang vang vọng trong hành lang. Ông ấy không được vào phòng nhạc trước bữa điểm tâm. Chị em tôi đã nghe vợ chồng họ cãi cọ về vấn đề này.

"Dar... ren!" Bà Sevier gọi lớn, gõ móng tay trên bàn.

Fern liền đưa tay lên bịt tai lại, bà Zuma vội vã lao tới, cầm một cái tô sứ được bọc kín trong tay. Cái nắp suýt trượt xuống trước khi bà ta kịp tóm lại. Tròng trắng xuất hiện quanh mắt bà ta, rồi bà ta thấy bà Sevier không phải đang nổi điên với *bà ta*. "Tôi sẽ đi gọi ông chủ, thưa bà." Rồi bà ta đặt cái tô trên bàn và hét qua vai hướng tới nhà bếp. "Hootsie, đem mấy đĩa thức ăn lên trước khi chúng nguội mất đi!"

Nói xong, bà ta lướt nhanh qua bàn, cứng đờ như cây chổi quét bụi, và bắn ánh nhìn bực bội về phía tôi khi mẹ mới của chúng tôi không để ý. Quay ngược thời gian trở lại trước khi chúng tôi đến, Zuma chẳng cần phải dùng đến nhiều bát đĩa như thế này cho bữa sáng. Bà ta chỉ phải chuẩn bị một khay đồ ăn và đem đến phòng ngủ của bà Sevier. Hootsie đã nói với tôi như thế. Trước khi chúng tôi đến, thỉnh thoảng Hootsie sẽ ở trên lầu cùng với bà chủ cả buổi sáng, chỉ xem tạp chí *Life,* sách tranh và cố làm cho bà chủ vui vẻ để ông chủ có thể làm việc.

Bây giờ Hootsie phải giúp việc trong nhà bếp, và đó là lỗi của *chúng tôi.*

Con bé đó thò một chân dưới bàn và giậm mạnh vào ngón chân tôi khi đặt đĩa trứng xuống.

Trong chốc lát, Zuma đã đến gần hành lang cùng với ngài Sevier. Bà ta là người duy nhất có thể đưa ông ấy rời khỏi phòng nhạc khi cánh cửa đó đã đóng lại. Bà ta đã chăm sóc ông Sevier từ khi ông ấy còn là một cậu bé, và bà ta vẫn chăm sóc ông ấy như thể ông ấy còn bé lắm. Ông Sevier nghe lời bà ta trong khi ông ấy còn chẳng nghe lời vợ mình.

"Ông phải ăn sáng!" Bà ta nói khi đi theo ông Sevier vào hành lang, hai tay bà ta vung vẩy trong bóng nắng ban mai. "Tôi đã nấu toàn bộ số thức ăn này, và một nửa đã nguội mất rồi."

"Hồi nãy, lúc tỉnh giấc, một giai điệu chợt xuất hiện trong tâm trí ta. Ta phải soạn ra trước khi nó biến mất." Ông Sevier dừng lại ở cuối hành lang, đặt một tay lên bụng và giơ tay còn lại lên không trung. Ông ấy múa may như một diễn viên trên sân khấu. Rồi ông ấy cúi chào chúng tôi. "Chào buổi sáng, các quý cô."

Cái cau mày của bà Sevier nhướn cao. "Anh *biết rõ* điều chúng ta đã thỏa thuận mà, Darren. *Không vào phòng nhạc* trước bữa sáng, và mỗi bữa phải ngồi ăn *cùng với nhau.* Làm sao hai cô bé này hiểu được gia đình là gì nếu anh cứ tự nhốt mình hàng giờ trong đó chứ?"

Ông Sevier không dừng lại ở ghế của mình mà vòng quanh bàn và hôn ngang môi vợ. "Giai điệu sáng nay của anh thế nào?"

"Ôi, dừng lại đi." Bà Sevier than phiền. "Anh chỉ đang cố tránh né em thôi."

"Và ta đã thành công phải không?" Ông ta nháy mắt với Fern và tôi. Fern liền cười khúc,khích, còn tôi chỉ giả vờ mình không chú ý.

Một thứ gì đó bỗng giật mạnh trong lồng ngực tôi. Tôi liền ngó xuống đĩa của mình và trông thấy Briny đang hôn Queenie theo cách

giống thế khi ông đi qua nhà thuyền hướng tới boong sau.

Đột nhiên đồ ăn không có vị ngon nữa, cho dù dạ dày tôi cồn cào. Tôi không muốn ăn sáng cùng những người này, hay bật cười trước lời nói đùa của họ, hoặc gọi họ là cha mẹ. Tôi có cha mẹ, và tôi muốn về nhà gặp họ.

Fern không nên cười khúc khích và hùa theo những người này. Làm thế là không đúng.

Tôi vươn tay dưới bàn và véo chân con bé khiến con bé khẽ la lên.

Cha mẹ mới liền quay đầu nhìn chúng tôi, cố hình dung xem chuyện gì vừa xảy ra. Nhưng Fern không nói gì cả.

Zuma và Hootsie đem những đĩa đồ ăn còn lại ra và chúng tôi ăn sáng trong khi ông Sevier nói về bản nhạc mới lẫn cách mà giai điệu đã tìm đến ông vào lúc nửa đêm. Rồi ông ấy nói về những bản tổng phổ, dấu lặng, các nốt nhạc và mọi thứ. Bà Sevier thở dài và ngó ra ngoài cửa sổ, nhưng tôi thì không thể không lắng nghe. Tôi chưa từng được nghe cách người ta viết nhạc trên giấy. Tất cả giai điệu tôi biết đều xuất phát từ việc lắng nghe mỗi khi Briny chơi đàn ghi ta, thổi harmonica hay thậm chí có thể là đàn dương cầm ở phòng bida. Âm nhạc luôn chạy sâu vào trong người tôi và khiến tôi cảm nhận nó theo một cách nhất định.

Giờ tôi tự hỏi liệu Briny có biết rằng người ta viết các nốt nhạc trên giấy giống như sách truyện và lồng vào trong các bộ phim, theo cách ông Sevier kể hay không. Bản nhạc mới của ông ấy được viết cho một bộ phim. Ở cuối bàn, ông ấy khua hai tay, trò chuyện hồ hởi vả phấn khích về cảnh phim quân đột kích của Quantrill cưỡi ngựa qua Kansas và thiêu rụi cả một thị trấn.

Ông ấy ngâm nga giai điệu đó, sử dụng bàn làm trống, nhịp tay gõ gõ khiến mấy cái bát kêu lách cách. Lúc ấy tôi cảm thấy như lũ ngựa đang chạy rầm rập và nghe thấy tiếng súng nổ đì đùng.

"Em nghĩ sao, em yêu?" Ông ấy hỏi bà Sevier khi kết thúc màn ngân nga.

Bà Sevier và Fern đều vỗ tay. "Một kiệt tác." Bà ấy khen. "Dĩ nhiên bản nhạc này là một kiệt tác rồi. Con không nghĩ vậy sao, Bethie?"

Tôi không thể quen dần với việc họ gọi Fern là Beth. Dĩ nhiên họ vẫn nghĩ đó là tên thật của con bé.

"Kịt tát." Fern cố nói từ *kiệt tác* trong khi miệng đầy bột ngũ cốc.

Ba người bọn họ đều bật cười, còn tôi chỉ nhìn xuống đĩa của mình.

"Thật tốt khi nhìn thấy con bé vui vẻ." Mẹ mới của chúng tôi nghiêng người qua vén tóc của Fern để con bé không làm dính ngũ cốc vào tóc.

"Ừ, đúng thế." Ông Sevier đang nhìn vợ mình, nhưng bà ấy không biết điều đó. Bà ấy đang bận âu yếm Fern.

Bà Sevier xoắn lọn tóc của Fern quanh ngón tay, gộp những lọn xoắn nhỏ thành lọn quăn lớn hơn, giống như tóc của Shirley Temple. Hầu như ngày nào cũng vậy, tôi đều tết bím tóc sau lưng, vì thế bà ấy sẽ không nảy ra ý tưởng phải làm gì đó với tóc của tôi. "Em đã từng lo lắng chúng ta sẽ không bao giờ có được điều này." Bà ấy nói với chồng.

"Những việc này cần có thời gian mà."

"Em đã sợ mình sẽ không bao giờ được làm mẹ nữa."

Đôi mắt ông Sevier mở to, như thể ông ấy vui lắm. Rồi ông ấy nhìn sang bên kia bàn. "Giờ con bé là của chúng ta rồi."

Không phải thế! Tôi muốn thét lên. *Bà không phải là mẹ của con bé. Không phải là mẹ của chúng tôi. Những đứa bé đã chết đang nằm trong nghĩa trang kia mới là con bà.* Tôi ghét bà Sevier vì bà ấy muốn Fern. Tôi ghét ông Sevier vì ông ấy đưa chúng tôi đến đây. Nếu ông ấy để yên cho chúng tôi thì giờ chúng tôi đã trở lại thuyền Arcadia rồi. Fern và tôi. Sẽ chẳng có ai xoắn tóc em gái tôi thành những lọn tóc quăn như tóc của Shirley Temple hay gọi con bé là Beth.

Tôi nghiến răng mạnh đến mức cơn đau chạy thẳng lên đỉnh đầu. Tôi mừng vì điều đó. Đấy chỉ là cơn đau nhỏ, và tôi biết cơn đau ấy xuất phát từ đâu. Tôi có thể ngừng nó lại bất cứ lúc nào tôi muốn. Nỗi đau trong tim tôi mới lớn hơn. Tôi không thể ngăn nó lại bất kể tôi cố gắng đến đâu chăng nữa. Nỗi đau ấy khiến tôi sợ hãi nhiều đến nỗi tôi thậm chí không thể nào hít thở.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Fern quyết định con bé thích những người này hơn tôi? Lỡ như con bé quên mất Briny, Queenie và thuyền Arcadia thì sao? Ở nơi đó, chúng tôi không có những chiếc đầm đẹp, đồ chơi xe đẩy trên hàng hiên, gấu Teddy nhồi bông, bút màu Crayola và bộ tách trà nhỏ bằng sứ. Chúng tôi chỉ có dòng sông, dòng sông đã nuôi sống chúng tôi, đưa chúng tôi đi và cho chúng tôi tự do.

Tôi phải đoan chắc Fern không quên điều đó. Con bé không thể hoàn toàn trở thành Beth được.

"May?" Bà Sevier cất tiếng gọi nhưng tôi đã không nghe thấy. Tôi liền khoác lên bộ mặt rạng rỡ và nhìn về phía bà ấy.

"Vâng... thưa mẹ."

"Ta vừa nói, ta sẽ đưa Beth đến Memphis để chọn một đôi giày đặc biệt hôm nay. Quan trọng là chúng ta phải chỉnh cho chân hướng vào trong trước khi con bé lớn hơn. Một khi con bé lớn lên thì đã quá muộn rồi, những người thợ bán giày nói với ta như thế. Đấy sẽ là điều đáng tiếc trong khi đó là một việc có thể khắc phục." Đầu bà ấy hơi nghiêng qua một bên. Trông bà ấy như con đại bàng đang dõi mắt quan sát để săn bắt cá vậy. Xinh đẹp đấy, nhưng con cá tốt hơn nên cẩn thận. Tôi mừng là chân tôi đang ở dưới bàn nên bà ấy không thể nhìn thấy chân phải của tôi. Ngón chân của tất cả chị em tôi đều hơi chìa ra như thế. Chúng tôi thừa hưởng điều đó từ Queenie. Briny bảo điều đó chứng tỏ chúng tôi là một người thuộc dòng dõi hoàng gia của Vương quốc Arcadia.

Giờ tôi cảm giác mình đang cố duỗi thẳng ngón chân phòng hờ bà Sevier bỗng dưng có ý định nhìn nó.

"Con bé sẽ phải đeo dây buộc chân khi ngủ vào ban đêm." Bà Sevier bảo tôi. Bên cạnh bà ấy, ông Sevier mở tờ báo ra, xem tin tức trong khi ăn miếng thịt xông khói.

"Ồ." Tôi thì thầm. *Mình sẽ cởi cái đây buộc đó khỏi chân Fern vào ban đêm. Mình sẽ làm thế.*

"Ta đã nghĩ ta sẽ tự dẫn con bé đi." Lời nói của bà Sevier thốt ra thật cẩn trọng, đôi mắt xanh sẫm bên dưới những lọn tóc quăn vàng óng đang nhìn tôi chòng chọc, và đôi mắt ấy nhắc tôi nhớ đến Queenie ngay cả khi tôi không hề muốn thế. Tuy nhiên Queenie đẹp

hơn *nhiều*. Đúng vậy. "Beth phải quen dần với việc dành thời gian ở bên mẹ mới của con bé, chỉ có hai người bọn ta... mà không bị quấy rầy." Bà ấy mỉm cười với em gái tôi, con bé đang cố dùng cái nĩa bạc nhỏ xíu của mình xiên một trái dâu đóng hộp mà Zuma đặt quanh đĩa của con bé. Nhà Sevier không thích bất cứ ai bốc thức ăn bằng tay.

Bà Sevier chợt vỗ tay để làm ông Sevier chú ý. Ông ấy khẽ hạ tờ báo xuống, mũi nhô qua mép báo. "Darren, Darren, nhìn con bé kìa. Dễ thương quá!"

"Cứ kiên trì, người lính nhỏ." Ông ấy cổ vũ. "Sau khi giành được trái dâu đó, con có thể có được trái khác."

Fern xiên quả dâu, bỏ hẳn vào miệng rồi mỉm cười toe toét trong khi nước dâu chảy ra hai bên mép.

Cha mẹ mới của chúng tôi liền bật cười. Bà Sevier đưa khăn ăn chùi nhẹ má Fern để con bé không làm bẩn áo.

Tôi cố gắng quyết định xem mình có nên xin đi đến chỗ thợ chỉnh giày cùng với họ hay không. Tôi sợ để bà ấy đưa Fern rời xa tôi. Bà ấy sẽ mua nhiều món đồ cho Fern, và Fern sẽ thích bà ấy. Nhưng tôi không muốn đến Memphis. Điều cuối cùng tôi nhớ về nơi đó là tôi đã được bà Murphy đưa đến khu thương mại và gặp cha mới của tôi trong một phòng khách sạn.

Nếu tôi ở lại nhà trong khi bà Sevier đi vắng, tôi có thể ra ngoài và thăm dò quanh quất vài nơi. Bà Sevier không thích chúng tôi đi lang thang bên ngoài. Bà ấy sợ chúng tôi sẽ hái phải cây thường xuân độc hay bị rắn cắn. Bà ấy không hề biết rằng những đứa trẻ sống trên sông như chúng tôi biết tất cả những thứ đó từ khi chúng tôi đủ lớn để bước đi.

"Con sẽ sớm nhập học." Mẹ mới phật ý khi tôi không lập tức trả lời về việc Fern sẽ đến gặp thợ đóng giày. "Dĩ nhiên Beth vẫn còn quá nhỏ để đến trường. Con bé sẽ ở nhà hai năm trước khi đến thời điểm đi mẫu giáo... đấy là nếu chúng ta gửi con bé đến đó. Ta có thể để con bé ở nhà thêm một năm nữa. Việc ấy tùy thuộc vào..." Bàn tay khẳng khiu bỗng đưa tới bụng, xoa nhẹ nơi đó. Bà ấy không nói ra, nhưng bà ấy vẫn hy vọng một đứa bé sẽ xuất hiện.

Tôi cố không nghĩ đến chuyện đó. Và cũng không nghĩ ngợi về trường học. Một khi họ gửi tôi đến trường, bà Sevier sẽ ở bên Fern cả ngày. Tôi có thể chắc chắn là Fern sẽ thích bà ấy hơn tôi. Chị em tôi phải rời khỏi nơi này trước khi chuyện đó xảy ra.

Bà Sevier hắng giọng và chồng bà lại hạ tờ báo xuống. "Lịch trình hôm nay của anh thế nào, anh yêu?" Bà ấy hỏi.

"Dĩ nhiên là sáng tác nhạc rồi. Anh muốn hoàn thành bản tổng phổ mới trong khi giai điệu còn rõ rệt trong tâm trí. Sau đó anh sẽ gọi cho Stanley và chơi một chút cho ông ta nghe qua điện thoại... liệu ông ta có nghĩ bản nhạc đó phù hợp với phim hay không."

Bà Sevier thở dài, và những nếp nhăn xuất hiện quanh mắt bà ấy. "Em cứ tưởng có lẽ anh sẽ bảo Hoy thắng xe ngựa, và cả hai có thể dạo chơi đây đó." Rồi bà ấy chuyển sự chú ý từ ông Sevier sang tôi. "Con có muốn tham gia không, May? Đi cùng với cha, con sẽ không còn phải sợ ngựa nữa. Con ngựa đó thực sự đáng yêu lắm. Ta đã từng có một con ngựa như thế lúc nhỏ, ở ngôi nhà tại Augusta. Con ngựa đó là thứ ta yêu thích nhất trên toàn thế giới đấy."

Các bắp cơ của tôi căng ra và gương mặt trở nên lạnh buốt. Tôi không sợ ngựa. Mà là sợ ông Sevier. Không phải vì ông ấy đã từng

làm gì đó với tôi mà bởi, sau khi ở nhà bà Murphy, tôi biết những chuyện gì có thể xảy ra. "Con không muốn gây bất cứ rắc rối nào ạ."

Tôi chùi hai lòng bàn tay ướt rượt mồ hôi vào váy.

"Hửm..." Lông mày của ông Sevier hạ thấp hơn. Ông ấy cũng chẳng thích thú ý tưởng đó hơn gì tôi, và tôi thấy mừng. "Chúng ta sẽ phải xem hôm nay diễn ra thế nào đã, em yêu. Tiến độ của bộ phim này quá nhanh, thời gian của anh đã bị rút ngắn hơn bình thường, nhà thì hỗn loạn mấy tuần qua vì..." Khi thấy cằm vợ hếch lên, khẽ run run, ông liền dừng lại, rồi nói tiếp. "Chúng ta sẽ xem ngày hôm nay thế nào đã."

Tôi nhìn xuống đùi, và không ai bàn luận gì thêm nữa về vấn đề dạo chơi bằng xe ngựa. Chúng tôi kết thúc bữa sáng và ông Sevier chuồn về phòng nhạc nhanh hết mức có thể. Chẳng bao lâu, bà Sevier và Fern cũng rời khỏi nhà. Tôi cầm sách và bút màu ra hàng hiên rộng thênh thang sau nhà, ngồi đó nhìn về phía hàng cây rồi tới hồ nước. Tiếng đàn dương cầm vọng tới từ phòng làm việc của ông Sevier. Giai điệu ấy hòa quyện với tiếng chim hót. Tôi nhắm mắt lại, lắng nghe, chờ Zuma và Hootsie đi về nhà xe, lúc đó tôi có thể chuồn đi và thăm dò một chút.

Tôi thả hồn vào giấc ngủ, mơ thấy Fern và tôi đang đi xuống cầu tàu câu cá của ông Sevier. Chúng tôi đang ngồi trên một trong những cái va li lớn được họ cất trong phòng để thức ăn, gần đám chổi và giẻ lau sàn của Zuma. Chúng tôi đã nhét đầy đồ chơi trong đó để chia sẻ với Camellia, Lark và Gabion. Và chúng tôi đang chờ Briny và Queenie đến đón chúng tôi.

Thuyền Arcadia hiện ra ở mé xa xa của hồ móng ngựa. Con tàu chậm rãi lướt qua dòng nước. Rồi đột nhiên, cơn gió đánh mạnh, đẩy

con tàu ra xa. Tôi ngó qua vai và thấy chiếc xe lớn màu đen đang lao nhanh qua cánh đồng phía sau chúng tôi. Khuôn mặt của cô Tann dán sát vào cửa xe. Đôi mắt của cô ta hừng hực điên dại. Tôi liền nắm lấy tay Fern, cố chạy tới mặt nước để bơi ra xa.

Chúng tôi bắt đầu chạy, nhưng càng chạy thì cầu tàu lại càng kéo dài hơn.

Chiếc xe dừng lại ở cầu tàu đằng sau chúng tôi. Rồi một bàn tay bổng túm lấy tóc và váy của tôi.

"Mày là một con nhóc khốn khổ vô ơn phải không?" Cô Tann quát.

Tôi giật mình thức giấc và thấy Hootsie đang đứng đó, cầm ly trà và đĩa thức ăn trưa cho tôi. Con bé đặt mạnh cả hai thứ xuống cái bàn mây đan. Nước bắn tung tóe khắp khay và đĩa. "Giờ giống đồ ăn trên sông rồi, không phải thế sao? Ngon và mềm." Con bé đó nhếch miệng cười với tôi.

Tôi lấy miếng bánh sandwich nhão nhoét, cắn một miếng lớn rồi mỉm cười đáp lại. Hootsie không hề biết chúng tôi đã phải trải qua những gì trước khi đến đây. Tôi có thể ăn cháo ngô lẫn mọt ngũ cốc mà chẳng hề suy nghĩ đắn đo. Nước trà đổ trên bánh sandwich sẽ không thể làm tôi nổi điên. Hay cả Hootsie, bất kể con bé đó cố gắng đến đâu chăng nữa. Con bé đó không khó trị. Tôi đã từng gặp những đứa trẻ gan lì hơn thế.

Hootsie thở hồng hộc, hếch mũi tỏ vẻ ngạo mạn rồi biến mất. Sau khi ăn xong bữa trưa, tôi đặt khăn ăn bên trên đĩa để tránh lũ ruồi bu lại. Rồi tôi thơ thẩn men theo hàng hiên dài hướng tới phòng nhạc. Giờ mọi thứ đã trở nên yên tĩnh, nhưng tôi vẫn thận trọng khi đi tới

cuối nhà và rẽ qua góc cua. Không hề có dấu hiệu của ông Sevier. Tôi kiểm tra trước rồi mới lén tới gần hơn.

Khi lẻn qua cửa lưới, tôi nhận thấy phòng nhạc của ông ấy mờ tối, màn treo cửa đều bị kéo kín. Ở góc phòng, máy chiếu đang rọi một vùng sáng trống vuông vức trên tường. Hình ảnh đó làm tôi nghĩ đến những buổi chiếu phim lưu động ở thị trấn ven sông. Tôi bước tới gần hơn và nhìn cái bóng của mình - dài và gầy nhom, những dải sáng loăn xoăn nhỏ xíu chiếu xuyên qua tóc. Rồi tôi chợt nghĩ đến cách Briny thỉnh thoảng đã tạo ra các hình ảnh múa rối bóng nhờ ánh sáng chiếu qua cửa sổ trên thuyền Arcadia. Tôi từng thử một lần, nhưng tôi không thể nhớ cách làm.

Bên cạnh máy chiếu, một cây kim lắc lư qua lại trên máy đĩa hát đang quay tròn. Một tiếng kin kít khẽ vang lên bên hông tủ đựng máy đĩa hát. Tôi liền bước tới, nhìn vào trong cái hộp và ngắm nghía cái đĩa đen tròn xoay tít. Trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, chúng tôi đã từng có một cái máy đĩa hát đặt ở hàng hiên sau nhà thuyền, nhưng đó là kiểu máy quay tay. Briny đã tìm thấy thứ ấy trong một ngôi nhà bỏ hoang nằm ven sông.

Nhưng sau đó ông đã bán nó để đổi lấy củi.

Tôi tự nhủ mình không nên chạm vào vật này, nhưng tôi không thể ngăn mình lại được. Đây là thứ đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy. Máy đĩa hát này ắt hẳn phải là đồ mới tinh.

Tôi nhấc quả cầu bạc giữ cây kim lên, kéo lùi lại một xíu để đoạn nhạc nhỏ cuối cùng phát ra. Rồi tôi nhích thêm một chút, một chút nữa. Tiếng nhạc khe khẽ đủ để tôi nghĩ rằng không ai khác nghe được.

Sau một phút, tôi chuyển sang đàn dương cầm, nghĩ tới cách Briny và tôi thường ngồi với nhau ở phòng bida hoặc tàu biểu diễn khi không có ai trên tàu. Ông đã dạy tôi cách chơi các giai điệu. Trong số năm chị em, tôi là đứa học giỏi nhất. Briny đã nói như thế.

Đoạn cuối bản nhạc kết thúc, và cây kim kêu lên ken két.

Tôi tìm thấy những tờ giấy ghi chú trên đàn dương cầm. Không cần phải thao tác quá nhiều thì mới hình dung được bản nhạc. Tôi thích bản nhạc này, vì thế tôi đặt cây kim trở lại và đánh thêm chút nữa. Phần đó khó hơn, vì thế tôi phải cố gắng hơn nữa, nhưng rốt cuộc tôi cũng thuộc giai điệu.

"Ồ, hoan hô!"

Tôi đứng bật dậy và nhìn thấy ông Sevier đang đứng đó chống một tay trên cửa lưới. Ông ấy vỗ tay. Tôi bèn nhích khỏi ghế và nhìn quanh để tìm nơi bỏ trốn.

"Con xin lỗi. Con không nên..." Nước mắt dâng nghẹn ứ trong cổ họng tôi. Lỡ như việc này làm ông ấy nổi điên, sau đó ông ấy nói với bà Sevier, và họ sẽ tống khứ tôi đi trước khi Fern và tôi có thể lênh đênh trên sông và trở về nhà thì sao?

Ông Sevier bước vào và để cửa lưới đóng lại. "Đừng lo. Con sẽ không làm hư đàn đâu. Nhưng Victoria đã quyết định chúng ta nên dạo chơi đây đó bằng xe ngựa trong khi bà ấy đi vắng. Ta đã yêu cầu Hoy thắng ngựa. Ta bảo vài người xây một ngôi nhà nhỏ gần hồ nước, một nơi yên tĩnh thuận tiện cho công việc của ta khi ngôi nhà này quá hỗn loạn. Chúng ta sẽ đánh xe ngựa xuống đó, xem qua rồi đi loanh quanh cơ ngơi một chút. Khi chúng ta trở về, ta sẽ chỉ cho con cách..."

Rồi ông ấy tiến thêm vài bước vào phòng. "Chà, con biết không? Nghĩ cho kĩ thì con ngựa sẽ không ngại chờ chúng ta đâu. Nó rất kiên nhẫn." Ông Sevier khoát tay về phía đàn dương cầm. "Chơi lại đoạn nhạc ấy đi."

Nước mắt chảy xuống cổ họng tôi. Tôi nuốt hết số nước mắt còn lại khi ông Sevier đi qua chỗ máy hát.

"Ngay ở đây. Ta sẽ chỉnh lại kim máy hát. Con có thể đánh được bao nhiêu?"

Tôi nhún vai. "Con không biết. Không nhiều đâu ạ. Con phải nghe thật kĩ trước đã."

Ông Sevier để đĩa hát chạy lâu hơn đoạn tôi đã thử một chút, nhưng tôi suy nghĩ rất nhanh và hầu như đã thuộc hết.

"Con đã từng chơi đàn trước đây sao?" Ông Sevier hỏi.

"Không, thưa ngài." Ông Sevier đưa kim lùi lại xa hơn, và chúng tôi đánh lại đoạn đó lần nữa. Lời chỉ hơi sai, ngay ở đoạn mới.

"Ấn tượng đấy." Ông ấy nói.

Tôi chưa thực sự làm được thế, nhưng thật dễ chịu khi nghe ông ấy khen như vậy. Cùng lúc đó, tôi tự hỏi: *Ông ấy muốn gì? Ông ấy không can tôi chơi đàn dương cầm. Ông ấy thực sự rất giỏi. Thậm chí ông ấy chơi đàn còn hay hơn cái máy hát kia.*

"Lần nữa đi." Ông ấy khoa tay thêm lần nữa. "Chỉ từ trí nhớ thôi."

Tôi làm theo, nhưng có chỗ nào đó không đúng lắm.

"Ôi trời." Ông ấy nói. "Nghe thấy đoạn đó chưa?"

"Rồi, thưa ngài."

"Giai điệu hơi chói tai, đó là lý do." Rồi ông ấy chỉ vào đàn dương cầm. "Ta có thể chỉ cho con, nếu con thích."

Tôi liền gật đầu, xoay người lại và đặt tay trên phím đàn.

"Không, như thế này cơ." Ông Sevier cúi xuống từ phía sau tôi và chỉ tôi cách giơ tay ra. "Ngón cái đặt ở nốt Đô giữa. Con có những ngón tay đẹp, mảnh khảnh. Đôi tay của nghệ sĩ đánh đàn dương cầm đấy."

Đó là đôi tay của Briny, nhưng ông Sevier đâu biết điều đó.

Ông ấy chạm vào tay tôi, từng ngón tay một. Phím đàn vang lên giai điệu. Rồi ông ấy chỉ cho tôi cách đánh đoạn nhạc tôi đã chơi sai.

"Đánh như thế." Ông ấy nói. "Nghe khác phải không?"

Tôi gật đầu. "Con làm được rồi. Con nghe được giai điệu đó rồi!"

"Giờ con biết phím đàn bắt đầu ở đâu rồi đúng không?" Ông ấy hỏi. "Ý ta là, trong giai điệu."

"Vâng, thưa ngài."

"Ổn rồi đấy." Trước khi tôi có thời gian nghĩ đến chuyện đó, ông ấy đã ngồi xuống bên cạnh tôi. "Con chơi giai điệu, còn ta sẽ chơi hợp âm. Con sẽ thấy cách chúng hòa quyện vào nhau. Một bản nhạc được tạo ra như thế, giống như con nghe trên máy hát vậy."

Tôi làm theo điều ông ấy nói. Ông ấy đánh các phím đàn bên mình, và chúng tôi tạo nên giai điệu như máy hát. Tôi cảm giác âm nhạc tỏa ra từ đàn dương cầm và lướt khắp cơ thể tôi. Giờ tôi biết lũ chim cảm thấy thế nào khi chúng cất cao tiếng hót rồi.

"Chúng ta chơi lại được không ạ?" Tôi hỏi khi chúng tôi đánh hết bản nhạc. "Thêm một lần nữa?" Tôi muốn đánh đàn thêm, thêm nữa.

Ông Sevier liền quay máy hát và giúp tôi tìm các phím đàn đúng, sau đó chúng tôi chơi đàn cùng nhau. Lúc kết thúc, ông ấy bật cười, và tôi cũng thế.

"Chúng ta nên sắp xếp một số bài học cho con." Ông ấy nói. "Con có năng khiếu đấy."

Tôi nhìn ông ấy thật kĩ để xem liệu có phải ông ấy đang trêu tôi không. *Năng khiếu? Mình sao?*

Tôi đưa tay lên giấu đi nụ cười, rồi quay lại nhìn các phím đàn, hai gò má tôi nóng bừng lên. *Ông ấy có ý đó thật à?*

"Ta sẽ không nói như thế nếu điều đó không phải là sự thật, May à. Ta có thể không biết cách nuôi dạy những cô gái nhỏ, nhưng ta biết rõ về âm nhạc." Ông ấy nghiêng người lại gần, cố nhìn mặt tôi. "Ta hiểu thật khó khăn cho con khi phải đến sống tại một ngôi nhà mới ở độ tuổi này... nhưng ta nghĩ ta và con có thể trở thành bạn."

Bất thình lình, tôi trở lại hành lang ở nhà của bà Murphy, trong bóng đêm tối thui, và ông Riggs ghim chặt tôi giữa bụng ông ta và bức tường. Ông ta ép mạnh vào người tôi, chặn hết không khí và làm cơ thể tôi trở nên tê liệt. Mùi rượu whisky và bụi than xộc vào mũi tôi, và ông ta thì thào: *c... cưng và ta có thể l... làm bạn. Ta có thể cho cưng k... kẹo bạc hà và b... b... bánh quy. Bất cứ thứ gì c... cưng muốn. Chúng ta có thể tr... trở th... thành bạn thân.*

Tôi đứng bật dậy khỏi ghế, va mạnh vào các phím đàn khiến một số phím vang lên cùng một lúc. Tiếng ồn hòa lẫn với tiếng giày loẹt xoẹt trên sàn nhà của tôi.

Tôi không ngừng chạy cho đến khi lên lầu, ngồi thu mình trong đáy tủ đồ và chống hai chân lên cửa để không ai khác có thể vào đó.

CHƯƠNG 21

Avery

Khi gia đình Stafford quây quần, chúng tôi là một lực lượng đáng gờm. Gần ba tuần nay, chúng tôi đã kiên trì đứng sau rào chắn chiến đấu với báo giới. Mục đích chính của họ là tô vẽ chúng tôi giống như thành phần tội phạm vì chúng tôi có dính líu đến viện dưỡng lão cao cấp dành cho bà nội tôi, trong khi bản thân bà *đủ khả năng* chi trả các khoản phí. Đâu phải chúng tôi yêu cầu quần chúng trả chi phí cho bà... đó là điều tôi thực sự muốn nói với mỗi phóng viên cứ gí sát micro vào chúng tôi khi chúng tôi đến các sự kiện công cộng, hội họp, trách nhiệm xã hội... Thậm chí cả khi chúng tôi đến nhà thờ.

Lái xe tới đồi Drayden sau khi cùng cha mẹ đến nhà thờ và dùng bữa ăn nhẹ giữa buổi sáng Chủ nhật, tôi nhận ra hai chị gái đang ở trong bãi quây nhỏ giữ ngựa cái giống với đám con sinh ba của Allison. Trong khu cưỡi ngựa, Courtney có một con ngựa thiến già màu xám đáng yêu để cưỡi chạy nước kiệu. Con bé đang cưỡi ngựa không yên, và lúc tôi đậu xe, tôi chợt mường tượng nhịp sải chân của Doughboy, từng múi cơ của nó căng cứng rồi thả lỏng, phần lưng rộng nâng lên hạ xuống.

"Dì Aves ơi! Dì muốn cưỡi ngựa với cháu không?" Courtney lên tiếng gọi với vẻ hy vọng khi tôi cất bước tới hàng rào. "Sau đó dì có thể đưa cháu về nhà."

Tôi sắp sửa nói *Để dì thay quần jeans đã,* thì mẹ của Courtney nhanh miệng hơn. "Court, con phải chuẩn bị sẵn sàng cho buổi cắm trại đấy!"

"Ôi thôi." Cháu gái tôi rên rỉ, rồi cho Doughboy cưỡi nước kiệu rời đi.

Tôi len qua cổng bãi giữ ngựa, lảo đảo băng qua bãi cỏ trên đôi giày cao gót. Ở hàng rào phía xa, ba đứa nhóc đang thích thú phe phẩy mấy bông hoa ngọn cỏ giữa các thanh gỗ để lũ ngựa con năm nay gí mũi vào. Allison và Missy chụp ảnh lia lịa bằng điện thoại iPhone. Quần soóc vải sọc nhăn và cà vạt nơ của ba đứa nhóc trông không còn mới tinh như lúc chúng ở nhà thờ nữa.

Missy ngồi xổm xuống và ôm lấy một đứa trong khi chị ấy giúp thằng bé kéo đóa hoa dại ra. "Aaaa... Chị sẽ nhớ những ngày này lắm." Chị ấy nói với vẻ nuối tiếc. Những đứa trẻ đang tuổi thiếu niên của chị sẽ có mặt tại trại hè Asheville mà chúng tôi đã tham dự suốt quãng đời thơ ấu. Court sẽ lên đường đi cắm trại ở đó một thời gian ngắn.

"Em sẽ cho chị thuê ba đứa lưu manh này bất cứ lúc nào chị muốn." Đôi mắt của Allison mở to tràn trề hy vọng khi chị ấy vén lọn tóc dày màu nâu đỏ ra sau tai. "Ý em là *bất cứ lúc nào.* Thậm chí chị không phải dẫn cả ba đứa theo đâu. Chỉ cần một hoặc hai thôi."

Chúng tôi liền bật cười cùng nhau. Đây là khoảnh khắc tốt đẹp giúp giải tỏa căng thẳng. Mấy tuần qua đã làm mọi người đều rối bời.

"Cha thế nào rồi, trong bữa phụ ấy?" Như thường lệ, Missy quay lại với những vấn đề thực tiễn.

"Ổn ạ, em nghĩ thế. Sau đó cha mẹ đã ở lại, tán gẫu với vài người bạn. Hy vọng rằng mẹ sẽ bắt cha nghỉ ngơi khi họ về nhà. Sau đó em và cha mẹ còn phải đi ăn tối nữa." Cha tôi kiên quyết duy trì tiến độ, tuy nhiên cuộc tranh luận về vấn đề của bà nội Judy đang làm ông kiệt sức. Việc mẹ ông trở thành mục tiêu trong cuộc hỗn chiến chính trị mới nhất là điều ông khó có thể chịu đựng được. Thượng nghị sĩ Stahord có thể đối phó với những điều tiếng chĩa về phía mình, nhưng khi gia đình ông bị ảnh hưởng thì huyết áp ông lại tăng vọt lên.

Vào những ngày phải đeo bơm hóa trị liệu buộc vào chân, trông ông như có thể ngã sụp xuống dưới sức nặng bổ sung đó.

"Vậy thì bọn chị sẽ đi trước và chuồn khỏi đây trước khi cha mẹ xuất hiện." Allison liếc nhìn con đường lái xe vào nhà. "Chị chỉ muốn chụp vài tấm ảnh ngựa con và ba đứa nhóc trong khi chúng ta vẫn còn mặc đồ đi lễ. Leslie nghĩ một vài tấm ảnh lũ-nhóc-nhà-Stafford-bên-bầy-ngựa-con sẽ là biện pháp gây sao lãng thích hợp trên các trang mạng xã hội. Điều gì đó vô hại và đáng yêu."

"Ừ, bọn trẻ sẽ làm *em* sao lãng đấy." Tôi hôn lên đầu một trong ba đứa cháu trai, và thằng bé liền đưa hai bàn tay dính đầy cỏ vỗ nhẹ vào má tôi với vẻ vô cùng đáng yêu.

"Dì Aves ơi, nhìn nè!" Courtney điều khiển Doughboy nhảy qua một chướng ngại vật nhỏ xíu.

"Courtney! Đừng có làm thế khi con cưỡi ngựa không yên cương và không đội mũ bảo hiểm!" Allison hét lên.

"Con bé có cùng sở thích với em đấy." Tôi lên tiếng.

"Con bé *quả* giống em ấy chứ." Missy huých vai vào người tôi.

"Em không thể tưởng tượng được chị đang nói về chuyện gì."

Cái mũi dọc dừa của Allison chun lại. "Ồ, em có thể tưởng tượng mà."

"Thôi nào, Al. Cứ để con bé ở lại cưỡi ngựa đi." Tôi không thể không can thiệp thay mặt cho Court. Hơn nữa, tôi có chút thời gian rảnh, và một chuyến cưỡi ngựa nghe có vẻ khá hấp dẫn. "Em sẽ đưa con bé về nhà trong một... hoặc hai tiếng nữa. Sau đó con bé có thể thu dọn đồ đạc đi cắm trại mà."

Court cho Doughboy nhảy qua một chướng ngại vật khác. "Courtney Lynne!" Allison mắng.

Tôi đang định cam đoan đó chỉ là những chướng ngại vật nhỏ, hơn nữa Courtney ngồi trên lưng ngựa vững vàng như một cô gái du mục Mông Cổ ấy, thì chiếc xe đang dừng lại ở chuồng ngựa khiến tôi bị phân tâm. Tôi lập tức nhận ra chiếc BMW mui trần màu bạc đó. Một thanh tạ nặng hơn bốn ký như vừa đáp thẳng xuống ngực tôi.

"Bitsy đến đây à?" Missy hỏi.

"Việc này có thể chẳng tốt đẹp gì." Tôi không nên nói thế, nhất là về mẹ chồng tương lai của mình, nhưng điều cuối cùng tôi cần trong ngày hôm nay là sự phiền nhiễu thêm về kế hoạch đám cưới từ Bitsy. Bà ấy có ý tốt, nhưng bà cứ bám theo tôi mỗi khi có cơ hội.

Sức nặng được nhấc khỏi lồng ngực tôi khi một người khác bước khỏi xe - một người cao ráo, tóc đen và rõ ràng điển trai.

"À, xem ra ai đó đến đây để gặp người yêu của mình rồi. Chị không biết bạn trai em đang trong thị trấn đấy." Missy cười toe toét với tôi, rồi vẫy tay về phía chuồng ngựa. "Chào, Elliot!"

Tôi chết lặng. "Anh ấy không... Anh ấy chưa từng nói với em là anh ấy sẽ có mặt ở Aiken. Khi bọn em nói chuyện hôm qua, anh ấy bảo đang tham dự một cuộc họp ở D.C. và anh ấy phải bay đến California hôm nay."

"Chị nghĩ cậu ấy đã đổi ý. Điều đó không lãng mạn sao?" Allison đẩy tôi tới cổng. "Em nên đến tặng cho người đàn ông đó một cái ôm trìu mến đi."

"Và một nụ hôn nữa chứ." Missy phụ họa. "Và bất cứ điều gì khác xuất hiện trong đầu."

"Cả hai chị *dừng lại* đi." Có lẽ toàn bộ những năm tháng thời thơ ấu mà tôi và Elliot cùng trải qua đang làm chệch hướng những lời nhạo báng của hai chị gái về mối quan hệ của chúng tôi trong khi chúng tôi *không phải* là người yêu, nhưng cổ và má tôi vẫn đỏ lựng lên khi Elliot vẫy tay và bắt đầu đi tới cổng bãi giữ ngựa. Anh ấy trông thật tuyệt khi mặc bộ vest xám vừa khít người. Chắc chắn anh ấy ăn mặc thế vì công việc. Vậy sao anh ấy lại ở đây?

Đột nhiên, tôi nóng lòng muốn tìm ra lý do. Tôi cởi giày, băng qua bãi cỏ và lao vào vòng tay của anh ấy. Anh ấy nhấc bổng tôi lên, rồi đặt tôi xuống và hôn tôi thật nhanh. Mọi thứ đều tuyệt vời. Cảm giác quen thuộc, ngọt ngào, an toàn, và tôi nhận ra đó chính xác là điều tôi cần ngay bây giờ.

"Anh đang làm gì ở Aiken thế?" Tôi vẫn bàng hoàng trước sự xuất hiện bất ngờ của anh ấy, xúc động nhưng hết hồn.

Đôi mắt nâu sẫm của anh ấy sáng lấp lánh. Anh ấy hài lòng vì mình đã tạo ra sự bất ngờ. "Anh đổi chuyến bay để có thể lái xe tới đây vài tiếng trước khi bay đến L. A."

"Anh vẫn chưa bay tới L.A. hôm nay sao?" Tôi ghét giọng mình có vẻ thất vọng, nhưng tôi đã bắt đầu lên các kế hoạch trong đầu.

"Tối nay cơ." Anh ấy trả lời. "Anh xin lỗi vì không thể sắp xếp một chuyến thăm lâu hơn. Nhưng này, có còn hơn không, đúng chứ?"

Tôi chợt nghe thấy tiếng xe nên kéo anh ấy tới chuồng ngựa. Có thể cha và Honeybee trở về sau bữa ăn trưa. Nếu họ nhìn thấy chúng tôi, chúng tôi sẽ không đời nào có thời gian ở một mình với nhau nữa. "Chúng ta đi dạo nào. Em muốn có anh cho riêng mình thôi." Hy vọng rằng mọi người sẽ không chú ý đến chiếc xe đậu thêm bên cạnh chiếc SUV của Allison.

Elliot cau mày nhìn đôi chân trần của tôi. "Em không cần giày sao?"

"Em sẽ lấy đôi bốt da ở phòng chứa đồ phụ kiện của lũ ngựa. Nếu em về nhà, mọi người sẽ biết anh ở đây, và mẹ sẽ muốn giữ anh ở lại tán gẫu đấy." Lời nói đó vừa thốt khỏi môi tôi thì một thực tế ập tới. "Mẹ anh có biết anh đang ở thị trấn không?" Bitsy sẽ giết cả hai chúng tôi nếu Elliot đến và đi mà không dành thời gian ở bên bà.

"Thư giãn đi. Anh đã tạt qua thăm mẹ rồi. Hai mẹ con đã ăn bữa sáng muộn với nhau."

Thảo nào Bitsy vắng mặt ở bữa trưa ban nãy. *"Mẹ* anh biết anh sẽ đến, nhưng anh lại không nói với em sao?" Tôi ghét việc mình thấy ghen tị, nhưng đúng là tôi cảm thấy thế. Elliot xuất hiện ở thị trấn, nhưng người đầu tiên anh ấy gặp là Bitsy sao?

Elliot kéo tôi đến bên anh ấy và hôn tôi theo cách để tôi biết rằng ai mới là người anh ấy thích nhất. "Anh muốn tạo bất ngờ cho em." Chúng tôi thong thả sánh bước men theo lối đi giữa hai bên chuồng

ngựa. "Hơn nữa, anh muốn giải quyết cho xong mọi chuyện với mẹ. Em biết việc đó thế nào mà."

"Em hiểu quan điểm của anh." Như mọi khi, Elliot giải quyết tình huống với Bitsy bằng cách tốt nhất có thể. Và anh ấy giúp chúng tôi tránh được việc phải cùng nhau đến thăm bà, điều đó sẽ trở thành màn thảo luận đám cưới sôi nổi. "Mẹ đã tra hỏi anh dồn dập xem chúng ta đã ấn định kế hoạch xong chưa đúng không?"

"Mẹ hỏi vài câu thôi." Elliot thừa nhận. "Anh đã bảo với mẹ rằng anh và em sẽ bàn bạc về việc đó."

Tôi cố gắng không chỉ ra rằng: Theo hệ thống "tiếng lóng" của Bitsy, câu *Bọn con sẽ bàn về chuyện đó* sẽ có nghĩa là *Vâng, bọn con sẽ làm mọi điều mẹ muốn.* Thực ra, điều cuối cùng mà hai chúng tôi muốn tập trung chú ý là mẹ anh ấy.

Elliot mở cửa phòng chứa vật dụng giúp tôi rồi treo áo khoác của anh ấy lên móc. "Cha em thế nào rồi?"

Tôi tóm tắt cho anh ấy biết tình hình sức khỏe mới nhất của cha trong khi tìm đôi giày bốt vừa chân, xỏ vào và nhét ống quần vào bên trong.

"Dễ thương đấy." Elliot trêu, quan sát quần áo của tôi khi tôi đã mặc xong tươm tất. Anh ấy không phải là mẫu đàn ông mặc quần dài đi giày bốt.

"Em có thể về nhà và tìm bộ đồ nào đó đẹp hơn trong khi Honeybee nói chuyện với anh về đám cưới mùa xuân..."

Elliot vừa cười khùng khục vừa dụi mắt, và tôi có thể nói là anh ấy đang mệt lắm. Điều đó khiến cho việc anh ấy đánh xe vòng tới đây trở nên ngọt ngào hơn. "Lôi cuốn đấy nhưng... không. Chúng ta hãy đi

dạo một lát, rồi chúng ta có thể lẻn ra ngoài lái xe đi đây đó một chút."

"Nghe có vẻ tuyệt đấy. Em sẽ nhắn tin cho Allison và Missy, yêu cầu hai chị ấy đừng nói với mọi người là anh đang ở đây." Tôi gửi nhanh một tin nhắn trong khi chúng tôi bắt đầu đi tới đường cưỡi ngựa. Như mọi khi, Elliot và tôi thoải mái trò chuyện với nhau. Tay anh ấy đặt nhẹ trên tay tôi. Chúng tôi nói về công việc, vấn đề gia đình, chuyến đi tới Milan của anh ấy và tình hình chính trị. Chúng tôi nói về mọi thứ mà chúng tôi không có thời gian thảo luận qua điện thoại. Cảm giác thật tốt, giống như trở về nhà sau một chuyến hành trình dài.

Nhịp độ trò chuyện và động tác là những điều chúng tôi đã học được theo thời gian. Cả hai chúng tôi đều biết chúng tôi đang đi đâu: xuống hồ nước suối nhỏ trong veo. Chúng tôi sẽ ngồi trong vọng lâu được bao quanh bởi rừng thông. Chúng tôi sắp đến nơi đó thì tôi chợt thấy mình đang tiết lộ câu chuyện của May Crandall, Hội Cô nhi viện Tennessee và lời cảnh báo kỳ lạ của bà nội Judy về Arcadia.

Elliot dừng lại ở chân cầu thang vọng lâu. Anh ấy tựa vào cột trụ, khoanh tay trước ngực, nhìn tôi như thể tôi mới mọc sừng. "Avery, tất cả chuyện này xuất phát từ đâu thế?"

"Tất cả... gì cơ ạ?"

"Tất cả... Anh không hiểu... Việc bới móc những điều được xem là lịch sử xa xưa này? Việc này không liên quan gì đến em phải không? Chẳng phải em đã có đủ vấn đề phải đương đầu, từ chuyện của cha em, các vụ kiện tụng ồn ào ở viện dưỡng lão, và Leslie luôn cố gò nắn em thành một hình mẫu tốt đẹp sao?"

Tôi không rõ mình nên cảm thấy khó chịu hay nên lấy lời phản đối của Elliot làm tiếng nói lý trí. "Đó chỉ là ý kiến cá nhân thôi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu điều đó ảnh hưởng đến gia đình em? Lỡ như bà nội Judy quan tâm đến Hội Cô nhi viện Tennessee vì gia đình em có liên quan gì đó đến tổ chức ấy thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ liên can đến việc hợp thức hóa toàn bộ những vụ nhận nuôi và phong kín hồ sơ?"

"Nếu họ đã làm thế, sao em phải khăng khăng muốn biết làm gì? Chuyện đó quan trọng lắm sao, trong khi sự việc ấy xảy ra nhiều thập kỷ trước rồi?" Elliot cau mày, hàng lông mày nhíu lại thành một nút thắt đen sẫm.

"Bởi vì... à... vì việc này quan trọng đối với bà nội Judy."

"Đó chính xác là lý do em cần phải cẩn thận."

Tôi ngẩn người một chốc, hơi nóng bốc lên dưới lớp áo sát nách mềm mại tôi mặc đi lễ nhà thờ. Bỗng nhiên, vị hôn phu của tôi có vẻ quá giống mẹ anh ấy. Thậm chí ngữ điệu câu nói kia nhắc tôi nhớ đến Bitsy. Trong suốt nhiều năm qua, bà ấy và bà nội tôi có nhiều ý kiến đối lập về các vấn đề khác nhau trong thị trấn, và Honeybee thường phải đứng giữa phân xử. *"Câu nói đó* có ý gì thế?"

Có lẽ vì Elliot thấy mệt mỏi hoặc có lẽ Bitsy đã khiến anh ấy nổi điên về vấn đề gì đó lúc ăn sáng, nhưng tôi bị sốc khi anh ấy vung tay lên. Bàn tay hạ xuống và đập nhẹ vào chân anh ấy. "Avery, em *biết rõ* Judy Stafford luôn quá thẳng thắn vì lợi ích riêng của bà mà. Đó chẳng phải là bí mật gì lớn lao. Đừng cư xử như thể chưa có ai từng nói về điều đó trước đây." Anh ấy nhìn tôi bằng ánh mắt mang vẻ bình tĩnh khó chịu. "Bà đã suýt hủy hoại sự nghiệp của ông nội em... và cả cha em vài lần mà."

Tôi lập tức cảm thấy bị xúc phạm. "Bà nội tin tưởng việc lên tiếng khi có gì đó sai trái."

"Bà nội em thích tranh luận thì đúng hơn."

"Không phải thế." Mạch đập thình thịch ở cổ tôi, nhưng cảm giác muốn òa khóc nằm ở bên dưới. Tôi cảm thấy hơi bị phản bội trước ý kiến đánh giá che giấu bao lâu của anh ấy về gia đình tôi, nhưng đa phần tôi nghĩ rằng, *Elliot rốt cuộc cũng ở đây, vậy mà chúng tôi lại đang cãi nhau sao?*

Elliot chợt vươn tay ra, xoa nhẹ cánh tay tôi rồi nắm lấy tay tôi. "Này... Aves." Giọng anh ấy mang vẻ hòa giải, xoa dịu. "Anh không muốn tranh luận. Anh chỉ cho em biết ý kiến trung thực của mình. Và đó là bởi vì anh yêu em và muốn điều tốt nhất cho em mà thôi."

Ánh mắt anh ấy bắt gặp mắt tôi, và cứ như tôi có thể nhìn thấy toàn bộ con đường xuyên suốt tới tim anh ấy. Anh ấy hoàn toàn nghiêm túc. Anh ấy yêu tôi. Và anh ấy có quyền đưa ra ý kiến của mình. Tôi chỉ buồn bực vì ý kiến đó quá khác so với ý kiến của tôi. "Em cũng đâu muốn cãi cọ."

Lý lẽ đó kết thúc toàn bộ cuộc tranh cãi của chúng tôi trên bệ thờ của sự thỏa hiệp.

Elliot đưa tay tôi lên môi anh và hôn lên đó. "Anh yêu em."

Tôi nhìn vào mắt anh và trông thấy toàn bộ những năm tháng, những chặng đường và trải nghiệm mà chúng tôi đã chia sẻ. Tôi nhìn thấy cậu nhóc đã từng là bạn và giờ là người đàn ông của tôi. "Em biết. Em cũng yêu anh mà."

"Anh nghĩ chúng ta nên thảo luận về đám cưới." Một bên khóe mắt của anh ấy nheo lại, và tôi cảm giác cuộc gặp gỡ vào bữa sáng chẳng hề dễ dàng gì. Anh ấy lấy điện thoại di động ra và xem giờ. "Anh đã hứa với mẹ là chúng ta sẽ thảo luận về nó rồi."

Chúng tôi bèn đi tới nơi quen thuộc ở vọng lâu và ngồi đó một lát, nhưng thời tiết quá nóng để nán lại quá lâu, chắc chắn không đủ thời gian để dàn xếp bất cứ chi tiết nào. Cuối cùng, chúng tôi lái xe xuống khu trung tâm, đến nhà hàng nhỏ ưa thích, làm việc chúng tôi đã làm hồi nhỏ, lúc thanh thiếu niên và trong thời gian học đại học - thảo luận kĩ điều *chúng tôi* muốn và cố tách rời điều đó khỏi mong muốn của người khác dành cho chúng tôi.

Lúc Elliot phải lái xe trở lại sân bay, chúng tôi thực sự vẫn chưa đưa ra kết luận nào, nhưng chúng tôi bắt kịp cuộc sống và tương hợp với nhau. Đó mới là điều quan trọng nhất.

Mẹ Honeybee gặp tôi ở trước cửa khi tôi quay về nhà. Bà ráng sức đi nhanh tới đường lái xe vào nhà. Không hiểu sao bà đã biết Elliot ghé qua, và bà tỏ ra thất vọng vì anh ấy không vào nhà cùng với tôi.

"Elliot bận mà mẹ." Tôi nói, tỏ ý xin lỗi hộ anh ấy. "Anh ấy phải lên máy bay ạ."

"Mẹ sẽ dành riêng một phòng cho khách đã được dọn dẹp sẵn sàng cho thằng bé. Thằng bé luôn được chào đón mà."

"Anh ấy hiểu điều đó mà mẹ."

Mẹ tôi ngừng lại, gõ ngón tay trong khi giữ cửa mở và nhìn con đường lái xe vào nhà với vẻ đầy tiếc nuối. Có lẽ bà đã làm thoát hết phân nửa hơi lạnh trong tòa nhà trước khi đẩy cửa đóng lại và từ bỏ việc mong ngóng Elliot. "Bitsy đã gọi cho mẹ. Bà ấy bảo bà ấy đã thảo

luận kế hoạch đám cưới của các con, hoặc việc các con chẳng mấy mặn mà làm việc đó, với Elliot sáng nay và thằng bé hứa rằng hai đứa sẽ bàn bạc vấn đề này. Mẹ chỉ giả định, một khi hai đứa kết thúc thời gian ở một mình, hai đứa sẽ về nhà cùng nhau."

"Bọn con đã bàn qua một số khả năng. Bọn con chỉ chưa đưa ra quyết định nào thôi."

Mẹ tôi cắn môi, nhíu chặt hàng lông mày. "Mẹ không muốn toàn bộ chuyện đó làm hai đứa bối rối và cảm thấy hai đứa phải vứt bỏ tương lai của mình."

"Mẹ, bọn con đâu cảm thấy thế."

"Con *chắc* chứ?" Tôi đau lòng khi nhìn thấy vẻ chán nản và tuyệt vọng hiển hiện trên khuôn mặt mẹ. Một đám cưới sắp diễn ra sẽ là tin vui, một điều tạo ra sự tập trung tiến bộ. Đó cũng sẽ là một kiểu thông báo công khai ám chỉ khôn khéo rằng gia đình Stafford đủ tự tin để làm việc như bình thường.

Có lẽ tôi và Elliot chỉ đang vị kỷ, làm mọi người hồi hộp. Liệu có hại gì nếu chúng tôi lập kế hoạch thời gian, địa điểm, và có lẽ thậm chí là có cả khu vườn đỗ quyên vào mùa xuân kia chứ? Điều đó sẽ làm tất cả mọi người trong gia đình cực kỳ hạnh phúc. Và nếu bạn chắc chắn mình sẽ kết hôn với một người thích hợp, thì liệu địa điểm hay thời gian xảy ra có quan trọng không?

"Bọn con sẽ sớm đưa ra quyết định nào đó. Con hứa đấy." Nhưng ở góc tối tăm nhất trong tâm trí tôi, những lời nói kia lại xuất hiện, *Avery, em biết rõ Judy Stafford luôn quá thẳng thắn vì lợi ích riêng của bà mà. Đó chẳng phải là bí mật gì lớn lao.* Điều Elliot

không nhận ra, hoặc có lẽ không muốn đối mặt, chính là bà nội và tôi rất giống nhau.

"Hay lắm." Những nếp nhăn lo âu dần biến mất quanh mắt của Honeybee. "Nhưng mẹ không phải đang thúc ép con đâu."

"Con biết."

Mẹ đặt bàn tay mát lạnh lên hai bên má tôi, nhìn tôi đầy trìu mến. "Mẹ yêu con, Đậu nhỏ."

Biệt danh thời thơ ấu đó làm tôi đỏ mặt. "Con cũng yêu mẹ, mẹ à."

"Elliot là người đàn ông may mắn. Mẹ chắc chắn thằng bé nhận ra điều đó mỗi khi hai đứa con ở bên nhau." Mẹ hơi nghẹn ngào, điều đó làm tôi cũng bật khóc. "Đi nào. Con nên thay đồ đi nếu không chúng ta sẽ muộn buổi hợp xướng gây quỹ từ thiện tối nay đấy. Phần hòa nhạc sẽ bắt đầu lúc bảy giờ với màn trình diễn của dàn hợp xướng thiếu nhi đến từ châu Phi. Mẹ nghe nói bọn trẻ tuyệt vời lắm."

"Vâng, thưa mẹ." Tôi tự hứa là sẽ nói chuyện với Elliot về đám cưới lần nữa ngay khi anh ấy từ L.A. trở về. Thực tế mai là ngày tôi ghé thăm bà nội Judy ở điền trang Hoa Mộc Lan chỉ càng gia cố thêm quyết tâm của tôi. Tôi muốn bà nội tham dự lễ cưới của chúng tôi. Từ thời thơ ấu, tôi đã tưởng tượng cảnh bà nội cùng chung vui trong ngày đó. Không thể nào biết được chúng tôi còn bao nhiêu thời gian nữa.

Tôi ngẫm nghĩ những ý tưởng khác nhau trong khi buổi tối dần trôi qua. Tôi cố hình thành những hình ảnh về một đám cưới tổ chức ở khu vườn trong đầu. Elliot và tôi, vài trăm bạn bè và người quen, một ngày xuân hoàn hảo. Đó có thể là một phiên bản hiện đại, thực sự đẹp đẽ của truyền thống cổ xưa. Ông bà nội tôi cũng đã kết hôn trong khu vườn ở đồi Drayden.

Elliot sẽ đồng ý, cho dù anh ấy theo bản năng chống lại ý tưởng của mẹ anh ấy hay suy nghĩ của tôi xoay quanh cuộc sống của chúng tôi. Nếu một đám cưới tổ chức trong vườn thực sự là điều tôi muốn, anh ấy cũng sẽ muốn.

Buổi sáng, tôi lái xe tới điền trang Hoa Mộc Lan với một chương trình nghị sự mới trong tâm trí. Tôi sẽ hỏi bà nội Judy để biết thêm chi tiết về ngày đặc biệt ấy của bà. Có lẽ chúng tôi có thể tạo lại một vài khoảnh khắc yêu thích nào đó.

Như thể cảm nhận được lần này tôi đến thăm để bàn công việc quan trọng, bà nội chào đón tôi bằng nụ cười tươi tắn và ánh mắt nhận ra tôi.

"Ồ, cháu đây rồi! Ngồi xuống bên cạnh ta này. Ta có chuyện muốn nói với cháu đấy." Bà cố kéo một cái ghế bành khác lại gần nhưng không thể. Tôi liền lôi cái ghế về phía trước một chút, rồi ngồi xuống mép ghế, đầu gối của chúng tôi chạm vào nhau.

Bà nắm lấy tay tôi, nhìn tôi chằm chằm mãnh liệt đến mức tôi bị ghim chặt tại chỗ. "Ta muốn con tiêu hủy những giấy tờ trong tủ đựng đồ ở văn phòng của ta. Cái tủ nằm ở ngôi nhà trên đường Lagniappe ấy." Bà nhìn chằm chằm vào mắt tôi. "Ta nghĩ ta sẽ không thể rời khỏi đây để tự lo được chuyện đó. Và ta sẽ không muốn mọi người đọc được nhật ký của ta sau khi ta qua đời."

Tôi buộc mình mạnh mẽ lên chống lại nỗi đau nhói không thể tránh khỏi. "Bà ơi, đừng nói thế. Cháu đã nhìn thấy bà trong lớp thể dục hôm nọ. Huấn luyện viên đã khen bà làm rất tốt." Tôi giả khờ lảng tránh vụ sổ nhật ký. Tôi không thể chịu đựng được ý tưởng tiêu

hủy vật đó. Việc ấy sẽ giống như nói lời tạm biệt với con người hăng say tham gia vận động lúc xưa của bà.

"Trong đó có tên và số điện thoại. Ta không thể để chúng bị lộ ra ngoài. Cháu hãy nhóm một đống lửa ở sân sau và đốt hết chúng."

Giờ tôi tự hỏi có phải bà nội lại lẩn thẩn rồi không, nhưng bà có vẻ còn tỉnh táo. Nhóm lửa ở sân sau... trên con đường đô thị đầy những ngôi nhà cổ được bảo tồn kĩ lưỡng ư? Hàng xóm sẽ gọi cảnh sát trong vòng chưa đến ba giây ấy chứ.

Tôi có thể hình dung chuyện đó xuất hiện trên các trang báo ra sao.

"Mọi người sẽ chỉ nghĩ là con đang đốt lá rụng thôi." Bà nội mỉm cười và nháy mắt bí ẩn với tôi. "Đừng lo, Beth."

Đột nhiên mọi việc trở nên rõ ràng, chúng tôi không phải đang ở cùng một nơi. Tôi chẳng biết Beth là ai. Nhưng tôi hầu như thấy nhẹ nhõm vì bà nội Judy không biết mình đang nói chuyện với người nào. Điều đó cho tôi một cái cớ để không thực hiện yêu cầu dọn-sạch-tủ-đồ của bà.

"Cháu sẽ xem xét việc đó, bà nội." Tôi đáp.

"Tuyệt lắm. Cháu luôn rất tử tế với ta."

"Bởi vì cháu yêu bà ạ."

"Ta biết. Và đừng mở mấy cái hộp ra. Chỉ cần thiêu hủy chúng thôi."

"Mấy cái hộp nào ạ?"

"Những hộp chứa các bài báo xã hội cũ của ta. Cháu biết đó, thật không thể chấp nhận khi chỉ được người ta nhớ đến với cái tên cô

Chief." Bà che miệng và giả vờ xấu hổ về những ngày tháng bà phụ trách chuyên mục tán gẫu, nhưng thực sự không phải thế. Điều đó hiện rõ trên vẻ mặt của bà.

"Bà chưa từng kể cho cháu biết là bà viết bài cho mục báo xã hội." Tôi phe phẩy ngón tay, ngụ ý trách bà nội.

Bà giả vờ vô tội trong việc giữ bí mật đó. "Thế sao? À, chuyện đó cũng lâu lắm rồi."

"Bà không nói điều gì sai sự thật trong mấy bài báo đó đúng không ạ?" Tôi trêu.

"Sao, dĩ nhiên là không rồi. Nhưng mọi người đâu phải lúc nào cũng tiếp nhận sự thật, phải không?"

Nhanh như khi bắt đầu bàn về cô Chief, chúng tôi lại kết thúc chủ đề đó. Bà nội nói về những người đã qua đời trong nhiều năm qua, nhưng trong tâm trí bà, bà chỉ mới ăn trưa với họ hôm qua.

Tôi hỏi bà về đám cưới của bà. Lúc trả lời, bà đưa ra một mớ kỷ niệm lộn xộn về đám cưới của mình và những đám cưới khác mà bà tham dự trong nhiều năm qua, bao gồm đám cưới chị em của bà. Bà nội Judy rất thích tiệc cưới.

Nhưng rồi bà sẽ chẳng nhớ đám cưới của tôi.

Cuộc trò chuyện khiến tôi cảm thấy buồn bã và trống rỗng.

Luôn có vừa đủ sự sáng suốt lóe lên để gia tăng niềm hy vọng của tôi, nhưng các đợt mất trí nhớ nhanh chóng quét hy vọng đó ra biển khơi.

Chúng tôi đang trôi lềnh bềnh cách xa bờ biển ngay lúc tôi hôn bà nội, chào tạm biệt bà và nói rằng hy vọng cha tôi sẽ ghé qua hôm

nay.

"Ồ, cha cháu là ai?" Bà nội hỏi.

"Con trai Wells của bà ạ."

"Ta nghĩ cháu ắt hẳn nhầm rồi. Ta không có con trai."

Khi bước khỏi tòa nhà, tôi cực kỳ muốn nói chuyện với ai đó và thổ lộ toàn bộ chuyện này. Tôi lướt qua mục ưa thích trong danh bạ, sau đó dừng ngón tay ở số điện thoại của Elliot. Sau những điều anh ấy đã nói về bà nội Judy hôm qua, việc kể cho anh ấy biết tâm trí bà đã tụt dốc như thế nào có vẻ gần như là phản bội bà.

Tôi không nhận ra cho đến khi điện thoại đổ chuông và tôi nhìn thấy cái tên xuất hiện trên màn hình là người tôi có thể trò chuyện. Tôi nghĩ đến biểu hiện trên gương mặt anh ta khi anh ta nói đến những lời hứa khó khăn cuối cùng với ông nội của mình, lời hứa giữ bí mật của May Crandall và bà nội tôi, và theo bản năng tôi biết anh ta sẽ hiểu tâm trạng của tôi lúc này.

Có điều gì đó trong tôi lao nhanh vượt qua khoảng cách, ngay cả khi chúng tôi chưa hề nói chuyện lại kể từ ngày ở viện dưỡng lão vài tuần trước. Tôi đã tự nhủ là sẽ không liên lạc với anh ta nữa, tốt hơn nên bỏ mặc mọi thứ và sống tiếp.

Ngay khi tôi bắt máy, anh ta có vẻ không chắc tại sao mình lại gọi điện. Tôi tự hỏi liệu anh ta có cùng suy nghĩ giống như tôi không. Chính là không có chỗ cho tình bạn giữa hai chúng tôi. Cuộc chạm trán ở bãi đậu xe với Leslie đã chứng minh điều đó. "Tôi chỉ..." Cuối cùng anh ta lên tiếng. "Tôi đã xem một vài bài báo về việc phơi bày vấn nạn ở viện dưỡng lão. Và cô chợt xuất hiện trong tâm trí tôi."

Một cảm giác ấm áp dễ chịu trườn nhanh qua người tôi. Tôi hoàn toàn chưa chuẩn bị đón nhận cảm giác đó. Và tôi sẽ không để lộ ra trong giọng nói của mình. "Ồ, đừng nhắc tôi nhớ chứ. Nếu chuyện này tiếp tục kéo dài, tôi có thể sẽ quy chụp tất cả Ninja Rùa lên ai đó mất."

"Cô không thể được đâu."

"Tôi đoán là anh nói đúng. Nhưng tôi muốn vậy. Việc này cực kỳ... bực mình. Tôi biết là cha tôi làm việc ở văn phòng công cộng, nhưng chúng tôi vẫn là con người, anh hiểu không? Anh sẽ nghĩ một số chủ đề sẽ không được thảo luận tới... như bệnh ung thư chẳng hạn. Và nhìn bà nội tôi cố gắng nhớ xem mình là ai nữa. Những ngày gần đây, cảm giác cứ như mọi người sẽ đâm ngọn giáo vào bất cứ nơi nào họ có thể rút được máu. Từ khi tôi lớn lên, mọi thứ không phải vận hành theo cách đó. Thậm chí trong chính trị, mọi người cũng có một chút..." Tôi tìm từ, và từ tốt nhất mà tôi có thể nghĩ ra là "lịch sự".

"Chúng ta sống trong một thế giới phụ thuộc nhu cầu giải trí." Trent nghiêm túc nói. "Mọi thứ đều phải chịu sự soi mói."

Tôi mở miệng để trút bỏ thêm những cuộc tấn công hướng vào gia đình tôi rồi đổi ý. "Tôi không định trút giận lên anh đâu. Có lẽ tôi cần làm một chuyến du lịch biển nữa." Mãi tới khi lời nói ấy thốt lên tôi mới nhận ra chúng nghe có vẻ tán tỉnh thế nào.

"Trưa nay thì sao?"

"Gì cơ?"

"Tôi chỉ nghĩ mình thử gọi xem cô có rảnh không, vì tôi đang ở Aiken. Tôi đã nghiên cứu một chút các tài liệu của ông nội tôi và nói chuyện với những người đã giúp ông tìm kiếm thông tin. Một trong số

đó là người đàn ông từng làm công trong tòa án ở hạt Shelby, Tennessee, thời điểm toàn bộ hồ sơ nhận nuôi vẫn được niêm phong. Từ những gì tôi biết, ông ta đã cung cấp khá nhiều thông tin cho ông nội tôi."

Ngay lập tức tôi lại bận rộn nghĩ đến việc đó. Mùi hương trong cabin nhỏ ở Edisto trêu đùa giác quan của tôi. Tôi ngửi thấy mùi thuốc lá, các mẩu báo cũ, những bảng thông báo khô nứt, lớp sơn bong tróc và mấy tấm ảnh bạc màu. "Ý anh là ông nội anh có lẽ đã giúp những đứa trẻ được nhận nuôi tìm họ hàng, vì thế anh đang tiếp tục công việc mà ông anh bỏ dở sao?"

"Không hẳn vậy. Tôi chỉ đang tìm hiểu chuyện của May Crandall. Tôi nghĩ mình có lẽ sẽ khám phá được điều gì đó về người em trai mà bà ấy chưa tìm thấy, Gabion."

Tôi choáng váng trong giây lát. Chàng trai này thực sự thẳng thắn. Anh ta cũng là người tử tế hơn tôi. Tôi đã bị ám ảnh bởi vấn đề gia đình nên vẫn trì hoãn không gọi đến ủy ban hành động chính trị đại diện quyền lợi cho người lớn tuổi, hỏi về tình hình của May. Giờ tôi mới nhận ra rằng tôi đã cố tình gạt nhiệm vụ này qua một bên. Tôi sợ liên quan đến bà ấy, căn cứ vào cuộc tranh luận sau bài báo "Sự lão hóa không đồng đều". Nếu như mọi người biết tôi giúp bà ấy, phe đối lập của chúng tôi sẽ buộc tội tôi sử dụng bà ấy để chống đỡ cho hình ảnh công chúng thê thảm của chúng tôi.

Tôi cũng không thể bị người khác nhìn thấy đang ăn trưa với Trent. Tôi không thể đi, nhưng tôi lại không thể bắt mình từ chối, vì thế tôi tiếp tục đánh lạc hướng. "Anh thật tử tế. vậy anh đã tìm được gì rồi?"

"Cho đến giờ thì không có gì hơn so với trước. Có một địa chỉ ở Califomia được in trên văn thư tòa án. Ngay khi vừa nhìn thấy, tôi đã

viết thư gửi đến nơi đó để xem liệu họ có thể biết gì về một cậu bé hai tuổi được nhận nuôi từ Hội Cô nhi viện Tennessee vào năm 1939... hoặc thậm chí biết ai đó đã sống ở địa chỉ đó vào cuối thập niên ba mươi hay không. Tuy nhiên, khả năng thành công ít lắm."

"Vậy anh đã lái xe đến viện dưỡng lão để nói với May à?"

"Không... Tôi không muốn làm bà ấy hy vọng hão huyền trừ phi biết chính xác điều gì đó. Tôi thực sự đến đây vì món mứt. Lúc chia tay cô lần trước, tôi đã ghé qua thăm bà dì sống ở bên ngoài Aiken. Dì ấy sắp đóng hộp đống mứt mâm xôi. Giờ mấy hộp mứt đó đã sẵn sàng rồi."

Tôi liền phì cười. "Hai tiếng rưỡi lái xe cả một chặng đường dài vì lọ mứt sao?"

"Đó là cô chưa được nếm thử mứt mâm xôi của dì tôi đấy. Hơn nữa, Jonah rất thích đến đó. Bác Bobby vẫn nuôi một con la."

"Vậy Jonah đi cùng với anh sao?" Bữa trưa bỗng dưng có thể xảy ra nếu ba chúng tôi đi chung. Cho dù chúng tôi *bị* bắt gặp, sẽ chẳng có ai nghĩ ngợi quá kĩ khi Jonah ở đó. Tôi lướt nhanh qua một loạt các kế hoạch buổi chiều xếp hàng trong đầu, cố tính toán xem tôi có thể sắp xếp lại vài thứ và lẻn ra ngoài một lúc lâu không. "Anh biết gì không? Tôi muốn ăn trưa với hai cha con anh đấy."

"Tôi nghĩ tôi có thể dứt Jonah ra khỏi bác Bobby và con la. Cứ nói cho tôi biết thời gian và địa điểm. Có nơi đặc biệt nào đó cô muốn đến không? Cha con tôi rất linh động... miễn là đừng trùng giờ ngủ trưa là được. Điều đó có thể gây ra chút tính khí khó chịu."

Một lần nữa, bình luận của anh ta làm tôi cười khúc khích. "Giờ ngủ trưa là lúc nào?"

"Khoảng hai giờ."

"Vậy được rồi. Ăn trưa sớm thì thế nào? Có lẽ khoảng mười một giờ? Sớm quá không?" Tôi không biết nhà dì của anh ta cách thị trấn bao xa, nhưng nếu ở đó có nuôi ngựa thì không gần nơi tôi đang đứng rồi. Nhiều năm qua, chẳng hề có bất cứ ai canh tác quanh điền trang Hoa Mộc Lan. Các điền trang ở đây đều mới tinh. "Anh cứ chọn địa điểm đi, tôi sẽ đến gặp anh ở đó. Dù vậy không phải là ở nơi quá thượng lưu, được không? Một nơi hẻo lánh sẽ hay hơn."

Trent bật cười. "Cha con tôi đâu phải kiểu thích chơi sang. Chúng ta có thể đến quán ăn có sân chơi. Cô có tình cờ biết quán nào như thế không?"

Tâm trí tôi nhảy lùi và đáp xuống một hồi ức đáng yêu. "Thực ra, tôi biết một chỗ như thế. Có một quầy ăn phục vụ trên xe cũ kèm theo sân chơi nhỏ nằm cách nhà bà nội tôi không xa. Lúc chị em tôi còn nhỏ, bà nội thường đưa chúng tôi đến đó." Tôi chỉ đường cho anh ta, và chúng tôi đặt hẹn. Tốt nhất là chúng tôi gặp nhau lúc mười một giờ, sẽ không có ai nhận ra tôi vắng mặt ở nhà.

Mình là người lớn rồi. Tôi đưa ra giải thích hợp lý, lái xe vòng ngược lại và bắt đầu hướng đến vùng lân cận nhà bà nội Judy. *Mình không nên có cảm giác giống như một con nhóc lẻn ra ngoài chỉ vì mình lên kế hoạch ăn trưa với... một người bạn.*

Tôi có quyền có chút riêng tư trong cuộc sống của mình, phải không?

Tôi cố tập trung vào cuộc tranh luận diễn ra trong đầu một lát, những suy nghĩ của tôi đang rẽ cua cùng với xe. Có lẽ tôi đã trở nên hư hỏng ở Maryland, sống trong thế giới vô danh nhỏ của riêng mình,

làm công việc của tôi và chỉ của bản thân tôi, không hề ràng buộc với nhân viên hỗ trợ, văn phòng ở D.C., tiểu bang quê nhà, các cử tri, những người quyên góp và toàn bộ mạng lưới chính trị.

Có lẽ tôi chưa từng nhận ra việc trở thành một người nhà Stafford lại bị chi phối bởi nhiều thứ đến mức nào, nhất là ở đây, trong địa phương của chúng tôi. Danh tiếng của tập thể quá lấn át, không có chỗ cho một cá nhân.

Ngày xửa ngày xưa, tôi thích điều đó... không phải sao? Tôi thích những đặc quyền đi kèm với điều đó. Mỗi con đường tôi bước lên đều lập tức bằng phẳng trước mặt tôi.

Nhưng giờ tôi đã trải qua cảm giác tự leo lên ngọn núi của mình.

Tôi đã trưởng thành vượt xa cuộc sống này sao?

Suy nghĩ đó chia tôi ra làm đôi, để một nửa nhân dạng của tôi ở mỗi bên. Tôi là con gái của cha tôi, hay tôi chỉ là tôi? Tôi phải hy sinh con người này để trở thành con người kia sao?

Chắc chắn đây chỉ là... phản ứng với toàn bộ căng thẳng gần đây.

Dừng xe ở biển báo dừng, tôi nhìn xuống con đường nhà bà nội Judy, qua đoạn dốc võng xuống trên đường, lũ trẻ chúng tôi đã té nước ở các vũng nước đọng khi trời đổ mưa, rồi tới hàng rào gọn gàng và hộp thư trang trí đầu con ngựa sắt ở bên trên.

Một chiếc taxi đang đậu gần con đường lái xe vào nhà bà nội tôi. Ở một thị trấn cỡ như Aiken, đây không phải là cảnh tượng đặc trưng.

Tôi ngập ngừng dừng xe ở giao lộ và quan sát chiếc taxi kia một lát. Nó không lùi lại và rời đi. Có lẽ tài xế không nhận ra rằng chẳng

có ai sống ở nơi đó nữa? Cậu ta ắt hẳn đang dừng xe sai nhà.

Quay xe xuống con đường nhà bà, tôi rất mong cậu ta sẽ lái xe đi khi tôi dừng xe, nhưng cậu ta không làm thế. Thực tế, cậu ta có vẻ đang... ngủ gật ở ghế lái thì phải. Cậu ta không hề cựa quậy khi tôi lái xe ngang qua và ra khỏi xe.

Cậu ta trông có vẻ còn trẻ, gần như một thiếu niên, nhưng cậu ta ắt hẳn đủ tuổi để lấy được bằng lái xe thương mại. Không hề có khách ngồi ở băng ghế sau và chẳng có ai lảng vảng xung quanh ngôi nhà trong tầm mắt tôi cả. Tôi sẽ ngờ rằng người này có liên quan đến một vụ phơi bày tin tức ghê tởm nào đó, một phóng viên ẩn núp loanh quanh chụp ảnh để cho thấy cách sống của một nửa nhân sinh khác, nhưng tại sao người đó lại đi bằng taxi?

Tài xế nhảy dựng lên khi tôi gõ vào cửa sổ mở hé một nửa. Miệng cậu ta há hốc khi cậu ta cố chớp mắt tập trung nhìn tôi.

"Ưmm... Em đoán là mình đã ngủ thiếp đi." Cậu ta lên tiếng. "Xin lỗi, thưa chị."

"Tôi nghĩ cậu đậu xe không đúng chỗ rồi." Tôi nói với cậu ta.

Cậu ta liếc nhìn xung quanh, cố không ngáp, chớp nhẹ hàng mi đen dày chống lại ánh nắng sáng muộn rực rỡ. "Không... không, thưa chị. Có người đặt trước lúc mười giờ ba mươi ạ."

Tôi xem giờ. "Cậu đã ngồi ở đây gần nửa tiếng... trên đường lái xe vào nhà ư?" *Ai là người đã đặt xe đến nhà bà nội tôi chứ?* "Cậu hẳn nhầm địa chỉ rồi." Giờ một khách hàng tội nghiệp nào đó có lẽ đang sốt ruột đi tới lui ngóng xe đến rồi.

Tài xế không có vẻ gì lo lắng. Ngồi thẳng trên ghế, cậu ta liếc nhìn bảng điều khiển. "Không, thưa chị. Đây là việc đặt xe thường trực.

Vào mỗi thứ Năm lúc mười giờ ba mươi. Trả trước, vì thế cha em... Ý em là *ông chủ* của em bảo em đến đây và ngồi chờ, vì tiền đã được trả rồi."

"Mỗi thứ Năm?" Tôi lướt vòng lịch trình - những gì tôi có thể nhớ được - từ thời điểm bà nội Judy vẫn còn sống ở đây cùng với nhân viên chăm sóc toàn thời gian. Ngày bà mất tích và hoang mang ở trung tâm thương mại, bà nội đã ngồi trong xe taxi. "Cậu làm việc này, ý là đến đây mỗi thứ Năm bao lâu rồi?"

"À... có lẽ em nên... gọi điện tới văn phòng, như thế chị có thể nói chuyện..."

"Không cần đâu. Ổn mà." Tôi sợ người ở văn phòng sẽ không trả lời câu hỏi của tôi. Đứa bé ngồi sau tay lái kia có vẻ cũng chẳng biết gì nhiều. "Lúc cậu đón bà tôi vào thứ Năm hàng tuần, cậu đã đưa bà đi đâu?"

"Sang bên kia Augusta, một nơi nằm trên mặt nước. Em chỉ lái xe chở bà ấy vài lần, nhưng cha em và ông em đã làm việc ấy... có lẽ vài năm rồi. Bọn em là công ty gia đình. Bốn thế hệ rồi." Phần cuối nghe có vẻ thật đáng yêu như thể cậu ta đã giựt thẳng lời đó từ bảng quảng cáo.

"Mấy năm?" Tôi rất bối rối, thậm chí không lời nào mô tả được tôi ngay bây giờ. Chẳng hề có bất cứ thông tin gì trong sổ nhật ký của bà nội đề cập đến cuộc hẹn vào mỗi thứ Năm. Bà không đặt hẹn thường trực, ngoại trừ những buổi đánh bài brit và ghé qua thẩm mỹ viện. Còn Augusta? Nơi đó cách đây khoảng ba mươi phút lái xe. Bà đã ghé thăm ai đều đặn ở khu Augusta chứ? Và đi bằng taxi? Suốt nhiều năm qua?

"Vậy bà đều chỉ đến nơi đó mỗi lần đi sao?" Tôi hỏi.

"Vâng, thưa chị. Theo như những gì em biết là thế." Giờ cậu ta có vẻ cực kỳ thiếu thoải mái. Một mặt, cậu ta nhận ra tôi đang tra hỏi cậu ta. Mặt khác, cậu ta không muốn mất mối làm ăn lâu dài này. Tôi không thể nào mường tượng được giá tiền của chuyến đi đến Augusta.

Tay tôi đặt bên trên cửa xe của cậu ta. Việc này có thể ngu ngốc, nhưng tôi muốn chắc chắn cậu ta không cố chuồn đi trong khi tôi đang sắp xếp loạt thông tin. *Một nơi nằm trên mặt nước.*

Có điều gì đó hoàn toàn bất ngờ xuất hiện trong tâm trí tôi. "Một nơi nằm trên mặt nước. Ý cậu là ở trên sông sao?" Sông Savannah chảy qua Augusta. Lúc Trent và tôi nói chuyện với May, bà ấy đã đề cập đêh Augusta. Chuyện gì đó về việc về nhà và lênh đênh men theo sông Savannah.

"À, vâng, nơi đó có thể nằm ở trên sông. Cây mọc che kín cánh cổng thì phải. Em chỉ đưa bà ấy đến đó và ngồi chờ. Em không biết chuyện gì xảy ra sau khi bà ấy vào đó đâu."

"Bà ấy thường ở lại bao lâu?"

"Vài giờ ạ? Pop thường đi xuống cầu và câu cá trong khi chờ đợi. Bà ấy không quan tâm. Bà ấy sẽ đi ra và ấn còi xe khi nào bà ấy sẵn sàng lên đường."

Tôi chỉ đứng đó há hốc miệng nhìn thằng bé. Thậm chí tôi không thể bắt đầu hòa hợp con người này với bà nội mà tôi đã biết. Hoặc tôi *cứ tưởng* mình đã hiểu rõ.

Rốt cuộc bà nội chỉ viết lại câu chuyện của May Crandall thôi sao? Hay còn gì khác nữa?

"Cậu có thể đưa tôi đến nơi đó được không?" Tôi buột miệng hỏi.

Tài xế nhún vai. Cậu ta xuống xe để có thể mở cửa sau cho tôi. "Vâng, chắc chắn là được. Tiền xe đã được trả rồi."

Tim tôi đập thình thịch. Cánh tay nổi đầy gai ốc. *Nếu tôi bước vào trong chiếc xe này, tôi sẽ đi đến nơi nào đây?*

Điện thoại của tôi bỗng rung lên, nhắc tôi nhớ rằng tôi định đi đâu đó trước khi đánh vòng tới đây. Trent gửi tin nhắn cho tôi, nói rằng anh ta và Jonah đang giữ sẵn một cái bàn cho chúng tôi. Quầy hamburger sáng nay đông nghẹt.

Thay vì nhắn tin lại, tôi tránh tài xế và gọi cho Trent. Tôi xin lỗi về việc không thể đến đó rồi hỏi: "Anh có thể... Anh có thể cùng tôi đi làm một việc được không?" Lời giải thích về địa điểm tôi đang đứng và chuyện đang xảy ra nghe có vẻ còn kỳ quái hơn khi tôi nói to ra.

May mắn là Trent không quyết định rằng tôi đã phát điên. Thực ra, anh ta thấy tò mò. Chúng tôi liền lên kế hoạch cho taxi tạt qua nhà hàng để Trent và Jonah có thể đi theo xe tôi.

"Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ lấy một cái hamburger cho cô." Trent đề xuất. "Có cả món sữa lắc nổi tiếng thế giới nữa. Jonah đang đưa ngón cái châm món đó đây này. Cô muốn một ly không?"

"Cảm ơn anh. Nghe được đấy." Nhưng tôi không rõ mình có thể ăn gì đó vào lúc này hay không.

Trên chuyến đi ngắn đến nhà hàng, tôi gần như không thể giữ tập trung. Tôi quá căng thẳng. Trent đang chờ ở bãi đậu xe,

Jonah đã cài sẵn đai an toàn. Anh ta đưa cho tôi túi bánh, ly sữa lắc và nói với tôi là anh ta sẽ chạy xe ngay sau tôi.

"Cô ổn chứ?" Anh ta hỏi. Ánh mắt chúng tôi giao nhau trong giây lát, và tôi liền lạc lối trong đôi mắt xanh sẫm của anh ta. Tôi chợt thấy mình đang thả lỏng và nghĩ rằng *Trent đang ở đây. Chuyện sẽ ổn thôi.*

Suy nghĩ đó gần như nhấc đi nỗi sợ hãi đang lớn dần trong tôi. Gần như thôi.

Thật đáng tiếc, tôi hiểu cảm giác này đủ rõ để biết mình không nên phớt lờ nó. Giác quan thứ sáu luôn trở nên sống động khi tôi sắp sửa học được thứ gì đó hầu như khó tưởng tượng nổi về những đối tượng trong các vụ án mà tôi thụ lý: một người hàng xóm đáng tin tưởng chịu trách nhiệm về sự biến mất của một đứa trẻ; một học sinh lớp tám nhìn có vẻ vô tội tàng trữ bom ống;* một người cha ăn mặc gọn gàng có đứa con bốn tuổi nhưng chứa đầy hình ảnh đồi trụy trong máy tính. Cảm giác ấy chuẩn bị cho tôi đón nhận điều gì đó. Tôi chỉ không biết đó là gì thôi.

"Tôi ổn." Tôi đáp. Tôi chỉ sợ nơi chiếc xe này sắp đến... và những điều chúng tôi có thể tìm ra.

Trent đặt một tay lên cánh tay tôi, và da tôi có vẻ nóng bừng lên dưới ngón tay anh ta. "Cô có muốn đi chung xe với cha con tôi không? Chúng ta có thể đi theo chiếc xe taxi." Anh ta nhìn về phía xe của mình, nơi Jonah đang ngồi trên ghế trẻ em, vẫy tay điên cuồng, cố làm tôi chú ý. Thằng bé muốn chia sẻ khoai tây chiên của mình với tôi.

"Không. Nhưng cảm ơn anh. Tôi cần nói chuyện thêm một chút với tài xế trên đường đi." Thật ra, tôi nghĩ cậu ta đã nói cho tôi hết những gì cậu ta biết, nhưng tôi muốn giữ cậu bé đó bận rộn để không

gọi báo về văn phòng. Cha cậu ta có thể có ý kiến khác về việc tôi sử dụng tiền xe của bà nội Judy để đưa tôi đến một địa điểm bí mật. Ông ta có thể đủ hiểu biết để nhận ra việc này có thể làm dấy lên vấn đề riêng tư. "Và tôi không muốn tạo cơ hội để cậu ta trốn chúng ta."

Trent lần ngón tay xuống cánh tay tôi khi anh ta buông tay... hoặc có lẽ đó chỉ là tôi tưởng tượng mà thôi. "Cha con tôi sẽ ở ngay đằng sau cô, được chứ?"

Tôi gật đầu và vẫy tay với Jonah. Thằng bé liền cười toe toét, lộ răng và khoai tây chiên, rồi chúng tôi lên đường. Giao thông buổi trưa thông thoáng, vì thế thật dễ dàng tán gẫu với tài xế trên chặng đường ba mươi lăm phút. Cậu ta nói cho tôi biết tên cậu ta là Oz, và bà nội tôi luôn cho cậu ta bánh quy, sô cô la, kẹo còn thừa ở bữa tiệc hay sau buổi tụ họp khi cậu ta chở bà tôi đi. Vì thế, cậu ta nhớ rõ bà. Cậu ta lấy làm buồn khi nghe nói bà tôi đang ở viện dưỡng lão. Rõ ràng, cậu ta không để ý đến toàn bộ tin tức trên báo và vụ tranh cãi. Cậu ta bận rộn sau khi tiếp quản phần lớn công việc lái xe của cha mình. Ông ấy đang bị bệnh.

"Em đã lo lắng cho bà ấy vào lần cuối em đưa bà ấy tới đây." Cậu ta thừa nhận khi chúng tôi rời khỏi đường cao tốc, vòng qua con đường thôn quê và có lẽ sắp tới đích đến của chúng tôi. Những bức vách bụi rậm trồng nơi đất thấp, đám dây leo và hàng thông cao vút bao kín quanh chúng tôi, ép chặt trong khi chúng tôi vòng qua các khúc ngoặt trên con đường quanh co. "Bà ấy trông thì có vẻ khỏe mạnh nhưng có vẻ bối rối. Em đã hỏi bà ấy liệu em có thể đưa bà ấy đi qua cánh cổng không, nhưng bà ấy không đồng ý. Bà ấy bảo sẽ có một chiếc xe golf* chờ bà ấy ở bên kia, giống như mọi khi, nên em

đừng lo lắng. Vì thế em để bà ấy xuống xe. Và đó là lần cuối em chở bà ấy."

Tôi ngồi lặng thinh ở ghế sau, cố hình dung ra cảnh tượng khi Oz nói. Tôi cố gắng, nhưng tôi không thể lĩnh hội những gì cậu ta đang mô tả.

"Tuần sau đó thì ca phẫu thuật tim của cha em diễn ra. Bọn em đã thuê một tài xế thay thế trong khoảng một tháng. Lần tiếp theo lái xe vào thứ Năm, em đến ngôi nhà kia, nhưng chẳng có ai ở đó cả. Tình trạng đó đã xảy ra tự bao giờ. Tài xế thay thế không hề biết chuyện gì đã xảy ra. Lần cuối gặp bà ấy, anh ta đã cho bà ấy xuống trung tâm thương mại, và bà ấy đã nói bà ấy sẽ gặp lại anh ta vào thứ Năm tới. Bọn em đã cố gọi cho số điện thoại in trên hóa đơn của bà ấy, nhưng không ai nghe máy, và chẳng có ai đứng đợi ở đó khi em lái xe đến. Bọn em thắc mắc không biết chuyện gì đã xảy ra với bà ấy. Em xin lỗi nếu bọn em gây ra rắc rối gì đó."

"Không phải lỗi của cậu. Nhân viên chăm sóc của bà lẽ ra không nên để bà đi một mình ngay từ đầu." Sự giúp đỡ tử tế khó tìm được trong thời buổi này, nhưng bà nội tôi cũng giỏi đến không ngờ khi thuyết phục được người giúp việc rằng bà hoàn toàn bình thường và đang bị kiểm soát quá mức. Rõ ràng, họ đã cho phép bà nội bắt taxi vào mỗi thứ Năm. Và hơn nữa, bà là người viết phiếu trả lương cho họ, và họ vẫn biết thực tế đó. Bà sẽ không nề hà đuổi việc những người gây rắc rối cho bà.

Chiếc xe xóc nảy đi qua cây cầu cũ thuộc công trình của Chính phủ Liên bang, thành cầu xi măng đã vỡ loang lổ và các nhịp cầu phủ đầy rêu. Tài xế lái chầm chậm, nhưng tôi không nhìn thấy bất cứ ngôi nhà

hay hộp thư nào cả. Từ những gì hiện hữu trước mắt, có thể nói chúng tôi đang ở một nơi xa xôi hẻo lánh.

Điều hay là Oz biết chính mình đang đi đâu. Bất cứ ai hẳn cũng bỏ qua chỗ rẽ này. Tàn dư khó nhận thấy của con đường rải sỏi phác họa hai lối đi lởm chởm xuyên qua bãi cỏ ven đường và đối diện cống thoát nước. Ngay bên đó, một lối vào bằng đá khổng lồ nằm ẩn dưới hàng cây đăng tiêu và bụi mâm xôi. Những cánh cổng sắt nặng trịch, mỗi cánh cổng có lẽ cao tới gần hai mét rưỡi, nghiêng lệch đi, sức nặng của chúng được đám lá cây và dây cáp hỗ trợ, những bản lề đã gỉ sét từ lâu. Một sợi xích mục gỉ và khóa móc có vẻ giống như trò đùa của ai đó. Và chẳng có ai lái xe qua cánh cổng này mấy thập kỷ rồi. Ở phía bên kia, có một cây sung cao hơn mét rưỡi, những nhánh cây vạm vỡ chắc khỏe vươn qua song sắt và từ từ nâng một cánh cổng cao hơn cánh cổng còn lại.

"Có một lối vào." Oz chỉ con đường hẹp dẫn tới lối vào nằm bên cạnh lối vào chính. Rõ ràng về mặt chức năng, con đường mòn nằm bên dưới cánh cổng bằng phẳng không hẳn bị cỏ mùa hè che kín hoàn toàn. "Bà ấy luôn đi lối đó."

Đằng sau chúng tôi, tiếng cửa xe chợt đóng sầm lại. Tôi nhảy dựng lên và ngoái đầu lại phía sau trước khi kịp nhớ ra đó là Trent.

Lúc quay đầu lại, tôi thình lình cảm thấy cánh cổng kia lẽ ra nên biến mất. *Bùm.* Tôi sẽ tỉnh dậy trên chiếc giường ở đồi Drayden và nghĩ: *Đó chỉ là một giấc mơ kỳ lạ...*

Nhưng cánh cổng không hề biến mất và con đường vẫn đang đợi ở đó.

CHƯƠNG 22

Rill

Fern đứng chết trân ở giữa phòng khách. Cơ thể con bé căng cứng đến mức tôi có thể nhìn thấy từng thớ cơ nhỏ. Một giây sau, con bé tè dầm lần đầu tiên trong nhiều tuần qua.

"Fern!" Tôi khẽ quát vì không muốn bà Sevier nghe thấy tiếng tôi và trông thấy Fern vừa làm gì. Mẹ mới của chúng tôi quá tự hào về Fern đến nỗi bà ấy dẫn chúng tôi đi xem phim, nói về những chuyến du lịch mà chúng tôi sẽ đi cùng nhau, cách chúng tôi sẽ gặp Ông già Noel ở lễ Giáng sinh và những món quà ông ấy sẽ đem đến cho chúng tôi. Thậm chí bà ấy còn nghĩ rằng chúng tôi nên lái xe đến Augusta thăm mẹ bà ấy. Tôi không muốn đến đó, nhưng tôi cũng không muốn gây rắc rối vì giờ bà Sevier đã bắt đầu để chúng tôi lọt khỏi tầm mắt một chút.

Tôi vội vã đi tới, cởi váy, giày và vớ của Fern ra, rồi dùng chúng lau vũng nước bẩn trên sàn. "Lên lầu đi trước khi bà ấy thấy."

Tôi có thể nghe thấy bà Sevier đang trò chuyện với ai đó ở phòng khách phía trước.

Miệng Fern run rẩy và mắt con bé đầy lệ. Con bé chỉ đứng đó trong khi tôi cuộn đống đồ ướt và nhét đằng sau thùng đựng tro để tôi có thể xử lý chúng sau.

Bất thình lình tôi hiểu tại sao Fern đứng bất động. Có một giọng nói khác trong phòng khách. Tôi càng đến gần, giọng nói đó càng bắn những mảnh băng xuyên qua người tôi, vào tận xương.

"Hãy trốn dưới gầm giường của em." Tôi thì thầm bên tai Fern và đẩy con bé về phía cầu thang.

Fem liền chạy lên tầng hai và biến mất. Tôi hít vào thở ra từng hơi hổn hển ngắn trong khi nép sát tường cầu thang và rón rén đến gần cửa phòng khách hé mở. Trong nhà bếp, Zuma đang bật máy đánh trứng. Trong chốc lát, tôi không thể nghe được bất cứ giọng nói nào cả, nhưng rồi tôi nghe thấy.

"... Một tình huống hết sức không may nhưng nó vẫn xảy ra." Cô Tann đang nói. "Tôi chưa bao giờ muốn dẫn mấy đứa trẻ đi một khi chúng tôi đã tìm thấy mái nhà tốt cho chúng."

"Nhưng chồng tôi... giấy tờ... Cô đã hứa với chúng tôi rằng chúng tôi sẽ được giữ hai bé gái đó mà." Giọng bà Sevier ngập ngừng và rạn vỡ.

Tiếng tách trà va lạch cạch vào đĩa. Thời gian có vẻ kéo dài mãi mãi trước khi cô Tann đáp lời. "Đáng lẽ là thế." Cô ta nói, nghe như cô ta cảm thấy thông cảm với rắc rối của chúng tôi vậy. "Nhưng việc nhận nuôi sẽ chưa hợp thức trong vòng một năm. Gia đình ruột thịt có thể rất cố chấp. Bà của hai đứa bé đó đã đưa đơn kiến nghị giành quyền nuôi bọn trẻ."

Tôi thở hổn hển, rồi nghe thấy âm thanh khe khẽ đó nên liền đưa tay bịt miệng lại. Chúng tôi thậm chí còn không hề có bà. Dù sao, theo tôi biết là không. Người thân của Briny đã qua đời, còn Queenie đã không gặp gia đình kể từ khi bà bỏ trốn với Briny.

"Chuyện này không thể..." Bà Sevier thốt ra tiếng nấc nghe như âm thanh đó sẽ bẻ gãy bà ấy làm đôi vậy. Bà ấy sụt sịt, ho rồi cuối cùng cố nói vài lời. "Chúng tôi... Chúng tôi không thể để việc này... D... Darren sẽ có mặt ở nhà... vào giờ ăn trưa. Xin... Xin hãy chờ một lát. Ông ấy sẽ biết... phải làm gì."

"Ôi trời, tôi e rằng mình đã làm bà bối rối quá mức cần thiết." Cô Tann nói, nghe có vẻ ngọt ngào giả tạo, nhưng tôi có thể hình dung khuôn mặt của cô ta. Cô ta đang mỉm cười y hệt lúc bà Pulnik giữ chặt bắt tôi quỳ gối. Cô Tann thích nhìn người khác sợ hãi mà. "Tôi không định đưa lũ trẻ đi *hôm nay* đâu. Dĩ nhiên bà có thể đấu tranh với hành động ngu ngốc kia. Thực ra thì bà *nên* làm thế. Người bà đó không hề có ý định lo liệu cho hai đứa bé. Chúng sẽ có một cuộc sống khủng khiếp. May và Beth bé nhỏ đang cần bà bảo vệ chúng. Nhưng bà phải nhận ra là... để có thể hợp thức hóa... sẽ tốn kém lắm."

"T... tốn kém?"

"Vì những người có tầm quan trọng rõ rệt với bà, điều đó sẽ không phải thứ khó khăn gì, phải không ạ? Khi số phận của hai đứa trẻ vô tội đang bị đe dọa. Hai đứa trẻ mà bà rất yêu quý."

"Vâng, nhưng..."

"Ba ngàn đô la, có lẽ nhiều hơn một chút. Số tiền đó sẽ hoàn tất việc giải quyết những vấn đề pháp lý này."

"Ba... Ba ngàn sao?"

"Có thể là bốn."

"Cô *đang nói* gì thế?"

Sự ngập ngừng nữa diễn ra rồi giọng nói lại cất lên: "Chẳng có gì quan trọng hơn gia đình, bà không đồng ý sao ạ?" Tôi có thể nghe thấy ý cười khủng khiếp trong giọng nói của cô Tann. Tôi muốn chạy vào đó và nói hết sự thật. *Nói dối. Chúng tôi không có người bà nào cả. Và tôi có tới ba đứa em gái, chứ không phải hai. Và một cậu em trai nữa, tên thằng bé là Gabion chứ không phải Robby. Và cô đã đưa thằng bé đi, giống như cô đã làm thế với các em gái của tôi.*

Tôi muốn nói hết tất cả những điều đó. Tôi có thể nếm được từng lời trên lưỡi, nhưng tôi không thể nói ra. Nếu làm thế, tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Cô Tann sẽ bắt chúng tôi trở lại cô nhi viện. Cô ta sẽ trao Fern cho một người khác, và chúng tôi sẽ không được ở bên nhau nữa.

Bà Sevier sụt sịt và ho lần nữa. "Dĩ... Dĩ nhiên, tôi đồng ý, nhưng..." Bà ấy lại khóc nức nở, xin lỗi về sự bất tiện đó.

Tiếng ghế kêu cọt kẹt và rền rĩ, tiếng chân nặng nề khập khiễng đi qua. "Hãy nói chuyện với chồng bà. Bày tỏ cảm xúc chân thành của bà về vấn đề này. Nói với ông ấy bà cần bọn trẻ và bọn trẻ cũng cần bà đến mức nào. Tôi sẽ không gặp hai đứa bé hôm nay đâu. Tôi chắc chúng sẽ sống tốt dưới sự chăm sóc của bà. Thậm chí, chóng lớn ấy chứ."

Tiếng bước chân của cô ta tiến gần đến cánh cửa ở đầu kia của căn phòng. Tôi rướn người khỏi tường và chạy lên lầu. Điều cuối cùng tôi nghe thấy là giọng cô Tann vang vọng khắp nhà: "Bà không cần đứng dậy. Tôi có thể tự ra cửa. Tôi mong nghe được tin từ bà vào ngày mai. Thời gian là yếu tố quan trọng để thành công mà."

Trên lầu, tôi vội vã vào phòng của Fern. Tôi thậm chí không bảo con bé ra khỏi gầm giường. Tôi chỉ chui xuống đó với con bé. Chúng tôi nằm mặt đối mặt như cách chúng tôi luôn làm ở trên thuyền Arcadia. "Ổn cả mà." Tôi thì thầm. "Chị sẽ không để cô ta bắt chúng ta trở lại đó. Chị hứa đấy. Cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra."

Rồi tôi chợt nghe thấy tiếng bà Sevier đi qua hành lang. Tiếng khóc nức nở của bà ấy vọng vào tường gỗ và trần cao viền vàng. Cánh cửa ở cuối hành lang đóng lại. Sau đó tôi nghe thấy bà ấy chui vào giường và khóc thổn thức, giống như bà ấy đã từng làm thế khi tôi đến đây lần đầu tiên. Zuma đi lên và gõ cửa, nhưng cửa bị khóa, và bà Sevier không để cho bất cứ ai bước vào. Bà ấy nằm lì trên giường cho tới khi ông Sevier về nhà ăn trưa. Lúc đó, tôi đã lau người cho Fern, đọc sách cho con bé nghe, và con bé ngủ thiếp đi trong khi đút ngón cái vào miệng và con gấu Teddy bên cạnh. Con bé gọi con gấu đó là Gabby, giống như nó là em trai của chúng tôi vậy.

Tôi dỏng tai lắng nghe trong lúc ông Sevier mở cửa phòng ngủ của họ. Sau khi ông ấy đi vào trong, tôi mới rón rén bước ra để có thể nghe rõ hơn. Thậm chí tôi chẳng cần phải tới gần thì mới nghe thấy ông Sevier nổi điên lên sau khi người vợ nói cho ông ấy biết chuyện gì đã xảy ra. "Đó là tống tiền!" Ông ấy quát lớn. "Đấy rõ ràng là một vụ tống tiền!"

"Chúng ta không thể để cô ta đưa hai đứa bé đi, Darren." Bà Sevier cầu xin. "Không thể nào."

"Anh sẽ *không* để người phụ nữ đó tống tiền đâu. Chúng ta đã trả chi phí nhận nuôi, nhân tiện, số tiền đó vốn đã đắt cắt cổ rồi, nhất là lần thứ hai."

"Darren, làm ơn mà."

"Victoria, nếu chúng ta để việc này xảy ra, sẽ không có gì ngăn nó lại được." Một món đồ kim loại nào đó đổ nhào và rơi lạch cạch trên sàn. "Vậy chuyện này sẽ kết thúc ở đâu? Nói cho anh biết điều đó đi."

"Em không biết. Em không biết. Nhưng chúng ta phải *làm* gì đó."

"Ôi, anh sẽ làm gì đó, dĩ nhiên rồi. Người phụ nữ ấy không biết cô ta đang đối phó với ai đâu." Tay nắm cửa kêu lạch cạch, và tôi vội vã vào phòng.

"Darren, làm ơn mà. Xin anh đấy. Hãy nghe em." Bà Sevier cầu xin. "Chúng ta sẽ đến nhà mẹ ở Augusta. Bellegrove có đủ chỗ, và nơi đó giờ đây trở nên quá rộng vì cha đã qua đời. Hai đứa nhỏ sẽ có chú dì và tất cả bạn bè của em ở đó. Chúng ta sẽ đưa cả Hoy, Zuma và Hootsie đi theo. Chúng ta có thể ở đó bao lâu tùy thích. Thậm chí là suốt đời. Mẹ cảm thấy cô đơn, và dinh thự Bellegrove cần có một gia đình. Đó là một nơi tuyệt vời để bọn trẻ lớn lên."

"Nào, Victoria, *nơi này* là nhà của chúng ta. Cuối cùng anh đã xây được phòng làm việc nhỏ của mình bên cạnh bờ hồ. Nhà McCamey không phải là những công nhân nhanh nhẹn nhất, nhưng bọn họ xây dựng cột trụ và sàn nhà rồi, và bọn họ đang tiến hành dựng các bức tường. Chúng ta không thể để Georgia Tann tống chúng ta ra khỏi nhà của mình, mái ấm *gia đình* của anh được, vì Chúa."

"Bellegrove trải dài hàng mẫu Anh dọc theo sông Savannah. Anh có thể xây một phòng xưởng khác. Một cái lớn hơn. Bất cứ kiểu gì anh muốn." Bà Sevier nói nhanh tới mức tôi khó có thể nghe rõ hết từng từ. "Xin anh, Darren, em không thể sống ở đây khi biết người

phụ nữ đó có thể đến gõ cửa nhà chúng ta bất cứ lúc nào để bắt lũ trẻ của chúng ta đi!"

Ông Sevier không đáp lời. Tôi nhắm mắt lại, bấu móng tay vào giấy dán tường màu hồng xù lông, chờ đợi và hy vọng.

"Chúng ta đừng vội làm gì cả." Rốt cuộc ông Sevier lên tiếng. "Anh có cuộc họp ở thành phố tối nay. Anh sẽ ghé qua gặp cô Tann và giải quyết vấn đề này mặt đối mặt, một lần và mãi mãi. Sau đó chúng ta sẽ xem cô ta trơ tráo thế nào với yêu cầu của mình."

Bà Sevier không tranh cãi nữa. Tôi nghe thấy tiếng khóc khe khẽ của bà ấy, tiếng giường kêu cọt kẹt và tiếng an ủi của chồng bà ấy. "Coi nào, em yêu. Đừng khóc nữa. Chuyện này sẽ được lo liệu, và nếu em muốn dẫn hai đứa nhỏ ghé thăm Augusta, chúng ta cũng có thể thu xếp chuyến đi."

Tôi đứng đó trong khi tâm trí lướt qua hàng trăm suy nghĩ, rồi đầu óc dừng lại và quyết định chọn một thứ. Tôi biết mình phải làm gì. Không còn thời gian để lãng phí nữa. Tôi vội chạy đến tủ quần áo lấy những thứ mình cần rồi chạy xuống nhà.

Trong nhà bếp, Zuma đã chuẩn bị xong bữa trưa, nhưng bà ta đang đứng ở góc phòng, đầu chúi vào cầu trượt máy giặt ủi, vì thế bà ta có thể nghe thấy chuyện đang xảy ra với vợ chồng Sevier. Hootsie có lẽ đang đứng ở khoảng giữa ống trượt kể lại mọi thứ mà con bé nghe được. Một cái giỏ nhỏ đựng đồ ăn đặt trên tấm thớt lớn, được chuẩn bị sẵn để đem xuống khu xây dựng giao cho nhà McCamey. Bình thường, Zuma sẽ bảo Hootsie đưa giỏ đồ ăn đến đó. Hootsie ghét làm việc ấy và Zuma cũng thế. Zuma nói rằng nhà McCamey chỉ là bọn da trắng nghèo khổ và họ sẽ trộm mọi thứ của ông Sevier nếu ông ấy lơ là cảnh giác. Điều tốt đẹp duy nhất là Zuma và Hootsie bớt ghét

chúng tôi, vì mẹ con họ đang bận căm ghét bọn con trai nhà McCamey và cha chúng.

Tôi tóm lấy cái giỏ, chạy ra cửa và hét lên. "Cháu sẽ đưa cái giỏ này đến khu trại. Dù sao cháu cũng phải đưa tờ quảng cáo phim cho chàng trai ở dưới đó." Tôi chạy biến trước khi Zuma kịp tranh luận là tôi sẽ bị muộn giờ ăn trưa.

Tôi lao ra phía sau, nhảy khỏi hiên nhà và băng qua sân nhanh hết mức sải chân, trong khi đó tôi vẫn ngoái ra sau để xem liệu Hootsie có đuổi theo không. Thật nhẹ nhõm khi con bé không làm thế.

Xuống tới bờ hồ, ông McCamey đã ngồi sẵn dưới tàn cây khi tôi xuất hiện cầm theo giỏ đồ ăn. Như tôi hình dung, ông ta luôn sẵn sàng ngừng làm việc. Lý do duy nhất ông ta làm việc toát mồ hôi hôm nay là vì hai cậu con trai lớn nhất của ông ta đã đến nhà hàng xóm để giúp đốn cái cây bị sét đánh ra khỏi kho thóc và sửa mái nhà. Họ sẽ vắng mặt một hoặc hai ngày, cho tới khi công việc đó hoàn tất. Ngay bây giờ, sự giúp đỡ duy nhất của ông McCamey là cậu con trai út Arney, nhưng ông McCamey chỉ gọi cậu ấy là chàng trai.

Tôi gật đầu chào Amey, và cậu ấy đi theo con đường dẫn tới cây liễu mà chúng tôi thường ngồi trò chuyện trước đây. Tôi chui dưới các nhánh cây, rồi đưa cho Arney miếng bánh sandwich, một quả táo và hai chiếc bánh quy đường mà tôi cất trong túi áo. Arney gầy giơ xương. Vì thế bình thường khi đến đây, tôi sẽ mang cho cậu ấy đồ ăn mà cậu ấy không phải chia sẻ với những thành viên còn lại của nhà McCamey. Tôi nghĩ cậu ấy cần điều đó. Cậu ấy lớn hơn tôi một tuổi nhưng lại không cao bằng tôi.

"Hôm nay tớ đem cho cậu thứ khác nữa." Tôi đưa cho cậu ấy tờ rơi lấy ở rạp chiếu phim.

Cậu ấy cầm lấy tờ giấy in bức ảnh chàng cao bồi cưỡi trên lưng con ngựa vàng cao dong dỏng và huýt lên giai điệu dài khe khẽ. "Phim này chắc chắn tuyệt lắm. Kể tớ nghe nội dung câu chuyện đi. Có nhiều pha bắn súng không?"

Arney ngồi xuống, và tôi cũng làm thế. Tôi muốn chia sẻ mọi thứ về bộ phim mà bà Sevier đã dẫn chúng tôi đi xem. Rạp chiếu phim có những cái ghế nhung đỏ bự chảng, các tòa tháp cao trông như lâu đài của nhà vua vậy. Nhưng không có thời gian để nói về những điều đó. Không phải hôm nay. Với những gì đã xảy ra. Tôi phải làm Amey đồng ý với lời yêu cầu của tôi hôm qua.

Tối nay, mặt trăng sẽ tròn và nó sẽ chiếu sáng rực trên mặt nước. Vì hai anh trai của Arney đi vắng, sẽ không có thời điểm nào tốt hơn. Tôi không thể để bà Sevier kéo chúng tôi đến Augusta. Cũng như không thể để cô Tann bắt chúng tôi trở lại cô nhi viện. Ngoài ra, Fern đang bắt đầu nghĩ bà Sevier là mẹ của con bé. Từng chút một, tâm trí của con bé đang quên mất *mẹ ruột* của chúng tôi. Vào giờ đi ngủ, tôi lẻn qua phòng của Fern, kể cho con bé nghe về Queenie và Briny, nhưng việc đó không còn thành công. Fern đang lãng quên dòng sông và Vương quốc Arcadia. Quên chúng tôi là ai.

Đã đến lúc chúng tôi phải đi rồi.

"Nè, những gì chúng ta đã nói hôm qua. Cậu sẽ đưa chị em tớ đi, phải không?" Tôi hỏi Amey. "Tối nay. Mặt trăng sẽ sớm mọc và soi tỏ." Nếu sống cả đời trên sông, bạn sẽ biết mặt trăng di chuyển thế nào. Dòng sông và những sinh vật sống bên dưới quyết định tâm trạng của mình theo mặt trăng.

Arney giật mình lùi lại như thể tôi đã đánh cậu ấy. Rồi cậu ấy nhắm chặt đôi mắt nâu lại. Mớ tóc nâu đỏ mỏng dính rủ ngang trán và xuống một phần sống mũi dài xương xương của cậu ấy. Cậu ấy lắc đầu với vẻ lo lắng. Có lẽ cậu ấy chưa từng có ý định giúp đỡ chúng tôi. Có lẽ cậu ấy chỉ huênh hoang khi nói rằng mình có thể điều khiển tàu của cha, biết cách băng qua hồ móng ngựa và đầm lầy Dedmen, tiến suốt quãng đường tới sông lớn.

Nhưng tôi đã kể cho cậu ấy nghe sự thật về Fern và tôi. Toàn bộ câu chuyện. Thậm chí tôi còn cho cậu ấy biết tên thật của chúng tôi. Tôi cứ tưởng cậu ấy hiểu tại sao chúng tôi cần sự trợ giúp của cậu ẩy.

Cậu ấy bỗng chống khuỷu tay lên chiếc quần yếm bám đầy bụi bẩn và sờn rách khiến đầu gối lộ ra ngoài. "Tớ chắc chắn sẽ nhớ cậu nếu cậu rời khỏi đây. Chị em cậu là điều tốt đẹp duy nhất ở nơi này từ trước đến nay."

"Cậu có thể đi cùng chị em tớ. Zede Già đã đem về rất nhiều cậu bé. Ông ấy sẽ nhận nuôi cậu, tớ cá đấy. Cậu sẽ không bao giờ nhìn thấy nơi này nữa. Cậu có thể được tự do. Giống như chị em tớ vậy." Mỗi đêm cha của Arney đều nhậu xỉn, rồi xem con trai mình như lũ la ở nhà máy cưa và đánh đập họ, nhất là Arney. Hootsie đã trông thấy Arney bị đánh vào đầu bằng cán búa chỉ vì tội đem nhầm đống đinh cho cha. "Và dù sao đi nữa, sợi dây ngọc trai đó sẽ là của cậu, như tớ đã hứa."

Tôi thọc tay vào túi, lấy nó ra và nắm trong tay để Arney có thể nhìn thấy. Tôi cảm thấy áy náy về sợi dây ngọc trai này. Bà Sevier đã tặng cho tôi vào cái đêm bà ấy dẫn Fern đi thử đôi giày đặc biệt. Bà ấy nghĩ rằng hôm đó là sinh nhật của tôi, như thông tin được ghi trong giấy tờ của Hội Cô nhi viện Tennessee. Vợ chồng Sevier nghĩ là tôi đã

quên hết mọi chuyện về ngày đặc biệt của mình, và họ làm tôi bất ngờ bằng một bữa tiệc tối. Tôi đã rất kinh ngạc. Sinh nhật của tôi cách đây năm tháng rưỡi, và tôi lớn hơn một tuổi so với điều họ nghĩ. Nhưng tên tôi cũng không phải là May Weathers, vì thế một ngày sinh nhật vào mùa thu cũng chẳng mấy quan trọng đối với tôi.

Sợi dây ngọc trai đó là thứ đẹp nhất mà tôi từng có, nhưng tôi sẽ vứt bỏ vì Queenie, Briny và dòng sông. Tôi sẽ giao sợi dây đó ra trong nháy mắt.

Hơn nữa, Arney cần giá trị của món đồ đó hơn tôi. Phân nửa thời gian, gia đình cậu ấy phải uống rượu whisky vì không có thức ăn trong khu trại của họ.

Arney chạm vào sợi dây ngọc trai, rồi rụt tay lại và bóc cái vảy trên khớp tay. "Ừm... tớ không thể bỏ lại gia đình. Và hai anh trai của tớ."

"Cậu hãy suy nghĩ thật kĩ nhé. Ý tớ là về việc sống trên sông với bọn tớ ấy." Sự thật là các anh trai của Arney đã trưởng thành, và họ cũng tệ như cha của Arney. Một khi họ chán làm việc như lũ chó và quyết định bỏ đi, Arney có thể sẽ chết đói hoặc bị đánh cho tới khi tách làm đôi. "Briny và Queenie có thể tìm nơi ở cho cậu, tớ hứa đấy. Họ sẽ rất vui vì cậu đã đưa tớ và Fern trở về. Họ sẽ tìm cho cậu một nơi thật tốt. Nếu Zede không còn sống ở đảo Bùn nữa, cậu có thể ở với gia đình tớ trên thuyền Arcadia cho tới khi chúng ta gặp lại Zede."

Cảm giác hơi lo lắng cứa dưới da tôi. Thật ra, tôi không có cách nào đoan chắc Briny và Queenie vẫn ở chỗ lúc trước... ngoại trừ việc tôi *biết* thế. Họ sẽ chờ ở đó mãi mãi nếu họ phải làm vậy, cho dù đêm đang trở nên lạnh hơn, lá rụng dần và đã đến lúc xuôi dòng theo hướng nam đến vùng đất ấm áp hơn.

Điều tôi sợ là Briny và Queenie đã bỏ đi khi Fern và tôi quay lại thuyền Arcadia.

Silas đã nói với họ rằng chỉ có tôi và Fern rời khỏi nơi đó, Camellia đã biến mất, còn Lark và Gabion bị đưa đi rất xa? Họ có biết không?

Tôi không thể nghĩ đến tình huống đó quá kĩ, vì như thế đau lắm. *Đừng mua dây buộc mình ở khúc quanh,* Briny luôn nói thế. Ngay bây giờ, tôi chỉ phải tập trung vào việc đi qua đầm lầy tới sông lớn. Từ đó, chúng tôi sẽ theo sát bờ và canh chừng đánh động mấy con tàu và sà lan... và để mắt đến đống đồ trôi giạt, đám cây chắn dòng nước và mấy thứ đại loại thế. Nhiều đêm ở nhà của ông bà Sevier, tôi đã trèo lên vòm mái úp và nhìn ra ngoài. Tôi không thể trông thấy dòng sông từ đó, nhưng tôi có thể cảm nhận. Tôi chắc chắn mình có thể nghe thấy tiếng còi báo sương mù và tiếng huýt sáo văng vẳng ở xa. Phía đường chân trời, tôi có thể nhìn thấy ánh đèn ở Memphis. Từ những gì Arney kể với tôi, tôi nghĩ đầm lầy tháo nước hẳn phải giao với sông Old Man ở đâu đó giữa dốc Chickasaw và cồn đá ngầm nước nổi từ đảo Bùn. Arney không hoàn toàn chắc chắn, nhưng tôi không thể nhận định nhầm quá nhiều.

Arney gật đầu, và cảm giác thật nhẹ nhõm. "Được rồi. Tớ sẽ đưa cậu đi. Nhưng việc đó phải diễn ra đêm nay. Không thể biết được khi nào thì hai ông anh của tớ trở về."

"Tốt quá. Fern và tớ sẽ lẻn xuống đây ngay khi mặt trăng lên đến ngọn cây. Chị em tớ sẽ gặp cậu trên tàu. Đêm nay cậu phải chắc chắn là cha cậu sớm say. Và hãy để ông ấy ăn đồ ngon. Điều đó sẽ làm ông ấy buồn ngủ. Tớ sẽ kiểm tra để chắc chắn Hootsie đem xuống đây nhiều đồ ăn tối." Việc đó sẽ không khó. Tôi chỉ cần nói với mẹ mới

của chúng tôi rằng gã con trai ở khu trại đói bụng và không đủ thức ăn. Bà ấy sẽ dặn Zuma làm thêm đồ ăn.

Bà Sevier có tấm lòng mềm yếu như đóa bồ công anh. Và cũng mỏng manh nữa. Tôi không muốn nghĩ đến việc bà ấy sẽ xoay xở ra sao khi chúng tôi biến mất. Tôi *không thể* nghĩ đến chuyện đó. Queenie và Briny cũng cần chúng tôi, và họ là người thân của chúng tôi. Đơn giản thế thôi. Không có cách nhìn nào khác cả.

Đã đến lúc chúng tôi đi rồi.

Amey lại gật đầu. "Được rồi. Tớ sẽ có mặt trên tàu, nhưng nếu chúng ta đi cùng nhau, cậu nên biết trước điều này. Có lẽ điều đó sẽ làm thay đổi một số thứ."

"Gì cơ?" Hơi thở của tôi hơi nấc lên.

Đôi vai gầy giơ xương của Arney nâng lên hạ xuống, rồi cậu ấy nheo mắt nhìn tôi trước khi nói ra. "Tớ không phải là con trai." Cậu ấy cởi khuy cổ áo, cái áo đó chẳng khác giẻ rách là bao. Có một dải băng vải muslin cũ bẩn như băng gạc của bác sĩ quấn quanh bên dưới chiếc áo, và Arney không phải là con trai. "Arney thay cho Arnelle, nhưng cha không muốn ai biết điều đó. Người ta sẽ không thuê tớ làm việc nếu họ phát hiện ra sự thật này."

Giờ tôi càng chắc chắn rằng Arney cần phải ở lại trên sông với chúng tôi. Thêm việc cậu ấy là *con gái,* và đây đâu phải là cuộc sống dành cho một cô gái, còn có những vết thâm tím khắp cơ thể gầy gò của cậu ấy nữa.

Nhưng Zede sẽ nói gì về việc một cô bé ở trên tàu của mình?

Có lẽ Briny và Queenie sẽ để chúng tôi giữ Arney trên thuyền Arcadia. Dù sao thì tôi sẽ có cách. "Cậu có là con gái thì cũng không

quan trọng đâu, Arney. Bọn tớ sẽ tìm cho cậu một chỗ ở. Tối nay cậu chỉ cần sẵn sàng khi trăng vượt qua ngọn cây là được."

Chúng tôi móc ngoéo hứa với nhau, rồi tiếng la hét réo gọi của cha Arney vang lên từ đầu bên kia của những cái cây. Bữa trưa kết thúc.

Suốt buổi chiều, tôi tự hỏi liệu Arney có mặt trên tàu đêm nay khi Fern và tôi đến đó không. Nhưng tôi nghĩ cậu ấy sẽ đến, vì khi cậu ấy nghĩ đến chuyện ấy, cậu ấy sẽ thấy không có nhiều thứ níu giữ cậu ấy ở đây. Cậu ấy cần phải xuống sông như chúng tôi.

Ông bà Sevier lại nói chuyện trong phòng ngủ của họ trước khi ông Sevier đi dự cuộc họp ở Memphis. Lúc họ đi xuống, ông ấy cầm theo một túi nhỏ đựng đồ mặc qua đêm.

"Nếu cuộc họp kết thúc trễ, có thể anh sẽ ở lại thành phố." Ông Sevier nói, rồi ông hôn lên đầu Fern và cả tôi nữa, một hành động ông chưa từng làm trước đây. Tôi nghiến răng và cố hết sức đứng yên trong khi ông ấy nghiêng người về phía tôi. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là ông Riggs. "Cả ba chăm sóc cho nhau nhé." Ông ấy nhìn bà Sevier. "Đừng lo. Mọi thứ sẽ ổn thôi."

Zuma đưa cái mũ cho ông ấy khi ông ấy đi ra cửa, sau đó nhà chỉ còn phụ nữ chúng tôi. Bà Sevier bảo Zuma và Hootsie rằng họ có thể về nhà xe và nghỉ ngơi, không cần phải quá chú trọng đến bữa ăn. Hai chị em tôi sẽ có một khay bánh sandwich nhỏ.

Zuma dọn một cái khay thật dễ thương trước khi rời khỏi nhà chính.

"Một bữa tiệc đồ ngủ nhỏ chỉ dành cho chúng ta. *Thuyền trưởng Midnight*[*] sẽ lên sóng phát thanh tối nay." Bà Sevier nói. "Và có cả

cacao nóng nữa. Có lẽ đồ uống đó sẽ xoa dịu dạ dày của ta." Bà ấy liếm môi và ấn một tay lên bụng.

"Con không nghĩ dạ dày con chịu được cả hai thứ đó đâu ạ." Tôi nóng lòng muốn lên lầu và thu dọn một số thứ. Tôi sẽ không lấy thêm bất cứ thứ gì hơn mức cần thiết từ những món đồ ông bà Sevier mua cho chúng tôi. Điều đó không đúng. Dù sao, chúng tôi có nhiều thứ trên thuyền Arcadia rồi. Không tốt như những món đồ này, nhưng chúng tôi đã có thứ mình cần. Một người du mục sống trên sông thì mặc đầm diềm xếp nếp và đi giày da bóng loáng để làm gì chứ? Đế giày lọc cọc sẽ dọa lũ cá sợ mà bơi đi mất.

"Hai con lên lầu, tắm rửa và thay đồ đi. May, con sẽ cảm thấy khá hơn một khi chúng ta dùng ít cacao và đồ ăn." Bà Sevier lau trán bằng mu bàn tay, rồi nhếch môi mỉm cười. "Giờ, đi đi. Chúng ta sẽ tổ chức một bữa tiệc tối đáng yêu. Chỉ có chị em phụ nữ chúng ta thôi."

Tôi liền nắm tay Fern và đi lên lầu.

Fern rất phấn khích về bữa tiệc của chúng tôi với bà Sevier. Con bé tự tắm rửa, mặc đồ ngủ thật nhanh, cho dù con bé mặc ngược.

Tôi chỉnh lại, khoác áo choàng cho con bé và cho mình, nhưng tôi vẫn mặc nguyên đồ bên dưới. Nếu bà Sevier chú ý, tôi sẽ chỉ cần nói với bà ấy là tôi thấy lạnh. Gần đây, không khí trong nhà trở lạnh vào ban đêm. Thêm một điều nữa nhắc tôi nhớ rằng đã đến lúc trở lại dòng sông trước khi mùa đông bắt đầu.

Tôi cố cư xử như thể mình thấy thích bữa tiệc radio, nhưng tôi lại cảm thấy rất căng thẳng trong khi chúng tôi dùng bánh sandwich nhỏ. Tôi làm rớt một cái bánh khiến áo choàng bị bẩn. Bà Sevier liền lau sạch vết bẩn ấy cho tôi.

Rồi bà ấy sờ trán tôi xem nhiệt độ. "Con cảm thấy thế nào sau khi đã ăn chút gì đó?"

Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là tôi ước gì bà ấy là Queenie. Tôi ước Queenie và Briny sở hữu căn nhà rộng lớn này, và tôi ước bà Sevier có thể sinh con, hết đứa này đến đứa khác, giống như Queenie, như thế bà ấy sẽ không cô đơn sau khi chúng tôi biến mất.

Tôi lắc đầu và thì thào. "Con có lẽ nên đi ngủ. Con có thể dẫn Fern đi cùng và dỗ con bé ngủ yên."

"Con không cần phải lo lắng thế." Bà ấy luồn tay qua tóc tôi, gom tóc trong tay và nhấc tóc khỏi vai tôi như cách Queenie thường làm. "Ta sẽ đưa con bé lên khi con bé đã buồn ngủ. Xét cho cùng, ta là mẹ của con bé mà."

Mọi thứ trong tôi lại trở nên lạnh toát và cứng đờ. Thậm chí tôi hầu như không thể cảm thấy điều đó khi bà ấy hôn vào má tôi và hỏi xem tôi có cần bà ấy chèn chăn giúp không.

"Không... thưa mẹ." Tôi vội ra khỏi phòng nhanh hết mức có thể, và không ngoái đầu nhìn lại dù chỉ một lần.

Trên lầu, thời gian có vẻ kéo dài mãi mãi cho tới khi bà Sevier đưa Fern vào giường. Qua bức tường, tôi nghe thấy bà ấy hát ru. Tôi liền đưa tay bịt chặt tai lại.

Queenie và tôi cũng hát bài đó cho mấy đứa nhỏ nghe nhiều lần.

Nén một lời tạm biệt, đừng khóc nữa.

Ngủ đi nhé, bé cưng.

Và khi tỉnh giấc,

Con sẽ có

Toàn bộ đàn ngựa nhỏ xinh đẹp kia.

Mọi thứ đang rối tung trong đầu tôi: Arcadia và nơi này. Cha mẹ ruột của tôi và ông bà Sevier. Queenie và mẹ, Briny và bố. Sông lớn. Hồ móng ngựa. Đầm lầy. Hàng hiên dài màu trắng và hàng hiên nhỏ dập dềnh trên mặt nước, không được sơn phết gì cả.

Tôi giả vờ mình đã ngủ say khi bà Sevier đi vào phòng tôi và sờ trán tôi lần nữa. Tôi sợ bà ấy sẽ cố đánh thức tôi và hỏi xem tôi thế nào, nhưng rồi bà ấy rời khỏi phòng. Cánh cửa đóng lại ở cuối hành lang, và rốt cuộc tôi cũng có thể hít thở dễ dàng.

Mặt trăng chỉ mới mọc khi tôi mặc áo choàng, đi giày, đeo cái túi nhỏ trên lưng, rồi lẻn vào phòng của Fern và nhấc con bé khỏi giường. "Suỵt... yên nào. Chúng ta sẽ đi tới sông và xem liệu chúng ta có thể phát hiện con đom đóm nào không. Nếu ai đó nghe thấy, họ sẽ không để chúng ta đi đâu."

Tôi quấn em gái trong tấm chăn, và con bé ngủ say trên vai tôi trước khi chúng tôi đi xuống nhà và ra cánh cửa dẫn tới hàng hiên. Nơi đó tối om. Tôi nghe thấy thứ gì đó kêu sột soạt trong khu vườn gần nhà, có lẽ là một con gấu trúc Mỹ hay chồn hôi. Lũ chó săn của ông Sevier sủa inh ỏi khi tôi đi qua bãi cỏ, nhưng chúng liền im lặng lúc trông thấy tôi. Không hề có ánh đèn trong nhà để xe. Sương giá búng nhẹ và phủ trên chân tôi khi tôi ôm Fern thật chặt và đi vội đến hàng cây. Bên trên những nhánh cây, mặt trăng chiếu sáng trên cao và tròn trĩnh, rực rỡ như đèn bão mà Briny luôn treo trên thuyền Arcadia vào ban đêm. Nhiều ánh sáng xuyên qua khe lá, và đó là tất

cả những gì chúng tôi cần. Chúng tôi nhanh chóng đi xuống bờ hồ. Arney đang chờ ở đó, như cậu ấy đã hứa.

Chúng tôi thì thầm, mặc dù cậu ấy nói với tôi là cha cậu ấy ngủ như chết vì say rượu, như mọi khi. "Nếu ông ta chợt tỉnh giấc và muốn gọi tớ, ông ta cũng không thể đứng dậy đi tìm tớ được." Nhưng dù sao Arney vẫn vội vã lên tàu. Mắt cậu ấy mở to trắng dã trên khuôn mặt xương xương khi cậu ấy nhìn qua vai hướng về phía khu trại.

Cuối cùng, cậu ấy đứng đó với một tay đặt trên thuyền đáy bằng nhỏ và hai chân trên bờ. Có vẻ như thời gian kéo dài mãi mãi khi cậu ấy hướng tới khu trại, chỉ lẳng lặng quan sát.

"Lên thuyền đi." Tôi thì thầm. Fern hơi tỉnh giấc, ngồi ở cuối thuyền, ngáp dài, vươn người và chớp mắt nhìn quanh quất. Nếu con bé biết chuyện gì đang xảy ra, tôi sợ con bé sẽ la lối om sòm lên.

Ngón tay của Arney trượt khỏi thuyền cho tới khi chỉ còn đầu ngón tay chạm vào.

"Arney." *Cậu ấy đang nghĩ đến việc để chúng tôi đi một mình sao?* Tôi không biết tự điều khiển xuồng máy, cũng không biết cách đi qua bãi lầy. Chúng tôi sẽ lạc ở đó và không bao giờ thoát ra. "Arney, chúng ta phải đi rồi."

Qua ngọn cây, những cái bóng chuyển động trên bãi cỏ, và tôi nghĩ mình nhìn thấy những luồng sáng trên cỏ. Chúng biến mất ngay khi tôi đứng lên để nhìn rõ hơn. Có lẽ ánh sáng đó chỉ do tôi tưởng tượng... hoặc có lẽ ông Sevier đã quyết định về nhà tối nay thay vì ở lại thành phố. Có thể ông ấy đang đậu xe và đi vào nhà ngay lúc này. Ông ấy sẽ nhìn vào phòng ngủ của chúng tôi và biết chúng tôi đã biến mất.

Tôi lảo đảo đi qua thân tàu, nắm lấy tay Arney, và cậu ấy nhảy dựng lên như thể đã quên béng tôi. Mắt cậu ấy bắt lấy ánh nhìn của tôi qua ánh trăng. "Tớ không biết mình có nên làm việc này không." Cậu ấy lên tiếng. "Tớ sẽ không bao giờ gặp lại người thân của mình nữa."

"Họ đối xử với cậu rất tệ, Arney. Cậu phải rời khỏi đây. Cậu phải đi cùng chị em tó. Giờ *bọn tớ* sẽ là người thân của cậu. Tớ, Fern, Briny, Queenie và Zede Già."

Chúng tôi nhìn chằm chằm nhau một lúc lâu. Cuối cùng, cậu ấy gật đầu và đẩy thuyền quá nhanh khiến tôi ngã nhào trên người Fern. Chúng tôi lấy mái chèo và chèo thuyền ra, để gió và dòng nước kéo chúng tôi đi tới bãi lầy cho tới khi chúng tôi cách xa bờ.

"Đo... Đom đóm... đâu rồi ạ?" Fern lầm bầm khi tôi bò lồm cồm bên trên con bé.

"Suỵt. Chúng ta phải đến sông trước đã. Em có lẽ nên ngủ một lát đi." Tôi kéo chặt cái chăn quấn quanh người con bé, đi giày vào đôi chân trần của con bé để giữ ấm và cho con bé gối đầu lên cái giỏ nhỏ. "Tới lúc nhìn thấy đom đóm, chị sẽ đánh thức em." Sẽ không có bất cứ con đom đóm nào cả, nhưng khi Fern nhìn thấy Arcadia, con bé sẽ không còn bận tâm đến việc đó nữa.

Arney bắt đầu khởi động động cơ và ngồi xuống đuôi thuyền để điều khiển. Tôi cầm mái chèo của mình và đi lên trước để canh chừng mấy khúc cây trôi giạt. "Thắp đèn lên đi." Arney nói. "Có diêm trong hộp kia."

Tôi làm theo như cậu ấy yêu cầu, và chỉ vài phút sau, chúng tôi đã đến giữa hồ trống trải, rộng thênh thang, khuấy động những sinh vật

sống ban đêm bên dưới khi chúng đi ra xa tránh ánh đèn. Tôi cảm thấy tự do khi đàn ngỗng Canada bay ngang qua, cất tiếng kêu và những vì sao rải rác trên đầu. Chúng bay cùng hướng với chúng tôi. Theo phía nam đến dòng sông. Tôi nhìn chúng bay qua và ước gì có thể bắt một con và để nó đưa tôi về nhà.

"Tốt nhất nên canh chừng ở trên đó." Arney cho thuyền chạy chậm lại khi hồ thu hẹp dần và các hàng cây ép sát hơn. "Hãy đẩy mấy vật trôi giạt ra nếu cậu phát hiện thấy. Đừng để thuyền chúng ta chồm lên trên."

"Tớ biết rồi."

Không khí về đêm mát lạnh, dày đặc và bốc mùi bùn lầy. Tôi siết chặt áo choàng lại. Những tán cây đã chặn mất bầu trời, gốc cây nhiều rễ bự bện xoắn lại với nhau. Cành cây như những ngón tay vươn tới chúng tôi. Thứ gì đó cào sột soạt dọc thân thuyền và khiến chúng tôi nghiêng sang một bên.

"Giữ cho thuyền tránh xa chúng." Arney quát lớn. "Chỉ cần một vết nứt trên thuyền, chúng ta sẽ thành người thiên cổ đấy."

Tôi canh chừng mấy khúc cây, đám rễ cây bách và bất cứ loại gỗ nào đó trôi giạt. Tôi dùng mái chèo đẩy đi, và chặng đường chậm lại. Ở đây đó, những xuồng nhỏ đang neo đậu gần bờ và những ngôi nhà thuyền lơ lửng trên đế trượt, đèn bão sáng chập chờn, nhưng hầu hết chặng đường chúng tôi chỉ có một mình. Chẳng có gì ngoại trừ chúng tôi và hàng dặm đường lầy lội khó di chuyển, nơi sinh sống của lũ rái cá, linh miêu Bắc Mỹ và rêu bám đầy những nhánh cây trên đầu. Cây cối tạo ra những hình dáng giống như lũ quái vật trong bóng tối.

Một con chim cú mèo bỗng rít lên khiến tôi và Amey cúi thấp đầu xuống. Rồi chúng tôi nghe thấy tiếng nó bay qua ngay trên đầu.

Fern bị tiếng ồn làm phiền trong khi đang ngủ say.

Tôi chợt nghĩ đến những câu chuyện kể về gã người sói và cách hắn đưa lũ trẻ ra khỏi đầm lầy. Một cơn rùng mình lướt qua người tôi, nhưng tôi không để Arney nhìn thấy. Không hề có quái vật nào ở đây tệ hơn những điều đang chờ đợi chúng tôi ở nhà của bà Murphy nếu chúng tôi bị gửi trở về đó.

Bất kể chuyện gì khác xảy ra, Fern và tôi không thể bị bắt.

Tôi quan sát mặt nước và cố không nghĩ đến những gì có thể xuất hiện ở đầm lầy ngoài kia. Arney xoay thuyền theo mọi hướng, mò mẫm tìm không biết bao nhiêu lần con kênh mà cậu ta nói mình có thể tìm ra.

Cuối cùng, chúng tôi không còn ánh trăng, và dầu hỏa trong đèn cạn kiệt. Ngọn lửa cháy xèo xèo cho tới khi nó chỉ còn là ngọn bấc cháy khét. Cơn gió bỗng thổi tắt đèn khi chúng tôi đến gần bờ và buộc gút dây thuyền vào một nhánh cây. Tay chân tôi nặng trịch như những khúc cây ướt sũng tôi đã đẩy đi bằng mái chèo. Chúng đau nhức và kêu răng rắc khi tôi bò đến giữa thuyền để chui xuống dưới chăn bên cạnh Fern, con bé gần như ngủ suốt quãng thời gian này.

Arney cũng đi theo. "Chỗ này cách nơi cuối bãi lầy không xa." Cậu ấy nói, và ba chúng tôi cuộn tròn nằm bên nhau, lạnh, ướt và thiếu ngủ. Ở nơi nào đó, tôi nghĩ tôi nghe thấy tiếng nhạc, và tôi tự nhủ đó là một con tàu biểu diễn và điều đó nghĩa là con sông ở gần đây, nhưng đấy có thể chỉ là tâm trí tôi đang chơi khăm. Khi ngủ thiếp đi, tôi chắc chắn mình nghe thấy tiếng tàu và sà lan ở phía xa. Còi báo

hiệu sương mù và tiếng huýt sáo vang vọng trong đêm. Tôi lắng nghe thật kĩ, cố quyết định xem liệu mình có biết con tàu nào hay không. *Benny Slade, General P,* và thuyền bánh guồng thổi luồng gió phù phù.

Tôi đã về nhà rồi. Tôi được quấn trong bài hát ru mà tôi đã thuộc lòng. Tôi để bóng tối và âm thanh màn đêm đi vào bên trong tôi, và chẳng còn giấc mơ hay nỗi lo nào nữa. Dòng nước lớn đung đưa tôi thật nhẹ nhàng và dịu dàng cho tới khi không có gì khác quanh tôi.

Tôi chìm vào giấc ngủ của một người du mục trên sông.

Vào buổi sáng, giọng nói kéo tôi ra khỏi sự yên tĩnh. Những giọng nói... và tiếng gỗ đập liên hồi vào gỗ. Tôi đạp chăn ra, và Arney ngồi phắt dậy phía bên kia Fern. Chúng tôi nhìn nhau một chốc, nhớ ra chúng tôi đang ở đâu và chúng tôi đã làm gì. Ở giữa chúng tôi, Fern quay qua và chớp mắt nhìn bầu trời.

"Em đã bảo với anh là có người trên chiếc thuyền đó mà, Remley." Ba cậu bé da màu đứng nhìn chúng tôi từ chỗ khuỷu gối cây bách,* quần yếm cuộn lại bên trên đôi chân gầy nhom đầy bùn của bọn trẻ.

"Đó là một cô gái!" Đứa nhóc lớn nhất lên tiếng, rướn cằm ra để nhìn tôi rõ hơn và gõ đầu xiên bắt ếch của mình vào thuyền. "Và họ đi cùng một bé gái. Những cô gái da trắng!"

Hai đứa bé kia lùi lại, nhưng đứa lớn nhất - thằng bé không thể lớn hơn chín hay mười tuổi - đứng yên và tựa người vào cây xiên. "Chị đang làm gì ở đây? Bị lạc sao?"

Arney đứng lên và đập tay vào người chúng. "Biến đi! Mấy đứa tốt hơn nên biến đi nếu mấy đứa biết điều gì tốt cho mình." Giọng cậu ta trầm hơn, giống như cậu ta từng sử dụng trước khi tôi biết cậu ta là

con gái. "Bọn ta ra ngoài cầu cá. Đang chờ đến sáng để bắt đầu đi câu tiếp. Một trong ba đứa có thể trèo lên đó và tháo cái dây kia không, như thế bọn ta có thể lên đường rồi."

Lũ nhóc vẫn đứng yên tại chỗ, tròn xoe mắt quan sát chúng tôi.

"Nhanh lên, mấy đứa nghe thấy gì không?" Arney lúc lắc mái chèo về phía nhánh cây mà chúng tôi đã buộc thuyền. Nước đã lôi chúng tôi đi vòng quanh trong khi chúng tôi ngủ, và dây thừng bị quấn rối trong cành cây. Chúng tôi sẽ khó có thể tự tháo ra được.

Tôi quờ quạng tìm trong túi đồ và giơ cái bánh quy lên. Ở nhà Sevier, lấy trộm bánh nướng của Zuma chẳng phải việc khó khăn gì. Tôi đã để dành mấy cái trong vài ngày qua để chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến hành trình của chúng tôi. Giờ chúng lại hữu ích. "Tôi sẽ ném cho em cái bánh quy này nếu em làm việc đó."

Fern bỗng dụi mắt và thì thầm. "Mẹ đâu rồi ạ?"

"Im nào." Tôi bảo con bé. "Giờ em hãy thật yên lặng nhé. Đừng hỏi gì nữa."

Tôi giơ cái bánh quy lên cho đám nhóc da màu. Đứa nhỏ nhất cười toe toét, rồi thả cây xiên xuống và trèo qua các nhánh cây nhanh như thằn lằn. Thằng bé chỉ tháo một chút là sợi dây nới lỏng ra. Trước khi chúng tôi rời đi, tôi liền ném ba cái bánh quy lên bờ.

"Không cần phải cho bọn chúng bất cứ thứ gì đâu." Arney than phiền.

Fern vươn người về phía tôi và liếm môi.

Tôi bèn đưa cho Fern và Arney hai cái bánh quy cuối cùng. "Chúng ta sẽ có nhiều thức ăn một khi đến Arcadia. Queenie và Briny sẽ rất

mừng nếu thấy chúng ta, họ sẽ nấu một bữa thịnh soạn đến mức cậu sẽ không thể tin vào mắt mình nữa đấy." Kể từ khi chúng tôi bắt đầu chuyến hành trình này, tôi đã hứa với Arney nhiều thứ để giữ cậu ấy đi tiếp. Tôi biết cậu ấy vẫn còn muốn trở lại với người thân. Thật buồn cười khi những gì bạn từng sử dụng có vẻ tốt ngay cả khi thứ đó rất tệ.

"Cậu sẽ thấy thôi." Tôi nói với cậu ấy. "Khi ở trên thuyền Arcadia, chúng ta sẽ thả tàu xuôi theo dòng nước, đến nơi không ai có thể gây rắc rối cho chúng ta. Chúng ta sẽ đi tới miền nam, Zede Già sẽ ở ngay sau chúng ta."

Tôi tự nhủ điều đó nhiều lần trong khi chúng tôi khởi động động cơ nhỏ và hướng tới cửa đầm lầy, nhưng cảm giác như có một sợi dây bên trong tôi và nó vẫn buộc vào thứ gì đó ở phía sau. Sợi dây siết chặt hơn, ngay cả sau khi chúng tôi chạy tới góc rẽ, hàng cây mở rộng ra, và tôi nhìn thấy con sông sẵn sàng đưa chúng tôi về nhà. Nỗi lo lớn dần trong tôi, và việc đó chẳng hề liên quan gì đến đường rẽ nước từ những con tàu lớn đang xô đẩy và đung đưa thuyền của chúng tôi khi chúng tôi chạy rề rề tới Memphis.

Khi đảo Bùn rốt cuộc hiện ra trong tầm mắt, nỗi lo lắng làm tôi nghẹt thở, và tôi hơi ước rằng một chiếc sà lan sẽ đâm vào thuyền của chúng tôi khi chúng tôi hướng tới vùng nước tĩnh lặng. Briny và Queenie sẽ nói gì khi họ thấy Fern là đứa duy nhất ngoài tôi ra?

Câu hỏi ấy trở nên nặng nề hơn khi chúng tôi đi tới khu trại nhà thuyền cũ, giờ nơi đó gần như trống trải. Tôi hướng dẫn Arney đi vào vùng nước tĩnh mà tôi đã đi qua hàng trăm lần trong tâm trí. Tôi đã đến đây từ xe của cô Tann, tầng hầm của bà Murphy, ghế xô pha ở tiệc xem mắt và phòng ngủ hồng viền đăng ten ở nhà lớn của ông bà Sevier.

Thật khó tin nổi rằng con thuyền có thật, ngay cả khi tôi rời khỏi khúc cua và thuyền Arcadia đang chờ ở đó. Con thuyền không chỉ là một giấc mơ khác nữa rồi.

Tàu của Zede được neo dưới con đường, nhưng tôi càng đến gần hơn, mọi thứ về thuyền Arcadia càng có vẻ không đúng. Thanh chắn hàng hiên bị gãy. Lá và cành cây rụng đầy trên mái nhà. Những mảnh kính sắc nhọn trên ô cửa sổ vỡ tan tành gần ống khói lò sáng lấp lánh trong ánh nắng. Thuyền Arcadia nghiêng sang một bên trên mặt nước, thân thuyền lún lên bờ quá cao. Và tôi tự hỏi làm thế nào chúng tôi có thể đẩy thuyền xuống nước được.

"Arcadia! Arcadia!" Fern vỗ tay hoan hô, chỉ trỏ, những lọn tóc quăn vàng rực của con bé nảy lên nảy xuống. Con bé đứng ở giữa thuyền như một cô bé sống trên sông. "Arcadia! Queenie! Queenie!" Con bé lại hét lên hết lần này đến lần khác khi chúng tôi đến gần hơn.

Không hề có dấu hiệu của bất cứ ai quanh đây. *Có lẽ họ đã thức dậy vào buổi sáng và đi câu cá hoặc đi săn ? Hoặc có lẽ họ ở tàu của Zede?*

Nhưng Queenie không rời khỏi tàu nhiều. Bà thích ở nhà trừ phi ghé thăm những phụ nữ sống gần đó. Và không hề có bất cứ ai khác quanh đây.

"Con thuyền này à?" Arney nghe có vẻ nghi ngờ.

"Ắt hẳn giờ họ không có ở nhà." Tôi cố tỏ vẻ chắc chắn, nhưng không phải thế. Một cảm giác u ám đầy ứ bao trùm lấy tôi. Queenie và Briny sẽ không bao giờ để thuyền như thế này. Briny luôn tự hào về Arcadia. Ông giữ mọi thứ thật đẹp đẽ. Thậm chí với năm đứa trẻ bu

quanh, Queenie vẫn giữ ngôi nhà nhỏ của chúng tôi không một vết bẩn. *Ngăn nắp,* bà gọi thế.

Giờ Arcadia khác xa vẻ ngăn nắp rồi. Thậm chí con thuyền trông còn tệ hơn khi Arney đưa chúng tôi đến gần ván cầu, sau đó tắt động cơ để chúng tôi thả trôi. Lúc tôi nắm lấy thanh chắn hàng hiên để kéo thuyền vào, một mảnh gỗ bị bửa ra trong tay tôi khiến tôi suýt ngã nhào xuống nước.

Ngay lúc chúng tôi vừa buộc thuyền thì tôi nhìn thấy Silas chạy xuống bờ sông, đôi chân dài của anh ta lướt trên cát. Anh ta nhảy qua bụi cây, nhanh nhẹn như một con cáo. Và trong một chốc, tôi chợt nghĩ đến cảnh Camellia chạy trốn khi cảnh sát tìm đến.

Có vẻ như nhiều năm đã trôi qua, chứ không phải chỉ vài tháng.

Silas gặp tôi khi tôi leo khỏi tàu. Anh ta liền ôm chầm tôi, lắc lư tôi và nhấc bổng tôi lên trong khi chân anh ta lún sâu trong cát. Sau đó anh ta đặt tôi xuống đầu tấm ván.

"Gặp lại em thật mừng quá." Anh ta nói. "Anh chưa từng nghĩ mình sẽ gặp lại em."

"Em cũng tự hỏi thế." Ở đằng sau, tôi nghe thấy Arney đang giúp Fern, nhưng tôi chỉ nhìn Silas. Gặp được anh ta thật là mừng, chính xác như thế. "Bọn em về rồi. Bọn em đã về nhà."

"Đúng thế. Và em cũng đưa được Fern về. Chờ gặp Zede nhé!"

Silas lại ôm tôi, và lần này cánh tay tôi không bị trói chặt. Vì thế tôi ôm đáp lại.

Chúng tôi không buông nhau ra cho tới khi Fern lên tiếng khiến tôi nhớ ra còn có người khác đang nhìn. "Queenie đâu rồi ạ?" Con bé

hỏi.

Lúc buông Silas ra và lùi lại nhìn anh ta, tôi biết có chuyện gì đó không ổn. Chẳng có ai rời khỏi nhà thuyền, ngay cả khi chúng tôi đã tạo ra toàn bộ sự huyên náo vừa rồi. "Silas, Queenie đâu rồi? Cả Briny nữa?"

Silas nắm lấy vai tôi. Đôi mắt đen của anh ta nhìn chằm chằm vào mắt tôi. Khóe miệng anh ta hơi run run. "Mẹ em đã qua đời cách đây ba tuần, Rill. Bác sĩ bảo bà bị nhiễm trùng máu, nhưng Zede nói với anh là bà đã quá đau lòng. Bà ấy quá nhớ tất cả bọn em."

Tin tức đó làm ruột gan tôi trào hết ra ngoài như một con cá. Tôi cảm thấy trống rỗng bên trong. *Mẹ tôi đã rời bỏ thế giới này sao? Bà đã biến mất, và tôi sẽ không bao giờ gặp lại bà ư?*

"Vậy Briny đâu... đâu rồi?" Tôi hỏi.

Silas nắm vai tôi chặt hơn. Tôi có thể nói anh ta sợ nếu anh ta nói tiếp, tôi sẽ đổ sụp như con búp bê vải. Trong một giây, tôi nghĩ mình sẽ như thế. "Ông ấy không khỏe, Rill à. Ông ấy cứ uống rượu suốt sau khi ông ấy mất các em. Và tình trạng ông ấy tệ hơn từ khi Queenie qua đời. Tệ hơn gấp đôi."

CHƯƠNG 23

Avery

Trent và tôi đứng sóng đôi, nhìn lên những cột trụ cổ xếp thành hàng quanh chu vi tòa nhà bằng đá mục nát với móng nền bê tông. Những cột trụ đứng sừng sững như những lính gác và binh sĩ, đôi chân biến mất trong đám dây thường xuân và cỏ mọc tươi tốt, cái mũ được bao quanh trên đỉnh bằng họa tiết cuộn chạm trổ và tiểu thiên sứ màu rêu.

Vài phút trôi qua trước khi cả hai chúng tôi nhận ra Jonah đã leo lên cầu thang, xem xét nơi ắt hẳn từng là hàng hiên nhiều tầng bậc. Chấn song gỉ sét ở lầu hai vòng quanh dọc theo những cột trụ cao trên đầu của chúng tôi, kết lại như những sợi dây tết bằng vàng.

"Này, quay lại đây đi, nhóc con." Trent cất tiếng gọi Jonah. Những khối đá trông có vẻ rắn chắc, nhưng không có cách nào biết được nơi này vững chắc ra sao.

Có một khu vườn ươm từng xây dựng ở đây, nằm trên ngọn đồi thoai thoải men theo sông Savannah, cách Augusta không xa. Chủ nhân nơi này là ai? Gần đó, kho chứa nước đá và những nhà phụ khác bị bỏ trống, các mái nhà lợp ván đỏ tía đang dần đổ nát, thanh gỗ nứt chĩa ra trước như đám xương xẩu xấu xí.

"Bà nội tôi *làm* cái quái gì ở đây cơ chứ?" Không thể nào tưởng tượng bà nội Judy đến một nơi như thế này, trong khi người phụ nữ

đó đã từng nhặng xị lên nếu tôi đi từ chuồng ngựa rồi bước vào nhà mà lông bờm ngựa còn dính trên quần nhưng cứ thế ngồi xuống ghế.

Và vào *mỗi thứ Năm* trong nhiều *năm* ư? Tại sao chứ?

"Chỉ có một điều chắc chắn. Sẽ chẳng có ai quấy rầy cô ở đây. Tôi nghi ngờ liệu có ai đó còn nhận ra nơi này tồn tại hay không." Trent bước lên cầu thang và với ra nắm lấy tay của Jonah khi thằng bé hân hoan nhảy xuống. "Ở bên cạnh cha nhé, nhóc con. Cha biết nơi này trông có vẻ tuyệt vời, nhưng có thể có rắn đấy."

Jonah rướn người lên để nhìn qua móng nhà. "Rắn đâu ạ?"

"Cha nói là có thể có thôi."

"Ồ..."

Tôi bị hai cha con làm phân tâm giây lát. Họ trông giống như tấm ảnh trên tạp chí, nắng trưa rực rỡ đổ xuống như thác xuyên qua những hàng cây lâu năm và chiếu xuống họ, làm nổi bật mái tóc màu vàng hung đỏ và tướng đứng giống y chang nhau.

Cuối cùng, tôi quay trở lại những nơi còn lại của ngôi nhà. Ắt hẳn nơi này đã từng rất uy nghi vào thời đại huy hoàng của nó. "Chà, xét thực tế bà đã gọi taxi thay vì bảo tài xế riêng đưa đi, bà không muốn bất cứ ai biết bà ở đâu."

Tôi muốn sự thật ấy là vô hại, nhưng tôi đâu có ngốc mà tin thế. Có quá nhiều sự trùng hợp ngẫu nhiên từ việc May Crandall đề cập đến Augusta và bà nội tôi đã trở lại đây nhiều lần. Vì lý do nào đó nơi này liên quan đến cả hai người bọn họ. Tôi biết đây là nhà của May. Mối liên kết giữa bà ấy và bà nội Judy vượt xa việc hợp tác kể lại câu chuyện nhận nuôi bi thương ngày xửa ngày xưa.

"Trông giống như con đường tiếp tục đi xuống hướng đó." Trent ra hiệu về phía con đường mà chúng tôi đã đi từ cổng.

Với cỏ mọc cao ở giữa và phần ngọn chứa hạt giống đã đổ rạp qua những vết bánh xe cũ, lối đi này hầu như không thể là một con đường, nhưng rõ ràng cả xe và máy cắt cỏ đã chạy trên lối đi này kể từ đợt cỏ mọc mùa trước. Ai đó vẫn giữ gìn tốt nơi này cho đến khoảng thời gian khá gần đây.

"Tôi nghĩ chúng ta nên xem thử lối đi này dẫn tới đâu." Nhưng một phần trong tôi, hầu hết mới đúng, sợ biết được điều đó.

Chúng tôi đi men theo con đường, băng qua nơi từng là bãi cỏ. Jonah giơ chân lên cao theo từng bước đi, lội qua đám cỏ chưa cắt giống như thằng bé đang kiểm tra những đợt sóng dọc bờ biển vậy. Trent nhấc bổng thằng bé lên và bế thằng bé trong tay khi cỏ phát triển cao hơn và con đường dẫn chúng tôi vào rừng.

Jonah chỉ mấy con chim, sóc và hoa, làm cho chuyến đi có vẻ vô hại, tựa như một cuộc dạo chơi thiên nhiên ngắn với bạn bè. Thằng bé muốn cha mình và tôi bình luận về những thứ thằng bé tìm thấy. Tôi cố gắng hết sức, nhưng tâm trí tôi đang chạy cả triệu dặm một phút xuống đồi. Xuyên qua hàng cây, tôi có thể nhìn thấy dòng nước. Mặt nước chan hòa ánh nắng, hơi gợn sóng lăn tăn vì gió. Không nghi ngờ gì nữa, đó là một con sông.

Jonah gọi tôi là Ay-ber-wee. Cha thằng bé chỉnh lại và nói: "Đó là cô Stafford." Trent mỉm cười với tôi. "Gia đình tôi theo truyền thống. Không được gọi thẳng tên của người lớn."

"Thật là hay." Tôi cũng được dạy như thế. Honeybee có lẽ đã cấm tôi ra khỏi phòng nếu tôi quên dùng từ *Ông* và *Bà* cho người lớn. Quy

tắc đó giữ vững cho tới khi tôi học xong đại học, chính thức là người hoàn toàn trưởng thành.

Phía trước, con đường men theo thứ giống như phần còn lại của hàng rào kim loại gỉ sét bao quanh vườn. Cây đăng tiêu mọc quá nhiều khiến tôi không nhận ra nó phác họa một khoảng sân cho tới khi chúng tôi suýt giẫm lên. Có một ngôi nhà nhỏ xíu nằm giữa giàn hồng leo đỏ và hàng cây bằng lăng trắng như tuyết. Đặt trên ngọn đồi thoai thoải nằm bên trên dòng sông, nơi này giống như một ngôi nhà quyến rũ trong truyện cổ tích của bọn trẻ - một nơi ẩn náu sẽ bảo vệ nàng công chúa cải trang hoặc một ẩn sĩ già khôn ngoan từng là nhà vua. Từ cửa trước sân, một lối đi lót ván dẫn xuống chân đồi, tới bến tàu nằm trên mặt nước.

Mặc dù giờ những khu vườn bao quanh nhà cây cối đều mọc um tùm, thì trước đây chúng rõ ràng đã được yêu thương, chăm sóc kĩ lưỡng. Những giàn mắt cáo, băng ghế và mấy chậu chim tắm nằm bên cạnh các lối đi bằng đá được đặt cẩn thận từng viên. Ngôi nhà nhỏ nằm trên trụ cầu ngắn, sẵn sàng chống lại mực nước dâng cao. Căn cứ vào những khung cửa sổ bằng gỗ dạn dày sương gió và mái tôn, tôi dám chắc nơi này đã xuất hiện ở đây nhiều thập kỷ.

Vậy ra đây là điểm đến của bà nội tôi. Thật dễ dàng tưởng tượng bà rất thích đến nơi này. Chỗ này có lẽ sẽ là nơi bà có thể vứt bỏ lại phía sau bổn phận, mối bận tâm, nhiệm vụ, thanh danh gia đình và sự chú ý của công chúng - mọi thứ lấp đầy trong sổ lịch hẹn được quản lý cẩn thận.

"Cô sẽ không biết nơi này tồn tại ở đây." Trent khâm phục nơi ẩn náu nhỏ này khi chúng tôi đi loanh quanh phía trước, nơi có một hàng hiên giăng lưới che rộng thênh thang nhìn xuyên qua hàng cây.

Những tấm rèm đăng ten treo bên trong dãy cửa sổ trước. Một chiếc chuông gió ngân lên bản nhạc nhẹ nhàng, ngọt ngào buổi trưa. Cành lá rơi trên bậc thang chứng thực không có ai quét dọn chỗ này kể từ loạt cơn bão gần nhất.

"Ừm, đúng thế." *Đây là* nhà của May Crandall, nơi người ta đã phát hiện bà ấy đang ở bên thi thể của em gái mình sao?

Trent nhường đường cho chúng tôi đi qua cánh cổng cong. Nó cọ vào con đường đá, kháng cự lại sự xâm nhập. "Có vẻ nơi này khá yên tĩnh. Hãy xem liệu có ai ở nhà không."

Chúng tôi bước lên cầu thang cùng nhau. Trent đặt Jonah xuống hàng hiên khi cửa lưới cót két đóng lại phía sau chúng tôi.

Chúng tôi gõ cửa và chờ đợi, rồi cuối cùng lén nhìn qua tấm màn đăng ten. Bên trong, một cái ghế trường kỷ bọc vải hoa cùng với những cái bàn theo phong cách Nữ hoàng Anne và đèn Tittany* có vẻ không phù hợp với một ngôi nhà bên sông tầm thường. Những bức họa và tranh ảnh treo thẳng hàng trên các bức tường trong phòng khách nhỏ xíu, nhưng tôi không thể nhìn rõ chúng từ vị trí đang đứng. Những cánh cửa bên kia có vẻ dẫn tới phòng ngủ hiên sau đều đã bị đóng lại.

Lúc đi tới cửa sổ khác để nhìn rõ hơn thì tôi nghe thấy Trent đang cố xoay tay nắm cửa.

"Anh đang *làm* gì vậy?" Liếc nhìn qua vai, tôi gần như cho rằng tiếng còi báo động sẽ vang lên, hoặc tệ hơn nữa, một cây súng săn đang nhắm vào hướng của chúng tôi.

Trent nháy mắt với tôi, vẻ lấp lánh tính quái hiện ra trong mắt anh ta khi tay nắm cửa kêu lạch cạch. "Kiểm tra danh sách tiềm năng ấy

mà. Tôi nghĩ ai đó đã gọi bảo tôi thẩm định nơi này."

Trent vào trong trước khi tôi có cơ hội tranh cãi. Dù sao tôi cũng không rõ mình sẽ làm gì. Tôi không thể rời khỏi đây mà không biết thêm, hay tìm ra chuyện gì đang diễn ra ở đây. Thật khó hình dung sao một người có điều kiện như May lại từng sống ở nơi xa xôi hẻo lánh này.

"Jonah, con hãy đứng nguyên tại hàng hiên nhé. Không được đi ra khỏi cửa lưới." Trent ném ánh nhìn chỉ huy qua vai.

"Vâng." Jonah đang bận rộn nhặt mấy quả đấu mà con sóc nào đó ắt hẳn đã lén ném qua góc rách trên cửa lưới. Thằng bé đếm số quả đấu trong khi tôi theo Trent vào bên trong. "Một, hai, *be*... bảy... tám... *bón* mươi *bón*."

Tiếng đếm xa dần khi tôi đứng trên tấm thảm rách bên trong lối vào và nhìn quanh quất căn phòng. Nơi này không như những gì tôi nghĩ. Chẳng hề có lớp bụi và xác côn trùng nằm dọc bậu cửa sổ. Mọi thứ đều ngăn nắp trật tự. Cảm giác có người sinh sống rõ rệt, nhưng chỉ có tiếng chuông gió, tiếng chim hót, tiếng lá xào xạc, tiếng thì thầm của Jonah và tiếng kêu của một con chim bay qua sông.

Trent chạm tay vào phong bì đặt trên bàn bếp, xoay lại để nhìn. "May Crandall." Anh ta đưa tôi xem bằng chứng, nhưng tôi chỉ nhìn thoáng qua.

Tôi đang tập trung quan sát bức tranh treo bên trên lò sưởi. Những chiếc mũ mùa hè rực rỡ, những chiếc đầm mùa hè thập niên sáu mươi được là ủi mới tinh, những nụ cười, những lọn tóc quăn tung bay trong gió biển, tiếng cười bạn có thể nhìn thấy chứ không phải nghe thấy...

Tôi nhận ra quang cảnh này, nhưng không phải kiểu chính xác thế này. Trong bức tranh này, bốn người phụ nữ đang nhìn nhau mỉm cười. Những cậu nhóc đang chơi đùa trên bãi cát đã biến mất khỏi hậu cảnh. Bức ảnh tôi tìm thấy ở nhà xưởng của Trent Senior là ảnh đen trắng, và những người phụ nữ kia đang mỉm cười để chụp ảnh. Còn quang cảnh được dùng làm cảm hứng cho bức tranh này ắt hẳn đã được chụp ngay trước hoặc sau tấm ảnh kia. Họa sĩ vẽ chân dung đã thêm màu sắc rực rỡ cho tấm ảnh. Không hề có màu sắc cho nụ cười trong tranh nhưng khoảnh khắc bắt được như tỏa ra niềm vui. Những người phụ nữ đứng đó đan khuỷu tay vào nhau và ngửa đầu ra sau. Một người đá nước vào thợ chụp ảnh.

Tôi đến gần bức tranh để quan sát chữ ký nằm ở góc dưới cùng. *Fern.*

Miếng đồng đính trên khung ảnh ghi tên tác phẩm: NGÀY CHỊ EM.

Bà tôi đứng bên trái, ba người còn lại, dựa vào câu chuyện chúng tôi được nghe kể ở viện dưỡng lão, chính là May, Lark và Fern.

Với đầu ngửa ra sau và ánh nắng chiếu vào mặt họ, những người phụ nữ kia thực sự *giống như* chị em.

Thậm chí là cả bà nội tôi nữa.

"Đó không phải là bức ảnh duy nhất." Trent xoay quanh, quan sát căn phòng. Mọi nơi đều có ảnh. Nhiều thập kỷ khác nhau, địa điểm khác nhau, đủ loại khung ảnh và kích cỡ, nhưng các bức ảnh đều có bốn người phụ nữ này. Đứng trên cầu tàu gần sông, họ xắn quần jeans lên và cầm cần câu cá trong tay; họ ngồi thưởng thức trà bên

giàn hồng leo đằng sau ngôi nhà nhỏ này; họ ở trên chiếc xuồng đỏ, cầm sẵn mái chèo trong tay.

Trent bỗng nghiêng người qua bàn, mở tập ảnh đen trắng đã sờn cũ và nhìn lướt qua. "Họ đã dành nhiều thời gian ở đây."

Tôi cất một bước về phía anh ta.

Một con chó bất ngờ sủa bên ngoài. Cả hai chúng tôi cứng đờ khi âm thanh vọng tới gần hơn. Tiếng móng chân kêu sột soạt trên cầu thang hàng hiên. Bằng bốn sải chân, Trent băng qua phòng và chạy ra cửa trước, nhưng anh ta không đủ nhanh. Một con chó mực bự chảng đang gầm gừ từ bên kia cửa chớp, và Jonah đứng sững người.

"Bình tĩnh nào, bé cưng..." Trent bước lên, nắm lấy cánh tay của Jonah và kéo thằng bé ra sau lưng.

Con chó ngẩng đầu lên và sủa inh ỏi, sau đó nó cào chân vào cửa, cố chui mõm qua góc rách.

Cách đó không xa, tiếng động cơ gì đó kêu ầm ầm. Có lẽ là máy cắt cỏ. Cái máy đang chạy tới hướng của chúng tôi. Trent và tôi buộc lòng phải chờ. Thậm chí tôi không dám đóng cửa trước dẫn tới ngôi nhà đằng sau tôi. Nếu con chó chui qua được, chúng tôi sẽ cần một lối thoát.

Chúng tôi giống như kẻ xấu bị bắt quả tang tại trận. Thực ra thì, chúng tôi đúng là như vậy.

Chỉ có Jonah thấy phần khích, vì thằng bé hoàn toàn vô tội. Tôi đặt tay lên vai cậu bé trong khi cậu bé nhún nhảy lên xuống, cố xem thứ gì đang tạo ra tiếng động cơ ầm ĩ kia.

"A... máy kéo! Máy kéo!" Thằng bé vỗ tay reo hò khi một người đàn ông mặc quần áo bảo hộ lao động và đội mũ rơm xuất hiện trong tiếng bình bịch của máy kéo đỏ xám có độ tuổi không thể xác định. Một chiếc xe đẩy hai bánh nhạt màu chạy theo sau chở máy cắt cỏ cầm tay hiệu Weed Eater và vài cành cây bên trong. Mặt trời lướt qua, châm lốm đốm trên làn da nâu bóng mỡ của người đàn ông khi ông ta đậu xe gần cổng và tắt máy.

Từ khoảng cách quan sát gần hơn, tôi thấy ông ta trẻ hơn ấn tượng ban đầu mà vẻ ngoài tạo ra do cách ăn mặc. Có lẽ trạc tuổi cha mẹ tôi... Có lẽ tầm sáu mươi tuổi?

"Sammy!" Giọng ông ta trầm và mang vẻ ra lệnh khi ông ta bước tránh khỏi máy kéo và cất tiếng gọi con chó. "Thôi đi, ngay lập tức! Im nào! Ra kia đi!"

Sammy có suy nghĩ riêng. Nó chờ cho đến khi người đàn ông kia gần đến thì mới phục tùng mệnh lệnh.

Người lạ mặt dừng lại ở giữa cầu thang, nhưng ông ta cao tới mức chúng tôi gần như mắt đối mắt.

"Tôi giúp gì được cho cô cậu?" Ông ta hỏi.

Trent và tôi nhìn nhau. Rõ ràng, cả hai chúng tôi đều không dự trù khoảnh khắc này xảy ra.

"Bọn cháu đã nói chuyện với bà May trong viện dưỡng lão." Trent đúng là nhân viên bán hàng dẻo miệng. Anh ta khiến câu nói đó như một lời giải thích, cho dù không phải vậy.

"Đây là nhà... của... bà... bà ấy phải không ạ?" Tôi lắp bắp, làm chúng tôi trông có vẻ tội lỗi hơn.

"Bác có máy kéo!" Trong số ba người chúng tôi, Jonah đưa ra lời bình luận thông minh nhất.

"Đúng rồi, cậu bé." Người đàn ông chống hai tay lên đầu gối khi nói chuyện với Jonah. "Đó là máy kéo của cha bác. Cha bác đã mua khi nó còn mới tinh vào năm 1958. Bác chỉ lái nó khi có thời gian, cắt cỏ quanh trang trại, nhặt mấy cành cây và ghé thăm mẹ. Mấy đứa cháu của bác rất thích đi cùng. Bác có một đứa cháu lớn cỡ cháu đấy."

"Ồ..." Jonah rõ ràng thấy ấn tượng. "Cháu ba *tủi."* Thằng bé cố hết sức giơ ba ngón giữa, gập ngón út và ngón cái xuống.

"Ừ, vậy Bart trạc tuổi cháu." Người đàn ông đồng ý. "Ba tuổi rưỡi. Được đặt theo tên ông của thằng bé. Đó là bác."

Rồi Bart lớn đứng thẳng người, quan sát Trent và tôi. "Hai người là họ hàng của bà May sao? Bà ấy thế nào rồi? Mẹ tôi bảo em gái bà ấy đã qua đời và họ phải đưa bà Crandall rời xa ngôi nhà. Mẹ tôi bảo mấy đứa cháu đưa bà ấy vào một viện dưỡng lão ở Aiken, họ nghĩ sẽ tốt hơn nếu bà ấy không ở quá gần nhà. Một việc đáng buồn. Bà ấy yêu nơi này lắm."

"Cháu nghĩ bà ấy vẫn khỏe." Tôi nói với ông ta. "Cháu nghĩ bà ấy không thích nơi đó cho lắm. Sau khi ghé thăm nhà bà ấy ở đây, cháu có thể hiểu lý do rồi ạ."

"Cháu là cháu gái ruột hay cháu gái họ của bà ấy?" Ông ta nhắm vào tôi. Tôi có thể thấy ông ta đang rà xét danh mục người quen trong đầu, cố quyết định xem tôi có thể là ai.

Tôi ngại nói dối người đàn ông này. Chẳng thể nào biết là May *có* cháu gái hay không. Bart có thể đang kiểm tra tôi.

Dù sao, một lời nói dối sẽ không thực sự giải quyết được vấn đề của tôi. "Cháu không... hoàn toàn chắc chắn có nên nói cho bác nghe sự thật hay không. Bác vừa bảo là mẹ bác sống ở gần đây? Cháu tự hỏi liệu bà ấy có thể nào biết gì đó về..." *bí mật mà bà nội cháu đang cất giấu* - "những bức ảnh treo trong nhà và bức tranh bên trên lò sưởi không? Bà nội cháu là một trong bốn người phụ nữ trong ảnh ạ."

Bart nhìn ngôi nhà bằng ánh mắt không chút manh mối.

"Khó nói lắm. Bản thân bác đã không ở *đây* nhiều năm rồi. Mẹ bác là người trông nom nơi này một thời gian dài. Kể từ trước khi nhà lớn bị sét đánh cháy vào năm 1982."

"Bọn cháu có thể nói chuyện với mẹ bác *được không*? Việc đó có phải là đòi hỏi quá đáng không ạ?"

Ông ta đẩy nhẹ mũ ra sau và mỉm cười. "Trời ơi! Không hề. Bà ấy thích có người ghé thăm lắm. Chỉ cần chắc chắn là cháu có đủ thời gian rảnh. Vì mẹ bác có thể *tám chuyện* đấy." Ông ấy ngả người ra sau và nhìn quanh mép cabin. "Hai cháu đi bộ từ nhà cũ xuống đây à? Có một con đường dễ đi hơn nằm ở đó. Đường lái xe vào nhà nhỏ xíu dẫn lên con đường nông trại. May đậu xe trong gara gần nhà mẹ bác."

"Ồ, cháu không biết." Nhưng điều đó giải thích vài thứ, chẳng hạn như cỏ mọc che kín lối vào phía trước và con đường gồ ghề dẫn tới chỗ này. "Bọn cháu đã đi từ cổng sắt cũ ạ."

"Ôi trời, cháu sẽ bị nhiễm bọ chét vào ngày mai cho xem. Nhớ nhắc bác lấy cho ít xà phòng trị bọ chét của mẹ bác nhé. Mẹ bác tự làm đấy."

Ngay lập tức tôi bắt đầu cảm thấy ngứa.

"Mấy cháu hãy leo vào thùng rờ moóc của bác. Bác sẽ chở các cháu tới nhà mẹ bác. Trừ phi các cháu muốn đi bộ?"

Tôi nhìn con đường, và tôi chỉ nhìn thấy hàng tỉ con bọ chét đang chờ bám vào người tôi và làm tôi ngứa mãi mãi.

Jonah đang lắc lư tại chỗ, kéo quần cha và chỉ vào máy kéo.

"Cháu nghĩ bọn cháu sẽ đi xe." Trent quyết định.

Jonah liền vỗ tay hoan hô, tán thành đề nghị đó.

"Vậy lên đường thôi, các bạn trẻ." Bart mở cửa lưới, và Jonah vươn tay về phía ông ta như thể ông ta là một người bạn thân vậy. Ông ta nhấc bổng Jonah lên rồi bước xuống bậc thang hàng hiên, và rõ ràng là Bart đã từng làm việc này. Hiển nhiên ông ta là một người ông xuất sắc.

Jonah vui sướng tột độ khi chúng tôi leo vào toa rờ moóc gỗ hai bánh nhỏ xíu, thứ này làm tôi nhớ đến xe phân bón các công nhân thường dùng ở chuồng ngựa tại đồi Drayden. Thậm chí tôi còn nghi ngờ chiếc xe này cũng được sử dụng vào việc như thế. Những món đồ đáng ngờ nảy tung bên dưới đống cành cây. Jonah chẳng hề bận tâm. Thằng bé trông có vẻ hạnh phúc như chú vịt bơi trong vũng nước khi chúng tôi lái xe qua một số bụi cây thấp nằm ở mép sân và đi men theo con đường rõ ràng bằng phẳng, có lẽ dành cho xe bốn bánh hoặc xe golf.

Lộ trình của chúng tôi cách xa con sông, đưa chúng tôi đến một con đường thôn quê, từ đó rẽ vào đường lái xe tới ngôi nhà đầu tiên. Ngôi nhà sơn màu xanh mới toanh giống như nơi sinh sống của bà vợ tá điền lớn tuổi. Đàn gà mổ thóc trong sân. Một con bò sữa lốm đốm đi lang thang dưới bóng cây. Quần áo bay phần phật uể oải trên dây

phơi đồ nhiều hàng. Sammy chạy lên trước, vừa tru vừa sủa thông báo sự xuất hiện của chúng tôi.

Mẹ Bart đi ra hàng hiên, mặc váy muumuu* sặc sỡ, đi dép trong nhà, và quấn khăn choàng vàng tươi. Một bông hoa lụa tiệp màu tô điểm cho búi tóc hoa râm mềm mịn trên đỉnh đầu bà ta. Lúc nhìn thấy chúng tôi ngồi trong toa rờ moóc, bà ta liền lùi lại và che mắt tránh nắng. "Con đưa ai về chơi thế, Barthol'mew?"

Tôi để con trai bà ấy đưa ra lời giải thích, vì tôi không biết nói gì. "Bọn trẻ xuất hiện ở nhà bà May Crandall. Chúng nói chúng đã ghé thăm bà ấy ở viện dưỡng lão ạ."

Cằm bà cụ biến mất trong những nếp da cổ nhăn nheo màu nâu vàng. "Con nói ai cơ?"

Tôi leo ra khỏi xe trước khi bà cụ có thể quyết định bảo con trai bà ấy đưa chúng tôi trở lại nơi ông ta đã tìm thấy chúng tôi. "Cháu là Avery." Chỉ mất hai bước đến hàng hiên, tôi vội vàng đưa tay ra *để bắt tay bà ta.* "Cháu đã hỏi con trai bà về những bức tranh và ảnh treo trong nhà của May. Bà nội cháu là một trong những người xuất hiện trong ảnh ạ."

Bà cụ liếc nhìn tôi rồi tới Trent, anh ta đang chờ ở chân cầu thang trong khi Jonah nghiên cứu máy kéo cùng với Bart. Một cậu bé lớn cỡ Jonah bước ra khỏi chuồng ngựa gần đó và chạy băng qua sân để gia nhập với họ. Màn giới thiệu là không cần, nhưng họ vẫn nhanh chóng chào hỏi nhau. Đây là Bart bé.

Bà cụ lại chú ý tới tôi. Bà ta rướn cổ lên và nhìn chăm chú, xem xét những đường nét khuôn mặt của tôi, so sánh với gì đó. Có phải tôi tưởng tượng, hay bà ta nhận ra gì đó? "Này, cháu nói cháu tên gì?"

"Avery ạ." Lần này tôi lặp lại lớn hơn.

"Av'ry gì cơ?"

"Stafford." Cho tới bây giờ tôi không chủ đích đưa ra thông tin đó. Nhưng tôi không muốn rời khỏi đây mà chẳng có được câu trả lời, và nếu thông tin này là cần thiết thì tôi sẽ nói ra.

"Cháu là con gái của Judy sao?"

Tim tôi bắt đầu đập mạnh đến mức tôi có thể cảm thấy màng nhĩ rung lên. "Cháu gái ạ."

Thời gian có vẻ chậm lại. Tôi mất hết ý thức về tiếng huyên thuyên của hai thằng bé, cuộc trò chuyện về máy kéo, Bart lớn, tiếng gà kêu cục tác, tiếng đuôi bò đập ruồi và bài hát bất tận của chim nhại.

"Cháu muốn biết về nhà hàng xóm. Và tại sao bà cháu lại đến nơi ấy." Đó không phải là câu hỏi mà là câu khẳng định, như thể người phụ nữ này đã chờ đợi nhiều năm, biết rằng sớm muộn gì cũng có người đến hỏi.

"Vâng, thưa bà, đúng thế. Cháu lẽ ra sẽ hỏi bà nội, nhưng thành thật mà nói, tâm trí của bà không được tốt. Bà không thể nhớ nhiều thứ."

Bà cụ chầm chậm lắc đầu, lưỡi tạo ra tiếng *tặc*, *tặc, tặc.* Khi lại tập trung nhìn tôi, bà ta nói: "Những điều tâm trí không nhớ, trái tim vẫn biết. Tình yêu là điều mạnh mẽ nhất. Mạnh hơn toàn bộ những thứ khác. Cháu muốn biết về những chị em đó sao?"

"Xin bà." Tôi thì thào. "Vâng, xin bà nói cho cháu biết đi ạ."

"Đây không phải là bí mật của ta để ta có thể nói ra." Bà cụ xoay người rồi đi vào nhà, và trong giây lát tôi nghĩ mình đã bị đuổi, nhưng

cái liếc nhanh qua vai của bà ta nói cho tôi biết điều ngược lại. Tôi đang được yêu cầu theo bà ta vào bên trong.

Để nghe kể chuyện.

Tôi dừng ngay ngưỡng cửa, đứng chờ trong khi bà ta mở cái bàn mặt nghiêng bằng gỗ sồi và lôi ra cây thánh giá bằng thiếc bị mẻ. Từ bên dưới, bà ta lấy ra ba tờ giấy nhàu nát được xé ra từ tập giấy ghi chú vàng. Cho dù nhăn nheo rồi được vuốt thẳng, mấy tờ giấy trông có vẻ không cũ lắm, chẳng lâu đời như mảnh thiếc kia.

"Ta chỉ là người trông coi nơi đó." Người phụ nữ kia lên tiếng. Bà ta đưa riêng cho tôi cây thánh giá bằng thiếc và mấy tờ giấy. "Cây thánh giá đó là của Queenie cách đây lâu rồi. Judy viết điều khác. Đó là câu chuyện của bà ấy, nhưng bà ấy không bao giờ viết phần còn lại. Ta đoán họ quyết định sẽ đem mọi thứ xuống mồ. Nhưng ta nghĩ ai đấy có thể đến hỏi vào một ngày nào đó. Bí mật không phải là điều tốt. Cho dù bí mật xa xưa thế nào. Đôi khi, những bí mật xưa nhất lại là điều tồi tệ nhất. Cháu hãy đưa bà cháu đến gặp May đi. Con tim vẫn nhận biết. Nó vẫn biết rõ người nó yêu thương."

Tôi nhìn xuống cây thánh giá, lật trở trong tay rồi mở mấy tờ giấy vàng. Tôi nhận ra chữ viết tay đó. Đấy là chữ của bà nội tôi. Tôi đã xem nhật ký của bà đủ để chắc chắn điều ấy.

"Ngồi xuống đi, cháu gái." Mẹ của Bart dẫn tôi đến chỗ ghế bành. Tôi nửa ngồi nửa sụp xuống ghế. Đầu trang giấy ghi:

MỞ ĐẦU

Baltimore, Maryland

Ngày 03 tháng 08 năm 1939

Đây là ngày sinh nhật và nơi sinh của bà nội tôi.

Câu chuyện của tôi bắt đầu vào một đêm tháng Tám nóng oi ả, tại nơi tôi sẽ chẳng đời nào để mắt tới. Căn phòng tước đoạt sinh mạng ấy chỉ nằm trong trí tưởng tượng của tôi. Mất nhiều ngày tôi mới gợi nhớ được hình ảnh về nó. Bốn bức tường trắng tinh sạch sẽ, tấm vải lanh trải giường cứng đờ như chiếc lá rơi xuống vệ đường. Dãy phòng riêng được trang bị mọi thứ tốt nhất...

Tôi thả trôi theo thời gian, ngã nhào lùi lại nhiều thập kỷ, đi qua không gian đến phòng bệnh vào tháng Tám năm 1939, tới thời điểm một sự sống nhỏ bé bước vào thế giới này rồi bỏ đi cùng lúc, nhìn thấy máu, nỗi đau và một người mẹ trẻ kiệt sức chìm đắm vào giấc ngủ nhân từ.

Cuộc trò chuyện thì thầm giữa những người đàn ông quyền lực diễn ra. Một người ông sở hữu mọi của cải và địa vị, nhưng lại không thể cứu đứa cháu nhỏ xíu của mình.

Ông ta là một người quan trọng... có lẽ là hạ nghị sĩ?

Ông ta không thể cứu cháu gái? Hay ông ta có thể?

Tôi biết một người phụ nữ sống ở Memphis...

Một lựa chọn tuyệt vọng được đưa ra.

Câu chuyện kết thúc ở đây.

Và một câu chuyện khác bắt đầu. Câu chuyện dài của bé gái mồ côi với mái tóc vàng nhạt đã phải rời xa mẹ ruột ngay khi vừa sinh ra. Giấy tờ giả được ký, hoặc có lẽ bà mẹ mới kiệt sức chỉ được nghe bảo rằng con cô ta chết non. Đứa bé đã bị Georgia bồng đi, bí mật giao

cho một gia đình nóng lòng chờ đợi tuyên bố đứa bé là con họ và chôn vùi bí mật tuyệt vọng của họ.

Cô gái bé nhỏ đó trở thành Judy Myers Stafford.

Đây là sự thật mà tim tôi đã nhận ra kể từ ngày tôi nhìn thấy bức ảnh phai màu đặt trên tủ đầu giường của May và sửng sốt trước vẻ tương đồng.

Tấm ảnh ở viện dưỡng lão là Queenie và Briny. Họ không chỉ là những người sống trong ký ức của May Crandall mà còn là ông bà cố của tôi. Những người du mục trên sông.

Tôi lẽ ra là một trong những người có số phận đón nhận bước ngoặt khó tưởng.

Mẹ của Bart đi đến bên cạnh tôi. Bà ta ngồi xuống tay ghế, xoa lưng tôi và đưa tôi cái khăn tay khi nước mắt tôi lăn dài. "Ôi, cưng ơi. Ôi, cháu gái. Tốt nhất là nên biết. Ta luôn nói với họ, tốt nhất hãy là chính mình. Hãy là con người vẫn ngự trị sâu thẳm bên trong. Không còn cách sống nào khác tốt hơn thế. Nhưng đây không là điều ta có thể quyết định."

Tôi không rõ mình ngồi ở đó bao lâu, và bà cụ kia vỗ về xoa dịu trong khi tôi ngẫm nghĩ tất cả những thứ đã khiến đám trẻ của Arcadia rời xa nhau. Tôi nghĩ đến cách May giải thích lựa chọn của họ: *Chị em ta đã từng là những phụ nữ trẻ có cuộc sống và chồng con lúc chúng ta được tụ họp lần nữa. Chúng ta đã quyết định không quấy rầy nhau. Biết rằng người kia vẫn còn sống khỏe là được rồi...*

Nhưng sự thật là, điều đó không đủ. Thậm chí thành lũy danh tiếng, tham vọng, địa vị xã hội cũng không thể xóa nhòa tình chị em

hay mối liên kết giữa họ. Đột nhiên, những rào cản tạo ra nhu cầu muốn có cuộc sống ẩn giấu và những nơi gặp gỡ bí mật của họ có vẻ cũng tàn nhẫn như những vụ nhận nuôi môi giới, việc thay đổi giấy tờ và gây ra sự chia cắt ép buộc.

"Cháu hãy đưa bà cháu đến gặp chị gái mình." Một bàn tay run rẩy siết lấy tay tôi. "Họ chỉ còn lại hai người. Chỉ còn hai chị em. Cháu hãy nói với họ rằng Hootsie bảo đã đến lúc họ là chính mình rồi."

CHƯƠNG 24

Rill

Tiếng kêu của chim đớp muỗi cố kéo tôi ra khỏi giấc mơ, nhưng tôi gạt đi và cố nán lại. Trong mơ, tất cả chúng tôi đang ở trên thuyền Arcadia... Briny, Lark, Fern và Gabion. Chúng tôi đang lênh đênh trên đoạn sông rộng ở giữa dòng Mississippi, như thể chúng tôi sở hữu toàn bộ con sông lớn này. Hôm nay trời đẹp và quang đãng, không hề có bất cứ tàu kéo, sà lan hay tàu có bánh lái trong tầm mắt.

Chúng tôi *tự do*. Chúng tôi không bị trói buộc và để dòng sông đưa chúng tôi tới phương nam. Cách thật xa đảo Bùn và mọi thứ xảy ra ở đây.

Silas và Zede cũng đi theo chúng tôi. Cả Camellia và Queenie nữa.

Đó là lúc tôi biết mọi thứ đều sai.

Tôi mở choàng mắt và tung chăn ra. Trong giây lát, tôi bị chói mắt và bối rối. Giờ là buổi trưa, chứ không phải là ban đêm. Rồi tôi nhận ra mình đang nằm co người trong thuyền nhỏ cùng với Fern, và chúng tôi đang đắp tấm vải bạt rách rưới, chứ không phải đắp chăn. Chiếc thuyền nhỏ buộc vào phía sau của Arcadia, không hướng tới nơi nào cả. Đây là nơi duy nhất chúng tôi có thể đến nghỉ ngơi và chắc chắn Briny sẽ không lặng lẽ đến gần chúng tôi.

Chim đớp muỗi kêu lên lần nữa. Tôi biết đó là Silas. Tôi tìm anh ta trong bụi rậm, nhưng anh ta trốn kĩ quá.

Tôi ngọ nguậy dưới tấm vải bạt. Fern thức dậy và chộp lấy mắt cá chân của tôi. Kể từ khi chúng tôi trở lại Arcadia, con bé sợ ở một mình, thậm chí chỉ một lát. Fern không dám chắc là Briny sẽ đẩy mạnh con bé ra tới mức ngã ngửa hay vồ lấy và ôm chặt đến nỗi con bé không thể thở.

Tôi đáp lại tiếng kêu của chim đớp muỗi. Fern lồm cồm bò dậy cố nhìn vào rừng.

"Suỵt." Tôi thì thầm. Khi chúng tôi lẻn ra thuyền nhỏ sáng nay, Briny đang cầm chai rượu whisky đi loanh quanh. Giờ ông có lẽ đã ngủ thiếp đi trên hàng hiên rồi. Nhưng tôi thực sự không thể chắc chắn. "Chúng ta không nên để Briny phát hiện Silas đang ở đây."

Fern gật đầu và liếm môi. Dạ dày con bé kêu ùng ục. Có lẽ con bé biết Silas sẽ mang chút đồ ăn gì đó cho chúng tôi. Nếu không nhờ Silas, Zede Già và Arney, chúng tôi có lẽ đã chết đói trong ba tuần trở lại thuyền Arcadia. Briny không cần ăn nhiều. Giờ ông chủ yếu sống nhờ rượu whisky.

Tôi nhấc tấm vải bạt lên cho Fern. "Em nằm dưới đó một chút nhé." Nếu Briny trông thấy Silas ghé qua và khơi dậy một cuộc đấu, tôi không muốn Fern cản trở.

Tôi phải kéo con bé ra để nhét con bé nằm lại dưới tấm vải bạt, nhưng rồi con bé ngoan ngoãn ở lại.

Silas đang chờ trong bụi rậm. Anh ta ôm tôi thật chặt, và tôi bèn cắn môi ngăn mình bật khóc. Rồi chúng tôi cùng đi ra xa, vừa đủ để tôi có thể nghe thấy tiếng Fern nếu con bé cần tôi.

"Em khỏe chứ?" Silas hỏi khi chúng tôi ngồi xuống chỗ trống dưới tán cây.

Tôi gật đầu. "Mặc dù em chẳng câu được con cá nào sáng nay." Tôi không muốn hỏi xin thức ăn, nhưng tôi hy vọng đó là thứ đang nằm trong cái túi nhỏ anh ta cầm theo.

Anh ta đưa qua một cái gói nhỏ chỉ bằng hai nắm tay, nhưng như thế là nhiều lắm rồi. Đồ ăn dự trữ của Zede đang dần cạn kiệt, và ông ấy còn phải nuôi Arney nữa. Cậu ấy đã chuyển đến sống trên tàu của ông ấy, ở đó cậu ấy sẽ được an toàn. Zede cũng muốn Fern và tôi qua đó, nhưng tôi biết Briny sẽ không làm hại chúng tôi.

"Một ít bánh rán và cá muối. Một quả táo em có thể cắt làm đôi." Silas chống tay ngả người ra sau, hít một hơi và nhìn qua những bụi gai phía con sông. "Hôm nay Briny đỡ hơn chút nào chưa? Ông ấy còn đi loanh quanh không?"

"Một chút." Tôi không chắc liệu đó là sự thật hay chỉ là mong muốn của tôi. Briny thường đi thơ thẩn quanh tàu, uống rượu và la hét vào ban đêm. Sau đó ông sẽ ngủ lấy lại sức vào ban ngày.

"Zede bảo tối nay sẽ mưa đấy."

Tôi cũng đã nhìn thấy dấu hiệu của cơn mưa. Điều đó làm tôi lo lắng. "Đừng trở lại và cố buộc lại đám dây câu, được chứ? Đừng làm thế. Có lẽ thêm vài ngày nữa. Một vài ngày nữa thôi, và em nghĩ Briny sẽ sẵn sàng trở lại bình thường."

Trong hai tuần, chúng tôi đã ở lại bờ sông đối diện với đảo Bùn trong khi thời tiết trở lạnh hơn nhiều. Mặc dù Silas và Zede đã cảnh báo Briny rằng cảnh sát rất dễ phát hiện ra chúng tôi ở đây nếu họ đến xem qua, Briny cũng sẽ không để bất cứ ai tháo dây buộc thả gần bờ. Ông suýt bắn vào tay của Silas vì cố làm thế. Ông cũng suýt bắn Arney tội nghiệp. Tôi đã đưa cho cậu ấy một số quần áo của Queenie,

và Briny quyết định cậu ấy là Queenie, và ông trở nên giận dữ bà vì rời bỏ thế giới này.

"Chỉ thêm một thời gian nữa thôi." Tôi cầu xin Silas.

Silas xoa tai như thể anh ta không muốn nghe điều đó. "Em nên dẫn Fern theo và cùng anh đến tàu của Zede. Chúng ta sẽ đưa con bé xuống con kênh chính và xem thử Briny có đi theo không."

"Chỉ vài ngày nữa thôi. Briny sẽ khá hơn. Ông chỉ mất trí một thời gian. Rồi tình trạng này sẽ qua mà."

Tôi hy vọng mình đúng, nhưng sự thật là Briny không muốn rời xa Queenie, vì Queenie được chôn cất ở khoảng đất cao của Mississppi, cách nơi này không xa. Một linh mục Công giáo đã nói lời cuối với bà, Zede bảo tôi như thế. Thậm chí tôi không hề biết mẹ tôi là tín đồ Công giáo. Tôi không hề biết từ đó có nghĩa gì, cho đến khi tôi sống với ông bà Sevier. Zuma đeo một cây thánh giá nhỏ giống như cái treo trên tường nhà của chúng tôi. Đôi khi bà ta sẽ cầm thánh giá và thì thào, giống như cách Queenie thường làm, nhưng đó không phải là phong tục ở Ba Lan. Ông bà Sevier không mấy quan tâm, vì họ là tín đồ Baptist.

Tôi nghĩ, dù sao đi nữa, thật an ủi khi biết mẹ tôi đã được chôn cất tử tế và một nhà truyền giáo đã đến nơi đó cầu nguyện tại mộ của bà.

"Zede muốn em nói với Briny rằng, trong tối đa bốn ngày, ông ấy sẽ cho thuyền ra khơi, và nếu Briny không muốn đi cùng, ông ấy sẽ đưa em và Fern rời khỏi Arcadia. Hai em sẽ ra sông với bọn anh."

"Ai ở... ở ng... ngoài kia?" Giọng Briny oang oang vang lên từ nơi nào đó gần bờ sông. Lời nói đầy hơi men còn sót lại. Ông ắt hẳn đã

nghe thấy Silas nói chuyện. "Ai l... lảng vảng ngoài đó hả?" Briny xông qua bụi rậm và cỏ héo.

Tôi liền tóm lấy cái túi, nhét vào dưới váy và xua Silas đi. Briny lảo đảo xung quanh trong khi tôi lẻn tới thuyền nhỏ, kéo Fern ra và đưa con bé về nhà thuyền.

Briny nhìn thấy chúng tôi ở đó khi ông rốt cuộc cũng trở về. Tôi giả vờ như mình đã rán bánh trong chảo chiên. Thậm chí ông cũng chẳng hề để ý là không hề có lửa trong bếp lò.

"Con nấu bữa tối sắp xong rồi ạ." Tôi dọn đĩa. "Cha đói chưa ạ?"

Ông chớp mắt, rồi bồng Fern lên, ngồi vào bàn và ôm chặt con bé. Con bé nhìn tôi, gương mặt con bé tái nhợt và lộ vẻ sợ hãi.

Một nắm tay liền chộp lấy cổ họng tôi. Làm sao tôi dám nói với Briny rằng Zede chỉ chờ thêm bốn ngày nữa? Tôi không thể, vì thế tôi đành nói: "Tối nay có bánh rán, cá muối và táo cắt lát ạ."

Tôi đặt đồ ăn trên bàn, và Briny đặt Fern ngồi xuống chỗ của con bé. Cảm giác như chúng tôi vẫn cùng dùng bữa đàng hoàng mỗi ngày. Trong một lát, mọi thứ như thế. Briny mỉm cười với tôi qua đôi mắt đen ánh vẻ mệt mỏi, điều đó nhắc tôi nhớ đến Camellia.

Tôi nhớ em gái, ngay cả khi lúc nào chúng tôi cũng đánh nhau. Tôi nhớ tính cách bướng bỉnh, khó trị của con bé. Và con bé không bao giờ chịu thua.

"Zede bảo bốn ngày nữa, dòng chảy sẽ ổn định, và đã đến lúc hạ thủy. Theo dòng nước đến nơi có thể dễ câu cá và thời tiết ấm áp hơn. Ông ấy nói đã đến thời điểm rồi ạ."

Briny chống khuỷu tay lên bàn, dụi mắt và lắc đầu chầm chậm qua lại. Lời nói của ông lộn xộn, nhưng dù sao tôi vẫn nghe được vài từ cuối. "... không đi mà thiếu Queenie."

Rồi ông đứng dậy, đi ra cửa và chộp lấy chai rượu whiskey rỗng trên đường đi. Một phút sau, tôi nghe thấy tiếng ông chèo thuyền nhỏ đi.

Tôi dỏng tai lắng nghe cho đến khi ông đi xa, và trong không gian yên tĩnh còn lại sau đó, tôi cảm giác như thế giới đang sụp đổ xung quanh tôi. Lúc ở nhà của bà Murphy rồi tới nhà của ông bà Sevier, tôi cứ tưởng nếu mình có thể trở về Arcadia, điều đó sẽ giải quyết mọi thứ. Tôi nghĩ việc ấy sẽ chỉnh sửa cho *tôi,* nhưng giờ tôi hiểu mình đang tự lừa dối bản thân, từ ngày này qua ngày khác.

Sự thật là thay vì giải quyết mọi thứ, Arcadia biến mọi thứ trở nên chân thật. Camellia biến mất. Lark và Gabion ở rất xa. Queenie được chôn cất trong phần mộ dành cho người nghèo, và trái tim của Briny cũng đến đó với bà. Ông mất trí vì rượu whisky, và không muốn trở về.

Thậm chí là tôi hay Fern cũng không thể kéo ông lại. Chỉ có chúng tôi là không đủ.

Fern bò vào lòng tôi, và tôi ôm con bé thật chặt. Chúng tôi chầu chực chờ cả buổi tối, lắng nghe dấu hiệu của Briny, nhưng không có ai cả. Có lẽ ông đã vào thị trấn, chen chân ở phòng bida cho đến khi ông có thể kiếm thêm chút rượu.

Cuối cùng, tôi nhét Fern vào giường của con bé, rồi chui vào giường của mình và nằm đó cố tìm giấc ngủ. Thậm chí chẳng hề có

quyển sách nào đồng hành. Mọi thứ có thể bán để mua rượu đều bị đổi hết rồi.

Trước khi tôi ngủ thiếp đi, mưa bắt đầu rơi, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu của Briny.

Tôi tìm thấy ông trong giấc mơ. Tất cả chúng tôi đều có mặt, và mọi thứ diễn ra như vốn thế. Briny chơi kèn harmonica khi chúng tôi cắm trại trên bãi cát ven bờ sông. Chúng tôi hái hoa cúc và nếm vị kim ngân. Gabion và Lark đuổi theo lũ ếch nhỏ cho đến khi hai đứa bắt được một hũ đầy.

"Không phải mẹ con đẹp như một nữ hoàng sao?" Briny hỏi. "Và con sẽ là gì nào? Sao, Công chúa Rill của Vương quốc Arcadia, dĩ nhiên vậy rồi."

Lúc tôi thức giấc, tôi nghe thấy Briny ở bên ngoài, nhưng không hề có tiếng nhạc. Ông đang hét lớn trong cơn bão dữ dội. Mồ hôi làm tấm trải giường dính vào da tôi, vì thế tôi phải gỡ ra lúc ngồi bật dậy. Miệng tôi khó chịu và khô ran, hai mắt không muốn tỉnh ngủ. Không gian xung quanh đen như hắc ín. Mưa rơi lộp bộp trên mái nhà. Lò sưởi bằng đá đã đầy nước và van điều tiết ắt hẳn đã bị mở toang, vì nó đang kêu răng rắc và căn phòng nóng hầm hập.

Ở bên ngoài, Briny nguyền rủa tục tĩu. Ánh đèn bão lóe sáng gần cửa sổ. Tôi xoay chân bật dậy, nhưng con thuyền chao đảo điên cuồng, hất tôi ngã lại vải bọc giường. Arcadia đang lắc lư qua lại.

Fern lăn qua thanh chắn giường và ngã nhào trên sàn.

Bất thình lình, tôi biết… con thuyền không còn được buộc trên bờ nữa. Chúng tôi đang lênh đênh trên mặt nước.

Silas và Zede đã đến và cắt dây buộc sau khi Briny quay về. Đó là suy nghĩ đầu tiên của tôi. *Briny đang la hét ngoài kia, ông nổi điên bởi họ làm thế.*

Nhưng ngay lập tức, tôi chắc chắn họ sẽ không thả chúng tôi lênh đênh vào ban đêm, với các khúc gỗ trôi giạt, dải cát ngầm và đường rẽ nước phía sau tàu lớn và sà lan. Silas và Zede biết rõ điều đó.

Briny cũng biết, nhưng ông gần như đang phát điên ngoài kia. Không phải ông đang cố đưa chúng tôi vào bờ. Mà ông đang thách thức con sông đưa chúng tôi đi. "Đến đây, tên vô lại kia!" Ông hét lớn, như Thuyền trưởng Ahab trong *Moby-Dick*.* "Thử giành phần thắng đi! Bắt ta này! Đến đây!"

Sấm nổ đì đùng. Chớp xẹt qua. Briny vẫn nguyền rủa con sông. Rồi ông bật cười.

Ánh đèn bão biến mất, rồi lắc lư bên mé thang khi Briny leo lên mái nhà.

Tôi loạng choạng đi qua, kiểm tra Fern và đưa con bé vào lại giường. "Em ở lại đây. Nằm yên cho tới khi chị bảo làm điều khác nhé."

Fern liền nắm lấy váy ngủ của tôi và rên rỉ. "Khônggg." Kể từ khi chúng tôi trở lại Arcadia, con bé đều sợ khiếp vía vào ban đêm.

"Chuyện sẽ ổn thôi. Chị nghĩ dây buộc bị lỏng. Có lẽ Briny đang cố đưa chúng ta trở lại bờ."

Nói xong, tôi vội vã rời đi, để con bé ở lại trên giường. Arcadia chao đảo khi tôi loạng choạng bước ra cửa. Một con tàu kéo bỗng giật hồi còi báo động. Rồi tôi nghe thấy tiếng cót két, tiếng nổ lọc xọc của

thân tàu, và tôi biết những đường rẽ nước lớn hơn sắp đến. Tôi vươn tay với lấy cửa và chộp được ngay. Arcadia dâng cao theo đường rẽ nước, rồi nghiêng mạnh xuống. Lớp gỗ sượt qua móng tay tôi, cuốn theo những mảnh gỗ vụn bên dưới. Tôi ngã nhào về phía trước, đáp thẳng xuống hàng hiên lạnh ngắt. Con thuyền nhấp nhô nghiêng sang hướng khác, xoay tròn một bên theo dòng chảy.

Không, không! Đừng lật!

Arcadia tự điều chỉnh lại như thể nó nghe thấy tiếng tôi. Nó vượt qua đợt sóng nhồi kế tiếp trơn tru và tài tình.

"Mày nghĩ mày có thể bắt tao sao? Mày nghĩ thế à?" Briny la hét từ bên trên. Sau đó, tiếng một cái chai vỡ tan, và thủy tinh từ mái nhà hàng hiên rơi xuống, lấp lánh trong cơn mưa đêm và dưới đèn pha của tàu kéo. Dường như các mảnh vỡ rơi chầm chậm. Rồi mảnh chai rơi tõm xuống làn nước đen ngòm.

"Briny, chúng ta phải đưa thuyền vào bờ!" Tôi hét lên. "Briny, chúng ta phải buộc thuyền lại."

Nhưng hồi còi của tàu kéo và cơn bão đã quất phăng giọng nói của tôi.

Một người ở đâu đó bỗng hét lên lời nguyền rủa và cảnh báo. Tiếng còi khẩn cấp vang lên. Arcadia trồi lên trên đường rẽ nước khổng lồ, giữ thăng bằng như một vũ công múa nhón gót.

Rồi con thuyền nghiêng qua khi rơi xuống. Nước lạnh tạt ào ạt trên hàng hiên.

Chúng tôi lảo đảo dạt sang một bên sông.

Đèn của tàu kéo lướt qua và chiếu vào thuyền chúng tôi.

Một vật thể trôi giạt đang nhắm vào mũi thuyền của chúng tôi - một thân cây khô khổng lồ bị bật gốc còn bám nguyên rễ và đất. Tôi nhìn thấy nó trước khi đèn chiếu qua. Tôi liền bò đi tìm sào móc thuyền để đẩy nó đi, nhưng cây sào đã biến mất. Tôi chỉ có thể ôm lấy cột trụ hàng hiên, hét to bảo Fern bám chặt vào đúng lúc cái cây đụng vào thuyền, đám rễ chìa ra xung quanh Arcadia như những ngón tay, tóm lấy mắt cá chân của tôi, vặn vẹo và kéo thật mạnh.

Bên trong nhà, Fern gào thét tên tôi.

"Nắm vào! Bám chặt!" Tôi la lớn. Cái cây kéo và bóc toạc, xoay tròn Arcadia như con quay, quay cuồng xung quanh con tàu, rồi thoát ra và bỏ chúng tôi nghiêng ngả trong dòng nước. Những đợt sóng xô vào tàu của chúng tôi mạnh hơn, tràn qua nhà thuyền.

Chân tôi duỗi ra.

Arcadia rền rĩ. Đinh ốc long ra. Gỗ vỡ từng mảnh.

Thân thuyền đụng mạnh vào thứ gì đó. Cột trụ hàng hiên giật mạnh khỏi tay tôi, và điều kế tiếp tôi biết là tôi đang bay qua màn mưa. Hơi thở bị tống khỏi lồng ngực tôi. Mọi thứ đều trở nên tối om.

Tôi không còn nghe thấy tiếng gỗ vỡ, những giọng nói gào thét và tiếng sấm nổ phía xa.

Nước lạnh toát, nhưng tôi lại thấy ấm. Một ánh sáng chợt xuất hiện, và tôi bỗng nhìn thấy mẹ tôi ở bên trong đó. Queenie với lấy tay tôi và tôi vươn người nắm lấy tay bà, nhưng ngay trước khi tôi kịp nắm lấy tay bà, dòng sông kéo tôi đi, chộp lấy thắt lưng, lôi tôi trở lại.

Tôi quẫy đạp, chiến đấu rồi ngoi lên mặt nước. Tôi nhìn thấy Arcadia trong ánh đèn của tàu kéo. Rồi tôi trông thấy một chiếc

thuyền nhỏ đang tiến về phía chúng tôi. Tôi nghe thấy tiếng huýt còi và gào thét. Chân tôi tê cứng, còn da thì lạnh toát.

Arcadia lơ lửng trên đống gỗ trôi giạt khổng lồ. Sông Mississippi đuổi theo con thuyền như miệng của một con rồng to tướng, từ từ nuốt lấy đuôi thuyền.

"Fern!" Giọng tôi biến mất trong dòng nước và tiếng ồn. Tôi bơi hết sức mình, cảm nhận dòng nước xoáy và lực kéo xuống khi tôi đụng vào xác thuyền. Xoáy nước cố kéo giật tôi lại, nhưng tôi chiến đấu chống lại, trèo lên và giữ thăng bằng trên đường lên boong và bò đến cửa.

Cánh cửa đổ nhào vào trong khi tôi mở ra.

"Fern! Fern!" Tôi hét lên. "Fern! Trả lời chị đi!" Khói bóp nghẹt giọng tôi. Lò đốt củi lật nhào. Những hòn than đỏ nóng hổi lăn trên sàn nhà. Chúng kêu xèo xèo trên boong thuyền ướt đẫm và kêu xì xì dưới chân tôi.

Mọi thứ đều xoay tròn, và tôi không thể nhìn thấy được gì. Đầu tiên tôi đi nhầm đường, bò tới chỗ cái bàn, chứ không phải giường của Fern. Cái chăn khâu từ đám túi bột ở trên giường của Briny và Queenie nổi lềnh bềnh như một con cá voi nhiều màu, chống lại vết liếm của ngọn lửa. Gần đó, lửa đã bén lên đám rèm cửa.

"Fern!" *Con bé không còn ở đây nữa sao? Con bé đã ngã xuống nước? Hay Briny đã đưa con bé rời khỏi đây?*

Một đợt sóng bỗng xô nhanh tới, chộp lấy đống than đỏ và cuốn ra cửa. Chúng nổ lốp bốp và rít lên khi tắt ngấm.

"Riiiiil! Cứu em! Cứu em!"

Ánh đèn pha quét qua chúng tôi, hiện ra một vòng tròn chuyển động chầm chậm kéo dài. Tôi nhìn thấy gương mặt của em gái, đôi mắt tròn xoe lộ vẻ kinh hoàng dưới gầm giường của con bé. Con bé vươn tay về phía tôi, rồi giây tiếp theo tôi đã nắm lấy tay con bé và cố kéo con bé ra, nhưng nước đã tóm được cả hai chúng tôi. Một chiếc ghế trôi qua, đập mạnh vào lưng và hất tôi ngã xuống sàn. Nước chảy khắp mặt và tai tôi. Tôi liền dùng hết sức bám vào Fern.

Cái ghế đổ nhào. Tôi tóm lấy em gái, loạng choạng bò tới cửa bên hông nhà.

Đèn pha lại chiếu qua. Tôi nhìn thấy bức ảnh chụp Briny và Queenie đang treo trên tường, nằm bên trên là cây thánh giá của Queenie.

Tôi không nên làm thế, nhưng tôi ghim chặt Fern ở đó bằng chân, chộp lấy bức ảnh và cây thánh giá của mẹ, rồi nhét vào phía trước bộ đồ ngủ và bên trên quần đùi. Chúng chạm vào da tôi và thúc vào khi chúng tôi leo ra, trèo qua thanh chắn, tiến về phía đống gỗ trôi giạt, bò qua mớ cành cây, gỗ ván và cây cối.

Chúng tôi di chuyển nhanh như chuột. Chúng tôi đã làm việc này từ nhỏ đến lớn mà.

Nhưng cả hai chúng tôi biết rõ đống gỗ trôi giạt không phải là nơi an toàn. Thậm chí khi chúng tôi đến đầu bên kia, tôi vẫn có thể cảm nhận sức nóng tỏa ra từ đống lửa. Tôi nắm tay Fern, xoay người và nhìn về phía Arcadia, rồi giơ tay che mắt. Ngọn lửa từ nhà thuyền cuồn cuộn và bốc cao lên, thiêu cháy mái nhà, tường nhà và boong thuyền, lột tróc Arcadia tới tận xương, tước mất vẻ đẹp của nó. Từng

mảnh thuyền cháy lơ lửng trên không. Chúng xoáy lên, lên nữa cho tới khi bay cao vút như hàng triệu ngôi sao mới.

Được nước mưa làm nguội, chúng rơi xuống và phủ đầy trên da chúng tôi. Fern kêu ré lên khi một mảnh vỡ còn nóng đáp xuống. Tôi quấn tay quanh cổ chiếc đầm ngủ của con bé, ngồi xổm, đẩy con bé xuống nước, bảo con bé ôm chặt đám cành cây lộn xộn. Ở đây sẽ có nhiều dòng chảy giúp chúng tôi bơi vào bờ. Răng con bé va lập cập và khuôn mặt thì tái nhợt.

Đống gỗ trôi giạt bắt đầu cháy. Ngọn lửa sẽ sớm lan tới chỗ chúng tôi.

"Briny!" Cái tên đó xé toạc khỏi miệng tôi. Ông đang ở đâu đó. Chắc chắn ông đã văng khỏi tàu. Và ông sẽ cứu chúng tôi.

Có thật thế không?

"Chờ chút!" Một người hét lên, nhưng đó không phải giọng của Briny. "Chờ chút. Đừng nhúc nhích!"

Cái lò bỗng nổ tung trên Arcadia. Muội than bắn ra xối xả và rơi khắp nơi. Một mẩu than rơi xuống chân tôi, và cơn đau lan khắp người tôi. Tôi hét lên, đá, rồi nhúng chân xuống nước và bám lấy Fern.

Đống gỗ trôi nổi dịch chuyển. Giờ lửa đang cháy ở nhiều nơi.

"Sắp đến rồi!" Giọng đàn ông gọi với.

Một chiếc thuyền nhỏ tách ra khỏi bóng tối, hai người sống ven sông mặc áo khoác trùm mũ qua đầu đang cố hết sức chèo thuyền. "Giờ ở yên đó. Đừng nhúc nhích!"

Cành cây kêu răng rắc. Những thân gỗ rền rĩ và rít lên. Toàn bộ đống gỗ trôi giạt cuốn xuôi dòng một đoạn. Một trong hai người đàn ông ngồi ở thuyền cứu hộ báo trước cho người kia biết rằng họ sẽ ướt sũng nếu đống gỗ trôi nổi kia bung ra.

Dù sao đi nữa, họ vẫn tiến tới, nắm chặt và kéo chúng tôi vào thuyền, rồi quăng chăn trùm lên người chúng tôi và chèo thuyền cật lực.

"Còn ai khác ở trên thuyền không? Có không?" Họ muốn biết thông tin.

"Cha cháu." Tôi ho. "Briny. Briny Foss."

Chẳng có gì mang lại cảm giác tốt đẹp như bờ sông khi họ thả chúng tôi ở đó và quay lại tìm Briny. Tôi ôm chặt Fern, cuộn mình trong cái chăn của mình, bức ảnh và cây thánh giá của Queenie kẹp giữa chúng tôi. Chúng tôi run rẩy, lắc lư và nhìn Arcadia cháy rụi cho đến khi đống gỗ trôi giạt bung ra và kéo theo phần còn sót lại của con thuyền.

Fern và tôi liền đứng lên, đi tới mép nước và nhìn Vương quốc Arcadia biến mất trong dòng sông từng chút một. Cuối cùng, con thuyền biến mất hoàn toàn. Chẳng còn dấu vết gì. Tựa như nó chưa bao giờ tồn tại.

Đứng ngược ánh bình minh xám ngoét buồn thảm ở phương đông, tôi nhìn hai người đàn ông và con thuyền. Họ mải miết tìm kiếm. Họ vừa gọi í ới vừa chèo thuyền, ánh đèn quét qua mặt nước.

Tôi nghĩ mình nhìn thấy ai đó đang đứng ở trên bờ. Áo mưa bay phần phật quanh đầu gối người đó. Người đó chỉ nhìn con sông, nơi đã nuốt chửng cuộc sống trước đây của chúng tôi.

Đó là Briny à?

Khum tay quanh miệng, tôi cất tiếng gọi. Giọng tôi xuyên qua màn sương sớm, vang vọng lặp đi lặp lại.

Bỗng có một người dò tìm đứng trên con tàu nhìn về phía tôi.

Lúc nheo mắt nhìn ven bờ lần nữa, tôi hầu như không thể nhận ra người đàn ông mặc áo mưa kia. Người đó quay sang và đi tới hàng cây cho tới khi bình minh phủ bóng trên người nhiều hơn.

Có lẽ ông ta không đứng ở đó.

Tôi bước tới thêm vài bước, hét lên lần nữa và dỏng tai lắng nghe.

Giọng tôi vọng đi rồi tắt ngấm.

"Rill!" Lúc rốt cuộc có lời đáp lại, âm thanh không vọng đến từ xuôi dòng. Và đó không phải là giọng của Briny.

Tiếng động cơ thuyền đáy bằng vang lên ở bờ cát, và Silas nhảy ra trước cả khi tàu Jenny dừng lại. Anh ta kéo dây ở đuôi tàu, vội vã chạy tới chỗ tôi cho tới khi ôm chầm lấy tôi. Tôi liền bám chặt anh ta và òa khóc.

"Em không sao rồi! Ổn rồi!" Anh ta thở phào trong tóc tôi, ôm tôi chặt đến nỗi khung ảnh và cây thánh giá của Queenie ấn sâu vào da tôi. "Zede, anh và Arney đã sợ mất hết nửa tâm trí khi bọn anh nhìn thấy Arcadia biến mất."

"Briny cắt dây buộc thuyền của bọn em đêm qua. Lúc em tỉnh giấc, con thuyền đã lênh đênh trên sông." Tôi nức nở kể phần còn lại của câu chuyện. Briny đứng nói chuyện một mình trên mái nhà; con thuyền tránh được sà lan rồi đụng vào cái cây trôi giạt; lửa bốc cháy; tôi văng xuống sông, nhìn thấy Queenie, rồi ngoi trở lại và trèo lên

Arcadia khi con sông đang nuốt chửng toàn bộ con thuyền. "Mấy người đàn ông đã kéo bọn em khỏi cái cây trôi giạt trước khi nó bung ra." Tôi nói và kết thúc câu chuyện buồn thảm của chúng tôi, cơ thể tôi run rẩy vì lạnh. "Họ đã đi tìm Briny rồi." Tôi không nói với Silas rằng tôi nghĩ mình đã nhìn thấy ông, và thay vì đến tìm chúng tôi, ông lại bỏ đi.

Nếu tôi không nói ra, chuyện ấy sẽ không bao giờ là sự thật. Và đó sẽ không bao giờ là cách Vương quốc Arcadia diệt vong.

Rồi Silas đẩy người ra, giữ khoảng cách để kiểm tra tình trạng của tôi. "Nhưng em không sao. Hai chị em vẫn lành lặn nguyên vẹn. Tạ ơn Chúa! Zede và Arney sẽ cho tàu hạ thủy ngay khi có thể. Chúng ta cũng sẽ tìm Briny. Hai em sẽ đi cùng bọn anh. Chúng ta sẽ đến một nơi ấm áp, đầy cá và..."

Anh ta nói huyên thuyên về cách Zede và Briny sẽ gom ván gỗ và đồ phế liệu ở bờ sông rồi đóng cho chúng tôi một con thuyền mới. Một Arcadia mới toanh. Chúng tôi sẽ bắt đầu lại từ đầu và đi cùng nhau từ nay cho đến mãi mãi.

Tâm trí tôi muốn tô màu cho những hình ảnh đó, nhưng không thể. Tàu của Zede quá nhỏ nên không thể chứa tất cả chúng tôi, còn Briny thì đã biến mất. Zede quá già để lênh đênh trên sông lâu hơn. Ông ấy cũng không còn trẻ để nuôi nấng Fern. Con bé vẫn còn nhỏ.

Bám trên chân tôi, Fern lần mò tìm dưới chăn và kéo váy tôi. "Em muốn mẹ." Con bé sụt sịt. Ngón tay của con bé gần như chạm vào mép khung ảnh của Queenie, nhưng tôi biết đó không phải là người con bé muốn nói tới.

Tôi nhìn thấy toàn bộ khuôn mặt của Silas khi ánh bình minh chiếu vào anh ta. Tim tôi siết chặt đến mức đau đớn. Tôi ước gì chúng tôi lớn hơn. Và ước gì chúng tôi đủ tuổi. Tôi yêu Silas. Tôi biết rõ điều đó.

Nhưng tôi cũng yêu Fern. Tôi yêu con bé trước tiên. Con bé là gia đình còn sót lại của tôi.

Ngay bờ sông cách chỗ chúng tôi đang đứng, cuộc tìm kiếm Briny đang lắng dịu khi ánh nắng sớm mai chiếu rọi mặt sông. Bất cứ lúc nào, mấy người đàn ông kia sẽ nhận thấy rằng không có hy vọng tìm ra một người sống sót khác. Họ sẽ trở lại chỗ Fern và tôi.

"Silas, anh phải đưa bọn em rời khỏi đây. Anh phải dẫn bọn em đi *bây giờ.*" Tôi buông anh ta ra, rồi đi tới thuyền đáy bằng và kéo Fern theo.

"Nhưng... Briny..." Silas nói.

"Chúng ta phải *đi*. Trước khi mấy người đàn ông kia đến đây. Họ sẽ đưa bọn em trở lại cô nhi viện."

Silas hiểu ra. Anh ta biết tôi nói đúng. Anh ta liền đưa chúng tôi lên thuyền, và chúng tôi lẳng lặng cho thuyền ra xa đến khi không ai chú ý thấy tiếng động cơ tăng tốc. Chúng tôi tiếp tục đi tới bờ bên kia, rời xa những nhà kho chứa bông vải, bến tàu, đảo Bùn và toàn bộ Memphis. Lúc chúng tôi đến vùng nước tĩnh nhỏ, tôi nói với Silas rằng tôi không muốn anh ta đưa chúng tôi đến tàu của Zede ngoại trừ đủ thời gian để nói lời tạm biệt thôi.

Tôi phải đưa Fern đi ngược dòng và hy vọng ông bà Sevier sẽ muốn nhận nuôi con bé lần nữa. Việc chúng tôi bỏ đi đâu phải là lỗi

của con bé. Trộm đồ cũng không phải là ý tưởng của con bé. Mà đó là lỗi của tôi. Tôi là người đã gây nên những chuyện vừa xảy ra.

Nếu chúng tôi may mắn, họ sẽ đón nhận con bé... đó là nếu như họ chưa nhận nuôi đứa trẻ nào khác ở cô nhi viện. Có lẽ ngay cả khi nhận nuôi đứa bé khác, họ sẽ vẫn giữ Fern ở lại. Có lẽ họ sẽ hứa yêu thương con bé và bảo vệ con bé tránh xa cô Tann.

Sau đó chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi, không tài nào có thể biết được. Ông bà Sevier chắc chắn không muốn nhận tôi - một đứa bé nói dối và ăn cắp. Nhưng tôi sẽ không để cô Tann tìm ra tôi lần nữa. Có lẽ tôi sẽ kiếm được công việc gần đó, nhưng đấy sẽ là thời kỳ gian khổ. Tôi sẽ không quay lại sông. Zede Già không thể nuôi thêm miệng ăn, nhưng đó chẳng phải là lý do thật sự khiến tôi bỏ đi.

Lý do thật sự là tôi phải ở gần em gái tôi. Chúng tôi đã gắn bó thân thiết kể từ khi con bé mới ra đời. Tôi không thể nào hít thở trong thế giới mà thiếu con bé ở gần bên.

Tôi nói cho Silas biết điều tôi muốn anh ta làm cho chúng tôi. Anh ta lắc đầu, và khuôn mặt anh ta càng chảy dài khi tôi nói về điều đó nhiều hơn.

"Hãy chăm sóc cho Arney." Cuối cùng tôi nói với anh ta. "Cậu ấy chẳng có gì để quay trở lại. Người thân đối xử với cậu ấy rất tệ. Anh tìm cho cậu ấy một nơi ở, được chứ? Cậu ấy không ngại làm việc vất vả đâu."

Silas không nhìn tôi mà ngó dòng nước chảy qua. "Anh sẽ làm thế."

Có lẽ Silas và Arney sẽ kết hôn trong vài năm nữa, tôi nghĩ.

Và tim tôi lại quặn thắt.

Giờ mọi thứ tôi muốn có trong đời đều sẽ không còn nữa. Con đường đưa tôi đến đây đã bị ngập nước. Không còn lối quay lại nữa rồi. Đó là lý do thật sự. Lúc chúng tôi tìm thấy tàu của Zede, tôi nói với ông ấy rằng ông bà Sevier chắc chắn sẽ vui mừng đón nhận tôi và Fern trở lại. "Cháu chỉ cần Silas đưa bọn cháu về thượng nguồn." Tôi không muốn Zede đi cùng. Tôi sợ ông ấy sẽ không để chúng tôi đi sau khi đã cân nhắc kĩ lưỡng.

Ông ấy nhìn qua cánh cửa mở toang dẫn vào nhà, như thể đang cố quyết định xem ông ấy có thể giữ tất cả chúng tôi mãi mãi không.

"Fern sẽ có nhiều quần áo đẹp và đồ chơi khi trở lại nhà ông bà Sevier. Và bút màu Crayola nữa. Còn cháu sẽ sớm đến trường." Giọng tôi run rẩy, và tôi nuốt nước miếng thật mạnh để giữ giọng bình tĩnh.

Lúc mắt Zede hướng về phía tôi, cảm giác như ông ấy đang nhìn xuyên qua tôi vậy.

Fern vươn tay về phía ông ấy, và ông ấy bồng con bé lên, gác đầu qua vai con bé. "Một chút thôi." Ông ấy thốt ra, rồi kéo tôi lại và ôm cả hai chị em tôi thật chặt. Ông ấy tỏa ra mùi tro, cá, dầu hỏa và mùi nước sông lớn. Đều là những thứ quen thuộc.

"Khi nào cháu cần đến ta, cháu cứ gửi lời tới dòng sông." Ông ấy nói.

Tôi gật đầu, nhưng lúc ông ấy buông chúng tôi ra, cả hai chúng tôi biết đây là lời tạm biệt mãi mãi. Dòng sông là nơi rộng lớn lắm.

Nỗi buồn hằn trên gương mặt ông ấy. Trước khi gật đầu, ông ấy xóa sạch nỗi buồn, mím môi và đặt Fern vào trong Jenny để chúng tôi có thể rời đi.

"Tớ nên đi cùng, vì cậu không biết rõ đầm lầy." Amey lên tiếng. "Nhưng tớ sẽ không ở lại khi chúng ta đến đó. Tớ sẽ lái thuyền đáy bằng của cha tớ và buộc nó ở nơi nào gần đó. Cậu có thể chỉ cho ông ấy chỗ tìm con thuyền. Tớ không muốn bất cứ thứ gì của ông ấy." Cậu ấy không chờ nghe câu trả lời mà chỉ chạy đi tìm thuyền. Thậm chí với tất cả những gì gia đình đã đối xử với cậu ấy, cậu ấy vẫn lo lắng họ sẽ sống ra sao nếu thiếu con thuyền.

Tôi không hề khóc khi chúng tôi đẩy thuyền ra khỏi bờ lần nữa. Phù thủy dòng nước phải chiến đấu đưa chúng tôi đi ngược dòng, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng đưa thuyền đến cửa đầm lầy. Hai bên hàng cây thu hẹp lại sau khi chúng tôi rẽ vào đầm lầy, và tôi ngoái đầu nhìn lại lần cuối. Tôi để con sông cuốn trôi điều gì đó trong tôi.

Dòng nước sẽ xóa sạch phần cuối cùng của Rill Foss.

Rill Foss là công chúa của Vương quốc Arcadia. Đức vua đã biến mất, vì thế vương quốc ấy cũng diệt vong.

Và Rill Foss phải chết cùng với vương quốc.

Giờ tôi là May Weathers.

CHƯƠNG 25

Avery

Và đó là kết thúc cho câu chuyện của ta." Đôi mắt xanh của May lộ vẻ đau buồn và lấp lánh ánh nước, quan sát tôi qua ánh đèn bàn đặt trong góc phòng của viện dưỡng lão. "Cháu có thấy vui vì biết được điều đó không? Hay sự thật đó chỉ là gánh nặng? Ta luôn tự hỏi những người trẻ như các cháu sẽ cảm thấy thế nào. Ta đã nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ khám phá ra được."

"Cháu nghĩ… mỗi thứ một chút ạ." Thậm chí sau một tuần suy nghĩ về chuyện ấy kể từ khi chúng tôi ghé thăm ngôi nhà ở ven sông và trang trại của Hootsie, tôi vẫn đang cố so sánh lịch sử cá nhân này với lịch sử của gia đình tôi.

Hết lần này đến lần khác, tôi đã cân nhắc lời cảnh báo của Elliot rằng tôi đang đùa với lửa, rằng lẽ ra nên để quá khứ ngủ yên. Thậm chí là những tiết lộ đáng sửng sốt từ chuyến ghé thăm ngôi nhà bên sông Savannah của tôi cũng chẳng hề thay đổi ý kiến của anh ấy. *Hãy nghĩ đến những ảnh hưởng, Avery. Có nhiều người sẽ không còn… nhìn gia đình em giống như trước nữa.*

Nhiều người, tôi cảm giác anh ấy muốn nói đến *Bitsy.*

Điều đáng tiếc là Bitsy không phải là người duy nhất. Nếu toàn bộ chuyện này được công khai, chẳng thể nào biết điều gì sẽ xảy ra cho tương lai chính trị, danh tiếng và tên tuổi nhà Stafford.

Thời thế đã thay đổi, nhưng các nguyên tắc cũ vẫn được áp dụng. Nếu thế giới phát hiện ra nhà Stafford không thực sự giống như những gì chúng tôi đã tuyên bố, hậu quả sẽ...

Thậm chí tôi không thể nào tưởng tượng nổi.

Điều đó khiến tôi sợ hãi theo cách tôi không muốn nghĩ tới, nhưng sự thật là tôi không chịu nổi ý nghĩ bà nội tôi và chị gái đang sống cách xa nhau trong giai đoạn cuối đời. Cuối cùng, tôi phải biết rằng mình đã làm những gì là đúng đắn với bà nội Judy.

"Một vài lần, ta đã nghĩ đến việc kể cho mấy đứa cháu của ta nghe." May đề xuất. "Nhưng bọn trẻ đã có cuộc sống yên ổn. Mẹ chúng đã tái hôn với một người đàn ông có con riêng sau khi con trai ta qua đời. Hai đứa đều là những người trẻ tuyệt vời, nuôi dạy con cái của chúng giữa lời bàn ra tán vào của các bà dì, ông chú và anh chị em họ. Gia đình của các em gái ta cũng khá giống thế. Lark kết hôn với một doanh nhân làm chủ một đế chế cửa hàng bách hóa. Còn Fern đã lấy một bác sĩ xuất chúng ở Atlanta. Hai đứa có tới tám người con, hai chục đứa cháu và dĩ nhiên là các chắt nữa. Hai đứa đều thành công và hạnh phúc... và bận rộn. Lịch sử xa xưa có thể trao cho chúng điều gì mà chúng chưa có chứ?"

May nhìn tôi chằm chằm, ngắm tôi lảo đảo trên ranh giới đã chuyển dịch từ thế hệ của bà sang thế hệ của tôi. "Cháu sẽ chia sẻ câu chuyện này với gia đình cháu chứ?" Bà ấy hỏi.

Tôi nuốt nước miếng thật mạnh, đấu tranh với bản thân mình. "Cháu sẽ nói với cha. Chỉ cha mới là người có thể đưa ra quyết định. Vì bà nội Judy là mẹ của ông." Tôi không có chút manh mối nào về phản ứng hay hành động của cha trước thông tin đó. "Một phần trong

cháu nghĩ là Hootsie nói đúng. Sự thật vẫn là sự thật. Sự thật có giá trị của riêng nó."

"Hootsie." May lầm bầm. "Đây là lời cảm ơn ta nhận được vì đã bán cho con bé mảnh đất bên cạnh nhà cũ của bà ngoại ta để con bé và Ted có thể xây dựng trang trại của mình trên đó. Sau bao năm, con bé lại tiết lộ bí mật của ta."

"Cháu thực sự nghĩ bà ấy cảm thấy việc làm đó đem lại lợi ích tối thượng cho bà. Bà ấy muốn cháu hiểu mối liên hệ giữa bà và bà nội cháu. Bà ấy suy nghĩ cho cả hai người đấy ạ."

May gạt phắt ý tưởng đó đi như thể nó là con ruồi bay vo ve quanh mặt bà. "Hừ! Hootsie chỉ thích gây rắc rối cho người khác thôi. Con bé đó luôn như thế mà. Cháu biết không, con bé là lý do khiến ta rốt cuộc phải ở lại với vợ chồng Sevier đấy. Lúc chúng ta về đến nhà họ, Silas suýt nói với ta là hãy ra sông cùng với anh ta. Anh ta đứng trên bờ, nắm lấy vai ta và hôn ta. Lần đầu tiên ta được con trai hôn đấy." May cười khúc khích, hai má bà ấy ửng đỏ và đôi mắt lấp lánh như trẻ con. Trong giây lát, tôi nhìn thấy cô gái mười hai tuổi đứng trên bờ hồ móng ngựa. *"Anh yêu em, Rill Foss,* anh ta đã nói với ta như thế. *Anh sẽ chờ ở đây một tiếng đồng hồ. Anh sẽ chờ em quay trở lại. Anh có thể chăm sóc em, Rill. Anh có thể mà."*

"Ta biết anh ta đang hứa những điều anh ta không thể giữ. Chỉ một vài tháng trước, anh ta vẫn lang thang trên xe lửa, cố gắng sống sót. Nếu có một điều ta đã học được từ việc quan sát Briny và Queenie, đó là tình yêu không thể đặt đồ ăn lên bàn. Tình yêu không giữ an toàn cho gia đình bạn."

Bà ấy gật đầu với kết luận riêng của mình, rồi cau mày. "Muốn và làm là hai việc khác nhau. Ở một góc độ nào đó, ta đoán mình biết

tình yêu không dành cho ta và Silas. Dù sao bọn ta vẫn còn quá trẻ. Nhưng khi ta bắt đầu đi lên con đường cùng với Fern, ta chỉ muốn chạy tới chỗ chàng trai tóc đen đó và quay về dòng sông. Ta có thể đã làm thế nếu không vì Hootsie. Con bé đó đã đưa ra lựa chọn thay ta trước khi ta có thể tự chọn lựa. Ta đã dự định lẻn tới bìa rừng, ẩn nấp ở đó và quan sát để đoan chắc ông bà Sevier sẽ đón nhận Fern lần nữa. Ta đã sợ khiếp vía rằng nếu họ bắt được ta, họ sẽ gửi ta trở lại cô nhi viện, hoặc đến trại cải huấn dành cho những đứa con gái hư hỏng hay thậm chí là bỏ tù ta. Nhưng Hootsie đã ra ngoài đào củ quả giúp mẹ con bé, và con bé phát hiện chị em ta đứng ở gần sân, sau đó tri hô thật lớn. Điều tiếp theo ta biết là Zuma, Hoy, và ông bà Sevier chạy nhanh xuống đồi với lũ chó săn phóng phía trước. Ta không có nơi nào để chạy trốn, vì thế ta chỉ đứng đó và chờ đợi điều tồi tệ nhất xảy ra."

May bỗng ngừng lại, và tôi cảm thấy bản thân đang đung đưa trên vách đá mà bà ấy bỏ tôi ở lại. "Chuyện gì *đã* xảy ra ạ?"

"Ta đã biết rằng cháu không cần phải được sinh ra trong một gia đình thì mới được yêu thương."

"Vậy là bọn họ chào đón bà trở lại ạ?"

Nụ cười trêu đùa nơi khóe môi bà ấy. "Ừ, đúng thế. Cha Sevier, Hoy và những người đàn ông khác đã lục soát các bãi lầy để tìm chị em ta trong nhiều tuần. Họ biết bọn ta ắt hẳn đã rời khỏi đó bằng thuyền đáy bằng cùng với Arney. Lúc bọn ta quay trở lại, họ đã từ bỏ hy vọng tìm thấy bọn ta." May cười dịu dàng. "Thậm chí Zuma và Hootsie đã ôm bọn ta hôm đó, họ nhẹ nhõm vì thấy bọn ta còn sống."

"Sau đó bà đã sống hạnh phúc với ông bà Sevier?"

"Họ thấu hiểu những gì bọn ta đã làm, sau khi họ biết sự thật về Arcadia. Hoặc những sự thật mà ta có thể tiết lộ. Ta đã quyết định không bao giờ kể cho họ nghe rằng ngoài Fern và ta ra thì còn có những chị em khác. Trong trái tim mười hai tuổi của ta, ta nghĩ ta vẫn còn thấy xấu hổ vì mình đã không thể bảo vệ Camellia, Lark và Gabion. Ta sợ rằng ông bà Sevier sẽ không còn yêu ta nếu họ biết điều đó. Vợ chồng Sevier là người tốt, kiên nhẫn và tử tế. Họ đã dạy ta tìm thấy âm nhạc."

"Âm nhạc?"

May vươn người qua bàn. "Ừ, âm nhạc, cưng ơi. Cháu thấy đó, có một điều ta đã học được từ việc theo bước cha Sevier khi ta lớn lên. Cuộc sống cũng giống như một bộ phim. Mỗi phân cảnh đều có tiếng nhạc, và âm nhạc được sáng tác cho cảnh đó, đan dệt theo những cách chúng ta không hiểu được. Cho dù chúng ta có thể yêu giai điệu quá khứ hoặc tưởng tượng bản nhạc của tương lai nhiều đến thế nào, chúng ta vẫn phải khiêu vũ trong tiếng nhạc của hiện tại, hoặc chúng ta sẽ lạc nhịp và đi loạng choạng quanh thứ gì đó không hợp với khoảnh khắc ấy. Ta đã buông bỏ ca khúc của dòng sông và tìm thấy âm nhạc trong ngôi nhà lớn đó. Ta đã tìm thấy chỗ cho một cuộc đời mới, một người mẹ mới quan tâm đến ta, và một người cha mới kiên nhẫn, không chỉ dạy ta cách chơi nhạc mà còn dạy ta cách tin tưởng. Ông ấy là người đàn ông tốt mà ta đã từng biết. Ôi, cảm giác không bao giờ giống như ở Arcadia, nhưng đó là một cuộc sống sung túc. Chị em ta được yêu thương, coi trọng và bảo vệ."

Một tiếng thở dài nâng vai bà ấy lên, rồi buông bà ấy ra. "Nhìn thấy ta ở hiện tại, cháu sẽ nghĩ ta chưa từng hiểu bí mật. Tiếng nhạc này

của tuổi già... không phải được tạo ra để khiêu vũ. Âm thanh đó quá... cô độc. Và cháu sẽ là gánh nặng cho tất cả mọi người."

Tôi chợt nghĩ đến bà nội tôi, căn nhà trống trải của bà, căn phòng trong viện dưỡng lão và việc khó có khả năng nhận ra tôi mỗi ngày. Lệ tuôn trào trong mắt tôi. Tiếng nhạc của tuổi già thật khó nghe khi giai điệu được cất lên cho người bạn yêu thương. Tôi tự hỏi liệu bà nội tôi có nhận ra May khi họ gặp lại nhau lần nữa không. Thậm chí May có đồng ý đi cùng tôi hay không? Tôi chưa hỏi bà ấy. Trent đang chờ ở hành lang. Anh ta đã lái xe từ Edisto đến đây. Sau khi thảo luận các khả năng, chúng tôi quyết định tôi tốt hơn nên nói chuyện riêng với May trước đã.

"Bà có từng gặp lại Silas không ạ?" Câu hỏi vọt ra khỏi miệng tôi, và ban đầu nó có vẻ ngẫu nhiên. Rồi tôi nhận ra tôi đã hỏi câu đó vì tôi đang nghĩ đến Trent... và câu chuyện về tình yêu đầu đời của May. Lạ một điều, đó là mối bận tâm gần đây của tôi. Nụ cười của Trent, những lời nói đùa ngốc nghếch của anh ta, sự gần gũi của anh ta, thậm chí giọng nói trên điện thoại của anh ta cũng khuấy động điều gì đó trong tôi. Lịch sử gia đình tôi hay quyết định của tôi về chuyện đó chẳng hề mảy may quan trọng với anh ta, thực tế ấy ảnh hưởng đến tôi theo một cách mà tôi không được chuẩn bị trước. Tôi không biết làm cách nào để phân định cảm giác đó hay khiến nó khớp với cuộc sống của tôi.

Tôi chỉ biết mình không thể lờ nó đi.

Vẻ mặt của May khoan một lỗ xuyên qua người tôi. Cứ như thể bà ấy đang đào sâu và len theo mạch máu đi thẳng tới tâm hồn tôi. "Ta đã ước điều đó, nhưng một số nguyện ước không trở thành sự thật. Cha Sevier đã chuyển nhà sang Augusta để bảo vệ chị em ta khỏi

Georgia Tann. Gia đình ta khá nổi tiếng ở đó, vì thế ta nghĩ ông ấy cảm thấy cô ta sẽ không còn dám đùa cợt với ông ấy ở bên kia biên giới tiểu bang. Silas và Zede Già có lẽ sẽ không biết phải tìm bọn ta ở đâu. Ta cũng chẳng hề biết chuyện gì đã xảy ra với họ. Hình ảnh cuối cùng về Silas hiện ra xuyên qua làn tóc rối của mẹ mới của ta khi bà ôm chầm lấy ta. Silas đứng ở bìa rừng, nơi ta chỉ vừa đứng đó một lúc trước, rồi anh ta xoay người và quay trở lại dòng sông. Và ta không bao giờ gặp lại anh ta nữa."

Rồi bà ấy chầm chậm lắc đầu. "Ta luôn tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với Silas. Có lẽ tốt nhất ta đừng bao giờ biết. Ta đã lớn lên trong một cuộc sống khác, một thế giới khác và một cái tên khác. Vài năm sau, ta nhận được tin của Arney. Một lá thư được gửi đến hết sức bất ngờ. Mẹ ta đã cất giữ lá thư, chờ đến khi ta kết thúc học kỳ ở trường đại học và trở về nhà. Ta đã luôn mường tượng rằng Arney và Silas có lẽ đã kết hôn với nhau, nhưng không phải thế. Zede đã tìm cho Arney một nơi ở tại trại nuôi bò sữa ngay sau khi ta rời xa họ. Arney phải làm việc vất vả, nhưng mọi người đối xử công bằng với cậu ấy. Cuối cùng cậu ấy kiếm được một công việc trong xưởng đóng máy bay ném bom và kết hôn với một quân nhân. Lúc viết thư cho ta, họ đang sống ở nước ngoài, và cậu ấy hoàn toàn hạnh phúc khi được nhìn ngắm thế giới. Cậu ấy chưa từng nghĩ mình sẽ có được cơ hội liên lạc lại với ta." Thậm chí đến bây giờ, câu chuyện vẫn khiến May mỉm cười.

"Cháu mừng vì mọi thứ kết thúc tốt đẹp cho bà ấy sau khởi đầu cuộc đời gian khổ như thế." Vì May đã chín mươi và Arney có thể lớn tuổi hơn bà ấy, Arney có lẽ đã qua đời, nhưng tôi cảm thấy sự nhẹ nhõm ấm áp. Câu chuyện của May khiến Arney, Silas và mọi người sống trên sông trở nên chân thật và sống động đối với tôi.

"Đúng thế." May gật đầu đồng ý. "Cậu ấy đã nhen nhóm một ngọn lửa trong lòng ta vì tất cả những người phụ nữ trẻ ngây thơ bị những tay chơi ở HollyWood lừa gạt. Trong những năm sống ở đó, ta đã gặp rất nhiều người như thế, và ta đã cố gắng giúp họ - cho họ nơi nghỉ ngơi và một bờ vai nương tựa. Chuyện đó rất thường xảy ra, các cô gái đều kết thúc trong những tình huống khủng khiếp. Ta đã luôn nghĩ đến những lời nói ở cuối thư của Arney."

"Bà ấy nói gì ạ?"

"Arney nói rằng ta đã cứu cậu ấy." May chấm nhẹ giọt lệ gần mắt. "Nhưng dĩ nhiên, đó không phải là sự thật. Bọn ta đã cứu nhau. Nếu không vì Arney đưa ta trở lại dòng sông, nếu như không vì chuyện xảy ra trên thuyền Arcadia, ta có lẽ sẽ không bao giờ buông bỏ Briny, Queenie và dòng sông. Ta hẳn đã nghe mãi bản nhạc đó đến hết đời. Nhờ đưa ta trở lại, Arney đã đưa ta tiến về phía trước. Ta đã nói với Arney điều đó trong thư hồi đáp."

"Cháu nghĩ những lời đó rất quan trọng với bà ấy."

"Mọi người vốn không tình cờ bước vào cuộc đời chúng ta."

"Vâng, đúng thế." Tôi lại nghĩ đến Trent. Một lần nữa, tôi cảm thấy cuộc chiến cam go giữa cảm xúc của bản thân với những hy vọng và kế hoạch gia đình luôn đặt ra cho tôi. Những kế hoạch tôi luôn tưởng mình đã sắp xếp cho bản thân.

"Arney và ta đã giữ liên lạc suốt nhiều năm." May nói tiếp, và tôi cố theo dõi câu chuyện của bà ấy lần nữa, để lại phía sau nỗi lo khoảng thời gian còn lại của ngày hôm nay sẽ trôi qua thế nào. "Arney là một người phụ nữ truyền cảm hứng. Cậu ấy và chồng đã bắt đầu khởi nghiệp công ty xây dựng của mình khi họ về nhà. Cậu ấy làm việc

cùng chồng, sát gần bên đấng mày râu, nhưng vẫn giữ lập trường của mình. Ta tưởng tượng những ngôi nhà đó liên tục được dựng lên. Chúng sẽ tồn tại lâu hơn tất cả chúng ta."

"Chắc chắn thế rồi ạ."

May chủ đích quay sang tôi, vươn người thật gần như thể bà ấy định chia sẻ một bí mật vậy. "Quá khứ của một người phụ nữ không cần dự đoán tương lai của cô ấy. Cô gái đó có thể nhảy một điệu nhạc mới nếu lựa chọn như thế. Điệu nhạc của *chính mình.* Để lắng nghe được giai điệu ấy, cô gái đó phải ngừng nói. Ý ta là tự nói với chính mình đấy. Lúc nào chúng ta cũng cố thuyết phục bản thân đủ thứ."

Tôi chú ý đến sự sâu sắc trong lời nói của bà ấy. Bà ấy có thể cảm nhận được rằng kể từ chuyến ghé thăm ngôi nhà trên sông, kể từ khi biết về bà nội, tôi đã đặt câu hỏi cho mọi thứ về cuộc đời tôi sao?

Tôi không muốn làm tổn thương bất cứ ai, nhưng tôi muốn tìm ra giai điệu của riêng mình. May làm tôi tin *điều đó* có thể xảy ra. Đó là mục đích thực sự khiến tôi ghé thăm bà ấy hôm nay. "Cháu đang tự hỏi liệu bà có thể đi đến một nơi với cháu chiều nay không ạ?" Cuối cùng tôi hỏi.

"Ta có thể hỏi là đi đâu không?" Nhưng bà ấy đã rướn người khỏi ghế, hai tay nắm chặt lấy chỗ gác tay.

"Bà có sẵn lòng đi nếu cháu không cho bà biết trước không ạ?"

"Nơi đó nằm bên ngoài những bức tường buồn tẻ chết tiệt này chứ?"

"Vâng."

May liền đứng dậy nhanh đến bất ngờ. "Vậy ta nghĩ ta chẳng quan tâm chúng ta sẽ đi đâu. Ta hoàn toàn thuộc về cháu. Miễn là cháu đừng đưa ta đến sự kiện chính trị nào đó là được. Ta ghét chính trị."

Tôi bật cười. "Không phải sự kiện chính trị đâu ạ."

"Tuyệt vời." Chúng tôi bắt đầu đi men theo hành lang, May đang đẩy khung tập đi với tốc độ đáng kinh ngạc. Tôi cứ ngỡ bà ấy sẽ ném vật đó đi và bắt đầu chạy nhanh tới cửa.

"Trent đang chờ bên ngoài để lái xe đưa chúng ta đi."

"Anh chàng điển trai có đôi mắt xanh ấy hả?"

"Vâng, là người đó ạ."

"Ồ, giờ ta thực sự mong đợi chuyến đi này đấy." Rồi bà ấy cau mày nhìn xuống chiếc áo sơ mi bằng vải bông và quần dài, trông giống hệt bộ đồ ngủ. "Ta ăn mặc không được đẹp cho lắm. Ta có nên thay đồ không nhỉ?"

"Cháu nghĩ bà đẹp lắm rồi ạ."

May không phản đối khi chúng tôi đi tới phòng bà ấy. Thực tế, bà ấy chỉ dừng lại một lát để lấy túi xách.

Trent nhổm dậy khỏi ghế lúc chúng tôi vừa tới lối cửa trước. Anh ta mỉm cười và giơ ngón tay cái đằng sau lưng May với tôi khi bà ấy thông báo với người phục vụ rằng chúng tôi sẽ đưa bà ấy ra ngoài chiều nay. Sau đó bà ấy xoay khung tập đi về phía tôi và khoác tay Trent khi chúng tôi đi qua cửa. Tôi lo phần gấp khung tập đi lại và đặt vào cốp xe trong khi Trent dìu May ngồi vào trong xe. May mắn là tôi đã có một số kinh nghiệm với món đồ này.

Trong khi chúng tôi lái xe, May kể cho Trent nghe câu chuyện của mình. Toàn bộ, chứ không phải chỉ có những phần bà ấy đã chia sẻ với chúng tôi sau chuyến tạt qua nhà xưởng nằm đằng sau nhà Trent lần đầu tiên. Trent liên tục bắt lấy ánh mắt của tôi trong gương chiếu hậu, lắc đầu với vẻ vừa buồn bã vừa kinh hoàng. Thật khó mà tin nổi là nhiều năm trước đây, những đứa trẻ mồ côi chẳng qua chỉ là một tài sản.

May lạc lối trong câu chuyện của mình hoặc quá say mê Trent đến mức bà ấy không nhận thấy chúng tôi đang đi đâu. Mãi đến khi chúng tôi đến gần Augusta, bà ấy mới nhoài người về phía cửa sổ và thở dài. "Cháu đang đưa ta về nhà. Cháu lẽ ra nên nói cho ta biết. Ta hẳn đã đi đôi giày đế mềm của mình."

Trent liếc nhìn đôi dép lê đế bằng của May. "Không sao đâu ạ. Hàng xóm của bà đã cắt cỏ rồi."

"Hootsie đã nuôi dạy những đứa trẻ đáng yêu nhất. Khó mà tin nổi. Bản thân con bé đó là một kẻ bất tài. Ta đã tranh cãi với con bé đó nhiều hơn những gì ta từng làm với mấy đứa em gái của mình đấy."

Trent mỉm cười toe toét. "Sau khi quen biết bà ấy một thời gian ngắn, cháu thấy việc đó chẳng có gì khó tin." Anh ta đã nói chuyện với Hootsie về chuyến đi hôm nay. Bà ta và Bart đã xoay xở đủ cách để giúp thực hiện điều đó.

May nhận thấy sự khác biệt khi chúng tôi lái xe qua nhà Hootsie và con đường dẫn vào nông trại thông thoáng xuyên qua rừng dẫn tới ngôi nhà của bà ấy. Chúng tôi đậu xe trên con đường trải sỏi mới nằm gần cổng.

"Ai đã làm toàn bộ việc này?" May nhìn quanh bãi cỏ mới được cắt, khu vườn mới tỉa tót và mấy cái ghế đặt trên hàng hiên phía sau cửa lưới.

"Cháu sợ bà sẽ không thể đi xuống đây ạ." Tôi nói với bà ấy. "Đây có vẻ là cách tốt nhất. Cháu hy vọng bà không thấy phiền."

May chỉ lau nước mắt, môi mím thật chặt và run rẩy.

"Cháu nghĩ bà có thể muốn đến đây thường xuyên hơn, sau chuyến đi này. Bà cháu đã đặt lịch hẹn thường trực với công ty taxi. Họ biết đường đến đây."

"Ta không chắc liệu họ có... có để ta đi không." Bà ấy chỉ có thể thốt lên tiếng thì thào. "Viện dưỡng lão ấy. Ta không muốn họ gọi cho cháu ta và làm phiền đứa nào cả."

"Cháu đã bàn chuyện đó với một người bạn, cậu ta đang điều hành một nhóm ủng hộ người cao tuổi. Cháu nghĩ bọn cháu có thể giúp bà giải quyết một chút vấn đề đó. Bà không phải là tù nhân trong viện dưỡng lão, May. Họ chỉ đang cố đảm bảo an toàn cho bà thôi." Giờ tôi sẽ để vấn đề này chìm xuống. Sau đó chúng tôi có thể bàn thêm những đề nghị của Andrew Moore, bao gồm cả ý tưởng May có thể nghĩ đến chuyện làm một số việc từ thiện cho PAC. Andrew là một người tuyệt vời, tràn ngập ý tưởng. Tôi nghĩ May sẽ thích cậu ta.

Ngay bây giờ, May bị phong cảnh mê hoặc đến nỗi không thể bàn tới bất cứ điều gì khác. Bà ấy tựa sát cửa sổ trước, nước mắt tuôn như mưa. "Ôi... ôi, ta về nhà rồi. Ta chưa từng nghĩ mình sẽ nhìn thấy nơi này lần nữa."

"Hootsie và cháu gái bà ấy vẫn luôn lau chùi sạch sẽ nơi này giúp bà."

"Nhưng... ta không thể trả công cho Hootsie... vì..." Nước mắt chặn mất lời nói. "Vì ta không được giữ tiền."

"Bà ấy bảo bà ấy không quan tâm." Tôi với tay mở cửa xe bên phía tôi khi Trent đi vòng qua. "Bà biết đó, bà ấy thực sự rất yêu quý bà."

"Con bé không *nói* thế phải không?"

"À, vâng, nhưng rõ ràng là vậy ạ."

May thở phù ra một hơi hoài nghi, và một lần nữa tôi nhìn thấy hình ảnh cô gái du mục sớm trưởng thành sống trên sông nước. "Cháu làm ta lo rằng Hootsie đã mất hết sự khôn ngoan của nó rồi đấy." Bà ấy cười tự mãn với tôi rồi cho phép Trent giúp bà ấy xuống xe. "Hootsie và ta luôn thích cạnh khóe nhau. Thật đáng tiếc nếu phải phá hỏng điều đó vì mấy trò tình cảm thế này."

Tôi nhìn xuyên qua hàng cây phía tàn tích của vườn ươm cây khi tôi đứng lên và vươn thẳng người. Thật khó để khiến tâm trí luẩn quẩn quanh mối quan hệ phức tạp giữa hai người phụ nữ này trong nhiều năm qua. "Nếu muốn bà có thể đích thân nói điều đó với Hootsie ạ. Bà ấy sẽ qua sau. Cháu đã xin bà ấy cho chúng ta chút thời gian một mình trước."

May ném ánh mắt nghi ngờ về phía tôi khi đi qua cánh cổng, khoác lấy tay Trent. "Cháu đang tính làm gì ở đây thế hả? Lần này ta đã kể hết mọi chuyện với cháu. Không còn gì nữa đâu."

Ở phía xa, tôi có thể nghe thấy một chiếc xe khác đang chạy men theo con đường dẫn vào nông trại. May chưa chú ý đến nó, nhưng có lẽ như thế là tốt nhất. Tôi đã định đưa bà ấy đến ngôi nhà gỗ và xoa dịu bà ấy ở đó trước. Nhưng thời gian có thể không như tôi đã dự tính.

Mẹ tôi cứ thích xuất hiện sớm, mặc dù mẹ không hề biết mình sẽ đi đâu hay đến vì chuyện gì.

"Cháu đã yêu cầu cha mẹ cháu đến đây." Tôi không thể nghĩ ra cách để khiến họ tin toàn bộ chuyện này, vì thế tốt hơn tôi nên cho họ thấy. Mặt khác, tôi sợ họ có thể nghĩ tôi đã hoàn toàn mất trí.

"Ngài thượng nghị sĩ sao?" Nỗi kinh hoàng lan rộng trên gương mặt của May, và bà ấy lập tức vỗ nhẹ đầu tóc cho gọn gàng.

Trent cố dìu May đi qua cổng, nhưng bà ấy bỗng nắm lấy cột trụ và giữ thật chặt giống như một cô nhóc tiểu học bị lôi đến bác sĩ để tiêm thuốc vậy.

"Trời ơi!" Bà ấy lên tiếng. "Ta đã hỏi cháu là ta có cần thay đồ không mà. Ta không thể gặp họ như thế này được."

Tôi cảm giác những ý định tốt đẹp nhất của mình đang đâm sầm vào rào chắn phép tắc, và những bức tường đó không đổ sụp vì bất cứ ai. Thuyết phục cha mẹ hợp tác với những kế hoạch khó hiểu của tôi vào chiều Chủ nhật này đã gần như là việc không thể nào xảy ra. Tôi đã nói với họ việc này có liên quan đến vấn đề giúp đỡ cho một người bạn, nhưng mẹ tôi có thể dễ dàng nhận ra chuyện bịa đặt. Bà sẽ hoàn toàn cảnh giác khi đến đây, nhất là khi cân nhắc tới lời yêu cầu kỳ lạ và địa điểm xa xôi hẻo lánh này.

Chuyện này sẽ diễn ra, bất kể người trong cuộc có muốn hay không, và trong thâm tâm, tôi biết mình đã cố tình thu xếp buổi gặp mặt theo cách này. Tôi sợ nếu tôi không lăn nó như hòn tuyết lăn xuống đồi, tôi sẽ mất hết dũng khí.

"Nào, nhanh lên!" May bắt đầu đi tới cửa nhà, giật mạnh khiến Trent mất thăng bằng. "Những bộ quần áo còn lại của ta vẫn còn treo

trong tủ. Ta có thể tìm được bộ đồ đàng hoàng nào đó ở đấy."

Qua hàng cây, tôi có thể nhìn thấy chiếc limousine màu trắng của công ty taxi. "Không còn thời gian đâu ạ. Họ sắp đến đây rồi."

Hai cánh mũi của May phập phồng. *"Hootsie* có biết chuyện này không?"

"Có và không, nhưng đó là ý tưởng của cháu. Xin bà. Chỉ cần tin cháu thôi ạ. Cháu thực sự nghĩ đây là việc làm tốt nhất." Sau hôm nay, chúng tôi sẽ được gắn kết, hoặc May sẽ không bao giờ nói chuyện với tôi nữa.

"Ta tin mình sắp ngất xỉu." May nghiêng người tựa vào Trent. Và tôi không biết hành động đó có phải là một màn trình diễn hay không.

Trent liền vòng một cánh tay quanh người bà ấy, sẵn sàng bồng bà ấy lên. "Cháu đưa bà vào nhà nhé?"

May chỉ đi theo, choáng váng đến nỗi không hề phản đối.

Tôi chờ ở cổng. Lúc chiếc limo dừng lại, mẹ tôi xuống xe mà không hề chờ Oz bước ra và mở cửa. Honeybee đang nổi điên. "Avery Judith Stafford, chuyện quái gì đang diễn ra ở đây thế? Mẹ đã nghĩ chắc mẩm là tài xế bị lạc đường hoặc bọn ta đã bị bắt cóc rồi đấy." Nhìn gương mặt hơi bóng lưỡng, ửng đỏ của mẹ thì rõ ràng là bà đã lo âu thái quá trên đường đi, than phiền với cha tôi và huyên thuyên quấy rầy Oz đáng thương. Cậu ta chỉ bị kéo vào chuyện này vì cậu ta biết đường. "Mẹ đã gọi điện cho con ít nhất mười lăm lần. Sao con không trả lời hả?"

"Con nghĩ ở đây không có sóng ạ." Tôi không biết câu nói ấy đúng không. Tôi đã tắt điện thoại cả buổi sáng. Nếu Honeybee không thể

liên lạc để hủy hẹn với tôi hoặc thay đổi kế hoạch chúng tôi đã thỏa thuận, bà sẽ buộc lòng phải đến đây. Honeybee chưa từng chùn bước trước trách nhiệm.

"Thôi nào, hai cô gái." Cha tôi đang có tâm trạng dễ tính hơn. Khác với mẹ tôi, ông thích nơi trống trải gồ ghề. Vì tình trạng xuất huyết ruột đã được ngăn chặn nhờ cuộc phẫu thuật soi ổ bụng. Kết quả xác định số lượng huyết cầu của ông đã tốt hơn, và sức khỏe của ông đang dần hồi phục. Hoạt động gần hết công suất, ông sánh ngang với những kẻ tấn công ông trong vấn đề viện dưỡng lão. Ông bắt đầu dập tắt vấn đề một cách có hệ thống. Ông cũng đang tạo dựng sự hỗ trợ về pháp luật ngăn chặn chủ sở hữu viện dưỡng lão sử dụng các công ty ma để tránh chi trả cho các vụ kiện.

Cha tôi nhìn dòng sông với vẻ chú tâm. "Thật là một chuyến đi ngày Chủ nhật đáng yêu. Chúng ta đã không đi xa khỏi Augusta một thời gian. Cha ước gì mình đã đem theo cần câu và ít đồ buộc dây." Ông mỉm cười với tôi, và ngay lập tức cuộc sống mà chúng tôi được ở bên nhau lóe lên trong tâm trí tôi, từ những chuyến ghé thăm của cô gái nhỏ đến văn phòng làm việc của cha, những chuyến đi câu cá, đến các buổi khiêu vũ ở trường, lễ tốt nghiệp... và gần đây là những buổi giao ban, họp chiến lược và sự kiện công cộng. "Con bé có mấy khi yêu cầu chúng ta, Honeybee." Ông nói thêm kèm theo cái nháy mắt nuông chiều chỉ dành cho tôi. "Không tính lần này."

Ông muốn trấn an tôi rằng, bất kể tôi đã lên kế hoạch gì hôm nay, ông cũng sẽ thực hiện, nhưng điều đó chỉ nhắc tôi nhớ mình phải đánh mất bao nhiêu thứ ở đây - sự yêu quý của cha tôi là một trong số đó. Tôi là đứa con ông yêu thương nhất. Tôi đã luôn là cô bé tóc vàng của ông.

Trong nhiều tuần, tôi đã lén đi loanh quanh, đào bới tìm kiếm thông tin mà bà nội tôi đã giữ bí mật để bảo vệ di sản nhà Stafford. Cha tôi sẽ xử: lý thực tế này thế nào đây?

Sau đó chuyện gì sẽ xảy ra, khi tôi kể cho ông nghe chuyến hành trình này đã thay đổi tôi ra sao? Tôi không muốn sống cuộc đời giống bà nội tôi. Tôi muốn trở thành chính mình. Điều đó có thể hoặc không đồng nghĩa với việc triều đại chính trị của nhà Stafford sẽ kết thúc ở cha tôi. Rất có thể là, ông sẽ đủ sức khỏe để tiếp tục công tác trong một thời gian. Với tình trạng hoàn toàn khỏe mạnh, ông sẽ khống chế vụ tranh cãi về viện dưỡng lão, và một số điều tốt đẹp sẽ đến. Tôi tự thuyết phục mình như thế.

Tôi sẽ ở đây để giúp đỡ ông với hết khả năng, nhưng sự thật là tôi chưa sẵn sàng hoạt động trong lĩnh vực chính trị. Tôi không có đủ kinh nghiệm. Tôi đã không cố gắng hết sức để đạt được điều đó. Chức vụ không nên được giao cho tôi chỉ vì thân phận của tôi. Tôi muốn có được chức vụ đó bằng cách truyền thống. Tôi muốn có được sự hiểu biết vấn đề - tất cả chứ không chỉ giới hạn ở một vài thứ - và quyết định chỗ đứng của tôi. Nếu đó là ý định của tôi, tôi sẽ tranh đấu bằng chính công lao của mình, chứ không phải với danh tiếng là cô con gái nhỏ của cha tôi. Trong khi chờ đợi, Andrew Moore đã từng đề cập rằng tổ chức quyền lợi cho người lớn tuổi PAC của cậu ta cần một luật sư giỏi. Tiền lương chắc chắn không cao, nhưng đó không phải là vấn đề. Nếu tôi muốn bắt đầu dính líu đến thế giới chính trị phức tạp, đó sẽ là nơi người bình thường tham gia công tác, và tôi là một luật sư giỏi.

Cha tôi sẽ hiểu?

Và ông sẽ vẫn yêu tôi chứ?

Dĩ nhiên. Dĩ nhiên ông vẫn yêu tôi. Cơ bản ông luôn là một người cha. Tôi biết đó là sự thật. Đúng là cha mẹ sẽ thất vọng khi tôi thông báo kế hoạch của tôi. Đúng là sẽ có hậu quả, nhưng chúng tôi sẽ vượt qua. Chúng tôi luôn làm được điều đó mà.

"Avery, mẹ *không* đưa bà nội con ra khỏi xe đâu." Honeybee quan sát ngôi nhà nhỏ, dòng sông dưới đồi, đám cây mọc um tùm trĩu thấp trên mái hàng hiên. Rồi bà ôm lấy mình và xoa hai cánh tay.

"Honeybee." Cha cố dỗ dành mẹ tôi, mỉm cười cưng chiều với tôi. "Avery sẽ chẳng đưa tất cả chúng ta đến đây mà không có lý do chính đáng." Rồi ông nghiêng người lại gần, vòng tay quanh eo của Honeybee và nhéo vào chỗ buồn mà chỉ có ông biết. Đó là vũ khí bí mật của ông.

Mẹ tôi cố nín cười. "Dừng lại đi anh." Ánh mắt mẹ hướng về phía tôi không mấy vui vẻ. "Avery, trời đất ơi, toàn bộ chuyện này thực sự cần thiết sao? Sao phải bí mật thế chứ? Tại sao mọi người phải đến đây bằng xe *limousine.* Và thế quái nào mà cha mẹ phải kéo bà nội con đi cùng hả? Việc đưa bà ra khỏi điền trang Hoa Mộc Lan đang làm bà hoang mang đấy. Sau đó sẽ thật khó mà làm bà sinh hoạt bình thường trở lại."

"Con muốn xem liệu bà có nhớ được gì không ạ." Tôi đáp.

Honeybee chép môi. "Mẹ nghi ngờ bà sẽ nhớ nơi này."

"Thực ra là một người ạ."

"Bà sẽ không quen bất cứ ai sống ở đây đâu, Avery. Mẹ nghĩ tốt nhất là..."

"Chỉ cần vào trong với con thôi, mẹ. Trước đây bà nội Judy *đã* từng đến nơi này. Con cảm giác bà có thể nhận ra ạ."

"Ai đó đưa ta ra được không?" Bà nội tôi ngồi trong xe vẫy tay.

Oz nhìn chúng tôi, chờ sự đồng ý. Cha tôi gật đầu. Ông sợ rằng nếu ông buông Honeybee ngay bây giờ, bà sẽ chạy trốn.

Tôi chịu trách nhiệm dẫn bà nội đến cổng, và chúng tôi đi vào nhà cùng nhau. Mặc dù bị suy giảm nhận thức, bà nội Judy chỉ mới bảy mươi tám tuổi và vẫn còn khá khỏe. Điều đó khiến cho việc bị mất trí nhớ của bà nội trở nên bất công hơn.

Tôi nhìn bà khi chúng tôi đi cùng nhau. Theo từng bước chân, bà trông có vẻ tươi tỉnh hẳn lên. Bà phóng ánh mắt nhìn xung quanh, hướng tới giàn hồng leo và bụi đỗ quyên, băng ghế đặt gần dòng sông, hàng rào cọc nhọn cũ kĩ, giàn mắt cáo tử đằng, cây đăng tiêu, một bể nước cho chim tắm bằng đồng khắc họa bức tượng hai cô bé đang nghịch nước.

"Ồ." Bà thì thầm. "Ôi, ta rất yêu nơi này. Cũng một thời gian rồi nhỉ?"

"Cháu nghĩ thế." Tôi đáp.

"Ta nhớ nơi này." Bà thì thầm. "Nhớ lắm."

Cha mẹ tôi ngập ngừng đứng chờ ở bậc thang trên cùng của hàng hiên, chớp mắt sốt ruột nhìn bà nội và tôi. Honeybee đang ở trong tình huống mà bà không thể kiểm soát, và vì vậy, bà ghét chuyện này, bất kể đó là gì. "Avery Judith, con nên bắt đầu giải thích toàn bộ chuyện này đi."

"Mẹ!" Tôi cáu kỉnh nói, và Honeybee lùi lại. Trong ba mươi năm qua, tôi chưa từng nói chuyện với mẹ như thế. "Hãy để bà nội Judy trông thấy những gì bà nhớ đi ạ."

Đặt tay lên vai bà nội, tôi dẫn bà đi qua cửa nhà gỗ. Bà đứng sững ở đó một lát, mắt điều chỉnh để thích nghi với sự thay đổi ánh sáng.

Tôi nhìn bà quan sát căn phòng, những tấm ảnh chụp và bức tranh treo bên trên lò sưởi bằng đá cũ kĩ.

Mất một hồi lâu bà mới nhận ra có người đang ở trong căn phòng này. "Ôi, ôi... May!" Bà gọi tên một cách tự nhiên như thể họ mới gặp nhau hôm qua.

"Judy." May cố đứng dậy khỏi ghế trường kỷ, nhưng cái ghế lún xuống và bà ấy không thể rướn người lên, vì thế bà ấy đành duỗi hai tay ra. Trent vốn định giúp bà ấy đứng lên, nhưng rồi anh lùi lại.

Bà nội tôi liền bước tới. Tôi để bà đi một mình. Đôi mắt của May đầy lệ. Bà ấy giơ tay lên, những ngón tay mở ra rồi khép lại, vẫy tay ra hiệu bảo em gái đến gần. Bà nội Judy thường hiếm khi nhận ra mọi người, giờ lại không hề có chút do dự nào. Như thể đây là điều tự nhiên nhất thế giới này, bà nội nghiêng người về phía ghế trường kỷ và ngã vào vòng tay May. Họ chia sẻ cái ôm run rẩy của tuổi già. May nhắm mắt lại khi tựa cằm lên vai em gái mình. Họ ôm lấy nhau cho tới khi cuối cùng bà nội tôi kiệt sức ngồi sụp xuống cái ghế bành bên cạnh. Bà nội và chị gái nắm chặt tay qua cái bàn nhỏ đặt ở giữa. Họ nhìn nhau như thể không còn ai khác trong phòng.

"Chị cứ tưởng mình sẽ không bao giờ gặp lại em nữa." May thừa nhận.

Nụ cười vui vẻ của bà nội tôi có vẻ vô tội trước mọi rào cản chia rẽ họ. "Chị biết em sẽ luôn đến đây mà. Vào thứ Năm hàng tuần. Ngày Chị Em." Rồi bà nội chỉ vào cái ghế xích đu gần cửa sổ. "Chiều nay Fern ở đâu ạ?"

May nâng hai tay đang nắm chặt nhau, hơi lắc lư chúng. "Fern qua đời rồi, cưng ơi. Con bé đã ra đi trong khi ngủ."

"Fern?" Đôi vai của bà nội tôi sụp xuống và hai mắt bà trở nên mờ bóng nước. Một dòng nước mắt tuôn ra và chảy dọc theo sống mũi của bà. "Ôi... Fern."

"Giờ chỉ còn lại hai chị em ta thôi."

"Chúng ta có Lark mà."

"Lark cũng qua đời năm năm trước rồi. Vì ung thư, nhớ chứ?"

Bà nội Judy ngồi sụp xuống một chút nữa, lau dòng nước mắt khác. "Chúa ơi, em đã quên mất. Em chỉ còn nhớ chút ít thôi."

"Không sao đâu." May vươn người qua, đặt tay còn lại lên đôi tay đang nắm chặt của họ. "Em có nhớ lần chúng ta ở bên nhau tuần đầu tại Edisto không?" Rồi bà ấy hất đầu về phía bức tranh treo bên trên lò sưởi. "Thời gian đó thật đẹp đúng không? Cả bốn chúng ta ở bên nhau? Fern thích nơi đó lắm."

"Vâng, đúng vậy." Bà nội Judy đồng ý. Tôi không biết có phải bà nội thật sự nhớ ra hay chỉ cố tỏ ra lịch sự, nhưng bà đang mỉm cười nhìn bức tranh, và ánh mắt bỗng nhiên lộ vẻ tinh tường. "Chị đã tặng bọn em cái vòng tay hình con chuồn chuồn. Ba con chuồn chuồn nhằm ghi nhớ ba người chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Camellia, Gabion và em trai sinh đôi của em. Chúng ta đã tổ chức

sinh nhật của Camellia vào buổi chiều chị tặng vòng cho bọn em, phải không? Camellia là con chuồn chuồn bằng mã não." Ánh sáng kí ức sáng bừng trong mắt bà tôi. Tình chị em sưởi ấm nụ cười của bà. "Trời ơi, nhưng chúng ta đều là người đẹp, đúng chứ?"

"Ừ, đúng vậy. Tất cả chúng ta đều thừa hưởng mái tóc đẹp của mẹ, nhưng em là người duy nhất sở hữu gương mặt xinh xắn của bà. Nếu không biết em là người hiện diện trong bức tranh kia, chị sẽ nghĩ mẹ đang đứng đó với chúng ta đấy."

Đằng sau tôi, mẹ tôi thì thào qua hàm răng. "Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?" Tôi cảm thấy sức nóng tỏa ra từ cơ thể bà. Honeybee đang đổ mồ hôi, và bà chưa từng bị thế.

"Có lẽ chúng ta nên ra ngoài ạ." Tôi cố nắm tay cha mẹ và đưa họ trở ra hàng hiên. Cha tôi có vẻ do dự, không muốn rời khỏi phòng. Ông đang bận nhìn chằm chằm mấy tấm ảnh, cố hợp lý hóa đôi chút tất cả những bức ảnh này. Có phải một phần trong ông đang nhớ đến những lần vắng mặt khó hiểu của mẹ mình? Hay ông nhớ lại mình từng xuất hiện ở hậu cảnh của tấm ảnh chụp tại Edisto? Ông đã luôn nghi ngờ mẹ ông không chỉ là người phụ nữ mà ông vẫn biết?

Trent gật đầu với tôi ngay trước khi tôi đóng cánh cửa ngăn giữa hàng hiên và ngôi nhà nhỏ. Sự động viên của anh ta làm tôi thấy mạnh mẽ, có năng lực và tự tin. Anh ta là người tin rằng sự thật mãi là sự thật. Anh ta và Hootsie có cùng quan điểm.

"Cha mẹ nên ngồi xuống đi ạ." Tôi nói với cha mẹ.

Honeybee miễn cưỡng ngồi ở mép ghế xích đu. Cha tôi ngồi xuống cái tàu lượn hai chỗ và tư thế của ông cho tôi biết rằng ông đang chờ nghe vấn đề gì đó nghiêm trọng và chẳng mấy dễ chịu. Ông nhoài

người về phía trước, chân trụ chắc chắn, khuỷu tay chống lên đầu gối, các ngón tay chắp vào nhau. Bất kể tình huống là gì, ông sẵn sàng xem xét và kiểm soát thiệt hại.

"Hãy để con kể cho cha mẹ nghe hết mọi chuyện." Tôi khẩn khoản. "Đừng hỏi con bất cứ điều gì cho tới khi con kể xong, được không ạ?" Không đợi câu trả lời, tôi hít một hơi sâu rồi bắt đầu câu chuyện.

Như mọi khi, cha tôi lắng nghe từ sau lớp mặt nạ không lộ chút cảm xúc. Cuối cùng mẹ tôi cũng tựa người vào ghế xích đu, cổ tay gác trên trán.

Khi tôi kể xong, bầu không khí trở nên thinh lặng. Chẳng có ai biết mình nên nói gì. Rõ ràng cha tôi không hề nghi ngờ chuyện này, mặc dù có gì đó ở vẻ mặt ông nói cho tôi biết một vài chi tiết về hành vi của mẹ ông bắt đầu trở nên hợp lý.

"Làm sao... làm sao con biết toàn bộ chuyện này là thật chứ? Có lẽ... có lẽ người phụ nữ này..." Mẹ tôi bỗng yên lặng, nhìn về phía cửa sổ ngôi nhà. Bà đang nghĩ đến những điều đã nghe trong đó và cả những bức ảnh treo trên tường. "Mẹ chỉ không hiểu việc này sao có thể xảy ra được."

Cha tôi nhíu hàng lông mày, thở khẽ qua khe đầu ngón tay chắp lại. Ông biết chuyện đó có thể xảy ra. Ông chỉ không muốn như thế. Nhưng tôi đã kể cho ông những gì Trent và tôi biết về Hội Cô nhi viện Tennessee, và tôi có thể thấy phần lớn các thông tin ấy không hề mới mẻ đối với cha mẹ tôi. Chắc chắn họ đã nghe nói tới vụ bê bối đó, có lẽ họ đã xem các chương trình truyền hình chiếu lại những sự kiện tại cô nhi viện nổi tiếng của Georgia.

"Cha không thể... bà nội của con?" Cha lẩm bẩm. "Ông nội con có biết chuyện này không?"

"Con nghĩ không ai biết đâu ạ. Bà nội Judy và các chị gái đã là những người phụ nữ trưởng thành khi họ được đoàn tụ. May nói với con họ không muốn can thiệp vào cuộc sống của nhau. Nếu xét đến dấu vết giấy tờ đã được thay đổi để gia đình ruột thịt không tìm ra nhau, thật là phép màu khi bốn chị em ruột có thể gặp lại."

"Ôi Chúa ơi." Cha lắc đầu như thể ông đang cố sắp xếp lại suy nghĩ, đặt chúng vào trật tự khả thi nào đó. "Bà nội con có em song sinh sao?"

"Vâng. Bà nội đã tìm kiếm suốt nhiều năm, nhưng bà không thể khám phá ra chuyện gì đã xảy ra sau đó, liệu em trai song sinh của bà đã chết hay còn sống và được nhận làm con nuôi."

Cha tôi chống cằm, ngước lên nhìn xuyên qua hàng cây. "Ôi Chúa ơi."

Tôi biết ông đang nghĩ gì. Tôi đã cân nhắc những điều đó trong tâm trí kể từ ngày tôi biết sự thật. Suốt cả tuần dài, tôi đã nghĩ qua lại tới lui giữa việc mang bí mật xuống mồ... hay nói ra bí mật, rồi mọi chuyện tới đâu thì tới. Cuối cùng, tóm lại thế này: Cha tôi xứng đáng biết ông là ai. Và bà nội tôi xứng đáng có thời gian ở bên cạnh chị gái mình.

Câu chuyện về năm cô gái du mục nhỏ bé đã trải qua đau khổ với sự nhúng tay của Hội Cô nhi viện Tennessee xứng đáng lưu truyền tới tương lai. Nhưng vì vòng xoáy định mệnh kỳ lạ, mẹ của cha tôi lẽ ra đã lớn lên trên tàu, sống giữa người bình thường và bị vây quanh bởi sự nghèo khổ của thời kỳ Đại khủng hoảng.

Bà hẳn sẽ không thuộc tầng lớp gặp được ông nội tôi, huống chi là kết hôn với ông.

Chúng tôi sẽ không phải là người nhà Stafford.

Mẹ tôi đã bình tĩnh lại đôi chút, nâng cằm lên, vươn tay qua nắm lấy tay cha. "Đó là lịch sử xa xưa. Điều đó không có nghĩa là chúng ta phải chịu đau khổ vì nó bây giờ, Wells. Và không có lý do gì chúng ta phải đề cập đến nó lúc này." Một cái liếc mắt lướt về phía tôi - đó là một lời cảnh cáo.

Tôi cưỡng lại thôi thúc nản lòng. Đối với tôi, không có đường trở lại rồi. "Cha ơi, điều cha quyết định sẽ làm từ bây giờ là sự lựa chọn của cha. Con chỉ xin một điều là bà nội Judy có thể có thời gian ở bên chị gái mình... cho đến ngày họ lìa xa cuộc đời này thôi ạ. Họ đã dành cả cuộc đời để né tránh thế giới vì lợi ích của chúng ta. Giờ họ xứng đáng có được sự yên bình."

Cha tôi hôn các ngón tay của mẹ tôi, nắm lấy tay bà và gật đầu. Một cách thầm lặng, ông đang nói với cả hai mẹ con tôi rằng ông sẽ suy nghĩ về chuyện này và tự quyết định.

Honeybee nghiêng người gần tôi hơn. "Còn *người đàn ông* kia... là ai? Chúng ta có thể tin tưởng anh ta sẽ không... à... *sử dụng* thông tin này không? Với cuộc tranh đua trong Thượng nghị viện sẽ diễn ra vào năm tới, chẳng có gì khiến Cal Fortner thích thú hơn một vụ bê bối cá nhân để đánh lạc hướng khỏi các vấn đề.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi bà tự động nhìn cha, chứ không phải nhìn tôi, khi bà đề cập đến cuộc tranh đua Thượng nghị viện sắp tới. Tôi cảm giác cuộc sống đang chuyển dịch về thế cân bằng cũ, và tôi thấy mừng. Thật dễ dàng hơn khi nói với cha mẹ rằng sẽ không có

đám cưới có lợi về mặt chính trị nào diễn ra trong vườn nhà chúng tôi vào mùa hoa đỗ quyên nở cả. Tuy nhiên tôi chưa sẵn sàng nhắc đến chủ đề này, nhưng tôi sẽ làm thế.

Ở đây, nhìn May và bà nội tôi bên nhau làm tôi càng thêm chắc chắn về quyết định đó. Càng chắc chắn về bản thân mình hơn. "Mẹ không cần phải lo lắng về Trent. Anh ấy sẽ không làm việc đó đâu ạ. Anh ấy là một người bạn. Nếu không nhờ ông nội của anh ấy, các chị gái của bà nội Judy sẽ không bao giờ tìm thấy bà. Và bà hẳn đã không biết được sự thật về quá khứ của mình."

Vẻ mặt của mẹ tôi biểu lộ rằng bà vẫn còn hoài nghi là sự việc không tốt đẹp như thế.

Gương mặt của cha tôi thì nói lên điều ngược lại. "Cha sẽ nói chuyện với bà Crandall một chút."

Honeybee mở miệng định nói rồi lập tức khép lại, vươn thẳng người và gật đầu bằng lòng. Bất kể con đường cha tôi lựa chọn là gì, bà cũng sẽ đồng hành bên cạnh ông. Cha mẹ tôi luôn thế.

"Con nghĩ May sẽ đón nhận điều đó. Bọn con có thể cho bốn người ở một mình để bà ấy kể cha nghe câu chuyện của bà ấy." Tôi hy vọng khi được nghe từ May, bằng chính lời nói của bà ấy, sẽ mang lại cảm giác giống như một gia đình cho cha tôi. Đây là lịch sử gia đình của chúng tôi.

"Con có thể ở lại." Mẹ tôi ngập ngừng lên tiếng.

"Con nghĩ để cha mẹ có chút thời gian thì hơn." Thực ra, tôi muốn ở một mình với Trent. Tôi biết anh rất muốn hỏi cha mẹ tôi tiếp nhận tin tức về bà nội Judy thế nào. Anh cứ nhìn tôi qua cửa sổ từ nãy đến giờ.

Rõ ràng anh thấy nhẹ nhõm khi chúng tôi đứng lên và băng qua phòng. Bên trong, bà nội tôi đang nói về chuyến đi thuyền ven sông. Bà kể chuyện như thể nó mới xảy ra hôm qua. Dường như May đã mua một chiếc thuyền đáy bằng. Và bà nội Judy bật cười về việc bốn người họ lênh đênh ven sông Savannah khi động cơ không hoạt động.

Cha tôi ngập ngừng đi tới cái ghế, nhìn mẹ ông như thể ông chưa từng gặp bà trước đây. Dưới góc độ nào đó, đúng là như thế thật. Người phụ nữ ông nhớ là một nữ diễn viên đang trong một vai diễn, ít nhất phần nào đúng là như vậy. Trong suốt những năm kể từ khi các chị gái tìm ra bà, có hai con người tồn tại bên trong Judy Stafford. Một người là vợ của thượng nghị sĩ. Một người khác mang dòng máu du mục trên sông.

Trong ngôi nhà nhỏ này, hai người kết hợp thành một vào Ngày Chị Em khác.

Trent rất mừng vì có thể rời khỏi nơi này cùng với tôi.

"Chúng ta đi bộ lên đồi thôi." Tôi đề nghị. "Tôi muốn chụp vài bức ảnh tàn tích vườn ươm cây... phòng hờ toàn bộ nơi đó sụp đổ và chúng ta không bao giờ trở lại nơi này nữa."

Trent mỉm cười khi chúng tôi đi qua cổng và để khu vườn quanh nhà lại phía sau. "Tôi nghĩ việc đó sẽ không xảy ra đâu."

Chúng tôi đi theo con đường dẫn tới bìa rừng. Tôi nghĩ đến việc Rill Foss trở thành May Weathers suốt ngần ấy năm qua.

Liệu bà ấy đã bao giờ từng tưởng tượng cuộc đời của mình sẽ ra sao không?

Ánh nắng sưởi ấm tôi khi chúng tôi băng qua vùng đất trống và bắt đầu đi lên đồi. Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp, lờ mờ mang dấu hiệu giao mùa sắp tới. Bóng tối phần cổ xưa còn lại của tòa dinh thự đổ trên bãi cỏ, làm cấu trúc tòa tháp trông có vẻ vững chắc lần nữa. Tay tôi run rẩy khi lấy điện thoại ra và chụp ảnh. Đây thực sự không phải là lý do tôi muốn đến đây. Có một lý do tôi cảm thấy mình cần phải rời xa tầm nhìn của ngôi nhà nhỏ... và ngoài tầm nghe của người khác.

Giờ tôi không thể tìm ra từ ngữ... hay lòng can đảm. Thay vào đó, tôi chụp một số hình ảnh kỳ quặc. Cuối cùng, mưu mẹo của tôi cạn kiệt.

Tôi nuốt xuống nỗi lo lắng bồn chồn dữ dội đột ngột xuất hiện, cố tập trung sự kiên cường cần thiết.

Trent lên tiếng trước tôi. "Cô không đeo nhẫn." Anh quan sát, đôi mắt lấp đầy vẻ thắc mắc khi tôi quay sang anh.

Tôi nhìn xuống tay mình, nghĩ về tất cả những gì tôi đã biết kể từ khi tôi chấp nhận lời cầu hôn của Elliot, sau đó quay về Nam Carolina để làm điều người ta mong đợi. Cảm giác đó giống như một cuộc đời khác, tiếng nhạc của một người phụ nữ khác. "Elliot và em đã nói chuyện. Anh ấy không đồng ý với quyết định của em về vấn đề của bà nội Judy và May, và anh ấy có lẽ sẽ không bao giờ đồng ý, nhưng còn nhiều chuyện khác nữa. Em nghĩ cả hai chúng em đều biết rằng chúng em nên làm bạn hơn là một cặp. Chúng em đã ở bên nhau nhiều năm, có nhiều kỷ niệm đáng nhớ, nhưng còn thiếu gì đó. Em nghĩ đó là lý do chúng em đã né tránh việc ấn định ngày cưới hay bàn bạc kế hoạch chắc chắn. Đám cưới là vì gia đình chúng em hơn là vì hai đứa. Có lẽ theo một cách nào đó, chúng em đã biết điều đó ngay từ đầu."

Tôi quan sát Trent khi anh nhìn chăm chú bóng chúng tôi in trên bãi cỏ, cau mày trầm ngâm.

Lòng tôi xao xuyến, sau đó tim đập thình thịch. Từng giây như viên kẹo bơ cứng, dính và trôi chầm chậm. *Trent có cảm thấy giống tôi không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh nghĩ khác?*

Một mặt, anh ấy còn có con trai nhỏ để suy xét cân nhắc.

Mặt khác, tôi không biết chính xác cuộc đời mình sẽ đi về đâu. Làm việc với PAC sẽ cho tôi thời gian tìm ra con người mình muốn. Tôi thích sắp xếp những thứ sai lầm lại cho đúng. Tôi nghĩ đó là lý do tôi dấn sâu tìm hiểu câu chuyện của May, lý do tôi đã đưa bà nội tôi và May đến đây chiều nay.

Hôm nay, sai lầm ngày xưa đã được sửa chữa cho đúng hết mức có thể sau ngần ấy năm.

Tôi cảm thấy hài lòng vì điều đó, nhưng giờ những câu hỏi về Trent che khuất cảm giác ấy. *Làm sao để anh có thể phù hợp với tương lai mà tôi bắt đầu tưởng tượng? Gia đình anh và gia đình tôi rất khác nhau.*

Mắt anh bắt lấy ánh sáng khi anh quay lại nhìn tôi. Đôi mắt có màu xanh của vùng biển sâu, và lần đầu tiên tôi nhận ra rằng chúng tôi có lẽ cũng không khác biệt cho lắm. Chúng tôi có một niềm tin truyền thống phong phú. Và cả hai chúng tôi đều có nguồn gốc từ dòng sông.

"Điều này có nghĩa là tôi có thể nắm tay em phải không?" Anh vừa nói vừa mỉm cười, nhướng một bên lông mày và chờ đợi.

"Vâng, em nghĩ thế."

Trent liền ngửa lòng bàn tay, và tôi đặt tay mình lên.

Anh bèn siết lấy tay tôi, cái nắm tay mạnh mẽ và ấm áp. Rồi chúng tôi đi lên đồi, rời xa tàn tích cuộc đời cũ.

Và cất bước vào cuộc sống tương lai.

CHƯƠNG 26

May Crandall

Hiện tại

Câu chuyện của chúng tôi bắt đầu vào một đêm tháng Tám nóng oi ả, trong căn phòng trắng toát vô trùng, nơi một quyết định cho số mệnh duy nhất đã được đưa ra giữa nỗi đau tàn phá thiếu suy nghĩ. Nhưng câu chuyện của chúng tôi không kết thúc ở đó. Nó chưa chấm dứt.

Nếu có thể, tôi sẽ thay đổi chiều hướng cuộc đời của chúng tôi chứ? Tôi lẽ ra đã gảy giai điệu trên tàu biểu diễn nhiều năm, hoặc xới đất như một bà vợ nông dân, hay chờ một người đàn ông sống ven sông đi làm về và ngồi bên cạnh tôi bên đống lửa nhỏ ấm áp?

Tôi sẽ đánh đổi đứa con trai mình sinh ra vì một đứa con trai khác, vì nhiều đứa trẻ hơn, vì một cô con gái an ủi tôi lúc về già? Tôi sẽ từ bỏ những ông chồng mình yêu thương và đã tự tay chôn cất, âm nhạc, các bản giao hưởng, hào quang của Hollywood, những đứa cháu và chắt thừa hưởng đôi mắt của tôi nhưng lại sống ở xa?

Tôi suy nghĩ điều này khi ngồi trên băng ghế gỗ, nắm lấy tay Judy, cả hai đang lẳng lặng chia sẻ một Ngày Chị Em khác. Nơi này là khu vườn nằm trong trang viên Hoa Mộc Lan.

Chúng tôi có thể tổ chức Ngày Chị Em bất cứ lúc nào chúng tôi thích. Thật dễ dàng ra khỏi phòng tôi, đi bộ tới hành lang kế tiếp và

nói với người phục vụ: "Ta tin ta sẽ đưa người bạn thân Judy của mình ra ngoài tản bộ một lát. Ồ đúng, dĩ nhiên rồi, ta tin chắc bà ấy sẽ được đưa trở về khoa Chăm sóc Trí Nhớ một cách an toàn. Cô biết ta sẽ làm thế mà."

Đôi khi tôi và em gái bật cười vì mưu mẹo thông minh của chúng tôi. "Chúng ta thật sự là chị em, chứ không phải bạn bè." Tôi nhắc con bé. "Nhưng đừng nói với họ. Đó là bí mật của chúng ta."

"Em sẽ không nói gì đâu." Judy mỉm cười ngọt ngào. "Nhưng chị em cũng là bạn bè mà. Những người bạn đặc biệt."

Chúng tôi nhớ lại nhiều cuộc phiêu lưu Ngày Chị Em của chúng tôi trong những năm qua, và con bé xin tôi chia sẻ những điều tôi còn nhớ về Queenie, Briny và cuộc sống trên sông của chúng tôi. Tôi kể cho con bé nghe những ngày tháng sống cùng với Camellia, Lark, Fern, Gabion, Silas và Zede Già. Tôi nói về những vùng nước tĩnh phẳng lặng và dòng chảy xiết, những điệu vũ giữa hè của đám chuồn chuồn và các tảng băng trôi mùa đông cho phép người ta bước trên mặt nước. Chúng tôi cùng du ngoạn trên con sông sống động. Chúng tôi quay mặt về phía mặt trời và bay trở lại Vương quốc Arcadia hết lần này đến lần khác.

Những ngày khác, em gái tôi chỉ xem tôi như một người hàng xóm sống ở trang viên cũ này. Nhưng tình cảm chị em không cần lời nói. Tình cảm đó không phụ thuộc hồi ức, những vật kỷ niệm hay bằng chứng. Nó diễn ra mải miết như nhịp tim. Lúc nào nó cũng hiện diện như mạch đập.

"Hai người kia không phải rất ngọt ngào sao?" Judy chỉ cặp đôi trẻ đang tay trong tay, tản bộ trên những lối đi trong khu vườn có hồ nước của trang viên. Họ cùng tạo ra một bức tranh tuyệt đẹp.

Tôi vỗ nhẹ vào cánh tay của Judy. "Đó là cháu gái của em. Chị nghĩ con bé đến đây để thăm em. Con bé đưa bạn trai đi cùng. Cậu ta là một anh chàng bảnh bao đấy chứ. Lần đầu nhìn thấy hai đứa đi cùng nhau, chị đã nói với con bé, cậu ta là người nên giữ lấy. Chị có thể nhận ra tia sáng lóe lên khi nhìn thấy mà."

"Ồ, dĩ nhiên, cháu gái của em." Judy giả vờ mình đã biết điều đó ngay từ đầu. Một ngày nào đó, Judy sẽ lại nhớ ra, nhưng không phải vào ngày đặc biệt này. "Và bạn trai của con bé." Judy nheo mắt nhìn về phía lối đi trong vườn. "Ngay bây giờ em đang gặp rắc rối trong việc gọi tên người khác. Chị biết mà, đầu óc ngu ngốc của em đó."

"Avery."

"Ồ vâng... Avery."

"Và Trent."

"Chúng ta từng biết một người tên là Trent Turner, phải không? Cậu ấy là một người đáng mến. Em nghĩ cậu ấy đã bán nhiều ngôi nhà giáp với căn nhà ở Edisto."

"Ừ, đúng thế. Người đi cùng với Avery là cháu trai của cậu ấy."

"À, thảo nào." Judy vẫy tay nhiệt tình, và Avery liền vẫy tay đáp lại. Rồi con bé và bạn trai biến mất sau rặng cây giây lát. Và hai đứa không xuất hiện mau chóng như vốn dĩ phải thế.

Judy liền bịt miệng, cười khúc khích. "Ôi trời ơi."

"Thế đấy." Tôi nhớ những mối tình đã mất và những tình yêu không bao giờ có được. "Những người nhà họ Foss chúng ta luôn có rất nhiều đam mê mà. Chị nghĩ điều đó chưa từng thay đổi."

"Em cũng nghĩ là không nên thay đổi đâu." Judy đồng ý, rồi chúng tôi cùng thực hiện cái ôm ngọt ngào giữa chị em và bật cười trước bí mật riêng của chúng tôi.

- HẾT -

GHI CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Khi bạn đóng những trang sách này lại, có lẽ bạn đang tự hỏi: *Mức độ chân thật của câu chuyện này đến đâu?* Theo một số khía cạnh, câu hỏi đó khó mà trả lời được. Nếu bạn muốn đào sâu tìm hiểu lịch sử thực sự của nhà giữ trẻ, trại mồ côi, các thay đổi trong việc nhận nuôi, Georgia Tann, và vụ bê bối xung quanh Hội Cô nhi viện Tennessee ở Memphis, bạn sẽ tìm thấy thông tin đắt giá trong *Định giá trẻ em vô giá: Giá trị xã hội thay đổi* của Viviana A. Zelizer (1985), *Buôn bán trẻ em: Vụ bê bối nhận nuôi ở Viện mồ côi Tennessee* của Linda Tollett Austin (1993), *Cô độc giữa lòng thế giới: Trẻ mồ côi và Trại mồ côi ở Mỹ* của Catherine Reef (2005), và *Tên trộm trẻ thơ: Câu chuyện chưa được kể về Georgia Tann, kẻ buôn bán trẻ em bất chính* của Barbara Bisantz Raymond (2007), quyển sách đó cũng bao gồm các bài phỏng vấn một vài nạn nhân của Georgia Tann. Đối với quan điểm về vụ bê bối khi nó bị hé lộ, hãy xem qua *Bản bảo cáo với Thống đốc Gordon Browning về Hội Cô nhi viện Tennessee, chi nhánh hạt Shelby* (1951), bản đầu tiên có sẵn trên khắp hệ thống thư viện công cộng. Cũng có nhiều bài viết trên báo và tạp chí đề cập đến vụ bê bối đó khi nó diễn ra và cuộc đoàn tụ của các gia đình ruột thịt nhiều năm sau, cũng như tin tức trong các tập của chương trình *60 phút, Những bí mật chưa được khám phá,* và *Những người phụ nữ giết người* của Điều tra

Discovery. Tất cả những nguồn tin đó là tài liệu nghiên cứu vô giá cho tôi.

Những đứa trẻ nhà Foss và Arcadia được hình thành từ đám bụi mờ của trí tưởng tượng và vùng nước lấm bùn nơi con sông Mississippi. Mặc dù Rill và các em ruột của cô bé chỉ tồn tại trong những trang sách này, kinh nghiệm từng trải của họ là sự phản chiếu những lời tường thuật của các đứa trẻ bị bắt rời xa gia đình từ những năm 1920 đến năm 1950.

Câu chuyện có thực về Georgia Tann và Hội Cô nhi viện Tennessee chi nhánh Memphis là một nghịch lý đau buồn và kỳ lạ. Gần như không thể nghi ngờ rằng tổ chức đã cứu nhiều đứa trẻ thoát khỏi hoàn cảnh nguy hiểm tồi tệ, hoặc đơn giản chấp nhận những đứa trẻ không ai cần đến và đưa chúng đến những mái ấm giàu tình thương. Cũng như vô số trẻ em đã bị bắt rời xa cha mẹ mà không hề có lý do hoặc theo trình tự pháp lý và nỗi đau buồn tuyệt vọng khi chưa từng được gặp lại gia đình ruột thịt. Các bản báo cáo người sống sót xác minh rằng những người mẹ ruột không-có-vũ-khí-phòng-vệ đã mòn mỏi mong chờ những đứa con mất tích của họ trong nhiều thập kỷ và nhiều đứa trẻ trong số đó đã được giao cho các trung tâm bị bỏ bê chăm sóc, quấy rối, lạm dụng và đối xử với chúng như đồ vật.

Những bà mẹ đơn thân, cha mẹ nghèo khổ, những phụ nữ trong khoa tâm thần, những người tìm nguồn trợ giúp thông qua dịch vụ phúc lợi và các phòng khám sản đều được chọn làm mục tiêu đặc biệt. Các bà mẹ ruột bị lừa ký vào giấy tờ trong lúc họ đang chịu tác dụng của thuốc giảm đau sau khi sinh. Người ta bảo với họ rằng chuyển giao quyền nuôi dưỡng tạm thời là điều cần thiết để đảm bảo việc điều

trị cho con họ, hoặc họ chỉ thường xuyên được thông báo rằng con họ đã chết.

Những đứa trẻ sống sót qua những hạn chế trong sự trông nom của mái ấm - những đứa trẻ đủ lớn để nhớ cuộc sống trước kia đã bị bắt cóc ở hiên nhà, ở vệ đường trong khi chúng đi bộ đến trường, và đúng thế, ở nhà thuyền trên sông nữa. Thực chất, nếu bạn nghèo và bạn sinh sống, định cư hay dừng chân gần Memphis, con bạn sẽ bị đe dọa.

Những đứa trẻ có mái tóc vàng giống như lũ trẻ nhà Foss là đối tượng đặc biệt yêu thích trong hệ thống của Georgia Tann, thường được "mấy tay giám sát" làm việc trong các trung tâm y tế và phòng khám viện trợ công cộng chú ý. Những người dân trong thành phố biết công việc của Georgia Tann nhưng không biết cách thức làm việc của cô ta. Trong một thời gian dài, người dân đã nhìn thấy các mẩu quảng cáo trên báo kèm theo ảnh chụp của những đứa bé đáng yêu, nhấn mạnh bởi tiêu đề như "Yêu cầu đứa trẻ của bạn", "Bạn muốn có một món quà Giáng sinh sống động chân thật?" và "George muốn chơi trò đuổi bắt, nhưng cậu bé cần một người cha". Georgia Tann đã được giới thiệu là "Bà mẹ của việc Nhận nuôi Hiện đại", thậm chí còn được thảo luận với Eleanor Roosevelt về vấn đề chăm sóc trẻ em.

Trước công chúng, Tann là một người phụ nữ đoan trang, có thiện ý, cống hiến đời mình để giải cứu những đứa trẻ có hoàn cảnh thiếu thốn. Sự ca tụng của cô ta về những đứa trẻ được các gia đình giàu có nổi tiếng nhận nuôi đã giúp truyền bá ý tưởng nhận nuôi nói chung và xua tan niềm tin lan rộng rằng những đứa trẻ mồ côi là thành phần bất hảo và là mối hiểm họa gây hại. Danh sách người nổi tiếng của Georgia bao gồm những nhân vật chính trị như thống đốc New York Herbert Lehman và những diễn viên Hollywood nổi tiếng như Joan

Crawford, June Allyson và chồng của bà ấy, Dick Powell. Các nhân viên cũ từng làm việc ở trại trẻ mồ côi của Tann tại Memphis đã thì thầm về việc có tới bảy đứa trẻ đã bị đưa đi cùng một lúc dưới lớp ngụy trang mờ ám, chúng được vận chuyển tới "những trại trẻ mồ côi" ở Califomia, New York, và các tiểu bang khác. Thực tế, những đứa trẻ này thường xuyên được gửi đến các gia đình nhận nuôi sinh lãi ngoài tiểu bang, và Tann bỏ túi phần lớn phí chuyển nhượng cắt cổ. Lúc phỏng vấn về phương pháp làm việc của cô ta, Gerogia không biết xấu hổ ca tụng những tác dụng của việc đưa những đứa trẻ rời xa cha mẹ tầm thường không thể nuôi dưỡng chúng tử tế và giao cho những người "cao quý".

Từ quan điểm hiện đại, thật khó tưởng tượng cách Georgia và mạng lưới của cô ta quản lý phần lớn hoạt động chưa được kiểm tra trong nhiều thập kỷ hoặc nơi cô ta tìm ra những nhân viên sẵn lòng phớt lờ trước hành động đối xử tàn bạo với trẻ con trong các nhóm mái ấm của tổ chức và các cơ sở nội trú thiếu giấy phép, giống như nơi mà Rill và các em của mình bị đưa đến, nhưng chuyện đó đã xảy ra. Lúc ấy, Văn phòng trẻ em Hoa Kỳ đã phái điều tra viên tới Memphis để thăm dò tỉ lệ trẻ sơ sinh tử vong tăng vọt của thành phố. Trong vòng bốn tháng vào năm 1945, dịch bệnh kiết lị đã gây ra cái chết của bốn mươi đến năm mươi đứa trẻ dưới sự chăm sóc của các trung tâm của Georgia, bất kể nỗ lực của một vị bác sĩ tình nguyện làm dịch vụ y tế ở đó. Tuy nhiên, Georgia khăng khăng rằng chỉ có hai đứa trẻ qua đời thôi. Khi bị áp lực, cơ quan lập pháp tiểu bang đã thông qua một điều luật ủy thác giấy phép của từng nhà nội trú cho trẻ em ở Tennessee. Đạo luật mới thông qua bao gồm một phần phụ miễn thuế cho tất cả các nhà trọ mà chi nhánh của Georgia Tann thuê.

Trong khi bà Murphy và nhà của bà ta trong câu chuyện là chi tiết hư cấu, những trải nghiệm của Rill ở đó đã được truyền cảm hứng từ các bài tường trình của những đứa trẻ còn sống sót. Cũng có nhiều người không còn sống để kể lại câu chuyện của họ, vì bị lạm dụng, bỏ bê, mắc bệnh hoặc không được chăm sóc sức khỏe đầy đủ. Họ là những nạn nhân thầm lặng của một hệ thống thiếu kiểm soát, tồn tại bởi lòng tham và cơ hội làm giàu. Ước tính số lượng trẻ em có thể đã biến mất dưới sự quản lý của Georgia lên tới năm trăm trẻ. Thêm hàng ngàn đứa trẻ đã biến mất trong các vụ nhận nuôi kiếm lợi nhuận. Tên, ngày sinh và hồ sơ khai sinh của bọn trẻ đã bị thay đổi nhằm ngăn các gia đình ruột thịt tìm lại con mình.

Dựa trên các số liệu thống kê khủng khiếp này, người ta sẽ cho rằng triều đại của Georgia Tann rốt cuộc sẽ kết thúc giữa cơn bão lửa phát sinh từ những tiết lộ công khai, cuộc điều tra của cảnh sát và kiện tụng. Nếu *Bí ẩn trong cô nhi viện* hoàn toàn là hư cấu, tôi lẽ ra đã viết kết thúc cho quyển sách theo cách đó với những phân cảnh công bằng nhất định và diễn biến nhanh. Tiếc là hiện thực không phải đúng như thế. Việc "buôn bán" những đứa trẻ nhận nuôi suốt nhiều năm của Georgia không hề kết thúc cho tới năm 1950. Tại cuộc họp vào tháng Chín, thống đốc Gordon Browning đã quanh co về bi kịch đau lòng ấy và thay vào đó thảo luận về tiền. Ông ta báo cáo rằng: Cô Tann đã hưởng lợi bất hợp pháp với số tiền lên đến một triệu đô la Mỹ (tương đương khoảng 10 triệu đô la hiện nay) từ Hội Cô nhi viện Tennessee. Mặc dù trước tiết lộ tội ác của cô ta khi ấy, Tann vẫn chưa bị ai kiện tụng. Trong thời gian diễn ra cuộc họp, cô ta đã không chống chọi nổi căn bệnh ung thư tử cung và chết trên giường ở tư gia. Một tờ báo đăng cáo phó của cô ta trên trang nhất của tờ báo địa phương. Cô nhi viện của cô ta đóng cửa và một điều tra viên đã được

chỉ định đến tìm hiểu, nhưng anh ta sớm nhận ra mình đang bị đặt vào hoàn cảnh khó xử, đối mặt với những người quyền lực có bí mật, danh tiếng và, trong vài trường hợp, các vụ nhận nuôi được giữ kín.

Trong khi việc đóng cửa cô nhi viện trao cho các gia đình ruột thịt lý do để hy vọng, hy vọng đó lại nhanh chóng bị tước đoạt mất. Các nhà lập pháp và những kẻ môi giới quyền lực trong giới chính trị đã thông qua các đạo luật để hợp pháp hóa, thậm chí là cho những vụ nhận nuôi đáng ngờ nhất và niêm phong các hồ sơ. Hai mươi hai đứa trẻ được giám hộ vẫn còn chịu sự chăm sóc của Tann khi cô ta chết, chỉ có hai đứa được trả về cho cha mẹ ruột vì các gia đình nhận nuôi từ chối chúng.

Hàng ngàn gia đình sẽ không bao giờ biết chuyện gì xảy ra với con họ. Suy nghĩ chuyển từ sự nghèo đói sang đặc quyền, tâm lý chung của công chúng là lũ trẻ sẽ có cuộc sống tốt hơn ở nơi mới, cho dù hoàn cảnh nhận nuôi của chúng là gì.

Trong khi một số con nuôi, tách biệt với anh chị em và gia đình ruột thịt có thể tìm lại nhau nhờ ráp nối các mảnh ký ức, các tài liệu liên quan đều biến mất khỏi kho dữ liệu tòa án, và với sự trợ giúp của các điều tra viên cá nhân, các hồ sơ của Georgia mới được hé mở vào năm 1995. Đối với nhiều cha mẹ ruột và con nuôi, những người đã đau buồn vì mất mát của họ suốt cả đời, lúc đó đã quá muộn. Còn đối với những người khác, nó là khởi đầu cho các cuộc đoàn tụ gia đình bị trì hoãn một thời gian dài và cơ hội cuối cùng để kể câu chuyện của mình.

Nếu có một bài học bao quát rút ra từ những đứa trẻ nhà Foss và từ câu chuyện có thật về Hội Cô nhi viện Tennessee, đó là trẻ em, bất kể xuất thân từ nơi nào trên thế giới này, không phải là hàng hóa, đồ vật

hoặc *tấm bảng trống,* như Georgia thường miêu tả những đứa trẻ mà cô ta giám hộ. Bọn trẻ mà cô ta buôn bán là con người có lịch sử cá nhân, nhu cầu, hy vọng và ước mơ riêng của mình.

LỜI CẢM ƠN

Những con người trong truyện có chút giống với những con người thật - bất kể khởi đầu nhỏ bé của họ có thể xuất phát ở đâu, chuyến hành trình của họ đều được định hình bởi gia đình, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp, và tất cả những người quen biết. Một số động viên họ, một số hướng dẫn họ, một số trao cho họ tình yêu vô điều kiện, một số chỉ dạy họ, một số lại thử thách họ bộc lộ khả năng tốt nhất của mình. Câu chuyện này, giống như hầu hết các câu chuyện khác, có sự tồn tại của một ngôi làng bao gồm những con người cao thượng và độc nhất.

Đầu tiên và trước nhất, tôi cảm ơn gia đình vì vẫn luôn hỗ trợ tôi trong suốt những năm tháng viết lách này, ngay cả khi tôi làm việc tới đêm khuya, lên kế hoạch làm việc điên rồ và lục lọi tìm đồ ăn gì đó còn thừa trong nhà bếp. Lời cảm ơn đặc biệt năm nay gửi đến con trai trưởng của tôi vì đã yêu thương và cuối cùng mang về thêm một cô gái cho gia đình. Một đám cưới không chỉ là thời gian giải trí tuyệt vời, tạm gác công việc biên tập, viết lách, hiệu chỉnh thêm mà giờ rốt cuộc tôi cũng có ai đó sẵn sàng lái xe đến các sự kiện sách với tôi và trò chuyện suốt lúc đi lẫn lúc về.

Cảm ơn mẹ tôi vì đã trở thành phụ tá chính thức của tôi, và cũng là độc giả tuyệt vời đầu tiên. Đâu phải ai cũng may mắn có được một phụ tá sẽ nói với bạn khi tóc bạn hay chương mới nhất của bạn cần "chải chuốt" một chút. Cảm ơn mẹ chồng đáng yêu của tôi vì đã giúp

đỡ quản lý danh sách địa chỉ và yêu thương những cậu con trai trưởng-thành-quá-sớm của tôi, và cảm ơn ông bà tôi vì đã đảm bảo thế hệ kế tiếp của gia đình Wingate biết cách kể một câu chuyện thú vị quanh bàn ăn tối. Tôi cũng cảm ơn họ hàng và bạn bè gần xa vì đã yêu thương, giúp đỡ và tiếp đãi tôi khi tôi đi du lịch. Mọi người là tuyệt nhất.

Tôi xin gửi lời biết ơn đến những người bạn đặc biệt, giống như người thân, nhất là Ed Stevens vì đã trợ giúp nghiên cứu và liên tục động viên, cũng như Steve và Rosemary Fitts vì đã nồng nhiệt tiếp đón chúng tôi trên đảo Edisto. Nếu có một nơi tốt hơn để tiến hành chuyến du lịch nghiên cứu, tôi sẽ đến nơi đó. Tôi cũng cảm ơn đội ngũ tuyệt vời, trợ giúp những buổi đọc sách và lên kế hoạch du lịch: Duane Davis, Mary Davis, Virginia Rush, và người cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, dì Sandy tuyệt vời của tôi, người có khả năng cảm nhận cốt truyện tuyệt vời và khiếu hài hước bất tận. Kathie Bennett và Susan Zurenda của Công ty đại diện tác gia Magic Time, cảm ơn hai bạn vì đã lập kế hoạch cho những chuyến du lịch sách trước đây, vì đứng đằng sau cuốn sách này từ những giai đoạn đầu, và vì đã làm việc với niềm thích thú để đem cuốn sách này đến thế giới.

Về phía xuất bản, tôi mãi mắc nợ người đại diện tuyệt vời của tôi, Elisabeth Weed, vì đã khuyến khích tôi viết cuốn sách này, sau đó cô ấy đã làm việc một cách chuyên nghiệp để đảm bảo cuốn sách tìm được đúng nhà xuất bản. Xin gửi lời cảm ơn biên tập tài ba Susanna Porter vì đã thúc giục tôi khắc họa sâu sắc những trải nghiệm của đám trẻ nhà Foss và chuyến hành trình của Avery đi tới quá khứ ẩn giấu của gia đình cô. Cảm ơn đội ngũ xuất bản tuyệt vời đứng sau cuốn sách: Kara Welsh, Kim Hovey, Jennifer Hershey, Scott Shannon, Susan Corcoran, Melanie DeNardo, Kristin Fassler, Debbie Aroff,

Lynn Andreozzi, Toby Emst, Beth Pearson, và Emily Hartley. Tôi không có lời nào để bày tỏ lòng cảm kích của mình đối với tất cả các bạn và việc đưa câu chuyện này đến thị trường với sự quan tâm yêu thương âu yếm như thế. Tôi cũng biết ơn nhóm vẽ mỹ thuật, thiết kế, sản xuất, tiếp thị, quảng cáo và bán hàng. Cảm ơn các bạn vì đã đóng góp tài năng khó tin của mình. Thiếu đi công việc hỗ trợ của các bạn, những câu chuyện sẽ nằm lì trên kệ mà không được ai phát hiện và tìm đọc theo đúng nghĩa đen. Các bạn đã kết nối sách với độc giả, và trong khi làm việc đó, các bạn cũng kết nối mọi người với nhau. Nếu sách có thể thay đổi thế giới, tất cả các bạn, những người giúp đưa chúng đến thế giới là các đại diện cho sự thay đổi ấy.

Cuối cùng, tôi vô cùng biết ơn các độc giả đã chia sẻ những chuyến hành trình quá khứ với tôi và giờ là chuyến đi mới này. Tôi rất yêu quý các bạn. Tôi cũng trân trọng thời gian chúng ta cùng nhau đi suốt câu chuyện. Cảm ơn các bạn vì đã mua cuốn sách này. Cảm ơn các bạn vì đã giới thiệu các cuốn sách trước đây với bạn bè, gợi ý họ đến các câu lạc bộ sách và dành thời gian gửi những lời nhắn động viên nho nhỏ qua thư điện tử, Facebook và Twitter của tôi. Tôi mắc nợ tất cả các bạn, những người theo dõi các câu chuyện này cũng như những nhân viên bán sách tận tâm. Như ông Rogers* từng nói: "Hãy tìm phụ tá. Bạn sẽ luôn tìm thấy những người sẵn lòng giúp đỡ mình."

Tất cả các bạn, những người bạn của tôi, đều là những người giúp đỡ tận tình.

Và vì điều đó, tôi rất biết ơn.

VCTVEGROUP

PDF: **VC, tran ngoc anh.**

Ebook:**Bọ Cạp và Pinoko.**